



Đặc San

Văn Bút Miền Đông



Photo by Nhật Hùng: Tiền cảnh Quốc Hội Hoa Kỳ (Washington D.C)

Tháng 4, 2016



Vào Tập

Đặc San Văn Bút Miền Đông do Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Miền Đông Bắc Hoa Kỳ chủ trương hân hạnh ra mắt quý độc giả lần thứ ba.

Sáng tác văn học là nhiệm vụ quan trọng của người cầm bút để duy trì và phát huy văn học Việt Nam tại hải ngoại. Trong những bước đầu khó khăn, chúng tôi đã nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của văn thi hữu trong cũng như ngoài hội. Chúng tôi đã cố gắng hoàn thành một giai phẩm văn học có giá trị về nội dung cũng như hình thức để gửi đến quý độc giả và bằng hữu. Tuy nhiên dù đã cố gắng nhưng cũng không sao tránh khỏi những khiếm khuyết, xin quý độc giả vui lòng bỏ qua cho.

Chúng ta may mắn sống trong một đất nước tự do, có điều kiện thuận lợi, dùng ngòi bút làm sức mạnh góp phần tranh đấu đòi quyền Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho quê hương Việt Nam đang bị Cộng Sản thống trị. Việc ấn hành Đặc San Văn Bút Miền Đông hàng năm cũng nhằm vào mục đích nêu trên.

Xin chân thành cảm ơn quý văn thi hữu trong cũng như ngoài hội đã đóng góp bài vở. Đồng thời xin cảm tạ quý văn thi hữu, quý thân hữu đã yểm trợ hiện kim cũng như đăng quảng cáo để chúng tôi có đủ tài chánh thực hiện cuốn đặc san này. Đặc biệt cảm ơn hội viên Kiều Thu đã bỏ nhiều công sức đánh máy và trình bày cho Đặc San được hoàn thành tốt đẹp.

Sau hết, xin kính chúc quý văn thi hữu, thân hữu, độc giả, ân nhân một Mùa Xuân tràn đầy hạnh phúc.

Ban biên tập



**HỌP MẶT MỪNG TÂN NIÊN BÌNH THÂN
CỦA GIA ĐÌNH VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG VÀ THÂN HỮU**



Hàng trước, từ trái sang phải: Sâu Hùng, Đào Trường Phúc (phu nhân), Hồng Thủy, Lê Thị Nhị, Cung Thị Lan, Nguyễn Thị Bé Bảy, Diễm Trân, Nguyễn Ngọc Hạnh, Kim Oanh, Xuân Lan, Lê Tống Mộng Hoa, Lê Thị Ý, Lâm Thúy. Hàng sau, từ trái: Nhất Hùng, Uyên Thao, Hoàng Song Liêm, Đăng Nguyên, Bùi Thanh Tiên, Cao Nguyên, Bùi Dương Liêm, Diễm Nguyên

DANH SÁCH HỘI VIÊN VĂN BÚT

Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ - Năm 2016

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch:	Đặng Nguyên
Đệ Nhất Phó Chủ Tịch:	Hồng Thủy
Đệ Nhị Phó Chủ Tịch:	Nguyễn Thị Bé Bảy
Tổng Thư Ký:	Cao Nguyên
Thủ Quỹ:	Cung Thị Lan
Ủy Viên Tài Chánh:	Lâm Thúy
Ủy Viên Nhà Văn bị cầm tù:	Đào Trường Phúc
Ủy Viên Kỹ Thuật Internet:	Nhất Hùng
Ủy Viên Dịch Thuật:	Diệm Trân
Ủy Viên Văn Nghệ:	Bùi Thanh Tiên
Ủy Viên Tổ Chức:	Bùi Dương Liêm

CỐ VẤN

Hoàng Song Liêm, Trần Quốc Bảo, Lê Thị Nhị, Lê Tống Mộng Hoa.

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

Bùi Dương Liêm, Bùi Thanh Tiên, Cao Nguyên, Cung Thị Lan,
Diệm Trân, Diệm Nguyên, Đặng Nguyên, Đoàn Hữu Định,
Đào Trường Phúc, Hoàng Song Liêm, Hồng Thủy, Lâm Thúy,
Lê Mai Linh, Lê Thị Nhị, Lê Thị Ý, Lê Tống Mộng Hoa, Luân Tâm,
Lê Tấn Khải, Nguyễn Thị Bé Bảy, Ngọc Hạnh, Nhất Hùng,
Phương Thúy, Quốc Hưng, Tạ Cự Hải, Trần Quốc Bảo, Vũ Hối.

HỘI VIÊN THÂN HỮU (ÂN NHÂN)

Luật Sư Ngô Tăng Giao, Tiến Sĩ Lưu Nguyễn Đạt,
Tiến Sĩ Phạm Văn Hải, Tiến Sĩ Trương Văn Thuận,
Dược Sĩ Nguyễn Mậu Trinh, Bà Nguyễn Xuân Lan, MC Kiều Thu,
Nhà Văn Trần Văn Thế, Vũ Sư Hải Bằng, Ngọc Anh Restaurant,
Nhà Văn Nguyễn Tú, Ông Nguyễn Ngọc Minh Hùng.

Mục Lục

Tựa	Tác Giả	Trang
Danh Sách Hội Viên Văn Bút - 2016		1
Mục Lục		2
Cần Có Văn Bút Hơn Bao Giờ Hết	Đặng Nguyên	5
Nguyện Ước	Hồng Thủy	8
Vòng Hoa Biển Mẹ	Vũ Hối	9
Chẳng Lẽ	Cao Nguyên	10
Tưởng Niệm Hai Bà Trưng	Nhất Hùng	12
Sự Thật Lịch Sử	Nguyễn Thị Bé Bảy	14
Tháng Tư Buồn	Linh Đắc	26
Nói Với Thúy Quỳnh	Lãm Thúy	29
Má	Cung Thị Lan	30
Thương Nhớ Cha Già	Trần Thế	44
Vận Nước Việt Mỹ	NVDL	45
Những Bài Thơ Tháng Tư	Lê Thị Ý	46
Hồi Ký Tết Mậu Thân	Hoàng Thanh	50
Trang Thơ Tình	Trần Quốc Bảo	54
Hội Hoa Đăng	Hoàng Song Liêm	58
Thực Lực Người Việt ...	Lưu Nguyễn Đạt	59
Khi Đã Bằng Lòng ...	Sương Biên Thùy	64
Vĩnh Biệt Quê Tôi	Ngô Tăng Giao	66
Cây Tre Trăm Đốt	Phạm Trọng Lệ	68
Gái 3 Miền	Nguyễn Phương Thúy	73
Lạnh Lẻo Đời Quên	Đặng Nguyên	74
Tình Yêu Muôn Thuở	Ngọc Cường	75
Gửi Bạn	Hoàng Song Liêm	88
Cúi Tựa	Hoa Văn	89
Trương Chi Mị Nương	Huỳnh Thị Phượng Nhi	90
Nằm Mơ ...	Nhất Hùng	95
Hoàng Hôn Trên Đỉnh Sơn Trà	Thương Việt Nhân	96
Vui Tiễn Dê Đi ...	Ngô Tăng Giao	97
Giao Duyên	Phan Khâm	106

Tựa	Tác Giả	Trang
Vũng Xoáy	Phan Khâm	106
Ngày Mưa Nhớ Nhà	Diễm Trân	107
Năm Khỉ, Nói Chuyện Khỉ ...	Sao Khuê	108
Vương Vấn Tình Thơ	Đỗ Thị Minh Giang	120
Khói Trầm Luân	Bùi Thanh Tiên	121
Cõi Người Ta	Bùi Thanh Tiên	121
Sáng Nay, Tôi Và Trần Trung Đạo	Lê Mai Lĩnh	122
Tạ Ơn Mộng Lành	Luân Tâm	124
Hoa Tuyết Ngày Xưa	Hồng Thủy	125
Tình Nghĩa Thầy Trò	Lê Mộng Hoàng	126
Hy Vọng	Cao Nguyên	129
Người Chi Mà Dễ Ghét	Vương Lệ Hằng	130
Không Đề	Hoàng Vi Kha	131
Thái Nguyên 700 Năm Trước	Quốc Hưng	142
Quảng Ninh Xưa Và Nay	Quốc Hưng	143
Oan Nghiệt	Nguyễn Phương Thúy	144
Tiếng Đàn Xưa	Trần Văn Thế	152
Phượng Hồng	Dư Thị Diễm Buồn	154
Vàng Trắng Chiếc Lá	Bùi Thanh Tiên	166
Mừng Xuân	Cao Nguyên	167
Mưa Trên Lưng Đồi	Hải Bằng	168
Người Chiến Sĩ	Diễm Trân	180
Một Ngày Hồn Nhiên	Lâm Thúy	182
Viếng Thăm Cartenega, Colombia	Ngọc Hạnh	183
Tuyệt Thăm Thủ Đô	Ngọc Hạnh	187
Chạm Lại	Trần Thế	188
Lời Ru Hồng	Hoa Văn	189
Tìm Lại Mùa Xuân	Nguyễn Tú	190
Tuổi Già	Nguyễn Phú Long	192
Mưa Sa Bụi Trần	Kiều Mộng Hà	193
Thăm Anh Z30C	Nguyễn Thị Thanh Dương	194
Áo Gấm Về Làng	Nhất Hùng	200
Những Ước Mơ Hư Ảo	Lâm Thúy	201
Đổi Đời	Lê Thị Nhị	202
Là Mộng Mà Thôi	Song Châu Diễm Ngọc Nhân	208
Sóng Vỗ Chân Cầu	Nguyễn Phúc Sông Hương	209

Tựa	Tác Giả	Trang
Nhất Hùng qua Thơ Đường	Nguyễn Phương Thúy	214
Nhìn Việt Nam Nhớ Doãn Quốc Sỹ	Trịnh Bình An	215
Đường Thi Nhất Hùng	Ngô Minh Hằng	219
Anh và Chị Tôi	NVDL	220
Người Đẹp! Chào Em!	Thương Việt Nhân	221
Hành Trang Trên Tuyến Đường Về	Ngô Minh Hằng	222
Tím	Linh Đắc	231
Thiên Hương Áo Em	Luân Tâm	232
Mạn Đàm về Thơ Đường	Nguyễn Phú Long	233
Đường Thi Tuyển Dịch	Trần Quốc Bảo	238
Như Đôi Mắt Ai	Đăng Nguyên	240
Sinh Nhật Hồng	NVDL	243
I và Y, ...	Phạm Văn Hải	244
Chiều Nắng Thu	Thương Việt Nhân	251
Sen và Bão	Cao Nguyên	252
Vọng Nhớ Chiều Đông	Đỗ Thị Minh Giang	254
Thương Ghét Cho Đời	Bùi Thanh Tiên	255
Cái Chuồng Gà	Thương Việt Nhân	256
Em Tuyết Ghé DC	NVDL	258
Rằng Thưa	Hoa Văn	259
Lấy Chồng Bắc Kỳ	Hồng Thủy	260
Giải Lòng	Song Châu Diễm Ngọc Nhân	264
Anh Không Đến	Linh Đắc	265
Đọc Thơ Nhất Hùng	Trần Quốc Bảo	266
Hoa Đào Nở Sớm	Thương Việt Nhân	271
Yêu Em Nghìn Kiếp	NVDL	272
... Khi Đọc Tập Thơ TỪ MẪU ...	Huỳnh Thanh Long	273
Khi Tôi Chết ...	Lê Mai Lĩnh	276
Chuyện Buồn Năm Cũ	Trần Quốc Bảo	278
Phân Ưu - GS Nguyễn Ngọc Bích		279
Tưởng Niệm GS Nguyễn Ngọc Bích	Đăng Nguyên	280
Đưa Anh Vào Cuộc Viễn Du	Cao Nguyên	282
Tâm Thư Tiễn Biệt ...	Trần Quốc Bảo	284
Trại Hè Văn Bút	Thông Báo	285
Quảng Cáo		288-301

CẦN CÓ VĂN BÚT HƠN BAO GIỜ HẾT

Đăng Nguyên

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, có những phần đất mà nạn độc tài, độc đảng, khủng bố, tội phạm, đang gieo rắc kinh hoàng cho mọi người dân. Tiếng nói phản kháng, bất đồng chính kiến hay những thông tin nói lên SỰ THẬT của giới cầm bút, giới truyền thông, Internet bị đàn áp thật thô bạo do các chính phủ độc tài cũng như các tổ chức tội phạm, buôn lậu ma túy... gây ra. Theo thống kê của Liên Hiệp Quốc, chỉ trong vòng một thập niên vừa qua, số lượng nhà báo, phóng viên, nhân viên truyền thông và các Bloggers bị giết hại trên 500 người, làm bị thương và bị đe dọa tính mạng gấp nhiều lần hơn con số kể trên. Đó là một áp lực nặng nề khiến một tổ chức phi chính phủ như PEN International phải có chiến thuật, chiến lược phối hợp hoạt động nhịp nhàng và hữu hiệu hơn, nhằm giúp đỡ, bảo vệ giới cầm bút đang gặp nguy hiểm trên khắp thế giới.

Trong Đại Hội Văn Bút Quốc Tế lần thứ 81 vừa qua tại Quebec, Canada, hàng chục quốc gia bị nêu danh trong các cáo trạng vi phạm nhân quyền và quyền tự do ngôn luận, trong đó có Việt Nam. Từ năm 1921 đến nay, Văn Bút Quốc Tế đã có tuổi thọ gần 100 năm, là tổ chức Phi Chính Phủ (NGO) đầu tiên được Liên Hiệp Quốc công nhận năm 1949. Ngày nay Văn Bút Quốc Tế đã có 145 Trung Tâm hoạt động khắp thế giới. Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại là một Trung Tâm của Văn Bút Quốc Tế, là tiếng nói duy nhất của Người Việt Quốc Gia còn tồn tại trên diễn đàn thế giới. "Hội viên Văn Bút bất cứ thời nào cũng sẽ dùng ảnh hưởng của chính mình và các tác phẩm của mình, giúp cho các dân tộc hòa hảo và tôn trọng lẫn nhau; họ cam kết đem hết khả năng làm tiêu tan hận thù giữa các chủng tộc, các giai cấp và các quốc gia, đồng thời truyền bá lý tưởng một nhân loại sống hòa bình trong một thế giới liên kết" (Điều 3 Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế).

Từ Đại Hội lần thứ 81 tại Quebec (Canada) tháng 10 năm 2015, Văn Bút Quốc Tế đã hình thành một hình thức hoạt động mới: Phân nhiệm các hội viên Văn Bút thành PEN International Circles (Các Giới Văn Bút Quốc Tế). Tổ chức này phân nhiệm thành bốn nhóm (Groups):

The PEN International Writers Circle (Giới Cầm Bút Quốc Tế)

The PEN International Readers Circle (Giới Độc Giả Quốc Tế)

The PEN International Publishers Circle (Giới Xuất Bản Quốc Tế)

The PEN International Screen Circle (Bloggers and Screen Writers)

Tùy theo nghề nghiệp, các Hội Viên Văn Bút có thể xin gia nhập các Groups trên.

Một chủ đề được nêu lên trong nội dung thành lập các Circles là:
“PEN IS NEEDED NOW MORE THAN EVER”



Tân Chủ Tịch Văn Bút Quốc Tế: Nhà văn Tiến Sĩ Jennifer Clement (Mexico)

“Tự do ngôn luận như hơi thở. Từ chối nó. Ta sẽ bị ngẹt thở. Đó là lý do tại sao tôi đã cam kết sẽ hỗ trợ giới nhà văn trong PEN International New Writers Circle... Tôi hy vọng các nhà văn khác sẽ cùng tôi gia nhập vào liên hiệp mới và đáng giá này.” (Hanan Al-Shaykh, Writers Circle member). Và theo như nhà văn, cựu Chủ Tịch Văn Bút Quốc Tế John Ralston Saul (Canada), nhà văn và độc giả đã bị khóa kín trong sự liên hệ thân thiết bằng hữu. Cần phải mở rộng vòng tay xuyên quốc gia. Đó là một sáng kiến mạnh mẽ, tạo tình đoàn kết giữa người viết, nhà xuất bản và người đọc, cũng như tăng thêm sức mạnh cho quyền tự do ngôn luận. Ngay trong Đại Hội 81 Văn Bút Quốc Tế ở Canada, các nhà văn tham dự Đại Hội đã gia nhập Writers Circle như: John Ralston Saul (Cựu Chủ Tịch VBQT), Isabel Allende, Hunna Al-Shaykh, Jiro Asada, Margaret Atwood, Robert Cottrell, Arthur Golden, Kart Over Knausgaard.



Yann Martel, Margaret Atwood and John Ralston Saul sáng lập Writers Circle

Về Pen International Publishers Circle, đã có trên 20 nhà xuất bản trên khắp thế giới gia nhập.

Liên lạc để gia nhập hai Groups trên tại địa chỉ:

James.tennant@pen.International.org

Trở về với Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, từ ngày thành lập đến nay, trải qua gần bốn thập kỷ. Khó khăn vẫn chồng chất, làm ngăn trở sự phát triển. Nhiều mặc cảm phe phái vẫn còn đang tồn tại. Thêm sự ngăn cách Vùng, Miền. Sự ngăn cách già trẻ vv... làm mất đi rất nhiều hiệu năng đáng có. Cần phải xác định rằng mình không thể thiếu Văn Bút. Không vì mặc cảm phe phái mà đẩy Văn Bút vào con đường suy yếu tan rã. Nhiều người chỉ coi Văn Bút như một hội Nhà Văn. Xin nhắc lại định nghĩa Văn Bút trong Văn Bút Quốc Tế:

“PEN International promotes literature and Freedom of Expression. Our global community of writers now spans more than 100 countries.”

Hiện nay, đa số hội viên Văn Bút là nhà văn, nhà thơ, rất ít các nhà báo, rất ít các nhà văn, nhà thơ trẻ, nhất là giới hoạt động trên Internet, các Bloggers, các Screen Writers chưa gia nhập Văn Bút. Cần có một Group các nhà văn gốc Việt viết tiếng Anh vì Văn Bút là đủ mọi ngôn ngữ, không phân biệt.

Về Văn Bút Vùng Đông Bắc Hoa kỳ, tôi có nhiều dịp đi qua các vùng bạn. Đã nhận được nhiều lời khen VBMĐ. Mong quý anh chị em bỏ qua các bất đồng cá nhân, thắt chặt tình đoàn kết. Mong được nhận thêm nhiều hội viên mới, có khả năng và tâm huyết để củng cố thêm sức mạnh, giúp hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ quyền tự do sáng tác, quyền tự do ngôn luận. Mong lắm thay!

Tháng Giêng năm 2016
Đăng Nguyên





Nguyện Ước

Trung Nữ Vương, Trung Nữ Vương

Muôn thuở nêu cao chí quật cường.

Dân Việt cùng nhau noi chí hướng

Đồng tâm thề quyết giữ quê hương.

Đẹp tan Tàu Cộng phùng xâm lược

Dành lại Hoàng-Trường Sa của nước ta.

Hồng Thủy





Vòng Hoa Biển Mẹ

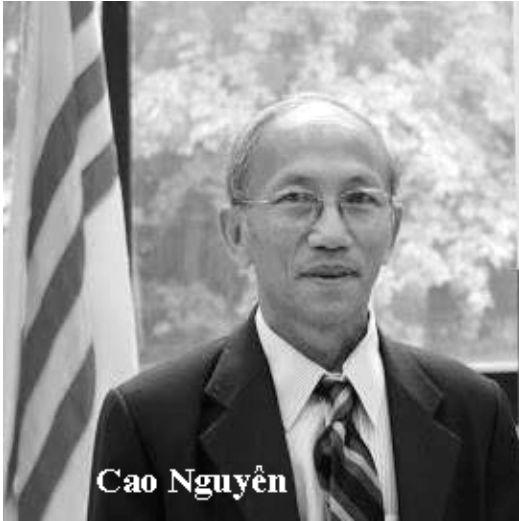
Có một chiều, mình tôi ra biển
Ngắm nhìn trời, nhìn biển mênh mông
Biển đông người
Sao tôi thấy quá lạ loài
Cả vùng trời hiu quanh ở trong tôi
Năm ngón tay gầy, tôi viết bài thơ trên cát
Sóng ập vào, thơ cũng lặng trôi theo...

Có một chiều mình tôi ra biển
Bãi cát vàng, sóng ồ ạt, nổi đuôi nhau
Tôi lặng về, vòng hoa trên cát
Khóc người thương, vùi thân Biển Mẹ
Chỉ vì giá đất của Tự Do!

Có một chiều mình tôi ra biển
Ngụp mặt vào biển mặn
Và cúi đầu, khẽ lạy những người thương
Than ôi! Độ ấy ra đi thành vĩnh biệt
Thôi, một lạy này
Xin kính cẩn dâng người...
Nước mắt tôi rửa ràn hòa biển mặn
Ôi! Đại dương hỡi!
Có linh thiêng xin gửi
Lệ cho Người
Lệ đổ khóc quê hương...!

Chẳng lẽ

Cao Nguyên



Vào mỗi cuối năm, tôi lại dựng lên cột mốc thời gian 1975 và cộng thêm vào từng khoảng đời lưu vong đáng nhớ. Đánh dấu chuỗi dài bi thảm của Việt Nam, quê hương tôi.

Cả bi và thảm đều chứa nhiều nước mắt của hàng triệu người Việt sống lưu vong, hay đang sống tại quê nhà! Cuối năm 2015, cột mốc thời gian khắc dấu ấn 40. Nhìn về trước và sau dấu ấn này, trên tầng tầng lớp lớp máu xương của sự hy sinh vì tự do dân chủ của một quốc gia, vẫn trôi lên mầm đau thương do nước mắt tưới vào. Nghiệt ngã thân phận của đời người, của đất nước chạy

buốt theo tiếng thở dài gần như chỉ để mặc niệm tử hồi tưởng.

Mặc niệm với những anh hùng đã vì nước hy sinh! Hồi tưởng những đắng cay và tức tưởi của một đoàn quân quyết chiến mà thất bại. Một thất bại nhục nhã bởi sự phản bội của đồng minh và nội thù dân tộc.

Chẳng lẽ đây là thời kỳ nhiễu nhương nhất của dòng lịch sử cận đại do nội thù khuynh đảo trong hàng ngũ nhân thân? Chủ nghĩa cá nhân nẩy lòng phản trắc, mài sắt ngôn từ để triệt hạ nhau, bất chấp chân lý và công đạo! Lừa bịp cả thể nhân bằng những chiếc áo ngực tạo hữu thần. Lợi dụng đức tin để lập đền tôn sùng lãnh tụ! Tệ hại hơn là vinh danh chính mình trên bản ngã tự tôn, tự mãn!!

Chẳng lẽ những ngọn bút tiên phong đã chùn tâm ráo mực? Chỉ phóng lên trời những dấu chấm than! Mặc thế gian hững hờ những dòng lệ đỏ bi thương trên màu da vàng chủng tộc?

Cái cơ hội dùng bút thay súng để chiến đấu vì độc lập tự do và dân chủ cho quê hương, cũng vượt mất khỏi tầm tay của những người lính già đã từng thề vì nước hy sinh? Chẳng lẽ lời thề vệ quốc đã bị màu danh lợi phủ chụp lên cái thân phận vốn quen trò đón gió, trở cò?

Chẳng lẽ chữ nghĩa và trí tuệ chỉ để dùng cho những dằn vặt lòng nhau, khơi niềm đau từ những đổ ụp để thỏa mãn sự riêng tư danh phận một đời người? Bất chấp lương tri của người cầm bút vì nghĩa diệt thân, chỉ vì lẽ phải khuất lấp dưới tầm nhìn, chỉ thấy cái

"tôi" sáng lên trong niềm thù hận. Hả hê đập phá lẽ phải bằng ngôn từ bất xứng với đại từ Văn Hóa. Làm dấy lên lớp bụi mù che lấp con đường chân thiện mỹ được tiền nhân xây đắp suốt mấy nghìn năm!

Còn bao điều chẳng lẽ đóng vào tâm trí và tự mình rịt lại những thương đau bằng niềm tin vào lương tri của những cây bút vẫn miệt mài viết tiếp những trang sử dẫu bi hay tráng cũng mang hồn dân tộc và tổ quốc mình đã cưu mang.

Lịch sử vẫn còn đó, lương tâm đồng chủng sẽ minh bạch mọi điều. Thế hệ tiếp sau sẽ đi vào chính sử với ánh sáng chân lý được dẫn soi bởi hồn thiêng dân tộc. Lướt qua sự hỗn tạp của hiện cảnh quê hương ảm đạm, để vạch lên con đường hướng tới tương lai tươi sáng thật không dễ. Nhưng chẳng lẽ

mãi lặng lẽ ngồi nghe những niếm khúc u buồn cho tới lúc tàn hơi?

Chẳng lẽ chữ nghĩa cứ bị dồn nén trong khung cửa ký ức, mỗi khi thời gian chạm vào, những giọt nghĩ mới vỡ ra chảy theo dòng trầm mặc?

Không! Phải dựng chữ nghĩa đứng lên, vượt bóng đêm, xuyên qua đố kỵ và nghi hoặc, phóng vào vách thời gian những dấu ấn đẹp của văn hóa dân thân vì sự sinh tồn của chính mình với lương tri của một người cầm bút. Để còn thấy tự hào khi nắm tay những người bạn trẻ trên hành trình hướng tới ngày mai. Để khỏi thẹn với chính mình từ lời tim ghi khắc và nhắc nhớ: Tổ Quốc, Danh Dự và Trách Nhiệm.

Cao Nguyên

Washington, DC - Dec 01, 20



Tưởng Niệm Hai Bà Trưng

Hai Bà, nữ kiệt cõi trời đông
Làm rạng danh nòi giống Lạc Hồng
Nợ nước vùng lên bài bị trị
Thù nhà đứng dậy phá xiềng gông
Trung trinh dũng cảm dầu thân bại
Tiết liệt anh hùng dầu mạng vong
Quốc tổ dày công gìn xã tắc
Chúng ta phải gắng giữ non sông

Chúng ta phải gắng giữ non sông
Đừng bán rẻ xương-máu tổ tông
Luôn cảnh giác nguy cơ lệ thuộc
Phải đề phòng thảm họa nô vong
Lấy đoàn kết phá quân thù lớn
Dựa quyết tâm đương lũ giặc đông
Hào khí “Hai Bà” luôn tạc dạ
Sống cho xứng, cháu Lạc con Rồng



Sống cho xứng, cháu Lạc con Rồng
Chớ nhẹ dạ tin tưởng viễn vông
Lời “tốt” Hán che tâm xảo trá
Chữ “vàng” Tàu dấu dạ cuồng ngông *
Cộng nay nhượng biển hồng cầu lợi
Đảng lại hiến rừng cốt lập công
Nổi chí “Hai Bà” mau nổi dậy
Đập tan lũ phản bội cha ông

Đập tan lũ phản bội cha ông
Làm ố danh con cháu Lạc Long
Bán nước cầu vinh, loài “sáu mặt” *
Buôn dân trục lợi, thứ “hai lòng”
Lom khom sợ giặc rồi tàn mạng
Khúm núm lay thù tất bại vong
“Trung Nữ” ngàn xưa còn đảm lược
Nam nhi nay há kém “quân hồng”



Nhật Hùng

(Hoa Thịnh Đốn 23/2/2016
Viết trong mùa Tưởng niệm
Hai Bà Trưng)

*16 chữ vàng, 4 tốt

*Con Thò Lò (Hột xí ngầu) có 6 mặt

Sự Thật Lịch Sử

Nguyễn Thị Bé Bảy



Cộng sản quốc tế là những "chuyên gia" bóp méo và xuyên tạc lịch sử. Cộng sản Việt Nam cũng không ngoại lệ. Cộng sản Việt Nam bóp méo xuyên tạc lịch sử bằng đủ mọi phương cách, mọi phương tiện, mọi hình thức để chạy tội bán nước và để triệt hạ, bôi bẩn Việt Nam Cộng Hòa cũng như Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã chiến đấu trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam trước sự xâm lăng của cộng sản quốc tế, mà cộng sản Bắc Việt là tay sai đắc lực. Trong khi đó, một số người quốc gia, vì những lý do này, vì những cảm tình nọ, hay vì cảm tính, hay vì vô tình, đã chấp nhận, nếu

không nói là tiếp tay với cộng sản trong việc bóp méo và xuyên tạc lịch sử. Có rất nhiều sự thật đã bị xuyên tạc bóp méo, mà Trịnh Công Sơn là một trường hợp điển hình.

Như chúng ta đã biết, Trịnh Công Sơn là một người sống dưới hai thể chế Việt Nam Cộng Hòa. Trịnh Công Sơn không đi lính, sống một cuộc đời thong dong, ung dung viết nhạc, giữa lúc đất nước đang đương đầu với nạn cộng sản xâm lăng, trong khi những người cùng tuổi với Trịnh Công Sơn đang cầm súng chiến đấu sống chết ngoài mặt trận. Chẳng những thế, ở hậu phương, Trịnh Công Sơn còn được sự bao bọc, che chở của giới chức cao cấp Việt Nam Cộng Hòa. Nhờ đó, Trịnh Công Sơn mới có được một sự nghiệp sáng tác đồ sộ là 600 bản nhạc, là thần tượng âm nhạc của nhiều người, nhất là giới trẻ, với dòng nhạc đã trở thành một trường phái riêng được ưu ái gọi là "nhạc Trịnh"! Để đổi lại những ưu ái đó, Trịnh Công Sơn đã làm gì?

Ngay trong ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi Dương Văn Minh đọc những lời đầu hàng trên đài phát thanh, thì Trịnh Công Sơn nối tiếp Dương Văn Minh bằng những lời kêu gọi "chào mừng cách mạng", nguyên văn:

(trích tài liệu trên net)

"Tôi, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, rất vui mừng và cảm động gặp và nói chuyện với tất cả các anh em nghệ sĩ ở Miền Nam Việt Nam này. Hôm nay là cái ngày mà mơ ước của tất cả chúng ta đó là ngày mà chúng ta giải phóng hoàn toàn tất cả đất nước Việt Nam này cũng như những điều mơ ước (của) các bạn bấy lâu là độc lập, tự do, và thống nhất (thì) hôm nay chúng ta đã đạt được những kết quả đó. Tôi yêu cầu các văn nghệ sĩ cách mạng Miền Nam Việt Nam này hãy ... và hợp tác chặt chẽ với chính phủ lâm thời Miền Nam Việt Nam.

Những kẻ đã ra đi chúng ta xem như là đã phản bội đất nước. Chúng ta là người Việt Nam. Đất nước này là đất nước Việt Nam. Chúng ta ở trên đất nước của chúng ta. Chính phủ Cách mạng lâm thời sẽ đến đây... những cái thái độ hòa giải tốt đẹp. Các bạn không có lý do gì sợ hãi để mà ra đi cả. Đây là cơ hội đẹp để và duy nhất để đất nước Việt Nam thống nhất và độc lập. Thống nhất và độc lập là những điều chúng ta mơ ước từ mấy chục năm nay. Tôi xin tất cả các bạn thân hữu cũng như những người chưa quen với tôi ở lại và chúng ta kết hợp chặt chẽ với Ủy ban các mạng lâm thời để góp tiếng nói xây dựng Miền Nam Việt Nam này.

... gặp tất cả các anh em ở trong Ủy ban Cách Mạng Lâm thời. Hiện tại chúng tôi đang ở đài phát thanh Sài Gòn. Và tôi mong các bạn chuẩn bị sẵn sàng để đến đây góp tiếng nói, để lên tiếng để tất cả mọi người đều yên tâm và tôi xin tất cả các anh em sinh viên, học sinh của Miền Nam Việt Nam này hãy

yên ổn kết hợp lại với nhau; khóm phường đều kết hợp chặt chẽ để đón chờ Ủy ban Cách mạng Lâm thời đến. Xin chấm dứt.

Tôi xin hát một bài. Hiện tại ở trên đài thì không có đàn guitar, tôi xin hát lại cái bài mà Nói vòng tay lớn. Hôm nay, thật sự cái vòng tay lớn đã được nối kết.

"...Rừng núi đang tay nối lại biển xa..."

Tiếng hát và tiếng vỗ tay theo nhịp ...

"biển xanh sông gấm nối liền một vòng Việt Nam" chấm dứt đoạn audio.

(hết trích)

Sau khi hiện nguyên hình là một tên VC nằm vùng, Trịnh Công Sơn đã làm gì để phục vụ chế độ mới? Nguyễn Đắc Xuân, cũng là một tên cộng sản nằm vùng như Trịnh Công Sơn, và là một tên đao-phủ-thủ của Huế trong cuộc tổng công kích Mậu Thân 1968 đã viết trong "Trịnh Công Sơn - Có Một Thời Như Thế" như sau:

(trích)

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn được biên chế vào hội Văn Nghệ Thừa Thiên Huế. Được sống hòa đồng, được lĩnh mọi tiêu chuẩn về vật chất giống như anh em văn nghệ, với cán bộ kháng chiến, Trịnh Công Sơn rất vui... Trước và sau Tết Bính Thìn 1976 - cái tết giải phóng đầu tiên, thành phố Huế rộn ràng chuẩn bị "chiến dịch" truy quét văn hóa phẩm "dâm ô" và "phản động". Nhiều cuộc tọa đàm, hội họp thảo luận ráo riết về các nội dung "dâm ô" và "phản động". Những anh em trí thức ở Huế am hiểu văn học vùng tạm chiếm được mời tham luận hay phát biểu về hai nội dung trên. Trong sổ tay của tôi còn ghi một đoạn ghi chép sau đây:

"Họp tối 9.2.1979 tại Thành ủy Huế.

Chủ đề: quét sạch xuất bản phẩm phản động và dâm ô.

Thành phần tham dự có 31 người, trong đó có Trần Hoàn (TTVH tỉnh THT); Nguyễn Khoa Điềm, Nguyễn Đắc Xuân (Tuyên huấn Thành phố), Hoàng Phủ Ngọc Tường, Trịnh Công Sơn, Bửu Chỉ, Võ Quê, Tô Nhuận Vỹ, Lê Khắc Cầm (Hội Văn Nghệ Tỉnh), Bửu Nam (Sinh viên Đại học), Nguyễn Văn Bổng (tức Tân Hoài Dạ Vũ, Trường học)...

Phát biểu của Trịnh Công Sơn: "văn hóa là nhu cầu của tinh thần, không thể xóa sạch được. Muốn xóa sạch thì phải có cái khác thay thế, còn không thì không thể xóa được. Phải "chống" và "xây dựng" song hành. Ta phải có văn hóa của ta. Đó là một thứ văn hóa "có thực" chứ không phải là một thứ văn hóa "dựng đứng". Nói về những thứ ta chống phải nói như thế nào, nói không khéo lại mắc phải khuyết điểm tuyên truyền cho người ta tìm đọc. Văn hóa phẩm "đồi trụy" để xóa chứ nói "phản động" thì khó hơn. Dịch sử dụng Tivi, Radio, sách báo... Ta chống thì cũng phải qua các cửa ngõ đó. Phải có kế hoạch và liên tục".

.....

Sau tháng 5.1975, hơi nhạc của Trịnh Công Sơn chưa nhập được với nhịp điệu của cuộc sống mới nên nhạc mới của anh chưa hay. Nhiều người tiếc cho anh đã làm những bài ca ngợi lao động sản xuất như bài nói về một cô gái nông thôn: "Gánh, gánh, gánh rau về chợ". Một người làm tình ca mang tính triết lý trừu tượng nổi tiếng làm sao mới đầu hôm sáng mai có thể chuyển mạch sáng tác theo "hiện thực xã hội chủ nghĩa" được?... Cho nên lúc ấy nghe Trịnh

Công Sơn trình bày những "sáng tác mới" phục vụ sản xuất của anh, tôi vừa phục anh vừa quý anh. Phục là anh đã chịu khó dấn thân vào thực tế, viết phục vụ chính trị của đất nước vừa hòa bình độc lập.... Quý anh là một nhạc sĩ nổi tiếng như thế mà vẫn không tự kiêu tự mãn với quá khứ của mình mà chịu cùng anh em bạn bè dấn thân vào cuộc sống mới, sáng tác để góp một cái gì mừng đất nước hòa bình độc lập. Tôi không rõ các anh Văn Cao, Hoàng Cầm, Trần Dần, Phùng Quán... sau ngày tiếp quản Hà Nội (1955) có "chịu chơi" như Trịnh Công Sơn sau 5.1975 không? Trịnh Công Sơn biết nhạc mới của mình chưa hay, anh phục vụ Văn học nghệ thuật xã hội chủ nghĩa bằng những bút ký....

(Sđđ, trang 102-104)

Khoảng năm 1982, Trịnh Công Sơn đưa một đoàn nhạc sĩ Thành phố Hồ Chí Minh về thăm Huế. Tôi hướng dẫn đoàn đi chơi và tôi về ở lại biệt thự 11 Lý Thường Kiệt. Các anh Phạm Trọng Cầu, Hoàng Hiệp, Trần Long Ẩn và chính Trịnh Công Sơn hát cho tôi nghe những bài hát mới của Trịnh Công Sơn như Huyền Thoại Mẹ, Vẫn Có Em Bên Đồi, Em Ở Nông Trường, Em Ra Biên Giới, Em Còn Nhớ Hay Em Đã Quên..., tôi hết sức xúc động. Nếu Trịnh Công Sơn không có cảm xúc mạnh và cuộc sống mới thì không bao giờ anh có thể viết được những bài hát cách mạng như thế. (Sđđ, Trang 116)

Trịnh Công Sơn phục vụ chế độ mới như thế cho đến khi Trịnh Công Sơn về châu Các Mác, Lê Nin và Hồ Chí Minh....

(trích)

“Từ sau ngày Trịnh Công Sơn qua đời, nhiều dư luận trong và ngoài nước có khuynh hướng “lôi anh về phía bên này” hoặc “đẩy anh về phía bên kia”. Đối với Trịnh Công Sơn ai lôi anh thì cứ lôi, ai đẩy anh thì cứ đẩy, “kệ”. Trịnh Công Sơn là Trịnh Công Sơn, ai muốn hiểu sao cứ hiểu. Tuy nhiên cuộc đời nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã thuộc về lịch sử, mà đã là lịch sử thì “bên này” hay “bên kia” phải được chứng minh bằng tư liệu, tư liệu thành văn và tư liệu sống, nói có sách mách có chứng. Không thể phát ngôn về Trịnh Công Sơn theo cảm tính hay theo một định kiến nào....” (Trịnh Công Sơn - Có Một Thời Như Thế – Nguyễn Đắc Xuân - Văn Học xuất bản năm 2003).
(hết trích)

Dựa theo những “tư liệu thành văn và tư liệu sống”, Nguyễn Đắc Xuân đã trích lại những điều sau đây do chính TCS viết xuống trong quyển sách vừa dẫn:

“Thời kỳ trốn lính

Trước khi sống qua một thời kỳ bất ổn định, tôi đã từng có được hai năm sống thong dong hợp pháp như tất cả mọi người đang hoàng đủng đảnh trên mặt đất. Muốn được thế, tôi đã phải đánh đổi bằng gần sáu mươi ngày nhịn đói tuyệt đối trong hai năm (mỗi năm 30 ngày liên tiếp trước khi trình diện) để đạt được cái

mức độ không đủ tiêu chuẩn của một người lính. Nhưng muốn xuống kílô nhanh còn phải không ngủ và uống thêm diamox là một thứ thuốc rút bớt nước trong các tế bào ra. Qua năm thứ ba thì không ra trình diện nữa vì cảm thấy không đủ sức khỏe để lặp lại cái chế độ ăn uống không có thực phẩm ấy nữa. Trốn lính gần như là một cái “nghề” đầy tính chất phiêu lưu của hàng triệu thanh niên miền Nam lúc bấy giờ. Thái độ phản kháng ấy, dù được nhìn dưới một góc độ nào đó còn mang tính thụ động, vẫn phải được nhắc nhở đến như một nốt nhạc trong trào đã ngân lên trong một giai đoạn u ám, nhiễm độc, giữa những đô thị miền Nam.



Tôi đã sống lang thang như một kẻ vô gia cư, vô định trú thủ thiệt. Thời gian không xê dịch nhiều, chỉ kéo dài khoảng ba năm, đó là lúc tôi nhập cư cùng một số sinh viên trốn lính khác đã có mặt trong những căn nhà tiền chế tồi tàn bỏ trống ở khu đất rộng sau trường đại học Văn khoa. Ở đây có

một lợi thế là rất hiếm bị khám xét. Vào thời điểm ấy, trên khoảng đất trống lại mọc thêm một cái trụ sở Hội Họa Sĩ trẻ bằng gỗ, hiện đa số họa sĩ vẫn còn có mặt trong thành phố. Giấc ngủ của tôi cứ tùy nghi hoán chuyển từ trên cái ghế bố trong túp lều này qua cái mặt nền xi măng của trụ sở hội nọ. Việc ăn uống

đã có hàng quán dọc đường gần đó. Rửa mặt đánh răng thì mỗi sáng vào phòng vệ sinh của những quán cà phê quen thuộc, chỉ có việc mang theo khăn, kem và bàn chải đánh răng. Thế đấy, nhưng chính những năm này là những năm sôi động nhất của đời tôi.

Sống trong tình trạng bấp bênh như thế tôi vẫn phải làm việc không ngừng để sống. Tôi vẫn viết đều tay và vẫn tiếp tục đi hát. Những ca khúc của tôi được in ra từng tờ rời và từng tuyển tập. Phụ trách công việc in ấn và phát hành đã có người em ruột của tôi, cũng cùng trốn lính, chăm lo. Việc in ấn càng lúc càng khó khăn, nhất là sau khi có lệnh tịch thu của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu toàn bộ các tập ca khúc và băng nhạc của tôi. Cảnh sát lúc bấy giờ được lệnh vào tận các nhà in để truy lùng. Thế là phải đổi kế hoạch. Thay vì in trong một nhà in, nay phải rải ra trong ba bốn nhà in khác nhau. Tịch thu nơi này còn nơi khác, và dĩ nhiên, chuyện đi đứng không phải dễ dàng. Đi từ một nhà in ở vùng Sài Gòn đến một nhà in ở vùng Chợ Lớn phải qua biết bao nhiêu là trạm xét hỏi.

Sau lệnh tịch thu, tất cả báo chí trong và ngoài nước đều đưa tin. Các hãng thông tấn và truyền hình truyền thanh nước ngoài ào ạt đổ xô về nơi ẩn chốn ở rất là "híp pi" đó của tôi càng lúc càng đông. Mỗi ngày trung bình ít lắm cũng phải ba lần phỏng vấn, thu hình, thu mặt. Tôi bỗng trở nên người nổi tiếng bất đắc dĩ. Ban đầu cái sự kiện này cũng mang đến cho tôi chút niềm vui nhưng càng về sau càng trở thành một tai nạn. Họ săn đuổi tôi đến mọi chỗ lánh mặt xa xôi nhất. Từ Sài Gòn ra Huế, chỉ vài hôm sau đã thấy

có mấy mạng người đủ các màu da, xứ sở khác nhau xuất hiện ở cửa. Đời sống bỗng chốc mất đi cái tự do được quyền không nói năng, được quyền ngồi yên tĩnh một mình mà suy ngẫm cho đến nơi đến chốn bao nhiêu điều mình chưa biết trong cõi đời rộng lớn này. Tôi phải sống những khoảnh khắc phù phiếm trên báo chí và trước ống kính ấy cho đến mười ngày trước ngày thành phố được hoàn toàn giải phóng. Giờ đây sau hai mươi năm thành phố đã mang tên Bác, thỉnh thoảng vẫn còn những cuộc phỏng vấn của người nước ngoài, nhưng đó không còn là một nỗi ám ảnh kinh hoàng nữa. Nghĩ lại chuyện cũ, tôi biết rằng những cái đó có được là do tấm lòng ưu ái của quần chúng đối với mình. Sức mạnh tình cảm của đám đông quần chúng là một trong những tấm khiên che chở mình trước những mối đe dọa và là những kèo cột chống đỡ tinh thần và tình cảm mình được vững vàng trước bao nhiêu khó khăn phức tạp của cuộc sống. Nhẩm tính lại, tôi đã hùn hạp tất cả vốn liếng của mình vào cái đại gia đình trốn lính vừa tròn chẵn mười ba năm. Đã qua hẳn rồi cái thời của "bèo giạt mây trôi", của những giấc ngủ bị săn đuổi.

(sdd tr. 179-183)

Thuở ấy Nhị Xuân, em ở nông trường, em ra biên giới. Đêm Nhị Xuân không còn thấy rõ màu đất đỏ và những bãi mía, bãi dừa cùng lán trại cũng khoác một màu áo khác. Mưa xuống. Hội trường đã chiến như một cái rá lọc nước thả xuống những giọt dài. Chúng tôi (Phạm Trọng Cầu, Trần Long Ẩn và tôi...) cùng anh em Thanh niên Xung phong nam nữ hát với nhau dưới một

bầu trời được trang trí lạ mắt như thế. Đêm cứ dài ra và những tiếng hát cứ dài ra. Nước ở con kênh dâng lên. Mặc kệ. Cứ đứng, cứ ngồi, cứ hát. Gần khuya có cô gái Thanh niên Xung phong nhanh nhẹn vui tươi mang cho cho chúng tôi những bát cháo gà trước khi chia tay. Những khuôn mặt ấy, tôi đã quen đã nhìn thấy nhiều lần. Một giờ khuya, lên xe già từ Nhị Xuân, lòng còn âm vang tiếng cười, tiếng hát. Những bàn tay siết chặt, những cái vẫy trong đêm không nhìn thấy. Quá giờ giới nghiêm, xe dừng lại giữa đường, không được vào thành phố. Ngủ lại chờ sáng. Về lại thành phố, trở lại công việc thường ngày. Nhưng ở Nhị Xuân, có hai mươi người con gái Thanh niên Xung phong đi về phía khác. Mấy tháng sau, tôi được tin tất cả hai mươi khuôn mặt tôi đã nhìn, đã gặp đêm hôm nào ở Nhị Xuân cùng nhau ca hát, đã hy sinh ở biên giới Tây Nam. Những tiếng hát giọng cười còn đó. Những cây mía cây dứa các bạn trồng vẫn còn đó, vẫn lớn lên. Tôi bồi hồi nhìn ra quãng trời rộng và thấy lại trong trí nhớ những con người trẻ trung ấy. Trong những trái tim ấy có gì khác chúng ta không. Trong giấc ngủ ban đêm, trên những vầng trán khoẻ mạnh ấy, đã có những cơn mơ nào. Chúng ta nói quá nhiều đến sự tròn đầy và chúng ta quên đi sự mất mát. Chúng ta vẽ ra lắm nụ cười mà quên đi những nỗi ngậm ngùi riêng tư. Những người bạn nhỏ đã ra đi thật vĩnh viễn, nhưng nỗi nhớ thương về họ chưa được hát đủ như một nỗi đau. Còn thiếu sót biết bao nhiêu điều chưa nói hết lúc ở nông trường và càng chưa nói được một mấy may lúc ra biên giới. Làm một điều gì chưa đến chốn với một người không còn

nữa, có phải cũng đã là phạm tội với cuộc đời rồi hay không. Xin hãy tha thứ những dòng chữ óng mượt, những sắp xếp tinh khôn, những cân nhắc đong đưa xuôi chèo thuận lái.

(Sđd, chương V: Phát thảo chân dung tôi – Trịnh Công Sơn. Trang 186-188)

Anh Sáu Dân với Trịnh Công Sơn

Hơn hai mươi năm trước, đồng chí Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Văn Kiệt “rủ” Trịnh Công Sơn và tôi đi khảo sát đất Trị An. Từ chuyến đi ấy Trịnh Công Sơn và tôi cũng như một số bạn bè gọi đồng chí Bí thư bằng anh Sáu, anh Sáu Dân rất thân mật. Chuyến đi ấy anh mang đến cho hai đứa tôi về giấc mơ điện “Trị An”. Còn anh, anh không chỉ mơ mà khẳng định quyết tâm và bắt tay tổ chức hiện thực. Buổi chiều trên đường về mưa gió mịt mù. Trịnh Công Sơn và tôi ngồi trên chiếc xe jeep. Về đến nhà anh Sáu, áo của Sơn đổi màu mưa bụi. Còn tôi, nhờ có chiếc áo gió, áo trong của tôi còn sạch. Anh Sáu bảo chúng tôi tắm, anh Sáu mang chiếc áo của anh cho Sơn. Chiếc áo ấy Sơn vẫn để trong tủ áo của mình, ít ai biết.

Anh Sáu đánh giá và bình phẩm ca khúc của Trịnh Công Sơn theo cách của anh. Với tôi anh Sáu là một nghệ sĩ, nghệ sĩ với con người chiến sĩ của anh. Không hề có khoảng cách về tuổi tác, về cương vị xã hội, hai người nghệ sĩ ấy đã gặp nhau, đã trở thành một đôi bạn chia sẻ nhiều nỗi niềm không thành lời, không thành tiếng. Những năm khó khăn, cơm độn bo bo, có lần anh Sáu gọi gạo đến gia đình Trịnh Công Sơn. Có một lần anh Sáu tâm sự với Sơn

"Anh em trí thức ở thành phố mình bỏ đi nhiều quá. Mỗi người mỗi cương vị, làm sao giữ anh em lại, cùng xây dựng đất nước." Sau đó Trịnh Công Sơn viết ca khúc "Em còn nhớ hay em đã quên". Lần thứ hai, anh Sáu nói với Sơn "Trong lúc khó khăn này, làm sao mọi người đều có niềm tin, niềm vui, vượt lên khó khăn để xây dựng Thành phố..." Sau đó, Trịnh Công Sơn cho ra bài "Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui".

Sau này anh Sáu về Trung Ương, ở cương vị Phó Thủ Tướng, Thủ Tướng, Cố Vấn BCH Trung Ương Đảng, dù ở cương vị nào, mỗi lần về Sài Gòn, ngoài công việc, anh hay gặp gỡ lại bạn bè. Trong những cuộc gặp gỡ ấy, thường có Trịnh Công Sơn. Những cuộc gặp ấy bao giờ Trịnh Công Sơn cũng ngồi gần anh Sáu, như không thể cách xa nhau. Theo tôi hiểu, ít có người Việt Nam nào đi khắp mọi miền như anh. Anh đến cả những vùng sâu vùng xa đến nỗi, chánh quyền địa phương cũng chưa đặt chân đến. Anh kể với chúng tôi về những chuyến đi. Rồi ai có sáng tác nào mới, hát cho anh nghe. Trần Long Ẩn chuyên hát lời hai, lời ba. Nguyễn Duy đọc thơ, Trịnh Công Sơn chưa có bài mới thì tùy hứng. Một lần chị Sáu (vợ anh Sáu) nói "Sao mà tôi thích cái câu - sỏi đá cũng cần có nhau - sâu xa quá!" Thế là Trịnh Công Sơn cầm đàn hát "Diễm Xưa". Thật khó có người nào hát hay bằng Sơn hát về mình. Có một lần, tôi kể với Trịnh Công Sơn, anh Sáu



nói với tôi rằng anh Sáu vừa nghe đài Hoa Kỳ hai buổi lúc 5h30 sáng, đài Hoa Kỳ bình luận về ba nhạc sĩ lớn của Việt Nam: Văn Cao, Phạm Duy, Trịnh Công Sơn; đài Hoa Kỳ bình luận, ca từ của Trịnh Công Sơn là lời của phù thủy. Họ không giải nổi ý nghĩa nhiều tầng, nhiều góc ca từ của Trịnh Công Sơn, nên đành phải nói là lời của phù thủy. Anh Sáu thích lắm! Trịnh Công Sơn không ngạc nhiên nhiều về lời bình của đài Hoa Kỳ mà ngạc nhiên: "Anh Sáu theo dõi kỹ vậy à? Thế mà anh em mình không ai biết".

Anh Sáu quý trọng tài năng của Trịnh Công Sơn và rất yêu con

người và tính cách của Sơn có khi hồn nhiên như trẻ thơ. Có một đêm, anh Sáu rủ Sơn và tôi đến chơi. Anh Sáu mang chai Mao Đài đãi hai chúng tôi. Sơn xin. Thế là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn bắt đầu dạy Thủ tướng Võ Văn Kiệt làm chánh trị. "Anh đi Nhật mà không gọi em là không chính trị. Nhật họ quý em lắm. Anh đi nước ngoài anh phải thế này, thế kia, thế nọ..." Anh Sáu và tôi cứ cười, Sơn thì vẫn cứ thao thao.

Hôm sau tỉnh rượu, tôi kể lại với Sơn, Sơn ngửa mặt cười:

- Có thật vậy à? Anh Sáu có giận mình không?

- Không! Anh Sáu vui!

- Lần sau nhớ nhắc mình nhé! Tôi thăm nghĩ, Sơn phải là Sơn nhắc làm gì?

Vào một ngày cuối tháng ba năm nay, tôi gặp anh Sáu, anh Sáu hỏi thăm Sơn.

Tôi báo anh, Sơn bệnh nhiều, Sơn đang cấp cứu trong bệnh viện. Anh nói:

- Mai mình đi Hà Nội, sau Đại hội Đảng mình về, mình thăm Sơn, các em Sơn. Xem nước ngoài nào chữa được Sơn, mình tạo điều kiện để Sơn đi.

Nhưng không kịp nữa, chiều ngày 1-4-2001 tôi gọi điện thoại cho anh "Anh Sáu ơi! Sơn mất rồi..." Anh hỏi, anh nói nhưng tôi không nhớ gì, chỉ nhớ "Đau lòng quá!" và chị Sáu kêu lên "...buồn quá..."

Buổi chiều ngày 3-4-2001, vào 18 giờ, tôi nhận được điện thoại của anh, anh chị đi thăm mộ Trịnh Công Sơn đang trên đường về, hẹn tôi ở nhà Trịnh Công Sơn.

Buổi gặp này có anh Sáu, chị Sáu, các em của Trịnh Công Sơn, anh Phạm Phú Ngọc Trai và tôi. Anh hỏi những ngày cuối cùng của Sơn... Anh nói:

- Những năm sau này, Sơn yếu nhưng sức sáng tác của Sơn rất dồi dào. Mỗi lần gặp lại là Sơn có sáng tác mới. Ca từ trong ca khúc sau này của Sơn càng thâm thúy. Ai nghe cũng thấy mình ở trong ấy. Sơn đi là một mất mát lớn, không chỉ cho nền âm nhạc nước nhà mà là còn sự mất mát nhiều mặt của nền văn hóa Việt Nam. Thương và tiếc, tiếc quá! Một mất mát lớn, rất lớn.

Anh Phạm Phú Ngọc Trai thêm một vòng thông tin: "Nước ngoài đánh giá Trịnh Công Sơn không chỉ là một danh nhân Việt Nam mà còn là danh nhân thế giới". Anh Sáu trầm ngâm khẽ gật gù.

Tôi nói: "Lúc sinh thời Sơn vắng mặt chỗ này chỗ kia, nhưng khi Sơn ra đi, Sơn có mặt khắp mọi nơi". Chúng tôi đều gặp nhau trong ý nghĩ về Sơn.

Có một lần nhà thơ Nguyễn Duy nói với tôi: "Với anh Sáu thì mình phục rồi.

Riêng tôi có điều phục nữa, anh Sáu là người rất dí dỏm, người biết đùa là người trẻ, người thông minh, mình là người thích nói đùa, mà nhiều khi mình đối đáp không kịp anh ấy!" Đúng như Nguyễn Duy nhận xét. Lần nào gặp anh, theo từng câu chuyện, lúc nào anh cũng rạng rỡ, nụ cười, giọng cười của anh như kéo mọi người gần nhau.

Buổi gặp gỡ chiều này, tôi ngồi bên anh suốt hai tiếng đồng hồ, tôi không thấy anh cười. Tôi có cảm tưởng Trịnh Công Sơn đã mang theo nụ cười của anh. Anh Sáu buồn, buồn lắm, Sơn có biết không.

5-5-2001

Nguyễn Quang Sáng.

(Trịnh Công Sơn, người hát rong qua nhiều thế hệ – Nhà xuất bản Trẻ, tr. 173-175)

Lý Quý Chung, một nhà báo và là một dân biểu Việt Nam Cộng Hòa, sau ngày 30-4-1975 đã chính thức phô bày bộ mặt thật, có viết về hai chữ "gia nô" như sau:

- Ở miền Nam trước 1975, một người chỉ cần nói đọc báo nào, nghe nhạc gì thì biết ngay người đó là ai, thái độ của người đó đối với chế độ Thiệu và người Mỹ như thế nào và thái độ của người đó đối với cuộc chiến tranh ra sao? Có báo "gia nô" (đó là cách gọi của người Sài Gòn trước 1975 đối với loại báo chí của chính quyền Thiệu hoặc theo phe Thiệu).... (TCS - Một Thời Như Thế tr. 210)

Bài viết của Nguyễn Quang Sáng ghi lại nguyên nhân ra đời của hai bản nhạc "Em còn nhớ hay em đã quên" và "Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui". Nguyễn

Quang Sáng cho biết anh Sáu Dân Võ Văn Kiệt chỉ mới nói vài lời mà Trịnh Công Sơn đã lãnh hội được ý của anh Sáu muốn cái gì và Sơn tự biết mình phải làm cái gì! Nói theo cách của Lý Quý Chung, đây đúng là hành vi của một “gia nô”. Thiên tài âm nhạc Trịnh Công Sơn sau 1975 đã tự biến hình thành một nhạc-nô viết nhạc theo ý muốn của “trên” để đáp ứng cho nhu cầu tuyên truyền.

Cũng qua bài viết của Nguyễn Quang Sáng, độc giả còn được nhìn thấy cung cách và thái độ của thiên tài âm nhạc họ Trịnh đối với anh Sáu Dân Võ Văn Kiệt. Cái thái độ ấy phải gọi thế nào cho đúng? Bưng bô? Liếm gót?

Riêng cái cung cách của một cán bộ tuyên truyền thì được Trịnh Công Sơn thể hiện rất rõ qua những lời sau đây: *“việc in ấn càng lúc càng khó khăn, nhất là sau khi có lệnh tịch thu của chính quyền Nguyễn văn Thiệu toàn bộ các tập ca khúc và băng nhạc của tôi ... phải rải ra trong ba bốn nhà in khác nhau ... chuyện đi đứng không phải dễ dàng ...*

đi từ một nhà in ở Sài Gòn đến một nhà in ở vùng Chợ Lớn phải qua biết bao nhiêu là trạm xét hỏi ...”

Nếu chính quyền Nguyễn văn Thiệu tịch thu toàn bộ các tập ca khúc và băng nhạc của Trịnh Công Sơn, thì chính quyền nào cấp giấy thông hành cho ca sĩ Khánh Ly sang Nhật hát bản Diễm Xưa của họ Trịnh tại hội chợ quốc tế Expo Osaka năm 1970? Chẳng lẽ đó là chính quyền Hà Nội? Nếu chính quyền ông Thiệu ra lệnh tịch thu toàn bộ các tập ca khúc, thì tại sao các tập ca khúc của Trịnh Công Sơn với hình bìa do Trịnh Cung, Đinh Cường vẽ, vẫn được bày bán công khai tại các nhà sách ở Sài Gòn, ai muốn mua bao nhiêu cũng có? Nếu chính quyền ông Thiệu tịch thu toàn bộ băng nhạc thì tại sao “nhạc Trịnh” vẫn vang dội tại các quán cà phê ở Sài Gòn, tại các câu lạc bộ quân trường? Khánh Ly vẫn trình diễn “nhạc Trịnh” tại Queen Bee hàng đêm, và “nhạc Trịnh” và Trịnh Công Sơn vẫn xuất hiện tại câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc trong trại Phi Long-Tân Sơn Nhất vào

mỗi cuối tuần, với sự trân trọng bao che của Đại Tá Lưu Kim Cương và Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ?

Và đây mới là chuyện lạ bốn phương: *“đi từ một nhà in ở Sài Gòn đến một nhà in ở vùng Chợ Lớn phải qua biết bao nhiêu là trạm xét hỏi ...”* Đây là thời điểm nào? Trước 30 tháng 4 năm 75 hay sau ngày



“giải phóng”? Chính quyền Thiệu đã đặt nhiều trạm kiểm soát như thế, mà người em ruột của Trịnh Công Sơn phụ trách phần in ấn và phát hành thường lui tới ba bốn nhà in hàng ngày mà vẫn không bị cảnh sát bắt vì tội trốn lính?

Căn cứ vào những tài liệu “thành văn” và tài liệu “sống”, hầu như ai cũng biết rằng, thiên tài âm nhạc của họ Trịnh có cơ hội nảy nở và thăng hoa là nhờ môi trường tự do, khai phóng của miền Nam dưới hai thời đệ nhất và đệ nhị Cộng Hòa. Chính nhờ sự rộng lượng bao dung của chế độ Việt Nam Cộng Hòa và sự che chở của một số sĩ quan cao cấp của QLVNCH mà họ Trịnh mới sáng tác được trên dưới 600 nhạc phẩm. Cũng chính chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã đem bài Diễm Xưa đến Hội Chợ Quốc Tế Osaka 1970 để rồi họ Trịnh mới chiếm giải nhất về Dân Ca và được người Nhật thực hiện trên đĩa vàng. Bài hát Nối Vòng Tay Lớn được sử dụng trong các buổi sinh hoạt, họp mặt của thanh niên, sinh viên...

Tóm lại, danh vọng và tiếng tăm mà họ Trịnh có được là nhờ ở chế độ Việt Nam Cộng Hòa và những sĩ quan cao cấp trong QLVNCH đã cư mang và che chở cho họ Trịnh. Nói một cách dễ hiểu hơn, Trịnh Công Sơn đã sống như một loại ký sinh trùng trong lòng hai chế độ Cộng Hòa miền Nam. Ký sinh trùng như giun, sán sống trong ruột của con người, nhờ hấp thụ chất bổ dưỡng tích tụ trong ruột non của con người mà chúng nó mới sống khoẻ sống mạnh và sinh sôi nảy nở. Thiên tài âm nhạc của Trịnh Công Sơn sẽ không thể phát triển và thăng hoa nếu không ký sinh trong

môi trường tự do khai phóng và nhân bản của Việt Nam Cộng Hòa, cho dù đang ở trong giai đoạn chiến đấu chống xâm lăng cộng sản. Và trong lúc Trịnh Công Sơn trốn tránh trách nhiệm, sống như một loài ký sinh trùng giữa đô thị để viết những bài ca phản chiến thì hàng triệu thanh niên cùng lứa tuổi đang hy sinh xương máu tại các chiến trường miền Nam trong từng giây, từng phút.

Đúng với lẽ công bình của trời đất và lương tâm con người, Trịnh Công Sơn đã mang một món nợ rất lớn đối với những người đã chết để họ Trịnh được hít thở không khí tự do cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975. Những người ấy đã nằm xuống để họ Trịnh được sống, để họ Trịnh được có cơ hội nói ra những lời vô ơn bạc nghĩa và thực hiện những hành vi phản bội trong ngày 30 tháng 4 năm 1975. Nhiều người miền Nam từng coi Trịnh Công Sơn là thần tượng, từng ngưỡng mộ thiên tài âm nhạc của họ Trịnh đã ngỡ ngàng và đau đớn biết bao nhiều khi nghe Trịnh Công Sơn lên đài phát thanh kêu gọi mọi người cùng hát bài Nối Vòng Tay Lớn để “chào mừng cách mạng thành công” giữa lúc Sài Gòn đang trong cơn hấp hối! Nhiều người vẫn chưa quên giọng hát hồ hởi, tiếng vỗ tay đánh nhịp dồn dập đầy sự phấn khởi của họ Trịnh trong ngày uất hận, đau thương và đen tối nhất của lịch sử dân tộc! Trong ngày đen tối đó, họ Trịnh đã công khai bội phản những người từng cư mang, dung dưỡng, che chở cho anh ta; minh thị phản bội những “tấm lòng ưu ái của quần chúng đối với mình”! Nếu Trịnh Công Sơn không phải là một con người có tâm địa phản trắc thì Trịnh Công Sơn là con

người gì? Hãy nghe Trịnh Công Sơn định nghĩa: “trốn lính là một hành động phản kháng.” Trốn lính vào thời điểm cộng sản đang tiến chiếm miền Nam là một hành động phản kháng, vậy thì Trịnh Công Sơn muốn phản kháng ai và phản kháng điều gì? Có phải là phản kháng chế độ Việt Nam Cộng Hòa đang dung dưỡng họ Trịnh, phản kháng những nỗ lực của quân dân miền Nam đang ngăn chặn làn sóng đỏ để bảo vệ cơm no áo ấm cho 25 triệu đồng bào, trong đó có cá nhân và gia đình của Trịnh Công Sơn?

Thiên tài âm nhạc của Trịnh Công Sơn thật ra không ai phủ nhận, nhưng cái thiên tài ấy đã phản bội chính nghĩa quốc gia, tiếp tay với chế độ phi nhân, tiếp tay với những con người không còn lương tri đã đối đãi với đồng bào ruột thịt như kẻ thù không đội chung trời; cái thiên tài ấy đã góp phần gây ra tai họa khủng khiếp cho dân tộc, đẩy đất nước xuống hố diệt vong. Vậy thì cái vòng hào quang Quốc Gia mà ai đó cố choàng cho Trịnh Công Sơn là không có thật, không bao giờ có thật. Thật sự trong tận cùng tim đen, Trịnh Công Sơn cũng không hề muốn đội cái vòng hào quang Quốc Gia ấy.

Một lần nữa, hãy nghe họ Trịnh khẳng định chỗ đứng:

- Con kênh này sẽ kêu gọi những con kênh khác ra đời. Kênh chị, kênh em sẽ mọc lên cùng khắp để góp phần lợi ích cho những con người mới trong một thời đại mang tên Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam {sđd, tr.170: Nam Thạch Hãn những ngày đầu tháng ba (1979)}

- Trốn lính gần như là một cái “nghề” đầy tính chất phiêu lưu của hàng triệu thanh niên miền Nam lúc bấy giờ. Thái độ phản kháng ấy, dù nhìn dưới góc độ nào đó còn mang tính thụ động, vẫn phải được nhắc nhở đến như một nốt nhạc trong trẻo đã ngân lên trong một giai đoạn u ám, nhiễm độc, giữa những đô thị miền Nam.
(sđd, tr.180)

Giai đoạn mà Trịnh Công Sơn cho rằng “u ám, nhiễm độc” đó, như đã nói ở trên, chính là giai đoạn mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đang ra sức bảo vệ tự do no ấm cho 25 triệu đồng bào miền Nam, chống lại công cuộc xích hóa của CS quốc tế mà Hà Nội là tay sai. Trốn lính trong giai đoạn ấy chỉ có những loại người sau đây: hèn nhát, ích kỷ và CS nằm vùng. Cho rằng có “hàng triệu thanh niên miền Nam trốn lính” vào thời bấy giờ, Trịnh Công Sơn đã mặc nhiên hòa nhịp theo cung điệu tuyên truyền của các cán bộ cộng sản, loại cán bộ đã huênh hoang “lên lớp” những sĩ quan QL/VNCH trong các trại tù cải tạo rằng: máy bay của ta nấp ở trên mây, đợi lúc máy bay địch xuất hiện thì bắt thần bay ra nghênh chiến... Gọi hành động trốn lính là một “thái độ phản kháng”, Trịnh Công Sơn muốn xác định rõ ràng anh ta không phải là người Quốc Gia. Gọi hành động trốn lính là “một nốt nhạc trong trẻo trong giai đoạn u ám, nhiễm độc...”, Trịnh Công Sơn muốn minh định rõ “thiên tài âm nhạc” họ Trịnh không thuộc Việt Nam Cộng Hòa mà thuộc về “thời đại mang tên Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”!

Qua những tài liệu sống và những tài liệu thành văn, Trịnh Công Sơn là tổng hợp của:

- Một kẻ ích kỷ
- Một tên hèn nhát trốn lính
- Một tên nằm vùng
- Một loại ký sinh trùng
- Một kẻ phản bội
- Một tên lừa dối
- Một tên ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản

Hãy nói cho đúng nhất, Trịnh Công Sơn đã hiện nguyên hình là một tên cộng sản trong ngày 30 tháng 4 năm 1975. Sau bao nhiêu năm phục vụ cho đảng cộng sản trong sự nghiệp cai trị đất nước và đọa đầy dân tộc, Trịnh Công Sơn đã được đảng cộng sản VN trả công bằng cách đặt tên cho một con đường tại thành phố Huế. Và bên cạnh Trịnh Công Sơn, còn có "những người bạn đấu tranh", cùng tư tưởng, cùng chí hướng với Trịnh Công Sơn mà Nguyễn Đắc Xuân đã đề cập kèm theo hình ảnh trong quyển sách "Trịnh Công Sơn - Có Một Thời Như Thế"!

Một điều đau lòng là sau gần nửa thế kỷ, khi những tin tức, tài liệu, chứng cứ về con người thật của Trịnh Công Sơn và "những người bạn đấu tranh" của họ Trịnh đã được phơi bày ra ánh sáng, nhưng bọn họ vẫn được một số người quốc gia ca tụng, tôn bốc là những người quốc gia yêu nước. Những vòng hoa, như "thiên tài nghệ thuật", "nghệ thuật vị nghệ thuật", "nghệ thuật không biên giới", "nghệ thuật phi chính trị", hay vòng hoa "quốc gia yêu nước", vẫn được choàng lên cổ những bọn người này, chỉ vì họ xuất thân, thành danh, và

tạo được sự nghiệp nhờ sống ký sinh trong thể chế Việt Nam Cộng Hòa. Đây chính là hành vi tiếp tay với cộng sản trong việc bóp méo sự thật, xuyên tạc lịch sử, để bôi nhọ Việt Nam Cộng Hòa và bôi nhọ sự chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc chiến bảo vệ Miền Nam.

Với tư cách là một công dân của nước Việt Nam Cộng Hòa, và tư cách của một người cầm bút, tôi có bốn phận phải nói ra Sự Thật.

vì

"Sự Thật Sẽ Giúp Các Con Được Tự Do" - Thánh Kinh Thiên Chúa Giáo (John 8:32)

Nguyễn Thị Bé Bầy
Đề Tưởng Niệm 30 tháng 4

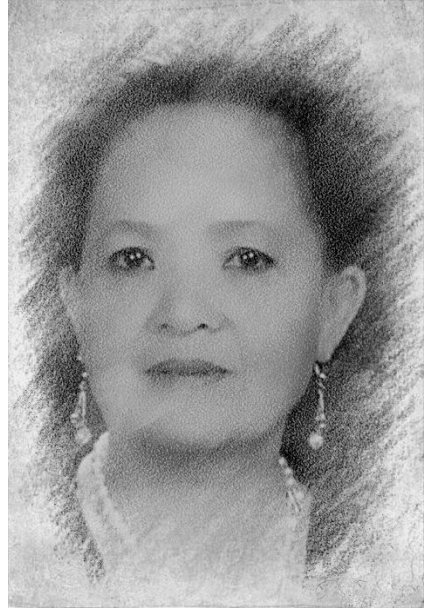


Bốn mươi một năm xưa...
Giọt nắng chiều như thiêu như đốt.
Em từ già con đường,
Em tạ từ thành phố,
Ngọn cỏ bên đường... sao lúc này mới thật
đậm tình thương...

Con đường vào phi trường,
Người đi như mất hồn,
Kẻ chạy, người chen,
Kẻ ngồi như pho tượng,
Bất động, mất linh hồn...
Ngọn gió nào đưa cát bụi tung,
Em nuốt nước mắt,
Vẫy tay chào Quê Hương...
Và đi theo đám người phía trước,
Nghẹn ngào và uất ức.

Hôm qua, hôm kia,
Em còn là cô giáo.
Cùng đàn em trong đám mồ côi,
Cha vừa mất,
Mẹ vừa qua đời,
Em thơ tôi, vô tội,
Và tôi, trong sân trường đầy cát bụi,
Mảnh mìn nào vừa nổ dậy...
Xé thịt, máu đỏ, và em thơ khóc thét,
Tôi hoảng lên ôm em gần nhất nằm xuống sàn,
Trong lửa cháy, trong tường ngang đổ nát...

Hai hôm sau,
Con đường đến trường bị pháo kích,
Có hàng rào kẽm gai,
Có người lính đứng gác.
Chỉ những người dân vô tội,
Đi ngược lại trở về



Tháng Tủ Buồn

Trong đó có tôi,
Mắt nhòa, tim nát,
Than ôi chiến tranh,
Than ôi thân phận...

Hai hôm sau nữa,
Sân trường vắng tanh...
Những em thơ thôi không còn đến trường,
Tôi nhìn những dãy bàn nằm im,
Chiếc bảng đen còn ghi ngày tháng cũ,
Xóa vội vào lãng quên,
Nhặt nhòa hàng lệ ứa...

Tôi theo đám người chạy loạn,
Bỏ lại đằng sau nỗi nhớ thương yêu.
Tôi chạy theo đám người tị nạn,
Tuông sẽ về sau khi đạn lắng, bom chìm...

Nhưng, bốn mươi một năm trôi qua,
Quê hương vẫn xa biên biệt...
Dòng sông nào còn chở nặng yêu thương?
Con đò nào vẫn còn trong bất diệt?
Và những con đường nào,
Đưa vào xóm nhỏ, vẫn còn nhộn nhịp?
Đầy tiếng trẻ thơ cười,
Và những cánh diều trong gió lộng thênh thang...?
Tiếng mẹ còn ầu...ơ ru con?
Lời vọng cổ còn vọng đưa trong xóm?
Dãy hoa vàng còn đua nở?
Bên hàng rào chuối lung lay...?

Bốn mươi một năm biệt xứ,
Tôi vẫn còn thao thức những đêm khuya.
Thương về quê Mẹ
Thương khung trời xưa,
Thương mái trường nho nhỏ,
Có đám trẻ, nắng trưa,
Trong sân trường đầy cỏ,



Và thương nụ hoa vàng bên cạnh hàng rào thưa...
Có cô giáo cười tươi,
Trong hiền hòa, mầu mực...

Bốn mươi một năm biệt, biệt,
Dòng đời vẫn quanh hiu,
Thương quê hương nhỏ bé,
Thương đàn em chặt chiu...

Hôm nay ngày tưởng niệm,
Tháng Tư buồn năm xưa...
Lòng hướng về quê cũ...
Lệ nhòa với bụi mưa...?

Linh Đắc

Tháng Tư 2016

Đề tưởng niệm những ngày đau thương trong tháng Tư 1975.
Các em nhỏ của tôi người mất, người còn. Còn tôi đã được đến bến Tự Do, nhưng
lòng vẫn khắc khoải khi nhớ đến ngày Quốc Hận 30-4-1975.



Nói Với Thúy Quỳnh

Nếu có ngày nào con trở lại
Không còn mẹ đợi mái nhà xưa
Lòng con chắc hẳn buồn tê tái
Ăn năn, thương tiếc mấy cho vừa!

Thương tiếc – Dĩ nhiên là phải vậy
Nhưng đừng ân hận, chớ ăn năn
Cũng đừng ray rứt, băn khoăn mãi
Bỏ mẹ mong chờ bao tháng năm

Mẹ muốn con yêu đời, vui sống
Không cần vì mẹ phải đau buồn
Miễn con hiểu được tình sâu rộng
Mẹ một đời bảo bọc, yêu thương

Lòng mẹ cũng có khi thầm trách
Là khi cô quạnh, lúc gieo neo
Hiu hắt, lạc loài nơi đất khách
Cũng muốn con bên mẹ sớm chiều

Mà con mê mãi đường xa tấp
Cha mẹ xứ người bao khó khăn
Lấy ai nâng đỡ, ai bù đắp
Nhất là khi hoạn nạn, tóc tang...!

Nhưng rồi nghĩ lại, con còn trẻ
Hãy để con vui sống, nhẹ nhàng
Gia đình, gánh nặng đa đoan thế
Có gì lại bắt phải cưu mang?

Mẹ vẫn cứ thương và nhớ lắm
Nhưng mà thôi trách, chẳng mong cầu
Có chẳng thâm nguyện từng đêm vắng
Con được bình an, được sống lâu

Mẹ cũng nguyện cầu mình sống thọ
Để còn bảo bọc, dắt dìu con
Bởi vì con vẫn hoài bé nhỏ
Trong vòng tay mẹ, giữa yêu thương

Mấy câu mộc mạc đêm nay viết
Vì e cuộc sống vốn vô thường
Nếu có khi nào ta vĩnh biệt
Thì con yêu ạ! Chớ đau buồn!

Và con cũng chẳng cần ân hận
Mẹ vui vì được thấy con vui
Cho dù sống thác, con ơi! Vẫn
Thâm dõi theo con mỗi bước đời.



Lâm Thúy
01-03-2016

MÁ



Cung Thị Lan

Con nhỏ ngồi trước thềm nhà dõi mắt về phía khu nhà nội. Màn đêm bao trùm khắp khu vườn khiến nó không thể thấy những gì nó đang trông đợi. Nó nhượng người về trước nhiều lần với đôi mắt tìm kiếm nhưng hoài vọng. Má nó không trở lại. Nó lắc đầu thất vọng khi nhớ lời căn dặn của má nó:

“Con uống ly nước ngọt này rồi vào ngủ với em đi. Má sẽ về ngủ với các con ngay. Má đã làm việc này nhiều lần, quen cách, sẽ làm nhanh hơn những lần trước. Đừng lo!”

“Làm sao không lo được!” Nó lẩm bẩm trong lúc nhìn về hướng cây vú sữa “Làm sao mình có thể ngủ khi thấy cái hố rỗng đằng kia?”

Cái hố lần nào cũng tròn, sâu khoảng hơn một mét như cái hố lần đầu tiên nó trông thấy ở cạnh bức tường sau phòng cô Sáu nơi có cây chùm ruột và cây

mãng cầu dai. Nó không nhớ má nó đã đào bao nhiêu cái hố tròn như thế trong khu vườn nhà nội nhưng sau mỗi lần những cái hố được lấp đất thì những cây trong vườn như chùm ruột, mãng cầu và vú sữa trở nên sai trái và tươi tốt. Đặc biệt là cây vú sữa này, thường bị chọc là cây vú sữa đực vì không bao giờ có trái, xuất hiện nhiều trái dần dà to tròn lớn nhanh và bóng nhuỷ một cách lạ thường.

Con nhỏ chợt lướt mắt nhìn từ những đọt cây vú sữa rồi ngoảnh đầu nhìn xuống ly nước ngọt bên cạnh chỗ ngồi. Ánh sáng của đèn đường hắt vào đủ cho nó thấy cục đá nhỏ tí xíu ngập trong lớp nước trắng trên màu cam của nước ngọt. Thời gian ắt hẳn trôi qua khá lâu cho nên những cục nước đá đều tan hết; thế mà, má nó vẫn chưa trở lại. Nó lo lắng thêm hơn vì nó đoán là má của đang còn phải lúng túng vì chuyện gì đó

cho công việc của bà. Một công việc vượt mức tưởng tượng mà nó chỉ mới khám phá cách đó mấy năm, khi nó khoảng sáu hay bảy tuổi.

Lần đó, sau bữa ăn chiều, thấy má còn lui hui trong khu vệ sinh hí hục xúc và hất đất liên tục xa khỏi miệng hố, nó ngạc nhiên đến vòng đất sát miệng hố, hỏi: “ Má đào lỗ này làm gì vậy má?” Má nó dừng tay, nửa đùa, nửa thật: “Ba chết để má nuôi hai đứa con mà má nuôi không nổi nên má định chết theo. Khi nào cái lỗ này đủ sâu, má nằm xuống, con lấp dùm cho má chết để má “đi” theo ba. Hai con ở lại, sống với nội các bác các cô sướng hơn ở với má.” Nghe vậy, con nhỏ bù lu bù la sụt sùi khóc. Nó gọi má đi ra khỏi cái hố rồi nói má nó lấp đất lại không cho đào lỗ nữa. Đến khi má nó cười, nói là chỉ nói giỡn, và còn nói là bà cần đào một cái hố sâu cho một việc rất quan trọng. Một việc của người lớn mà “con nít nhỏ không nên biết”. Nghe thế, nó nín khóc và không hỏi thêm nhưng không hết lo âu. Nó chỉ âm thầm để ý má nó nhiều hơn khi thấy bà hỏi xin các cô của nó nón cũ, áo quần phế thải và giẻ rách rồi để gọn một góc nhà với hai cái xô cũ bằng thiếc, một cái gàu cũ bằng thiếc, dây thừng ngắn, và hai cái thau sứ vành với những hình răng cưa như những cái núi khắp khếnh, cao thấp không đều. Tối đó, nó không chợp mắt, nằm im lặng canh chừng. Nếu má nó mở cửa ra ngoài chạy về phía khu vệ sinh của nhà nội để nhảy xuống cái hố thì nó sẽ chạy theo cứu ngay. Em gái nó không quan tâm đến cái hố, và những chuyện mà má nói không thuộc về con nít. Con bé vô tư ngủ ngay khi nghe

giọng kể chuyện trầm trầm của má. Nghe tiếng ngáy của con bé, và tiếng thở đều của nó, má của nó tưởng cả hai chị em nó đều ngủ, rón rén bước ra khỏi giường, đến chỗ góc nhà nơi các vật dụng xếp đặt từ chiều tối. Bà thay bộ quần áo cũ rồi đội chiếc nón rách và ôm mớ thùng, thau, gàu đi ra khỏi nhà. Khi tiếng cửa vừa khép lại, con nhỏ vội chun ra khỏi mùng, nhảy xuống giường, đẩy nhẹ cánh cửa, ghé mắt nhìn ra ngoài trời. Bên ngoài dãy tường thành của khu vườn nhà nội, những căn nhà trước mặt đều đóng cửa, tắt đèn và con đường trước nhà không còn tiếng xe qua lại. Nó hốt hoảng nhìn về khu vệ sinh của nhà nội, lo lắng: “Có khi nào má tự chôn trong cái hố đó không? Má có thể tự chôn không?” Đang còn hoang mang với những câu hỏi tự đặt, nó chợt nghe tiếng chó sủa mừng từ sân sau nhà nội và tiếng gắt của má nó. Biết má nó đang ở đâu, nó vội xỏ chân vào dép rồi len qua vườn cây, mon men theo tiếng mừng của chó và tiếng la của người. Nhà lớn của nội tắt đèn, phòng bác cả tối mịt, phòng nội đóng cửa, phòng các cô đóng cửa, phòng tắm tối mịt, dọc nhà bếp của nội tối mịt, nhưng khu nhà cầu thì sáng choang bởi chiếc đèn neon lộ thiên được gắn ngoài bức tường của dãy nhà bếp. Chiếc đèn cho nó thấy rõ cái lưng ngời sục của má nó trên hầm cầu nơi gốc cây ổi. Cái nón rách bươm trên đầu bà rung rinh lui tới theo cử động của đôi tay. Bà đang dùng thanh củi nhỏ tìm cách mở nắp hầm cầu lên nhưng loay hoay mãi mà không được. Bởi chuyện mở nắp tròn xi măng của hầm cầu không phải là việc dễ dàng, má của nó chú tâm đến việc của mình đến nỗi không biết con nhỏ đang

nấp bên vách tường, không biết con chó đã ngưng theo bà và không nghe những tiếng rên mừng của con chó đang quần quýt quanh chân con nhỏ. Ngồi một lát, bà lom khom đứng dậy dùng hết sức kéo mạnh cái khoen lên rồi nhích cái nấp để về một phía. Mùi hôi nồng nặc bốc lên khiến bà ho sặc sụa và con nhỏ dù đứng cách xa chỗ ấy khoảng hai mét cũng ho sặc sụa theo. Má của nó giật mình quay ra sau nhìn về phía cái hẻm nơi con nhỏ đứng giữa hai vách tường với đôi mắt thẳng thốt. Cặp mắt của con nhỏ thẳng thốt không kém. Nó không ý thức đã rời khỏi chỗ núp tự lúc nào. Giương đôi mắt thất thần nó từ từ bước tới run rẩy hỏi:

“Má làm gì ở đây?”

Ánh mắt của má nó đột nhiên tức giận, giọng của bà rung rung trong miếng khăn che mũi:

“Con ra đây làm gì vậy? Tại sao không ngủ với em?”

Nó không trả lời tiếp tục nhắc lại câu hỏi:

“Má! Má đang làm gì ở đây vậy?”

Má nó chảy nước mắt, nói trong nghẹn ngào:

“Má đang hốt hầm cầu!”

“Vì sao vậy má? Vì sao má phải hốt hầm cầu trong đêm khuya khoắt như vậy?”

“Vì má làm công cho bác, bác biểu sao mà má phải làm vậy.”

“Làm công mà phải làm cả việc dơ dáy này nữa hả má?”

“Thì ai nói sao má phải làm vậy. Nhà nội không có tiền hút hầm. Má con mình cũng vào đây đi vệ sinh, đến khi cầu nghẹt không ai làm thì má phải làm thôi. Mấy hôm nay cầu nghẹt, dội nước không trôi, nếu má không làm thì

làm sao có cầu dùng chứ? Thôi con về đi. Chỗ này hôi hám lắm.”

Con nhỏ chảy nước mắt, tính hỏi thêm nhiều thứ nữa như tính cổ hữu nhưng cổ nó bị nghẹn không nói được nữa. Nó cũng không bước đi được. Chân nó như bị chôn kín ở khu đi tiểu. Một lúc sau, nó đưa tay lên lau nước mắt rồi nhìn chăm chăm vào hầm cầu. Hầm phân không có màu vàng như những lần nó thấy lúc dội cầu. Một hầm đen lênh, đặc như nước cống kèm những bọt nước và những hạt đủ kích cỡ với màu nâu đen như những hạt é. Mặt hầm đầy nghẹt xông lên một mùi hôi thối nồng nặc tưởng chừng ngập hết không gian khu vệ sinh nhà nội. Con nhỏ cảm tưởng là nếu nó đứng lâu thêm chút nữa, nó sẽ ngất vì mùi hôi đang xông vào tận mũi và cổ họng. Cái mùi khủng khiếp này đang âm vào áo quần của nó, bám chặt vào đầu tóc và thân thể của nó như không bao giờ nhả ra. Như một cái máy nó nhìn má nó một cách tuyệt vọng rồi gật đầu nói “Để con về!” Bước ra khỏi khoảng không giữa hai vách tường, nó chạy thật nhanh. Nó biết nó cần phải chạy thật nhanh về nhà để má của nó dùng những cái thau cái gàu cũ múc hết cái hầm phân ấy càng nhanh càng tốt.

Nó chạy đi đến giếng nhưng rồi quay lại với tò mò và sự tưởng tượng. Đúng như ý nghĩ trong trí tưởng tượng của nó, má của nó múc phân bằng hai chiếc gàu đổ vào xô rồi đem xô chạy đến cây chùm ruột đổ phân vào đó. Rồi bà chạy lại cái hầm cầu, thục sâu người xuống múc nhưng không đổ vào xô mà chạy thẳng đến cái hố. Thoăn thoắt làm như đã

từng làm nhiều lần, bất kể mùi hôi thối nồng nặc tưởng chừng ngộp hẳn không gian, má của nó ngồi thụp, cúi, múc, chạy, đổ liên tục và liên tiếp. Có lẽ má của nó đã thấy nó lấp ló ở chỗ núp nơi chỗ trống giữa vách tường nhà bếp và phòng cô Sáu nhưng bà không thể nào xui nó đi về nhà. Nhưng rồi con nhỏ đã lặng lẽ quay đi, âm thầm đi qua những bụi cây trong vườn, trở về nhà và ngồi trên bậc tam cấp trước cửa. Một nỗi lo sợ dâng lên trong lòng nó. Nhìn vào những cánh cửa đóng kín mít của những căn gác của nhà hàng xóm dọc theo khu bếp, nhà tắm và nhà kho của nội, nỗi lo sợ của nó càng dâng cao. Mùi hôi thối đã lan tỏa khắp không gian. Khu vườn đang bao trùm bởi mùi ô uế và có lẽ vì thế mà mọi người đều đóng cửa bất kể khí nóng của mùa hè. Nó cảm thấy sợ hãi. Nó sợ mùi hôi đó làm má nó ngất đi vì không đủ sức chịu đựng khi đang vận hành công việc. Nó sợ mùi hôi thối sẽ làm những người hàng xóm tìm hiểu nguyên nhân. Tột cùng nhất, nó sợ hàng xóm biết má nó làm chuyện quái dị, khác thường.

Miên man với những ý tưởng hỗn độn trong trí, nó chợt nghĩ đến những chiếc xe hút hầm cầu. Nó nhớ những ống quần bằng nhựa màu đen từ những cái xe hút cầu thông vào những căn nhà hàng xóm và mùi hôi khi những nhà hàng xóm trước khu nhà nội khi họ thuê hút hầm cầu. Những người đi ngang đường thường bịt mũi nhăn mặt, hướng mắt về phía căn nhà có chiếc xe hút hầm cầu rồi bước thật nhanh. Những cái mùi hôi ấy không nồng nặc tẻ hại như khi má nó hút hầm cầu. Có lẽ vì quãng đường má xách những chiếc xô

phân chạy ngang bị vương vãi và cũng có thể vì cái hầm cầu mở toang. Nó cảm thấy đau khổ và thương má nó vô ngần nhưng nó thật sự không biết làm sao để giúp má nó. Nó suy nghĩ đến giá tiền hút hầm cầu. Nó không biết người ta phải tốn bao nhiêu tiền. Chắc là mắc lắm nên nhà nội và cô bác nó không có tiền thuê. Còn má nó thì chắc chắn không có đồng cắc nào cho chuyện này rồi. Nó ước ao phải chỉ nó có tiền trả cho chủ xe hút hầm để cái xe ấy làm thế cho công việc khổ ải của má nó. Bỗng nó hốt hoảng với ý nghĩ: “Không biết hàng xóm có ai để ý nhà nội nó không bao giờ thuê xe hút hầm cầu không?”

Mùi hôi xông nồng nặc phá tan ý nghĩ miên man trong đầu của con nhỏ. Bóng đêm như đen quánh và đặc cứng lại bởi khí hôi thối bao trùm khắp cả khu vườn. Rồi bóng của má nó vượt qua cái màn đêm đen tối và hôi hám ấy, với hai chiếc xô đầy phân ở hai bên cánh tay. Không như lần hút cầu lần trước, bà chạy ra, chạy vào từ khu nhà cầu cho đến cái hố đào sẵn bên gốc vú sữa không biết bao nhiêu lần. Đến khi bà lấp đất cái hố lại nện bằng mặt đất, tắm rửa xoa chanh cùng người, con nhỏ mới yên tâm vào giường ngủ. Lần này nó ngồi chờ má của nó để trao lại cho bà ly nước ngọt. Bà nói những lần phải hút hầm cầu như thế, cả tuần sau bà không thể ăn được chứ thiết chi chuyện uống nước ngọt. Nó khẳng khẳng nói ly nước ngọt là của bác dành cho má và bà uống một hớp để chiều lòng con nhỏ và cho nó an tâm uống hết ly. Thời đó, đối với đứa nhỏ nhà nghèo được uống nước ngọt rất thú vị nhưng không hiểu sao nó cảm tưởng như uống nước đắng.

Con nhỏ thường trầm ngâm ít nói từ sau bí mật mà nó phát hiện được. Nó không thích tâm sự hay nói chuyện gì về má của nó hay về gia đình của nó. Sau này, chứng kiến thêm bao nhiêu cảnh khổ diễn ra cho má của nó thì nó càng ít nói hơn. Nó chỉ có thói quen duy nhất là hay viết trong đầu những gì nó thấy và nghe. Hồi đó, con nhỏ cứ ngỡ những gì nó lưu trong trí sẽ mãi mãi nằm im nơi ấy; không ngờ sau này tất cả như số phận được trải ra trên những trang giấy và nó trở thành người viết thực thụ. Người viết thực thụ này chính là tôi.



Đã có bao nhiêu nhà văn, nhà thơ đại tài ca tụng về mẹ của họ. Và tôi không muốn giảm theo vết mòn ca tụng những đức tính hy sinh, cần cù, nhẫn nại chịu khó gian khổ vì con của những người mẹ đáng kính trên đời. Tôi muốn chia xẻ phần nào đời sống của một người đàn bà quê mùa chân chất, mộc mạc, ít chữ, từng bị đầy đọa, hiếp đáp, khinh khi trong thời son trẻ nhưng không có lòng hận thù, oán giận. Thay vào đó, má của tôi đã đem hết tình thương của mình đền bù cho những thiệt thòi mà cuối đời những người từng đối xử không tốt với bà phải chịu đựng. Những việc làm của má tôi đã khiến tôi nể phục và yêu kính. Má thật là người hết sức nhân ái và là

người thầy giáo gương mẫu hết sức quan trọng đối với cuộc đời tôi.

Đối với tôi, má tôi là một nhà giáo dục tuyệt vời, một người có trái tim tuyệt đẹp, là thiên thần với những phẩm chất tốt đẹp mà tôi luôn luôn yêu mến và học hỏi. Khi nghe chữ thiên thần, tôi mong bạn đọc không tưởng tượng một cô tiên đẹp thanh khiết với vẻ đài cát và kiêu

sa. Tôi muốn nói về trái tim đẹp của những vị tiên mắc đọa.

Bởi sinh ra và lớn lên ở miền nông thôn Phú Yên - Tuy Hòa, nơi có giọng nói mà mọi người ngạo báng là giọng nẫu, lại ít học,

má tôi đã bị hiếp đáp và ngược đãi khá nhiều trong thời gian góa chồng. Phải chịu đựng biết bao nhiêu cay đắng trong thời gian chồng chết, tay trắng nuôi con côi nhưng má tôi chẳng bao giờ oán trách một ai. Có trách, má tôi chỉ trách bản thân mình. Má tôi nói "Có lẽ kiếp trước má làm ác nên kiếp này phải chịu như vậy! Chứ bản chất con người vốn dĩ là hiền lành!" Vì tin rằng phẩm chất hiền lành của người biến đổi bởi hoàn cảnh, má tôi thường biện hộ cho những hành động sai trái và những câu nói sai lạc. Má tôi thường dạy chị em tôi rằng: "Mình không biết vì sao người ta như thế. Mà mình cũng không biết nếu mình là người ta, ở trong hoàn cảnh của người ta, mình sẽ thế nào. Biết đâu

mình ác hơn, xấu hơn hay tệ hại hơn. Má đã chứng kiến có người thường chê bai tật xấu của người khác rồi sau đó lại vướng vào những tật xấu mà họ đã từng chê bai. Có nhiều người luôn tỏ ra mình là người đạo đức mẫu mực nên thường chỉ trích người khác sống không đạo đức; vậy mà ai dè đâu đừng một cái làm chuyện bậy bạ, mang tiếng xấu còn tệ hại hơn những người mà họ từng chỉ trích chê bai! Bởi vậy mới nói “Chín mươi chưa què đừng khen mình lành!” Các con đừng bao giờ nói xấu, nói chùng ai. Chê người ta thế nào sau này bị trời phạt y chang lời mình chê!” Má tôi còn dạy thêm rằng: “Có nhiều người ác và hay làm điều xấu nhưng sau đó hối hận làm thiện, sống đạo đức hơn cả những người từng làm điều thiện. Cho nên khi đánh giá một người nào, phải chờ người ấy nhắm mắt xuôi tay mới kết luận đúng đắn được!” Lâu lâu, chị em tôi lại nghe thêm những câu ca dao tục ngữ khác như: “Cười người hôm trước hôm sau người cười”, “Nói trước bước không tới” như những lời nhắc khéo chúng tôi không nên kết luận về tính tình người khác một cách vội vã.

Qua những câu ca dao tục ngữ lặp đi lặp lại của má, tôi hiểu rất rõ ngụ ý. Má tôi muốn chị em tôi giữ phẩm hạnh của người tốt nhưng không nên tự tin quá đáng mà không rèn bản thân mỗi ngày. Chưa bao giờ tôi nghe má tôi chê bai chuyện gái làm tiền, chữa hoang, trộm cắp hay nói tục chửi thề. Má luôn nói “Người ta có hoàn cảnh nào đó nên bị như vậy! Mình chỉ nên cầu nguyện để trời không để mình vào những hoàn cảnh đó, để khỏi phải như họ thôi!”

Nói như thế không có nghĩa má tôi sẽ vin vào hoàn cảnh để biện luận cho những việc sai trái của bản thân nếu có. Má tôi luôn kỷ luật với bản thân và trọng trung kiên tiết nghĩa. Góa chồng lúc 32 tuổi nhưng má không bao giờ có ý bước thêm bước nữa. Má quyết thờ chồng và nuôi hai con gái nên người. Sống trong gia đình chồng ở Nha Trang, không có người thân thích họ hàng nhưng má đã kết bạn cùng các chị em bạn hàng bán trái cây như chị em ruột và có nghĩa là xem họ như chị em ruột thật. Một bà dì lớn tuổi tên Chín xem má như em út, mến tính má, có ý gả má cho chồng khi bà có bệnh thì má tuyệt giao luôn. Má nói là “Chị Chín nhận em là em gái mà lại gán em với chồng của chị như vậy có phải loạn luân không? Chị nói vậy có nghĩa là chị không thực sự xem em là em gái ruột của chị thì từ nay em không còn liên lạc với chị!” Và kể từ đó má tôi tuyệt giao với dì Chín và gia đình dì Chín. Cũng kể từ đó, em gái tôi và tôi không còn cơ hội đến Bình Cang thăm gia đình dì dưỡng Chín và chơi với những người con của họ nữa. Sau này, khi biết rõ nguyên nhân, tôi trách tính chặt dạ của má: “Má không thích dưỡng Chín thì thôi chứ sao lại tuyệt giao với dì Chín? Ngày dì Chín mất mà má không thăm dỉ thật là bạc!” Từ nhỏ, tôi có thói quen hay nói thật những gì nghĩ trong đầu cho nên có lúc vượt giới hạn sự lễ phép và gây xúc phạm người lớn nhưng khi tôi nói điều này má không trách, chỉ trầm chiêu, im lặng. Còn tôi, sau khi quá lời, ngẫm nghĩ lại tôi hiểu vì sao má tôi quyết định không đến thăm dì Chín khi dì Chín mất. Một khi má đã nhất quyết không quan hệ với chồng của bạn thì má khẳng định với ý định đó. Có lẽ vì

má sợ gặp phải những chuyện ngoài ý muốn sau lần vĩnh biệt với dì Chín nên âm thầm chịu tiếng ở bạc. Qua chuyện như thế, tôi thấy má của tôi đã tạo cho mình một tấm gương mẫu mực chứ không phải dạy cho con bằng những câu nói đẹp để về chung thủy trong tình vợ chồng hay trung nghĩa trong đạo làm người. Không những kỷ luật đối với bản thân, má tôi đã truyền sang cho chị em tôi thói quen này. Má tôi luôn nói với chị em tôi rằng con người có hai ông thần bên hai vai trái và vai phải. Hai ông thần này luôn ghi lại lời nói và việc làm xấu tốt của mình. Nếu mình làm nhiều việc tốt ông thần bên vai phải sẽ báo cho trời biết và trời giúp mình khi hoạn nạn, trái lại nếu ông thần bên vai trái ghi nhiều điều xấu mình sẽ bị phạt. Với lối dạy “hai bên vai vác luôn luôn theo dõi ghi công hay tội”, má tôi đã ngăn ngừa chúng tôi khỏi tật xấu như nói xấu, đặt chuyện nói láo, đổ thừa, tham lam, ăn cắp, tự thị lục loại vật dụng của người khác hay phí phá của công. Trái lại, hai chị em tôi luôn nghĩ đến những việc làm giúp đỡ người bị hoạn nạn, người già, người tàn tật, người cơ cực, trẻ mồ côi... Chị em tôi quen dần với những cặp mắt thần của hai vị tả mạng và hữu mạng thần quang, không dám nói hay làm những chuyện gì sai trái vì sợ bị ghi sổ. Trái lại, chúng tôi luôn siêng năng làm nhiều việc tốt để được ghi công. Đây là lối dạy hữu hiệu vì má tôi buôn bán từ tờ mờ sớm đến tối mịt mới về nhưng chị em tôi không ai bảo ai, luôn tránh những việc gọi là “có tội” hay sai trái. Khi lớn lên, hai chị em tôi đi làm xa nhà ở hai nơi khác nhau nhưng đều được mọi người xung quanh tin tưởng,

quý mến nhờ bản tính thành thật, siêng năng và biết điều biết chuyện.

Biết điều biết chuyện, biết trái biết phải để xử thế cho đúng cách, đúng lẽ đúng lối không phải là những phương pháp hay nghệ thuật mà mọi người thường học hỏi từ những kiến thức siêu việt từ những cuốn sách đặc nhân tâm. Má tôi đã dạy chị em tôi những điều hay lẽ phải do bà học từ gia đình nội tôi. Má tôi đã dạy chị em tôi những gì mà bà không muốn chúng tôi bị khinh ghét như bà đã từng bị bởi cách sống khác biệt giữa nông thôn và thành phố, giữa quê mùa và kiêu cách. Má đã dạy chúng tôi nói “Dạ thưa”, không nói leo, không nói hớt, không tò mò khi nghe người lớn nói chuyện, “đi thưa về trình”, “ăn xem nôi ngồi xem hướng,” đi đứng nhẹ nhàng, không bắt chước nói tục chửi thề, cư xử lễ phép với người lớn, thân ái với bạn bè và hòa thuận với chị em. Hơn thế nữa, má tôi còn dạy chị em tôi kính trọng người già, người tàn tật, và những người ăn xin, tôn trọng mọi người, tôn trọng tài sản cũng như công sức của từng cá nhân. Má tôi luôn răn đe chúng tôi là nếu chúng tôi lờn công, lờn của người khác thì trước sau gì trời cũng sẽ phạt, sẽ bị bắt trả nợ một bằng mười.

Là người không được đến trường học, chỉ biết đọc biết viết nhờ ba tôi dạy trong một thời gian ngắn; thế mà má tôi kiên trì tự học bằng cách chép lại từng câu và đánh vần từng chữ để viết thạo hơn và đọc nhanh hơn. Những cuốn kinh Phật là chương trình học của má và phương pháp học là nhờ chị em tôi giúp má đánh vần khi đọc và sửa lỗi chính tả

cho những bài viết chép lại sau khi má học thuộc lòng. Có thể nói là chị em tôi đã tiếp tục thay ba tôi làm thầy giáo dạy kèm chữ Quốc Ngữ cho má. Thế mà, má tôi lại là cô giáo đầu tiên dạy tôi viết thư thăm bà ngoại và các cậu, các dì tôi từ lúc tôi lên bảy. Cho đến bây giờ mỗi lần đặt viết viết thư cho ai tôi luôn luôn mỉm cười nhớ những lần má bắt tôi viết thư thăm gia đình ngoại. Lúc nào má cũng đọc là: “Nha Trang ngày...tháng... năm... xuống hàng! Kính thăm ông bà ngoại, cậu Hai, các dì và cậu Tám, xuống hàng! Hôm nay nhân rảnh rỗi, học bài và làm bài xong, con xin viết thư gửi về thăm ông bà ngoại, cậu Hai, các dì và cậu Tám, chấm. Bây giờ con xin kể đời sống của má con con ở đây...” rồi gợi ý cho tôi nên kể chuyện gì và đọc cho tôi viết phần kết thúc của lá thư là “Cuối thư con xin kính chúc ông bà ngoại, cậu Hai, các dì và cậu Tám mạnh khỏe. Con xin hẹn thư sau sẽ viết nhiều hơn. Xuống hàng. Ký tên.” Nhờ sự bắt buộc này mà sau này khi học văn viết thư tôi thấy mình viết thư nhanh và dài hơn những người bạn cùng lứa.

Khi nghĩ đến phương pháp giáo dục của má, tôi càng cảm phục trí thông minh của má và lấy làm tiếc cho sự thông minh ấy bị hạn chế bởi ý thức hệ phong kiến thời xưa. Phải chi ngày xưa ông bà ngoại tôi không có quan niệm xưa cổ, không sợ chuyện con gái học nhiều viết thư cho trai và má tôi được đi học thì má tôi có thể dùng kiến thức và học vị tìm việc làm nuôi con một cách dễ dàng chứ không phải dựa vào chuyện làm công, làm mướn cực khổ như đã trải qua.

Dù má không được đến trường như những cô gái thành thị cùng thời, má là người kể cho tôi nghe rất nhiều truyện xưa, tích cũ và giúp tôi thuộc khá nhiều câu ca dao tục ngữ. Qua văn chương truyền khẩu và trí nhớ tuyệt diệu, má tôi đã có một kho tàng truyện cổ tích, ca dao tục ngữ hết sức phong phú. Từ đó, má thường dùng truyện thơ nôm và ca dao tục ngữ để răn dạy chị em tôi. Tối nào má tôi cũng đọc cho chúng tôi những đoạn thơ Lục Vân Tiên đến nỗi chúng tôi phải thuộc lòng những câu như:

“Hỡi ai lẳng lặng mà nghe
Dữ răn việc trước lành dè thân sau
Trai thời trung hiếu làm đầu
Gái thời tiết hạnh là câu trau mình...”

hay

“Khoan khoan ngồi đấy chớ ra
Nàng là phận gái ta là phận trai...”

Qua câu chuyện Lục Vân Tiên, chị em tôi cùng với má mến mộ tinh thần nghĩa hiệp của Lục Vân Tiên và sự chung thủy của Kiều Nguyệt Nga, trong khi vô cùng căm ghét dã tâm hại người của Trịnh Hâm và Bùi Kiệm. Rồi chúng tôi tiếp tục cùng má yêu thích nhiều phẩm chất cao quý của những nhân vật chính diện khác như Thạch Sanh, như Tôn Tẫn và hết lời chê bai chỉ trích tính đồ kỵ, gan ghét, gian manh và ác độc của Lý Thông và của Bàng Quyên. Sau các câu chuyện xưa, tích cũ, má tôi không hề can ngăn hay trách mắng chị em tôi khi chị em tôi chỉ trích và phê bình các nhân vật ác. Trái lại, má tôi đã giúp

chúng tôi phân định rõ ràng việc làm tốt hay xấu để cho chúng tôi xác định nên bắt chước hay không.

Má tôi thường dùng nhiều câu ca dao tục ngữ để răn dạy chị em tôi những đức tính tốt. Các câu ca dao phổ thông như “Có công mài sắt có ngày nên kim” dành cho tính kiên trì, “Kiến tha lâu đầy tổ” cho tính nhẫn nại, “Khôn ngoan đối đáp người ngoài, Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau” cho tình anh em, “Lá lành đùm lá rách” cho tình thương yêu người khổ cùng, “Một cây làm chẳng nên non, Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” cho tinh thần đoàn kết hay “Gần mực thì đen gần đèn thì sáng” cho sự chọn lựa bạn tốt. Má tôi thường răn dạy chúng tôi thông cảm cho những hành vi không tốt do hoàn cảnh tác động nhưng luôn nghiêm cấm chúng tôi những thói xấu như ăn cắp, nói láo, tự do tự thị, tò mò, lợi dụng, lường công lường của, gian tham, hay lọc lừa. Má còn dùng các câu ca dao tục ngữ khác như “Giấy rách phải giữ lấy lề!” “Nghèo cho sạch, rách cho thơm!” “Tham một trả mười!” “Tham một tấc, mất một thước”. Những câu ca dao tục ngữ này được lặp lại trong thời gian tôi học trong các lớp tiểu học. Nhưng có những câu tôi không hề nghe ai nói, hay chưa bao giờ hề học trong lớp được má tôi nhắc đi nhắc lại như “Của ông Dật cất có nơi! Các con biết giữ gìn vật chưa cần dùng có nơi có chỗ thì đến khi cần sẽ biết chỗ lấy ra xài ngay, không phải xuất tiền mua!” Hay “Chính trực đường đường cửa chính đi. Chùng chùng lén lén chẳng ra gì! Chính nhân quân tử đi cổng trước, chỉ thẳng ăn trộm cửa sau luôn” hay “Cha mẹ có lúc nói oan quan có lúc nói hiếp nhưng

có hai bên vai vác ghi công hay tội trung thực, thì sợ chi tiếng oan?” và thường nghiêm túc cấm chị em tôi tính nghi kỵ với câu đe “Bắt được tay, day được cánh mới nói!” Sau này khi chúng tôi lớn lên, mỗi lần bị mất đồ, chúng tôi quen lễ thói, không dám thốt lên điều gì hay lộ vẻ nghi ngờ ai. Bởi mỗi lần nghe chuyện mất đồ, má thường nhìn đứa con trai nuôi rồi ngâm nga bằng giọng chua chát và thương cảm:

“Mất cơm nghi đĩa đói, Mất gói nghi đĩa nghèo”

“Nghèo thì mất thảo mất ngay. Công cha cũng bỏ nghĩa thầy cũng quên!” là câu ca dao mà má tôi thường ngâm nga với giọng trầm buồn và khuôn mặt đắm chiêu tư lự.

Trong thân phận mẹ góa con côi nghèo nàn, má tôi vẫn cố gắng tận tụy để dành tiền thăm ông bà ngoại và các cậu dì tôi ở làng Minh Đức. Trước năm 1975, mọi người thường nấu củi hay than thì má xin những vỏ dừa ở những hàng bán dừa để làm thứ đun bếp. Không thể kiếm tiền cho con ăn uống như con cái của những người trung lưu và giàu có, má tôi thường suy nghĩ cách chế biến cho chúng tôi những món ăn lạ phù hợp với tình trạng nghèo khó của mình. Má tôi đã dùng những thứ hoặc là phế thải hoặc thứ này cho thứ khác. Là người ăn chay trường nhưng má tôi chẳng hề có tiền để mua những thứ như đậu khuôn, mì căn hay phù chúc. Má đã lượm những củi mít từ những hàng bán mít lẻ, xắt nhỏ, ướp muối chiên với xả ớt cho giống món mì căn xào xả ớt. Má còn dùng hạt me nấu chè, mít non kho với xì dầu, củ sắn xào với muối hay xắt củ sắn thành sợi để

giá để đỡ bánh xèo. Ngày Tết, mọi người làm bao nhiêu thứ mứt sang trọng như mứt bí, mứt hạt sen, mứt gừng, mứt me, mứt măng cầu... Còn má tôi lượm những vỏ của bưởi hồng ở hàng bán trái cây về làm mứt. Sau quá trình luộc phèn, ngâm vôi, rim đường má có những miếng mứt hồng hồng, khác kích cỡ nhưng trông rất hấp dẫn. Những người đến nhà, không biết là mứt gì nhưng đều khen ngon khi ăn. Cho đến nay tôi vẫn nhớ hoài món mứt vỏ bưởi hồng mà má tôi thường cúng trên bàn thờ Phật trong những ngày Tết.

Tôi không rõ là má tôi quy y thành phật từ lúc nào nhưng chắc chắn rằng má tôi rất ít đi chùa. Mặc cảm không có tiền cúng dường có lẽ là nguyên nhân chính của việc này. Lúc đầu, má tôi quyết định dùng công quả bù đắp cho chuyện cúng dường cho nên tuần nào bà cũng dành một ngày dắt chị em tôi lên chùa Hải Đức phụ nấu cơm, canh, gọt khoai, lật rau, rửa chén... hay phụ giúp khiêng gạch trong những ngày chùa Tĩnh Hội kêu gọi Phật Tử giúp chuyển gạch đây chuyển để sớm hoàn thành tượng Phật trắng. Sau lần đó, má tôi thường ở nhà tụng kinh niệm Phật và ăn chay trường chứ không đi chùa nữa. Cách sống của người phật tử như má tuy khác mọi người nhưng bản tính chân thật và thật thà đã làm cho nhiều người gần gũi thương mến. Nhiều nhất là các bạn hàng buôn bán trái cây với má ở Chợ Đầm Nha Trang. Và có lẽ chính vì mọi người biết rõ đạo hạnh của má mà người mẹ lỡ phận con gái quyết định bỏ đứa con trai chưa rụng rún của mình vào chiếc rổ bán trái cây của má. Bất kể

tình trạng khó khăn của gia đình, má đã đem đứa bé ấy về nuôi và hết lòng chăm sóc. Trong hoàn cảnh nghèo đói sau năm 1975, gia đình tôi vốn nghèo càng khó khăn hơn nhưng má đã động viên chị em tôi cùng má chăm sóc dạy dỗ đứa bé nên người.

Sau khi lập gia đình, tôi đã cùng chồng vượt biển và đã trải qua một thời gian khá vất vả nơi đất khách quê người nhưng tôi không bao giờ than thở với má. Bởi má không muốn rời Việt Nam và chỉ muốn chết trên mảnh đất quê hương, nên tôi đành phải làm theo ước muốn này. Ngoài bốn phận làm con, tôi cố gắng dành dụm thêm tiền cho những chuyến về thăm má. Tôi muốn tạo cho má có ý nghĩ rằng dù ở xa xôi, tôi vẫn có thể về thăm và cận kề má mỗi khi cần thiết. Bởi má bị lãng tai nặng, không thể nghe điện thoại, tôi đã thường xuyên viết và gửi rất nhiều thư về để tạo cho má cảm giác sung sướng khi nhận thư con và được đọc đi đọc lại những câu chuyện kể từ những bức thư dài 5, 6 trang. Tôi đã hết lòng đền bù cuộc sống khổ sở mà má đã trải qua bằng cuộc sống an vui và thư thái trong tuổi già nhưng rồi đau lòng khi thấy má vẫn chưa quên được quá khứ. Mỗi lần về thăm má, má thường nói: “Má biết ơn con khổ nhọc ở xứ người giúp cho má xây lại căn nhà. Giờ đây má có chỗ ở đàng hoàng, có cái ăn cái mặc đầy đủ nhưng má cứ thấy tủi khi nhớ ngày các con nhỏ ở trong cảnh nhà dột, cơm không đủ ăn, áo không có mặc. Nghĩ đến ngày đó mà thương các con! Ngày xưa má không thể nào lo cho các con ăn ngon mặc đẹp. Đến áo quần không thể mua được phải xin “ra” giường cũ

của người ta để may áo trắng cho con... Làm mẹ mà không lo được cho con thật là buồn tủi!" Tôi không nói gì. Tôi muốn tâm sự với má là kiến thức của sự học sẽ làm thay đổi cuộc sống nhưng chuyện giàu nghèo, có hay không không quan trọng bằng chuyện sống bên má và chết nơi chôn nhau cắt rốn. Tuy nhiên, mỗi lần về thăm gia đình chứng kiến những cảnh chướng tai gai mắt, những thay đổi đến đau lòng thì tôi đã hết còn ý nghĩ đó nữa. Và bởi vì sự thật nào nói ra cũng sẽ gây đau lòng cho người nghe cho nên tôi đành im lặng.

Tôi đã nghe và biết nhiều trường hợp các nhà văn hải ngoại bị cấm vào Việt Nam thăm mẹ dù ốm nặng chỉ bởi họ tham gia biểu tình chống những cuộc tuyên truyền hay bởi những bài viết lên án chế độ Cộng Sản tại Việt Nam. Với sự chùng mực, tôi cố gắng để có thể về thăm má thường xuyên nhưng tôi luôn lấy những bài học của những người đi trước để tạo nên một sự bình tĩnh và điềm đạm nếu trường hợp xấu xảy đến với tôi. Tôi đã khá may mắn là tôi chưa từng bị ngăn cấm vào Việt Nam hay bị gán tội "Là thành phần nguy hiểm cho quốc gia!" Có lẽ tôi được may mắn vì tôi chưa từng tham gia cuộc một biểu tình nào. Sự bận rộn của những việc làm trong những ngày thường và cuối tuần đã tạo cho tôi sự

may mắn. Tuy nhiên, vào tháng 5 năm 2014, khi báo chí khắp nơi loan tin Trung Cộng ngang nhiên đưa dàn khoan HD 981 vào lãnh hải Việt Nam, đâm tàu, xịt vòi rồng, gây thương tích cho ngư dân Việt Nam mà chính quyền Việt Nam chỉ im lặng trong lúc ra sức bắt bớ những người xuống đường biểu tình chống Trung Cộng thì tôi tức giận vô cùng. Tức giận hơn khi nghe một số bạn Hướng Đạo báo tin trên facebook là ngày 18 tháng 5 năm 2014 sẽ có một phái đoàn Quốc Doanh mang cờ đỏ sao vàng biểu tình trước đại sứ quán Trung Quốc. Rõ ràng đây là một sự giằng co tình vi diễn ra ngay trung tâm thủ đô Hoa Kỳ nhằm đánh lừa toàn thể nhân dân trên toàn thế giới, vì thế tôi nhất định tham gia cùng nhóm tự phát để đối mặt với tấn tuồng dối trá ấy.

Đến trước Đại sứ quán Trung Quốc lúc 1 giờ trưa, tôi chỉ thấy vài trường



Hướng Đạo với cờ vàng và những băng khẩu hiệu "China hands off Việt Nam", "Đả đảo Cộng Sản Việt Nam bán nước" " Human Rights for Vietnam Now" và "Free all political prisoners now!"

Một trường mang đàn guitar theo, đề nghị chúng tôi hát và chúng tôi đã hát bài Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ, Về Với Mẹ Cha và Đường Việt Nam. Đến 2 giờ, một nhóm khoảng 100

người gồm thanh niên nam nữ với rất nhiều cờ đỏ sao vàng và băng rôn. Họ khựng lại ngay đầu lối vào khi thấy nhóm chúng tôi với hai chiếc cờ vàng tung bay. Bởi chúng tôi đứng ngay trước tòa đại sứ quán Trung Quốc, địa điểm mà có lẽ họ định dùng để phô trương thanh thế nên họ đã cho vài người đến điều đình. Một thanh niên ngang nhiên đến hỏi “Các anh làm gì ở đây?” trong lúc hai người khác cố gắng thuyết phục chúng tôi bằng những lời lẽ hòa hoãn. Dù cách nào, chúng tôi nhất định không rời vị trí của mình với lý do không để họ đóng kịch chống Trung Quốc khi mà họ giam giữ những người bất đồng chính kiến và những người biểu tình trong nước. Chúng tôi muốn chứng minh rằng cuộc biểu tình của họ hôm nay không có ý nghĩa gì khi lá cờ đỏ sao vàng của họ giống y chang và thể hiện một phần của lá cờ Trung Quốc đang sừng sững trên tòa đại sứ kia. Không thuyết phục được chúng tôi, nhóm biểu tình cờ đỏ quyết định diễn hành. Khoảng 100 người lũ lượt đi ngang trước mặt chúng tôi và cổng tòa đại sứ Trung Quốc. Một cô gái mặc áo dài đỏ cầm loa đi đầu hô “Đả đảo Trung Quốc xâm lược!” và cả nhóm cờ đỏ cùng hô to “Đả đảo! Đả đảo!” Tiếng loa và tiếng hô của trăm người trông có vẻ khí thế nhưng tiếng hét của nhóm cờ vàng chúng tôi, dù không đến 25 người, cũng vang lừng to không kém với những

câu được lặp đi lặp lại không ngừng “Tự do cho người yêu nước! Tự do cho người yêu nước! Tự do cho người yêu nước!”

Bất kể chúng tôi hét lớn, gào to, họ ngang nhiên đi qua lại 2, 3 lần với vô số cờ đỏ, và những tiếng đả đảo Trung Quốc xâm lược. Khi họ đi ngang lần thứ ba, chúng tôi đồng hát to bài Việt Nam Quê Hương Ngạo Nghễ một cách khí thế và oai hùng. Bất ngờ trước thái độ của chúng tôi, họ ngưng hô đả đảo và đồng ca bài “Như có bác Hồ” cùng những tiếng hô “Việt Nam Hồ Chí Minh muôn năm muôn năm!” Bài hát của họ đã làm nhóm cờ vàng chúng tôi tức giận lồng lên hét lớn “Hồ Chí Minh bán nước! Hồ Chí Minh bán nước!” Tiếng hét to từ nhóm chúng tôi đã khiến cô gái mặc áo dài đỏ ngưng bật tiếng hát và nhóm của họ cũng ngưng theo. Họ kinh hoàng khi thấy một thanh niên trẻ gầy nhom trong nhóm chúng tôi đang chồm về phía họ, điểm mặt họ hét to “Hồ Chí Minh bán nước! Hồ Chí Minh bán nước!” Người thanh



niên này là người lần đầu tiên tôi gặp mặt nhưng tôi biết anh là người bị bắt tù tại Việt Nam vì bất đồng chính kiến và mới được phóng thích sang Mỹ chỉ vài tháng khi anh ta phân trần lý do tại sao anh có mặt với nhóm cờ vàng với người thanh niên trong nhóm cờ đỏ đến hỏi chúng tôi “Các anh làm gì ở đây?” Phản ứng mãnh liệt của anh

cùng sự đồng lòng hô hào của cả nhóm chúng tôi khiến cho nhóm cờ đỏ hoảng sợ im bật.

Chúng tôi hết sức ngạc nhiên vì sự ngưng ngang bài hát bác Hồ của họ. Chưa hiểu tác dụng hữu hiệu này từ đâu thì chúng tôi bỗng nghe họ hát bài “Dậy Mà Đi!” cùng câu khẩu hiệu “Việt Nam đoàn kết chống ngoại xâm! Việt Nam đoàn kết chống ngoại xâm! Việt Nam đoàn kết chống ngoại xâm!” Phản xạ thật nhanh như thể đã định sẵn, nhóm chúng tôi đáp ngay bằng những lời hô to: “Tự do cho người yêu nước! Tự do cho người yêu nước!” “Đảng Việt Nam hèn với giặc ác với dân! Đảng Việt Nam hèn với giặc ác với dân!” “Xấu hổ không? Xấu hổ không? Bạn đang biểu tình cho điều gì? Đả đảo cho cái gì? Đả đảo cho cái gì khi cờ đỏ sao vàng của bạn là phần tử của lá cờ đỏ sao vàng của Trung Cộng?” và “VC go home!”

Có vẻ bị đuối lý, nhóm cờ đỏ tuần hành thêm hai vòng nữa cho ông kính thu hình của những người trong nhóm họ rồi lặng lẽ tan hàng. Nhân viên cảnh sát đậu xe quan sát sự việc, không tỏ ra phản ứng gì bởi họ rõ số lượng tham gia ít ỏi của chúng tôi và chứng kiến cách biểu tình ôn hòa chúng tôi. Nhóm chúng tôi chưa đến 25 người nhưng được ủng hộ của một số người ngoại quốc, gồm có hai người phụ nữ Nam Mỹ và một người đàn ông Thổ Nhĩ Kỳ. Người đàn ông này đã sát cánh từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc. Ông mang theo lá cờ của Đông Thổ Nhĩ Kỳ gắn với cờ Vàng của chúng tôi rồi cùng chúng tôi hô to khẩu hiệu đả đảo Trung Quốc bằng tiếng Anh.

Khi chào tạm biệt, ông chúc: “Tôi ước mong đất nước bạn thoát nạn cộng sản và Việt Nam không bị Trung Quốc tóm gọn như Tây Tạng.” Khi chỉ còn lại người Việt, chúng tôi chào hỏi nhau, và đồng lòng họp thành nhóm tuần hành trước cổng tòa đại sứ quán Trung Quốc. Chúng tôi vừa đi vừa hô to những khẩu bằng tiếng Anh “China! Hands off Việt Nam!”, “China! Pull back oil rig from Việt Nam’s sea!” Mặc dù không có một ai trước tòa đại sứ quán Trung Quốc nhưng tôi biết chúng tôi bị quan sát và thu hình rất kỹ như đã bị chụp và thu hình bởi nhóm cờ đỏ trước đó. Hình chúng tôi bị thu bởi nhóm cờ đỏ ắt sẽ gây cho chúng tôi bị trừng phạt hay trả thù bằng những cách nào đó bởi chính quyền Việt Nam sau này nhưng điều đó đối với tôi không quan trọng bằng những hình ảnh bị thu từ những máy thu hình của Trung Quốc. Tôi nghĩ hình ảnh mâu thuẫn của 2 nhóm cờ đỏ và cờ vàng trong máy thu hình sẽ là trò cười cho họ. Tôi cảm thấy đau nhói khi nghĩ đến cảnh người Việt Nam cùng chung máu huyết, cùng chung một dân tộc mà không thể đứng chung để chống giặc ngoại xâm.

Sau lần tham gia biểu tình chống cờ đỏ sao vàng của Đảng Cộng Sản Việt Nam và sự xâm chiếm lãnh hải của Trung Quốc, tôi đoán mình bị ghi tên vào sổ đen bởi vì những lá thư tôi gửi bưu điện về cho má tôi và mẹ chồng tôi đều bị thất lạc một cách lạ thường. Để nắm chắc điều còn mơ hồ chưa rõ, tôi liên tiếp gửi bưu điện những lá thư mỏng hơn về gia đình nhưng má tôi và mẹ chồng tôi vẫn không nhận được. Biết

ràng thử thêm càng vô ích nên tôi ngưng viết. Để tránh lo lắng cho gia đình, tôi nhờ em gái nhắn cho má tôi biết là tôi bận quá nên không thể viết thư gửi bưu điện về như xưa. Có lẽ em tôi lấy làm lạ nhưng không hỏi. Còn tôi, tôi cảm thấy buồn khi mất thói quen viết thư gửi về thăm má. Một việc là tôi luôn tự hào ngầm là tôi sẽ là người viết thư về cho mẹ nhiều hơn viết thơ văn. Buồn hơn là tôi không thể nói chuyện với má dễ dàng qua điện thoại. Má tôi bị lắng tai khá nặng và không muốn dùng máy trợ thính cho nên mỗi lần nói chuyện má, câu chuyện trao đổi giữa hai má con luôn theo kiểu “ông nói gà bà nói vịt”, không nhập nhằng ra đâu vào đâu! Má thường đoán để trả lời nhưng rồi tuyệt vọng than luôn miệng: “Khổ ghê, con nói gì không nghe gì hết không biết trả lời sao!” Rồi đưa em gái tôi nói dùm... Sau nhiều lần như thế, má chán nản không muốn nghe điện thoại nữa. Từ đó, tôi đã không viết thư hay không điện thoại thăm hỏi gì được nữa. Để biết tin tức về má, tôi chỉ có thể hỏi thăm khi chat hay điện thoại với em gái tôi mà thôi.

Ngày nọ, không hiểu sao tôi bỗng chồn lo lắng nên sau khi nói chuyện điện thoại với em gái, tôi đòi nói chuyện với má. May mắn cho tôi là má tôi nghe rõ như tôi và má ngồi cạnh bên nhau. Năm ngay cơ hội, tôi vội nói với má rằng: “Má ơi! Má biết là ở nửa vòng trái đất về nhà thăm

má không phải là dễ nhưng con đã cố gắng về thăm má nhiều lần. Tuy nhiên, không phải lúc nào con cũng có thể làm như thế được. Nếu ngày nào đó bất thành linh má qua đời và con không thể về thăm má lần cuối thì con mong má hiểu mà đừng trách con. Con mong má hiểu cho con rằng lúc nào hình ảnh má cũng ở trong tim con và con cũng tin là hình ảnh con lúc nào cũng ở trong tim má. Đừng trách con khi con không thể về thăm má trong giây phút cuối nhen má!” Má điềm đạm đáp: “Má không hiểu sao con nói như vậy nhưng má tin những gì con làm đều đúng. Má hiểu chứ không bao giờ trách con gì đâu, con đừng lo! Đừng sợ xa xôi, việc làm ăn và con cái nơi xứ lạ quê người, con có nhiều cái phải lo má hiểu mà! Đâu phải nói đi là có thể đi ngay. Giống như ngày xưa lúc ông bà ngoại mất, má cũng đâu có duyên về gặp lần cuối. Cho nên con an tâm đi! An tâm đi con! Đừng lo lắng gì chuyện về hay không về thăm má. Má biết con thương má là đủ rồi!”



Nghe má nói như thế, tôi an tâm phần nào chứ không dứt hết lo lắng. Vài ngày sau, khi nói chuyện với em gái tôi qua yahoo messenger, tôi dò hỏi:

“Mấy hôm nay má có khỏe không? Má có nói gì về chị không?”

“Má vẫn vui tươi và

mạnh khỏe chứ không có gì lạ cả chị à. Chỉ có điều gần đây tự nhiên má nhắc nhiều đến chị. Má nói “Tội nghiệp con

Lan hồi nhỏ mới bốn, năm tuổi mà đã khôn. Mỗi lần nó thấy má đào hồ để chuẩn bị hốt hầm cầu tiêu, nó hay lân la hỏi: “Má đào hồ này làm gì?” Má dọa nó nói: “Để nhờ con lấp lại cho má chết chớ má sống khổ quá. Làm không đủ nuôi được hai con chẳng thà chết để con ở với nội, mấy bác mấy cô sướng hơn ở với má!” Thế là nó khóc um sùm nói “Con không cho má chết một mình. Để con kêu con Cúc ra rồi hai chị em con nhảy xuống hồ chết với má. Ba mẹ con mình chết chung luôn chớ con không cho má chết một mình đâu!”

Nước mắt tôi chảy ra nhưng tôi cố giữ giọng nói thật vui tươi với em gái: “Ghe chưa! Hồi nhỏ mà chị đã có tính độc tài như vậy đó! Muốn chết mà không chịu chết một mình còn kêu em chết luôn mới chịu! Có chị như vậy em cũng khổ đời!” rồi cười cười nói nói nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa. Nhưng khi vừa ngưng cuộc điện thoại, tôi đã khóc sướt mướt vì cảm thấy nỗi buồn lo đã được trút hết.

Tôi không ngờ sau mấy chục năm trời má còn nhớ những việc tôi thương lo cho má kể cả câu nói mà tôi không thể nhớ là đã từng nói! Hơn bao giờ, tôi thực sự tin rằng: Phút cuối trong cuộc đời của má dù tôi có về thăm má hay không thì hình ảnh tôi, lời nói của tôi và việc làm của tôi từ nhỏ cho đến khôn lớn luôn được giữ gìn trong trái tim của má. Cũng như, không bao giờ hình ảnh đẹp của má rời khỏi trái tim của tôi. Má là người tôi thương yêu nhất trên cõi đời này.

Cung Thị Lan

Thương Nhớ Cha Già

Tôi nhớ cha tôi một buổi chiều
Nhìn tôi đôi mắt rướm lệ rơi
Cha vuốt tóc tôi trong âm thầm
Hình như muốn nói câu chia lìa.

Ngày tháng Tư buồn bao tủi hận
Lòng cha ray rứt suốt đêm trường
Còn đâu quê mình năm tháng cũ
Giọt nước mắt buồn khóc mình cha.

Đã mất hết rồi thời chinh chiến
Buồn đau như cắt tim ngực tù
Lê bước thân tàn bao nỗi nhớ
Một kiếp con người mãi phù du.

Tôi ở nơi này sống tha phương
Lòng quê xao xuyến mỗi mồn trông
Nơi ấy cha tôi vạn nỗi sầu
Gục đầu tôi khóc thương cha già.

Trần Thế



Vận Nước Việt & Mỹ

Tội nghiệp thay, cộp giấy Hoa Kỳ
Bị Cộng Tàu qua mặt & khinh khi
Thản nhiên đắp, đảo vùng Đông biển
Biết Tổng "Ô" chẳng dám làm gì [1]

Hắn ủy quyền ngoại trưởng Ke Ri [2]
Cựu quân nhân thiếu dạ - gan lì
Giả bị thương, chiến trường Nam Việt [3]
Cả quân đoàn, thấu hiểu --> khinh khi

Còn Việt Nam, xong mùa bầu cử
Lũ thân Tàu, Trọng Lú chơi gian
Gom phiếu nhau, gài thế hạ bàn
Buộc Tấn Dũng, khỏi hàng tứ trụ

Hằng ước ao, ông Trời tha thứ
Cho dân hiền nơi xứ Việt Nam
Thoát bàn tay cộng đỏ hung tàn
Cùng xây dựng, lên hàng vương quốc

NVDL (1/29/2016)

[1] Ô Bà Ma

[2] John Kerry

[3] Giả bị thương để lấy huy chương [self-inflicted wound to get Purple Heart medal]



Những Bài Thơ Tháng Tư

Lê Thị Ý

Ba Mươi Tháng Tư

Đường em đi có súng trường, nón sắt,
Tùng đám tàn quân cời áo qui hàng.
Trời Saigon u ám một màu tang,
Và tiếng hú như có bầy quạ đối.

Đường cũ tình ta một thời sôi nổi.
Thủa nhạc vàng ru ngủ cặp tình si.
Khắp nẻo bây giờ tập nập người đi,
Lời vang vọng tiếng hát ca từ Bắc.

Khu phố ngày xưa như người xuân sắc,
Hồi hám bây giờ khu chợ lộ thiên.
Trang sách nhòe tác giả chẳng còn tên!
Và tư tưởng như một lời buộc tội.

Hòn Ngọc Viễn Đông giới nghiêm buổi tối.
Hiu hắt đèn mờ Công Lý, Tự Do.

Anh là ai lý lịch rất mơ hồ,
Trong thế đứng con thò lò sáu mặt.

Thời gian qua, vùng trời xanh có thật.
Mộng ước vào đời tuổi trẻ thần tiên.
Rồi đồn quân súng đạn vang rền.
Rồi sao rụng hồn ai lìa trần thế.
Rồi trại tập trung cầm tù thế hệ.
Biển lớn chôn người vượt thoát quê hương.

Đường em đi như tất cả vô thường
Và tất cả theo vòng quay luân chuyển.
Từ bỏ Việt Nam lòng buồn xao xuyến.
Em lạc loài trong xã hội văn minh.
Mong buổi nào đây thế giới chuyển mình.
Về quê cũ vòng tay đầy hạnh phúc.



Chiều Cuối Năm

Pleiku giờ chắc lạnh?
Bên này buốt thấu xương!
Mưa tuyết trời mới tạnh.
Còn ướt hai bên đường.

Thành phố của tình yêu,
Virginia xé chiều
Cuối năm trời thu ngắn.
Nhớ quê hương thật nhiều!

Những ngày xưa khói lửa,
Thiếu cả bữa ăn chiều
Xác thân người giã giụa,
Mẹ đáng gầy dăm chiêu.

Nhớ ngày xưa phố nhỏ
Bụi đỏ dấu tên đường
Xe tăng và súng nổ.
Người trực chờ tai ương.

Một ngày rút quân ta
Anh thành người xa lạ.
Bên đường chiếc quân xa
Mồ chôn người gan dạ.

Có bao giờ phố cũ,
Nhớ người lính Pháo binh
Và tiền đồn thất thủ
Quên được người hy sinh.



Chiến Dịch Tàn

Ta yêu người chiến binh,
Mang quân hàm Thiếu tá.
Anh một người gan dạ,
Cầm súng tự bắn mình.

Cuối tháng ba, bảy lăm,
Pleiku trời còn lạnh!
Tuân theo người thủ lĩnh
Anh lên xe rút quân.

Ai cũng chết một lần
Sao kiếp tù sợ hãi?
Lưu đầy và khổ ải,
Vinh nhục cách bao phân?

Nghĩ rồi anh tự vẫn
Đã bao năm chiến trường

Quản chi đời phong sương
Thế mà nay thất trận!

Vận nước hay vận nhà?
Tháng Tư gọi hồn ma
Chuông nhà thờ đổ vội
Lời kinh cầu chùa xa.

Tất cả và tất cả,
Sụp đổ một giây thôi.
Mưa giọt buồn rơi tả
Cuộc chiến đã tàn rồi.

Cuộc chiến đã tàn rồi
Thành phố tên cũng đổi!
Người đến từ xa xôi.
Bảy lăm, người Hà Nội!



Tháng Tư
Tôi Mất
Mẹ Hiền
và Quê

Tháng Tư chợt toát mồ hôi,
Con giông ập tới khung trời Việt Nam.
Con tim nhỏ bé nát tan,
Chiến tranh xương máu ngút ngàn tạm
ngưng.

Mẹ già mắt lệ rung rung,
Tiếc công trình mẹ đã từng đắp xây
Lòng đau nhìn mẹ hao gầy
Bước đi còn lại quãng ngày xanh xao.
Tâm hồn của mẹ thanh cao
Như trăng sao sáng đêm nào vượt biên.

Biển Đông con sóng dấy lên
Tháng Tư tôi mất mẹ hiền và quê.

Dấu mình vào cội đam mê
Xin tôi quên nỗi ê chề đón đau.
Hai khăn tang quấn ngang đầu,
Mẹ ơi con vẫn nhớ câu ru hời.

Những ngày có mẹ cười vui
Mẹ ơi con tiếc mảnh đời ấu thơ.

Sân đình con nhật lá khô.
Gió bay, con mẹ bây giờ trắng tay.

Lê Thị Ý



Hồi Ký Tết Mậu Thân 1968

Hoàng Thanh

Nhắc nhở lòng mình quên đi lòng thù hận cho tâm hồn thanh thản bình yên trong chuỗi ngày còn lại nơi đất nước tạm dung mà tôi cùng gia đình đang hưởng sự sống an lành trong nền tự do dân chủ.

Người ta bảo: “thời gian sẽ mài mòn tất cả sự vật trên đời...”, thế nhưng thời gian không mài mòn được niềm đau thương tang tóc do người CS Việt Nam miền Bắc gieo rắc vào dân chúng miền Nam Việt Nam trong những ngày Tết Mậu Thân 1968.

Bốn mươi bảy năm rồi, gần nửa thế kỷ là một phần hai cuộc đời của người trưởng thọ, là thời gian quá dài để có thể quên đi, thế nhưng không ai quên được nỗi đau này.

Cứ mỗi độ Xuân sắp về, Tết sắp tới là mỗi một cõi lòng người dân Huế Thừa Thiên ngập tràn oán hận đau thương.

Đáng ra như thường năm, dân chúng hai miền được yên vui ăn Tết theo hiệp định ký kết ngưng chiến ba ngày Xuân, nào ngờ trước giờ Giao thừa đã nghe tiếng súng nhỏ rời rạc lúc gần lúc xa. Sáng Mồng một Tết trời chưa sáng tỏ, quân VC đã ồa vào sân nhà chúng tôi, dùng báng súng đập vào cửa cùng với tiếng la hét giọng Thanh Nghệ Tĩnh “mở cửa mau, không tao bánh” (mở cửa mau không tao bắn).

Chúng tôi khiếp sợ trong ngỡ ngàng tự hỏi “VC tràn vào thành phố ư?”

Với thái độ hung dữ chúng ra lệnh chúng tôi mở cửa thông xuống nhà dưới và tất cả tủ lớn nhỏ trong nhà. Mở xong chúng giữ luôn chìa khóa.

Chúng tôi suy nghĩ: để gì VC vào thành phố với vòng đai phòng thủ của QL Việt Nam Cộng Hòa? Thế nhưng không như chúng ta tưởng: Hồ Chí Minh đã nuốt trôi hiệp định ngưng chiến ba ngày cho

dân hai miền ăn Tết vui Xuân. Lợi dụng quân miền Nam không phòng thủ, quân CS đã tràn vào bất ngờ.

Ở chung với lính CS thế này nguy hiểm quá khi quân đội VNCH truy kích chúng thì gia đình chúng tôi e cùng chung số phận?

Nghĩ thế, đang lúc các cháu nhỏ thấy người



đông, lạ thái độ hung dữ, chúng ré khóc vang.

Tôi nói với người lính CS: “các bộ đội ơi, các cháu bé thấy đông người chúng sợ, cho chúng tôi qua nhà bà dì bên cạnh, khi chúng hết khóc chúng tôi trở về. Nói thì nói chứ giao nhà cho chúng tùy nghi thì còn gì để phản đối. Chúng tôi vội vàng vợ một số đồ cần thiết rồi đi.

Chúng tôi gõ cửa, được bác hàng xóm giang rộng vòng tay đón nhận. Nhà của hai bác rộng rãi khang trang, dễ dàng cho gia đình chị dâu và gia đình chúng tôi trú ngụ.

Bước đầu tiên chúng tôi và gia đình chủ nhà thực hiện hầm trú ẩn. Gia đình chủ dựng hầm gian phía đông, chúng tôi phía tây. Chúng tôi tận dụng tất cả bao cát mới cũ, thùng nhôm, thùng giấy. Bước hai là phá bể một mảng nền nhà để lấy cát, dùng tủ sắt, bàn máy may, giường sắt để cho thành và nóc hầm có độ chắc chắn.

Xong hầm trú ẩn, sáng hôm sau tôi và chị Khương dâu bác chủ nhà bàn nhau xoay xở lương thực. (Chúng tôi có hoàn cảnh giống nhau, nhiệm sở ở xa, chỉ về nhà ăn Tết với gia đình).

Chúng tôi biết bên kia cầu Nam Giao có đại bài gạo nên hai chúng tôi cầm gióng, gánh đi. Ra khỏi nhà nhận ngay sự im lặng đến rợn người, không bóng người, không tiếng chó sủa, cả cán binh CS cũng không lảng vảng ngoài đường.

Không bao xa, chúng tôi tới cổng xe lửa. Một thi thể nằm sóng soài vệ đường rầy xe lửa. Quá xúc động nhưng phải kềm lòng. Thi thể đó là Nguyễn, người trai hàng xóm đẹp trai trắng trẻo

hiền lành trong bộ đồng phục đen (Xây dựng Nông Thôn).

Bước tới đầu cầu Nam Giao, cũng thấy thêm ba xác chết cũng đồng phục XDNT tư thế nằm nghiêng nên không



biết người quen hay lạ.

Cầu đã sập, gây làm đôi hình chữ V cạnh nên chúng tôi lần qua được bên kia cầu. Đại bài gạo nằm trong khu vườn sát cầu, đối diện Đồn Lính Thượng.

Khỏi hàng cây xanh trước cổng, thấy ngay Đại bài gạo mở tan hoang, lập tức một cán binh CS tay gờm súng, miệng bai bãi đuổi chúng tôi. Ngay lúc đó có máy bay trực thăng quăng ngay trên đại bài gạo. Hai chúng tôi kéo bao gạo nhỏ vào gióng rồi khiêng về. Có lẽ trên máy bay phi công không thấy người cán binh CS mà chỉ thấy chúng tôi ăn mặc tươm tất kiểu miền nam với mái tóc thề nên máy bay không quăng nữa.

Suốt ngày đêm chúng tôi co ro trong hầm trú ẩn, bắt đắc dĩ phải ra ngoài: nấu thức ăn, pha sữa cho bé, đi vệ sinh. Đến chiều mùng chín Tết, pháo ngoài hạm đội bắn vào để đánh lùi quân CS. Không may hầm trú ẩn chúng tôi bị trúng hai quả. Phần nhà phía hầm

chúng tôi bị sập, bụi khói đạn, gạch ngói đen ngòm, mù mịt đến ngạt thở. Vô cùng nguy kịch cho tính mạng bốn cháu bé, chúng tôi chui ra khỏi hầm. May mà đạn pháo xa dần. Anh Đô chồng chị Khương nhanh nhẹn khui chai nước cất rửa mặt mũi cho các cháu.

May mắn cho hai gia đình chúng tôi bình an vô sự, nhưng nhà trên sập một phần ba là phần trên hầm chúng tôi. Nhà dưới và hệ thống điện nước tan tành. Không thể ở nơi này. Chúng tôi thưa với hai bác và anh chị Đô Khương: “Mình tìm cách đi xuống, không lên hướng núi”. Mọi người hỏi đi đâu. Tôi chỉ xuống nhà ông bà Khoái lâu ba tầng sơn màu hồng gần cầu bến phía trái hướng nhà ga Huế (rất kiên cố, tường dày năm tầng tây trước đây Hiến Binh Pháp đồn trú).

Sửa soạn cho hai ông chồng, chị Khương và tôi bồng con và mang đồ đạc, hai bác dẫn hai cháu nhỏ. Chị dâu chúng tôi bụng bầu dẫn một cháu. Chị Khương, tôi và cô cháu giúp việc lĩnh kính mọi thứ cần dùng.

Thấy người lính CS từ nhà bên cạnh bước ra, chúng tôi vội phân bua: “đêm đến, trời lạnh các cháu nhỏ không thể chịu nổi, giúp chúng tôi xuống nhà bà bác tạm trú qua đêm (chỉ tay về phía nhà màu hồng đó).

May mắn thay giữa bầy cạp dữ có một chú tâm tử. Anh lính CS nói: “gia đình đi nhanh kéo máy bay bắn, chui qua lỗ thành, đừng đi đường thẳng”.

Tất cả chúng tôi được bình an tới nhà ông bà Khoái.

Ngày lại ngày chúng tôi sống trong thiếu thốn, lo âu sợ sệt.

Lính CS bắt loa kêu gọi quân nhân cán chính VNCH ra trình diện. Tôi suy rằng chúng nó gọi đến để giết, bởi mấy anh XDNT chúng còn giết sạch hướng gì các công chức cao cấp, binh sĩ, sĩ quan QLVNCH. Ranh mãnh xảo quyệt và độc ác không ai bằng người CS. Lần đầu trình diện xong được cho về, hôm sau có đi rồi không trở lại.



Sáng rằm tháng giêng Quân đội VNCH đẩy lùi giặc Cộng, đưa dân về thành phố tạm cư. Nơi chúng tôi tạm cư là trường đại học Sư phạm Huế, phía bên này sông Hương (hữu ngạn) nằm xéo cầu Trường Tiền.

Lúc này tại cầu Trường Tiền hai bên vẫn còn giao tranh quyết liệt.

Chừng năm ngày sau, chú tôi từ Hương Thủy lên tìm tôi để cùng chú đi tìm người con trai mất tin tức trong hơn tuần qua. Biết đi đâu mà tìm? Chú muốn qua bên kia sông. Chú nói: “hình như nó có người yêu ở trong thành nội”. Tôi không còn nhớ rõ hai chú cháu qua

sông bằng đồ ngang hay qua cầu Bạch Hổ? Bây giờ trong trí nhớ của tôi rõ nhất là từ bến Thương Bạc. Từ cột cờ Phú Văn Lâu đến cầu Trường Tiền là nơi hàng năm làm vườn bán hoa chợ Tết. Chúng tôi thấy quá nhiều xác người lấp đất chưa kín lòi mông, lòi vai khi xác sinh lên đất trụt xuống.

Lúc đó lòng tôi như chai cứng không biết sợ mà chỉ uất hận căm thù bọn CS dã mang.

Đường phố Trần Hưng Đạo, chợ Đông Ba như là bức tranh tĩnh lặng.

Chúng tôi muốn vào cửa Đông Ba, rẽ phía tay phải thẳng vào cổng Lương Y (nhà bác tôi trong đó).

Trên con đường này từ chợ Xếp dọc theo bờ thành cũng rải rác thấy người đắp đất sơ sài lạnh lẽo. Phía bên trái đường nhà cửa cái lều cái trệt đều lặng lẽ đìu hiu. Nhà bác tôi đóng cửa không người. Chúng tôi muốn lên cửa ngăn. Cửa ngăn cũng vậy không bóng người, rải rác nhiều xác chết.

Đến ngày mười tám tháng hai âm lịch, trại tạm cư chưa giải tán, đường vào



Nam chưa hẳn thông thương, nhưng những xe vận tải chờ hàng kẹt lại Huế bây giờ họ trở vào, qua được đèo Hải Vân. Chúng tôi liên hệ để cùng theo họ. Chị dâu tôi và các cháu vào Sài Gòn để đoàn tụ với chồng. Riêng chúng tôi vào xứ Quảng trình diện nhiệm sở.

Khi tình hình hoàn toàn ổn định, đường xá thông thương trở lại, truyền hình truyền thanh, báo chí hoạt động bình thường, lúc này tôi mới biết rõ một số bạn bè cùng trang lứa trong xóm như Lương, Long, Lợi, Hải từ quân trường Thủ Đức về phép, Lê Hữu Bôi bạn tôi thời thơ ấu, anh Đồng, anh Tuy gia đình Phật Tử Hương Đàm đều bị chúng giết. Khủng khiếp không thể tưởng là những mồ chôn tập thể ở trường Gia Hội, khu Đá Mài, Ngự Bình, Văn Thánh và nhiều địa danh khác nữa.

Bè lũ CS Bắc Việt mù quáng theo quan thầy Trung Quốc của họ mà quên đi tình dân tộc, quên nghĩa giống nòi, quên đi họ là người Việt Nam.

Lẽ thường tình sống gió qua đi bình yên trở lại hay sau cơn mưa trời lại sáng tỏ. Thế nhưng cõi lòng của mỗi con dân Việt Nam nhất là người dân Thừa Thiên Huế “bình minh không bao giờ trở lại” khi CS VN còn thống trị trên đất nước thân yêu này.

Bốn mươi bảy năm qua, bốn mươi bảy năm dài đằng đẳng mà hận thù này chưa thể tàn phai.

Hoàng Thanh

Trang Thơ Tinh

của Trần Quốc Bảo

Cơn Mưa Kỷ Niệm



Dạo nào trời đổ cơn mưa
Cho tôi kỷ niệm ngày xưa tắm trường
Với cô hàng xóm tóc buông
Trẻ con chẳng biết thẹn thường là chi
Mười năm sau, tuổi dậy thì
Yêu nhau; (có lẽ từ khi tắm trường)
Tình đầu sáng đẹp như gương
Nhưng mong manh tựa làn sương mờ hồ
Dòng đời cuồng loạn xô bồ
Đã tàn nhẫn xóa tuổi thơ thiên thần
Biết rằng thế sự phù vân
Mà sao tâm động mỗi lần gặp mưa
Này cô hàng xóm thuở xưa
Trọn vòng quay, vẫn tôi chưa quên bà!

Trần Quốc Bảo

Richmond, VA

Lại một đêm anh bồi hồi thao thức
Nhớ về em, sao nhớ quá em ơi!
Nhìn qua song bằng bạc ánh trăng soi
Trăng hẳn đã ru em vào hoa mộng
Có phải chúng mình nợ nhau cuộc sống
Nợ ân tình, nợ hai trái tim yêu
Ôi! Nợ nần nhau chừng đó quá nhiều
Anh xin hiến trọn cuộc đời trang trái
Vẫn tự hỏi sao giữa dòng oan trái
Gặp và yêu tha thiết rất tình cờ
Chuyện chúng mình là chuyện thực hay mơ
Hay tái ngộ hồn Ngưu Lang Chức Nữ?
Vương mắc chỉ hồng tương lai quá khứ
Duyên tình khô lạt bước xuống trần gian
Tình tự mãi khai trên cánh phong lan
Nở ngạc nhiên giữa rừng già u tịch
Ta chấp nhận mà không cần giải thích
Kính sách nào đóng cửa trái tim đâu
Con sáo sang sông hà tất qua cầu
Rực rỡ tâm linh vùng trời hạnh phúc
Tung cánh thiên thần thoát vòng trần tục
Mình trao nhau say đắm ngọt môi hôn
Một vòng âm dương ở giữa càn khôn
Tình khúc nhiệm mầu vượt ngoài cung bậc
Suốt một đêm anh bồi hồi thôn thức
Nhớ về em sao nhớ quá em ơi!

Trần Quốc Bảo
Richmond, VA

Nhớ Em



Những Nhẽo

Ô hay, sao giận anh rồi!
Nghe trong điện thoại những lời đắng cay?
Tưởng gì... quả đất nó quay
Và ông Trời cứ đổi thay bốn mùa
Thế là giận...
Xin chào thua!
Xin ngừng vũ trụ cho vừa lòng em
Than ôi! Từ thuở khai nguyên
Cái quay đã bung đến điên đảo trời
Và... Ôi! Thủy tổ loài người
Lại ăn trái cấm, cho đời đảo điên!
Thì thay đổi cũng tự nhiên
Thì ham của cấm cũng truyền thống thôi
Giận anh? Hay giận cuộc đời?
Tình mình nào đã một lời dối gian
Cầm bằng nay hợp mai tan
Là nơi định mệnh đã an bài rồi
Yêu nhau thì cứ yêu thôi
Còn tương lai kể như người đi đêm
Vững chèo giông tố sẽ êm
Tình càng nhõng nhẽo, càng thêm nồng nàn!

Trần Quốc Bảo

Richmond, VA



Tình

Hoài



Gặp nhau từ thuở mộng hoa
Yêu thương tràn ngập đôi ta ngỡ ngàng
Tựa đầu soi bóng Lam giang
Trao nhau những nụ hoa vàng đời Mung
Tình ca hòa tiếng chim rừng
Cỏ may đan kín con đường vào mơ
Tình mình chưa dệt thành thơ
Nụ hôn chưa ấm ai ngờ chia phôi
Xa nhau mười bảy năm trời
Nổi trôi vụn Nước buộc đời chinh nhân
Một chiều dừng bước hành quân
Chợt em tìm đến một lần thăm anh
Nón nghiêng sương khói Cổ thành
Ái ân kết ngọc long lanh mắt huyền
Rời tình gặp những truân chuyên
Dòng sông bão tố con thuyền sang ngang
Bao nhiêu oan trái phủ phàng
Cho tan những nụ hoa vàng ngày xưa
Bể bàng chiếc nón bài thơ
Khói sương độ ấy cơ hồ thiên thai
Cầm bằng ai chẳng phụ ai
Thì thôi, ủ kín tình hoài trong tim.

Trần Quốc Bảo

Richmond, VA

Thội Hoa Đăng

Đêm vũ hội cả vàng trắng chợt tối
Hội Hoa Đăng mở lối Em vào
Ngập hồn anh bát ngát những vì sao
Em, nữ chúa đã lên ngôi hoàng hậu
Cả trần gian chấp chờn hư ảo
Cả trần gian giông bão đã quay cuồng
Giữa cung đình hoàng hậu gặp quân vương
Bốn mùa chuyển vang lòng nhả nhạc
Ngọc nữ, kim đồng ngân ngơ tiếng hát
Khúc ca thiều diu dặt năm cung
Lòng ta rung vơi vợi điệu tơ chùng
Đêm bất tuyệt ngợi ca thiên tình sử
Mời Em vào thăm Uyển ngự đêm nay
Vi vút sáo thần mầu nhiệm thơ say
Ta mở ngõ thuở xuân tình phơi phới
Hoa lá vườn khuya thì thầm tiếng gọi
Tắt trăng đi, đèn rọi dấu chân son
Mỗi đóa hôn ngọt lịm vị môi hồng
Thân quán quýt dây leo ngoài vũ trụ
Hãy tắt đi cả muôn ngàn tinh tú
Thắp lên nào mờ tỏ hội Hoa Đăng.

Hoàng Song Liêm

THỰC LỰC CỦA NGƯỜI VIỆT Từ NẠN TẠI HẢI NGOẠI



Từ 1975, hơn 3 triệu người Việt Tỵ Nạn định cư và sinh sống tại hải ngoại, trên khắp thế giới tự do, đều chia sẻ cùng một thân phận khắc nghiệt, trầm bổng, hồi sinh. Đa số đã mất tất cả - tài sản, nhà cửa, địa vị, danh dự, hạnh phúc, liên hệ gia đình, ân tình làng xóm... để bơ vơ nơi đất khách quê người và tại đó cố gắng tạo dựng lại từ đầu một đời sống mới, nhiều thách thức trở ngại, nhiều thương đau, đổ vỡ: chính khách mất chính thể; sĩ tướng mất quân quyền; chủ nhân ông trắng tay, đổi đời; chuyên viên giải nghiệp; trí thức mất thể; gia đình, tập thể, cộng đồng lo âu tái lập truyền thống, lý tưởng, tình người.

Có một điều họ không mất, đó là niềm tin vào **thực lực tồn tại** của họ, vào **lẽ sống** trong thể hội nhập của ba khả năng chọn lựa:

Tồn giữ Nhân Phẩm, Chia sẻ Giá Trị Việt Tính;

Yêu Chuộng Tự Do, Công Lý, Dân Chủ chân chính;

Gắn bó Đại Nghĩa với Chí Nhân.

Các đặc tính và khả năng trên thụ hình ít hay nhiều, tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cá biệt, đa dạng, nhưng hiển nhiên đều là những thành tích tiếp nối tới ngày nay, sau gần 40 năm phấn đấu.

I. Thực Lực Tồn Giữ Nhân Phẩm, Chia Sẻ Giá Trị Việt Tính

Người Việt Tỵ Nạn bỏ nước ra đi vì họ quyết tâm khước từ thân phận tù đầy, vô nhân cách. Họ từng bị “điều kiện hóa”, nhồi sọ; hạ nhục thành loài vật, thành dụng cụ khai thác đoản kỳ; thành kẻ tiêu thụ hạ cấp, lỗi thời, ươn hèn, vô thức.

Họ quyết tâm thoát ly cảnh tù túng, đày đoạ, bắt nạt, bắt nghĩa trong nước là vì họ còn đủ nghị lực kiên trì bảo trọng giá trị làm người tử tế, tự trọng, biết nhận, biết hưởng và biết cho lại.

Phẩm giá làm người chân chính đó có tính cách bẩm sinh, bất khả tước đoạt, mà con người chỉ từ bỏ khi lìa đời. Nhân phẩm và lòng tự trọng không cho phép mình hạ thấp, quy lụy hơn những gì cần thiết; không cho phép con người sống còn trong nhục nhã, sợ hãi, hèn mọn. *Con giun xéo lắm cũng quằn*, huống chi là con người?

Do đó, quyết tâm ra khỏi địa ngục CSVN là vì con người chưa vô cảm, còn biết quằn quại, vùng vẫy, đứng dậy và chạy thoát cảnh nô lệ, thoái hóa và thú hóa vậy.

Ngoài ra, khả năng “vượt thoát” ra khỏi bế tắc, sa lầy và sai lầm cũng như khả năng “vượt thắng” đều chiết tự ngay từ

“Việt tính”, mà ông cha chúng ta ra công gắn liền với “siêu việt”, vì “Việt” (越, bính âm: yuè) là một từ gốc Hán-Việt có nghĩa là “vượt qua”. Hy sinh của người Việt Ty Nạn Cộng Sản dám liều lĩnh thách đố cái chết trăm hình vạn trạng để đổi lấy hy vọng sống thực, sống trọn vẹn có đáng gọi là hành động “siêu việt”, vượt bậc hay không?

Người Việt còn lại trong nước chưa “vượt ngục” CSVN, không hẳn vì hèn nhát, thiếu can đảm, mà chỉ vì họ chưa hồi hướng đúng mức, đúng độ, hay chưa gặp đúng thời, đúng cuộc. Người dân trong nước sẽ tụ tập đứng lên khởi nghĩa khi vỡ lẽ CSVN chỉ là quân bịp bợm, phá hoại, bắt tài, vô luân; khi toàn dân thấy rõ xã hội họ đang sống chỉ là “nhà tù tập thể” không còn tâm vóc và mảnh khoé bao vây, kìm hãm, dọa nạt họ được nữa.

II. Thực Lực của Người Việt Yêu Chuộng Tự Do Dân Chủ Chân Chính

Bên cạnh một thiểu số nạn nhân bị thời cuộc dầy vò điều đứng, bị phá hủy nhân vị đến kiệt sức phân tâm, nên không sao hội nhập toàn vẹn cuộc sống phần khởi, rộng lượng hài hòa nơi đất khách quê người, thì may mắn hơn, đa số người Việt Ty Nạn Cộng Sản trên thế giới tự do đã biết hoàn chỉnh, cải sinh đời sống và thân phận mình từng bị CSVN ngược đãi, hủy hoại.

Sau gần 40 năm gắn bó với nếp sống đáng sống, đa số người Việt Ty Nạn và nhất là hậu duệ, con cháu họ đều ý thức rõ rệt phạm vi định chế nhân quyền, dân quyền và trách nhiệm công dân là một thỏa ước xã hội chính trực, kết sinh đa thể, linh động và hiển nhiên, luôn luôn

cần bảo trọng, tu bổ cho thêm vẹn toàn, siêu thoát.

Sức mạnh của người Việt Quốc Gia Ty Nạn Cộng Sản chỉ hội đủ khi đa số thực thi dân chủ chân chính, pháp trị, hài hòa, tử tế, nhân đạo; tôn trọng tự do và nhân phẩm của chính mình và tha nhân;

ý thức về quyền sở hữu, quyền hành chính trị và trách nhiệm công dân.

Như vậy, người Việt Quốc Gia chúng ta cần thi hành và bảo trọng đúng mức tôn chỉ dân chủ tự do, chứ không thể ỷ lại vào “căn cước” vừa được cung cấp để làm ngược lại. Đó là trường hợp của một thiểu số cá nhân cố vị, bị lây thói võ đoán hàm hồ, thường khôi phục thủ đoạn võ đoán, mách mung, bằng cách chụp mũ, chửi rửa, phá phách bất cứ ai không vừa ý họ, thì chắc chắn họ không thể “thắng cuộc”, vì không sao sánh kịp ma phiệt CSVN... nổi tiếng về các thủ đoạn rùng rú, hèn mọn; ném đá giấu tay, phun máu hại người.

Nếu giả thử tất cả người Việt Ty Nạn chúng ta tiếp tục long đong, sai quấy, thiệt thòi, thất thế, thất thủ, thì con cái họ và người dân trong nước lấy gì để trông mong, nhờ vả, noi theo?

May thay, người Việt Ty Nạn đi trước đã từng vượt thoát và thành công chính trực, thì những đợt ty nạn sau này cũng có bề vượt thoát và thành tựu như chúng ta mong muốn. Đó là trách nhiệm quy tụ, bao bọc bằng nghĩa cử dẫn thân gương mẫu, bằng thực hành đối chiếu.

Chúng ta hãy cố hành động đúng nhân cách của người Việt tự do, tự trọng để thắng tiến và đem lại hy vọng cho hậu duệ, cho người “đi” sau. Chúng ta không thể tự hủy bằng cách đi ngược đường hay dùng ngổ tất thủ lợi sáo

mòn, thường bị gài bẫy chia rẽ, ám hại, do địch để lại, như theo “nghị quyết 36” chẳng hạn.[1]

III. Đại Nghĩa & Chí Nhân

Thế lực của người Việt Ty Nạn Cộng Sản là khả năng dần thân theo đại nghĩa, đại cuộc: biết cưu mang lẽ phải, bảo trọng công lý; trợ lực nghĩa sống và phúc lợi nhân loại. Đó là cách ứng dụng “chính nghĩa siêu việt” của Ông Cha chúng ta vào đời sống hiện đại:

*Đem đại nghĩa để thắng hung tàn,
Lấy chí nhân để thay cường bạo.*

Nguyễn Trãi, “Bình Ngô đại cáo”[2]

thổ; bằng tầm vóc môi sinh và dưỡng khí bao bọc liên hệ.

Nhân phẩm đòi hỏi một hiện tượng tổng hợp, mà bất cứ kết tổ nào khiếm khuyết đều làm nhân phẩm chao đảo, thất tung, bất toàn.

Do đó, con người sẽ mất nhân phẩm khi phải sống cảnh nô lệ, đói khát, bệnh hoạn, ngu xuẩn, tù đầy, đe dọa, khinh miệt, kỳ thị, bóc lột, lợi dụng, quên lãng. Như toàn dân đang sống lây lất dưới ách cộng sản Việt Nam [trừ thiểu số đại gia, băng đảng của chúng].

Hiển nhiên công dân mất nhân phẩm khi đất nước họ bị ngoại bang xâm lấn; khi lãnh thổ họ bị tháo ranh, cắt đất; khi lãnh hải, hải đảo, núi rừng, nguồn lợi



Nguyên văn “Bình Ngô đại cáo”

Đem Đại Nghĩa Để Thắng Hung Tàn

Đại Nghĩa là Lễ Sống Chính Đáng, Toàn Diện; là Trào Lực Chỉ đạo lấy phẩm giá con người làm trọng tâm cho mọi sinh hoạt hiện hữu. Do đó, luật pháp công minh và công lý đạo đức phải căn cứ vào nhân phẩm để định chế hóa và hướng dẫn đời sống toàn vẹn.

Phẩm giá làm người chân chính có tính cách bẩm sinh, bất khả tước đoạt. Nhân phẩm phải được kết tạo bằng nguồn gốc nhân sinh, chủng tộc, truyền thống văn hóa của một dân tộc; bằng kích thước và vị trí địa-chính của một lãnh

thiên nhiên bị tài phiệt đại gia tham ô trục lợi, bị ngoại nhân bất chính cưỡng đoạt, phá hủy; khi dân oan thấy mình thất lạc, hắt hủi ngay nơi chôn nhau cắt rốn, ngay nơi thờ phụng tổ tiên.

Công dân cũng bị tước đoạt nhân phẩm khi tiếng mẹ đẻ thuần túy mỗi lúc trở nên pha tạp, hồ lớn, ngọng nghịu, sai lạc, bôi bác, sa đoạ.

Vậy “Đại Nghĩa”, song song với công minh chính đại, đòi hỏi

1. người Việt Ty Nạn và người chiến sĩ tự do phải dứt khoát “Chống Cộng”

không chỉ để “chống đỡ, chống cự, phòng thủ, tự vệ” một cách tiêu cực, yếu thế;

mà thực sự để vạch rõ ranh giới giữa chính nghĩa nhân bản và ý thức hệ của tội ác;

để sáng suốt thu thập tài liệu vạch trần hành động và thủ đoạn của kẻ hung tàn diệt chủng; bá quyền, bá đạo, vô nhân, thất đức;

để xác định lập trường cảnh tỉnh, minh mẫn trong việc chuẩn bị đối phó và ngăn ngừa kẻ trọng tội tái phạm. *Ngăn ngừa đã là thực hiện nửa đường của điều trị.*

2. người Việt Ty Nạn và người chiến sĩ tự do phải dứt khoát “Diệt Cộng”

không bằng thế quân sự, vì lúc này chiến tranh ở ngoài tầm tay “bất bạo động” của người Việt Ty Nạn và người chiến sĩ tự do; hơn nữa, quân sự chỉ là giải pháp ngoại vi, cục diện, tạm bợ, không thể giải quyết toàn thể quốc nạn, tai ương nhân tạo dưới ách cộng sản;

cũng không áp dụng chính sách hung tàn để trả đũa trừng phạt, khai trừ, thủ tiêu con người cộng sản, khi họ chỉ là những thành phần mù quáng, lỗi thời, bất tài, bệnh hoạn;

mà thực sự để “khử trùng cộng sản”; để điều trị, tẩy trừ tận gốc căn bệnh cộng sản hiểm nghèo, ngu xuẩn, điên cuồng bằng cách [a] nâng cao dân trí, [b] phát triển đời sống vật chất và tinh thần của người dân, [c] bảo trọng công lý thượng tôn luật pháp, v.v.

“Diệt Cộng” vẫn tất là nỗ lực trừ ác tính để trọng sinh, khi đồng dục, công minh bảo đảm quyền lợi và phẩm giá toàn diện của người dân, tại học đường; trong xã hội mở rộng; tại thương trường; nơi công quyền, pháp quyền,

chính quyền; dưới mọi hình thức chọn lựa tín ngưỡng, phát biểu tư tưởng sáng tạo, bảo trọng môi sinh, đời sống căn bản.

Lấy Chí Nhân Để Thay Cường Bạo

Nhưng “Đại Nghĩa” tức lễ sống chân chính đó phải được thực hiện và bảo trọng một cách ôn hòa, nhân từ, bác ái. Quyền sống phải được thực hiện đúng mức và bảo vệ đúng nghĩa. Công bằng, đạo đức, trách nhiệm.

Trong quan niệm “Chí Nhân”, nhân từ là căn bản. Khi nhân từ được tôn trọng và thực hiện ở mức cao đẹp, thì mẫu mực nhân từ trở thành chí nhân, ở mức độ toàn hảo, cao vượt. Do đó:

người chiến sĩ tự do phải luôn luôn tố cáo, khai trừ mọi vi phạm nhân quyền; [3] đồng thời cổ võ các biện pháp ôn hoà “phục hồi công lý”; ứng dụng pháp lý công bình [4] thay vì công lý trừng phạt, trả thù. [5]

người chiến sĩ tự do chủ trương hoàn trả, bồi thường, bù đắp tương xứng mọi thiệt hại trong quá khứ giao tranh; mặt khác chỉ trừng phạt những trọng tội, sai phạm quá đáng như tàn bạo, lạm quyền, tham nhũng bất chính; còn các tội danh khác đều được hưởng miễn trách [6] hay ân xá [7] nếu nghi can chỉ thi hành nhiệm vụ giao phó. Điều này không có gì khó hiểu, vì trước đây, chính thể Việt Nam Cộng Hoà đã từng áp dụng chính sách “chiêu hồi”. Dù sao, chính sách “Chí Nhân” không nhằm phục vụ mục tiêu chính trị của “chiêu hồi”, mà thực sự nhằm chấn hưng đạo đức; tái phục nhân phẩm; cải thiện nhân tính công dân.

Với quyết tâm đem đại nghĩa để thắng hung tàn cộng phi, lấy chí nhân để thay tận gốc căn bệnh cộng sản, người Việt

Tỵ Nạn Cộng Sản và người chiến sĩ tự do đã rõ rệt “**vượt cộng**” hay vượt thắng CSVN khi dồn sức tạo dựng một nhân sinh quan trong sáng, phồn thịnh, tử tế, khả trọng.

ĐỀ TẠM KẾT:

Thắng lợi là điều hay nếu chúng ta không đánh mất liêm khiết trong lúc thi hành. [8] Vậy, muốn có thể lực đối phó với chính mình, với đối tác và đối thủ, và muốn thực sự “thắng cuộc” một cách chân chính, nhân hậu, người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản cần có can đảm đối mặt với sự thật, để bỏ tấc lễ phải hay kịp thời sửa sai; sống ngay thẳng, làm điều tốt lành, vì như thế sẽ giúp chúng ta sống một cách chính trực, làm gương mẫu cho hậu duệ và đồng bào trong nước;

chủ trương công minh, bất bạo động vì cách đó sẽ đưa tới trình độ đạo đức cao nhất, vốn là cứu cánh của mọi tiến hóa; thương xót tất cả những gì thuộc về đời sống, vì đạo đức không khác gì hơn là sự kính cần đời sống. [9]

Phẩm chất của người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản, của người chiến sĩ tự do còn lại sau khi gạt bỏ mọi hư danh, ảo tưởng; mọi mảnh mung, thiện cận; mọi mặc cảm tự hủy. Thực lực của họ chỉ đáng kể khi đo lường bằng kinh nghiệm sống chính trực, can đảm; bằng trí tuệ và viễn kiến trong giai đoạn liên kết phục hồi sự vẹn toàn cho đất nước; an sinh, phúc lợi và phẩm giá cho toàn dân.

TS LS LƯU NGUYỄN ĐẠT

GHI CHÚ

[1] Nghị Quyết số 36 của Bộ Chính trị về Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài là một nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị Quyết 36: Xin hãy Cảnh Giác!

<http://www.vietthuc.org/2012/07/21/nghe%E1%BB%8B-quy%E1%BA%Bft-36-xin-hay-c%E1%BA%A3nh-qiac-2/>

[2] “Bình Ngô đại cáo” (平吳大誥) là bài cáo của Nguyễn Trãi viết bằng chữ Hán vào mùa xuân năm 1428, thay lời Bình Định Vương Lê Lợi để tuyên cáo kết thúc cuộc kháng chiến chống Minh, giành lại độc lập cho Đại Việt.

[3] human rights violations

[4] equity justice

[5] penal repression, vengeance & retaliation justice

[6] excuse

[7] amnesty

[8] “Winning is nice if you don’t lose your integrity in the process.” Arnold Horshak

[9] “I can do no other than be reverent before everything that is called life. I can do no other than to have compassion for all that is called life. That is the beginning and the foundation of all ethics.” — “Ethics is nothing else than reverence for life.” Albert Schweitzer [1952 Nobel Peace Prize]

Khi Đã Bằng Lòng Với Hiện Tại Hãy Nói Lời Cảm Ơn Với Quá Khứ

*khai bút đầu năm
tặng L.Q & V.L.*



Một

Cảm ơn năm Nhâm Ngọ đã đi qua
Cảm ơn năm cảm tình con ngựa đã lùi
vào dĩ vãng
Năm đã cho ta nhiều niềm vui hơn nỗi
buồn
Năm đã cho ta sự thoải mái tâm hồn
nhiều hơn nỗi muộn phiền của đời sống
Năm cho ta Vàng Trắng để hồn thơ ta
vực dậy
Năm phục sinh ảnh hình L.Q./Bà
Tiên trong ký ức ta ngót nghét đã hơn
60 năm
Năm cho ta cảm nhận niềm hạnh phúc
như muốn quên sinh
Năm của một đời thi sĩ như thế đã là đủ.
Năm cảm ơn gia đình, bạn bè, người
dưng nước lã
Cảm ơn trời đất, ông bà, mẹ cha
Cảm ơn có cây, hoa lá
Cảm ơn tuyết.
Cảm ơn năm cho ta nhiều thêm những
bạn bè, không còn người ghét kẻ ghen

Năm của sự nghiệp văn chương được
xác định
Năm của thêm lên nhiều những bạn đọc
mến yêu
Cảm ơn và vẫy tay chào năm con Ngựa
Hãy lên đường và thượng lộ bình an
Ngựa nghe.

Hai

Này bạn ta, cụ Dê, tuổi 75 những tim ta
còn nóng sốt
Lòng trai còn rộng mở, chưa cửa đóng
then cài
Hồn mệnh mông, tình thơ và thơ tình
còn bát ngát
Lâu đài thơ ta không khóa kín bao giờ
Xin mời vào
"Không cần lấy vé không phải đợi chờ"
Nói như thơ Nguyên Sa.

Ba

Khi đã bằng lòng với hiện tại
Hãy nói lời cảm ơn với quá khứ
Cảm ơn chiến tranh, cận kề cái chết
Cảm ơn hòa bình, đối trá gian manh
Cảm ơn tội tù, những ngày khổ sai, đói
khát,
Cảm ơn tôi chưa chết, cảm ơn tôi còn
sống
Cảm ơn những ngày đạp xích lô, vá xe
đạp khi còn ở Việt Nam
Cảm ơn những ngày rửa chén bát
lương 5 đồng 25 cent (\$5.25)

Khi trước mặt thịt thà ê hề của những
ngày nước Mỹ.
Cảm ơn những đêm mùa đông lái xe
trong tuyết phủ
Cảm ơn những ngày hè, công viên đùa
vui với gia đình.
Cảm ơn suốt tuần tuốt
Nói như ngôn ngữ nhà thơ Chu Vương
Miện.
Cảm ơn dì Mười, cũng là L.Q.
Bà Tiên trong thần thoại, trong truyện cổ
của một thời thơ ấu
Cũng là L.Q. người bạn nhỏ, cô láng
giềng của những ngày còn con nít nơi
quê miền, Quảng Điền, cạnh Bồ Bản,
An Cư
Của một thời ở đậu nhà hàng xóm,
người thân
Những năm chiến tranh
Pháp/Nhật/Tàu/Việt Minh
Vùng tể, vùng xôi đậu.
Cảm ơn dì Mười, cũng là L.Q. đã giúp
tôi nhớ lại
Người y tá thời kháng chiến Nguyễn
Công Hải
Đẹp như một pho tượng
Mà tôi đã khóc suốt nhiều đêm sau ngày
thần tượng của tôi bị Tây hành quyết
cùng nhiều người khác từ một hầm bí
mật bị Tây phát hiện.
Hãy nói lời cảm ơn với quá khứ khi đã
bằng lòng với hiện tại
Cảm ơn nụ cười, cảm ơn tiếng khóc
Cảm ơn hân hoan, cảm ơn khổ đau
Cảm ơn thủy chung, cảm ơn phản bội
Cảm ơn em đi lấy chồng, cảm ơn tôi về
lấy vợ.
Cảm ơn, cảm ơn.

Bốn

Cảm ơn em, những nữ sinh Nguyễn
Hoàng

Cảm ơn bà, những góa phụ cô đơn
Đã đến, đã đi, đã khuất bóng hay còn
chờn chờn trong ký ức
Đã ngủ yên trong hồ quên lãng
Hay còn loáng thoáng trong những giấc
chiêm bao.
Ta cũng xin nói lời cảm ơn.
Cảm ơn em, đôi mắt hồ thu sâu như
giếng trời nhiều lúc ta muốn chết đuối
Cảm ơn em vồng tóc mây đủ dài cho ta
muốn treo cổ quyền sinh
Cảm ơn em cái nạnh đủ nhọn nơi hàm
răng ấy, đủ sắc cho môi ta máu chảy
ròng ròng
những khi được em trừng trị
Cảm ơn em nốt ruồi son ác chiến bám
trụ nơi khóe miệng cũng ác chiến không
thua
Cảm ơn em chiếc áo lụa đủ dài cho ta
làm khăn đắp mặt phút lâm chung.
Hoan hô người đàn bà
Muôn năm người nữ
Vạn tuế những người tình
Amen, Amen

Sương Biên Thùy (Lê Mai Lĩnh)



Adieu Mon Pays

J'ai quitté mon pays
J'ai quitté ma maison
Ma vie ma triste vie
Se traîne sans raison
J'ai quitté mon soleil
J'ai quitté ma mer bleue
Leurs souvenirs se réveillent
Bien après mon adieu
Soleil! Soleil de mon pays perdu
Des villes blanches que j'aimais
Des filles que j'ai jadis connu
J'ai quitté une amie
Je vois encore ses yeux
Ses yeux mouillés de pluie
De la pluie de l'adieu
Je revois son sourire
Si près de mon visage
Il faisait resplendir
Les soirs de mon village
Mais, du bord du bateau
Qui m'éloignait du quai
Une chaîne dans l'eau
A claqué comme un fouet
J'ai longtemps regardé
Ses yeux bleus qui fouillent
La mer les a noyé
Dans le flot du regret.

by **Enrico Macias**

Vĩnh Biệt Quê Tôi

Tôi lìa xa đất nước rồi
Rời căn nhà cũ một thời dấu yêu
Đời tôi héo hắt đi nhiều
Không còn lẽ sống, sớm chiều dần trôi.
Vàng dương đẹp, biển xanh tươi
Tôi đi bỏ lại cuối trời khuất xa
Bao nhiêu kỷ niệm thiết tha
Giờ đây trời dậy thẳng hoa tâm hồn
Mặt trời quê cũ ửng hồng
Xóm làng, phố thị tôi từng vẩn vương
Thân quen bao dáng kiêu nương
Tôi đi bỏ lại người thương vô vàn
Tôi còn như thấy mắt nàng
Long lanh giọt lệ hòa làn mưa rơi
Lệ mưa chia cách lứa đôi
Tôi như thấy lại nụ cười đáng yêu
Kể mặt tôi thật mỹ miều
Gợi cho tôi nhớ những chiều làng xưa
Giờ trên tàu chạy xa bờ
Đưa tôi lìa chốn quê nhà nổi trôi
Sóng hắt mặt nước như roi
Quất vào khung cảnh chia phôi dằng dẫu
Tôi nhìn mãi phía đuôi tàu
Khắc ghi đôi mắt biếc màu người thương
Khuất chìm dưới sóng đại dương
Bềnh bồng tiếc nuối, thể lương côi lòng.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao
(chuyên ngữ)

Cây Tre Trăm Đốt

A Vietnamese folktale

English Adaption by **Phạm Trọng Lệ**

Cây tre trăm đốt là một trong những truyện cổ nước Nam mà thế hệ ông cha thường kể cho con cháu. Bây giờ một số con cháu chúng ta thuộc thế hệ sinh sau 1975 ở Hoa Kỳ hay những nước nói tiếng Anh ít viết và đọc tiếng Việt hàng ngày nên ông bà kể truyện cổ tích cũng giúp các cháu nghe và viết tiếng Việt rồi xem kỹ lại bằng tiếng Anh.

Truyện kể rằng ngày xưa có một chàng trai nhà nghèo phải đi ở đợ nhà một ông phú hộ. Ông phú hộ là một tay khôn ngoan, bòn công, lợi dụng công lao làm việc của chàng trai bằng cách nói ngọt với anh rằng để ông giữ hộ tiền công cho, sau này có tiền mà cưới vợ. Ông phú hộ có cô con gái út kiêu mị và chăm chỉ. Một hôm ông gọi anh người làm lại và dụ:

–“Chịu khó làm việc đi cháu ạ! Để ta giữ hộ tiền công cho, chừng nào con gái lão lớn, lão sẽ gả nó cho anh. Cửa cải của ta bây giờ sẽ về tay vợ chồng anh.”

Từ đó anh chàng chịu khó làm việc đầu tắt mặt tối, khó khăn nặng nhọc thế nào cũng không nề hà. Mấy năm sau con gái ông phú hộ đến tuổi cập kê, nàng thành một cô gái xinh tươi. Trong tổng (canton, district) có ông chánh tổng muốn xin con gái phú ông cho con trai lão.

Đã nhận lời gả con gái cho con trai ông chánh tổng, nhưng muốn giữ kín chuyện này, hôm làm lễ cưới cho cô con gái, phú ông cho mỗ trâu giết lợn, và gọi anh nông dân người làm đến và dặn:

–“Lên rừng chặt cho ta một cây tre trăm đốt mang về đây để về làm đĩa dùng trong lễ thành hôn. Nếu không kiếm được, lão gả con gái lão cho người khác đấy!”

Hôm sau anh người làm dậy sớm, xách theo con dao rựa dài vào rừng tìm cho được cây tre trăm đốt. Cả ngày đốn cả trăm cây tre mà không có cây nào có một trăm đốt. Trời thì tối, trăng đã lên cao, mà cả ngày bụng không một hạt cơm, mắt không chớp được một phút. Mệt và buồn quá, anh quăng rựa xuống đất, úp mặt khóc nức nở.

Nghe tiếng anh khóc, một ông già hiện ra vẻ mặt quắc thước, da hồng hào, tay cầm cây trượng.

Ông già đó là Bụt. Ngài hiện ra để giúp người hoạn nạn.

–“Tại sao con khóc?”

Anh gạt nước mắt kể kể sự tình. Bụt nghe xong rồi bảo:

–“Anh có biết anh bị lão phú ông lừa rồi không? Thôi được, đi chặt một trăm khúc tre rồi mang lại đây cho ta.”

Anh làm theo lời Bụt dặn, chặt đủ một trăm khúc tre xếp thành hàng dài.

Bụt hô mấy tiếng: “Khắc nhập! Khắc nhập!”

Thế là trước mặt anh có một câu tre dài một trăm đốt cao vút.

Nhưng câu tre dài quá, anh vác không nổi. Anh lại ngồi khóc. Bụt hiện ra bảo anh hô mấy tiếng: “Khắc xuất! Khắc xuất!” Thế là cây tre rời ra thành một trăm khúc. Anh mừng rỡ, cảm ơn Bụt rồi xếp tre thành hai bó quảy ra khỏi rừng.

Về đến nhà anh đã thấy hai họ đang cỗ bàn linh đình. Thoáng thấy anh gánh tre vào, họ ngưng bữa, và anh nghe loáng thoáng tiếng họ chê anh khờ. Anh đặt gánh tre xuống, lên tiếng gọi ông chủ ra. Phú ông chạy ra, thấy gánh tre rời từng khúc, mắng anh: “Tao bảo mày chặt cho được một cây tre trăm đốt, chứ có phải chặt một trăm khúc tre đâu!”

Chẳng nói chẳng rằng, anh nông phu nói nhẹ: “Khắc nhập! Khắc nhập!” Các

khúc tre rời ra khỏi bó và dính vào nhau thành một cây tre cao ngất ngẽu. Phú ông chạy lại gần cũng bị dính liền vào cây tre. Ông kêu la ầm ỹ. Ông thông gia chạy ra gỡ cho ông phú hộ cũng bị dính vào cây tre. Họ nhà trai nhà gái có người chạy ra gỡ hộ cũng bị dính vào cây tre. Cuối cùng phú ông phải năn nỉ xin anh thả ra và hứa sẽ gả con gái cho anh và trả anh số tiền công ông giữ bấy lâu. Bấy giờ anh mới hô to: “Khắc xuất! Khắc xuất!” Lập tức phú ông và mọi người tách khỏi cây tre. Đám cưới của con ông chánh tổng thành đám cưới của anh nông dân người làm. Từ đó hai vợ chồng anh nông dân sống hạnh phúc đến đầu bạc răng long.

(Lược theo Kho Tàng Truyện Cổ Tích Việt Nam của Nguyễn Đồng Chi)



The Bamboo of One Hundred Nodes

A Vietnamese folktale

English Adaption by **Phạm Trọng Lê**

Once upon a time there lived a poor peasant who was a servant to a wealthy landowner in the village...The peasant was a strong and hard-working fellow. An honest man, the chap trusted everyone. He worked as a servant to the landowner since he was a child, helping his master do all sorts of work, from big jobs to small chores, from heavy to light handy work.

That was why, the old master was pleased with him. But the landowner was a clever, experienced and sly man in the countryside. He knew all the tricks to exploit people and ways to hoodwink and welsh those who worked for him. He was clever with his words and stingy with his purse, so in a short time, he became the richest man in his village.

Since he did not want to pay for the labor of his servant, he devised a ruse by telling the young man that he would save the latter's wages, which would be paid to him, in total upon his marriage.

The old man had a daughter who was rather good-looking and not engaged to anyone yet. The lass looked wholesome and well-behaved so a lot of young men paid attention to her. She worked in her house, cooking rice and boiling water to make tea for her father's field laborers.

When the servant reached his late teens, he became a sturdy and handsome farm hand. The landowner was afraid that his servant might

demand payment and leave to work for someone else, so one day, he sent for the young man and told him:

-“For many years, you've been a big help to me in many things and I'm very pleased with you; and I am still keeping your pay for you.”

The old man continued:

-“If you don't mind hardship in this household, working hard on my land, day or night, then when my youngest daughter grows up, I will give her to you as wife. And later, when I am old, this estate, mine now, will certainly belong to you and your wife. Who else will it be for, you think?”

The peasant listened to words—so true, he thought—and was very happy. And from then on, he worked day in and day out, nonstop. He did not mind doing any work that the master assigned for him to do. His energy seemed to increase five- and tenfold.

Whatever work he was doing, from plowing the field, digging up the soil, or braiding the ropes, or dehusking rice paddy—all the time, the image of his master's young daughter was always in his mind, so he felt almost tireless. During that time, he never mentioned a word to his master about the money owed him.

Three years passed and the young lass now reached her nubile age. In the region there lived a wealthy canton chief

who came to ask permission for his son to marry the landowner's daughter. The old man accepted the request, but tried to keep the secret from the servant and farm hand for fear that if he knew, he would demand that his wages be paid, a good sum the old man owed him.

When the two families were busy slaughtering a buffalo and a few hogs, the honest farm hand realized that he has been duped. He ran to the landowner, and asked: "You had promised me the young miss, why do you give her away to someone else?"

The rich landowner consoled him: "Yes, I see that my youngest daughter now has grown up. So today, we are preparing for the wedding for you—who else, you think? Now, if you want to marry her, you must immediately go to the forest and by all means, find me a bamboo of one hundred nodes."

He went on: "Bring that bamboo back so that we could make chopsticks out of it for the wedding party; then my youngest daughter will be your bride right away. If you can't find such a bamboo, don't blame me for changing my mind in giving her to someone else."

Our honest lad eagerly set out to the forest, bringing along a machete to look for the bamboo of one hundred nodes.

Undaunted by danger and hardship, from dawn till dusk, he assiduously searched from one forest to another for the bamboo of one hundred nodes, but he could not find it. The evening was getting dark, and the moon was rising in the sky, but he was still in the forest.

Throughout that night, without a bite to eat or a wink of sleep, he was groping in his search, all to no avail. Although he

had cut down hundreds of bamboo plants, none had one hundred nodes. At dawn the following day, he went on to other forests. He continued cutting hundreds of bamboo plants, but still he could not find the one he needed. Desperate and dejected, and fearful that the youngest miss would belong to another man, the honest farm hand bent down his head, cupped his hands over his face, crying out loud.

Suddenly, he saw a lighting flash, and there appeared before him a snow white-haired, rosy-skinned, health-looking old man, one hand leaning on a staff, approaching and asking him: "Tell me. Why are you crying, child." He told the old man the whole story, and said he had spent the past few days searching but could not find the bamboo with a hundred nodes.

After listening to his story, the old man said: "Listen, child. Don't you realize that you had been duped by rich landowner of yours? Nowhere can you find a bamboo that has a hundred nodes. But I will help you. Now, go cut one hundred bamboo sections and bring them here to me." In a short while, he had cut one hundred bamboo sections.

The old man then commanded: "Stick together, stick together!" As soon as he finished uttering his saying, one hundred bamboo sections, scattered all around, started joining together, one after another, into a bamboo of one hundred nodes long. The old man guffawed: "Go ahead and count to see if there are one hundred nodes." He knelt down and thanked the old man.

But the old man had disappeared. He was indeed Buddha who would appear

and help kind-hearted persons in trouble. The farm hand lowered his shoulder in an attempt to carry the bamboo, but it was so long that he could not move. He sat down and burst into tears again. Buddha reappeared, and commanded: "Detach, detach!" The bamboo plant was disjoined into one hundred short sections.

He bundled them together into two equal loads, and used a pole to balance-carry them on his shoulder, then headed toward his master's house. Upon entering the house, he saw people of both families eating and preparing for the bride's welcoming ceremony. When they saw him coming in, they stopped eating and started mocking him and his gullibility. He did not say a word and asked his master to come out.

The rich landowner ran out and shouted: "You good-for-nothing! You did not listen to what I told you to find--a bamboo of one hundred nodes, not one hundred bamboo sections!" The farm hand softly said: "Stick together, stick together!" All at once, one hundred bamboo sections joined one another into a long bamboo of one hundred nodes, and glued the landowner to it too.

So startled, the rich landowner tried to free his two arms from the bamboo but he could not. His soon to be in-law, the canton chief, also came out to help him. The farm hand waited until the canton chief came near the bamboo, then said, "Stick together, stick together!" The bamboo immediately glued the canton chief to it. The two families rushed out, curiously watching.

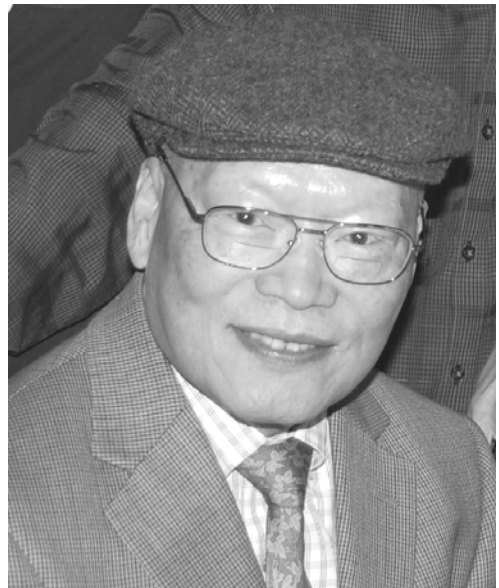
A few men attempted to release the canton chief and the landowner from the

bamboo, but they themselves were glued to the bamboo, too. No matter how hard they tried, they could not free themselves. The landowner and the canton chief begged him to let them go, pledging to let him marry the youngest miss. He now saw the real face of his master, a repented swindler.

He demanded that the landowner promise in the presence of the two families that he would let him marry his youngest daughter and pay his wages. Only until he heard the promise did he say, "Detach, detach!" At that moment, the old landowner and his canton chief were let loose. The wedding of the canton chief's son turned into the wedding party for the farm hand.

And like all stories that have happy endings, this one ends with: "And the couple lived happily ever after..."

Phạm Trọng Lệ
Virginia 2/11/2016



Gái-Ba-Miền

Tôi nghĩ mình gái thị thành Hà Nội,
Dù 54 (1954) đã vội vã xuôi Nam,
Bỏ lại sau lưng chế độ ác gian,
Chạy! Khi còn sơ sinh đang quần tã.
Tôi có được chút Hà Thành thanh nhã,
Của nghìn năm văn vật, đẹp kiêu sa,
Chút đài các, chút lịch thiệp, văn hoa,
Chút cong cong, cho đúng là gái Bắc!

Tôi có chút gái miền Nam mộc mạc,
Suốt tuổi xuân sống êm ả, bình an.
Chút đơn sơ để bớt vẻ kiêu sa,
Chút trực tánh: bớt văn hoa, kiêu cách.
Chút hiền lành: bớt chua ngoa, đánh đá,
Chút hào phóng của dư dả Cửu Long.
Tạo cho mình nét hiền hậu, mi-nhon,
Rất đặc biệt: gái Sài-Gòn-Chín-Nút!



Tuổi cập kê, có Mẹ đòi đón rước,
Tiếng bổng trầm, dân Huế rất, khó nghe.
Trời se duyên, tình đã vẹn câu thề,
Tập lú lo những mô, tê, răng, rửa...
Chút nghiêm trang, khép mình: thêm quyền rũ,
Chút lạnh lùng: che dấu bớt xôn xao.
Chút duyên ngầm: thêm e lệ, ngọt ngào,
Mê mê mệt, hồn lao đao... Kỳ rứa!

Tui dị ỏm! Mình thật hên đấy chứ,
Gái-Ba-Miền thừa hưởng những tình hoa,
Của Nam, Trung, Bắc trộn hòa,
Dịu hiền, kín đáo, mặn mà Việt Nam!

Nguyễn Phương Thúy
10/7/2015

Lạnh Lẽo Đời Quên

Gió bụi thời gian tiếp tiếp màu
Người đi trong gió cuốn đi mau
Nhân gian còn lại đời xam xám
Nhân ảnh phai mờ vạn kiếp sau.

Nghe sao lạnh buốt hồn man dại
Những mối u hoài nối tiếp nhau
Bốn bánh xe lăn buồn ngổ hẹp
Ai còn ai mất ai về đâu!

Bàng bạc sương lam chìm ảo vọng
Mùa đi mùa lại lá thay màu
Trăng khuya ló dạng đầu non lạnh
Ai cố tìm quên nẻo nẻo sầu!

Xứ lạ hồn đơn cô quạnh lắm
Mùi mòn hương sắc chạnh lòng đau
Mai kia một nợ ai còn nhớ?
Một gã say thơ bạc bạc đầu.

Đông lạnh 2015
Đặng Nguyên

Tình Yêu Muôn Thuở

Ngọc Cường

Như phần đông người già đứng tuổi hay những ai mang nặng tâm trạng "tù nhân của quá khứ", nhất là khi bước qua tuổi năm mươi, thường tiếc nuối thời gian qua... vì nghĩ rằng đời mình không còn bao lâu để sống, tương lai dần dần thu ngắn lại, tôi hay vẩn vơ nhớ về những kỷ niệm xa xôi. Những kỷ niệm ấy càng lâu, càng cũ kỹ, từ lúc còn thơ ấu, thì lại càng thường xuyên len lén đến với mình. Thường là những kỷ niệm về một quãng đời nào đó, như lúc học ở ngôi trường nhỏ, chỉ là một dãy nhà vài lớp học, mang tên Lamartine, nằm bên cạnh hồ tắm thanh niên trên đường Nguyễn Bình Khiêm, trước Sở Thú, vào những năm 50... Hoặc những năm tôi học ở Chu Văn An hay là thời gian sau đó tôi đi lính... Những ngày ở TTHL Quang Trung rồi qua Thủ Đức, sao mà chứa chan bao kỷ niệm, vừa êm đềm, vừa buồn vui, xao xuyến... Bao giờ hình ảnh của một thời điểm cũ cũng luôn kèm theo khuôn mặt của những người đã gặp, đã quen... Cứ mỗi lần nghĩ đến một kỷ niệm, không chỉ khung cảnh hiện ra mà còn kèm theo hình ảnh của những người bạn, nếu có thể gọi là bạn, dù chỉ gặp một hoặc vài lần, hay chỉ có dịp nói qua vài câu chuyện nhưng sao ký ức tôi về họ không vì vậy mà phai mờ? Và nay, trong một góc trí nhớ kỳ diệu của tôi, họ lại hiện ra, gọi lại trong tôi nỗi

niềm tiếc nuối ray rứt là đời đã không cho phép tôi gặp lại họ lần nữa...

Ngược lại, cũng đôi khi, tôi được gặp vài người quen cũ với hy vọng tràn đầy là cuộc trùng phùng này sẽ hấp dẫn; thế nhưng ...tôi đã thất vọng sau vài câu chuyện, đến độ chán nản! Hình như tất cả chỉ vì tôi đã kỳ vọng quá nhiều? Hay là vì chính trí tưởng tượng của tôi đã sổ sàng xen vào mà tạo dựng nên con người và cá tính của họ; nên chi tôi không thấy cái hay, cái đẹp như mình vẫn tưởng tượng và tôi đâm ra thất vọng suông? ... Hay là thời gian đã âm thầm chia rẽ chúng tôi, như nội dung câu thơ của Jacques Prevert ngày nào:

"...Em biết chẳng em, anh nào có quên!

bài ca em thường hát
về câu chuyện tình như đôi ta.

ngày ấy ta yêu nhau

nhưng...

cuộc đời âm thầm chia cách những
kẻ yêu nhau

nhẹ nhàng không một tiếng động... "
("Les Feuilles Mortes")

Sau 1975, thời gian bị tập trung "cải tạo" của tôi không lâu lắm. Tuy cũng trải qua nhiều cảnh "đoạn trường" nhưng so với đồng đội thì không có gì đáng để than thở. Theo tôi, điều may mắn nhất của tù nhân là được ở chung với nhau, được chuyện trò và chia sẻ vui buồn với nhau

(dù vui ít mà buồn nhiều), dù có đôi khi do chung đụng thiết thân quá đâm ra gay cấn với nhau. Cuộc sống tập thể, ban đầu vàng thau lẫn lộn nhưng sau một thời gian thử lửa, những người cùng tâm tình, quan điểm, thái độ, thường tự gạt bỏ những khác biệt cá tính mà đến với nhau... Và quả đúng như vậy, cứ nghĩ về những ngày tháng bị giam giữ ở Long Giao là tôi nhớ đến một người ở cùng phòng. Từ ngày trình diện “học tập cải tạo” rồi trải qua vài trại, khi đến Long Giao năm 1977 thì tôi và những bạn tù ở chung, cấp bậc từ chuẩn úy đến trung úy, tạm sống yên ổn cho đến một ngày đẹp trời, bộ đội quân giáo đưa đến một ông đại-úy dáng cao ráo, mảnh khảnh, khuôn mặt tròn, đôi mắt lạnh lợi, đặc biệt khi cười, anh ta có hai má lúm đồng tiền, trông duyên dáng như một thiếu nữ: đó là anh Danh...

Khi quẹo xe vào đường G. ở thành phố Santa Ana, Nam Cali, tôi nhận ra ngay căn nhà của Đắc vì đặc biệt có dãy cây bách cao, nhô lên khỏi mái nhà, được trồng dọc bên hông lối đi. Đó là một căn trệt, xây theo kiểu Y-Pha-Nho với mái ngói đỏ. Tôi quen Đắc qua Danh gặp từ mấy lần trước. Danh, Đắc và cả Dung, vợ Đắc, đều đi cùng chuyến tàu vượt biên.

Dung mở cửa đón tôi vào nhà, vốn vĩa: “Anh Cường mới qua chơi. Nhà tôi và anh Danh đang ngồi uống trà ở sau vườn.”

Dung vốn là nhà giáo, nói năng từ tốn, giọng nhỏ nhẹ nhưng rành mạch như khi đọc một bài trong sách giáo khoa! Nàng có khuôn mặt hơi dài và nước da ngăm, tôi đoán nàng khoảng trên bốn mươi và có lẽ không kém tuổi chồng mấy. Gặp gỡ trong chuyến vượt biên và

khi tới Hoa-Kỳ định cư thì lấy nhau, họ chỉ quen biết nhau một thời gian rất ngắn rồi đi đến kết hợp có lẽ do duyên số, do hoàn cảnh và thời điểm thuận tiện, họ quý mến nhau và buộc đời vào nhau. Tình yêu đến với họ lúc nào, chính họ cũng không ai biết trước? Giữa hai người có chút ngăn cách về tôn giáo: Đắc đạo giòng trong khi Dung là một Phật tử. Nàng cho phép các con rửa tội nhưng chính nàng thì không.

Căn nhà của họ tuy nhỏ và đã cũ nhưng nhờ bàn tay khéo léo của Đắc, anh đã nhảu nha sửa lại gần hết các phòng ốc, khiến nó trở nên khang trang và tươi tắn. Lấy nhau trẻ nhưng nay anh chị đã có hai mặt con, một trai một gái. Cuộc sống của họ êm đềm trôi chảy, tạo dựng nên do sự cần cù và chịu khó, đức tính thường thấy ở những người từng trải, đã qua nhiều thử thách ở đời, điển hình của lớp người Việt tị nạn.

Đi qua bếp là cửa mở ra vườn sau. Dưới mái hiên có kê một bàn gỗ nhỏ và vài ghế nhựa trông đã cũ, trên bàn bày bộ tách trà. Mảnh vườn sau nhà tương đối lớn so với diện tích căn nhà, bao quanh bởi một bức tường cao được sơn sọc kỹ càng. Vài luống rau thẳng thơm và gọn ghẽ, mấy hàng rau diếp và cà chua mọc dài, lác đác còn có đủ mọi loại rau thơm. Ở một góc có dàn bầu và mướp, nhiều trái non treo lủng lẳng, be be, xinh xinh. Tôi thấy hai người có vẻ đang bàn cãi sôi nổi vấn đề gì. Danh vung tay và khi nói thường nghiêng nghiêng đầu, liếc nhìn người đối diện rồi cười mỉm chỉ, đáng điệu y hệt lúc còn ở Long Giao, những khi anh thuyết phục tên y tá bộ đội để xin thuốc trị bệnh phù thũng mà sau đó... chẳng được gì cả, chỉ nhận được lời tuyên truyền thông

thường trong tù: "đói ăn rau, đau khắc phục!"

Thấy tôi, Đắc đứng dậy cười và chìa tay ra bắt. Cùng lúc, Danh nói to: "Hê này Cường! Đúng là rỗng đến nhà tôm. Ngồi vào đây, bàn chuyện đất nước với bọn này."

Đắc dáng người tầm thước, có phần vạm vỡ, khuôn mặt dài và đôi mắt xéch sếch sảo, chen vào:

"Chúng tôi đang bàn có nên tham gia phong trào phục quốc đang thịnh hành hay không? Tôi thì cho là có nhiều cách để chống Cộng, bằng văn hóa hay ngoại giao, không nhất thiết bằng võ lực sùng ổng. Tôi ủng hộ mọi phương cách nhưng vì hoàn cảnh gia đình, không thể tham gia trực tiếp. Riêng về mặt võ lực thì cũng đã có thời đi Thủy Quân Lục Chiến đấy! Thêm nữa, nay già rồi, sức đâu nữa mà tác chiến?"

Đã dợm ngồi xuống, Danh lại sôi nổi đứng dậy:

"Tham gia vào một tổ chức, không nhất thiết là anh phải cầm súng. Mà chưa chắc họ cần đến anh cầm súng... Vấn đề là dẫn thân và tham dự, đóng góp... không nên làm chính trị xa lông nữa..."

"Này ông bạn, anh nói ai là chính trị xa lông?" Tôi bông đùa. "Trước hết phải có tư tưởng, nghĩa là từ xa lông phòng khách rồi ra mới có cách mạng thế giới chứ! Tư tưởng hướng dẫn hành động, đâu thể cứ bảo bấn là bấn, rồi là xong đâu!"

Vừa lúc đó, Dung mang thêm tách ra rồi rót trà mời tôi. Nhân thấy tranh luận đang hồi sôi nổi, sợ bàn chính trị hăng quá dễ trở thành to tiếng, làm rách lòng nhau, nằng liềm can gián:

"Thôi đi mấy ông tướng. Các ông cứ theo Khổng Tử để lo tu thân, tề gia, trị

quốc rồi hãy nói tới chuyện bình thiên hạ. Riêng cái mặt tề gia, chưa chắc ông nào đã làm trọn được đâu nhá..."

Danh cười to, xen vào:

"Trời ơi! Nếu cứ chờ tề gia xong thì đến... Tét ma-rốc à! Tôi chưa thấy ai trong chúng ta hiện nay đã xong nhiệm vụ tề gia cả! Phải tổ chức vận động các bà trước, chỉ có các bà cho xong thì là xong! Thôi, để bọn tôi bước sang phần trị quốc đi vậy!"

Tôi ngồi nhìn hai ông bạn, thoải mái mỉm cười trước cuộc gặp gỡ bạn cũ, những người thân thiết mà mình tin tưởng là bạn tốt. Một ông cựu phi công lái L19 nay trông như một nhà tu, tóc cắt ngắn, gọn gàng, mặc chiếc áo sơ mi ngắn tay. Còn ông cựu pháo binh "đề lô" tuy có da có thịt nhưng hiền hòa như một sinh viên! Không khí thân thiện giữa hai người bạn này khiến tôi vui lây dù họ đang sôi nổi tranh cãi chuyện "nước non" hệ trọng...

Bầu trời xanh trên cao trong vắt, không một bóng mây. Đột nhiên cơn gió mát tạt qua, thổi tốc khăn bàn và làm tóc của Danh xỏa xuống trán. Có lẽ vì có tôi, không tiện nói nhiều về chính trị, hai người chuyển sang đề tài khác. Đắc khoe tin vui của Danh:

"Này Cường ơi! Vợ con Danh sắp qua rồi đó. Thật là vất vả sau bao năm chạy chọt... Chúng ta hãy chúc mừng Danh sắp sửa yên phận gia đình..."

Vì hoàn cảnh túng thiếu sau 75, Danh vượt biển một mình để lại vợ con ở Sài Gòn. Tuy qua Mỹ sớm nhưng vì thương tật ở chân, thêm mắc bệnh viêm gan nặng nên chàng không đi làm được lâu, chỉ ở nhà ăn tiền trợ cấp. Danh tận tiện dành dụm, tất cả cho gia đình bên nhà. Theo Đắc, chàng thường xuyên

gửi tiền về Việt Nam nhưng nghe đâu bà vợ không hiểu được hoàn cảnh thật của chồng bên này nên lúc nào cũng than túng thiếu và so bì với nhiều gia đình khác có thân nhân ở nước ngoài. Hình như thu nhập của Danh không có bao nhiêu nên chàng đã phải nhờ Đắc cùng đứng tên hồ sơ bảo trợ, đã trên mười năm, giấy tờ bây giờ mới có kết quả.

Danh nhìn tôi mỉm cười nói:

“Bà vợ tớ vừa cho biết đã được gọi lên phỏng vấn... Thường thì như vậy là sắp sửa được đi.

Mấy đứa con cũng lạc quan lắm, chúng nó nói qua đây sẽ đi làm báo cho Mỹ ngay vì mấy đứa rất giỏi Anh văn.”

Tôi nghe vậy cũng hơi ngạc nhiên. Viết cho báo Mỹ không dễ, rất ít người Việt được tuyển chọn... mà con của Danh lại dám khoe với cha như vậy kể cũng lạ.

Tôi lên tiếng góp vui với Danh:

“Hay quá! Tôi nhớ chỉ gặp chị có một lần ở Sài Gòn khi mới ra tù, đến kiếm ông nhưng ông không có nhà... Dù sao, lúc ở Long Giao có nghe ông kể về bà xã. Đúng là sau cơn mưa trời lại sáng!

Trí nhớ của tôi về chị Lân, vợ Danh, khá mơ hồ vì chỉ gặp chị có một lần trước khi vượt biên. Hình ảnh của chị hôm tôi ghé tìm anh cũng đã trên hai chục năm rồi: Chị mở cửa, nói Danh đi vắng và không ngờ lời mời tôi vào trong nhà dù bên ngoài đang trưa, trời nắng và nóng

bức. Hồi đó, quả thực tôi cũng mong được có thêm thời giờ để nói chuyện và biết nhiều thêm về một người mà những đêm trong tù, Danh thường nhắc đến... Chị Lân dáng cao gầy, khuôn mặt vuông, cương nghị. Mới gặp thoáng qua, tôi có cảm tưởng nàng là một

người khó tính.

Sau đó, Danh vượt biên trước tôi và tôi chỉ gặp lại anh khi qua tới Mỹ một năm sau.

Bạn bè lâu ngày gặp mặt, câu chuyện như mãi không dứt... Buổi chiều đã xuống lúc nào không hay, gió chồm

lạnh và nắng vàng chiều yếu ớt trên ngọn những cây bách trước nhà. Vừa lúc, Dung bước ra mời chúng tôi vào nhà ăn cơm tối. Cửa sổ của nàng lúc dọn dẹp trông gọn gàng, nhanh nhẹn, tự nhiên và thân mật.

Nhìn mâm cơm trên bàn, Dung mời:

“Chúng tôi biết các anh thường cơm gà cá gỏi ở tiệm ngoài phố rồi. Hôm nay, mời các anh dùng món nhà quê đậm bạc nhé! Canh rau đay ăn với cà muối xối, là cây nhà lá vườn do anh Đắc trồng. Tôi nấu nhưng cũng do anh Đắc dạy đấy! Chỉ có cá nục là mua ở chợ rồi kho mặn... Mời các anh dùng tạm.”

Đắc nhìn vợ, vẻ hài lòng và hãnh diện. Thoáng qua, tôi chợt nghĩ thầm: hay là anh đã lấy Dung vì biết tài nội trợ của chị? Hạnh phúc đôi khi giản dị nên bền vững, như bữa cơm nhà quê hôm nay?



Mấy quả cà pháo trắng đã được cắt đôi. Khi cắn, miếng cà dòn mặn mà và vị hơi cay lan nhanh trong miệng, rất hợp với món canh rau đay. Quả đúng là bữa ăn đặc sắc đượm hương vị quê hương rất ngon miệng. Tự nhiên tôi thêm một ly bia nhưng cả Đắc lẫn Danh đều không là dân nhậu, chắc nhà cũng không có sẵn rượu? Danh và tôi ăn khỏe nhất, ba chén cơm rồi mà vẫn chưa thấy no trong khi chủ nhà đặc ý nhìn nhau mỉm cười một cách thú vị...

Cơm xong, thấy còn sớm, tôi lên tiếng mời mọi người ra phố uống cà phê hoặc kiếm chè hay bánh ngọt ăn tráng miệng nhưng vợ chồng Đắc từ chối vì còn phải lo cho mấy đứa nhỏ học bài và sáng mai đi nhà thờ sớm.

Cũng vừa lúc ấy có tiếng xe đậu ở ngoài, tiếng mở cửa... Hai đứa bé chạy ào vào, cháu gái chỉ độ hơn mười tuổi và bé trai chừng bảy tám, chúng cười nói sà vào lòng Đắc, khiến chàng suýt làm rơi đôi đĩa, nụ cười sung sướng nở trên môi...

Dung cũng reo lên:

"Này! Tụi con khoanh tay chào hai bác đi đã chứ!"

Hai đứa bé vội vàng làm theo lời mẹ, tự nhiên như đã quen lắm với cử chỉ chào hỏi này. Tiếp đó, cô em của Dung bước vào, tay cầm gói đồ vừa mua sắm và gật đầu chào chúng tôi. Quay sang vợ chồng Đắc, cô nói:

"Sáng mai em đến đón hai đứa đi chợ trời ở Cerritos anh chị nhé!"

Đắc vội lên tiếng:

"Ấy chết, không được đâu cô, ngày mai đi lễ mà! Buổi chiều thì OK.

Cô em nhìn chị:

"Vậy chị có đi với em được không?"

Dung đáp:

"Được chứ. Nhưng sau đó, hai chị em sẽ phải đi chợ mua thêm thực phẩm cho tuần tới."

Thỏa thuận bằng nụ cười tươi, cô em chào tất cả rồi ra về.

Tôi ngạc nhiên. Dung vẫn chưa theo đạo dù đã lấy chồng trên mười năm nay. Không biết sự khác biệt về tôn giáo có cản trở gì hạnh phúc của họ không? Dung bận lo cho hai con ăn cơm. Chúng tôi ngồi nán lại một chốc rồi xin kiếu. Khi ra về, chúng tôi hẹn gặp nhau một lần nữa trước khi tôi trở lại Ohio.

Đắc đứng dậy định lấy chìa khóa xe thì tôi đề nghị để tiện đường tôi đưa Danh về. Đắc ửng thuận:

"Phải đấy, để hai bạn có dịp tâm sự chuyện cũ trong tù chứ?"

Như nhiều cuộc chia tay, một nỗi buồn nhẹ từ đầu len lén đến một cách lặng lẽ. Tôi tự hỏi tại sao nhiều niềm vui mong manh như cơn gió thoảng qua, chưa kịp tận hưởng thì nó đã vội vượt đi? Đôi khi vừa chợt thấy vui thì đã nhuốm buồn băng khuâng...

Trên đường đi, Danh cho biết anh đang ở trọ một gia đình quen, chỉ độ mười phút lái xe là tới. Anh tâm sự, cuộc sống của anh bây giờ khá giản dị: chỉ cần ở gần hai chỗ, nhà thờ và thư viện. Hiện anh có cả hai mong muốn ấy. Hơn nữa, chủ nhà cùng chung xứ đạo nên họ vẫn thường đưa anh đi xem lễ cùng. Ngoài ra, anh rất ít đi đâu. Từ khi qua Mỹ, Danh chưa hề có xe hơi mặc dù anh vốn có bằng lái từ ở Việt Nam. Vì không đi làm, anh chỉ trông cậy vào khoản tiền trợ cấp nhỏ nhoi nhưng nhờ tận tiện, anh cũng dành dụm được chút ít chờ gia đình sắp qua. Đề cập đến vợ con, giọng anh rưng rưng cảm động, chứa đầy tình cảm nhớ thương khiến tôi cũng

mũi lòng, liên tưởng tới những khổ đau, những chia ly vì chiến tranh và hoàn cảnh.

Đến nhà, tôi bước xuống xe bắt tay tạm biệt bạn. Danh cao lớn, làm tôi phải ngước mặt nhìn lên đôi mắt thông minh long lanh sáng trong đêm. Mái tóc anh xõa xuống trán đã lấm tấm bạc. Tôi thầm nghĩ, anh đúng là một trí thức đọc nhiều... Nói chuyện với những người như anh bao giờ tôi cũng có sự thích thú bất ngờ, không phải chỉ hiểu biết rộng mà anh còn có nhiều ý sáng tạo, nhìn sự việc ở những góc cạnh đặc sắc.

Kỷ niệm ngày xa xưa ấy bắt giắc chợt ùa về với tôi. Hồi gặp anh ở Long Giao, chúng tôi còn trẻ. Tôi chỉ mới ba mươi, còn anh chắc khoảng gần bốn mươi. Nay cả hai đã đứng tuổi, nhìn lại cả một đời trai trẻ lãng phí vì nạn nước... Tuy vậy, rõ rệt là khoảng thời gian ở Long Giao ấy lại là những ngày tháng thoải mái nhất trong thời kỳ tù đầy. Có lẽ vì thế mà trí nhớ tôi hay quay trở về với đoạn đời này hơn là lúc bị đưa ra ngoài

Bắc, ở Yên Bái, Phong Quang hay Vĩnh Quang. Lý do cũng giản dị: sau hai năm bị giam giữ, ngoài tin tức mơ hồ qua thư từ ba bốn tháng trời mới nhận được một lá, đây là nơi tôi được gặp gia đình lần đầu. Và lại, lúc đó bộ đội cai quản chúng tôi, tương đối họ dễ chịu hơn là sau này do nhân sự cục Công An trại giam, bọn người chuyên môn coi tù. Và, mặc dầu tù thì lúc nào cũng đói, nhưng tù ở trong Nam vẫn dễ thở hơn, quan trọng nhất là tù nhân không cảm thấy bị đầy ải như khi bị chuyển ra Bắc, nơi rừng thiêng nước độc.

Long Giao là doanh trại cũ của một đơn vị thuộc Sư Đoàn 18 bộ binh, nằm ven một ngọn đồi và bên con lộ ngoằn ngoèo không biết nó dẫn đi đến tận đâu? Tôi nhớ có những lúc ngồi một mình trong đêm, nhìn mông về phía chân trời, lòng tưởng nhớ đến vợ con đang ở Gia Định, thấy tâm tư nặng trĩu nỗi sầu thương nhớ nhà. Chốc chốc có cơn gió mát từ phía Đông thổi đến, dường như trong gió thoảng mùi muối mặn khiến cho tôi đoán trong mong ước



rằng nơi đây cũng gần biển, chắc không xa Sài Gòn...

Thời tiết ở Long Khánh ban ngày nóng oi ả nhưng đêm xuống lại se lạnh, mưa đều, đất đỏ màu mỡ nên cây cối tươi tốt. Khu vực chúng tôi ở thuộc một trại gia binh cũ, gồm năm dãy nhà, mỗi dãy mười căn lợp mái tôn, phía sau có bếp và cầu tiêu. Khi lửa bọn tù chúng tôi vào đó, có lẽ vì muốn dễ kiểm soát, bọn bộ đội cho đập phá tường xây phía sau, chỉ để lại mỗi căn dùng làm chỗ ngủ cho mười "cải tạo viên". Cầu tiêu tập thể được xây tạm, rất xa phía sau dãy nhà.

Mười đưa chúng tôi toàn là trung úy thuộc nhiều đơn vị của quân lực VNCH, từ Bộ Binh cho đến Hải Quân, Nhảy Dù, tác chiến hay văn phòng, như tôi, chưa có một anh chàng thuộc binh chủng Không Quân nào. Cho đến một buổi trưa, sau bữa cơm, mọi người đang nằm nghỉ, một tay vệ binh đeo khẩu AK 47 dắt theo một tù nhân mới đến phòng chúng tôi, giới thiệu với anh Tổ Trường, dặn dò vài câu rồi bỏ đi, để lại người đó đứng ở cửa phòng trông như một anh tân binh thời nào: trắng trẻo, cao lêu nghêu, vai đeo ba lô, tay phải cầm cây gậy để chống đi. Đó là Danh.

Mọi người ủa đến hỏi han Danh, mong bù đắp cho ngày tháng mù mờ vì trước đó cứ vài tháng mới nhận được thư nhà, mà thư cũng chẳng có đoạn nào tả động đến sự thật ngoài đời, chỉ toàn những câu tuyên truyền, kiểu "học tập tốt để được về sớm." Nhưng, thực tế Danh cũng chẳng biết gì hơn về bên ngoài. Anh kể lại: năm ngoái, khi đi làm rẫy cùng một toán tù toàn đại úy, một người cuốc phải trái lựu đạn và chết tại chỗ, bốn người bị thương trong đó có anh bị nặng, mảnh bắn vào chân khiến

anh phải nằm bệnh xá. Vì vậy, Danh đã lọt sổ kỷ những tù đại úy bị đưa ra Bắc. Anh cười nói: "Xui xẻo mà hóa ra hên. Đúng như chuyện Tái Ông mất ngựa!" Nụ cười cời mở, và có lẽ nhờ hai má lúm đồng tiền nên trông anh tươi trẻ. Tuy nhiên, hồi ấy tôi đã liên tưởng một cách băng khuâng, chua xót: Phúc đến rồi họa trở lại thì sao? Chuyện đời chẳng biết thế nào mà lần, hay là cứ phó mặc cho số mệnh đưa đẩy?

Chúng tôi nhanh chóng dựng thêm tám phản gỗ dọc theo tường làm chỗ cho anh nằm. Thế rồi cuộc sống trong tù lại bình thường trôi đi. Sáng ra tập hợp tập thể dục, ngày nào không đi lao động thì tùm năm tụ ba tán dóc, cũng có nhiều anh lúc nào rảnh là chăm chỉ lo vun sới mảnh vườn nho nhỏ... Chiều đến, lại tập hợp điểm danh rồi sinh hoạt Đội. Hai bữa ăn lúc bấy giờ còn kha khá: cơm trắng với tí cá tươi kho muối và canh bí rợ.

Thường vào buổi chiều, sau bữa cơm là điểm danh. Khi mặt trời lặn, không khí trở nên mát mẻ, Danh và tôi hay ngồi ngoài sân nói chuyện gẫu, thăm hỏi nhau về gia đình. Tôi thích nghe anh kể về thời gian anh đi du học lái máy bay, nhất là về đời sống bên Mỹ, thức ăn, kẹo bánh nhiều ề hề, không bao giờ ăn hết được khẩu phần mỗi người, khiến tôi mừng tượng có lẽ nơi đó là thiên đường.

Trước khi tình nguyện vào Không Quân, anh đã học ở Văn Khoa, cùng khóa và có biết người anh của tôi. Chỉ ít lâu sau, hai đứa tôi trở thành thân thiết và anh coi tôi như một đứa em. Danh đọc sách nhiều, hiểu biết rộng, anh thích bàn chuyện văn nghệ và triết lý, có lẽ nhờ vào môn anh học cũ. Riêng chuyện

riêng tư tình cảm, anh vẫn là người kín đáo.

Rất ngoan đạo, tối nào anh cũng lén đọc kinh và làm dấu thánh giá trước khi ngủ. Tôi thấy Danh là một người hiếm gặp ngoài đời, nói chi trong tù. Anh tốt bụng, lúc nào cũng muốn giúp đỡ người khác, không muốn hại ai. Người ta có thể tin vào anh những việc hệ trọng, kể cả không ngần ngại đưa tiền anh giữ hộ. Anh lại còn biết châm cứu, yoga và hướng dẫn tôi tập Dịch Cân Kinh. Danh có thể nói thao thao hàng giờ về các môn này. Anh tập hai lần mỗi ngày và khuyến khích tôi theo anh. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn tôi đâm chán tập và mò sang Tổ bên cạnh học đánh mật chược. Thấy tôi ngồi bên đám bài, anh chỉ lắc đầu cười xòa!

Thế rồi chợt một ngày, trại thông báo sẽ cho phép gia đình đến “thăm nuôi” chúng tôi, họ gọi thế vì thực tế, thân nhân không chỉ đến thăm, gặp mặt, mà còn được mang theo thức ăn nuôi sống bọn tù đói khổ này. Nếu không có thức ăn bồi dưỡng thêm của thân nhân lúc ấy, có lẽ nhiều anh em tù chúng tôi đã không còn sức đi lao động nữa!

Đến ngày “thăm nuôi” chỉ định, người nhà chờ đợi sẵn ở một khu nhà gần ngoài cổng, bộ đội quản trại vào, kêu tên từng người và dẫn ra cho gặp. Người nhà bọn tù chúng tôi ở Saigon vì cùng chung một hoàn cảnh, một nỗi lo âu, nên đã liên lạc với nhau chặt chẽ. Những người được thăm trước báo cho những người sau biết ngày nào gia đình sẽ đến. Danh và tôi được gặp thân nhân cùng một ngày.

Kể từ khi có người nhà đến thăm, không khí trại trở nên nhộn nhịp khác thường. Ban ngày, anh em hồi hộp chờ đợi gọi

tên rồi xếp hàng theo vệ binh ra khu thăm nuôi. Tối đến, mỗi nhà đều có tụ họp năm bảy người ngồi quanh ánh lửa hồng, nấu nước sôi pha trà hoặc sang hơn thì cà phê, và thế nào cũng có ít kẹo lạc, có anh bỏ công ra nấu nồi chè đãi bạn bè... Tôi thường hay được ăn có như vậy. Và, cứ mỗi lần rủ Danh thì anh lại từ chối, chỉ nằm nhà luyện yoga hay đọc kinh...

Ngày Danh và tôi được gọi ra để gặp người nhà thăm nuôi, sau bữa cơm trưa, anh Vệ Binh cầm khẩu súng AK dẫn chúng tôi đi trên con đường đất đỏ, qua các dãy nhà nay toàn dùng để giam giữ tù binh. Mỗi khi đi qua nhà kế cận, nhiều anh em ứa ra gần hàng rào kẽm gai vẫy tay chúng tôi, tìm kiếm người quen... Ánh nắng trên cao chiếu xuống gay gắt và trời trở nên nóng bức, lưng cái áo trần tôi đang mặc đã ướt sũng mồ hôi. Đi khoảng hơn năm phút, đến trước cổng khu vực nhà thăm viếng, lúc anh bộ đội bảo chúng tôi dừng để đưa giấy tờ vào trạm gác thì đột nhiên tôi nghe Danh la lên: "Lân, Lân..." Tôi nhìn sang bên kia hàng rào, thấy vợ và đưa con anh đứng bên trong nhìn ra. Danh nức nở khóc rống lên. Lập tức, một anh bộ đội ở đâu chạy bổ ra, chỉ mặt Danh quát to: "Anh này! Không được khóc... Có ai làm gì anh mà phải khóc như thế! Anh có câm ngay đi không! Còn khóc nữa tôi đuổi anh về trại, không cho gặp người nhà đấy!" Danh vừa cố nín vừa lúng túng nhìn về phía vợ con. Tôi thấy vợ anh dắt đưa con quay đầu đi khuất vào bên trong. Trước khi vào khu thăm viếng, hai chúng tôi bị tách ra mỗi người đi về một dãy nhà riêng để gặp gia đình. Gặp lại vợ con sau bao ngày xa cách, tôi quên phất mọi sự và không còn nghĩ

đến Danh nữa. Tôi như đang ở trong một giấc mơ. Hay ngược lại, tất cả mọi thứ trên đời dường như cũng chỉ là ảo ảnh. Chỉ duy nhất một điều có thật lúc ấy là cảm giác mà tôi đang cảm nhận. Thời gian gặp mặt người thân vút qua như chớp nhoáng, cán bộ đã đi vào thúc giục chúng tôi thu dọn, tập hợp trở vô trại. Tôi chưa kịp nhớ mình hỏi han những gì với vợ đã thấy bước chân tù đầy nặng nề quay về, không biết vì mang nặng quà cáp hay vì tâm trí còn đang mông lung bao nỗi buồn nản sầu thương...

Như thông lệ của cuộc sống tập thể, đám đông bọn tù thường tụ họp đôi ba người thành một nhóm thân quen, chung nhau thức ăn và thay phiên đi lãnh về, chia sẻ quà được gửi vào hay được thăm nuôi. Sau mỗi lần ra gặp gia đình về, anh nào tâm trí cũng bị giao động, cảm thấy tê liệt và thường ủy thác việc quản lý quà của mình cho người trong nhóm trông nom. Cũng vậy, tôi đưa đồ ăn vợ mang vào cho anh bạn nằm cạnh để trên kệ đóng cao để tránh chuột bọ. Tôi chợt để ý gói quà của Danh trên chỗ anh nằm chỉ nhỏ gọn trong một bị vải vài ký, trong khi thường của anh em là cả chục cân...

Từ khi tù được thăm nuôi, không khí trong trại nhộn nhịp hẳn vào buổi tối. Sau một ngày lao động mệt nhọc, anh em tụ họp bên đồng lửa, nấu ít trà, nhâm nhi tí kẹo, ngồi tán gẫu với nhau. Lúc ấy, hình như hầu hết chúng tôi đều ôm ấp một hy vọng sắp được trở về nhà nay mai. Riêng Danh, anh ít khi đi đâu, chỉ ngồi một mình trong bóng đêm phi phà điều thuốc rê.

Sau đợt thăm nuôi đầu tiên vui vẻ và sôi động ấy, sinh hoạt trại tù trở lại bình

thường với một ngày như mọi ngày nối tiếp nhau. Hàng tuần, đôi ba lần, Đội bị kéo đi lao động xa bên ngoài cánh đồng. Danh được miễn vì thương tích ở chân. Nhưng một hôm, có lẽ buồn chán, muốn ngắm nhìn cảnh tượng bên ngoài nên anh xin Đội trưởng cho đi theo đội cùng anh em cho biết. Hôm đó, Đội được giao trồng khoai mì ở khu đất trống sát trại, do một Đội khác đã lên luống sẵn. Đến giờ nghỉ, tất cả tụ họp trên một nền xi măng cũ, cạnh một gốc cây cao để tránh nắng. Tôi đang lúi húi kiếm chỗ ngồi gần Danh thì ở đầu kia, có người nhìn thấy một đầu đạn M79 nằm lẫn lóc bên bụi cỏ, liền báo Quản Giáo. Tên này bước tới gần, nói lớn cho mọi người nghe: "Chỉ có cái đầu đạn này mà các anh sợ hãi. Xem đây..." Vừa nói, tên này vừa đưa chân đá cái đầu đạn lăn ra xa... Thấy vậy, Danh vội kéo tôi nằm xuống nấp sau ụ đất và nói nhỏ: "Tên này ngu quá, đầu đạn chỉ nổ khi đã quay đủ số vòng. Khi hấn đá như vậy, đầu đạn có thể bị kích thích và phát nổ." Chúng tôi nằm yên chờ một lát... May mắn viên đạn không nổ! Giả dụ đầu đạn nổ mà không nhờ Danh kéo nằm xuống thì có lẽ tôi cũng khó sống qua thời ấy. Anh đã chẳng cứu mạng tôi là gì?

Chúng tôi ở trại Long Giao cho đến giữa năm 1977 thì bị tách ra: tôi bị đưa ra Bắc, còn Danh không biết đi đâu...

Khi được tha về, tôi đến tìm Danh nhưng không gặp. Biết tin tôi được thả, anh cũng có đến nhà tìm nhưng chẳng ai gặp được ai. Lúc đó, chúng tôi đều đang bận lo chuyện vượt biển... Cả hai đều may mắn vượt thoát và chỉ gặp lại nhau khi đã định cư ở Hoa Kỳ.

Tôi trở về Ohio, lòng hân hoan vì có một người bạn tù sắp được đoàn tụ với gia

đình. Gặp lại Lân, chắc Danh sẽ vui mừng lắm, càng hãnh diện khi thấy con cái đã lớn và thành công trên đường đời dù bao lâu nay vắng bóng cha bên cạnh.

Năm năm sau, một hôm tôi nhận được điện thoại của Dung báo tin Đắc vừa bị tai biến mạch máu não, cơ thể bị liệt một nửa bên trái. Sau thời gian tập luyện, Đắc nói được nhưng anh phải đi lại bằng xe lăn.

Hè năm đó, qua Cali, một buổi chiều tôi ghé thăm anh.

Một thanh niên trông y hệt Đắc, ra mở cửa cho tôi. Ngồi trên chiếc xe lăn, Đắc giới thiệu đứa con trai nay đã lớn. Khác hẳn kỳ trước còn là một đứa bé tinh nghịch, bây giờ cậu ra dáng một sinh viên, tự tin và khỏe mạnh. Tôi vội bước đến gần và Đắc đưa tay ra nắm lấy tay tôi. Tóc anh đã bạc nhiều và nụ cười kém tươi. Anh nói nhỏ nhẹ, chậm chạp, khác hẳn khi xưa giọng anh to và ấm. Trên khuôn mặt mệt mỏi, đôi mắt anh nhìn vào khoảng trống đằng trước, không tha thiết vào việc gì nữa. Tay trái để trên thành ghế, tay phải anh chỉ vào chiếc ghế xa lông và mời tôi ngồi.

"Lâu quá không gặp nhau. Có lẽ đã trên năm năm rồi còn gì? Mình bây giờ tàn tật, chán quá! Chỉ còn tin vào thánh ý Chúa, ngày nào Ngài gọi là mình sẵn sàng đi, một cách thông thả, không luyến tiếc gì nữa.

Tôi áp úng an ủi anh:

"Anh cứ chịu khó tập rồi sẽ khỏe ra thôi!"

Anh bảo con trai lấy nước mời khách rồi nhìn tôi:

"Hôm nay Dung đi dạy rồi ghé qua nhà thờ cầu nguyện cho tôi nên về trễ. Tình

trạng sức khỏe của tôi có khá hơn lúc mới bị. Cảm ơn Cường ghé thăm."

Đoán có lẽ Dung đã tìm thấy niềm tin cùng với Đắc, một câu trong Kinh Thánh chợt đến với tôi: "Phúc thay những kẻ không thấy mà tin."

Lâu không gặp lại nhau, chúng tôi chuyện trò về gia đình và con cái. Nhắc đến Dung, đôi mắt của Đắc chợt sáng lên một niềm vui, có lẽ vì nàng đã theo đạo như mong muốn của Đắc từ lâu. Hay là vì Dung nay đã trở thành cột trụ của gia đình này, đi làm kiếm tiền, chăm lo cho chồng con. Một người đàn bà nhỏ nhắn, trông tưởng như yếu đuối nhưng thật ra bây giờ nàng đang là người đứng mũi chịu sào trong cuộc sống gay go khó khăn ở quê người.

Tôi hỏi thăm Danh, Đắc cho biết khi gia đình anh từ Việt Nam qua đến Cali, Lân và hai con anh đều tỏ ra thất vọng về hoàn cảnh của anh. Chỉ sau vài tuần lễ, họ đòi dọn về vùng DC ở miền Đông, nơi có họ hàng của Lân đang sinh sống. Đắc hạ giọng, buồn rầu nói thêm:

"Bà ấy chê Danh dở, có lẽ nghĩ rằng bên này mình dễ hái ra tiền. Mấy đứa con cũng hùa theo mẹ, trách bố vô dụng, bất tài. Tôi khá ngạc nhiên vì trước kia chị Lân đâu có thế? Hình như cuộc sống bên nhà đã làm biến đổi con người..."

Nghe Đắc than, tôi vừa ngỡ ngàng vừa buồn cho thể thái nhân tình. Một người chồng luôn tha thiết yêu thương vợ con như Danh mà lại bị đối xử như vậy? Đúng là chẳng ai hiểu nổi những bất trắc của một cuộc đời? Tôi gượng hỏi thêm:

"Anh có biết bây giờ Danh ra sao không?"

“Họ dọn đi không báo cho tôi biết trước. Chỉ khi qua tới đó rồi, Danh mới phân cho tụi tôi nhưng đã lâu không thấy họ liên lạc lại nữa. Chắc Danh có ý tránh mình luôn.

Liếc nhìn đồng hồ treo trên tường, Đắc đề nghị tôi ra phía sau vườn ngồi nói chuyện thêm. Anh gọi con pha thêm trà rồi tự điều khiển chiếc xe lăn lách qua cửa ra đằng sau.

Cảnh vật trong khu vườn nhỏ nay đã thay đổi, trông nhuốm vẻ tiêu sơ. Trên mấy luống rau, cỏ dại mọc tràn lan. Những cành nhánh khô héo của cây bí ủ rũ bên bờ đậu. Chỉ có bầu trời trên cao vẫn xanh, trong vắt không một bóng mây... Chúng tôi ngồi yên lặng trong chốc lát rồi Đắc lên tiếng:

“Theo tôi thì Danh là người chồng, người cha lý tưởng, luôn luôn thương nhớ, lo lắng và bảo bọc vợ con. Anh hầu như không sống cho mình mà dành tất cả cho họ. Vậy mà qua đến đây, họ làm như không thấy gì, có mắt như mù...”

Tôi hình dung khuôn mặt Lân mà tôi đã gặp một lần cách đây rất lâu nhưng không tài nào nhớ lại rõ nét, chỉ mang máng trông chị khắc khổ và có vẻ khó khăn. Hay là tại tôi không hài lòng vì chị đã không mời tôi vào nhà buổi trưa hè nóng bức ấy ở Sài Gòn?

Chúng tôi giữ im lặng, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng mình. Tôi thì đang băn khoăn về tương lai của Đắc, của Dung và các con anh chị, cảm thấy tiếc đã không gặp anh nhiều hơn lúc anh còn khỏe, tiếc không được dịp thân mật với gia đình anh hơn. Tất cả đều đã trễ. Thời gian đi qua nhanh quá, không giành chút gì cho sự hối tiếc cả!

Đột nhiên, như muốn trút bầu tâm sự về người bạn vắng mặt, Đắc ngồi ngay ngắn lại trên chiếc xe lăn, nhìn thẳng vào tôi, hai con mắt anh rực sáng như vừa được thêm sinh khí từ đâu đến. Với một giọng ngậm ngùi, anh chậm rãi kể tôi nghe quãng đời xa xưa về Danh và Lân:

Mối tình đầu giữa hai người, chàng 23 tuổi, đang học ở Văn Khoa năm chót. Nàng chỉ 20, mới vào trường Dược. Họ quen nhau ở nhà người bạn của Lân khi Danh cùng với người anh của cô đến chơi, “đôi trẻ” có cảm tình với nhau ngay. Lân có vóc dáng đẹp giản dị và sang trọng. Ở nàng toát ra vẻ dịu hiền, quý phái, của người con gái nhà lành với đôi mắt đen và mái tóc cắt ngắn kiểu Audrey Hepburn. Lân dong dỏng cao, tuy hơi gầy nhưng trông khỏe mạnh và lạnh lợi. Họ nói chuyện như không muốn dứt, thoảng chốc đã chiều tối. Cuối cùng, Lân đứng dậy xin phép ra về, Danh nhanh nhẩu hỏi địa chỉ và lựa lời ướm hỏi để đến thăm. Chàng mừng rơn khi được Lân đồng ý. Tất nhiên ngay ngày hôm sau, Danh đã có mặt ở nhà Lân, có thể nghĩ giùm họ đây là tiếng sét ái tình?

Gia đình Lân thuộc giới trung lưu, ông cụ là công chức sở Bưu Điện, được cấp nhà ở khu cư xá đường Phan Đình Phùng nhưng vì đông con nên cũng chỉ vừa đủ sống. Về phía Danh, gia đình anh có cửa tiệm lớn buôn bán đồ gỗ ở Biên Hòa. Học đại học Sài Gòn, Danh ở trọ nhà người chú ruột trong xứ Bùi Phát.

Gia đình Lân ai cũng có cảm tình với Danh vì thấy chàng hiền lành và ngay thẳng, riêng bà mẹ Lân thì muốn ngắm

nghe cho con gái cậu sinh viên y khoa bạn của anh trai Lân. Hình như vào lúc đó cũng có vài sinh viên trường thuốc khác để ý đến nàng nhưng ở tuổi hai mươi, nàng chưa vội vã nghĩ điều gì khác, chỉ thấy thích Danh đẹp trai và hiền lành, lại nói chuyện có duyên hơn mấy ông bác sĩ tương lai kia!

Tự cổ chí kim, có mấy ai giải thích được tình yêu? Đối với Danh, ngay lần đầu gặp Lân, chàng biết mình đã yêu và sẽ chỉ yêu một người này thôi. Danh sẽ cưới Lân làm vợ, rồi sinh con đẻ cái, sống trọn đời bên nhau trong tình yêu Thiên Chúa. Có thể bắt đầu họ tới với nhau là do duyên số, có ngờ đâu sau này duyên hóa thành nợ mà cả hai đều phải gánh?

Thủa đó, Sài Gòn còn yên ả, chiến tranh chưa leo thang, đường phố còn thơ mộng với những hàng me xanh cao hai bên đường, nhất là con đường đại học Dược khoa mà Lân mới vào học. Danh thường đưa đón Lân. Thay vì về nhà, đôi tình nhân hay dắt tay nhau đi bộ dưới bóng mát của đường Trần Quý Cáp, chuyện trò như không bao giờ muốn rời nhau. Cũng giống như bao người trẻ ôm mộng yêu đương, họ cùng xây ước mơ tương lai và đối với Danh, tình yêu là tất cả, không một trở ngại nào không thể vượt qua.

Chìm đắm trong mối tình đầu, xao lãng việc học, năm đó Danh thi rớt chứng chỉ Văn Minh Việt Nam, một lớp cần thiết để xong bằng cử nhân. Chán nản, Danh tình nguyện gia nhập Không Quân, theo học khóa phi công ở Hoa Kỳ. Trước khi đi Mỹ, Danh ngỡ ý muốn tiến hành việc cưới xin với Lân, hy vọng với tiền du học và lương sĩ quan, chàng cũng đủ để xây dựng gia đình.

Vào thời gian đó, Danh không hay biết là có một chàng sinh viên y khoa, bạn của anh trai Lân, cũng ngỡ ý muốn cưới nàng. Danh cũng không biết là Lân phân vân giữa hai lựa chọn: một đằng là nghe theo lời mẹ, làm vợ bác sĩ, đằng kia là tình yêu và hy vọng, duy nhất chỉ có hy vọng, ngoài ra không có gì bảo đảm vững chắc cho tương lai. Cuối cùng, sau nhiều ngày suy nghĩ đắn đo, nàng đã nghe theo tiếng gọi của tình yêu và chấp nhận lời cầu hôn của Danh. Tiếc thay, cuộc đời không bao giờ xảy ra đúng như ý mình mong muốn. Ở Mỹ về, Danh bị đổi đi Biên Hòa và bắt đầu lái L19, bám sát các cuộc hành quân với nhiệm vụ gọi xin không trợ. Về phần Lân, nàng bỏ học, xin làm trình-dược-viên để phụ sinh kế cho gia đình, hàng ngày đi gặp các bác sĩ giới thiệu thuốc mới. Cuộc sống của đôi vợ chồng son không đến nỗi thiếu thốn nhưng với lương lính, họ không thể giàu có như nhiều bác sĩ mà Lân đang có cơ hội giao tiếp vì công việc. Rồi, hai đứa con của tình yêu ra đời cùng lúc cuộc chiến gia tăng cường độ, càng ngày càng gần vào thành phố, khiến sinh hoạt trở nên đắt đỏ, đôi vợ chồng trẻ bắt đầu chạm mặt với sự thiếu thốn vật chất hàng ngày nhưng trong tình cảnh ấy, Danh vẫn chỉ là Danh của thửa nào, một thanh niên không hề trưởng thành thêm, lúc nào cũng nhìn đời bằng con mắt giản dị và ngây thơ...

Năm đó, Đắc lên đường nhập ngũ quân trường Thủ Đức nên ít gặp Danh. Mỗi khi về phép Sài Gòn, Đắc ghé tìm thì chỉ gặp được Danh vài lần vì thường chàng bị cấm trại ở Biên Hòa. Đến nhà, Đắc thấy Lân gầy đi và ít nói hơn xưa, hình như có điều gì không vui đang âm thầm

xảy ra trong căn nhà nhỏ bừa bộn đồ đạc cũ của họ, Đắc cảm thấy dường như bạn mình thiếu dần sự chăm sóc thương yêu dành cho gia đình... Lân không còn nhiều phương tiện để đi sắm sửa hay đi chơi phố mua hàng hóa như chúng bạn, vợ các bác sĩ mà nàng quen... Có lẽ cũng không khác nhiều cô gái xuất thân nhà nghèo, bị ám ảnh bởi sự thiếu thốn vật chất nên Lân bỗng thấy nàng đã mang tham vọng kiếm tiền. Lân bắt đầu thúc giục Danh tìm cách làm thêm tiền cho gia đình nhưng



anh vốn chỉ thích mơ mộng, thiếu tích cực, thiếu năng động, khi gặp khó chỉ muốn chạy trốn vào sách vở nên cứ ỳ ra.

Thế rồi biến cố "đổi đời" xảy đến, Đắc và Danh bị ly tán, bị tù đầy, mỗi người một cảnh ngộ khác nhau. Cho đến ngày được tha, cả hai lại tìm nhau và tổ chức chuyến vượt biển thành công. Danh không có tiền nhưng đóng góp bằng

cách nhận làm tài công lèo lái con tàu vượt biên đến Nam Dương an toàn.

Đắc ngừng nói, vớ tách trà uống một ngụm rồi lặng lẽ nhìn tôi. Trời bên ngoài đã chập choạng tối nhưng ánh mắt anh vẫn long lanh, trong sáng và linh hoạt như ngày nào. Tôi thả hồn nhớ đến Danh, một người bạn tốt đã cứu sống tôi và chắc chắn anh sẽ sẵn sàng giúp bất cứ ai cần đến anh vì bản tính anh là thế. Nhưng, lý do gì mà những người gần gũi thân yêu nhất của anh, vợ con anh, lại không lấy cái hay, cái đẹp vốn

có ở anh làm căn bản suy xét người. Tại sao? Tôi tự hỏi rồi ... bí, không tìm ra câu trả lời.

Tôi hỏi Đắc:

"Tại sao chị Lân lại nổi dậy con chê ghét cả cha nó? Lý do gì chị hành động như vậy với một người chồng hết lòng thương yêu gia đình?"

Đắc không trả lời. Có lẽ chính anh cũng không biết lý do.

Thấy sắp tới giờ cơm, tôi mời anh và các cháu ra ngoài ăn tối. Anh từ chối, lấy cốc đi lại khó khăn. Vả lại, anh nói thêm:

"Tôi muốn chờ Dung ở nhà thờ về ăn cơm gia đình. Nàng bây giờ ngoan đạo hơn cả tôi!"

Nói xong, anh cười khoan khoái, khuôn mặt rạng rỡ như muốn truyền cả niềm vui của anh qua tôi...

Lần này rời Cali, lòng tôi nặng nề vì thương cảm hoàn cảnh hai người bạn: một đang bệnh tật, còn người kia mới sum họp gia đình sau bao năm xa cách thì lại chẳng được hạnh phúc êm ấm như mong đợi...

Tôi tiếc không có dịp sống gần Danh để hiểu thêm về một người bạn đã để lại dấu ấn sâu đậm trong tâm can tôi, đã dạy tôi bài học về “tình yêu muôn thuở” mà chính anh đã suốt đời sống và thể hiện nó: Yêu là phải chấp nhận thiệt thòi, chịu hy sinh cho người mình yêu. Có hy sinh mới biết tha thứ và chính tha thứ là thước đo của tình yêu.

Phải chăng chỉ có tình yêu chân chính mới làm cho ta trở nên cao cả và hoàn thiện hơn?

Ngọc Cường

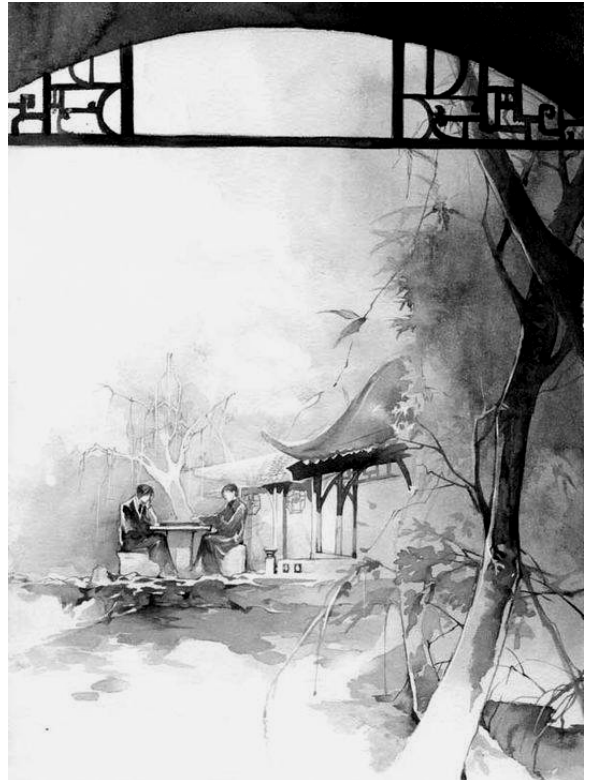


Nguyễn Tường Cường

GỬI BẠN

*Ta bỗng xa dần những cuộc vui
Quên ư? Nhớ chú! Trái tim người
Bạc đầu nào biết ai tri kỷ
Thuở tóc xanh cùng trải mặt phơi.*

Hoàng Song Liêm



Cúi Tạ

Bước về qua phố so đo
Nhớ tình trên đỉnh núi hồ mơ tôi
Đôi tay vụng dại đón mời
Bỗng nghe có tiếng bên trời đong đưa

Ngậm ngùi từng giọt nắng thừa
Rụng rơi lẫn lóc bên bờ nhân sinh
Xa xa những sợi tơ tình
Từ nơi thiên cổ ươm mình câu thơ

Chiều rơi mấy hướng đại khờ
Tiếng thầm ai gọi cho ngỡ ngẩn lòng
Chuyện đời cời cột hư không
Trắng đen rồi cũng nửa chừng gió bay

Gặp em đã cuối cuộc bày
Những ngày hư ảo guộc gầy mai sau
Tạ ơn tình chữa bạc màu
Thời gian đã cạn bóng sầu chưa vơi.

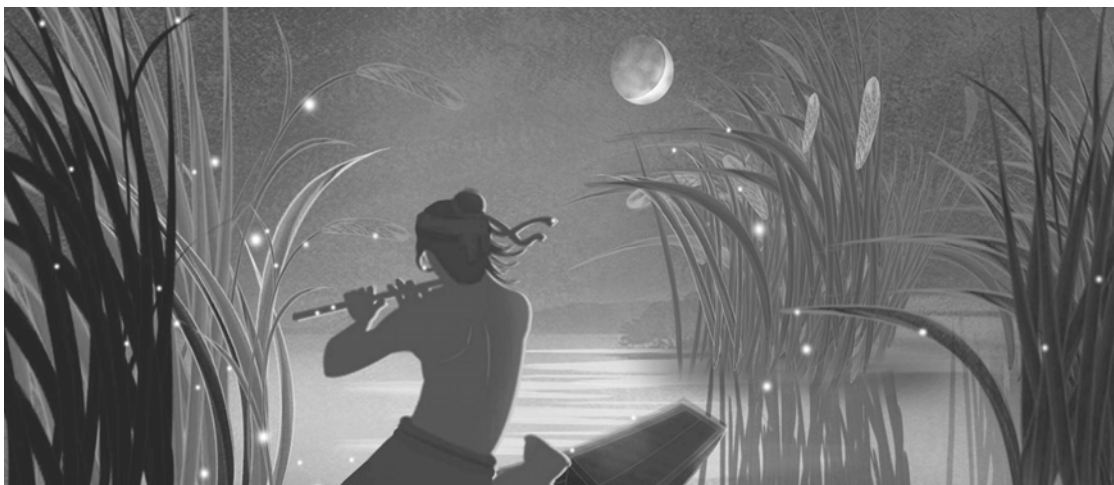
Hoa Văn

21/2/2016



Trưởng-Chi Mi-Nương

Huỳnh-Thị-Phượng-Nhi



Lầu cao có nàng Mi-Nương
Tuổi vừa mười sáu, đẹp dường như tiên
Người xinh mà lại thật hiền
Đoan-trang, thủy-mị, khắp miền ngợi ca

Đúng như những lời trẻ con trong vùng
thường hát, Mi-Nương rạng-rỡ như
nắng sớm, dịu-dàng như mây trắng
lững-lờ trôi. Nàng ít cười ít nói, thích
làm thơ, hay thả hồn theo gió theo
trăng.

Chiều nay chẳng hiểu bởi vì đâu
Thơ-thần trông lên nắng ủa màu
Bàng-bạc chân trời mây lãnh-đăng
Bầy chim xao-xác gọi tìm nhau
Đã bao lâu nhĩ mình không gặp?

Vương-vít chân đi nặng bước sâu
Thương-nhớ đông-đây trong ánh mắt
Mỗi lần gió cuốn lá rơi mau...

Mi-Nương ốm-yếu từ nhỏ, nên chỉ
quanh-quẩn trong phòng. Nàng thường
ngồi bên cửa sổ, dõi nhìn thế-giới bên
ngoài; nhìn lá bay-bay trong gió; ngắm
mưa lất-phát trên sông.

Mùa thu đã trở lại rồi
Gieo trong sương gió một trời buồn tênh
Lá vàng rơi rụng ngoài hiên
Đau lòng cây đứng lặng-yên cúi đầu
Lá ơi xin nén nghẹn-ngào
Để cây vui bớt nỗi sầu biệt-li
Lá đi chẳng có ngày về

Cây nghe nặng trĩu não-nề xót-xa

- Thưa cô, hôm nay nhiều gió, cô mặc thêm áo...

Người tớ gái chưa nói dứt câu thì chợt vắng-vắng có tiếng sáo. Tiếng sáo nhẹ-nhàng đến bên Mị-Nương như những lời thì-thầm, ve-vuốt mái tóc óng mượt của cô... Rồi tiếng sáo lại bay vút lên không như cánh chim khuất tận chân trời. Đôi mắt cô gái trẻ long-lanh hơn, khuôn mặt rạng-rỡ hơn, đôi môi tươi-thắm hơn.

Đã từ lâu lắm, chẳng nhớ tự bao giờ, tiếng sáo trở nên thân-thiết với Mị-Nương. Tiếng sáo có khi reo vui như bày trẻ nhỏ đang đùa-giỡn làm cho nàng vui lây. Có lúc tiếng sáo như khóc như than làm nàng phải chạnh lòng rưng-rưng nước mắt. Tiếng sáo ru nàng lúc chiều tối, đánh thức nàng vào sớm mai. Mị-Nương buông bút, khoác chiếc áo bông, lên giường ngủ. Người tớ gái đắp chăn, kéo màn. Tiếng sáo theo nàng vào mộng.

*

Cả đêm Mị-Nương không ngủ được. Không hiểu vì sao, nàng không nghe thấy tiếng sáo. Chờ đến khuya vẫn không thấy. Thiếu tiếng sáo, nàng bị hụt-hẫng, mất đi sức sống. Sáng sớm, thức dậy, mặt mũi bơ-phờ, tâm-trí đề đêu đêu. Từ xưa tới nay, nàng đón nhận tiếng sáo như đón nhận ánh sáng ban mai, đón nhận cơn gió chiều dịu-mát. Bây giờ nàng mới cảm thấy tò-mò, bảo người tớ gái đi dò-hỏi về tiếng sáo và người thổi sáo. Ở một làng chài bên bến sông, cách nhà Mị-Nương không

xa, có một chàng trai tên là Trương-Chi. Trương-Chi sống một mình trên con thuyền nhỏ, sáng sáng ra khơi chài lưới, chiều chiều trở về bến sông. Ngày ngày hai bận, tiếng sáo vi-vu khắp vùng. Già trẻ đều say-mê.

Sáng qua, như thường-lệ, thuyền trong xóm chài ra khơi sớm, nhưng buổi trưa đã lần-lượt quay về vì cơn đông kéo đến. Mây đen phủ khắp trời. Mọi người tùm nầm tùm bầy đoán già đoán non. Chợt có người lên tiếng:

- Trương-Chi đâu sao không thấy?

- Hồi gió mới nổi lên, tôi có thấy thuyền Trương-Chi. Nó cố đuổi theo một luồng cá.

- Có gọi nó về không?

- Có. Nó nói sẽ về liền.

Nhưng rồi tới khuya vẫn không thấy tăm hơi Trương-Chi đâu. Nhiều khuôn mặt lo-lắng. Đến sáng, có mấy người ra bến sớm, ngóng về hướng chân trời xa-xa, ngóng một cánh buồm thấp-thoảng, nhưng rồi chỉ có tiếng sóng gào, tiếng gió rít, và vài con hải-âu kêu xao-xác.

*

Cả ngày, cơm không buồn ăn, nước không buồn uống, gương lược không đụng đến, bút nghiên nằm chổng-chợ; đến chiều thì Mị-Nương gần như kiệt sức, nằm trên giường thiêm-thiếp. Mẹ nàng trông thấy con mà đau lòng, vội cho mời thầy lang giỏi nhất vùng bắt mạch cho nàng. Thầy lang hỏi-han tỉ-mỉ từ người vú cho tới cô tớ gái. Ông ngồi trầm-ngâm một lúc rồi xin phép gặp cha nàng.

Cha Mị-Nương là quan huyện. Tuy rất bận-rộn, nhưng nghe nói đến bệnh-tình của Mị-Nương, liền cho thầy lang vào.

- Bẩm quan lớn...

- Có gì cứ nói thẳng ra.

- Bẩm, Mị-Nương thường ngồi bên cửa sổ nên bị con ma nước ở bến sông nhập vào.

- Có thật không?

- Bẩm quan, chúng tôi không dám đặt điều.

- Nếu biết nguyên-nhân thì chắc cũng biết cách chữa-trị chứ?

- Muốn trị được nó thì phải dùng gỗ ngàn năm ở bến sông.

- Được rồi, ta sẽ cho người đi tìm. Nhưng làm sao biết được gỗ nào là gỗ ngàn năm?

- Bẩm, còn một cách khác. Nghe nói trong vùng này, Trương-Chi là người có ống sáo làm bằng thứ gỗ ấy. Xin cho Trương-Chi đến trước phòng Mị-Nương, vừa sắc thuốc vừa thổi sáo thì sẽ đuổi được ma-quỷ.

- Ta sẽ cho gọi Trương-Chi.

Mọi người chia nhau, ai làm việc nấy. Người rửa ấm sắc thuốc, người ra bến sông. Nhưng Trương-Chi vẫn bật tắt. Tên lính đành phải ở đó chờ. Cả nhà nôn-nóng, chốc chốc lại sai một người đi thăm-dò.

Tin Mị-Nương bị bệnh lan ra rất nhanh. Ở đâu cũng có người trông-ngóng Trương-Chi. Cả đêm hôm đó, mọi người thao-thức. Đến sáng ngày hôm sau, bão

tan, thuyền Trương-Chi mới lần được về đến bến. Lập-tức, hần được dẫn đến dinh quan huyện.

Như lời thầy lang, Mị-Nương vừa nghe thấy tiếng sáo, mơ-màng, mờ mắt ra. Mọi người mừng-rỡ, đem nước cháo đồ cho nàng. Trương-Chi được lệnh bưng thuốc lên. Hần ta rụt rè đến trước cửa phòng Mị-Nương, người tớ gái tiếp lấy chén thuốc, đem vào cho Mị-Nương. Trương-Chi rút ống sáo ra thổi. Tiếng sáo hiền-hoà, ấm-áp như lời ru, trong-



trẻo như tiếng hát của trẻ con. Tiếng sáo xua đi những u-ám trong phòng, mang đến luồng sinh-khí chan-hoà trong không-gian. Mị-Nương trở mình, nũng-nịu với cha, đòi nhìn mặt người thổi sáo. Cha nàng chần-chừ một lúc rồi chấp-thuận. Trương-Chi được lệnh bước vào phòng. Lần đầu tiên đến nhà quan, lần đầu tiên đến gần một người con gái cao-quý xinh-đẹp, Trương-Chi như ở trong mộng, không biết phải nói gì làm gì. Hần lúng-túng đánh rơi ống sáo. Mị-

Nương giật mình nhìn lên. Nắng chiều vàng-vọt xuyên qua kẽ lá, hắt lên người Trương-Chi, gương mặt hần trở nên loang-lổ, mắt lồi, miệng méo, trông thật ghê-sợ. Mị-Nương hét lên, ngã vật ra sau, ngất đi. Mọi người nhón-nháo. Quan huyện tức-giận, ra lệnh tổng-giam Trương-Chi. Mấy tên lính đánh đập hần tàn-nhẫn. Một lúc sau, Mị-Nương tỉnh lại. Thầy thuốc nói với quan huyện, lúc Mị-Nương hét lớn là lúc con ma nước ra khỏi nàng. Nhờ vậy, Trương-Chi được tha.

Mị-Nương được dời qua một căn phòng khác, có cửa sổ nhìn ra vườn hoa phía sau nhà, lại có mấy con chim nhỏ được mua về làm bạn với nàng. Qua ngày hôm sau, Mị-Nương gần như khỏi hẳn. Nàng ngắm hoa, làm thơ, chuyện-trò với chim. Mị-Nương đã tỉnh giấc mơ, không còn say-mê tiếng sáo như xưa nữa.

*

Trương-Chi thương-tích đầy mình, về đến thuyền thì nằm liệt. Vết thương bên ngoài không đau bằng vết thương trong lòng. Tim hần tan-vỡ. Khi nóng khi lạnh, nói-năng lâm-nhảm; lúc nào hần cũng chỉ thấy gương mặt của Mị-Nương, một nàng tiên xinh-đẹp dịu-hiền, ở trên cao vọi-vọi. Than ôi! Làm sao hần có thể với tới được. Đến mơ hần cũng không dám mơ. Hần ôm mỗi tình vô-vọng, cất tiếng hát, giọng ai-oán não-nùng:
*Chim trên trời có đôi có bạn
 Quán-quýt bên nhau chẳng quán nắng mưa
 Sao tôi thui-thủi sớm-trưa
 Nhìn quanh chỉ thấy mờ-mờ sương giăng*

*Một mình hát dưới bóng trăng
 Một mình tơ-tưởng thanh-thanh đáng người
 Một mình thương-nhớ xa-xôi
 Một mình chôn chặt những lời yêu-đương*

Nhớ tới thân-phận hèn-mọn của mình, chua-chát cho số-kiếp, hần cất tiếng:
*Thân tôi như lá trên sông
 Sóng vùi gió dập không trông thấy bờ
 Tình tôi si-dại ngu-khờ
 Thương người mà chẳng bao giờ hé môi
 Tương-tư một khối đầy vơi
 Lòng tôi ôm-ấp bóng người tôi thương
 Gặp chi để mãi vấn-vương
 Yêu chi để mãi canh trường lẻ-loi*

Cổ họng khô-đắng, giọng khàn đi, tim như thắt lại. Tiếng hát như lời trời-trần:
*Một mai tôi lìa xa trần-thế
 Xin vùi thân nơi bến sông xưa
 Mặc cho ngày nắng đêm mưa
 Nhìn về nơi cũ mà mơ đến người
 Để hồn bay bổng chơi-vơi
 Khối tình gửi lại với đời bạc-đen
 Ước gì người ấy nhớ tên
 Xót-thương lệ nhỏ tưới lên mộ phần*

Ban đầu tiếng hát còn vang-vang khắp xóm. Càng về sáng, tiếng hát càng nhỏ dần, như tiếng nấc nghẹn-ngào. Sáng ra thì im bật. Mọi người tò-mò, men theo cuối bãi lần đến thuyền Trương-Chi. Nhưng hỡi ơi! Trương-Chi còn đâu nữa, có chăng chỉ là một cái xác lạnh-lẽo với một khối u-tình.

Đám tang của Trương-Chi thật giản-dị; giản-dị như cuộc đời người nghệ-sĩ tài-hoa vắn số. Hần được chôn nơi vẫn thường buông neo. Một cái mả đơn-sơ

bên bờ sông vắng, hướng về phía dinh của quan huyện. Cả làng đi đưa-tiến. Người già râu-rầu không nói. Mấy cô gái trẻ chùi nước mắt. Qua bao nhiêu việc đã xảy ra, mọi người cũng hiểu được: vì thân-phận nghèo-hèn, vì duyên-tình ngang-trái, Trương-Chi đành ôm mỗi hận mà rời xa cõi đời.

Mấy năm sau, trong một trận lũ-lụt cuốn trôi nhà cửa, mả Trương-Chi bị nước đánh dạt, xương phơi trên cát. Người ta chôn lại cho hẩn. Họ phát-hiện ra một điều rất lạ. Giữa đám xương là một viên ngọc đỏ trong suốt. Người già trong làng cho rằng đó là trái tim của Trương-Chi, trái tim rực đỏ nồng-cháy yêu-thương. Chuyện được trình lên quan huyện. Ông ta thích viên ngọc quá, giữ lại làm của riêng, rồi sai người đổ thành một chung trà, nâng-niu như báu-vật.

Vào một đêm trăng tròn, quan huyện cùng cả nhà ngồi ngắm trăng, ăn bánh uống trà. Chiếc chung ngọc được đem ra, đặt trên bàn. Mị-Nương ngắm-nghía một hồi lâu. Trà rót vào chung. Mùi

hương nhè-nhe, ánh trăng chiếu vào, Mị-Nương thấy bóng một người chèo thuyền. Người ấy là Trương-Chi. Tiếng hát thoang-thoảng:

Êm-êm giọng nói như ru

Nhẹ như tiếng sáo vi-vu mỗi chiều

Một mình ôm nỗi cô-liêu

Chợt nghe lạnh-vắng đìu-hiu nơi này

Quên đi một chút đắng-cay

Chỉ còn yêu-dấu những ngày xa-xưa

Trăng lên tìm chút hương thừa

Ép vào trang giấy cho vừa nhớ-thương

Tiếng hát tha-thiết ngọt-ngào, gương mặt hiền-hoà. Mị-Nương nhớ tới chuyện xưa. Thương người tài-hoa bạc-mệnh, nàng bỗng chạnh lòng, hai giọt nước mắt từ-từ lăn trên má, rơi xuống chung trà. Một làn khói bốc lên, chiếc chung ngọc tan thành nước.

Người ta tin rằng, nhờ giọt nước mắt của Mị-Nương mà u-tình của Trương-Chi chất-chứa trong tim được hoá-giải, hồn oan được siêu-thoát.

Huỳnh-Thị-Phượng-Nhi

1-2016



Nằm Mơ Nghe Đức Thánh Trần Mắng

Đức Thánh Trần trong mộng tôi qua
Mắng con cháu bán đứng sơn hà
Ươn hèn để giặc giành biên giới
Khiếp nhục cho thù cướp đảo xa
Không lật “độc tài” là tán quốc
Chẳng bài “toàn trị” tắt vong gia
Phải trừ Cộng chống quân Bành trướng
Nói gót tiền nhân cứu nước nhà

Nói gót tiền nhân cứu nước nhà
Bảo toàn cương thổ nước Nam ta
Tắc sông tắc máu, mang hồn Tổ
Thước núi thước xương, ân khí Cha
Sao để Hán gian tranh Bản giốc
Lại cho Tàu khựa đoạt Hoàng sa
Bụng tai bịt mắt ngơ cho giặc
Đắc tội thiên thu khó xóa nhòa

Đắc tội thiên thu khó xóa nhòa
Giang sơn bán rẻ, cốt phỉ gia
Hiến rừng bọn giặc, rao “đồng lợi”
Nhượng biển quân thù, bảo “hiếu hòa”
Bia miệng còn nguyên trò Ích Tắc
Sử xanh mãi chép đức Hai Bà
Không “tư nguy” có ngày vong quốc
Bắc thuộc “lần hai” sẽ chẳng xa

Bắc thuộc “lần hai” sẽ chẳng xa
Đừng say chiến thắng, mãi ba hoa
Đánh Tây, hô hoán “phò dân tộc”
Đuổi Mỹ, cao rao “cứu nước nhà”
Lại đại thờ Nga, quân hiểm ác
Còn ngu lạy Hán, lũ gian tà
Mối nguy nô lệ, như gươm bén
Lũng lẳng trên đầu con cháu ta

Nhất Hùng

HoaThịnh Đón 8/11/2015

Cảm tác từ một bài tham luận của Nhà Văn Trương Anh Thụy



Hoàng Hôn Dưới Đỉnh Sơn Trà

(Đà Nẵng Việt Nam)

Nắng Sơn Trà chiều loang mây trắng
Bóng chao nghiêng đồng cỏ đẹp màu
Núi giảng ngang mái nhà ẩn hiện
Vui nhìn triền núi ngập hoa lau

Em đến ngắm trời xanh mây trắng
Nghe chiều buông nhẹ nhàng dưới đồi
Ngước nhìn núi xa, trời sắp lặn
Chợt nhớ anh, trời Tây xa xôi

Mim cười thật vui, anh có biết?
Hẹn dắt anh qua thăm Sơn Trà?
Tắm bên Tiên Sa nhìn núi thăm
Con đường ngoạn mục ngập đầy hoa

Chiều xuống nhìn trời đang gác núi
Chụp hình cây cỏ ngập nắng vàng
Suốt đời hai đứa không đơn lẻ
Sơn Trà rực rỡ nắng hoàng hôn.

Thương Việt Nhân

Maryland 11/2015



Chuyện phiếm

Vui tiễn Dê đi, đón Khỉ về

LS. Ngô Tăng Giao



Thế mà thắm thoát đã hết năm Ất Mùi. Bà con vội vã tiễn Dê đi và đón Khỉ về để chào mừng năm mới Bính Thân. Từ biệt chàng Dê bà con đâu quên được nỗi oan uổng của chàng khi bị coi như một cái gì xấu xa. Thật ra Dê chẳng có tội tình gì cả.

Theo từ điển Anh Văn thì dê là "một con vật có sừng, có họ hàng với con cừu, cũng cho sữa và len, cũng có thể leo trèo những sườn đồi và dốc đá, hầu như ăn mọi thứ". Tuy có dáng đi xấu nhưng dê được sở hữu khả năng hoạt động tình dục đứng hàng đầu trong giới động vật, mỗi ngày trung bình có thể "yêu" cả bầy 60 chị dê cái nên được coi là biểu tượng của tình dục, nhục dục. Đây là khả năng bẩm sinh, trời sinh ra vậy mà, đâu phải là tật xấu như của con... "người" cõi trần tục này! Oan biết mấy khi dê bị coi là biểu hiện cho thói dâm dăng cũng như tiếng dê kêu be, be cũng bị coi như một tiếng cười ngật ngặt và dâm dật.

Thật là oan trái khi trong từ điển Anh Văn có thêm định nghĩa cho dê là "một người có hoạt động tình dục rất sôi nổi" (a man who is very active sexually). Riêng cái ông chuyên viên "mần" từ điển Webster nói thêm ngắn gọn rằng dê là "một người dâm dăng" (a lecherous man). Từ điển tiếng Việt của nước ta cũng ghi dê là "đa dâm" với câu thí dụ đi kèm là "Lão ta rất dê"!

Người ta thường nói Đông là Đông, Tây là Tây và Đông, Tây khó mà gặp nhau, giống nhau được. Không rõ về các mặt chính trị, kinh tế, giáo dục, quốc phòng v.v... nó ra làm sao chứ riêng cái khoản... "Dê" nói trên đã chứng tỏ một cách hùng hồn ngược lại rằng Đông và Tây tuy hai phương trời cách biệt nhưng đã... "trí lớn" gặp nhau.

Riêng về phương diện pháp luật "Dê" được lôi cổ ra để hành tội dưới nhiều hình thức khác nhau. Mở đầu là một tội hình sự mang tên gọi là "*indecent exposure*" (công xúc tu sĩ). Luật giải thích tội này như sau: "để đạt mục đích khêu gợi, kích thích, làm thỏa mãn ham muốn tình dục của chính mình hay của một người nào khác hơn là vợ chồng mình, đương sự trưng bày 'của quý' của mình trong những trường hợp mà

đương sự biết là có thể làm người khác hổ thẹn hay sợ hãi." Tiếng Mỹ slang gọi những người mắc bệnh này là "flasher". Đây là loại dâm tương đối có tính cách "hòa bình", "bất bạo động" vì chỉ thuần túy về việc... "biểu dương lực lượng võ trang" mà thôi.

Đôi khi phái nữ chỉ mang "triển lãm" công khai có nửa phần trên của thân thể mình. Chuyện này có thể bị pháp luật làm khó dễ. Trong dịp lễ tuyên thệ nhậm chức Tổng Thống và phó Tổng Thống của hai ông Clinton và Gore vào đầu năm 1997 có ba cô gái ở trần, chỉ quấn có một mảnh vải che phần dưới và nhào ra đại lộ trước đám đông người để cho mọi người chú ý với biểu ngữ viết khẩu hiệu "I'd rather go naked than wear fur". Cứ tưởng lại cái trò "phụ nữ đòi quyền sống" gì đó của mấy "hĩm" trí thức thuở trước ở nước ta, ai dè mấy người này chỉ muốn đòi quyền sống cho... thú vật. Mấy cô này chỉ bị cảnh sát bắt giữ và phạt có 50 đô la mỗi người vì tội đã dám vượt qua hàng rào cảnh sát (police line).

Hồi xa xưa các học sinh học chương trình Pháp ở Việt Nam thường được học một bài thơ trong đó có đề cập đến bàn tay của con người như sau: ... "Voici ma main. Elle a cinq doigts. En voici deux. En voici trois". Bài thơ khô khan, tầm thường: "Đây là bàn tay của tôi, nó có năm ngón. Đây đây hai ngón, đây đây ba ngón". Chỉ khoe khoang cái phần kín đáo của thân thể là phạm tội "công súc tu sĩ", tội này tuyệt nhiên không có tính cách gì là "bạo động". Nếu đương chuyển sang giai đoạn tấn công nhẹ nhàng với "bàn tay năm ngón"

nói trên bằng cách "cố ý sờ mó một cách bất hợp pháp vào những chỗ kín của người khác với mục đích làm hạ phẩm giá hay làm nhục nạn nhân hay làm thỏa mãn nhục dục cho chính mình" thì đây là tội "*sexual contact*" (tạm dịch là tội "đụng chạm tình dục"). Trong trường hợp này thì đúng như lời của triết gia người Đức là Immanuel Kant nói rằng: "Bàn tay là phần có thể thấy của óc". Và tất nhiên phải than là: "Ôi 'bàn tay năm ngón' dù có 'kiêu sa' biết mấy chẳng nữa vẫn sẽ đưa chủ nhân có máu 'dê' của nó ra khỏi cuộc đời... bình thường để vào nằm 'nghỉ mát' trong nhà đá, tha hồ có thời giờ yên tĩnh mà ôn lại bài vở về... cơ thể học!"

Luật pháp có một chính sách đối phó với những ông "xếp" (hay ngay cả với các bạn cùng sở phái nam) khi những người này hiểu sắc, thường hay dùng những lời nói hay có những cử chỉ dâm dăng, tục tĩu khi tiếp xúc với nữ nhân viên. Có thể là những lời ong bướm, gạ gẫm sinh lý để đổi lấy việc tăng lương, thăng quan tiến chức, ân huệ, quyền lợi về công việc, hoặc đôi khi là hăm dọa đuổi việc v.v... Đây là cái tội "*sexual harassment*" (sách nhiễu tình dục). Tội "dê" này cũng áp dụng cho cả những nhân viên phái nam bị "xếp" phái nữ "nài hoa ép liễu" (sic!) và ngay cả các nam cũng như nữ "xếp" cùng một "sex" với nạn nhân.

Đối với các chàng Sở Khanh có một loại tội riêng là tội "*seduction*" (quyến rũ). Luật pháp định nghĩa tội này như sau: "xúi giục một người nữ độc thân, trinh trắng làm tình với mình bằng cách quyến rũ, lừa gạt, nịnh hót hay hứa hẹn

cưới hỏi." Thông thường nạn nhân của tội "dê" này là một trinh nữ độc thân (a chaste, unmarried woman). Theo "thông pháp", quyến rũ thường chỉ tạo ra một trách nhiệm dân sự và nạn nhân chỉ có quyền đòi bồi thường thiệt hại. Ngày nay nhiều tiểu bang xếp loại quyến rũ vào tội phạm hình sự. Nhưng nếu chàng Sở Khanh thay vì "quất ngựa truy phong" nhưng lại vội vàng hợp thức hóa bằng một đám cưới với "nạn nhân" thì sẽ được miễn tội.

Ở nước Mỹ thiếu gì những kẻ bệnh hoạn về tinh thần nên nếu bạn phải nghe những cú điện thoại của kẻ lạ gọi đến, đề cập tới những chuyện dâm ô tục tĩu thì bạn có thể báo ngay cho công ty điện thoại. Theo Đạo luật truyền thông liên bang thì kẻ nào gọi điện thoại quấy rối người khác bằng chuyện thả "dê" tục tĩu có thể bị phạt tiền, phạt tù hoặc bị cả hai hình phạt này. Đây là loại "*obscene phone calls*". Luật pháp nhiều tiểu bang cũng cấm đoán cả những lời phê bình, đề nghị, gợi ý có tính cách dâm ô tục tĩu qua điện thoại nữa.

Đôi khi bạn nhận được những quảng cáo về các loại phim ảnh dâm ô, tục tĩu. Nếu không muốn những loại này tiếp tục gởi đến nhà bạn bằng đường bưu điện thì bạn nên liên lạc với bưu điện, yêu cầu ghi tên bạn vào một danh sách đặc biệt những người không muốn nhận những loại quảng cáo tương tự (*ads for X-rated films*). Khi đã ghi tên rồi thì kẻ nào còn tiếp tục gởi những loại quảng cáo tục tĩu đến nhà bạn nữa sẽ bị pháp luật trừng trị ngay vì đó là một "tội phạm liên bang".

Khi máu dê gia tăng nồng độ, con người mất cả lý trí không làm chủ được mình và mở cuộc tấn công mạnh bạo bằng vũ lực "ép buộc người đàn bà làm tình dù người ta không đồng ý" thì theo "thông pháp" (common law) đây là một tội đại hình được gọi là "*rape*" (hiếp dâm). Theo các tài liệu thống kê thì trung bình cứ trong một khoảng thời gian là 6 phút đã xảy ra một vụ hiếp dâm ở Mỹ. Cứ trong 4 vụ hiếp dâm thì một vụ có nhiều thủ phạm cùng tham gia... "bề hội đồng." Cần lưu ý là theo "thông pháp" thì một chú choai choai dưới 14 tuổi không thể phạm tội hiếp dâm. Công dân này được pháp luật coi là "mất năng lực" luật định. Cùng lắm chỉ bị truy tố về tội "bạo hành". Tương tự như kẻ "bắt lực" không thể bị truy tố về tội "hiếp dâm" nhưng có thể bị truy tố về tội "bạo hành" và "giam giữ bất hợp pháp" đối phương của mình. Luật lệ chỉ coi đàn bà mới có thể là nạn nhân của tội "hiếp dâm" hay sao? Chẳng thấy ai nói chuyện nạn nhân có thể là... đàn ông cả. Về mặt này quả thật nam nữ chưa bình quyền bình đẳng chút nào (sic!).

Sự phản kháng của nạn nhân là một yếu tố quan trọng cấu thành tội phạm "hiếp dâm". Nếu nạn nhân không phản đối gì thì thành ra chuyện... "chung vui" rồi. Tuy thế cần lưu ý trường hợp nếu nạn nhân quá ít tuổi thì dù nạn nhân có ưng thuận chẳng nữa vẫn có tội. Đây là tội "*statutory rape*" (hiếp dâm luật định).

Một loại tội khác xảy ra nhân những cuộc đưa đón, hò hẹn hoặc gần gũi nhau. Đây là loại "*date rape*" (hiếp dâm hò hẹn). Vấn đề "*date rape*" là một vấn

đề khó khăn vì khó chứng tỏ lúc nào nạn nhân đồng ý hay chống đối? Thủ phạm có dùng vũ lực hay không? Có luật gia đề nghị là chỉ nên kiện về dân sự đòi bồi thường thiệt hại (*negligence*). Luật pháp chưa thống nhất về vụ “dê” kiểu này.

Sau khi kết hôn, cả vợ lẫn chồng đều có bổn phận “đồng cư”, cùng “chung chăn chung gối” với nhau. Đây là một nghĩa vụ mà pháp luật gọi là “*sexual obligation*” (nghĩa vụ sinh lý). Một trong hai vợ chồng không thể từ chối nghĩa vụ này nếu không có lý do chính đáng, thí dụ như đau ốm, bệnh hoạn... Nếu một bên liên tục từ chối thì “thuốc chữa” duy nhất là ly dị hoặc tiêu hủy hôn thú. (Thật là... không “dê” cũng khổ!) Một ông chồng không có khả năng hoàn tất nghĩa vụ sinh lý sẽ bị coi là bất lực “*impotency*”. Đây là một lý do tiêu hủy hôn thú theo luật tại đa số các tiểu bang, nếu sự bất lực này có từ trước khi cưới. Nếu sau khi cưới rồi mới bị bất lực thì thủ tục cần theo là ly dị. Sự bất lực cũng phải không thể chữa trị được bằng điều trị y khoa, giải phẫu. Cũng cần phân biệt sự bất lực với sự hiếm muộn, không sinh sản (*sterility*).

Theo “thông pháp” nếu hai vợ chồng còn sống chung với nhau thì người chồng không thể bị khép vào tội hiếp dâm vợ được, ngay cả trong trường hợp người vợ không ưng chịu và người chồng đã sử dụng đến vũ lực. Trong những năm gần đây luật pháp đã thay đổi, một số tiểu bang đã chấp nhận khái

niệm “*marital rape*” (tạm dịch là “hiếp dâm trong hôn nhân”) và do đó người chồng có thể bị truy tố về hình sự. Tuy vậy một số tiểu bang khác chưa chấp nhận khái niệm này và chỉ truy tố người chồng về tội “bạo hành”. Cái chuyện lảm cẩm này hoàn toàn chỉ có ở phương Tây. Người đàn bà phương Đông có lẽ tuyệt vời hơn vì lúc nào cũng tỏ ra chiều chuộng chồng hết mình, ngay cả lúc đang bận rộn tứ bề về việc nội trợ trong gia đình:

“Trong khi lửa tắt, cơm sôi,
Lợn kêu, con khóc, chồng đòi tòm tem.
Bây giờ lửa đã cháy lên,
Cơm đã sắp chín, tòm tem... thì tòm”.



Nghĩ lại ở Việt Nam vào những năm xa xưa người 50 tuổi đã được gọi là cụ rồi. Khổng Tử nói về người đến tuổi 70: “*Thất thập nhi tùy tâm sở dục*” (người bảy mươi tuổi muốn làm gì thì làm). Ấy chết! Xin các cụ nên coi chừng kéo phạm vào các tội liên quan đến chú dê như đã kể ở trên đấy nhé!

Tuy ngoại quốc có quan niệm “*Life short – Play hot*” nhưng cũng xin nhớ là tục ngữ xứ Tây Ban Nha có một câu nói rằng: “*Với một ông lớn tuổi thì một phụ nữ trẻ là con ngựa mà ông ta cưỡi về địa ngục*”! Nghe cũng chí lí quá xá đi chứ! Vậy thì xin “bảo trọng”!

*



Sau khi tiễn chàng Dê đi khỏi năm cũ, bà con đón chú Khỉ về trong năm mới Bính Thân. Trong văn hóa đại chúng hình ảnh chú khỉ cũng có một vị trí nhất định. Trong 12 con giáp, Thân là con Khỉ đứng hạng thứ 9. Loài Khỉ có đặc tính giống loài người, thuộc loài có vú, sanh con, thường ở trong rừng, ưa nhảy nhót, đu chuyền từ cây này sang cây khác, sống từng đoàn, thông minh hơn các thú vật khác, nên thường bắt chước loài người.

Khỉ đi vào đời sống văn hóa người châu Á nên trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao Việt Nam, khỉ cũng được nhắc đến. Hình ảnh con khỉ biểu tượng như là sự nghịch ngợm, tinh nghịch, láu lỉnh, trộm cắp, nhanh nhẹn. Khỉ trong tiếng Việt được coi là những câu rủa, câu mắng khi gặp trắc trở hoặc không vừa lòng. Thí dụ: “*Khỉ thật! Đồ khỉ! Khỉ gió! Khỉ*

khô! Khỉ mốc! Bó khỉ!” Rồi còn những câu chế giễu người hay pha trò, bắt chước, làm trò hề như: “*Mặt nhăn như khỉ! Nhăn nhó như Khỉ ăn gừng! Nhăn như khỉ ăn ớt!*”...

Họ hàng nhà Khỉ còn có tên gọi là Bú Dừ, Đười Ươi và Vượn v.v... Khỉ đột tiếng nước ngoài là gorilla. Đười ươi là khỉ lớn. Bà con nói “*đười ươi giữ ống*” để ám chỉ những kẻ tưởng mình đắc thắng nên tự kiêu một cách ngốc nghếch. Vượn là khỉ có hình dáng giống người, không có đuôi, hai chi trước dài và có tiếng hót hay. Bà con thường nói “*chim kêu, vượn hót*”. Ngoài ra cũng còn có những câu khác cũng liên hệ tới chú Khỉ như “*khỉ ho, cò gáy*” để chỉ nơi hẻo lánh ít người qua lại. “*Khỉ chê khỉ đồ dốt*” ý nói mình cũng xấu lại mở miệng chê người khác. “*Khỉ già!*” để rủa người già. Ở Nam Bộ, chiếc cầu tre bắc qua kênh rạch ở vùng sông nước được gọi là “*cầu khỉ*”...

Có những chú khỉ đã trở thành biểu tượng như Tôn Ngộ Không, còn gọi là Tề Thiên Đại Thánh, là nhân vật chính trong tiểu thuyết “Tây Du Ký”, nhân vật giả tưởng này có thể được xem là nổi tiếng nhất trong văn học Trung Hoa. Tôn Ngộ Không là một pháp sư, nhà sư, thánh nhân và chiến binh, có hình thể là một con khỉ, nhân vật được phỏng theo truyền dân gian từ thời nhà Đường. Tây Du Ký thuật lại cuộc phiêu lưu của Tôn Ngộ Không từ lúc mới sinh ra, đặc biệt là lúc theo làm đệ tử của Đường Tam Tạng để đi thỉnh kinh tại Tây Thiên (Ấn Độ).

Hanuman trong thần thoại Ấn Độ cũng là khỉ. Các đền thờ khắp nước Ấn Độ đều có hình ảnh vị thần khỉ nổi tiếng này với vũ khí là quả chùy, biểu tượng của lòng dũng cảm. Ở Phương Tây thì xuất hiện nhân vật King Kong, một khỉ đột khổng lồ. Con ác thú này được hư cấu trong nhiều loại tác phẩm, đặc biệt là điện ảnh.

Tuy từ Khỉ không "thi vị" nhưng trong văn học hình ảnh chú Khỉ dưới tên gọi là Vượn cũng vẫn được chiếu cố rất nhiều. Phải chăng vì ảnh hưởng văn chương Trung Hoa thời cổ cho con Vượn là "quý phái", ví như "quân tử" của rừng xanh trong khi giống khỉ tầm thường thì bị thức ăn của con người mua chuộc.

1) Trong văn học dân gian, có truyện nôm "Bạch Viên Tôn Các", còn gọi là "Lâm Tuyền Kỳ Ngộ" được viết vào khoảng đầu thế kỷ thứ 17. Đây là một truyện dài bằng thơ, gồm 146 bài thơ thất ngôn bát cú Đường luật. Thêm một bài thơ tứ tuyệt và một bài theo thể hát nói ở cuối tác phẩm. Chưa ai tìm ra được tên tác giả. Nội dung dựa vào một truyện cổ tích đời Đường bên Trung Quốc.

Truyện miêu tả cuộc tình duyên giữa một nho sinh và một con Vượn trắng (Bạch viên) đã hoá thành người. Con vượn trắng vốn là tiên bị trích xuống cõi trần và đến chùa Phi Lai tu hành. Tính chất lãng mạn, tinh thần nhân đạo chủ

nghĩa, chống những hạn chế của tôn giáo, mạnh dạn biểu lộ những yêu cầu hạnh phúc của con người, của phụ nữ, đã làm nên giá trị chủ yếu của tác phẩm.



2) Chú Vượn cũng được mang vào sách giáo khoa để dạy dỗ trẻ em về lòng hiếu thảo với cha mẹ. Có câu chuyện kể rằng: "Vượn mẹ bị trúng tên, biết mình không thể sống được bèn vắt sữa ra rừng cho con uống. Xong rồi vượn lăn ra chết. Người thợ săn quay về phía vượn con và cầm roi

quất vào xác vượn mẹ. Vượn con thấy thế, kêu gào thương xót, chạy ngay lại gần xác mẹ và do đó bị người đi săn bắt sống. Lúc về nhà, cứ đêm đêm, vượn con nằm phục bên xác mẹ thì mới yên; nhiều khi lại ôm lấy xác mẹ kêu gào, vật vã, rất thảm thiết. Không được mấy hôm, vượn con cũng chết".

3) Trong văn học Việt Nam cổ điển, Vượn đã xuất hiện rất sớm từ thời đầu của chữ Nôm đời Trần, trong bài Phú vịnh chùa Hoa Yên trong "Thiên Tông Bản Hạnh". Bài tả cảnh chùa ở núi Yên Tử này được cho là của thiền sư HUYỀN QUANG. Thiền sư Huyền Quang có lẽ là người đầu tiên đã sử dụng văn liệu ấy đối với loài vật. Không phải chỉ có con người mà cả các loài vật khác cũng cùng được nghe kinh kệ:

"Chim óc bạn cần hoa nâng cúng,

Vườn bông con còi cửa nghe kinh.
Nương am vắng, Bụt hiện từ bi,
gió hiu hiu, mây nhẹ nhẹ
Ghé song thưa, thấy ngời thiền định,
trắng vàng vạc, núi xanh xanh".
(Ốc bạn là gọi bạn, còi cửa là dựa cửa.)

4) Đến ĐÀO DUY TỪ thì đối tượng nghe kinh vẫn còn là những chú Vườn, lẫn trong đàn chim đông đảo kia là những chú chim đẹp như oanh, yến, hạc:

"Thời lành cả mở hội lành
Reo đưa gió Phật, quét thanh bụi tà.
Vầy đoàn yến múa, oanh ca
Vườn xanh dâng trái, hạc già nghe kinh."

5) Hình ảnh chú Vườn cũng được thi hào NGUYỄN DU ghi nhận lại trong bài thơ "Vọng Quan Âm Miếu":

... "Đình vân xứ xứ tầng miên định,
Lạc nhật sơn sơn viên khiêu ai.
Nhất chú đàn hương tiêu tuệ nghiệp,
Hồi đầu dĩ cách vạn trùng nhai."

Bản chuyển ngữ của Tâm Minh ghi là
"Trông lên miếu Quan Âm":

... "Muôn nơi mây tụ sự yên giấc
Khắp núi chiều buông vườn hú người
Một nén nhang thơm trừ nghiệp tuệ
Quay đầu non nước cách trùng khơi."

6) Trong tập thơ Nôm đầu tiên của nước ta, NGUYỄN TRÃI cũng đã tả cảnh nhà mình tại Côn Sơn với tiếng Vườn:

"Dấu người đi là đá mòn
Đường hoa vắn vít trúc luồn
Cửa song rãi xâm hơi nắng
Tiếng vườn vang kêu cách non"

Như vậy, thời ấy vườn còn sống rất gần với người. Nguyễn Trãi nhiều lần dùng chữ Viên Hạc theo điển cổ:

"Thê cùng viên hạc trong hai ấy
Thấy có ai han chớ đãi đằng."
(Han: nghĩa là hỏi han. Ý nói chớ thiết tha với những quan hệ xã hội.)

Nguyễn Trãi ghi lại tâm trạng thoát tục, phiêu diêu khi đi du ngoạn viếng cảnh chùa Tiên Du trên núi biếc xanh ngàn. Mấy câu thơ sau đây muốn nói: "Chiều hôm tiếng vườn kêu rộn rã. Núi trống và bóng trúc thì dài ra. Trong cảnh ấy thật có ý. Muốn nói ra bỗng lại quên lời":

... "Nhật mộ viên thanh cấp,
Sơn không trúc ảnh trường.
Cá trung chân hữu ý,
Dục ngữ hốt hoàn vương"

7) Chú Khỉ cũng được TÚ XƯƠNG đề cập tới khi thi sĩ không thực tâm coi trọng giá trị của khoa cử. Trong toàn bộ nền thi ca Việt Nam không ai "vạch cái bộ mặt thật của khoa cử", chế giễu đả kích và chửi rủa nó thậm tệ như Tú Xương:

... "Thi thế mà cũng thi
Ơi khỉ ơi là khỉ!"
... "Sơ khảo khoa này bác cử Nhu,
Thật là vừa đốt lại vừa ngu!
Văn chương nào phải là đơn thuốc?
Chớ có khuyên xằng chết bỏ bu!"

8) Chú Khỉ cũng xuất hiện trong thơ NGUYỄN NHƯỘC PHÁP. Trong bài thơ "Chùa Hương" thi sĩ tả cảnh chùa trong thiên ký sự của một cô bé ngày xưa:
"Réo rắt suối đưa quanh,
Ven bờ, ngọn núi xanh,

*Nhịp cầu xa nhỏ nhỏ:
Cảnh đẹp gần như tranh.*

*Sau núi Oản, Gà, Xôi,
Bao nhiêu là khỉ ngồi.
Tới núi con Voi phục,
Có đủ cả đầu đuôi.”*

9) Chú Vượn cũng xuất hiện nhiều lần trong thơ ĐINH HÙNG với “Mê Hồn Ca” và “Đường Vào Tình Sử”. Khi tiếp xúc với rừng núi Việt Bắc, vùng Bắc Kạn thì sĩ cũng đã tả không khí hoang dã thời 1940, hình ảnh chú vượn thật buồn bã:
“*Ta mê tiếng vượn sầu muôn kiếp,
Chim núi cầm canh, hoẵng gọi bầy.
Nét mặt hoa rừng, mưa giấc ngủ.
Ngàn thương, mái tóc xòa như mây.”*
(Lâm Tuyền Viễn Mộng)

*“Rồi những đêm sâu bỗng hiện về
Vượn lâm tuyền, khóc rợn trắng khuya
Đâu đây u uất hồn sơ cổ
Tùng bóng ma rừng theo bước đi”*
(Những Hướng Sao Rơi)

*“trải sóng nước, vượt qua rừng châu thổ
ta lên đây nghe vượn hú kêu sầu
cảnh diễm lệ ngẩn ngơ hồn cầm thú
thôi dừng chân, xem Nhan Sắc lên ngàn.”*
(Người Gái Thiên Nhiên)

10) Tới đây tất nhiên phải nhắc tới BÙI GIÁNG, người thơ tự xưng mình là “Đười Ươi Thi Sĩ”. Trong bài thơ chép tặng một thi hữu Bùi Giáng viết như sau:

*... “Beo và gấu đầu tiên chạy trốn
Vượn điu hiu nhìn lộn cây hoa*

*Em về giữ áo phù sa
Tiền trình vạn lý anh là đười ươi”*

Trong thơ Bùi Giáng chú Khỉ lúc thì có tên là vượn, có lúc lại được mang hình tượng đười ươi với hoài vọng con người tiền sử, với tâm hồn “dã nhân” chưa tiêm nhiễm tập tục, lễ luật và thành kiến như những văn thơ:

*“Đi về giữ áo đười ươi
Đắm chiêu khách địa từ người tặng ta”*

Nhưng rồi trong một hoàn cảnh xã hội đổi thay khác, Bùi Giáng lại thoải mái mặc lại xiêm lốt đười ươi:

*“Ấy là thơ thuở chưa điên
Ở trong dẫu ngoặc quàng xiêm reo cười
Bây giờ xoang điệu đười ươi
Điệu hoa lâu các ngậm ngùi dần thân”*

Trong “Thơ điên” Bùi Giáng cũng bày tỏ lòng thương kính ni sư Trí Hải, có tên đời là Tôn Nữ Phùng Khánh, nên thường gọi bà là “Mẫu thân Phùng Khánh”:

*“Con về giữ áo đười ươi
Nực cười Trí Hải ngậm ngùi mẫu thân”...*

Trong bài “Thuở chưa điên” Bùi Giáng tự so sánh thơ mình ngày trước với thơ mình bây giờ. Lại có hình ảnh đười ươi:
“*Ấy là thơ thuở chưa điên
Ở trong dẫu ngoặc quàng xiêm reo cười
Bây giờ xoang điệu đười ươi
Điệu hoa lâu các ngậm ngùi dần thân”...*

Hình ảnh các chú Khỉ, Vượn, Đười Ươi v.v... chắc còn xuất hiện gọi hứng trong văn thơ nhiều nữa...

*

Cuối cùng xin nói về chuyện “*Bộ Khỉ Tam Không*”. Một số chùa có trưng bày tượng ba con khỉ. Với tư tưởng “ba không” người ta khắc hình ba con khỉ bịt miệng, bịt mắt, bịt tai với vẻ mặt ngộ nghĩnh. Một con thì dùng tay che hai mắt lại, không nhìn. Một con thì dùng tay bịt hai tai lại không nghe. Và con thứ ba thì dùng tay bịt miệng lại không nói. Tượng muốn nêu ra một phương châm xử thế ngụ ý “Không nhìn những việc gì xấu xa, không nghe những lời nói xấu xa, không nói ra điều xấu xa” (“*See no evil, hear no evil, speak no evil.*”)

Phải chăng đây là sự khôn ngoan của người biết giữ lễ. Ấn ý của tượng khỉ có lẽ

muốn dạy chúng ta hãy ở yên và sống cuộc sống của mình, đừng quan tâm đến chuyện của người khác hay những gì đang xảy ra xung quanh.

Nhưng xét kỹ ra thì hình ảnh “Bộ khỉ tam không” còn nhắc nhở chúng ta về tầm quan trọng của “*Tâm viên ý mã*” trong phép thiền. Tâm viên là vượn tâm, cái tâm lăng xăng như vượn, như khỉ. Còn ý mã là cái ý xoay chuyển nhanh như con ngựa phóng đi.

Chúng ta được khuyên là phải biết kiểm soát cái tâm vọng động, cái tâm tán loạn như vượn khỉ, không khi nào được yên, cứ lăng xăng, lộn xộn, suy nghĩ, nghĩ

hết chuyện này đến chuyện khác, từ quá khứ, hiện tại đến tương lai. Loài khỉ thường hay nhảy nhót, khọt khẹt, đứng ngồi không yên, thường chuyển hết từ cành này sang cành cây khác, lại hay phá phách, bắt chước nên người đời có câu “*liếng khỉ*”. Những động tác đó thường đưa con người đến loạn động, nảy sinh ra đủ thứ phiền não, cấu uế. Khi tâm chúng sinh bị vô minh che lấp thì phần nhiều hướng ác nhiều hơn thiện. Cho nên nhiều khi cần phải bịt

mắt để dùng tâm mà nhìn, bịt tai để dùng tâm mà nghe, bịt miệng để dùng tâm mà nói. Khi tâm ở trạng thái tịnh, không bị quấy rầy bởi những điều xấu thì từ tâm mới phát sinh những điều thiện.



“*Bộ Khỉ Tam Không*” cũng mang đậm tư tưởng của Đức Khổng Tử trong Luận Ngữ. Khi Nhan Uyên hỏi về đức nhân và những điều gì cần phải làm, Khổng Tử đã đáp: “*Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động*”. Nghĩa là không nhìn điều sai, không nghe điều tầm bậy, không nói điều trái, không làm điều quấy”.

Chuyện phẩm tiền chú Dê đi đón chàng Khỉ về xin tạm ngưng và cầu chúc bạn đọc được mãi “*An Lạc Thân Tâm*”!

LS. Ngô Tăng Giao
(Virginia, 1-2016)

GIAO DUYÊN

Giao duyên giữa tiết giao mùa
Tròn xoe hai nụ em vừa trở bông
Phơi phới xuân, phơn phớt hồng
Mưa bay lấm tấm ứng lòng ngực xuân
Sảng hồn con bướm chết trân

Phan Khâm

Vũng Xoáy

Cô tịch thềm hoang vỡ giọt mưa
Chuyển mùa tàu lá cứ đong đưa
Vòng tay hồi hải rời chưa sáng
Bong bóng phập phồng chạy giữa trưa
Vuốt tóc ướt mềm căn gác cũ
Tắm hồn khô héo bên sông xưa
Ngược dòng nước chảy vào tâm thức
Xoáy xuống đáy sâu chuyện dối lừa

Phan Khâm



Ngày Mưa Nhớ Nhà

Những ngày mưa đem về nỗi nhớ
Chạnh lòng ta thầm gọi quê hương
Ta ra đi thành người xa xứ
Bạn bè xưa nay ở nơi đâu
Ta ra đi già từ quá khứ
Đổi cuộc đời theo cánh chim bay
Ta mang theo nỗi niềm khao khát
Một bầu trời kỷ niệm ước mơ
Ta cất đi những ngày tháng cũ
Áo trắng học trò thôi hết mang
Bao nhiêu năm ta vẫn trông chờ
Ngày tự do quê hương chào đón
Mưa còn rơi ta còn mong đợi
Ngày hôn hoan hết cảnh sầu thương
Ta về lau nước mắt phân ly
Mừng non nước thoát thời bão tố

Diệm Trân

Tháng 5 năm 2015



Năm khỉ, nói chuyện

Khỉ Tôn Ngộ Không

Sao Khuê

Tôn Ngộ Không là một “hầu nhân vật” rất quen thuộc trong dân gian.

Dù xuất hiện từ bên Trung Quốc qua bộ tiểu thuyết Tây Du Ký của Ngô Thừa Ân, nhưng dân Việt Nam, dù có đọc qua Tây Du Ký hay không, hầu như ai cũng biết đến Tôn Ngộ Không với cái mặt đặc biệt rất KHỈ. Mặt Khỉ thấy đã tức cười vì khỉ thường hay nhăn nhó như khỉ ăn gừng hay khỉ ăn mấm



tôm, thế mà cứ thấy khỉ là trẻ con hay người lớn đều thích chọc ghẹo nó. Không chọc nó thì nó cũng chọc mình vì tính hay bắt chước của nó. Mình nhìn nó là nó háy, nó hí, nó hất mặt, nó le lưỡi... ôi thôi nó làm đủ trò khiến cho mình, khi thì buồn cười, khi lại bức mình. Hồi Sao Khuê đi Bali, Indonesia, lúc lên thăm một ngôi chùa nằm trên ngọn đồi cao thờ Phật, Sao Khuê thấy cả một rừng khỉ vì chung quanh chùa là rừng, lãnh địa của khỉ. Ôi chao! Toàn khỉ là khỉ chưa bao giờ Sao Khuê thấy nhiều khỉ như vậy. Chúng phá vô cùng nên người hướng dẫn bắt bỏ hết đồ cá nhân trên xe và dặn đi dặn lại phải giữ cho chặt máy ảnh, xách tay và nhất là mắt kiếng vì mấy con khỉ này chúng sớt

lệ vô cùng, thọc cả tay vào sặc mà lục đồ... Coi kìa, nó đã chớp được cặp kính cận của bà du khách, giữ chặt trong tay không chịu trả, thế có chết không cơ chứ! Nó đang nhăn nhó trên bờ tường chờ tiền chuộc.

- Cho nó cái gì ăn đi, nó sẽ trả.

Có ai mách như vậy. Bà du khách ấy vội lấy cái kẹo liệng cho con khỉ. Nó không chịu, đá cái kẹo xuống đất.

Có người thấy cho nó tờ giấy, nó khọt khẹt mắng lại. May quá, có người thấy cho nó bịch chips nhỏ. Khoái chí, nó buông cặp kính cho rơi xuống đất để chụp lấy bịch chips và mắt hút trong rùng.

Lên cao hơn một tí... Có tiếng la thất thanh. Trời! Con khỉ tinh quái giật mất cái điện thoại cầm tay của một cô gái, leo thoát lên tường cao, mặt ngênh nghênh đòi tiền chuộc. Con này đáo để lắm. Những đồ vật không giá trị nó đá văng trả lại, cái nào ăn được nó gạt phía sau tường cho đồng bọn mang đi hoặc để dành đó, lúc khác lượm lại... Sau cùng thì nó bỏ đi với cái điện thoại làm con tin vì nó biết đây là vật có giá trị mà bấy nhiêu tiền chuộc chưa xứng

đáng. Mọi người vội khư khư ôm chặt túi của mình, ai cũng sợ bị chúng giật. Láo thế đấy! Đồ khi!

Con khi họ Tôn của Ngô Thừa Ân trong Tây Du Ký còn ranh mãnh, thông minh và... đẹp trai hơn mọi con khi nên sau khi được bày khi tôn làm vua, ngài tự lấy tên là Mỹ Hầu Vương.

Trái với tất cả các động vật khác phải qua thai sinh, noãn sinh... thì con khi đẹp Mỹ Hầu Vương được sinh ra từ trứng đá, kết tụ từ tinh khí trời đất.

Khởi đầu từ tám đá Tiên cao ba trượng (3) sáu thước (6) năm tấc (5) “tương đương với 365 ngày hay 365 độ tức vòng tròn”. Sao Khuê thấy lẽ ra là 360 mới đúng vì 360 độ chỉ góc tròn và là số ngày âm lịch trong năm nhưng chẳng lẽ tác giả lại mô tả 0 tấc thì kỳ quá nên phải để 5 tấc chứ hổng lẽ ngày đó mà Ngô Thừa Ân đã tiên tri được là sau này mọi người xử dụng lịch với 365 ngày?

Tám đá có chu vi hai trượng (2) bốn thước (4); lại cũng chẳng lẽ ngày xưa Ngô Thừa Ân đã biết sau này người ta chia ngày ra 24 giờ chứ không dùng 12 giờ cho một ngày gồm tí, sữu, dần, mão, thìn, tỵ, ngọ, mùi, thân, dậu, tuất, hợi nữa sao. Lại thật quý vị ạ, chẳng lẽ tác giả có tài tiên tri?

Trên tám đá có 9 khiêu, 8 lỗ “tức chín cung bát quái”.

Như vậy trong tám đá có cái thai Tiên, khi nứt ra thành quả trứng, gặp gió, trứng nở thành con khi với hai mắt sáng rực hào quang. Hai con mắt của con KHÍ khiến Ngọc Hoàng kinh động. Đây chính là con mắt phân biệt chính hay tà, yêu ma hay thần tiên mà khi cần đến Tôn Ngộ Không chỉ leo lên mây, neho mắt (nhãn giới) là nhìn ra sự thật. Đó chính là đôi mắt của Trí Tuệ Bát Nhã,

soi sáng cho Tôn Ngộ Không quyết chí tìm đường đi tu thoát khỏi sinh lão bệnh tử, sau khi đã thành lập xong vương quốc khi thanh bình no ấm:

Thấu lẽ bỏ đề, vào chính quã

Dứt căn ma quỷ, rõ nguyên nhân

Lên đường tầm đạo Mỹ Hầu Vương thọ giáo với ngài Tôn Giả Tu Bồ Đề, được ngài đặt tên họ là Tôn Ngộ Không. Theo chiết tự chữ Hán thì chữ Tôn khi xoá bộ “khuyển” thành chữ tử và chữ hệ có nghĩa là con trai còn nhỏ và Ngộ Không là ngộ ra cái Không, chân lý của nhà Phật.

Bảy năm sau, Tôn Ngộ Không với nguyện vọng thoát ly sinh tử, học xong phép xua tan tà dục (*xa rời tham ái*), giác ngộ được Không Tánh.

Quý vị có nhớ trong Tâm Kinh Bát Nhã có câu “*Xá Lợi Tử, tánh KHÔNG của các pháp không sanh không diệt, không như không sạch, không thêm không bớt*”... ý nói không có 5 uẩn (sắc thọ tưởng hành thức), chẳng có 6 căn (mắt tai mũi lưỡi thân ý), chẳng có 6 trần (sắc thanh hương vị xúc pháp). Sao Khuê thấy rõ ràng chúng sờ sờ ra đó mà Phật cứ cả quyết là không nên sau 70 năm, gấp 10 lần thời gian Tôn Ngộ Không học đạo, Sao Khuê mới thấy hí hí là chúng không thường hằng, không vĩnh cửu mà thôi.

Thêm ba năm công phu Thiền, Tôn Ngộ Không học được 72 phép thần thông biến hóa và phép cân đầu vân thì bị sư phụ bắt xuống núi và cấm tiết lộ tên người dạy vì không ai rõ trò bằng thầy, trò này chỉ chuyên đi chọc trời khuấy nước.

Tôn Ngộ Không trở về động Thủy Liêm, nói với bảy khi:

“Ta từ sau khi đắc đạo, có công luyện tập bảy mươi hai phép địa sát và biến hóa, có được phép thần thông cân đẩu vân không gì sánh bằng; ẩn mình, tránh mình, cất mình lên, thu hình lại, lên trời cũng có đường, xuống đất cũng có lối, bước vào mặt trời mặt trăng không có bóng, đi vào vàng đá không vương mắc, nước không thể làm chìm, lửa không thể đốt cháy, chỗ nào mà chẳng đi được”.

Nhờ chỗ nào cũng đi được, Tôn Ngộ Không xuống Long Cung tìm ra khí giới là gậy Như Ý cùng áo giáp sau khi xưng vương. Tôn Ngộ Không cũng cứ tưởng làm vua một cõi là sung sướng rồi ai ngờ vẫn chưa thoát vòng sinh tử. Tôn Ngộ Không bị Diêm Vương điệu xuống Cõi U Minh. Tại đây, Tôn Ngộ Không làm loạn, xóa tên loài khỉ ra khỏi sổ sinh tử. Mô Phật, Sao Khuê cũng họ Khỉ mà sao cũng già, cũng... sẽ chết và bây giờ trong rừng vẫn chết, chỉ vì sau đó Thượng Đế cho sửa lại sổ sinh tử nếu không thì trái đất chỉ toàn khỉ là khỉ!...

Do làm loạn cõi U Minh, Tôn Ngộ Không bị Thượng Đế vờ lên trời, tại đây Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung, được Thượng Đế chấp nhận là Tề Thiên Đại Thánh, sau đó Tôn Ngộ Không ăn trộm đào tiên, uống trộm hết kim đan, bị Thượng Đế sai chư thần, chư thánh hàng phục, bị vòng kim cang trói, điệu về thiên cung nhưng không gì có thể giết được Tôn Ngộ Không, ngay cả khi bị nung trong lò bát quái (là 8 hướng càn, khảm,坎, chấn, tốn, ly, khôn, đoài).

Vụ thiêu không cháy này thì chúng ta ai cũng có kinh nghiệm: Cống sản tuy kiếm kê được tài sản, bỏ tù được dân miền Nam nhưng còn lâu mới biết trong đầu chúng mình nghĩ gì, y như ông

chồng bị vợ cản nhàn, ai biết ông đang rửa thầm bả trong đầu, chính vì thế mới nói là Tôn Ngộ Không tượng trưng cho trí tuệ. Trí tuệ chúng ta là vô biên đi đâu cũng được: máy bay trên trời, tàu lặn dưới nước... và làm sao có thể diệt được trí tuệ khi nó núp trong đầu người ta cơ chứ?

Nhờ núp vào cung Tốn (là gió) Tôn Ngộ Không thoát chạy ra ngoài, đại náo thiên cung lần thứ hai, ý muốn cướp ngôi của Thượng Đế khiến Thượng Đế phải cầu cứu đến Phật Tổ. Phật Tổ nói với Tôn Ngộ Không:

Thượng Đế tu đến 1550 kiếp, người tu được bao lắm mà dám giành ngôi của Thượng Đế....

Đi tu nhiều rồi làm vua lâu sao được. Thiên Địa tuần hoàn thì ngôi báu cũng phải thay đổi, mau bảo Thượng Đế nhường ngôi, kéo ta phá nát cả thiên cung. Như Lai bảo Ngọc Hoàng nhường ngôi cho lão Tôn thì loạn đại náo sẽ yên”.

Đúng quá, đâu phải con vua thì lại làm vua, chuyện này xưa rồi....

Sau đó Tôn Ngộ Không đánh cá với Phật Tổ và quý vị biết rồi Tôn Ngộ Không thua, không thoát khỏi tay Phật Tổ. Tại sao?

Tôn Ngộ Không là biểu tượng của trí tuệ Vô ngã - cái ta này không có thật - không phải của ta, trí tuệ vô ngã thuộc thế giới của thực tướng tức vô tướng: tướng thực thì không có tướng, nên các ngã tướng như lửa, nước, gió, đất, không gian, đều không hại được. Vì thế, đao chém không đứt (đứt đầu rồi lại liền), lò bát quái (lò hữu vi) đốt không cháy. Nhưng khi đối diện với Ba La Mật toàn giác của Đức Phật thì trí tuệ của Tôn Ngộ Không trở thành trí tuệ cón con

bị thu phục. Tại đây, Đức Phật dạy cho Tôn Ngộ Không rõ trí tuệ của Tôn Ngộ Không chưa hoàn toàn thoát ly sự trói buộc của Năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) qua sự kiện Tôn Ngộ Không không nhảy ra khỏi bàn tay Như Lai, và qua sự kiện bị Ngũ Hành sơn chụp phủ 500 năm, vì Tôn Ngộ Không còn vướng mắc vào tánh háo động của tâm, tuệ, vướng mắc vào ngã mạn, tự kiêu, hiếu thắng và vô minh (tức là bị vướng mắc mà tự mình không biết - theo tỷ kheo Thích Chơn Thiện)

Thua cuộc, Tôn Ngộ Không bị Phật Tổ dùng năm ngón tay hóa ra núi ngũ hành (tượng trưng ngũ uẩn) kim, mộc, thủy hỏa, thổ, nhốt vào lại còn dán thêm lá bùa có sáu chữ Úm Ma Ni Bát Ma Hồng khiến Tôn Ngộ Không không còn cách chi ra được.

OM MANI PADME HUNG là Lục Tự Đại Minh Chú của Quán Thế Âm Bồ Tát, có nghĩa là “ngọc quý trong hoa sen, xin chư Phật phù hộ”.

Khi ta tụng thần chú OM MANI PADME HUM thì

*sáu phiền não là Tham, Sân (giận), Si (vô minh), Mạn (kiêu căng), Kiền (tà kiến), Nghi, được thanh tịnh, không phải tái sinh vào sáu cõi;

*năm uẩn được thanh tịnh;

*tâm được giác ngộ qua sáu ba la mật: bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ...

nên hàng ngày quý Phật Tử nên thêm vào Kinh nhật tụng câu “Om Mani padme hum”.

...Trải qua năm trăm năm, một hôm Như Lai muốn truyền bộ kinh Tam Tạng (Pháp, Luận và Kinh tạng) sang Đông Độ để khuyến hoá chúng sinh. Thực ra

Phật sự thỉnh kinh này do Đức Phật bày ra và là con đường “*công phu*” (theo nhà Phật *công phu* có nghĩa là một việc, một Phật sự) giải thoát để đạt đến trí tuệ Ba La Mật cho Tôn Ngộ Không. Qua công phu thỉnh kinh, Phật Tổ sẽ giáo dục, dẫn dắt Tôn Ngộ Không vượt qua ba tai nạn khổ liệt (sét đánh, âm hỏa và bi phong) mà Tôn giả Tu Bồ Đề đã báo trước.

Bồ Tát Quán Thế Âm là vị Bồ Tát đã đắc trí tuệ Ba La Mật và có ước nguyện cứu độ chúng sinh, được Đức Phật Như Lai giao phó sứ mệnh đi tìm người và theo dõi phái đoàn thỉnh kinh.

Đức Quan Thế Âm lãnh nhiệm vụ tìm người và dò đường. Ngài đầu phục được Sa Ngộ Tĩnh (ngộ được chữ tịnh có nghĩa là định Tâm) và Trư Ngộ Năng (con heo đầy dục vọng ngộ ra được bản năng và hướng về giải thoát), Ngài đến núi Ngũ Hành gặp Tôn Ngộ Không (ngộ được chữ Không). Ngài dặn dò tất cả hãy chờ người thỉnh kinh đến mà phò tá đi lấy kinh sẽ đạt được giải thoát khỏi sanh tử.

Đức Quan Thế Âm sau đó đến Tràn An, chọn được người đi thỉnh kinh là Trần Huyền Trang. Trần Huyền Trang được vua ban tên Đường Tam Tạng (người nhà Đường đi thỉnh Tam Tạng Kinh) còn gọi là Đường Tăng. Đường Tăng nguyên là Kim Thuyền Tử, đồ đệ thứ hai của Phật Như Lai xuống trần đầu thai...

Đường Tăng, với ý nguyện giải thoát chúng sinh, tượng trưng cho *trái tim* và *linh hồn* (vốn yếu đuối) nên là người dẫn đầu đoàn thỉnh kinh nhưng chưa đủ khả năng phân biệt chánh tà, hư thực, dễ mắc vào cạm bẫy của ác ma nên phải cần đến *Trí Tuệ* của Tôn Ngộ

Không hướng dẫn. Con người, ngoài tim, óc, còn có bản năng tức *dục vọng* (*Trư Bát Giới*) cần được chế ngự, hướng về giải thoát, cũng vì vậy mà luôn luôn có hục hặc giữa lý trí và dục vọng tức giữa Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới. Tâm (Đường Tam Tạng) và Trí (Tôn Ngộ Không) luôn vọng động (tâm viên ý mã) nên có Ngộ Tịnh (định) trầm lặng chuyên chú cần mẫn suốt hành trình nhắc nhở.



*Trở lại với Tôn Ngộ Không và Tây Du ký, Đường Tam Tạng đi đến núi Ngũ Hành, lột được bùa, cứu thoát Tôn Ngộ Không, cho pháp danh là Tôn Hành Giả (hành giả là người thực hiện, người hành động) nhưng Tôn Ngộ Không vô cùng lý lắc, chưa thật tâm thật ý đi tu, chỉ vì thọ ơn cứu khỏi núi ngũ hành mà phải theo Đường Tam Tạng nên Đường Tam Tạng phải lừa Tôn Ngộ Không, cho đeo vòng Kim Cô của Đức Quan Thế Âm để dễ bề điều khiển vì Trí Tuệ chưa chế ngự thì vẫn bị ngũ uẩn khống chế. Người trần mắt thịt chúng ta không có vòng kim cô, không có 81 lần gặp ác ma nhưng cũng có khối tai nạn và quý vị biết

không, mỗi lần vượt qua được tai nạn là chúng ta cũng tiến gần đến... Niết Bàn vì ai đó có nói "Hạnh phúc chỉ thật sự đến với những người đã kinh qua đau khổ".

*Hai thầy trò lên đường, gặp sáu tên cướp là Mắt nhìn Mừng, Tai nghe Giận, Mũi ngửi Thích, Lưỡi nếm Nghĩ, Ý thấy Muốn, Thân muốn Lo (tức Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Ý, Thân) mà Tôn Ngộ Không chỉ quơ một gậy là tiêu diệt xong lũ lục

tặc này. Giết xong lục tặc này là loại được 18 loại giác quấy nhiễu tâm thức con người (gồm lục căn là nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, ý, thân; lục căn khi phát triển tiếp xúc với lục trần là sắc, thanh, hương vị, xúc, pháp tạo thành 18 thức) thế mới là "Vượt già theo chính, Sáu giác mất tâm".

Giết được sáu giác nhưng Tôn Ngộ Không bị Đường Tam Tạng cầm nhần la mắng, Tôn Ngộ Không đã thưa: "*Thưa sư phụ, đệ tử không đánh chết nó thì nó đánh chết sư phụ mất*" rồi tức giận bỏ ra đi ra biển chơi, sau nhờ Long Vương khuyên nhủ mới trở về hộ tống Đường Tam Tạng và bị Đường Tam Tạng lừa cho áo mũ mà quàng thêm cái vòng "kim cô" của Quan Thế Âm vào đầu.

Khi qua Viện Quan Âm, tính khoe chưa dứt, Tôn Ngộ Không đem cà sa của Đường Tam Tạng ra khoe, sư trụ trì mắc bệnh si mê áo cà sa, thấy áo thì dứt không ra, mưu mô chiếm đoạt khiến thầy trò ngộ nạn phải cầu tới Quán Thế Âm Bồ Tát...

Khi Bồ Tát Quan Thế Âm biến hoá ra yêu tinh Lăng Hư, bạn của Ma Gấu thì Tôn Ngộ Không liền nói: “Đẹp quá! Đẹp quá! Thế Bồ Tát là yêu tinh hay yêu tinh là Bồ Tát?”

BỒ TÁT dạy: “Ngộ Không! Bồ Tát, yêu tinh đều là ý niệm, nếu bàn cho đến gốc đều là không có.”

Vì sao ư? Vì tướng thật của Bồ Tát là Vô Ngã; tướng thật của yêu tinh cũng là Vô Ngã. Với tâm thức giác ngộ thật tướng (thật tướng là vô tướng = không có tướng) thì yêu tinh và Bồ Tát không khác biệt, đều đồng thể Vô Ngã (Bồ Tát = yêu tinh = Vô ngã = vô tướng) nhưng nếu tâm thức còn vướng mắc chấp ngã, thì tướng Bồ Tát khác với tướng yêu tinh.

Hai thầy trò tiếp tục lên đường và Đường Tam Tạng thấu phục được Tôn Ngộ Năng tức Trư Bát Giới, gặp được Thuyền sư cho Đa Tâm Kinh tức Bát Nhã Tâm Kinh. Khi chúng ta thường xuyên đọc, nghiền ngẫm Tâm Kinh Bát Nhã ắt có ngày giác ngộ tất cả là Không thì không còn gì lo sợ, hãi sợ tức là đã Định.

Có một ngày chợt thấy đời là mộng

Ngắm cho cùng, đời, mộng cũng là không (SK)

Qua núi Hoàng Phong, Tôn Ngộ Không bị gió vàng Tam Muội Thần Phong quẹt trúng mắt (nhãn giới bị che lấp) phải nhờ Hộ Pháp Già Lam chữa trị và thỉnh Linh Cát Bồ Tát đến trị yêu ma với Định Phong Đơn và Phi Long Trượng.

Đến sông Lưu Sa, phái đoàn gặp yêu ma, Quan Thế Âm Bồ Tát sai Mộc Xoa thu phục, chính là Sa Ngộ Tịnh. Sa Ngộ Tịnh đưa phái đoàn qua sông, gặp trang viện có bốn vị bồ tát hoá thân thành những người đẹp thử thách các chàng

traí độc thân chưa vợ. Thừa quý vị, *người ta bảo lấy lửa thử vàng, lấy vàng thử đàn bà và lấy đàn bà thử đàn ông*; bởi vậy Hồ Tôn Hiến đem vàng hối lộ cho Thúy Kiều (trong truyện Kiều), và Việt Vương Câu Tiễn đem Tây Thi dâng cho Ngô Phù Sai, thế là tiêu đời trai thành ra quý liền ông phải luôn luôn tâm niệm lời mẹ Hân Tổ Tổ dạy con là Trương Vô Kỵ: đàn bà càng đẹp càng nguy hiểm...

Ba người trong đoàn đã dứt ái dục thoát được lưới tình còn anh Trư Bát Giới thua thắng căng phải chịu tội với Bồ Tát. Thầy trò Tôn Ngộ Không tiếp tục đến Vạn Thọ Sơn. Tôn Ngộ Không ăn trộm quả nhân sâm, đập phá vườn sâm, bị bắt đền, lại phải đi thỉnh đức Quán Thế Âm.

Tôn Ngộ Không đánh bật rễ nhân sâm có từ tạo thiên lập địa được ví như đánh bật những pháp hữu vi (pháp hữu vi là thấy được bằng mắt nghe được bằng tai, có sanh có diệt), phải dùng tới trí tuệ vô ngã của nước Cam Lồ trong tịnh bình của Bồ Tát Quan Thế Âm mới làm cây nhân sâm hồi sinh, bắt sinh, bắt diệt.

Tôn Ngộ Không khi qua núi Bạch Hồ Lĩnh đập chết một con yêu tinh ba lần giả dạng thành người để mê hoặc Đường Tam Tạng nên bị Đường Tam Tạng cho là độc ác, đọc chú khấn kim cô cho đau đầu rồi đuổi về Hoa Quả Sơn lần nữa.

Từ đầu tới đây chúng ta thấy chỉ có con mắt vàng tức trí tuệ vô ngã của Tôn Ngộ Không mới phân biệt thật-giả nhưng vẫn bị tâm mê của Đường Tam Tạng và dục vọng của Trư Bát Giới phê phán và chịu thua nên thôi chia tay từ đây...

“Trí tuệ” Tôn Ngộ Không trở về núi Hoa Quả, thiếu từ tâm nên một hơi giết chết bao nhiêu là người đi săn (Trí mà thiếu từ tâm thành ác độc - Science sans conscience n'est que ruine de l'âme) còn phái đoàn thỉnh kinh thiếu Tôn Ngộ Không tức là vắng trí tuệ, mơ mơ hồ hồ, thật giả không phân biệt được, gặp nạn Hoàng Bào chẳng biết xử trí ra sao lại phải rêu Tôn Ngộ Không.



Vậy thì Khi Tôn Ngộ Không tượng trưng cho trí tuệ, không thể thiếu trong hành trình đi tìm giải thoát nhưng trí tuệ cũng phải trui rèn tu tập để đạt được trí tuệ vô ngã, rồi định, rồi huệ... mà Khi chưa hết tính khi nên Quan Thế Âm cho giả dạng yêu tinh dùng phép đề Tôn Ngộ Không dưới núi Tu Di Nga Mi và Thái Sơn rồi mới cho người đến cứu.

Ở hồi từ 27 đến 31, Tôn Ngộ Không do thiếu tế nhị đã tạo ra sự chia rẽ làm tan rã hàng ngũ phái đoàn thỉnh kinh. Từ đây, Tôn Ngộ Không đã thức tỉnh, không quá ỷ lại vào sức mạnh trí tuệ Vô ngã của mình mà khéo vận dụng tâm lý Đường Tăng và Trư Ngộ Năng tạo nên sức mạnh hợp quần.

Thầy trò tiếp tục đi và... lại gặp yêu ma là chú sư tử lông xanh bị thiến của Văn Thù Bồ Tát hóa thành Đường Tam Tạng thứ hai. Trí tuệ Tôn Ngộ Không tuy nhận ra chân giả vẫn bị làm khó dễ vì cả hai Đường Tam Tạng đều nhảy lung tung khó mà quơ trúng. Tôn Ngộ Không phải nhờ tới mưu kế của Trư Bát Giới (dục vọng) và Sa Ngộ Tĩnh (thiền định) là chịu đau cho Đường Tam Tạng thật đọc chú khấn kim cô mới dứt điểm Đường Tam Tạng giả được.

Tôn Ngộ Không tiếp tục đi, gặp Hồng Hải Nhi là con trai bà La Sát có vòng xe lửa (tượng trưng cho tham, sân) Tôn Ngộ Không bị lửa sân đốt, lại phải thỉnh ngài Quan Âm cứu nạn (cho nên ngài mang tên là Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quán Thế Âm Bồ Tát).

Tôn Ngộ Không còn bị nạn quạt Ba Tiêu. Quạt Ba Tiêu là quạt thần khi quạt một cái thì lửa tắt, hai cái thì sinh gió, ba cái thì mưa xuống. Khi quạt trúng người thì thành gió mạnh thổi bay xa tới tám mươi bốn ngàn dặm; quạt cũng có thể biến thành to hay thu nhỏ lại được.

Quạt tượng trưng cho bát phong là Khen Chê Mừng Giận Lợi Danh Được Mất. Tôn Ngộ Không bị quạt Ba Tiêu thổi bay xa mười vạn dặm (nạn bị phong) phải nhờ Định Phong Đơn của Văn Thù Bồ Tát mới thoát nạn nghĩa là khi tâm định đã vững, thì hành giả mới thoát được nạn quạt Ba Tiêu.

Sau đó là những trận chiến chân-giả. Tôn Ngộ Không biến thành Ngưu Ma Vương gạt bà La sát lại bị Ngưu Ma

Vương thật biến ra Tôn Ngộ Năng gạt lại. Ma vương còn biến hoá ra vua Ô kê giả, Đường Tam Tạng giả... thế mới biết giả giả chân chân, chân và giả lồng vào nhau Tôn Ngộ Không cũng khó mà phân biệt được phải nhờ hoàng hậu nhận ra vua và hợp cùng Trư Bát Giới, Sa Ngộ Tĩnh mới gạt được vua Ô Kê giả, Đường Tam Tạng giả ra một bên.

Cũng vậy, hành giả trên đường giải thoát cần phải dẹp giặc trong và đánh giặc ngoài. Khi hàng phục được giặc “Lục tặc” và “Bát phong” ở ngoài thì hành giả tập trung vào trong để diệt giặc ở trong. Đây là công việc chế phục, loại trừ dục ái, hữu ái và vô hữu ái. Về dục ái, thì có thể dùng định tâm để nhiếp, nhưng còn hữu ái và vô hữu ái, thì phải dùng trí tuệ để trừ.

Hồi thứ 72 xảy ra ở động Bà Ty. Tại đây Đường Tăng một mình tự dẫn thân vào sào huyệt của bảy tiên cô nhèn nhện tuyệt đẹp, những tiên nương thường tắm gội ở suối trời Trạc Cầu (suối rửa sạch các cấu bẩn của dục ái). Các tiên nương này không nghĩ gì đến chuyện mây mưa mà chỉ muốn ăn thịt Đường Tăng. Bảy yêu nhèn nhện cũng là biểu tượng của thất tình (hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục), là biểu tượng cái tinh tế của ái, đó là vô hữu ái. Vì thế, chúng chiến thắng được “dục vọng” Tôn Ngộ Năng, nhưng bị tiêu diệt bởi “trí tuệ vô ngã” Tôn Ngộ Không...

Phái đoàn đi thỉnh kinh, ròng rã mất mười bốn năm trời mà trong truyện chia làm một trăm hồi, gặp 81 lần tai hoạ, số dĩ vượt qua được là nhờ Đường Tam Tạng bền chí, Tôn Ngộ Không nhiều phép trị yêu, khi nào Tôn Ngộ Không trị yêu tinh không nổi thì đi cầu Bồ Tát,

thường là Quan Thế Âm Bồ Tát hay Thượng Đế ...

Tới hồi thứ 98 thầy trò tới được đất Phật, đến bến Lăng Vân gặp cây cầu nhỏ mà trơn, ai nấy đều e ngại thì cũng chỉ có Tôn Ngộ Không là dám băng băng vượt qua, may thay có con đò không đáy trôi tới đón, chở phái đoàn thỉnh kinh qua sông, nơi đây Đường tăng thoát xác phàm, được gặp Phật nơi chùa Lô Âm, núi Linh Sơn và được ban cho ba tạng kinh, tạng Pháp bản việc Trời, tạng Luận bản việc Đất, tạng Kinh để siêu độ người chết nhưng bị A Nan, Ca Diếp trao cho Kinh Vô Tự. Kinh Vô Tự mới thực là chân kinh nhưng người phàm không đọc nổi nên phái đoàn phải quay lại xin Kinh hữu tự. Kinh vốn không thể cho không - nothing free- nên Đường Tam Tạng phải lấy bát tộ vàng tía mà vua Đường đã ban, trao cho A Nan đổi lấy kinh có chữ mang về (đây là lý duyên khởi, có cho thì có nhận).

Tới đây thầy trò đã chịu qua 80 tai nạn, nên còn phải chịu nạn cuối cùng là bị Rùa Trắng hất cả xuống sông khiến kinh sách ướt hết. Phái đoàn phải phơi kinh cho khô. Khi đem phơi thì bản Hạnh Kinh bị dính nên rách mất vài tờ. Khi Tôn Ngộ Không, nay đã đã đạt lý trời đất, an ủi Đường Tăng: *“Trời đất còn chẳng trọng vẹn nữa là. Bộ kinh này vốn trước trọn vẹn nay bị dính rách, đó là việc huyền diệu, sức người giữ thế nào được.”*

Có câu Thiên Địa đồ kỳ toàn - trời đất còn đồ kỳ sự toàn vẹn nên chẳng có gì là toàn vẹn cả. Con người ngày nay khám phá không biết bao nhiêu điều nhưng trời vẫn giữ riêng nhiều điều bí mật như ông thầy dạy võ, giữ lại vài

miếng miếng võ để thủ thân phòng khi trò trở mặt.

Sau khi giao kinh cho vua Đường, phái đoàn được đưa trở lại xứ Phật. Đường Tam Tạng và Tôn Ngộ Không thành Phật, Trư Bát Giới làm Tịnh Đàn Sư Giả, Sa Ngộ Tĩnh làm La Hán Minh Vàng và Ngựa Bạch thành Bát Bộ Thiên Long.

Tôn Ngộ Không nói với Đường Tam Tạng:

“Sư phụ ạ, bây giờ con đã thành Phật, cũng được như thầy mà cứ phải đội mãi cái kim cô à? Thầy có còn phải đọc chú khấn cô nhi để thất buộc con nữa đâu. Xin thầy đọc bài chú mở đai, bỏ nó xuống, đập cho tan tành, không cho Bồ Tát mang nó đi hại kẻ khác!”

Đường Tăng nói :

“Chỉ vì lúc trước con là người khó bảo nên phải lấy kim cô kiềm chế con, nay con thành Phật, tự nhiên đai cũng mất thôi! Con thử sờ lên đầu mà xem.”

Tôn Hành Giả sờ đầu, quả nhiên không còn đai kim cô nữa: Trí tuệ đã viên mãn, hoàn toàn thoát khỏi mọi trói buộc. Xem ra, thật chẳng có kim cô mà lại có kim cô, giống như lấy dây tự buộc mình khi chưa giác ngộ...

Còn Trư bát Giới sao không thành Phật? Trư Bát Giới quả là hiện thân của dục vọng, của sự buông thả của thân nghiệp, và khẩu nghiệp. Trư Bát Giới tham ăn, tham ngủ, nghĩ và nói năng bậy bạ như là chất dơ còn lại để trên con người xuất thế, chất dơ này cần được tẩy rửa khỏi Tâm giải thoát và Tuệ giải thoát nên Tôn Ngộ Năng không được thành Phật mà tiếp tục hưởng hương hoa cúng kiến với vai trò Tịnh Đàn Sư Giả tha hồ ăn ngon.

Đoàn đi thỉnh kinh nếu chỉ có một người, hoặc một lòng một dạ và có quyết tâm như Tôn Ngộ Không, hoặc là bất nhất, dễ bỏ cuộc như Trư Bát Giới, hoặc là tình cảm mềm lòng như Đường Tăng, hoặc trung thành và có quyết tâm nhưng thiếu dũng lược như Sa Ngộ Tĩnh, đều không đến được Lôi Âm Tự nên năm người này thực ra chỉ là một con người tập hợp của Năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức uẩn.

Sắc uẩn là phần vật chất, thọ, tưởng, hành, và thức thuộc tâm linh.

Sắc uẩn gồm có nội sắc tức tám thân vật chất của chính mình và ngoại sắc tức thân tha nhân và thế giới vật chất chung quanh.

Thọ uẩn gồm có nội thọ tức là những cảm nhận hỷ, lạc trong thiền định và ngoại thọ tức là các cảm nhận hỷ, lạc qua các giác quan bên ngoài.

Tưởng uẩn gồm có tưởng về sắc, thanh, hương, vị, xúc và về pháp (pháp là tất cả các việc thế gian).

Hành uẩn gồm có tư duy hay tác ý về sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Thức uẩn gồm có nhãn thức, nhĩ thức và tỉ, thiệt, thân, ý thức.

Các hành giả phái hành Giới, Định, Tuệ với Tâm đại bi mới có thể nhận được thực tướng. Đây là “công phu” đánh thức dậy tính vốn có trong mỗi hành giả như sấm sét đánh thức mình ra khỏi cơn mê của 81 cảnh giới tâm.

*Một lớp chân như lạc xuống trần
Hoà hợp bốn tướng lại tu thân
Năm hành bản sắc không rời hết
Trăm quái không danh hiệu chẳng còn
...*

Phái đoàn, tóm lại chỉ là một con người có tim (nguyên giải thoát chúng sinh của Đường Tam Tạng), có óc (trí tuệ vô ngã của Tôn Ngộ Không), có dục vọng (của Tôn Ngộ Năng hay Trư Bát Giới), có định tâm nhắc nhở (của Sa Ngộ Tĩnh) lên đường tìm Giải Thoát tức là tu tập Giới uẩn, Định uẩn, Tuệ uẩn.

Tuệ (Huệ) đứng đầu với chánh kiến chánh tư duy, là hai con mắt trí tuệ soi cho hành giả đi đúng bát chánh đạo. Trí tuệ Bát-Nhã là trí tuệ thấu suốt sự thật về thân, tâm và sự vật đúng như lẽ thật của nó là duyên hợp giả tam, không có chủ thể, thật đồng huyễn hoá. Bát-Nhã cũng là chánh tri, chánh kiến tối cao nhất mà chư Phật ra đời để giúp chúng ta phá đi nhận thức sai lầm về "Ngã", tức là nhận thức ra được Vô Ngã.

Giới với chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thuộc về đạo đức, giữ thân tâm thanh tịnh không bị tội ác cám dỗ.

Định gồm chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định là ba ngành của Thiền học nhằm thanh tịnh hoá tâm. Tâm thanh tịnh mới được giải thoát khỏi phiền não trói buộc chúng sanh trong vòng đau khổ của luân hồi sanh tử.

Tại sao 81 nạn?

Theo Phật giáo, có mười cảnh giới hiện hữu, đó là Phật, Bồ Tát, Duyên giác, Thánh văn, Trời, Người, A-tu-la, Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sinh. Muốn đến cảnh giới Phật, hành giả phải đi qua chín cảnh giới còn lại. Mỗi cảnh giới có đủ chín cảnh giới tâm còn lại ấy, thành thử có tất cả 81 cảnh giới tâm sai biệt còn lại ($9 \times 9 = 81$). Mỗi cảnh giới tâm này đều che mờ Phật trí - như con suối nước đổ xuống bao che khuất động Thủy Liêm ở Hoa Quả sơn - mà hành giả cần vượt qua. Công việc tẩy rửa 81

cảnh giới tâm ấy chính là nỗ lực của phái đoàn Tây du vượt qua 81 ách nan vậy.

Vượt qua 81 nạn là đã tu tập xong 81 cảnh giới của Tâm sai biệt nên năm hành (ngũ hành) là Sắc, là Không rồi Hết. Trăm Quái nhưng thật ra chẳng có quái nào hết, chỉ là tâm tưởng ra...

Kinh vô tự

Tôn giả Đại Ca Diếp và Tôn giả A Nan thoát đầu đã trao cho Đường Tăng các bản Kinh vô tự, bởi vì vô tự mới thực là Chân Kinh. Nhưng khó khăn thay, trần gian không đọc được Kinh vô tự: Như Lai đã phải dạy trao Kinh hữu tự, do vậy không nói lên được thực tướng (tức vô tướng).

VÔ TỰ KINH theo nghĩa đen là *kinh không có chữ*, theo nghĩa bóng có nghĩa là *lời nói và văn tự quá nghèo nàn, qua phương tiện này không đủ để diễn đạt được ý nghĩa chân lý của Chư Phật muốn nói ra hay là phần Bất khả thuyết, bất khả tư nghì trong kinh Phật*. và không thể diễn tả hay nói đến vì là trong cảnh giới tuyệt đối Niết bàn.

Bồ tát Long Thọ nói "*Phật căn cứ vào nhị đế mà giảng pháp cho chúng sanh, thứ nhất nói thế tục đế, thứ hai chân đế. Nếu người nào không thể nhận thức, phân biệt hai thứ đế lý này. Thờ với Phật pháp thậm thâm, không chứng ngộ được Phật pháp. Nếu không căn cứ vào tục đế thì không thể nào biết được chân đế*".

Mục đích chỉ dẫn cho chúng sanh dựa vào tục đế đạt đến cảnh giới Chân đế, Giác Ngộ là cảnh giới vô ngôn.

Tựa đề Vô tự kinh còn có thêm một ý nghĩa nữa là kinh điển chỉ là phần lý thuyết và phần rất quan trọng là phần thực hành. Vì vậy khi hiểu Lý Thuyết rồi

cần phải thực hành đúng sẽ dẫn ta đến thân chứng, giác ngộ. Phật căn cứ vào nhị đế, sự thật tương đối có thể nói viết để chỉ cho chúng sanh thực hành đạt đến sự thật tuyệt đối, là Bất sanh, Bất diệt, Bất cấu, Bất tịnh, Vô ngôn.

Phật vì tất cả chúng sanh mà nói pháp. Trước hết dựa vào tục đế hướng dẫn chúng sanh vào Chân đế vì đây là cảnh giới bất khả thuyết (Vô ngôn) bất khả tư nghì. Điều này thể hiện qua hình thức các bàn thờ Phật ở trong các chùa. Một bên là Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát (tượng trưng cho Knowledge). Một bên là hạnh Phổ Hiền Bồ tát (tượng trưng cho Practice). Có knowledge có practice thì sẽ có Buddha. Vì vậy Vô tự kinh là kinh nói về chân đế, về chân lý tuyệt đối, nơi ngôn ngữ, văn tự, âm thanh không thể đạt đến.

Phật, Thế Tôn.

Sự thật mà Đức Phật đã chứng ngộ có thể được tóm tắt như sau:

"Do cái này có mặt nên cái kia có;

Do cái này sinh, nên cái kia sinh.

Do cái này không có mặt, nên cái kia không có,

Do cái này diệt, nên cái kia diệt"

Do vô minh mà có hành, do hành mà có thức, do thức mà có đanh sắc, do đanh sắc mà có lục nhập, do lục nhập mà có xúc, do xúc mà có thọ, do thọ mà có ái, do ái mà có thủ, do thủ mà có hữu, do hữu mà có sinh, do sinh mà có lão tử, sầu, bi, khổ, ưu, não. Đây là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn (Tương Ưng II, bản dịch của HT Thích Minh Châu, 1982, tr. 4)

Vô minh là phần đầu của 12 nhân duyên, nhưng không phải

là nguyên nhân đầu tiên; nó cũng do duyên mà sinh. Vô minh đã được Đức Phật định nghĩa:

"Và này các Tỷ kheo, thế nào là vô minh? Này các Tỷ kheo, không biết rõ về khổ, không biết rõ về khổ tập, không biết rõ về khổ diệt, không biết rõ về khổ tập, không biết rõ về khổ diệt, không biết rõ về con đường đưa đến khổ diệt. Này các Tỷ kheo đây gọi là vô minh".

Từ định nghĩa trên, vô minh có thể được hiểu là do không hiểu Tứ đế, không hiểu duyên khởi, hay do chấp thủ các ngã tướng.

Ma chướng đó là tà niệm, vọng niệm.

Đối với vọng niệm, lòng khát vọng giải thoát không có đôi mắt để nhìn thấy và cũng không có khả năng để trừ.

Trí tuệ: Nếu thiếu trí tuệ thì hành giả không thể tu tập giải thoát qua hai "công phu" chính yếu sau đây:

- Nhận ra đâu là chánh niệm để duy trì và phát triển; chánh niệm nào chưa sinh thì khiến sinh khởi, chánh niệm nào đã sinh thì duy trì và phát triển.



- Nhận ra đâu là tà niệm; tà niệm đã sinh thì cần được tìm cách đoạn diệt, tà niệm chưa sinh thì không để nó sinh khởi.

Ma nạn “hang cọp” là nạn cảnh giác Đường Tăng phải tu tập có chánh kiến và chánh tư duy (hay trí tuệ) trước, rồi vận dụng trí tuệ này dẫn đầu các công phu tu tập khác. Đây mới là chánh đạo.

Bát Nhã Tâm Kinh

Dọc cuộc hành trình Tây du, Đường Tăng thường tụng niệm bản Bát Nhã Tâm Kinh - và thường được trí tuệ (Tôn Ngộ Không) nhắc nhở để thắng vượt các sợ hãi, âu lo.

Suốt đường thỉnh kinh, phái đoàn Tây du luôn luôn được Bồ Tát Quán Thế Âm theo sát cứu độ. Quán Thế Âm theo là tên của vị Bồ Tát mở đầu Bát Nhã Tâm Kinh (tức Quán Tự Tại Bồ Tát), vị Bồ Tát thấy rõ Năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức = con người và vũ trụ) là không có tự ngã nên vượt qua được hết thảy khổ ách, đi vào sinh tử tự tại để cứu độ chúng sinh.

*Cuối đường Tây du, Đường Tăng được hóa thân Phật dùng chiếc thuyền Bát Nhã (không đáy) chở qua sông Mê đến bờ bên kia của Phật cảnh. Bước vào thuyền, Đường Tăng liền thoát xác: được pháp thân thanh tịnh vô tướng, và để lại chiếc sắc thân, như một xác chết, nổi bồng bồng giữa dòng sinh tử.

Trị ác ma.

Dọc cuộc hành trình Tây du, Tôn Hành Giả phải đương đầu với nhiều loại ác ma, đương đầu với nhiều loại vũ khí tàn độc, Tôn Hành Giả vận dụng đủ 72 phép thần thông dựa vào bốn kế chính:

- Kế khắc chế: Dùng khắc chế để đối trị như dùng nước để dập tắt lửa, dùng gà để diệt rắn.

- Vào tận hang cọp để bắt cọp con: Tôn Hành Giả thường chui ngay vào bụng ác ma để quấy phá.

- Tận diệt ác ma để trừ hậu hoạn.

- Khi sử dụng thần thông thất bại thì cầu viện Như Lai, Bồ Tát.

(tức là vận dụng trí tuệ Bát Nhã thâm sâu).

Bốn kế trên cũng là bốn phương pháp mà người tu sử dụng để loại trừ các vọng niệm. (tk Thích Chơn Thiện)

Sao Khuê viết lại theo tài liệu trên internet nhất là từ bài nhận định “Bàn về Tây Du ký” của Tỳ kheo Thích Chơn Thiện.

Sao Khuê

Tháng 1 năm 2016



Tàn thu chiếc lá nhẹ nhàng chao
Bảng lảng mây trôi tận chốn nào
Sợi nắng giăng nghiêng hồn vắng lặng
Tiếng lòng thoáng gợn chút xuân xao

Tình có già chưa biệt tháng năm
Gió Đông về tự chốn xa xăm
Xin đừng nuôi tiếc chiều hò hẹn
Thương nhớ làm chi lạnh chỗ nằm

Đôi bàn tay mỗi ôm tình vỡ
Thao thức đêm thâu giấc mộng hờ
Ai còn chờ mãi dòng sông nhỏ
Nơi bến bờ xưa nhớ ngẩn ngơ

Tâm tư hoài vọng bóng trăng ngà
Dấu yêu kỷ niệm giờ phai pha
Bên nhau trù mến tình chưa ngỏ
Hương cau dịu dịu gió bay xa

Đỗ thị Minh Giang
1-16

Vui lòng

Vấn

Tình

Thơ





Cõi Người Ta

Em đi tan tác giữa đời
Anh về bên suối cuối trời hư vô
Hẹn nhau ở chốn không bờ
Cõi âm u đã hoang sơ bao giờ...?

Mắt em vời vợi song hồ
Tóc buông lơis xoa vằn thơ địa đàng
Lối khuya thăm thẳm trắng vàng
Đường xưa không bến tựa ngàn phù vân

Cõi người ta, đã bao lần
Trở về cát bụi phong trần nhiều phen
Sương đêm rơi phủ ánh đèn
Luân hồi quanh quẩn, cánh sen biếc trời...

Bùi Thanh Tiên

Nghe đâu đây vang lời kinh sám hối
Tiếng chuông chùa khôn lấp nổi sầu rơi
Đường chánh niệm lòng trần ta áp ủ
Khói trầm luân như u ẩn chơi vơi...

Bùi Thanh Tiên

Khói

Trầm

Luân

Sáng nay, Tôi và Trần Trung Đạo

Lê Mai Linh viết ngắn

Sau khi được tin nhạc sĩ VIỆT KHANG vừa được trả tự do, tôi gọi phone cho TRẦN TRUNG ĐẠO để nghị một số việc CẦN LÀM NGAY.

Tôi bị thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO MẮNG CHO MỘT TRẬN NHƯ TẮT NƯỚC VÀO MẶT. Tôi vừa VUỐT MẶT vừa CẦM ƠN nó, thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO.

Câu chuyện như sau:

MỘT

Tôi bàn với nó, thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO là chúng ta NÊN CỤ THỂ TÌNH CẢM và LÒNG NGƯỜI MỘ bằng cách VẬN ĐỘNG ANH EM TRONG GIỚI CẦM BÚT, mỗi người ỦNG HỘ \$100 hay \$200 để giúp gia đình VIỆT KHANG.

Lời đầu tiên thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO nói với tôi: ĐẸP. Nhạc sĩ VIỆT KHANG đã trở thành biểu tượng của một NGƯỜI ANH HÙNG DÂN TỘC trong NỖ LỰC GIẢI TRỪ CHẾ ĐỘ CÔNG SẢN VIỆT NAM, CỨU NƯỚC CỨU DÂN. VIỆT KHANG là MỘT ĐIỂM SON, MỘT NGÔI SAO SÁNG CHO TUỔI TRẺ VIỆT NAM NOI THEO. Theo

thằng em, thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO, sắp tới VIỆT NAM sẽ xuất hiện nhiều VIỆT KHANG khác, như nhiều BÙI MINH HẰNG, MINH HẠNH, HUỖNH THỰC VY, PHAN THÀNH NGHIÊN, TRẦN THỊ NGÀ, MẸ NẮM, và hàng hà sa số những người yêu nước khác KHI GIỜ LỊCH SỬ ĐIỀM. Khi tuổi trẻ VIỆT NAM đứng lên là GIỜ CÁO CHUNG BẠO TÀN sụp đổ. NGÀY TÀN BẠO CHÚA KHÔNG CÒN XA. Tổ quốc, nhân dân sẽ CHĂM SÓC

ĐỜI SỐNG cho NHỮNG ĐỨA CON ANH HÙNG. \$100 hay \$200 của chúng ta chưa cần thiết và chưa đúng lúc.

Tôi cảm ơn thằng em thi sĩ của tôi: TRẦN TRUNG ĐẠO.

HAI

Tôi cũng hỏi thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO: "LIỆU MINH CÓ NÊN LÀM THƠ CA NGỢI VIỆT KHANG KHÔNG?"

Tôi nhận thêm một GÁO NƯỚC THỨ HAI: ĐẸP. Ngày VIỆT KHANG còn trong tù, khả dĩ có thể chấp nhận. Nay VIỆT



KHANG ĐÃ LÀ KẺ CHIẾN THẮNG, NGƯỜI HÙNG CỦA CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG BẠO QUYỀN. Mọi CÁ NGỢI lúc này KHÔNG CẦN THIẾT, CHỈ LÀ MUỐN ĂN THEO HÀO QUANG CỦA NGƯỜI NHẠC SĨ.

Tôi thấy thằng em tôi, thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO nói chí lý. Tôi lại nói lời CẢM ƠN EM, thằng em THI SĨ.



BA

Thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO hỏi tôi: "Ông anh thi sĩ liệu có sống qua con trăng này không? Xem viết DI CHÚC cho rồi. Việc nhà lầu, xe hơi, kim cương, vàng bạc, em không dính tới. Nhưng về BẢO QUYỀN NHỮNG ĐẠI TÁC PHẨM VĂN CHƯƠNG CỦA ÔNG ANH, thì nên giao cho thằng em, thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO.

Khi nghe tôi đồng ý như thế, thằng em tôi, thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO sướng quá và tắt máy.

Đó là nội dung cuộc trao đổi điện thoại giữa LÊ MAI LĨNH và TRẦN TRUNG ĐẠO sáng nay. Xin thành khẩn, thành thật, thành tâm, thành ý báo cáo cùng toàn thể loài người trên mặt đất này.

Đại khái, NỘI DUNG ANH CHỈ CẦN VIẾT:

Với VĂN NGHIỆP MỎNG NHƯ LÁ LÚA

về SỐ LƯỢNG, nhưng NẶNG như TẢNG NÚI về giá trị văn chương của CHUẨN THỊ HẢO LÊ MAI LĨNH:

NẾU NHỮNG AI KHAI THÁC CHO MỤC ĐÍCH TỬ THIỆN và XÃ HỘI thì TÙY NGHỊ CHƠI.

NHƯNG NẾU KHAI THÁC VÌ

LỢI NHUẬN CÁ NHÂN hay TẬP THỂ để lấy tiền UỐNG RƯỢU và NUÔI CHÂN DÀI, thì phải được SỰ CHO PHÉP hay TỪ CHỐI của thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO.

Nói tóm lại, TOÀN BỘ SỰ NGHIỆP VĨ ĐẠI CỦA CHUẨN THỊ HẢO LÊ MAI LĨNH giao cho thằng em thi sĩ TRẦN TRUNG ĐẠO quyết định.

Lê Mai Lĩnh

Tạ Ôn Mộng Lành

Tạ ơn dưỡng dục sinh thành
Trời cao bể rộng mộng lành con thơ
Tạ ơn hương áo em mơ
Cho anh hoa bướm vô bờ ca dao
Tạ ơn đất nước ngọt ngào
Hai mùa mưa nắng trăng sao chung tình
Tạ ơn nghĩa sĩ quê mình
Vong thân vị quốc giữ gìn núi sông
Tạ ơn đất hứa rộng lòng
Tự do no ấm tiên rồng lên mây
Tạ ơn sống đẹp kiếp này
Chim khôn tiên tổ ngất ngây vô thường...

Luân Tâm



HOA TUYẾT NGÀY XƯA

Sáng nay em một mình đi dạo
Bất chợt tuyết rơi giống thuở nào
Chỉ thiếu tay anh truyền hơi ấm
Môi kề bên má ngất ngây trao
Gió đem hoa tuyết cài trên tóc
Anh nói thầm em giống cô dâu
Anh làm chú rể, nghe cô bé?
Ừ ừ em nói, chả thềm đâu
Đã khá xa rồi tuổi thanh xuân
Đông đem hoa tuyết đến bao lần
Hoa tuyết bây giờ chen tóc trắng
Nhưng tình vẫn thắm phải không anh?

Tặng con gái yêu Hồng Uyên
Kỷ niệm 25 năm ngày cưới của con

Hồng Thủy



Tình Nghĩa Thầy Trò

Lê Mộng Hoàng



Tôi bắt đầu nghe “Gỗ đầu trẻ” ở quê tôi, tỉnh Quảng Nam, trường trung học Trần Quý Cáp từ năm 1966 cho đến nay 2015 là gần nửa thế kỷ - 49 năm.

Sau khi thi xong chứng chỉ Ngữ Học Việt Nam để hoàn tất mảnh bằng Cử Nhân Giáo Khoa Văn Chương tại đại học Văn khoa Viện Đại Học Đà Lạt tháng 5/1966, tôi bị bệnh “Phổ Thương Hàn” (Paratyphoid) lên cơn sốt co giật chân tay trong lúc cư ngụ tại Cư Xá Nữ Sinh Viên trong khuôn viên Viện Đại học Đà Lạt. Các chị em cùng cư xá hoảng sợ phải cầu cứu Cha Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập, ngài bèn cho tài xế chở tôi vào bệnh viện Đà Lạt điều trị. Bác sĩ giám đốc bệnh viện thời ấy là

người Pháp, quen với Cha Lập nên tôi được Cha gọi gắm, tôi phải nằm nhà thương 10 ngày, đây là lần đầu tiên trong đời tôi phải “nằm một chỗ” không đi lại, không hoạt động. Các chị em sinh viên cùng cư xá như Bích Lan, Bích Đào, Ngọc Diệp, Kim Châu, Mỹ Linh, Kim Huệ, Ngọc Yến thay phiên nhau vào bệnh viện ngũ lại săn sóc “Chị Cả”. Thật là chí tình (tôi được các em bầu làm Chị Cả đại diện cho 13 nữ sinh viên của cư xá).

Đến ngày thứ 9 trước khi tôi rời bệnh viện thì bác Bảy, tài xế của Cha Viện Trưởng vào phòng báo cho tôi biết “Cha Viện Trưởng sẽ đến thăm cô”. Tôi rất ngạc nhiên, lo ngồi dậy sửa soạn đón ngài. Tuy tôi là một Phật tử nhưng tôi rất kính mến và khâm phục tấm lòng nhân ái, quảng đại và hòa nhã, khiêm cung của Cha Lập. Ngài luôn gần gũi sinh viên, nhất là các sinh viên ở những miền xa xôi lặn lội đến Đà Lạt cố tâm học tập. Lúc Cha Viện Trưởng xuất hiện, ngài có mang theo một bao thư lớn trao cho tôi và nói: “Đây là bằng Cử Nhân Giáo khoa Văn chương Việt Nam của con”. Tôi run run vì quá xúc động, cầm bao thư mà không cầm được nước mắt!

Cha nói tiếp: “Con đậu hạng Bình và đậu Thủ Khoa kỳ thi này”. Tim tôi đập

thành thục, thật là bất ngờ! Cha Viện Trưởng còn cho biết: “Cha sẽ trả tiền bệnh viện cho con nên con khỏi lo xin tiền cha mẹ ở Quảng Nam”. Thừa Cha, những lời ái ngữ này Cha nói cách đây 49 năm mà con không bao giờ quên, có lẽ suốt đời con, tấm lòng độ lượng, nhân từ và đức hạnh khiêm nhường từ tột của Cha đã là gương sáng của một bậc Thầy Khả Kính mà con luôn cố gắng noi theo. Tình nghĩa Thầy Trò, tình thương bao dung của Cha đối với các sinh viên trong viện Đại học Đà Lạt đã được truyền miệng lan xa khắp thành phố và các tỉnh nào có sinh viên gia đình hoàn cảnh khó khăn đã được Cha giúp đỡ. Trong đám sinh viên thời ấy đã có câu:

“Ai cần thì Cha đến

Ai thiếu thì Cha cho”

để ca ngợi lòng bác ái, yêu thương học trò của Cha Nguyễn Văn Lập.

Lúc tuổi đã cao, Cha không điều hành viện Đại học Đà Lạt nữa, được vinh thăng Giám Mục về cư trú tại nhà thờ Bình Triệu, Sài Gòn và tổ chức Chương trình “Huấn Nghệ cho các trẻ vị thành niên, bụi đời” ở Sài Gòn.

Các sinh viên ngày trước theo học Chính Trị Kinh Doanh hoặc Văn Khoa, Khoa Học tại viện Đại học Đà Lạt vẫn không quên nghĩa cử cao quý của Cha đã góp công, góp của, đồng tâm nhất trí xây dựng cho Cha một căn nhà trong khu đất của nhà thờ Bình Triệu rất khang trang rộng rãi để Cha an hưởng tuổi già. Mỗi năm đến ngày kỷ niệm Lễ Thụ Phong Linh Mục của Cha Lập, các cựu sinh viên Đà Lạt đều tụ họp lại để chúc mừng người Thầy giáo nhân từ, vị cha già giàu lòng thương người, không

phân biệt tôn giáo, giới tính, đồng thời cũng để tỏ lòng biết ơn chân tình đối với ngài. Cha Lập rất hân hoan khi gặp lại các sinh viên ngày xưa nghịch ngợm, phá phách ngoài giờ học, nhiều lần hỏi mượn tiền Cha mà không trả, nay đã trở nên ông bà nội, ngoại, có cơ sở kinh doanh, có địa vị trong xã hội. Trước giờ Cha Lập được Chúa gọi về cõi Thiên Đàng, ngài có tâm tình với các người học trò tình nghĩa rằng: “Trong thời gian làm Viện Trưởng, nếu Cha có nói điều gì không đúng làm mất lòng các con thì mong các con bỏ qua cho...” Tôi nghe bạn tôi kể lại mà bái phục tâm hồn cao thượng, rộng lượng của ngài vô cùng!

Trở lại với con đường sự nghiệp gập ghềnh của tôi, sau 3 năm dạy Việt văn và Anh ngữ tại trường Trần Quý Cáp tôi lấy chồng và phải “xuất giá tòng phu” vì ông xã tôi đang dạy tại trường Cao đẳng Quốc Phòng ở Sài Gòn. Tháng 9 năm 1969, tôi chuyển vào dạy tại trường Trung tiểu học Trung Thu trên đường Thành Thái, Sài Gòn cho đến 30 tháng 4 năm 1975.

Vì nhu cầu của trường cần giáo sư dạy Anh ngữ nên tôi chỉ dạy môn này cho các lớp Đệ Tam A-B mà không dạy Việt văn nữa. Hơn một năm sau tôi sinh con đầu lòng, cháu Lina – Đặng Tống Mộng Quỳnh, vào đầu tháng 11, năm 1970. Lina chỉ mới được 4 tháng tuổi mà phải mồ côi cha! Ông xã tôi Đặng Xuân Dũng bất ngờ bị một người lính đâm xe Honda vào xe vespa của anh, nên anh bị chấn thương sọ não và tử trần vào tháng 3, 1971 ở tuổi 34 còn rất trẻ!

Tôi chỉ mới bắt đầu dạy tại trường Trung Thu hai năm thì biến cố đau buồn này xảy ra, thay đổi, xáo trộn nếp sống tình

thần lẫn vật chất của tôi! Tôi bị “chứng mất ngủ” kéo dài nên sụt mất 12 ký thịt, trông gầy gò, ốm yếu, không còn tươi trẻ, khỏe mạnh như trước đây – dù chỉ mới 30 tuổi! Trong giờ Anh ngữ, khi dạy đến bài nào nói về hạnh phúc gia đình, những buổi sum họp đầm ấm vào các dịp lễ ThanksGiving, Christmas, nước mắt bỗng dưng chảy dài trên má tôi, mặc dù tôi cố gắng cầm cự, tôi cảm thấy xấu hổ khi nghe tiếng cười của các nam sinh, nói nhỏ “Coi kìa Cô đang khóc tui bây ời...” Tôi vội chạy ra ngoài hành lang thở vào thật sâu để dần cơn xúc động lấy lại bình tĩnh rồi mới vào tiếp tục bài giảng. Các nữ sinh thì tế nhị và thông cảm với “nỗi đau thầm lặng” của cô MH nên không phê bình, cũng không cười trêu chọc. Có vài nữ sinh đã đến thăm tôi ở NTT, chơi với bé Lina và chỉ dẫn cho cô giáo làm Ô Mai Cam Thảo ngày Tết, lâu quá rồi nhưng tình cảm ngây thơ, chân thật của học trò Trung Thu ngày ấy tôi vẫn nhớ mãi, mà tên các em thì tôi không nhớ hết, chỉ còn nhớ Tuyết Lan, Kiều Nga, Phượng... Sau này, tháng 4 năm 1975, hai chị em Tuyết Lan – Kiều Nga có đi với Ngọc Diệp tìm đến thăm tôi và bé Lina ở trại tị nạn Fort Chaffee, Arkansas.

Tôi luôn luôn trân quý và biết ơn “những tấm lòng trải rộng”, những thăm hỏi ân cần của các bạn đồng nghiệp: cô Lệ, cô Uyên, cô Lành, cô Yên, thầy Vị, thầy Hoàn, thầy Sâm và của các em học sinh trường Trung Thu Sài Gòn: Đức, Sơn, Tuấn, Khương, Việt, Nhân Từ, Thông, Kim Phượng, Túy Phượng, Liên, Huỳnh Hoa, Hồng Mai, Hằng, P.Tú... đã luôn “gìn vàng giữ ngọc” duy trì Tình

Nghĩa Thầy Trò sắt son, cho dù thời gian dài nửa thế kỷ và không gian xa xôi cách trở...

Tôi cũng xin ân cần cảm tạ thầy Huyền đã đem tình “yêu thương thật lòng” sưởi ấm trái tim giá băng và khiến cuộc sống 40 năm qua của tôi được thăng hoa, an lạc.

Tôi cũng luôn cảm phục và ủng hộ “Ban Tổ Chức” các cuộc Hội Ngộ Trường Trung Thu lâu nay. Mặc dù tuổi đời cũng đã cao, tôi luôn cố gắng tham dự các buổi Họp Mặt này để may ra gặp lại các bạn đồng nghiệp cũ, các em học trò để thương của “những ngày xưa thân ái” ấy, mà thật tình tôi rất mừng, các em học trò Trung Thu đúng là “Chí Tình, Hữu Nghĩa”; các em đã hy sinh thì giờ, công lao, tiền bạc để tổ chức những cuộc gặp gỡ giữa thầy trò Trung Thu, kèm theo lễ tưởng niệm, cầu siêu cho các giáo chức đã từ trần, quà tặng tình thân cho các Thầy Cô đến tham dự và một chương trình văn nghệ chan chứa tình thương, nêu cao Tình Nghĩa Thầy Trò. Các buổi hội ngộ này đã “giữ cho đời thầy cô giáo Trung Thu còn Chút Để Thương” đó các em ơi!

CẢM ƠN CÁC EM HỌC TRÒ CŨ
TRƯỜNG TRUNG THU DẦU YÊU LẮM
LẮM!

*Tình Nghĩa Thầy Trò thủy chung
Trải qua bao cuộc đời thay vẫn bền
Cảm ơn tình cảm trắng trong
Món quà quý hiếm cô hằng khắc ghi.*

LMH - 9/21/2015



Hự Vọng

xếp lại chương hồi tưởng
cất trong dĩ vãng buồn
mở ra chương hy vọng
định hướng về quê hương

trên con đường nhân ái
hãy mặc khải niềm tin
hận thù không sống mãi
trong con tim nghĩa tình

quá khứ không thể quên
tương lai cần đi tới

sao cho hợp ý tình
với những gì mong đợi

đội Tổ Quốc hồi sinh
đội Quê Hương hưng khởi
đội bình đẳng nhân sinh
đội thanh bình khắp lối

đội phơi phới niềm tin
đội dân mình đứng dậy
khi Tổ Quốc gọi tên
lên đường vì Dân Tộc.

Cao Nguyên

Người

Chị

Mà

Dễ

Ghét



Người chi mà dễ ghét
Bộ khủng lắm rồi sao
Đã nhiều tháng qua chẳng còn thơ với thân
Làm trò như muốn lên cơn.

Người chi mà dễ ghét
Làm như thương người ta lắm lắm
Ngày nào cũng hỏi thăm chưa
Texas hạn hán, nước ăn cũng thiếu nói gì tắm
Thế nhưng vẫn thơm tho ra gì.

Người chị mà dễ ghét
Hẹn hoài mà chẳng thấy qua
Làm như thi sĩ thông dong lắm
Cùm gông tháo gỡ thế mô nào.

Người chi mà dễ ghét
Cứ đòi, từ từ đi
Không dương, thì cõi âm, đâu muộn
Một trận cuồng phong, tá lã đêm.

Người chi mà dễ ghét
Mỗi lần bắt phone là chút chút
Mỗi lần bắt phone là chút chút
Chút chút hoài mà thấy ghê.

Người chi mà dễ ghét
Người chi mà dễ ghét
Người chi mà con nít
Tưởng như mình còn thơ.

Vương Lệ Hằng
20/8/2015

Hoàng Vi Kha

Không Đề

1.

Cuối năm nhiều chuyện không vui
đầu năm mang nỗi buồn đi lòng vòng
muốn dứt - bỏ
lại chẳng xong
tâm chưa thể cắt dây neo đời này
Mà dù vút được
không đành
Tội ai dẫm phải mang buồn giùm sao?
Nên thôi cứ giữ ... chừng nào, 100 năm
đem đốt - thả vào biển sâu ...
Giờ thì kinh Phật làm cầu bắt ngang hơi
thở, chỉ vài sát na, trú tâm với A Di Đà,
An xong
tâm bước trở ra cùng đời

2.

Ngồi cùng:

- sáng,
- cốc cà phê,
- khói,
- thu,
- chuyện vắn,
- quyền thơ,
- bạn,
- đời

Động là chiếc lá thu rơi
hay tâm vừa rụng vài lời kinh thi
Tĩnh là vừa cạn sạch ly
hay tâm vừa gạch xóa đi mọi lời

3.

Buồn xưa nối tiếp buồn nay
40 năm
gió thoảng bay
nhói lòng
Thương cha - gầy gánh non sông
Thương quê - oan trái chất chồng
nhói tim
Nhưng không!
Không khóc
Không im
Không đành cam phận
Không tìm lãng quên
Phải nói
Phải viết
Phải làm
Góp tay quang phục Việt Nam Cộng
Hòa
Xóa cộng sản
Diệt gian tà
Đòi lại
Gìn giữ đất ông cha mình
40 năm
Nỗi đau dài
Nhưng không hành động sẽ dài thêm
hơn
chung tay: giành lại giang sơn từ quân
cướp nước từ quân phản nòi
40 năm
Nhắc chính mình: mỗi ngày gởi chút tâm
tình cho quê
(Đêm
đất khách
nghĩ ngợi ...
buồn!
nhưng,
càng buồn lại càng hun đúc lòng: đã
sinh làm giống Lạc Hồng, sống cho
xứng đáng con Rồng cháu Tiên) ■



sáng-chiều
đến
những sân ga
miệng xe điện mở ngoác ra
chen vào
trườn nhanh
đan chéo hầm đào
điệu blue, trumpet, hát vào, rất đa
nốt dây
nơi khác nhà ra
theo lập trình hết ngày qua lại ngày

buổi trưa,
một hộp cơm nhanh
phố Tàu
phố Ý
loanh quanh
chen người
khí trôi trên phố Soho
graffiti cuốn tâm vô đa chiều

tàn ngày,
đốt thuốc
đôi điều ...
cháy
đời thêm rộng, thêm nhiều những tôi

những tôi của sáng khác trưa
khác chiều
tôi khác
khác xưa
khác giờ
khác mai
khác mỗi không gian
những tôi trộn lẫn trong đàn người đồng

đêm trống
ngược hướng Time square
muôn màu, muôn dạng
bướm khoe
rộn ràng

mặn-nồng bướm
chất rượu vang
trọng lượng tuột mắt
hoang đảng bướm bay
lâm tỉnh với đúng và sai
ba thân quyến hợp
thêm dài ... đường tu
dài đêm gói giữa lời ru
ở nơi thiên giới / âm phù hòa ca

miếu đền là những sân ga
xe điện là những linh xà bò quanh
hầm sâu
tối-sáng
lầu cao
tôi như tế vật từng ngày thảng qua

miếu đền là những sân ga
miệng con rắn sắt ngoác ra
chen vào



New York
ở một kiếp nào
nghe em cần tảo, giờ sao cũng đành

Nguyễn Mai Trung Tuấn



Trong không khí của mùa lễ Tạ Ơn tại Hoa Kỳ, tôi nghĩ tới Em và muốn cảm ơn Em.

Khí phách của Em làm tôi xúc động.

Hành động của Em cho tôi niềm tin.

Nhưng tôi không lợi dụng Em làm vũ khí nhắm vào bọn cộng sản. Bởi tôi không như bọn họ!

Tôi thương quý tuổi thơ của Em, đứng ra chỉ nên vui đùa và học tập.

Thế hệ tôi mới là những người cần đứng thẳng, làm khiên che bảo bọc cho Em, làm giáo gươm phá đổ bạo tàn, cho tuổi thơ như Em hồn nhiên, hạnh phúc.

Nhưng trái tim Em ... ôi trái tim tuy nhỏ mà lại sừng sững đáng anh hùng. Nên Em bỗng trở thành Phù Đổng và nhiều kẻ dẫu đầu tóc bạc, so với em quá nhỏ bé, tầm thường.

Mùa lễ Tạ Ơn tại Hoa Kỳ ...

Tôi muốn gửi đến Em lời Cảm Tạ.

Nguyễn Mai Trung Tuấn, hình ảnh Em vung cao tay, thét lớn, đồng dạc như Quốc Toàn ngày xưa ... (có phải chăng khi non nước gặp nguy cơ, hồn người trước tái sinh vào người hiện tại)

Bọn chúng nó hề nhau xây tượng đài, đúc tượng đá ...

Rút ruột dân

Bán nước

Làm giàu ...

Chiều đất khách mùa lạnh, nắng qua mau ...

những bản tin làm đau lòng tôi quá ...

Chúng xử Em như từng xử những người yêu nước khác, vì chẳng qua không yêu nước theo cách chúng đặt ra, nên Em không thể thành anh hùng, cho chúng tạc tượng như đồ dỏm "đuốc sống", mà Em trở thành "bọn phản động" tại quê nhà.

Chiều,

Tôi đi ngang tượng Thần Tự Do đất Mỹ Bỗng thấy Em như pho tượng của Tự Do cho Việt Nam.

Ừ, chắc chắn Em không cần đúc tượng, nhưng trong tôi Em quý giá hơn nhiều so với tượng lão già tốn bạc tỷ của nhân dân.

Nên, tôi cảm ơn Em, Nguyễn Mai Trung Tuấn

... trong không khí của ngày lễ Tạ Ơn, cảm ơn Em và những người như Em, lòng tôi sẽ không sờn cho lý tưởng!

Và gửi riêng cùng Em, một điều tôi xin hứa, thế hệ tôi phải đứng thẳng, đổi đầu, để Tuổi thơ Em sẽ không bị tước đoạt bởi tập đoàn cai trị quỷ đồ kia. ■

Tôi đã từ chối liên hệ với em

Em là một “du sinh” có giọng Bắc nhẹ và đang theo học ngành quản trị tài chính. Sau khi nhận số điện thoại từ tôi, em vui vẻ reo

- Cảm ơn anh. Em sẽ điện cho anh khi em cần liên hệ trao đổi trực tiếp với anh. Tôi cười từ chối:

- Em đừng hại anh như thế.

Em khựng lại, ngạc nhiên.

- Em đâu làm gì hại anh

Tôi hỏi em:

- Em có hiểu câu em vừa nói với anh không?

- Dạ, tất nhiên rồi. Nhưng em không hiểu câu nói của anh.

Tôi mỉm cười, lắc đầu:

- Em không hiểu câu chữ mà em vừa nói với anh đâu. Nếu như trước 1980 em nói thế với anh thì anh sẽ hiểu rằng em muốn có một quan hệ để trao đổi gì đó trực tiếp với anh. Nếu là anh, hoặc là những người của trước kia, họ sẽ không nói thế mà sẽ nói như vậy: Cảm ơn anh. Em sẽ gọi điện thoại cho anh khi em cần liên lạc với anh trực tiếp để trao đổi ý kiến thêm. Em thấy đó, liên lạc khác hẳn với liên hệ. Giữa anh và em không có liên hệ gì với nhau. Nhưng giữa em và ba mẹ em thì có liên hệ và đó là liên hệ gia đình. Em ơi, anh không muốn “thiết lập liên hệ” với em. Càng tai hại hơn khi em chỉ nói gọn lỏn “trao đổi” thì ai mà biết chúng ta sẽ có “liên hệ để mà trao đổi” cái gì.

- Giời, thật à? Em cười phá ra. Tôi đùa thêm:

- Còn nữa, em mà “điện” cho anh thì chắc anh sẽ bị điện giật chết mất. Điện là “electricity” còn điện thoại là “telephone”, điện tín là telegram. Tại sao không nói gọi điện thoại hay gửi điện tín có phải rõ ràng hơn không? Ở Mỹ họ cũng bảo nhau “I’ll call you” hoặc “I’ll phone you” chứ đâu có ai nói “I’ll electric you”

Em bật cười giòn.

- Rõ ràng anh nhỉ?

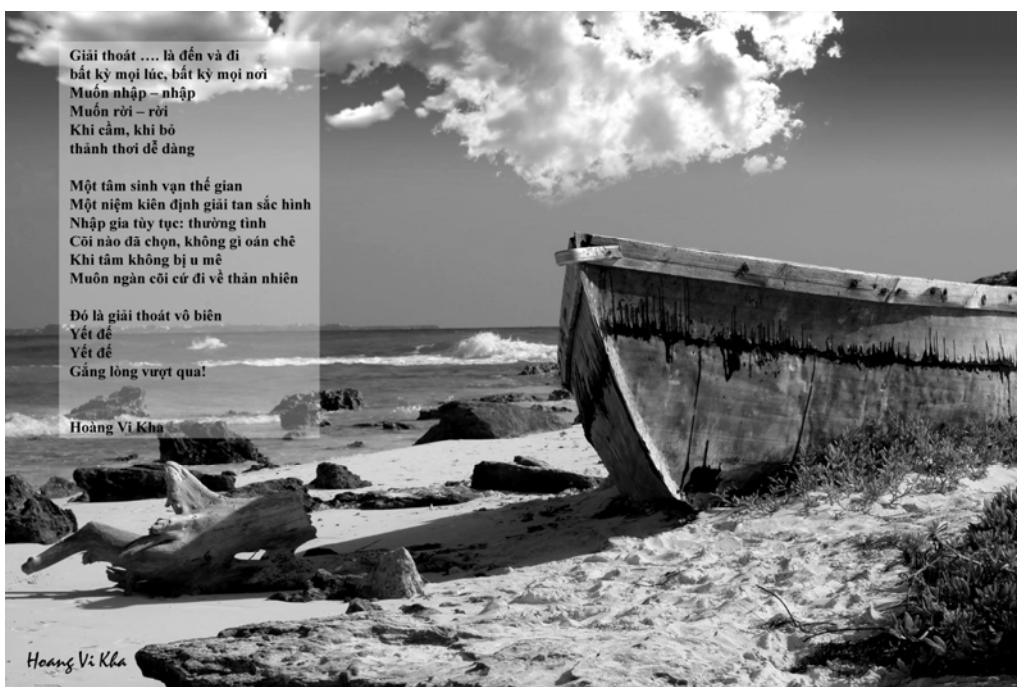
- Đúng vậy. Nhưng anh không trách em vì ngày nay “bọn họ” dùng từ ngữ sai, trật nhưng lại “cưỡng ép” người dân dùng theo, và áp dụng trong sách vở, giáo dục. Riết rồi những chữ chính xác đúng nghĩa, rõ ràng, trong sáng bị thay thế, mất dần bởi những cách dùng câu chữ tai hại như vậy. Em chỉ là một “nạn nhân”.

Em cười hiền lành:

- Em rõ rồi. Từ nay nếu bọn em được thể hệ đi trước chỉ dạy thì bọn em sẽ dùng từ chuẩn hơn.

Tôi lại cười nhưng ... cười buồn:

- Có không ít người dù biết sai nhưng hoặc không dám nói hoặc quá vô cảm dùng theo. Nếu làm mất đi vẻ đẹp của ngôn ngữ là một cái tội thì những ai thờ ơ, vô ý thức cũng góp phần vào cái tội đó chứ chẳng phải riêng gì những kẻ đã tạo ra. ■



Rõ là đồ dzỏm!

Nhân tưởng niệm 40 năm cuộc chiến tranh tại Việt Nam, đài truyền hình PBS bên cạnh trình chiếu cuốn phim “The Last Days in Vietnam” còn chiếu cuốn phim tài liệu khác mang tên “The Day the ‘60s Died”. Đài PBS tóm lược giới thiệu cuốn phim này như sau “The Day the ‘60s Died chronicles the chaotic month of May 1970 when it seemed America was at war with itself. The young against the old. Conservatives against radicals. Radicals against themselves. The government against its citizens and citizens against the government. What was it like to be an American in May 1970?”

Trong cuốn phim tài liệu này, nhóm thực hiện đã đưa vào các hình ảnh biểu tình phản chiến dưới trào tổng thống Mỹ Nixon. Tiêu biểu nhất là những sinh viên tại đại học Kent vốn đã dẫn đến cuộc đụng độ xảy ra án mạng với cảnh sát Mỹ. Phim sau đó còn có những đoạn về sự tham gia phản chiến của một vài cựu quân nhân Mỹ. Dĩ nhiên, tổng thống Nixon và nội các của ông là bị chửi rủa nhiều nhất.

Tớ có thể thông cảm với những người Mỹ “phản chiến”. Thứ nhất, phàm là người (người bình thường) chẳng ai muốn chiến tranh. Ở đâu cũng vậy, chẳng riêng gì dân Mỹ. Sinh mạng con người là vốn quý giá nhất, chẳng ai muốn mất hay bị hư phế. Nhưng khi cần bảo vệ cá nhân, bảo vệ người thân, bảo vệ đất nước thì người ta sẵn sàng hy

sinh mạng sống. Tuy nhiên, người dân một quốc gia sẽ dễ dàng sống chết cho quốc gia – ngay trên lãnh thổ của họ hoặc cho một cuộc chiến tuy ở nơi khác nhưng chủ đích bảo vệ nước họ. Sự hy sinh sẽ trở nên đần độn hơn nếu không nhìn thấy ý nghĩa hoặc có tính thuyết phục, hoặc cho riêng bản thân. Ví dụ, cầm súng để bảo vệ mình và người thân là hành động có thể làm ngay, không chút đắn đo. Cầm súng để giữ gìn đất nước thì bắt đầu có kẻ lẩn trốn vì hèn nhát. Cầm súng để chiến đấu cho một lý tưởng thì lại càng có không ít người từ chối (vì lý tưởng là một phạm trù tư tưởng mà không phải ai cũng như ai) Cầm súng vì bị cưỡng bức, bị lường gạt bởi thủ đoạn của những kẻ lãnh đạo thì dĩ nhiên càng ít người. Hiểu các điều này thì tớ thông cảm với những người Mỹ phản chiến. Xin nói rõ, tớ chỉ đồng cảm cho những người không núp dưới các mưu đồ nào khác mà chỉ đơn thuần xót xa khi thấy sinh mạng người Mỹ bị cướp mất, bị tàn phá ở một xứ sở khác.

Nhưng

Tớ không chấp nhận khi vì phản chiến đó mà họ

- Trở thành công cụ tuyên truyền của phe cánh chính trị và dĩ nhiên của CSVN

- Miệt thị những người lính Mỹ chiến đấu tại Việt Nam

và trên hết: không chấp nhận khi họ hoặc mù quáng (vì chưa thực sự tìm hiểu đúng về cộng sản) hoặc cố tình

(biết cộng sản là gì nhưng vẫn tăng lờ cho mục đích riêng) để đứng về phía cộng sản từ đó sỉ nhục người dân Việt Nam, người lính Việt Nam Cộng Hòa. Cả miền Nam Việt Nam đã bị “bán đứng” qua bàn cờ giữa Mỹ, Tàu và Nga. Hơn thế, trong chiến dịch rút lui, quốc hội Mỹ khi đó (đa số là đảng Dân Chủ - phản chiến), lại càng không quan tâm đến số phận người lính và người dân miền Nam. Đó là hành vi phải nói là tồi bại. Nếu không có hàng trăm ngàn người Việt Nam liều mạng bỏ nước ra đi làm chần động toàn cầu thì nhóm nghị viện “phản chiến” đó đã chẳng phải bề mặt trước thế giới mà đi tới các chương trình nhân đạo cứu vớt người Việt để ... vớt lại mặt mũi. Có một số người cho rằng những thế hệ người Việt định cư tại Mỹ là mắc nợ Mỹ. Tớ không nghĩ vậy. Đó là quả báo mà Mỹ phải trả (cùng với nhiều quả báo khác chẳng hạn Mỹ đã để mất quyền kiểm soát tại vùng Đông Nam Á vào tay Trung cộng). Nói cho thẳng thắn: cái quả báo mà Mỹ phải trả qua việc chấp nhận cho người Việt tị nạn và định cư không đủ để bù đắp lại những mất mát, đau thương mà cả dân tộc Việt Nam đã phải gánh chịu sau khi “đồng minh tháo chạy”. Người Việt Nam có cần hay muốn sang Mỹ không? Chắc

chắc là không. Chẳng ai muốn rời bỏ quê cha, đất mẹ sống xứ người nếu không vì những lý do chẳng đáng dừng. Và lý do đã buộc người Việt Nam phải cắt ruột xa quê là: tị nạn cộng sản. Cái nạn cộng sản đó đã chẳng xảy ra nếu Mỹ đã biết tôn trọng miền Nam Việt Nam đúng nghĩa với hai chữ “đồng minh”.

Trong cuốn phim tài liệu mang tên “The Day the '60s Died” dù cuộc chiến đã qua rất lâu và nhiều tài liệu bị bạch hóa, nhưng các sinh viên trường Kent hay



giới phản chiến lúc trước khi phỏng vấn trong phim vẫn không một lời tạ lỗi dành cho người Việt và nước Việt. Ủ, mà ngay với chính người lính Mỹ của họ, họ còn chưa nói xin lỗi thì làm gì họ nghĩ tới Việt Nam. Trong các cuộc biểu tình phản chiến của họ, Việt Nam chỉ là một loại slogan cho họ hò hét khích động chứ thực tâm trong họ không còn giá trị nào khác.

Người Việt cũng không cần họ xin lỗi. Chúng tôi vẫn sống và vẫn vươn lên từ đau khổ ngút ngàn. Chúng tôi thực ra sẽ là những người thay cho thế hệ họ mà nói về giá trị của tự do. Bởi chúng tôi hiểu hơn họ nhiều về giá trị đó bằng chính máu và nước mắt thực sự của chúng tôi. Còn họ chỉ biết tự do qua sách vở, qua các thú sống được một nhà nước dân chủ như Hoa kỳ tạo ra và bảo đảm có sẵn để họ thụ hưởng mà thôi.

Nếu quý vị phản chiến vì quý vị muốn giữ gìn mạng sống cho dân Mỹ vậy còn mạng sống cho dân Việt chúng tôi thì sao? Quý vị có thể đã đảo phản đối các chính sách của Nhà Trắng nhưng sẽ là một sự xúc phạm nếu quý vị đem lá cờ, đem hình tượng CSVN ra trong cuộc biểu tình. Vì hành động đó chính là tiếp tay cho một chế độ phi nhân bản – hoàn toàn ngược lại với ý niệm tự do, dân chủ mà quý vị rầm rộ hét hò phản đối chiến tranh.

Chấn chấn bây giờ không ít quý vị cũng đã “sáng mắt” như không ít chính người Việt chúng tôi từng mù quáng theo cộng sản. Vậy quý vị hãy nói lên sự thật đi chứ đừng hèn nhát vòng quanh cụm chữ “yêu chuộng hòa bình”.

Vâng, đây là đất nước tôn trọng tự do – trong đó có tự do ngôn luận. Quý vị có thể nói điều mà quý vị nghĩ. Nhưng im lặng trước tội ác là đồng lõa với tội ác. Và cái tội đồng lõa sẽ nặng hơn nếu quý vị biết nhưng vẫn bẻ cong sự thật theo chiều hướng của quý vị. Hành vi đó không thể nào chấp nhận ở một đất nước không chỉ mệnh danh là xứ sở của tự do mà còn bảo vệ cho tự do. Bởi hành động đó là phi nhân bản.

Tớ chỉ cần thành tri ơn những người dân, người lính Mỹ thực sự đã đứng về phía Việt Nam Cộng Hòa cho tới giờ phút chót tại tòa đại sứ Mỹ hoặc ngoài hải phận Việt Nam. Họ đã dám cãi mệnh lệnh của thượng cấp để hoặc ở lại hoặc cứu giúp người dân Việt Nam. Họ hiểu rõ hơn quý vị không chỉ riêng về cộng sản sẽ trả thù mà là giá trị của sinh mạng con người, của tự do. Và với những người Mỹ ấy thì họ không bao giờ nghĩ tới hai chữ “nợ ơn”. Bởi họ với chúng tôi thực sự là “đồng minh” và trong quân đội chúng tôi có câu “huynh đệ chi binh” – tương trợ nhau là việc làm rất ư là hiển nhiên, không gì phải ầm ĩ phô trương.

Nếu ngày xưa quý vị phản chiến vì quý vị yêu chuộng hòa bình và giá trị sống của con người thì ngày nay, biết về những tội ác của cộng sản, tại sao quý vị lại im tiếng? Đó chẳng phải đánh đổ mọi thứ mà quý vị từng rất cổ vũ kêu gào khi biểu tình sao? Câu hỏi này tớ cũng đặt cho cả chính những người Việt chúng tớ từng xuống đường biểu tình trước 1975 nhưng giờ đây thì lại lặn biệt tăm tích.

Ở Việt Nam chúng tôi thường kết luận rất đơn giản: Rõ là đồ dzỏm! ■



KỶ LỤC CHO VIỆT NAM

Không là bạn, cũng chẳng quen, chỉ biết nhau qua một lần gặp gỡ giữa bạn bè và được giới thiệu: “M, đại gia từ Việt Nam qua du lịch”. Chính xác hơn không phải đi du lịch mà sang thăm con đang du học tại Hoa kỳ và “tìm đường định cư hợp pháp”.

Trên bàn tiệc, hiểu ngầm nhau, cho nên chẳng ai đề cập đến chuyện quốc gia đại sự sợ phiền vị chủ nhà hiếu khách nếu có “xung đột tư tưởng” xảy ra. Cũng đỡ khi vị đại gia này không thuộc dạng “đầu dây điện” hoặc “chém gió” như vài vị đã từng gặp qua. Ông ta không nói gì nhiều về thân thế tại Việt Nam. Chỉ được rỉ tai cho biết, bố ông từng là bộ đội trong giai đoạn “chống Mỹ” để rồi giờ đây gia tộc ông nắm khá nhiều kế hoạch đầu tư, mua bán kén chọn, nên giàu ... “hợp pháp” (dĩ nhiên là hợp pháp theo định hướng CSVN).

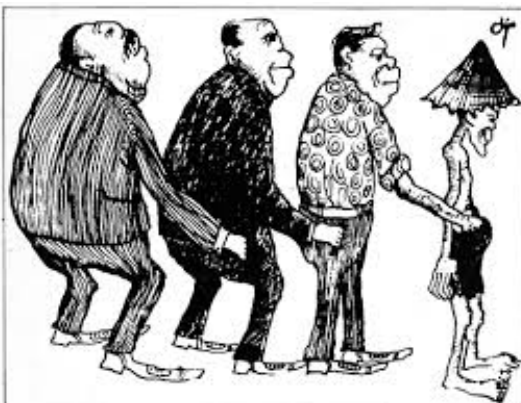
Rượu được vài tuần ngà ngà say. Chuyện trò trên bàn của cánh đàn ông càng trở nên náo nhiệt hơn, “cởi mở” hơn. Đến lúc này, đại gia M đã không còn dè dặt như trước. Ông bắt đầu chém gió (dù trong nhà chả có một ngọn gió cón con nào). Ông kể về những chuyến đi ngoại quốc chỉ để chơi golf và chỉ chơi ở những sân có tên tuổi. Ông chê thức ăn, thức uống quốc nội khó đảm bảo vệ sinh, phải mua thịt bò, hải

sản từ nước ngoài về cho gia đình vân vân và vân vân ... Khoe chán, ông xoay sang phê và chê tư bản Hoa kỳ. Ông bảo ở Việt Nam nhiều nơi khi Tết đến giăng đèn và bắn pháo bông đẹp và nhiều hơn ở Mỹ. Ngay tại thủ đô Mỹ mà

sao đón năm mới buồn chán chả tiệc tùng pháo bông đèn đuốc rực rỡ. Ông bảo đi New York thấy đường phố đầy ổ gà, khu “quảng trường Thời Gian” (tức Time square – tớ phải mất vài giây suy gẫm mới nghiệm ra) chỉ có cao ốc với màn ảnh

rộng nhưng không chẳng đèn đường “hoành tráng” như ở Sài gòn. Ông thất vọng tưởng ngày quốc khánh Mỹ (July 4th) sẽ rên rang tưng bừng diễn hành hoặc có đây cái “nhất”, cái “đỉnh”, cái “siêu” như ở Việt Nam nhưng chẳng thấy gì ngoài việc bắn pháo bông. Ông nhận xét ngay cả dịp Noel ở Sài gòn và nhiều thành phố ở Việt Nam tưng bừng rộn rịp hơn ở Mỹ. Ông còn mạnh dạn trong tràng cười hả hê khi đề cập tới các kiểu nữ chân dài dễ dàng tìm thấy tại nhiều hộp đêm bên quê nhà hơn là ở Mỹ. Nói chung là ông thất vọng khi tưởng ở Mỹ phải hơn Việt Nam về tất cả mọi mặt.

DMCS, chịu hết nổi. Một vài người trên bàn tiệc đã tỏ ra khó chịu. Tớ vội nhả nhận chen vào góp tí gió ... hoặc cho



ông ta có thể chém tiếp hoặc cho thổi lửa bùng thêm lên. “Bác ạ, Bác biết rồi đấy Mỹ nó chả phải nghèo như Việt Nam. Nó giàu hơn Việt Nam nhiều phải không ạ. Nhưng dù giàu nó vẫn xài tiền cho đúng. Những gì mà nó xài có vẻ vô lý là bị dân chửi, dân phản đối ghê lắm. Ví

dụ bỏ tiền để chống thức ăn gây béo phì, bỏ tiền để cho tù ở Guantanamo Bay được có sân chơi giải trí, bỏ tiền lo cho học sinh ở xứ nào đó chứ chẳng phải xứ Mỹ có bằng cao học, thậm chí ngay cả chi phí tốn kém cho các chuyến công du của mông sừ tông tông. Bác thấy đấy, nhiều cái nó xài tiền tuy nghe phi lý nhưng lại có mục đích hơn là bỏ tiền giăng đèn, bắn pháo hoa, hoặc đua nhau làm những cái nhớn, cái hoành tráng chỉ để ghi vào sách kỷ lục. Quan chức, chính phủ Mỹ mà xài tiền kiểu các



bác thì chắc chắn đã bị dân hốt từ lâu rồi. Khi còn ở VN, tớ có nghe câu gì nhỉ. À phải rồi, “chơi nổi lấy tiếng ngu”. Chắc bác biết câu đó chứ. Bởi vậy Mỹ hay dân Mỹ tuy chưa từng nhận là đỉnh cao trí tuệ nhưng lại chẳng thuộc hàng ngu nên bác mới tốn kém đưa con cái sang du học”.

Dĩ nhiên, kết quả của cuộc “mạn đàm” ra sao các bạn có thể đoán ra. Tớ chỉ thấy nao lòng (mà nói theo các bác là “bức xúc”) khi hoàn cảnh đất nước mình nằm trong sự điều hành của những cái đầu mít đặc nhưng lại thích chơi nổi lấy tiếng ngu. Biết bao nhiêu tiền của đổ vào làm những thứ “hoành tráng” để được ghi vào sách kỷ lục thế giới nhưng lại không dùng tiền đó để cứu trợ thiên tai, cứu giúp dân nghèo (cũng thuộc hàng kỷ lục) hoặc mở mang, phát triển những trường học, cơ sở hạ tầng tại các “vùng xa, vùng sâu”. Kỷ lục cho Việt Nam không là những cái bánh chưng, bánh xèo, sân golf v.v... to lớn, hoành tráng mà kỷ lục cho Việt Nam là những cái bao vượt tuổi của dân nghèo vì không có cầu, của những con người nghèo khó hay tàn tật vẫn còng lưng làm việc hơn cả chàng Nick Vujicic. Những điều tương tự đó là những kỷ lục thật sự đáng cho thế giới biết và cho quý vị quan chức phải suy gẫm ... ■



Hoàng Vi Kha

Thái Nguyên 700 Năm Trước

Xưa kia hoàng thượng Nhân Tông
Bỏ thành lên núi cho lòng thanh thoi
Thái Nguyên sắc nước hương trời
Sinh bao mỹ nữ cho người thế gian!
Theo vua lại có một đoàn
Ba trăm cung nữ nhịp nhàng theo sau
Nhìn lên thấy núi quá đầu
Đường về thì lắm khổ đau vô cùng
Hoàng thượng ơi! Có biết không?
Chúng em thác xuống đáy lòng Mường Sô
Năm chàng đón củi nhào vô
Thật may cứu được năm cô cung tần
Đem về mới thấy túi thân
Nhà xơ xác lá, cung tần làm sao?
“Các anh là bậc tài cao
Xin cho chúng thiếp được vào nâng khăn.”

Quốc Hưng – VA 15/01/2016



Quảng Ninh Xưa và Nay

Quảng Ninh có lắm mỏ than,
Công nhân đen đũi lúc tan giờ làm
Về nhà lại thấy một nàng
Tóc dài như suối em đang gội đầu.
Thôn cung nữ Quảng Ninh sao?
Mường Lè xứ Thái biết bao là nàng
Nước ta xưa cũng quá sang
Biết bao thôn nữ như đoàn thiên nga.
Thật tình khi mới nhìn qua,
Tuồng rằng tiên nữ hôm qua mới về.
Mới hay thôn nữ miền quê
Ngày xưa đẹp thế bây giờ ra sao?
Mấy lời xin hỏi đồng bào
Ngày xưa đẹp thế, ra sao bây giờ?
Bây giờ tỉnh lại thành quê
Lang thang khắp xứ, đường về nơi đâu?

Quốc Hưng – VA 15/01/2016



Can Ngriet

Nguyễn Phương Thúy

Hà nhìn xuống sân, Nhân đang chất hành lý vào thùng xe. Chút nữa Hà sẽ đến Fresno, chỗ ở mới của mình, cách chỗ này khoảng 3 tiếng. Hà nhận việc làm với Helena Chemical Company. Đường xá xa xôi nên Hà không thể đi, về mỗi ngày. Nhân đòi đi theo Hà nhưng Hà không muốn Nhân gián đoạn khóa học y tá tại nhà thương gần đây, nếu chăm chỉ học thì còn hơn 1 năm nữa là Nhân ra trường. Nhân là con trai trưởng, cần ở gần gia đình Nhân và cần phải có việc làm. Hà cũng phải có tiền để lo cho bố mẹ Hà và các em. Hai gia đình vừa mới sang Mỹ sau khi Cộng sản xâm chiếm miền Nam hồi cuối tháng 4 năm 1975, đang có nhiều khó khăn trong việc hội nhập vào đời sống bên này. Lấy nhau đã 5 năm, đây là lần đầu vợ chồng phải xa nhau. Nhân không muốn điều đó nhưng Hà nghĩ một khoảng cách, một sự thay đổi lúc này sẽ buộc Nhân phải biết lo cho tương lai. Thời gian qua nhanh quá.

Lúc ấy Hà đang học trường UCLA bên California, còn Nhân học Miami University ở Oxford, Ohio. Hai đứa tình cờ đi chung chuyến bay về VN nhân dịp hè. Cả hai đều bị tiếng sét ái tình cùng một lúc! Nhân bị quyến rũ bởi sắc đẹp mặn mà, lịch sự và tươi tắn của Hà. Còn Hà thì bị thu hút bởi vóc dáng khỏe mạnh, vạm vỡ của Nhân, toát ra một sức sống mãnh liệt. Hai người đã làm

quen nhau rất nhanh và chuyện trò tâm đắc suốt chuyến bay. Xuống đến phi trường Tân Sơn Nhất, Hà và Nhân được giới thiệu đến gia đình. Cha mẹ hai bên đều ưng ý, hoan hỉ với sự chọn lựa của con mình.

Hôm sau, Hà còn uể oải trên giường vì chưa quen với giờ giấc khác biệt thì nghe tiếng bấm chuông. Hà thấy Nhân đang đứng trước cổng nhà, chiếc xe Fiat đậu chắn lối ra. Chị Tư, người giúp việc, đang đơn đả mở cổng, con chó Tô ngoe nguẩy vẫy đuôi mừng rỡ. Con Tô gặp người lạ là sủa inh ỏi thể mà hôm nay lại im re như ăn phải bả. Hà vội vàng vào phòng tắm trang điểm thay quần áo.

Nhân đang ngồi nói chuyện với bà Huấn, mừng rỡ đứng lên khi thấy Hà. Nhân xin phép được đưa Hà đi chơi phố và đi ăn tối. Bà Huấn vui vẻ chấp thuận. Chiếc xe Fiat lướt đi êm ru về hướng đường Tự Do.

Nhân cứ ngẩn ngía, tấm tắc khen Hà trong cái váy cắt sát thân hình màu hoàng yến. Hà nheo mắt, chum chim:

Thank you! Bộ đồ Nhân đang mặc cũng lịch sự lắm. Sao Nhân không cài khuy áo thêm mà lại để lộ ngực nhiều quá?

Nhân kiêu hãnh:

Đẹp thì phải khoe chứ. Cũng như Hà trang điểm lộng lẫy phô sắc hương vậy. Hà có thấy đẹp không? Có thích không? Đương nhiên là Hà thích nhưng Hà không muốn người khác được thấy.

Nhân khoái chí, cười vang...

Nhân đề nghị hai tuần sau làm đám hỏi và làm đám cưới trước khi trở lại Mỹ du học. Hà sẽ làm đơn chuyển trường về Miami University và hai người sẽ mượn phòng trọ gần campus. Hà sung sướng đồng ý.

Lễ hỏi khá lớn được tổ chức tại nhà của Hà. Ai cũng khen Hà và Nhân khéo chọn nhau, xứng đôi quá. Hai gia đình thật môn đăng hộ đối. Ông Huấn là Dân biểu Quốc Hội, bà Huấn là dược sĩ cho người ta mượn bằng mở tiệm thuốc, sống sung túc trong căn nhà to hai tầng, kiểu mới trên đường Ngô Thời Nhiệm. Còn ông bà Nho là chủ hãng xuất nhập cảng và sửa chữa các loại xe Honda, Vespa, Solex. Ngoài cửa tiệm ở Sài Gòn, ông bà còn có chi nhánh tại Đà Nẵng và Huế. Nhà của ông bà là căn villa cổ kính trên đường Phan Thanh Giản.

Những ngày sau đó qua thật nhanh, hai người như sống trong tuần trăng mật ngọt ngào, ban ngày đi sắm sửa cho đám cưới, buổi tối Nhân đưa Hà đi ăn, nghe nhạc và khiêu vũ. Họ là một cặp tình nhân hoàn hảo của giai cấp thượng lưu, trí thức.

Đám cưới của Nhân và Hà, thật linh đình và long trọng. Buổi sáng, Hà mặc áo dài gấm đỏ, khăn vành dây vàng, áo khoác voan trắng, cổ đeo kiềng. Bên nhà trai đi rước dâu rất đông, kệ nệ mang heo quay, bánh, trà, rượu, cau

trầu trên những mâm đồng lớn phủ vải điều. Buổi tối, dạ tiệc tại nhà hàng Majestic, trong căn phòng lớn và rộng rãi nhất có 30 bàn trải khăn màu đỏ với hoa hồng vàng là loại hoa mà Hà rất yêu thích. Hà đẹp rực rỡ trong chiếc áo đầm trắng dài chấm gót, tóc búi cao, cài vương miện lánh lánh. Nhân cũng hào hoa không kém, bảnh trai trong bộ vest đen đắt tiền, cắt may rất khéo. Quan khách ngây người ngắm Nhân và Hà dìu nhau nhảy những bước valse mềm mại và lả lướt, trông sang trọng và đài các như những hoàng tử và công chúa trong chuyện cổ tích! Đêm ấy Nhân và Hà ở lại khách sạn trong một phòng trang trí thật thơ mộng, nhìn ra sông Sài Gòn bình lặng. Hai người chìm đắm trong hạnh phúc tuyệt vời!

Hà và Nhân rời Việt Nam cùng lúc, nhưng đưa đi miền Tây Mỹ, đưa về Đông Mỹ. Trong vòng 2 tuần, Hà lo xong thủ tục chuyển trường về Miami University. Nhân ra đón Hà tại phi trường Cincinnati Municipal Lunken Airport, cách Oxford, Ohio chừng 47 miles. Đường về Miami University xanh lá, chen lẫn sắc thu đến sớm rực rỡ màu cam, vàng, đỏ. Những con đường ven núi ngằn ngoè hay cắt ngang núi với hai bên dốc đá lởm chởm, chênh vênh. Phong cảnh hữu tình, tâm hồn Hà tràn ngập yêu thương và hy vọng ở tương lai.



Mái ấm của hai người là một phòng ngủ xinh xắn với đầy đủ tiện nghi, trên tầng lầu thứ ba, nhìn ra khoảng đất trống có đường rầy xe lửa. Hà thích nghe tiếng còi tàu vang lên từng chập, nhìn con tàu cũ kỹ ẩn hiện giữa đám khói trắng mịt mù, chậm chạp kéo những toa tàu nặng nề đi qua. Con tàu và tiếng còi tàu luôn gợi cho Hà một hình ảnh đoàn tụ vui vẻ hơn là chia ly sầu thảm. Cảnh vật thật thơ mộng và an bình.

Vào dịp lễ, các sinh viên họp mặt, mở party, Nhân được giao việc tổ chức chương trình vì Nhân có rất nhiều loại nhạc và một hệ thống âm thanh khá tốt. Nhân đam mê nhạc, khiêu vũ, và Bruce Lee. Nhân đánh Kung Fu rất hay, tự học bằng cách xem những phim của Bruce Lee rồi tập luyện mỗi ngày nhiều lần, nhiều giờ.

Khi thấy việc học của Nhân không có kết quả tốt, Hà bắt đầu lo ngại, khuyên Nhân nên chú trọng đến việc học trước. Hà đã làm! Nhân không thể chú tâm vào việc học! Sách vở không hấp dẫn Nhân bằng nhạc và Kung Fu. Bốn năm vẫn chưa xong bằng cử nhân (Bachelor) về Sinh vật học (Biology) trong khi Hà sắp xong cao học (Master) ngành kỹ sư Hóa chất (Chemical Engineering). Nhiều lần Hà đặt vấn đề với Nhân, hết khuyên lơn đến giận dỗi cũng không thay đổi được gì nên trì hoãn việc có con dù hai bên gia đình thúc dục qua những lá thư từ quê nhà.

Tháng 4, 1975 đến như cơn bão lốc, thay đổi vận nước và tương lai của hàng triệu người dân trong đó có gia đình Hà và Nhân. Liên lạc về Việt Nam bị gián đoạn, mất tin tức gia đình. Những hình ảnh điêu tàn, hoảng loạn, và tang tóc trên tivi làm sinh viên lo lắng

trong sợ hãi. Họ đóng góp, quyên tiền để gửi giúp đồng bào tỵ nạn dù họ đang sống khó khăn, phải kiếm việc làm hoặc bán máu để cầm cự qua ngày vì không nhận được trợ cấp của gia đình nữa. Hà xin làm giảng viên (Teaching Assistant) trong các phòng thí nghiệm, tiết kiệm tối đa, và bỏ hết các cuộc vui chơi trong khi Nhân vẫn sống tà tà, không lộ vẻ lo lắng.

Tháng sáu, Hà và Nhân nhận được tin của gia đình từ Camp Pendleton. Gia đình ông bà Huấn được Mỹ bốc đi vào ngày 29 tháng tư, xuống căn cứ quân sự Utapao của Mỹ ở Thái Lan, rồi trại Anderson ở Guam, và sau 3 tuần thì được đưa đến trại Pendleton ở North San Diego, Cali. Còn gia đình ông bà Nho thì được trực thăng Mỹ đưa ra hạm đội ngoài khơi, đến Guam, và cuối cùng thì cũng về trại Pendleton. Hai gia đình cùng ở chung một trại mà không gặp nhau. Ông bà Huấn gọi điện thoại báo tin sẽ về Huntington Beach sống, còn ông bà Nho đánh điện tín cho biết sẽ theo nhà thờ bảo trợ về Westwood, Los Angeles. Hà và Nhân rất mừng là gia đình đã thoát nạn và tính chuyện dọn về Cali gấp để giúp đỡ gia đình.

Giữa tháng 7, Nhân và Hà mượn chiếc U-Haul, chất hết đồ đạc vào đó, lái xuyên nước Mỹ, từ đông sang tây, suốt 3 ngày vừa đi vừa nghỉ. Một chuyến đi quá dài, mệt mỏi, và chán nản. Nhất là đi ngang qua tiểu bang Oklahoma đường dài hun hút, bằng phẳng, và tro trọi, đi mãi vẫn chưa thấy đích làm Hà nhớ Miami University quay quắt.

Cuối cùng rồi cũng đến nơi! Căn nhà thuê của ông bà Nho có 2 phòng ngủ, bà Nho và hai đứa con gái ở một phòng, giành một phòng cho vợ chồng Nhân,

còn ông Nho trải chăn nằm ngoài phòng khách. Đến tối, Nhân ra ngoài đó ngủ với ông. Hai cha con rầm rì nói chuyện suốt đêm.

Hà đã quen với lối sống tự lập và phóng khoáng, cảm thấy bị gò bó trong căn phòng chật chội. Hà khó chịu vì sự tò mò, soi mói của mẹ và em chồng. Bà Nho cả ngày than thở, tiếc nuối cái cơ nghiệp ngày xưa. Hà bàn với Nhân nên dọn ra ở riêng. Nhân khuyên Hà chờ thêm vài tuần nữa vì bà Nho đang trông cậy vào Nhân cứu mạng cả gia đình.

Vài hôm sau, Hà và Nhân về Huntington Beach thăm ông bà Huấn. Bà Huấn ôm Hà khóc ròng, chút xíu nữa là cả nhà kẹt lại Sài Gòn vì ông Huấn muốn ở lại chiến đấu. Đến lúc cuối, người bạn Mỹ, David, làm ở tòa Đại sứ Hoa Kỳ đã nài lòng vì không thuyết phục được ông thì bà giao mấy cái túi đựng quần áo và giấy tờ cho Trung và Hiếu rồi túm ông đẩy lên xe. Suốt chặng đường chạy loạn, ông như người mất hồn, chẳng thiết sống, bà phải xếp hàng lấy cơm về cho ông ăn.

Hiện giờ ông bà đang ở nhà thuê, một phòng ngủ, Trung và Hiếu nằm ngoài phòng khách. Hà đau lòng khi thấy ông bà Huấn xơ xác, căn phòng bừa bộn, không có lối đi.

Hà muốn có việc ngay sau khi lấy được mảnh bằng. Hà và Nhân cần có chỗ ở riêng để chú tâm vào việc học. Nhân bỏ ngành Sinh vật học, ghi danh học ngành

y tá tại School of Nursing, UCLA. Sau 2 năm, có mảnh bằng, Nhân sẽ xin việc làm tại bệnh viện này. Đồng thời Nhân đã nộp đơn xin làm thông dịch viên cho Mattel Children's Hospital UCLA gần nhà. Hy vọng sẽ được vì nơi đây có nhiều dân tỵ nạn Việt. Hà cầu mong Nhân sẽ thay đổi, biết chu toàn bổn phận và chú trọng vào tương lai, sự nghiệp. Khi Nhân được nhận làm thông dịch viên vào tuần sau đó thì vợ chồng Hà dọn ra ở riêng.

Sau khi ra trường, Hà ráo riết tìm việc làm nhưng không dễ vì phần lớn các Chemical Plants nổi tiếng như Union Carbide, DuPont, và Dow đều ở vùng đông bắc Hoa Kỳ, Hà không muốn dọn đi xa gia đình. May mắn thay, hãng

Helena đã mượn Hà làm trong phòng thí nghiệm để tìm các hóa chất diệt nấm, thuốc trừ sâu, v.v. cho các loại hạt giống, phân bón, và cỏ. Tuy công việc không hoàn toàn đúng với ngành Hà đã học nhưng Hà nhận ngay vì đang cần tiền và có thể đi về thăm gia đình thường



xuyên.

Nhân lắc chùm chìa khóa trong tay:

Em đã xong chưa?

Hà giật mình...

Em xong rồi.

Có bản đồ sẵn chưa? Nhớ gọi anh khi vừa đến nơi.

Có đầy đủ mọi thứ. Sẽ gọi anh.

Hà hôn chồng rồi nổ máy xe, từ từ ra con lộ lớn, bóng Nhân khuất sau dãy nhà.

Công việc không có gì khó khăn nhưng đòi hỏi nhiều kiên nhẫn và chú ý tỉ mỉ. Có những thí nghiệm hóa chất Hà phải làm đi làm lại nhiều lần, làm cho Hà bị nhức đầu, sổ mũi. Tuần lễ đầu, Hà không lái về LA vì mệt mỏi và phải mua thêm đồ dùng cho căn phòng. Qua giọng nói cụt nự của Nhân, Hà biết Nhân nhớ vợ.

Tuần sau Hà về thăm gia đình. Nhân vỗ vập ái ân. Nhân đòi chìa khóa căn phòng ở Fresno để Nhân thỉnh thoảng lên thăm Hà. Hà thấy Nhân chừng chắc ra. Nhân làm thông dịch viên dễ dàng, được trả lương theo số giờ và theo nhu cầu. Nhân thích hợp với ngành y tá, việc học tiến triển khá quan. Đời sống tạm ổn, Nhân nhắc chuyện có con. Hà vẫn chưa chịu, muốn đợi ít lâu nữa khi Nhân có bằng y tá, có việc chắc chắn, có nhà riêng, và hai đứa không phải cách xa nhau nữa. Nhân năn nỉ Hà đừng dùng thuốc ngừa thai, cứ để tự nhiên, nếu có con cũng là đúng lúc, đợi lâu quá sẽ sinh nở khó khăn. Hà do dự rồi cũng đồng ý. Thật lòng, Nhân muốn có con vì Nhân sợ mất Hà. Hà đẹp, thông minh, có bằng cấp cao, có công việc tốt nhiều lương, lại hoạt bát, biết cách ăn mặc. Hà là một người hoàn hảo! Ngày xưa, lúc còn học ở Miami University, Hà đã là tâm điểm của bao sự chú ý, ca tụng cơ mà. Từ khi Hà đi làm, Nhân thấy Hà trang điểm phấn son, chưng diện, nhan sắc càng lồ lộ, ai nhìn mà chả mê, chả thèm khát. Bây giờ, Nhân biết mình không còn xứng đôi với Hà nữa.

Nhân kín đáo quan sát Hà; để ý từng lời nói, cử chỉ; tìm một dấu hiệu của sự

thay đổi. Nhân hỏi kỹ về việc làm, về những bạn đồng nghiệp, và nhất là boss của Hà. Không chút nghi ngờ, Hà kể boss của Hà là một người Mỹ trắng, Mike, xấp xỉ 40, đạo mạo, đối xử rất tốt với nhân viên; cùng làm chung văn phòng với Hà là một kỹ sư hóa học, cỡ tuổi Hà, tên John, trắng trẻo, đẹp trai, tình tình vui vẻ, hay giúp đỡ Hà vì John vào làm trước Hà một năm, đã quen công việc; trong nhóm có nhiều kỹ sư trẻ, rất thân thiện và dễ chịu. Nhân lo lắng lắm, liệu Hà có tránh được những cám dỗ xác thịt khi xa gia đình. Nhân hy vọng ân ái vợ chồng nồng ấm mỗi cuối tuần sẽ làm tình yêu hai đứa thêm bền chặt.

Dần dà, Hà ít về thăm nhà, 2 hay 3 tuần mới về một lần, viện cớ là hay bị nhức đầu, chóng mặt. Có một lần Hà xiu trong phòng thí nghiệm, phải đưa xuống phòng y tế nghỉ ngơi một lúc. Nhân vừa lo vừa mừng, giục Hà đi bác sĩ. Nhân hơn hờ nghĩ là Hà có thai, âu yếm săn sóc vợ ân cần. Không ngờ Nhân vô tình làm đổ túi phấn son của Hà trong phòng tắm, đồ đạc rớt đầy trên sàn. Khi Nhân nhặt chúng bỏ lại vào túi thì Nhân thấy hộp thuốc ngừa thai. Tay Nhân run lên vì giận dữ. Ráng giữ thái độ bình tĩnh, Nhân chìa hộp thuốc ngừa thai trước mặt Hà:

Anh đã dặn em đừng uống thuốc ngừa thai.

Hà lạnh lùng:

Em không muốn có con lúc này. Khi nào anh có việc full time, có nhà cửa đàng hoàng thì lúc đó có con chưa muộn.

Với số lương của em cũng đủ sống mà. Khi có con, em muốn nghỉ vài tháng hay một năm để nuôi con. Mình sẽ sống chật vật với số lương ít ỏi của anh.

Mình còn một ít tiền để dành. Hơn nữa, em để xong thì đưa bà nội, bà ngoại nuôi dùm.

Bên này không giống như VN. Có con rất tốn kém. Gửi ông bà nuôi thì cũng phải phụ đỡ tiền chứ, đâu có nuôi free!

Nhân chua chát:

Có thật là em tính kỹ như vậy hay em không muốn có con với anh?

Em vẫn muốn có con với anh nhưng bây giờ chưa phải lúc.

Anh có cảm tưởng tình yêu đã nhạt, em đã đổi thay...

Anh không nên nghĩ thế và em không muốn bàn cãi nữa.

Nhân chua chát ném hộp thuốc xuống giường, khoác áo bỏ đi. Hà không níu lại. Hà cũng rời phòng, lái xe về thăm Bố Mẹ một chút rồi về Fresno.

Trở về căn phòng vắng lạnh, Nhân vật mình xuống giường, nhớ và giận Hà quay quắt. Nhân nghĩ đến những thằng Mỹ đẹp trai, sung sức và thân thiện trong sở của Hà. Chúng nó đang bu quanh Hà, vờn Hà như con mèo vờn chuột, chờ chực một cơ hội, một phút yếu lòng, Hà sẽ ngã vào tay chúng. Hừ, chúng ham của lạ, chỉ muốn chơi cho đã chứ làm gì có chuyện yêu thương, tình nghĩa. Nhân phải tìm cách bảo vệ Hà. Nhân cần vũ khí để tự vệ. Hồi còn ở VN, Nhân có sử dụng súng thành thạo trong các lần đi săn với bạn trên Đà Lạt. Lần này mua súng, Nhân chọn loại đẹp và nhẹ, dễ giấu trong áo hay cặp quần phía sau. Nhân sắp đặt kế hoạch để

mau chóng đối phó với mọi tình huống sắp đến.

Hai cuối tuần liên tiếp, Hà viện lý do phải làm thêm giờ cho xong việc nên mệt mỏi lắm, không muốn lái xe đi xa.

Nhân biết Hà vẫn còn giận dỗi, không muốn về, nên sẽ lên thăm Hà vào chủ nhật vì thứ bảy phải thực tập trong nhà thương. Nhưng Nhân đã có chủ ý. Buổi thực tập xong lúc 2 giờ trưa thứ bảy, Nhân lái xe lên Fresno, trên đường ghé chợ mua thức ăn. Nhân sẽ nấu bữa ăn tối, Hà sẽ ngạc nhiên và hết giận hờn.

Hơn 6 giờ tối Nhân mới đến nơi vì kẹt xe. Nhân gõ cửa, không có ai ở nhà. Hà đi làm overtime hay đi đâu? Nhân dùng chìa khóa của mình để vào phòng. Căn phòng gọn gàng, trình bày thẩm mỹ, thoảng mùi nước hoa Chanel. Nhân quan sát mọi nơi, không có dấu vết của đàn ông, Nhân yên tâm, sửa soạn bữa cơm tối. Chờ mãi không thấy Hà về, Nhân mong ngóng, đi ra đi vào. Nhân đứng phải bà hàng xóm. Sau khi tự giới thiệu, Nhân hỏi bà ta có biết Hà đi đâu không. Bà ấy bảo là thấy Hà chung diện lộng lẫy, rời đây lúc hơn 5 giờ với một người đàn ông. Bà cứ khen Nhân may mắn có người vợ đẹp. Những lời khen ấy chỉ làm Nhân thêm bẽ bàng, sầu khổ. Bụng đói mà chẳng nuốt nổi miếng cơm, Nhân dọn sạch bàn ăn và bếp, tắt hết đèn trừ ngọn đèn phòng ngủ rồi ngồi bên cửa sổ ngóng vợ. Nhân mở tivi cho bớt cô đơn chứ có xem, có nghe thấy gì vì trong đầu còn vương mắc với bao



nhiều nghi vấn, Hà đi chơi với ai? Tình nhân hay bạn? Đang làm gì? Nhân cảm thấy bồn thần, khó chịu vì không ăn mà lại uống gần hết chai rượu vang. Nhân ngả người trên ghế salon, chớp mắt ngủ thiếp đi.

Lúc choàng tỉnh dậy thì gần 12 giờ đêm, Nhân vào rửa mặt cho tỉnh ngủ, bồn chồn nhìn xuống chỗ đậu xe. Một lúc sau có ánh đèn rơi sáng. Nhân nép mình bên màn cửa nhìn xuống. Nhân thấy người đàn ông Mỹ trắng đi vòng qua mở cửa xe cho Hà. John hay Mike? Hà định bắt tay nhưng người đàn ông đã kéo Hà lại gần và ôm hôn lên má. Hà dẫn ra, đi được vài bước, quay lại đưa tay vẫy. Người đó đợi Hà vào khuất bên trong rồi mới lái xe đi. Nhân tắt TV, tắt đèn phòng ngủ, ẩn mình sau cánh cửa.

Tiếng mở cửa lách cách, đèn bật sáng, tiếng giấy rút trên sàn... Hà vào bếp, mở tủ lạnh, sững người thấy thức ăn đầy tủ. Hà dáo dác nhìn quanh. Hà giật thót mình khi thấy Nhân đứng im lìm trong bóng tối của phòng ngủ, nghiêm nghị và lạnh lùng.

Anh đến đây lâu chưa? Sao bảo ngày mai mới đến? Nếu biết anh lên hôm nay thì em đã không đi party trong sở.

Nhân hần học:

Bởi không báo trước mới bắt được quả tang đi chơi với tình nhân.

Hà bức tức:

Em đi party trong sở. Người bạn cùng nhóm đã từ tế đến đón đưa vì em không

muốn lái xe. Hần không phải là tình nhân.

Nhân sấn đến bên Hà đang ngồi uống nước nơi chiếc bàn con trong bếp, chua chát mỉa mai:

Không là tình nhân mà ôm nhau hôn hít? Đã ngủ với nó chưa? Bao nhiêu lần rồi?

Hà trừng mắt, gần từng tiếng:

Anh ở xứ Mỹ bao năm mà không biết đó là cách xã giao, lịch sự? Anh có bằng chứng gì mà buộc tội tôi ngoại tình. Anh ghen tương vô lối làm tôi ghê tởm. Nếu anh sợ mất tôi thì thay vì rình rập, theo dõi, anh hãy lo tạo dựng công danh cho xứng với tôi chứ. Tôi phải lặn lội đi làm xa cũng vì anh không lo được cho cái gia đình riêng của anh! Anh có hiểu không?

Nhân giận tím mặt khi Hà thay đổi cách xưng hô, dám xưng "tôi". Nhân quát:

Tôi biết cô xem thường tôi vì mảnh bằng, vì đồng tiền. Tôi không ngờ cô lại

xem trọng vật chất đến thế. Tình nghĩa vợ chồng còn gì không?

Tôi không xem vật chất quan trọng hơn tình nghĩa vợ chồng nhưng cuộc sống cần có những thứ khác để nuôi dưỡng hạnh phúc hôn nhân.

Tôi đã nói nhiều lần mà anh vẫn không hiểu được. Anh chỉ muốn sống thanh thản trong cái vỏ sò của anh, không phải làm gì cả, không nghĩ đến bổn



phận, không lo xa, không cầu tiến, không tham vọng.

Nhân cất lời Hà:

Tôi biết... Tôi biết... Cô muốn một người chồng khác, hơn tôi về mọi mặt.

Tôi không muốn một người chồng khác nhưng tôi đương nhiên rất hãnh diện nếu có một người chồng thành công về mọi mặt. Tôi muốn anh phải thức thối và phải biết thay đổi để thích nghi với hoàn cảnh. Tôi thật buồn cho thân tôi và thất vọng vô cùng!

Nhân đau khổ, muốn ... nhưng không cứu vãn được nữa. Nhân đã mất Hà rồi. Thật không ngờ, bao năm mặn nồng tình chồng vợ, nay bỗng xa lạ, thốt những lời cay đắng, tàn nhẫn. Oan nghiệt! Nhân lạnh người trong phần uất và tuyệt vọng! Trong tích tắc, Nhân quyết định...

Hà hốt hoảng nhìn Nhân, đôi mắt tròn tròn đầy vẻ kinh hoàng khi cảm được nòng súng lạnh dí vào thái dương. Chưa thốt nên lời thì tiếng súng hăm thanh đã vang lên một tiếng “bụp”. Hà đổ nghiêng, bất động. Dòng máu phọt mạnh, tung tóe trên sàn nhà và tường bếp. Nhân nhanh tay đỡ người Hà lại, bồng hoàng. Nhân đã làm gì? Nhân lay vai Hà. Không phản ứng. Nhân ôm ghì Hà, tim đau nhói, ứa lệ. Nhân bồng Hà vào phòng ngủ, lau sạch người, thay quần áo. Khuôn mặt Hà không son phấn đẹp tinh khiết. Nhân áp mặt vào ngực vợ, thổn thức. Chợt nhớ đến những việc phải làm, Nhân vội vã quần Hà kín mít trong chiếc chăn rồi quần thêm tấm thảm bên ngoài, vác Hà lên vai, lặng lẽ rời phòng. Trời bên ngoài tối mịt, Nhân đặt Hà nằm trên băng ghế sau, lái xe về lại Los Angeles. Suốt quãng đường, đầu óc Nhân tê dại với hình ảnh Hà vui tươi,

đằm thắm của những ngày yêu thương nồng nàn. Không biết bằng cách nào mà Nhân đã lái xe về đến nơi an toàn và đưa Hà lên phòng mà không gây ra một sự chú ý nào, bóng tối đúng là đồng lõa của tội ác!

Nhân viết 2 bức thư tuyệt mệnh cho bố mẹ và ông bà Huân, xin mọi người tha thứ những đau khổ và hệ lụy do Nhân gây ra và cho hai vợ chồng được chôn gần nhau. Nhân thay lớp quần áo mới cho Hà, sửa lại người Hà nằm ngay ngắn trên giường, hôn Hà lần chót rồi Nhân đứng bên cạnh giường, kê nòng súng vào thái dương, bóp cò. Nhân ngã bổ nhào xuống giường, đè lên người Hà, cố nhướn mắt nhìn Hà lần cuối nhưng chỉ thấy một vùng đen tối loang rộng. Nhân thều thào: “Hà... anh... theo... em...”

Nguyễn Phương Thúy

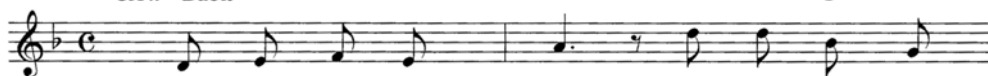
01/05/2016



Tiếng Đàn Xưa

Slow - Buồn

Trần Văn Thế



Chiều buồn dâng niềm nhớ Gió rét lạnh nguồn



cơn Ru ai trong mơ hồ Một mình ta với



đời Tình cảm nay đã mất Bóng hình ai còn



đó Trong giấc mơ tuyệt vời Đêm thâu lúc trắng



tàn Ao ước một bóng hình Đành đoạn theo nỗi



nhớ Âm vang tiếng đàn xưa Nghe xa vắng nhớ



nhưng Một thời nghe ai oán Cung thương theo ngày

Rall..

tháng Trong ta suốt cuộc đời Nay chỉ
còn nỗi buồn Một mình trong chiều
vắng Nghe tiếng chuông chiều ngân Xa xăm như tiếng
đàn Gợi buồn những nỗi niềm Đàn ơi nay xa
vắng Theo cuộc tình đã chết Vương vẩn vẩn quanh
đây Tay trên phím tơ ngà Ta với một cung
sầu

Phượng Hồng

DƯ THỊ ĐIỂM BUỒN



Đại hội cựu học sinh Trung học Phan Thanh Giản & Đoàn Thị Điểm Cần Thơ, năm 2015 được tổ chức ở thành phố Toronto thuộc Canada. Một nước sát nách với Hoa Kỳ, mà Hồng Hạnh nhớ hồi xưa con bạn Hồng Điệp (năm Đệ nhứt) có hôn phu đang du học ở đó, con nhỏ đã lớn tiếng khoe khoang với bạn bè rằng:

- Chừng nào hôn phu tao tốt nghiệp trở về, chúng tao sẽ làm đám cưới, mời hết bọn bây trừ con nhỏ Hồng Hạnh ra...

Nghe con bạn thân phán câu xanh dờn khó ưa, Hồng Hạnh tròn xoe đôi mắt ốc bươu, trợn trừng, lớn tiếng:

- Ế nói gì nói lại nghe coi con kia? Nè chàng của mày tốt nghiệp thì cũng chỉ là kỹ sư thôi, ai không biết tưởng đâu hần về làm Tỉnh Trưởng hay ít ra cũng Bộ này Bộ kia... chớ ngon lành lắm sao mà chẳng!

Con Thúy Cúc cũng chỗ mở xía vô tán công Hồng Điệp:

- Ờ đừng lớn lối nghe mậy... xí, ai không biết mà thấy điệu bộ và giọng nói tưởng chừng hôn phu của mày là Tổng thống không bằng... Đồ cái con mắc toi "*chưa giàu mà lo ăn cướp*" rồi hà...

Mắng nhỏ xong, Thúy Cúc lấy làm đắc ý cười tõe cái miệng như cái gáo dừa, trông hả hê lắm! Trong khi bọn bạn đứng

gần cười ha hả, đùa khen:

- Thúy Cúc nói hay lắm, tao cũng nghĩ như mày... chưa chi mà nhỏ Hồng Điệp làm phách quá chừng chừng đi thôi tụi bây ơi...

Đùa ôm bụng gập người cười chảy nước mắt, đùa khích tướng cho Hồng Hạnh và Hồng Điệp cãi nhau để tụi nó nghe đã, và có cố chêm thêm hoặc kẻ tu đứng cho vui chớ không có ý gì có thể hại chết ai cả! Đó là cái bọn "*Nhứt quỉ nhì ma thứ ba học trò*" lại là con gái nữa cơ. Các cô ở tuổi tròn trịa đôi mươi, cái tuổi tương lai thênh thang đầy hứa hẹn bước vào đời với đôi mắt kiếng màu hồng tươi thắm. Các cô hách xì-xằng cũng phải! Những thanh nữ này đều có "*Bắc-on*" hết rồi. Thuở đó con gái có bằng cấp *tú tài một* cũng còn hiếm. Với bằng cấp phổ thông này vào các trường học nghề chuyên môn như Cán

sự điều dưỡng, giáo viên Sư phạm, cùng những ngành nghề khác cũng không khó chút nào cả. Bọn họ lại học trường Trung học nam Phan Thanh Giản và nữ Đoàn Thị Điểm Tây Đô nổi tiếng ở miền Nam Kỳ Lục Tỉnh nữa...

Nam Kỳ Lục Tỉnh là nơi sản xuất sáu câu ca Vọng cổ, những tuồng Cải lương, như: *Ông Cò quận Chín, Tô Ánh Nguyệt, Lâm Sanh Xuân Nương, Phạm Công Cúc Hoa...*, những vở thoại kịch *"Lá sầu Riêng"*... thắm đậm tình quê chân thật mộc mạc, những câu hò Nam Bộ, cùng những bài tân nhạc mặn nồng, trữ tình... Dù cho người khó tánh đến đâu, vẫn công nhận những bài thơ, bài nhạc miền Nam sống mãi trong lòng người mộ điệu. Như là bài *Dòng An Giang* của *Anh Việt Thu*, *Về Miền Tây* của *Tô Thanh Tùng*, *Tình Thắm Duyên Quê* của *Trúc Phương*... *Gạo Trắng Trăng Thanh* của *Nguyễn Hữu Thiết*, *Nắng đẹp Miền Nam* của *Lam Phương*...

Dẫu biết rằng ở đâu cũng vậy, trên cõi đời nhiều kẻ nhiều hệ lụy này nếu có người hiền lành thì có người hung dữ, có kẻ ác thì có người hiền đức, có người xấu xa thì có kẻ tốt lành, có người đẹp thì có người cũng không đẹp... Nhưng Cần Thơ nổi tiếng bến Ninh Kiều, và là vùng cho đời nhiều văn nhân, tài nữ, thanh niên trai cũng như gái đa số có nét đẹp chân phương dịu hiền. Chuyện đó ít ai phủ nhận, bởi hai thời Cộng Hòa, Trung học Phan Thanh Giản đã sản xuất nhiều nhân tài trong quân đội cũng như dân sự, công tư chức, đã góp phần tô thắm bờ cõi miền Nam của Việt Nam trong công cuộc đắp bồi giúp nước và giữ nước...

Cố Đô Huế nổi tiếng *"Vùng địa linh nhân kiệt/Vùng vua chúa..."* có sông Hương núi Ngự, chùa Thiên Mụ nức tiếng gần xa... Với những bài thơ, bài hát hát trữ tình do ngâm sĩ Hồ Điệp, Thúy Vinh... ca sĩ tài danh Hà Thanh, Hoàng Oanh, Vân Khánh... đã hát *Ai Ra Xứ Huế, Sầu Cố Đô, Mưa Trên Xứ Huế, Người Em Vĩ Dạ...* đã dẫn đưa Huế càng thơ mộng ngọt ngào hơn trong lòng người dân Việt suốt ba miền...

Ngẫm nghĩ một hồi, nhỏ Hồng Hạnh biết bạn giỡn nhưng cũng ứa gan ngựa phôi, lấm, liền liếc xéo và lạnh miệng bảo rằng:

- Tao biết Hồng Điệp mày không ưa... nên không mời tao đám cưới, nhưng tao là đứa rộng lượng, không hẹp hòi nên sẽ khoe không công dùm mày. Bởi tao thấy hai đứa bây (Hồng Điệp, và hôn phu) thiệt là xứng đôi vừa lứa! *Lâm Thị Hồng Điệp* cháu ông Hội Đồng, ba má nó có hai dãy mười mấy căn khách sạn nằm trên bến Nhị Kiều, ba cái nhà lầu lớn cho Mỹ mượn... Chưa kể hai nhà thuốc tây của ba và ông anh mày nữa. Còn hôn phu mày thuộc có quan hệ với gốc người "minh hương". Ông nội Tàu lai, bà nội người Việt, má hấn cũng là người Việt, đó là anh chàng *Tạ Thiếu Sơn* có gia thế nhà giàu, học giỏi, lại đẹp "giai" là con cả của một thương gia có tầm vóc ở chợ tỉnh Kiên Giang. Gia đình anh ta có hai chành lúa gạo lớn nhứt miền Tây, hai tiệm vải, tiệm bán xi-măng, cốt sắt, tiệm bán máy đuôi tôm ở chợ Rạch Giá... Thiệt hai đứa bây đúng là cặp nam tài nữ mạo, gia đình quen biết nhau từ "phía" thuở tụi bây còn mặc "quần yếm..." lớn lên thì *"nhà nàng ở*

*cạnh nhà anh quen nhau cái giậu tre
xanh dòn.....dòn...”*



Nhỏ Hồng Hạnh giả giọng Bắc kỳ kéo dài chữ chữ dòn thành chữ r ...ờ ... n... rồi ôm bụng cười ngất nga ngất ghé tóc tai sù sụ như mụ điên... Khiến cho cả đám bạn cười cũng theo thiếu điều muốn nghẹt thở. Hồng Điệp chạy đến đánh thùm thùm vào vai bạn rồi cùng cười rũ rượi...

Các nàng còn chưa hết cười thì nghe tiếng trống báo đã hết giờ ra chơi, bạn bè chậm chạp vào lớp. Nhưng nhỏ Hồng Điệp còn hăng tiết vịt, liếc xéo bạn bè, trề môi dài cả thước, lớn họng cho các bạn nghe: “Cho tụi bây biết, giờ mà có Tổng thống đi cưới tao cũng không thêm... Bỏ cô nương chỉ chờ hôn phu của mình về thôi bây à...” Nhỏ Thu Nga cũng chẳng vừa, léo nhéo: “Đừng làm phách.... Còn đó chó chưa ăn đâu... mày có chắc thẳng chả trở về không?”

Cuối hè năm đó, xong phần hai bạn bè đưa vào trường Sư phạm, đưa học nghề, đưa tiến thân tiếp tục trên đường khoa bảng... Hồng Hạnh biết thân mình lép vế về gia đình không giàu có như bạn bè, nên cô nàng an phận thi vào ngành y tá, một ngành bình thường mà người đời luôn cần đến... Nghề đó được ca tụng, và còn lưu lại trong tuyển tập “*Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến*” của Nguyễn Tấn Long và Nguyễn Hữu Trọng, do thi sĩ Mộng Tuyết đã viết:

“CHỮ THẬP HỒNG”

*Có những bàn tay đẹp dịu dàng
Bàn tay không vương nét kiêu sang
Cũng không tô chuốt màu hồng hạnh
Mà vẫn hồng tươi vẫn nhẹ nhàng*

*Bao nỗi niềm riêng đành phải bỏ
Những bàn tay ấy quyết đeo mang
Đem bao êm dịu cho đau đớn
Hàn vá cho lành những vết thương*

*Là ngọc ngà đem giữa chiến tràng
Là ngọc ngà điểm khí hiên ngang
Là ngọc ngà kết lên đôi nét
Chữ thập hồng tươi ánh nắng vàng*

*Đây một trời thương phủ chiến công
Nơi đây ve vuốt chí anh hùng
Nơi đây an ủi hồn chinh khách
Trên cánh tay in “Chữ Thập Hồng”*

Riêng Hồng Điệp thì cha mẹ cho ở nhà học thêu thùa may vá, làm bánh, nấu ăn... Để cuối năm đó lên xe bông theo anh chàng kỹ sư mà hai gia đình đã cho chúng làm lễ hỏi trước khi anh ta đi du học ở Canada. Kiều nữ Hồng Điệp đang ngụp lặn trong hạnh phúc đông đầy của tình yêu đôi lứa, và luôn hy vọng tương lai thắm tươi như bao nhiêu phụ nữ ở tuổi xuân hồng...

Rồi thời gian lặng lẽ trôi mãi trôi... bạn bè xưa đưa lập gia đình, đưa đi dạy học, đưa làm thư ký tỉnh này, bộ nọ, có đưa vào nữ quân nhân, đưa theo về xứ của chồng bên kia bờ Đại dương... mà con Hồng Điệp vẫn “*Trơ như đá*” không nghe động tịnh gì đến hôn phu cứng vàng cứng ngọc trở về cưới nó cả!

Vào cuối năm 1967, gần sát Tết Nguyên Đán, Hồng Hạnh ra trường về lại Cần Thơ thăm chốn xưa, thăm con bạn thân Hồng Điệp trước khi đi nhận việc. Vì cô nghĩ hễ nhận việc rồi thì chỉ chờ phép thường niên, mà phép thường niên có giới hạn, và luôn dành cho gia đình là ưu tiên một. Chớ ít khi có thời gian để dằng như ý để các cô dung dăng dung dẻ mà rong ruổi đi du ngoạn, thăm bạn bè...

Đã mấy năm xa cách, giờ hai cô mới gặp lại, Hồng Điệp, Hồng Hạnh thiệt vui mừng vô kể, hai cô lú lo tâm sự lên khơi liên miên tưởng chừng như không bao giờ dứt... Đến khi Hồng Hạnh nhắc chuyện hôn nhân của bạn thì con nhỏ hơi khựng! Bởi ngày đi anh ta hẹn chỉ mười tám tháng thì về.... Thời gian thấm thoát qua mau quá, nghĩ lại như mới đó mà nay đã hơn ba năm rồi...

Hồng Điệp cố giấu cái buồn... đánh trống lảng trả lời với bạn:

- Ảnh vẫn viết thư và gửi quà tặng về cho tao luôn. Ảnh bảo đang theo học cho xong cử nhơn phải bốn năm nữa mới về. Còn mày thì sao, học y tá cực lắm phải không? Có gặp anh chàng sinh viên dược hay bác sĩ nào chưa? Với sắc vóc của mày dư sức qua cầu vì mày có thua kém ai đâu Hồng Hạnh... Để bọn bây cộng chỉ số (hai người cộng lương lại) khi ra trường còn hưởng phước nữa chứ...

Hồng Hạnh cười khì khì, lí lắc:

- Thôi đừng có khen cho tao tưởng bỏ mà mừng “húm” mày ời. Làm ơn xin cho em hai chữ bình an đi chị à! Mày cũng biết bác sĩ thì gặp được sĩ, nha sĩ... hoặc họ cùng ngang cơ với nhau... hay là con ông cháu cha có lắm tiền nhiều bạc... Mấy chàng bác sĩ ra trường được gả cho người đẹp còn bù thêm xế-hộp, nhà lầu, phòng mạch... Chớ con bé lọ lem nghèo rớt mồng tơi như bạn mày đây thì làm gì lọt vào những chỗ tốt lành “*thượng đẳng*” như vậy mày? Còn mày vẫn ở nhà chờ chàng về để làm đám cưới chớ không đi làm cho vui và có tiền rủng rỉnh tiêu vật sao? Ờ mà tao hỏi cũng bằng thừa, cả hai bên tụi bây giàu nứt đố đổ vách thì mày đi làm chi cho mệt! Thôi chừng nào bọn mày làm đám cưới thì nhớ cho biết sớm, tao còn lo sắm sửa áo quần làm phù dâu, và để dành những ngày nghỉ phép nữa chứ...

Sáng hôm đó hai cô đi dạo và xem người ta buôn bán Tết. Mấy năm cách xa, giờ trở lại, bến Ninh Kiều gần Tết càng nhộn nhàng và nhiều màu sắc hơn xưa. Các ghe lớn, ghe nhỏ, xuống chèo, xuống bơi, xuống ba lá... đi lại tấp nập trên sông Bassac. Người dân trong thôn làng chờ gạo, nếp và các nông sản rón ràng bán buôn tấp nập trong những

ngày cận Tết. Thủy sản thì có tôm càng xanh vỏ, cá bông, cá lóc, cá trê vàng, cá sặc lò tho... vùng nước ngọt miệt Đồng Tháp, Châu Đốc, Long Xuyên... Còn vùng nước lợ có cá “cháy” hiếm quý ở miệt Sóc Trăng, Vĩnh Bình, Bạc Liêu... Hải sản chở về nườm nượp về bán Tết từ vùng Rạch Giá, Hà Tiên, đảo Phú Quốc và Cà Mau...

Tại chợ bán bông cho khách hàng mua chưng trong nhà ba ngày Xuân. Hoa đủ loại, nhiều màu rực rỡ khoe hương khoe sắc dưới bình minh trải nắng đẹp miền Nam vào buổi sáng trời trong mây tạnh. Các loại hoa trồng trong chậu lớn chậu nhỏ, như hoa cẩm chướng, bích hợp, nở ngài, vạn thọ, dã lan, đỗ quyên... Các loại hoa đặc trưng thường cho ngày Tết của miền Nam Việt có từng nhánh, từng cành cao mà dưới gốc thui cháy xém để cho hoa tươi, nở đều và giữ được lâu ngày... nhánh cành nào cũng chi chít sum sê hoa búp, hoa hé nhụy bán khai... Gia chủ không ngại tốn kém, lựa mua những cành hoa vừa ý, đem về cắm vào chiếc bình lớn, đó là huỳnh mai, bạch mai, hồng mai... Ở Đà Lạt chở đến thường là: hoa đào màu hồng, màu hồng ửng đỏ, màu tím hồng, còn bông hồng cũng có nhiều loại như: hồng bạch, huỳnh hồng, thanh hồng, huỳnh hồng... trong các loại hoa hồng, hoa lấy giống từ Mỹ đó là “Washington rose” thường tỏa hương ngọt ngào phản phát, nhẹ nhẹ... vào mỗi buổi sáng sương còn long lanh bám trên lá cành... Hoa thường mang đến bình an, những gì thanh cao, tươi đẹp, vui vẻ, may mắn... trong những ngày đầu năm mới. Cho nên gia chủ không ngại tốn kém mua sắm ngoài cam, quit, bưởi, xoài dứa... làm mâm ngũ quả... họ luôn tìm

kiếm dưa hấu trái tròn, to có vỏ xanh mướt, ruột đỏ lòng son... Bởi dân gian nghĩ rằng cúng trong nhà ba ngày Tết sẽ mang đến bình an, vui vẻ, may mắn, được hên nhiều... và hạnh phúc trong mọi công việc từ đầu đến cuối năm mới...

Năm đó miền Nam từng bừng ăn Tết, và cũng năm đó Việt Nam khắc ghi từ Bến Hải đến Cà Mau, dân miền Nam có cái Tết hẫ hững nhứt trong lịch sử Việt Nam. Các nhà sử học đã bảo: “Tự cổ chí kim, cũng chưa có cái Tết nào kinh khiếp, tàn nhẫn mà Cộng sản và Việt cộng đã gây ra như vậy ở miền Nam nước Việt. Dù là thời Việt Nam bị Tàu, Tây đô hộ...” Đó là cái *Tết Mậu Thân* mà thành phố Huế, Mỹ Tho, Vĩnh Long... gánh chịu tang thương thiệt hại nặng nhứt!

Hồng Hạnh bị kẹt lại ăn cái Tết bất đắc dĩ kinh hoàng đó nơi nhà Hồng Diệp ở Tây Đô. Việt Cộng và bè lũ bằng mọi cách trả thù tàn độc nhứt là chúng đã giết và chôn sống tập thể hàng vạn người dân ở Cổ Đô Huế! Tết Mậu Thân tác hại biết bao nhiêu sinh mạng con người miền Nam và gây biết bao nhiêu những việc đau đớn nát lòng khác... Tội tình này ai gánh chịu? Nói ra thì có vẻ tiêu cực quá, nhưng chúng tôi chỉ biết phú cho trời, và chờ đợi sự phán xét thỏa đáng của Thượng Đế mà thôi!

“... ”

Đất Thần Kinh Cộng nã bừa pháo, đạn...

Tết Mậu Thân tàn sát cả vạn người...

Những oan hồn biết đến thuở nào nguôi...

Huế yêu ơi, Huế sầu thương chất ngát!

“... ”

Sau mấy ngày Tết Mậu Thân, Việt cộng và tay sai bị quân đội Việt Nam Cộng Hòa đẩy lui. Hồng Hạnh mới về trình diện và nhận việc làm tại “*Trung Tâm Y Tế Toàn Khoa Mỹ Tho*” vào đầu năm 1968.

Hồng Hạnh và người yêu (là anh chàng lính chiến thuộc dòng họ Nguyễn Phúc...) đã hứa hẹn vào mùa hè năm đó sẽ làm đám cưới. Nhưng anh đã bị Việt Cộng thẩm sát trong Tết Mậu Thân khi về thăm nhà ở Cổ Đô Huế! Tội nghiệp cô ôm nỗi đau buồn khóc tình đầu chưa hợp đã vội ly tan!

Sau Tết Mậu Thân, một đồng môn đã cảm cảnh và thương cho kiếp số đoạn trường của Hồng Hạnh đã viết nên bài thơ...

RĂNG O THƯƠNG HUẾ?

“...

*Mưa Phú Lộc, mưa sa từ nguồn lệ
Khóc thương đời, khóc Huế Tết Mậu Thân*

*Họ có đâu vi phạm Tử Cấm Thành
Sao thi thể dập vùi không nguyên vẹn?*

*Mỗi mắt tìm người xưa ơi, lỗi hẹn!
Những địa danh nào mình đã viếng thăm?*

*Núi Ngự Bình cách trở Cửu Long Giang
Người ra đi, để sầu thương chất ngất...*

*Huế trong tôi với tâm tình chân thật
Dù bây chừ đàng ấy đã xa rồi...
Vẫn một lòng tưởng nhớ Huế xa xôi
Thương Huế lắm, người yêu tôi là Huế
...”*

Nhớ lại con bạn Lâm Thị Hồng Điệp, trong lúc yêu tâm hồn tràn đầy hy vọng

và hạnh phúc, đã vênh mặt lớn tiếng bảo với bạn bè “... Cho tụi bây biết nghe, giờ đây mà Tổng Thống có hỏi cưới tao cũng không thêm... Tuyệt đối tao chờ chàng đồ đạt trở về thì “*ngựa anh đi trước võng nàng theo sau...*” đám cưới sẽ tổ chức linh đình tưng bừng hoa lá... tụi bây cứ chờ đó mà xem đi nghe...”

Tội nghiệp cho con nhỏ mãi về sau vẫn chờ và mong ngóng người yêu... Nhưng anh chàng Tạ Thiếu Sơn hôn phu của nó vẫn như “*bóng chim tắm cá*”. Rồi cơn hồng thủy đưa loài thủy quái từ Bắc tràn vào chiếm miền Nam... ngày 30 tháng 4 năm 1975, Việt Nam hoàn toàn rơi vào tay Cộng sản... Ôi quê hương sinh linh đồ thần... Việt cộng đã bán, chia lãnh thổ, lãnh hải... để trả ơn Cộng sản đàn anh mà họ đã rước Cộng vào Việt Nam, “*Rước Cộng Tàu vào dấy má tổ...*” Gây cảnh dân tộc lâm than, nhà tan, cửa nát cha xa con, vợ lìa chồng... Bờ kè bị giết trong tù cải tạo, người bồng bế vượt biên, vượt biển... máu đào nhuộm thắm biển đông... để oán hận chất ngát trời xanh.

Thời gian lặng lẽ cứ trôi mãi trôi, đã mấy mươi năm rồi nhỉ? Năm nay Đại hội trường của Hồng Hạnh tổ chức Đại hội cựu học sinh ở Canada, Hồng Hạnh hẹn hò cô bạn Hồng Điệp (đã di dân qua Đức hơn hai mươi năm rồi) bay qua dự... tiện dịp hai cô gặp lại nhau. Nhớ thuở còn đi học đám bạn gái có đưa gọi con nhỏ là “Hồng Phượng” thay vì tên thật trên khai sanh là Lâm Thị Hồng Điệp. Bởi nhớ ta đôi lúc cũng cảm râm với bạn bè rằng: “...Tao không biết tại sao ông già không đặt cho tao là *Lâm*

Thị Hồng Phượng phải đẹp hơn là *Hồng Điệp*, có phải không tui bây...?”

Nghe nhỏ nói, thấy mặt nhỏ nhăn nhó một cách tội nghiệp, mấy đứa bạn nhao nhao lên, nào là *Hồng Điệp* đẹp, nào là *Hồng Phượng* nghe hay hơn...

Riêng *Hồng Hạnh* cười cười nhìn bạn, phán một câu xanh dờn:

- Thiệt hết nói nổi, ông già mầy mà mầy cũng dám “cầm rằm” đặt tên thế này, thế kia... Coi chừng *Thiên Lôi*... khi trời mưa hăm hi sấm sét đó nghe mậy...

Thế là cả đám bạn quên mình ở tuổi hồng Nguyên Đán, rước chạy... nói cười ha hả như tuông ánh sáng trên đường về nhặt nắng hoàng hôn.

Giờ đây, nơi phương trời xa xứ lạ *Hồng Hạnh* mỉm cười trêu mếu nhỏ to riêng với bạn: “... Nè *Hồng Điệp*, tao thích mầy có cái tên *Phượng Hồng* hơn!” Mờ to mắt *Điệp* hỏi: “...Tại sao?” “Đừng hỏi tao tại sao? Nhưng mầy không thích tên ông già đặt là *Hồng Điệp* kia mà. Bạn bè xưa đặt tên *Điệp Hồng* hay *Hồng Phượng* mầy cũng không chịu, cho nên tao muốn mầy có tên “*Phượng Hồng*!...” cũng không tệ lắm! Mặc dù từ lâu tao vẫn gọi mầy là *Phượng Hồng*... Biết đâu năm nay *Phượng Hồng* mầy sẽ gặp người thương da diết hết biết... rồi cưới chồng... để tao sang Đức chúc mừng mầy!

PHƯỢNG HỒNG

*Trời Ca-na-đa rục rịch cánh phượng
Chiều dần buông vàng úa nắng mong
manh*

*Bầy chim xoải cánh thênh thang bay
lượn*

Hót véo von trên đất nước an lành

Lòng sưng buồn, qua “Lâu Đài Tình Ái”

*Sừng sừng tường cao, cổ kính rêu
phong*

Đây dấu ấn thiên sử tình lưu lại...

Hứa hẹn, hẹn, tan... ai giữ được lòng?

*Mình hẹn nhau về thăm Nam Trung
Bắc...*

Hà Nội địa đầu thắng cảnh Hạ Long

*Chuông chùa Thiên Mục, sông Hương,
Đá Bạc...*

*Hòn Ngọc Viễn Đông sau trước một
lòng...*

Xin nhớ nhé, hãy vững tâm chờ đợi...

Chúng ta về hát khúc khải hoàn ca...

Trời quê hương an bình reo nắng mới

*Nước Việt Nam trong Chánh Thể Cộng
Hòa*

Đọc mấy câu thơ bạn viết cho mình, *Phượng Hồng* vui mừng ra mặt, và tỏ vẻ ngậm ngùi cảm động lắm:

- Xin đa tạ con bạn tình chung! Bao nhiêu năm quê hương hưng phế thăng trầm, cuộc đời thay đổi... nhưng mấy mươi năm gặp lại mầy cũng vậy, vẫn tánh tình chân phương của con gái miền Tây. *Hồng Hạnh* của tao bây giờ vẫn “*Con cá gô, bỏ chong gô, nháy gô gô...*” vẫn “*trước sao, sau vậy*” Cảm ơn đời đã cho tao một sự ngạc nhiên, thích thú bất ngờ và hãnh diện về con bạn nổi khổ là mầy đó!

Hồng Hạnh cười chúm chím nhìn bạn:

- Thật vậy sao? Thôi đi mầy ơi đừng có khen làm tao “lên gà”. Nhưng cũng cảm ơn mầy, mai chúng mình chia tay, về đến Đức thì nhớ gọi cho tao biết nghe... Hãy sắp xếp qua thăm Hoa Kỳ một chuyến đi, và nhớ là ở chơi lâu, tao hứa sẽ làm hướng đạo cho mầy để bọn mình chu du danh lam thắng cảnh của

Mỹ nghe... Thiết tình mà, “*Phượng Hồng*” nè, mây đã đổ đường xa từ Đức qua Canada mà không dừng lại Mỹ để ghé nhà tao... Để tha hồ tâm sự lên khơi, chúng ta gần năm mươi năm rồi mới gặp lại... chỉ có mấy ngày bên nhau trong dịp Đại hội trường... tao cảm thấy ít quá đi thôi!

Phượng Hồng theo gia đình định cư ở nước Đức mấy mươi năm rồi. Đôi bạn này thân nhau từ còn Trung học đệ nhất cấp, đến lớp đệ tam họ chuyển trường vào nữ Trung học “*Đoàn Thị Điểm*” Cần Thơ. Vì là học sinh chuyển trường nên lúc đầu hai nàng luôn bị mấy con “*nhắc nhen*” (học trò cũ) đó luôn sắc mắt... Thấy ghét lắm, và khó ưa nữa... nhưng bây giờ lâu lâu nhớ lại Hồng Hạnh cảm thấy nuối tiếc, dễ thương lắm cái thuở tuổi học trò nhiều mộng đẹp!

Phượng Hồng lúc đó thường cần nhằn với Hồng Hạnh:

- Thiết là cái thứ vô duyên không tiền thương, rõ là “*ma cũ ăn hiếp ma mới*” mà... Nhưng đừng lo, bọn mình cố gắng học không thua chúng thì sẽ có chuyện hướng, chúng sẽ không nhìn mình với cặp mắt “*phàm phu tục tử*...” đó nữa...



Thật đúng như vậy, chỉ thi lục cá nguyệt lần đầu thôi, mà môn nào Hồng Hạnh và Phượng Hồng cũng có điểm cao, nên đánh tan được sự chê bai, hiềm kỵ... lúc ban đầu của mấy đứa học sinh cũ. Và kể từ đó các cô không còn phân biệt cũ, hay mới gì ráo, mà “*sà*” đến chơi thân với nhau vui vẻ lắm...

Theo gia đình di dân qua Đức chỉ thời gian ngắn Hồng Hạnh và Phượng Hồng liên lạc được với nhau. Và kể từ đó điện thoại viễn liên của nhà hai cô luôn bận rộn ở cuối tuần! Hồng Hạnh được bạn gọi điện thoại tâm sự rồi kể lể sự tình: “*Tạ Thiếu Sơn lỗi hẹn thề... rồi nước được hai năm thì anh ta cưới cô gái*

“*Sa-sí nán bỏ chàng nhái*” con của Tàu đại gia Hồng-Kong! Nhà vợ mua sắm cho anh ta mọi thứ, và mua cho cái lầu đài ở Canada nữa... mày à”.

Nghe đến đó không dẫn được, Hồng Hạnh nổi nóng rửa sả lắm bầm trong miệng đủ mình nghe: “*Thiết là đồ cái thứ mắc toi, trời đánh thánh đâm Giàu đổi bạn, Sang đổi vợ*” Tội nghiệp nhỏ Phượng Hồng xác xao, đau khổ!

Thời gian là chìa khóa mở các cửa, là thuốc chữa được nhiều bệnh tật! Đã bao nhiêu năm rồi, chẳng lẽ Phượng Hồng ngày ngày héo hắt với tình yêu không đoạn cuối này hoài sao? Hay rắm ra

rầm rích thương thầm khóc trộm, tỉ tê ôm ấp câu hát: “*Người ta đã bỏ con rồi Chúa ơi...*” hoài sao? Không đâu, nhỏ Phượng Hồng thức thơi, không mãi đắm chìm trong quá khứ, nó đã tìm cách rời xa dĩ vãng thương đau... Vì tương lai của đời mình, Phượng Hồng đã đổi buồn khổ bằng chú tâm học hành...

Trời không phụ kẻ có lòng, để mấy năm sau nàng trở thành *nha sĩ*. Bây giờ Phượng Hồng đang cạy răng sâu, răng hư, răng đau nhức... của thể nhân để kiếm sống ở Đức, sát với biên giới nước Hòa Lan. Hồng Hạnh chợt nhớ ngày xưa thường nghe đài *radio* nước ta một thời... quảng cáo hàng ngày, ra ra «...*Gan bò tơ Hòa Lan...*».

Con nhỏ Phượng Hồng đã có nghề tốt, có tiền, quên sầu tình... nên sắc diện nhỏ xinh đẹp hơn ở quê nhà năm xưa. Nàng ta mảnh mai, nhưng vì sự đào thải của thời gian, con nhỏ hơi héo một chút, nhưng vẫn đáng vóc cao sang, đôi mắt nhưng buồn, nụ cười duyên đáng xinh tươi ngày xưa. Riêng Hồng Hạnh đã là bà ngoại bà nội của mấy đứa cháu xinh xắn dễ thương, cho nên nàng ta “*Bây giờ nắng xế chiều nghiêng, Hoa râm mái tóc ưu phiền dung nhan*” lắm lắm rồi...

Hồng Hạnh chợt cười cười, bảo bạn:

- Mày “*bây chừ*” sao lạ quá vậy Phượng Hồng?

Con nhỏ giựt mình, nhanh nhẩu:

- Tao vẫn là Phượng Hồng mà, có gì lạ đâu?

- Vậy sao, tao chỉ đoán mò thôi! Không có thì tốt, chớ tao sợ mày cứ ôm ấp tình xưa với thằng Tạ Thiếu Sơn... không dám nói ra, thì khổ một mình đó...

- Bậy nà, bạn mày đã quên hẳn sạch sẽ rồi! Bây giờ có gặp nhau ngoài đường

chắc tao cũng quên mặt mặt tròn, mặt méo của hắn... Và tao cũng không giấu giếm với con bạn già mày, là tao có quen với một anh chàng đồng nghiệp, cũng luống tuổi nhưng chưa cưới vợ lần nào... Chúng tao quen nhau thuở học chuyên khoa, anh ta trên tao hai lớp, tên là Trọng Khôi dân Long Xuyên. Khôi hiền lành, rất hiểu chuyện, hay để ý và săn sóc tao... Nhưng chuyện chưa đến đâu có lẽ khi đã “*đạp võ dừa, thấy võ dừa cũng sợ*” khiến tao cảm thấy ngán ngẩm tình đời lắm, không muốn tiến xa hơn tình bạn mày ơi...

Hồng Hạnh nhìn vào mắt bạn thật sâu, lên tiếng:

- Tao hỏi thiệt, bộ mày còn thương người xưa sao mà không lấy chồng vậy hả Phượng Hồng? Mày “*cùi*” mới nhớ tới cái thứ ôn dịch đó nghe... Đừng có điên, nếu được thì ưng anh bạn đồng nghiệp đang quen đó đi, mày cũng lớn rồi... bộ muốn vợ chồng sau này chống gậy, hay ngồi xe lăn đưa con đi học mẫu giáo hả...

Nói đến đó Hồng Hạnh và Phượng Hồng cười ngất... Rồi bỗng dưng cả hai yên lặng, mỗi người một ý nghĩ riêng tư của mình... Hai cô cùng nhìn qua cửa sổ, bầu trời Canada hôm nay trong xanh màu bích ngọc in từng vệt mây trắng như bông gòn lửng lơ trên cao vợi vợi. Ngọn gió mát lồng lộng thổi qua, đông đưa những nhánh chi chít đầy đặt phượng hồng từng chùm hoa nở rộ...

Nỗi đồng nỗi đất ơi, bộ linh thiêng như vậy sao? Nhắc Tào Tháo thì Tào Tháo đến rồi kia! Mời thần hoàng thổ địa ngó xuống mà coi... Hồng Hạnh và Phượng Hồng bất ngờ gặp lại anh chàng Tạ

Thiếu Sơn (hôn phu) năm ngoái kỳ xưa của nàng Hồng Điệp!

Mèn ơi trái đất tròn mà vẫn còn nhỏ lắm Trời ạ! Thiên hạ đồn rằng “*Canada đất lạnh tình nồng*”, thiệt đúng bon, không sai chạy chút nào cả! Cũng là cựa học sinh, nên Tạ Thiếu Sơn cũng đi dự Đại hội trường! Mấy ngày nay cả nhóm ăn chung, dự tiền Đại hội chung, cùng đi du ngoạn ở thác Niagara (Niagara Falls) Toronto là nơi bồng lai hạ giới, cùng thường lắm lá hoa, cây cỏ thiên nhiên bên kia eo biển là đảo Toronto Island... thể mà cho đến tối khai mạc Đại hội, và sáng ngày sau sẽ bế mạc... Anh chàng Tạ Thiếu Sơn mới nhận ra Hồng Điệp! Còn nàng Phụng Hồng chẳng nhớ chút gì về anh ta cả!

Thiệt là muối mặt, anh chàng Tạ Thiếu Sơn xin đến phòng riêng trong khách sạn hai cô ở, để tìm thăm Hồng Điệp (hôn thê ngày xưa mà chàng ta đã phụ bạc!)

Biết điều, nàng Hồng Hạnh định rời phòng, cho hai người mấy chục năm mới gặp để tự do tha hồ mà tâm sự. Nhưng nhỏ bạn không cho, mà còn bảo: - Mày cứ ở lại, tao bây giờ là Phụng Hồng rồi chứ không là Hồng Điệp ngu mọi ngày xưa là hôn thê của anh ta nữa đâu! Với tao trong bi thương có ký ức và trí tuệ... hần bây giờ là một người bình thường mới quen chứ không gì đặc biệt, nên mày không phải tránh, né chi cho mệt...

Hồng Hạnh không nói gì, chỉ gật đầu, rồi lấy quyển sách ngồi ở góc bàn bên kia đọc... Nhưng thiệt tình, cô ta ném mắt trên trang giấy, chứ đang vênh tai lên nghe hai người họ nói chuyện...

Thời gian không tha lỗi hóa cho bất cứ một ai! Vì cuộc đời nhiều thăng trầm, Tạ

Thiếu Sơn hôm nay trông tiêu tụy và già trước tuổi! Hồng Hạnh cũng nghe là hần có thời đã nghiện cờ bạc thua hết tiền... và bây giờ thì nghiện rượu! Người vợ thứ nhứt ly dị sau tám năm sống chung, có hai đứa con, vợ đem con về Tàu nuôi, từ chia tay đến giờ không tin tức... Rồi người vợ thứ hai không giá thú chung sống đâu ba năm, thì nàng ôm trọn của cải bỏ hần ra đi mất biệt... Giờ anh ta trắng tay, sống trong cô độc bệnh tiểu đường trầm trọng, đang sống ở nhà người già, và lãnh tiền trợ cấp hàng tháng của Chánh phủ!

Đã mấy mươi năm mới gặp lại, sau khi thăm hỏi trong bầu không khí vô cảm lạnh nhách của Phụng Hồng. Trước khi chào giã biệt, Tạ Thiếu Sơn rưng rưng dòng lệ ăn năn nói lên lời “*xin lỗi*” rồi từ tạ lặng lẽ bước ra khỏi phòng...

Trong mắt hai cô bạn thân nhau này, hần ta như là một chiếc bóng hiu quạnh, như chiếc lá cuối mùa sắp rơi chỉ cần một cơn gió thoảng nhẹ...

Hần sống trong niềm hối hận chẳng? Có trời mới biết! Tạ Thiếu Sơn đi rồi, Hồng Hạnh chép miệng thở dài xót xa thương Phụng Hồng! Nàng nghĩ ngợi: ở đời không phải chuyện gì làm ra rồi thì “*xin lỗi*” là xong! Đã dính hôn rồi đi ra nước ngoài du học, trước ngoại cảnh tân tiến vượt bậc, trước cám dỗ tiền và sắc... anh ta sa ngã, bỏ hôn thê đi cưới người khác! Hại con nhỏ trông đứng trông ngồi, dang dở học hành, sống khắc khoải trong chờ mong thương nhớ và đau khổ tột cùng... “*Xin lỗi*” có thể bù đắp lại được tuổi xuân sao? Làm cháy nhà người ta “*xin lỗi*” là xong sao? Việt Cộng tàn sát cả vạn người trong Tết Mậu Thân ở Cổ Đô Huế... Giờ đây có nhiều thân nhân người bị giết chỉ cần

một tiếng “xin lỗi” của kẻ sát nhân, như vậy thì xong sao? Chúng đúng là tội nhân thiên cổ... lương tâm sẽ cắn rứt soi mòn, và tội lỗi sẽ ám ảnh những kẻ làm ác đó đến mãi mãi về sau, tròn đời mặt kiếp...

Chuyện của bạn mà Hồng Hạnh nhức nhối tâm can, hờn căm chát ngất! Cũng như mỗi khi nhớ đến người yêu của mình bị giết trong Tết Mậu Thân ở Huế, nàng nghe đớn đau nhức nhối tâm tư! Với nàng không phải “xin lỗi” dễ dàng là quên, là hết đau! Bởi nàng không phải là Thánh nhân, không phải là Như Lai Phật tổ, không phải Chúa cứu thế, không phải Phật Quan Thế Âm Bồ Tát nhân từ, hỉ xả, vị tha... và nàng cũng không có tấm lòng của biển! Đúng như vậy vì Hồng Hạnh là con người bằng xương bằng thịt có đầy đủ hỉ, nộ, ái ố... khi được sinh ra trên cõi đời này!

Rồi mùa Giáng sinh năm đó, quá đổi ngạc nhiên vui mừng khi nhận được thư báo tin vui của bạn. Hồng Hạnh vội vàng chuẩn bị mọi thứ để qua dự lễ thành hôn của Phượng Hồng.

Bởi con nhỏ lạnh chan cho biết:

- Tao điện cho biết trước để vợ chồng mày chuẩn bị mọi thứ... khi thiệp cưới in xong sẽ gửi đến sau nghe... Không

được nói với tao là mày bị ị không ra, nhức răng, đau bụng, hay tiêu chảy... Cố tình lấy cớ thoái thác, để không đi dự đám cưới của bọn tao đó nghe mày... Bây giờ thì mày đừng vì thương tao mà lo nữa nghe, bởi sau đau khổ... có lẽ giống như lời người xưa tao trở thành nhà triết học, có thể là lãnh tụ tinh thần nữa đó...



Nhỏ còn tài lanh, lớn hòng:

- Tao biết Hồng Hạnh mày có tâm hồn văn nghệ, hay nhìn trời hiu quạnh để thương mây khóc gió, hay ca ngợi như tiên sa phụng lộ đẹp tuyệt vời của mùa thu, mà thực tế thì thiệt là thê lương, ảm đạm, lạnh teo phèo teo phổi... Và ai không biết mưa rơi ướt chèm nhẹp, với mày cũng trở thành lãng mạn hết “ga” để có cớ mà làm thơ, mà viết văn... Chàng của tao cũng có tâm hồn na

ná giống mày, anh đã gởi cho tao bài mới viết trước khi cầu hôn. Vì thế nên tao gởi bài thơ đến mày xem để cảm thông cho con bạn già này, chắc là mày hiểu, thương và chúc phúc cho tao nhiều hơn phải không nhỏ?

CHO EM TÌNH CUỐI

*Giọng thổ thổ êm êm như liễu rủ
Anh say sưa đưa nhè nhẹ vào hôn
Rồi yên lặng thở đều, em chọt ngủ*

Mộng an bình, chói sáng buổi hoàng hôn

*Em xinh tươi tâm hồn chân thiện mỹ
Anh băng khuân lẫn lóc nửa cuộc đời
Lần đầu gặp, trở về nhiều mộng寐
Lòng bồi hồi xao xuyến quá em ơi!*

*Anh đã ướp mộng tình trong nắng lụa
Giữ hẹn thề của hai đứa yêu nhau
Đây tình yêu cuối cùng, anh xin hứa
Tình chúng mình chói sáng tựa trăng sao*

*Anh xin nguyện với lòng dành trọn vẹn
Nửa cuộc đời còn lại chỉ em thôi!
Lời đã hứa anh sẽ không lổi hẹn
Tình cuối cùng, tình đẹp nhất em ơi!*

Hồng Hạnh vui mừng cho bạn mình chắc chắn sẽ không còn cô đơn nữa. Từ vui mừng là động tác thúc đẩy mạnh để cô mua sắm thêm áo quần đẹp, và nôn nao đếm từng ngày qua cho tới đám cưới bạn...

Nghĩ ra được một điều, cô lật đặt điện thoại cho Phượng Hồng:

- Ngày thành hôn mày sắm áo cưới màu gì cho tao biết...

Đầu điện thoại bên kia, giọng vui vẻ, Phượng Hồng bảo:

- Đám cưới lần thứ nhất thường thì cô dâu mặc áo cưới màu trắng... Nhưng tao khác họ, thích mặc màu hồng, vì tao là Phượng Hồng áo cưới sẽ là màu tao thích mày à...

- Vậy tao sẽ tặng vòng hoa thay vương miện cho ngày cưới nghe...

Thế là Hồng Hạnh gọi hỏi khắp nơi để tìm một vòng hoa tươi màu hồng cho bạn. Hoa màu hồng như cúc, mai, đỗ quyên, bích hợp... hoặc hoa hồng nhung, hồng bạch, hồng tía... ở Mỹ thì

thiếu gì, dù ở thời điểm trái mùa. Đàng này Hồng Hạnh nhờ người bán hàng phải tìm loại hoa chỉ nở về mùa hè, mà đám cưới bạn vào tháng mùa đông thì vất vả lắm, làm sao mà kiếm cho ra loại hoa nàng cần đây?

Nhưng cuối cùng rồi cũng có... Người cung cấp hoa đã đặt mua ở vùng hải đảo xa xôi bốn mùa đều là mùa hè nắng ấm... Rồi kết thành vòng hoa gửi thẳng bằng máy bay cho khách hàng sẽ nhận được trước khoảng nửa ngày làm lễ cưới...

Đám cưới của Phượng Hồng tổ chức linh đình trong một nhà hàng lớn sang trọng. Trước khi tiệc cưới bắt đầu, Hồng Hạnh được mời lên, đứng gần bên cô dâu và chú rể trước hai họ.

Với giọng thanh thoát rành rọt của cô dâu giới thiệu bằng tiếng Đức:

"...Cảm ơn hai họ cùng quan khách có mặt trong lễ và tiệc cưới hôm nay của chúng tôi. Tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý vị một đồng môn từ thuở thiếu thời ở Trung học cách nay hơn năm mươi (50) năm, là Hồng Hạnh đây. Bạn từ Mỹ bay sang dự và tặng cho tôi món quà hết sức đặc biệt và vô cùng trân quý đó là vòng hoa cưới kết toàn là những cánh hoa phượng có màu hồng tươi thắm... Cũng như cô đã đặt cho tôi cái tên đẹp là "Phượng Hồng"...

Những tràng pháo tay, và tiếng nổ mở nắp chai rượu champagne kéo dài, kéo dài tiếp nối... như không bao giờ dứt. Trong khi Hồng Hạnh và Phượng Hồng choàng tay nhau nước mắt hạnh phúc chan hòa.

DƯ THỊ DIỄM BUỒN

Vàng Trắng, Chiếc Lá

Cuộc tình nặng hạ xót xa
Nửa vàng trắng, nửa cánh hoa... phận người
Bờ vai nhỏ, khóc chưa nguôi
N như làn nước ngược đập vùi sóng xô
Dòng sông đổ bến hư vô
Tháng năm mòn mỏi bụi mờ thế gian
Về bên hoặc? - Chôn địa đàng?
Pháp âm vi diệu... trắng ngàn vợi cao...

Trời xanh lồng bóng quỵên vào
Biển tình dào dạt nhuộm màu phai phôi!
Vòng trầm luân khởi nghiệp rồi
Bờ xưa thối đã... xa xôi nghìn trùng...
Chân như là biển cuối cùng
Tâm kinh là cõi diệu hình mệnh mông
Cành hoa duyên kiếp tím dần
Từ ly giây phút bỗng thành xa xăm...

Cung đàn lơ nhịp đêm rằm
Đi về là chuỗi... âm thầm tả tơi
Vàng trắng, chiếc lá khô rơi...

VA, ngày 12-7-2012 (Nhâm Thìn)
Bùi Thanh Tiên



Mừng Xuân

thời vừa qua khỏi tháng ba
nhũ thơ nén lại xót xa đã từng
chim thiên di trở về rừng
vườn hoa đùa nắng hót mừng tuổi Xuân

mắt đời vui giọt lệ rung
môi tình rộ nhuộm nụ hừng hực mơ
chạm vào thơ mộng khép hờ
điệu cười nhí nhảnh trên ngơ ngẩn hồn

núi nhau ngôn tự bồn chồn
giữa tầm xuân chín hái nồng cảm nhau
đêm chong sáng rõ nguyện cầu
ngày hưng hừng bước xuyên màu nắng tươi

mời em vẽ lại nụ cười
trên môi mặc khái ý đời hạnh ngôn
cánh đào rơn gió quay tròn
rớt trên tóc mượt sắc hồng tình khô

Cao Nguyên



Mưa rơi chiều nay vắng người
Bên thềm hắt hiu, thương nhớ nào người...

Mưa Trên Lưng Đồi

Hải Bằng-HDB

Mưa rơi ngoài trời
Mưa cả trong lòng tôi
Khi nhớ tới một người
Thuở ấy bên tôi ngồi



Thuở ấy, chưa xa lắm, chỉ mới khoảng ngoài mười năm thôi, tôi gặp Tiểu Thu trong khuôn viên đại học. Tôi đã học ở đây được hai năm rồi, còn nàng thì mới chập chững bước vào đại học nên còn nhiều nét của “con nai vàng ngơ ngác, đập trên lá vàng khô” và vì thế, tôi đã có nhiều dịp giúp nàng vượt vài khó khăn ban đầu như làm bài nhà hay thực hành

trong Lab. Chúng tôi trở nên đôi bạn thân thiết.

Cái thú nhất của tôi khi bước qua ngưỡng cửa đại học là thấy mình thật sự đã trưởng thành. Tôi không còn phải lệ thuộc nhiều vào cha mẹ nữa vì tôi có thể xin học bổng hay mượn tiền để ăn học thoải mái cho đến khi ra trường. Cái không khí và các sinh hoạt đặc biệt của các trường đại học Hoa Kỳ làm tôi thực nếm được cái mùi vị ngọt ngào của cái gọi là Tự Do, Tự Lập, Tự Trọng, và chẳng có gì phải sợ hãi cả.

Trước đây khi còn ở nhà với cha mẹ, mọi sinh hoạt đều do cha mẹ lo lắng cho hết nên đôi khi cảm thấy “bị lệ thuộc quá đi” mặc dầu biết rõ rằng những gì cha mẹ lo cho đều là quý cả. Nhưng từ cái ngày dọn vào ở trong “đom” (ký túc xá), có phòng ăn, phòng ngủ, phòng học, có tiền tiêu riêng của mình (mượn); mình “tự do” bày biện, trang trí. Ôi, cái cảm giác “tự lập, tự quản” sao mà nó thú vị thế! Tuy ở nhà, cha mẹ cũng chẳng bao giờ cấm đoán gì, nhưng sao lại không có cảm giác “thú vị” như ở trong “đom” này. Cái trống vắng, cái đơn độc, nhưng có nhiều bạn cùng trang lứa, cùng đơn độc, cùng muốn được hưởng “tự do trọn

ven” đã làm cho tôi quyết định vay tiền học mặc dù nhà cha mẹ tôi ở rất gần trường. Tôi nhớ mẹ tôi nói: “Nhà gần ị trường. Con mượn phòng làm ị cho phải mắc nợ?” Nhưng mẹ tôi đã không hiểu rằng trong bấy lâu sống rất vui trong gia đình với cha mẹ, anh ị em, tôi vẫn hằng mong giờ phút được sống hoàn toàn độc lập, riêng tư để tự khám phá, tự giải quyết công việc của riêng tôi, tự do giao tiếp, để là một “cá thể hoàn toàn tự do”. Nay đã vào tuổi trưởng thành rồi – cái tuổi của riêng tư, của độc lập – tôi phải tập sự làm “người lớn”, tự quản lý mình chứ. Đó là cái thú mà cũng là một nhu cầu cần thiết của tuổi trưởng thành. Nền giáo dục của nước Mỹ có ưu điểm là giúp sinh viên vay tiền học cho đến khi ra trường có công ăn, việc làm rồi mới phải trả. Cho nên cái ngày vay được “loan” để ra ở “đom” là một trong những ngày thật hạnh phúc của tôi ở tuổi thành niên. Chỉ mãi sau này tôi mới nhận thức thêm rằng: để tôi có được cái gọi là “tự do hoàn toàn”, thật sự đã có nhiều “hy sinh” từ nơi cha mẹ tôi là đã phải nén đi những nỗi lo lắng, thương con còn khờ dại vì cha mẹ tôi chưa quen với cái tinh thần tự lập của người Mỹ. Nhưng cuộc sống “độc lập” đem lại cho tôi nhiều điều lợi hơn là hại và trước mắt là tôi không còn ị lại vào ai khác hơn là tôi.

Trở lại, tôi tự biết tôi không phải là một thanh niên điển trai mà có thể nói là tôi xấu trai nữa. Nên tôi thực sự đã chưa dám ngỏ lời tán tỉnh cô nào mặc dầu tình cảm yêu đương đã chớm nở trong tim tôi. Tiểu Thu cũng không phải là một thanh nữ đẹp gái, nhưng có nhiều nét “dễ thương”. Đường như tạo hóa phú

đều cho tất cả những người con gái và con trai mới vào tuổi dậy thì những nét duyên dáng để thu hút nhau nếu không thì thế giới của tuổi trẻ sẽ không có gì sôi động lắm. Có cô thì có bàn tay búp măng; có cô có mái tóc dài mượt mà; có cô ít nói, mang nét buồn xa vắng. Có chàng thì mái tóc đứng mốt; quần áo thời trang; ăn nói có duyên; ...Tất nhiên những cái duyên này chỉ xuất hiện khi còn ở tuổi biết yêu đương và nó sẽ tàn đi theo với thời gian.

Có lẽ vì cảm thấy cái duyên ngầm của nhau nên tôi và Tiểu Thu đã có nhiều lần tỏ ra “hai bên cùng liếc, hai lòng cùng ưa”. Phần tôi, tôi tự biết mình không có những tiêu chuẩn “con nhà giàu, đẹp trai, học giỏi” nên từ lâu tôi không dám tỏ tình với ai. Nay gặp Tiểu Thu, thấy nàng “cùng cỡ” với tôi nên tôi bạo dạn hơn một chút. Có lẽ nàng cũng vậy, tự biết mình nhan sắc bình thường nên cũng chẳng tỏ ra “kén cá, chọn canh” nhiều.

Chúng tôi đã có nhiều dịp đi chung với nhau dự các buổi party của trường; có nhiều buổi đi chơi trong sân trường vào những ngày thu nắng vàng rực rỡ với cây lá đổi màu. Tình cảm yêu đương đã nhen nhúm và càng ngày chúng tôi càng trở nên thân thiết, gắn bó với nhau nhiều hơn. Chúng tôi đến nhà nhau dùng cơm và cha mẹ anh ị em hai bên trở nên thân thiết. Nhưng rồi làm sao để ngỏ lời đây? Có lần tôi hỏi cha mẹ tôi rằng hai người đã quen nhau và ngỏ lời như thế nào. Mẹ tôi nói:

Thời đó, đến tuổi biết yêu, trai gái bắt đầu biết sửa soạn cho dễ nhìn. Các cô

không có phần hồng thoa mặt thì bôi màu hồng ở các bao nhang (hương); còn các cậu trai thì quần tây, áo dài tay, đầu chải láng bóng. Còn tỏ tình thì viết thư dẫu trong tập vở; hay nắm tay nhau rồi tỏ tình. Trường hợp của ba con thì ba tỏ tình trong “cuốn nhật ký bỏ quên” cho mẹ đọc được. Bây giờ các con văn minh hơn, tỏ tình cũng dễ hơn hồi đó. Con thấy cũng thế thôi ạ, tôi nói. Con biết Tiểu Thu mến con, nhưng cả hai vẫn còn e dè chưa ai dám nói ra. Mẹ biết con và Tiểu Thu đã mến nhau nhiều nhưng chưa có cơ hội. Vả lại con là con trai, con phải tấn công trước, phải tạo điều kiện thuận lợi bằng cách tỏ ra sẵn đón hơn, “nịnh đầm” hơn một chút; phải tỏ ra rằng con thật sự quý Tiểu Thu, và nhất là con phải có một quà tặng nho nhỏ nào đó.

Tôi nghe lời mẹ nên tỏ ra sẵn đón Tiểu Thu hơn; ngày lễ lạc đều có quà tặng. Kết quả, Tiểu Thu tỏ ra “đặc biệt” với tôi hơn. Thấy chúng tôi quan hệ với nhau quá nhiều, việc học có vẻ hơi bị sao lãng, cha tôi gọi tôi ra một chỗ và nói: Ba thấy lúc này con học hơi sao lãng. Ngày trước lúc ba còn đi học, hễ mà ba sao lãng một chút là điểm xuống ngay. Ba muốn con nên lo sự học trước kéo tốt nghiệp với số điểm thấp thì khó kiếm việc làm đấy.

Mẹ tôi chen vào:

Vả lại, con nên nhớ rằng tốt nghiệp đại học là quan trọng, nhưng kiếm được việc làm còn quan trọng hơn. Nếu không có việc làm như người ta, con sẽ buồn nản lắm rồi sinh ra nhiều chuyện đấy. Con phải lo việc học trước đi. Phải “Đại Đăng Khoa” (đỗ đạt) rồi mới tính

được chuyện “Tiểu Đăng Khoa” (lấy vợ) nhé!

Tôi thấy nhận xét của cha mẹ tôi có lý, nên hai năm cuối khóa tôi và Tiểu Thu bớt hẹn hò và lo cho bài vở nhiều hơn. Kết quả tôi tốt nghiệp điểm cao. Và, may mắn thay lúc đó công ăn việc làm mở ra nhiều quá, sinh viên tốt nghiệp đều được các công ty đến tận trường mời ký hợp đồng. Thật sung sướng quá. Sau này tôi khám phá ra rằng đó chỉ là kế hoạch “thả con săn sắt, bắt con cá rô” của nhóm tài phiệt. Ôi! từ một anh chàng “nho sinh” còn ăn bám cha mẹ hay vay tiền mà học, nay bỗng có một tháng 4 hay 5 ngàn đồng một tháng trong nhà băng, cuộc sống huy hoàng mở ra như là một buổi bình minh rực rỡ muôn màu, thật là thần tiên quá. Tôi rất tự tin và tính đến chuyện “mua nhà, sắm xe mới” và đủ mọi thứ, không hề nghĩ rằng đồng tiền mình kiếm ra đang từ từ chui lại vào nhà băng với giấy giao kèo ký trả nợ góp với hạn kỳ tới 30 năm!

Có công ăn việc làm và có nhà cửa đang hoàng rồi, tôi bắt đầu nghĩ tới hôn nhân. Tôi còn nhớ một hôm chúng tôi tham dự một buổi dã hành (hiking). Lúc chúng tôi xuống được nửa đường đồi thì trời bỗng rắc mưa. Không có chỗ nào tránh mưa cả, hai chúng tôi ngồi xuống lưng đồi chịu trận. Tiểu Thu ép sát người vào tôi. Tôi lấy nón che mái tóc của nàng. Trong giây lát tôi thấy nàng như một con chim nhỏ đáng thương. Hơi thở của nàng làm cho tôi cảm thấy ấm lên. Trời bỗng tạnh mưa. Tôi chưa kịp nói gì thì Tiểu Thu đã vùng dậy chạy biến xuống chân đồi, cười như nắc nẻ. Tự nhiên tôi nảy ra câu hỏi liệu

có một ngày nào đó nàng cũng sẽ hết nường tựa vào tôi và rồi bắt chọt bỏ tôi như hôm nay chẳng?

Sau lần đi chơi đó, tôi quyết định viết thư cho Tiểu Thu: "... Anh muốn cưới em. Anh mong em nhận lời. Anh sẽ thừa với ba má anh đến nói với ba má em ..." Tôi nhận được thư hồi âm ngay: "Em chờ đợi lời cầu hôn này từ lâu rồi. Anh nói với ba mẹ anh tiến hành lễ lên nhé!"

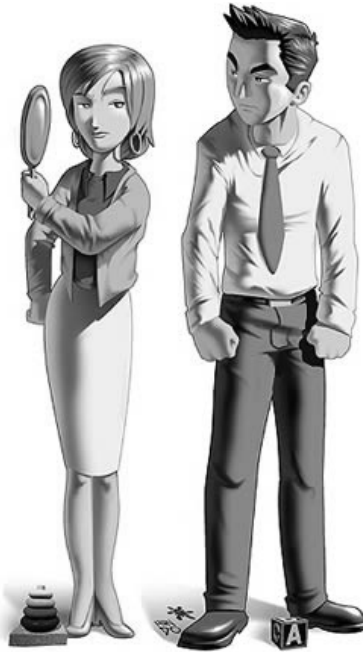
Chúng tôi làm lễ cưới khá linh đình vì cả hai đều rủng rỉnh bạc tiền. Cuộc sống ban đầu đầy hạnh phúc chứa chan. Nhưng từ khi sống chung, từ khi có nhiều tiền trong băng, con người của hai đứa chúng tôi có nhiều thay đổi sâu xa. Tiểu Thu đi mua sắm hay tham dự các cuộc vui với bè bạn nhiều hơn, lại nuôi chó nữa. Còn tôi thì không thích giao du nhiều vì cái vẻ bề ngoài không bánh trai và ăn nói vụng về. Tôi thích trồng cây cảnh, làm vườn, coi TV, không thích mua sắm và không ưa nuôi chó hay mèo. **Giữa hai chúng tôi hầu như không có điểm nào chung.**

Càng ngày cá tính của chúng tôi càng lộ ra và chẳng mấy khi ai chịu nhường nhịn ai cả. Cả hai chúng tôi đều tận lực phát huy hệ quả của lý tưởng tự do là "tự ái, tự lập, tự nhiên, tự tung, và tự tác" đến mức mà mỗi người trở nên là một thế giới riêng biệt. Chúng tôi hoàn

toàn không biết rằng chúng tôi đã bị "virus" của "chủ nghĩa cá nhân", hậu quả của tinh thần tự do quá trớn, nó biến con người chúng tôi thành một thứ "siêu vị kỷ". Rõ ràng văn minh là con giao hai lưỡi nó cắt phạm vào cả phần tâm cảm của chúng tôi và chúng tôi còn quá trẻ để mà hiểu ra lẽ đó. Chúng tôi đã sống quá cứng nhắc, quá ư là máy móc, sách vở; chúng tôi trở thành một thứ "Nho Sĩ mới" của thời đại – ưa nói tiếng Anh và khoái ăn hamburger, pizza, ... và hầu như muốn đoạn tuyệt với căn cước của nòi giống mình trong khi đó, thực tế chúng tôi vẫn không thể hội nhập 100%

vào xã hội Mỹ được vì còn nhiều yếu tố khách quan khác.

Cuộc sống lứa đôi của chúng tôi càng ngày càng tệ và càng tệ hơn nhất là khi tôi bị thất nghiệp và lâu rồi không kiếm được việc làm mới. Nàng thật sự đã không còn nể trọng tôi như ngày nào. Không có công ăn việc làm, tôi hầu như không còn uy tín nữa; tôi như con điều gặp buổi trời không có gió. Tôi đau khổ mà nàng hầu như không có gì chia sẻ với tôi cả. Ngôi nhà tôi mua phải trả lại cho nhà băng. Tôi trở về sống tạm với ba má tôi. Còn nàng về sống tạm với bà chị. Cũng may là chúng tôi chưa có con. Thỉnh thoảng gặp nhau là lại có xung khắc. Tôi ghi trong nhật ký của tôi:



Nếu anh biết em sẽ thay đổi nhiều
Như thế thì anh đã chẳng mơ yêu
Để hôm nay ta cay đắng đủ điều
Nén trong lòng nhiều nỗi buồn chẳng
nói

Và rồi cái gì phải đến đã đến: bất chợt
một hôm nàng đến tìm tôi và đề nghị ly
dị. Tất nhiên là tôi phải chấp nhận bởi vì
tôi còn có gì nữa đâu để mà lôi kéo
được nàng nữa đây? Tôi nhớ đã đọc
đâu đó vài câu thơ:

Khi còn yêu, anh là châu ngọc
Khi hết yêu, anh là vỏ ốc bên song
Khi còn yêu, anh là lẽ sống
Khi hết yêu, anh là ác mộng đêm trường
Khi trong tim, hình ảnh để tồn thờ
Đã tan vỡ thì tình yêu cũng mất

Cuộc chia tay của chúng tôi xảy ra đột
ngột khiến tôi nhớ lại cảnh nàng vụt bỏ
chạy xuống đồi ngày nào khi cơn mưa
vừa dứt và thấy như đó là điềm báo
trước duyên số của chúng tôi. Tôi lấy tờ
viết nhạc ghi xuống một tình khúc đang
dâng trào trong cõi lòng tan tác của tôi:

Gặp em, như gặp một cánh chim. Chim
bay rồi, tâm hồn anh tan nát. Em đi rồi,
hai phương trời xa cách. Mắt hoen mờ,
lệ thấm ướt mi anh.

Gặp em như gặp một áng mây. Mây của
trời, gió làm cho xa cách. Chuyện chúng
mình, ai làm cho cách xa?

Cánh chim trời, em vỗ cánh bay cao.
Anh ở lại làm vì sao theo dõi. Soi dặm
đường mình em dần bước chân đi.
Bước chân ngày năm xưa. Tan trường
về chúng mình chung lối. Anh đưa em
về, mình đếm bước dưới sao ...

Nhưng rồi tôi lại không gửi lá thư đi vì
nghĩ rằng Tiểu Thu sẽ dè dặt; vả lại, tôi
nghĩ thời gian cũng chưa đủ dài để tâm
tính nàng chuyển hóa. Ba bốn năm sau,
tôi vẫn còn lưu giữ lá thư đó để làm một
chứng cứ cho mối tình tôi yêu nàng như
là tiếng gọi của định mệnh. Cho đến
nay, đã gần mười năm trôi qua, tôi đã
có việc làm mới nhưng vẫn chưa có ý
lập gia đình lần nữa; còn nàng hình như
vẫn còn sống độc thân. Chúng tôi có đôi
lần gặp lại nhau ở một party nào đó.
Nàng cũng có một lần ghé lại thăm ba
mẹ tôi như để bày tỏ một chút ân tình
chưa thể quên được đối với ba mẹ và
chị hai của tôi. Đôi khi tôi tự hỏi tại sao
chúng tôi là xa nhau nhỉ? Phải là chúng
tôi không có duyên nợ sống đời với
nhau?

Mặc dầu năm tháng đã trôi qua khá lâu,
tôi cố tìm quên trong việc làm hay trong
các trò chuyện với các bạn gái mới,
nhưng tôi không thể quên được mối tình
đầu đời với Tiểu Thu. Tôi như một con
chim bị trúng một mũi tên nên thấy cành
cây cong nào cũng hoảng sợ. Phải nói
là tôi có nhiều mặc cảm và uẩn ức. Tôi
có thể có hạnh phúc - thật sự hạnh phúc
- với một người vợ khác được không?

Ai sẽ cho tôi tình yêu để rồi tôi sẽ không
còn lẻ bóng?

Ai sẽ cho tôi tình yêu để rồi không bỏ tôi
chạy trốn?

Ai, ai sẽ cho tôi tình yêu để rồi cùng tôi
về chung một lối?

Ai sẽ cho tôi tình yêu, cùng tôi nhìn một
hướng, cùng tôi ăn một món, cùng tôi
hát một bài, cùng tôi là những nốt đàn
hòa cùng nhịp điệu?

Trong một đêm dài nhung nhớ, tôi đặt bút viết cho nàng một lá thư:

Tiểu Thu ...,

Anh viết cho em lá thư này và mở đầu chỉ bằng hai chữ Tiểu Thu một mực thôi là bởi vì anh muốn viết y như những lá thư anh từng gửi cho em khi anh mới quen em và lúc đó anh

chưa dám ghép thêm những chữ yêu hay thương hay quý. Bây giờ anh cũng vẫn không thêm một chữ nào khác ngoài hai chữ Tiểu Thu bởi vì anh nghĩ dù có thêm vào bất cứ từ nào thì cũng không đủ để nói lên tình yêu thương của anh đối với em. Chỉ Tiểu Thu thôi – mùa thu nhỏ bé của anh – là đủ rồi.

Tình yêu của anh đối với em vẫn còn nguyên vẹn đầy tròn như ngày anh mới quen em. Nó vẫn còn trong sáng như nắng trải trên lưng đồi của những buổi dã hành – hiking - ngày xưa, tuy duy nhất chỉ có một đám mưa bất chợt không chờ mà đến đã ám ảnh tình yêu với hình ảnh em vụt chạy xuống đồi khi trời trở nắng trở lại.

Suy nghĩ cặn kẽ thì sự chia tay của hai chúng ta là do nhiều nguyên do ở nơi anh, ở nơi em, và ở hoàn cảnh xung quanh chúng ta nữa.

Trước hết phải nói ngay là cả hai chúng ta đã không được trang bị tốt trước khi thành hôn. Đó là một sự thiếu sót quan trọng trong cuộc sống.

Chúng ta hầu như hoàn toàn còn “ngây thơ” chưa có biết rõ ý nghĩa và mục

đích lập gia đình là để làm gì; chưa xác định rõ giá trị của gia đình và làm gì để bảo vệ gia đình êm ấm.

Phải, chúng ta đã lập gia đình đơn giản là vì sự lôi kéo của tính dục đang phát triển sung mãn trong cơ thể khiến

những chất yêu đương trong con người được tiết ra làm cho tâm thần chúng ta ngơ ngẩn và chỉ muốn đi tìm một người khác phái để tỏ tình. Chúng ta cũng đã không ý thức được rằng xã hội càng ngày càng tiến bộ đòi hỏi các thành viên của xã hội phải trau dồi những **nghệ thuật sống chung** để hôn nhân không bị gẫy đổ khiến con cái bị đau khổ vì thiếu cha hay mẹ. Đi làm thì chúng ta có những kỹ thuật để làm tròn nhiệm vụ. Nhưng lập gia đình thì chúng ta lại thiếu nghệ thuật để bảo vệ hạnh phúc gia đình, do đó đã có nhiều cuộc hôn nhân đổ vỡ.

Ở gia đình cũng như trong nhà trường, chúng ta không được dạy cặn kẽ về hôn nhân. Các tôn giáo cũng chỉ dạy những điều đạo đức và luân lý căn bản. Không có sự phân tích sâu rộng để tạo một niềm tin vững chắc về đạo đức hôn nhân. **Mà đã không có niềm tin vững chắc thì làm sao chúng ta có thái độ và hành động tích cực để bảo vệ gia đình?** Cho nên khi lập



gia đình, chúng ta đã không biết làm cách nào khả dĩ chống đỡ những cơn mưa to, gió lớn, hay bão bùng xảy tới trong cuộc sống chúng đầy va chạm không thể không xảy ra.

Gần đây anh đem tâm sự này nói với ba anh. Anh hỏi:

Thưa ba, làm sao ba và mẹ vẫn có thể tiếp tục sống chung khi hầu như ngày nào cũng đều có những xung khắc xảy ra?

Ba anh mỉm cười, trầm ngâm, rồi thông thả nói:

Khi mới lấy nhau, ba và mẹ không để ý đến những xung khắc do cá tính của mỗi người một khác. **Nếu được biết trước những cá tính của nhau xung khắc thì ba và mẹ đã không nên lấy nhau.** Nhưng khi mới yêu nhau thì chưa có cơ hội nhận thấy những xung khắc của nhau, vả lại tìm được một người hợp tính tình không phải là dễ. Cho nên vấn đề là cả hai cần có nghệ thuật sống chung để dù có xung khắc vẫn có thể sống chung với nhau được tuy là không được hạnh phúc lắm.

Anh vội hỏi:

Vậy thưa ba, nghệ thuật đó như thế nào?

Cuộc sống văn minh là một cuộc sống có nghệ thuật và chính vì thiếu nghệ thuật trong hôn nhân mà con số ly dị ở Hoa Kỳ cao hơn các nước khác. Những nghệ thuật căn bản chung trong hôn nhân thì vẫn còn giá trị. Đó là khi đã chấp nhận cuộc sống chung thì, trong chừng mực nào đó, **phải chấp nhận cá tính của người khác;** có nghĩa là phải hòa mình, phải biết chia sẻ quan điểm hay sở thích của người khác. Ba thích bàn về chính trị; mẹ lại dị ứng

với vấn đề thiết yếu này; ba thích nghe nhạc trẻ; mẹ lại chỉ thích cải lương; ba thích du lịch, mẹ chỉ thích ở nhà. Những xung khắc đó ban đầu làm cho ba khó chịu lắm và có lúc ba muốn sống riêng.

Nhưng vì nghĩ đến lợi ích của các con nên ba phải tìm cách hóa giải.

Các cách mà ba áp dụng thường là rất linh động tùy theo hoàn cảnh và đối tượng. Trước hết là ba cố gắng tìm sách báo cho mẹ **đọc để học hỏi thêm** hầu tư tưởng của mẹ chuyển biến trước đã. Rồi ba phải tỏ ra hết sức nhẫn nại – luôn luôn niệm câu “Tâm vô ngã chấp” - để tập **buông bỏ dần cái “tôi”** của mình mà chiều theo sở thích của mẹ hầu cho **mẹ thấy vui** và đồng thời thấy là mẹ cũng cần phải chia sẻ tới đa quan điểm và sở thích của ba. May thay, sau khi đọc sách, dự các buổi thuyết giảng, mẹ đã chuyển biến rất nhiều, tuy cá tính vẫn còn đó nhưng cường độ của cá tính bớt đi nhiều; ba cũng thấy vui khi đã **tự xuống dây đàn của ba để hợp với dây đàn** của mẹ thành ra bản nhạc “Mình với Ta” nghe êm ái hơn trước.

Con và Tiểu Thu xa nhau có thể chỉ vì không ý thức được rằng có duyên số vợ chồng với nhau là một hạnh phúc mà không phải là ai cũng có, thì chúng con cần phải cố gắng bằng mọi cách bảo vệ hạnh phúc đó bởi vì gia đình không những là một nơi hưởng hạnh phúc tuyệt vời của một cuộc “sống có đôi” và “chết còn con cái”, nhưng đồng thời cũng là nơi có nhiều thử thách cho tâm linh được thăng hoa. Nói tóm lại, **tất cả nghệ thuật là đều nhắm vào làm cho người ta vui và thoải mái.** Thế thôi.

Tiểu Thu:

Anh đã bỏ ra nhiều ngày để trầm ngâm suy nghĩ - thiền đấy - về những điều ba anh chia xẻ. Anh rất tiếc là những chia xẻ này đã không đến với anh và em khi chúng ta thành hôn. Chúng ta quả là đã quá tự mãn và đã thiếu trang bị cho mình trước khi lao vào cuộc thám hiểm khu rừng Tình Ái đầy quyến rũ nhưng cũng đầy thử thách. Chúng ta đã tự có những quyết định thiếu sáng suốt và phải chấp nhận hậu quả. **Nhưng hy vọng những lời sám hối cũng có thể làm cho cường độ của hậu quả bớt gay gắt đi.**

Cả hai chúng ta xa nhau chỉ vì tự ái, chỉ vì cái “**tôi tâm tôi**” của chúng ta lớn quá. Nếu chúng ta sớm biết tìm đến **bóng mát của cây bồ đề** để dẹp bỏ cái tôi đáng ghét đi thì có thể chúng ta đã sống hồn nhiên hơn, giản dị hơn, bao dung hơn, và bình an hơn. Phải không em? Vâng, cả hai chúng ta đều đã quá cố chấp; đã quá tự tin và tự cao; làm nô lệ cho những tham vọng thấp kém để rồi tâm hồn càng ngày càng xa cách cõi nguồn; quên rằng tất cả rồi cũng sẽ rơi vào cõi hư vô.

Anh biết nơi em vẫn còn một chút dư âm của tình yêu đối với anh bởi vì anh đã cố gắng hết sức để làm cho em vừa lòng đấy chứ? Nhưng rồi những biến cố chung quanh, như bị mất việc chẳng hạn, đã tác động lên tâm tư, tình cảm của chúng ta quá mạnh mà chúng ta lại thiếu kinh nghiệm để đối phó. Chúng ta thực sự đã không làm chủ được chúng ta như chúng ta tưởng. Về điểm này, chúng ta cần phải học thêm nhiều bài học quan trọng trong xã hội để bổ túc những bài học trong nhà trường để

chúng ta có thể **biết được đích thực chúng ta là ai và phải làm gì**.

Anh tin rằng em vẫn còn nhớ nhiều kỷ niệm giữa hai chúng ta. Những ngày đầu anh chỉ dẫn em làm bài; những buổi cùng các bạn tổ chức hội hè trong trường; những ngày ăn những món quê hương cha mẹ hay anh chị nấu; những ngày tham dự dã hành. Đó là những kỷ niệm đẹp nhất của đời người, của thuở còn đi học ở đó có những chia xẻ vô tư. Hồi tưởng lại những ngày vui có anh và có em đó làm cho anh thấy anh đã sống những ngày có ý nghĩa.

Giờ đây thì chúng ta đã xa nhau gần 10 năm rồi đấy nhỉ. Duyên số của chúng ta đã hết. À, mà em có tin ở chuyện duyên số không nhỉ? Anh thì đã bắt đầu tin rồi đấy. Vạn vật không thể tự nhiên mà có. Anh còn có thể tin tới cả những cái nhà, cái xe, cái bàn, v.v. cũng là những vật được an bài cho chúng ta cả đấy. **Vũ trụ hẳn là phải xuất phát từ một nguồn gốc cùng với những định luật để nó tự tồn. Nguồn đó là Đại Nguồn, là Đại Mẫu, là Đạo**. Cũng như chúng ta, chúng ta cũng sinh ra từ một nguồn là mẹ của chúng ta. Đó là những điều đã được nói trong những triết thuyết.

Chúng ta đã có duyên nợ với nhau nhưng chúng ta lại tự lựa chọn sống xa nhau. Không biết duyên nợ đã hết chưa? Anh chúc em sớm có một cuộc sống có đôi tròn đầy hạnh phúc. Giờ đây, chúng ta chỉ là những người bạn thôi. Được chứ?

Anh,
~*~

Tôi gửi ngay lá thư đi vì sợ để lâu rồi lại không dám gửi đi nữa. Tôi hy vọng nàng sẽ hồi âm ngay vì nàng mau mắn trong việc viết lách lắm. Nhưng tôi đã lắm. Hơn một tháng trôi qua, không thấy có hồi âm, tôi cố gắng tìm quên không nhớ tới chuyện đó nữa. Tôi dự định đem chuyện duyên số vợ chồng ra hỏi ý kiến với ba mẹ. Từ khi trưởng thành đến nay, tôi chưa bao giờ đem những chuyện này, chuyện nợ ra thảo luận với ba tôi cả. Một cuốn sách nào đó tôi đã đọc có bàn về một thứ tâm lý e dè hay sợ hãi của con cái đến tuổi trưởng thành khi nói chuyện với cha mẹ. Tâm lý này bắt nguồn từ sự kiện cha mẹ thường tỏ ra áp đảo con cái bằng những câu nói có tính cách “cả vú lấp miệng em” [không cho con nít la, khóc] như: “Trứng khôn hơn vịt”; “Hỉ mũi chưa sạch mà biết gì!” Tính áp đảo này riết rồi tạo nên những chủng tử (gene) trong dòng máu khiến cho con cái không thấy thích thú nói chuyện hay đi chơi với cha mẹ nữa. Biết thế nên tôi quyết định bỏ mặc cảm đó và mạnh dạn nói với ba mẹ tôi:

Thưa ba mẹ, con có một chuyện muốn hỏi ý kiến ba mẹ. Vậy chiều nay, khi ăn cơm, con sẽ nói với ba mẹ. Được không ba mẹ?

Được chứ. Ba tôi trả lời. Ba rất mừng là con đã không còn coi ba mẹ xa cách nữa. Nhiều lần ba muốn chia sẻ kinh nghiệm sống với con nhưng con có vẻ không sẵn sàng nghe ba nói. Ba rất mừng con nay đã thay đổi lối suy nghĩ.

Chiều hôm đó, trên đường về, tôi tạt vào tiệm mua một chai rượu vang, còn đồ ăn thì chắc chắn mẹ tôi đã làm rồi. Bữa ăn chỉ có 4 người: ba mẹ tôi, chị

tôi, và tôi. Chị tôi đã ngoài 35 làm bác sĩ, khá xinh đẹp mà vẫn chưa có “ý trung nhân” [người yêu], kể cũng lạ. Ba tôi tỏ ra vui mừng khi thấy có chai rượu vang hiệu Bordeaux của Pháp (ba tôi từng quen uống loại rượu này). Nhấp một ngụm rượu xong, ba tôi nói:

Trước khi con nêu ra câu hỏi, ba cần nói trước rằng tất cả những điều ba nói đừng coi đó là chân lý, là đúng, trừ phi điều đó thuộc phạm vi toán học. Chúng ta thảo luận chứ không tranh luận. Tranh luận thì phải có trọng tài quyết định đúng sai. Đây là thảo luận, ai cũng có quyền nêu ý kiến của mình để mọi người biết và tự quyết định theo hay là không theo. Rồi, bây giờ con có điều gì muốn hỏi?

Thưa ba mẹ, và thưa chị. Con muốn hỏi đây là con người ta lấy nhau có duyên số không? Mà nếu có duyên số thì con người ta không có quyền tự do quyết định gì sao? Và chuyện đổ vỡ của gia đình con có phải là vì con và Tiểu Thu đã không có duyên số ăn ở trọn đời với nhau?

Ba tôi còn đang suy nghĩ chưa kịp nói thì mẹ tôi đã cất tiếng:

Mẹ tin là có duyên số. Đây là một vấn đề hết sức huyền bí. Cuộc sống vợ chồng rất quan trọng vì nó mang tính sứ mệnh là bảo tồn nòi giống cho nhân loại và đó chính là một ý muốn quan trọng của Tạo Hóa. Mẹ tin vợ chồng là có duyên số bởi vì mẹ tin ở thuyết Luân Hồi, đó là cơ hội cho ít nhất là hai người có cơ hội trả nợ ân tình với nhau; cuộc sống của hai người phải sống để trả nợ cho nhau do từ những việc làm của kiếp

trước. **Thuyết Luân Hồi là một thuyết tiến bộ nhất của nhân loại**, nó là một hệ quả tất nhiên của thuyết Nhân Quả; nghĩa là việc mình làm hôm nay, mình phải gánh hậu quả và phải trả. Nếu không trả hết trong kiếp này, thì phải trả trong kiếp sau. Nếu không còn kiếp sau thì làm sao có nhân và có quả?

Tôi xen vào:

Mẹ nói có duyên số định sẵn, vậy con người không thể tránh hoặc thay đổi duyên số sao? Và nếu thay đổi được thì làm sao thay đổi được số mệnh hay nhân quả?

Mẹ tôi đưa mắt nhìn ba tôi như muốn ba giúp câu trả lời. Ba tôi chỉ chờ đợi có thể. Ông lên giọng nói:

Theo ba, **tránh duyên số thì không thể được; nhưng thay đổi một phần thì có thể được**. Con

người ta sống để trả hay hưởng những gì mình đã tạo ra. Đây chính là câu nói: “Đức năng thắng số” hay cụ Nguyễn Du trong Truyện Kiều cũng nói: “Có Trời mà cũng có ta. Chữ Tâm kia mới bằng ba chữ tài.” Đời người được đóng **Khung** rồi. Nhưng, trong cái Khung đó, trong cuộc sống để trả hay hưởng đó, con người có tự do hành động theo ý muốn của mình và còn chịu sự chi phối của môi trường sinh hoạt nữa. Như vậy, một hành động của con người có 3 tác nhân cơ bản: Luật Trời, ý chí của con người, và các định chế của xã hội.

Đến đây thì chị tôi cất tiếng góp ý:

Thưa ba mẹ. Thuyết Nhân Quả là một thuyết của Khoa Học. Thuyết Luân Hồi là thuyết của Tôn Giáo. Thuyết Ý chí Tự

Do là thuyết của Triết Học. Thuyết Nhân Quả thì đã rõ ràng. Người bình dân thường gọi đó là luật Quả Báo. Thuyết Ý chí Tự Do thì cũng thể hiện rõ ràng là mọi người thường có tự do để quyết định hành động. Riêng về thuyết Luân Hồi thì vẫn còn là vấn đề của Tin hay Không Tin. Tin thì là Có, không tin thì Có cũng là Không.



Về Luân Hồi hay vấn đề tái sinh thì con có đọc một cuốn sách nói về cuộc đời của ông **Edgar Cayce**, một bác sĩ người Mỹ, sinh năm 1877 tại Hopskenville, bang Kentucky, Hoa kỳ và qua đời năm 1945. Ông nổi tiếng là một con người có khả năng “soi kiếp” qua phép thôi miên để biết kiếp trước của các bệnh nhân, từ đó tìm được nguyên nhân của một số bệnh tật. Hiện nay có khoảng 30 ngàn ca [case] chữa bệnh bằng “Thần Nhãn” của ông lưu trữ tại Virginia Beach cho công chúng tham khảo. Như vậy, những trường hợp soi kiếp của ông Cayce chứng tỏ là có luân hồi, và luân hồi cho con người cơ hội tự cải thiện để tiến hóa, nghĩa là cái **biết**

hay cái **thức** của con người không mất đi mà được lưu trữ và truyền lại kiếp sau.

Riêng đối với trường hợp hôn nhân, đó là một mối liên hệ mang tính sứ mạng mà Thượng Đế tạo ra nhằm bảo tồn nòi giống nhân loại và là một môi trường tốt nhất để tự thanh lọc bản thân qua câu **“Thứ nhứt là tu tại gia”**.

Qua những cuộc soi kiếp, ông Cayce khẳng định rằng **không có một mối liên hệ quan trọng nào trong đời sống mà lại do sự ngẫu nhiên hay tình cờ cả và không có một cuộc hôn nhân nào bắt đầu từ số không mà đó là một sự nối tiếp của một câu chuyện đã có từ lâu và mọi cặp vợ chồng đều có nhân duyên với nhau từ kiếp trước**. Tuy nhiên, trong vấn đề hôn nhân hay trong tất cả những vấn đề khác, **con người đều có tự do quyết định lựa chọn hành động**: làm hay không làm. Và chính sự lựa chọn này tạo nên **“nghiệp”** mới mà họ phải gánh chịu. Do đó để có một lựa chọn tốt hay một quyết định sáng suốt, **con người cần phải có một quá trình tu tập hướng thiện hay được dìu dắt bởi một môi trường tốt**. Vâng, đó là vài nhận thức của con muốn chia sẻ với ba mẹ và em con.

Ba mẹ tôi cùng gật đầu tỏ ý tán thưởng. Bất chợt tôi lên tiếng cất vấn chị tôi:

Thế em muốn hỏi chị. Tại sao chị cũng xinh đẹp; lại có nghề nghiệp vững chắc, mà đến nay, duyên số của chị vẫn còn trắc trở? Em thấy chị cứ sống cô đơn mà thấy thương chị quá. Hay là chị quá kén chọn?

Chị tôi mỉm một nụ cười rất có duyên, nhỏ nhẹ nói:

Không, chị không quá kén chọn. Chị thừa biết là “Kén quá thì ở giá”. Có lẽ tại duyên số của chị chưa mở ra; vả lại, nghề nghiệp của chị cũng giới hạn con số người chị có thể lựa chọn. Hơn nữa, chị xưa nay vốn sợ một cuộc sống bị ràng buộc. Nếu được soi kiếp, có lẽ trong kiếp trước, chị đã sinh vào một gia đình mà cha mẹ chỉ mơ ước con cái thành đạt với học vị bác sĩ, tiến sĩ và không muốn con mình lọt vào gia đình người khác, cho nên chị đã không nặng nợ ân tình với ai.

Nói tới đây, chị tôi bật cười ha hả như để câu nói của mình thật chỉ là câu hài hước thôi.

Cho rằng câu chuyện đã đủ để kết thúc, ba tôi lên tiếng:

Thôi, bữa nay chúng ta thảo luận như thế là đủ rồi. Ba rất vui, mẹ chắc cũng hài lòng vì chúng ta đã có những chia sẻ hữu ích. Điều quan trọng là chúng ta đều có chung những niềm tin cơ bản đối với cuộc sống. Chúng ta tin rằng con người không phải chết là hết chuyện. Chúng ta tin rằng mọi hành động đều gây những hậu quả và con người phải gánh chịu hậu quả của những gì mình đã tạo ra trong kiếp này hay kiếp khác. Nếu tin có luân hồi, con người sẽ tái sinh để có cơ hội trả nghiệp, thì có thể con người sẽ sống có đạo đức hơn và đó chính là ý nghĩa tiến hóa của xã hội loài người. Ngược lại nếu không tin có Thượng Đế, thần thánh nào cả; chết là hết, không có luân hồi; thì con người sẽ sống đầy thác loạn, sẽ tự cho mình là Thượng Đế, và sẽ có nhiều giết chóc không gớm tay. Đây chính là sự thật đã

xảy ra trong chế độ vô thần cộng sản chủ nghĩa đây.

*

Hôm đó trời vào xuân rất đẹp và linh tính báo cho tôi biết là có thư của Tiểu Thu gửi. Quả nhiên, tôi đã nhận được thư hồi âm. Tiểu Thu viết:



Anh,

...

Em vô vàn xin lỗi anh vì tội chậm trễ hồi âm thư anh. Anh biết hông? Thư anh tới đúng lúc em phải đi xa cho công việc của sở và công việc lôi cuốn em khiến có lúc em không còn có thì giờ để ăn nữa.

Anh nhắc lại những kỷ niệm xưa làm em thật nôn nao, bùi ngùi quá. Có lẽ anh đã nói đúng: chúng ta có duyên số nhưng đã không chọn sống trọn đời, chung quy cũng vì cả hai đã quá tự ái, đã không làm chủ được lý trí. Hơn nữa, chúng ta đã không có một cái gì chung để cùng chia xẻ, mà đã không có gì chung để cùng chia xẻ thì làm sao có thể sống

vui bên nhau được? Mẹ em và ba em cũng thế: chẳng có bao giờ “get along” với nhau cả. Thế nhưng cả hai hai đều biết nhẫn nhịn. Còn anh với em đã không biết nhẫn nhịn vì đã bị “cá nhân chủ nghĩa” mê hoặc. Đâu có ý thức được rằng nhẫn nhịn là mẹ của tồn tại?

Vâng, chúng ta sẽ là bạn với nhau thôi. Là bạn tốt có lẽ cũng là một cách để trả nợ ân tình từ những kiếp trước, phải không anh?

Cũng chúc anh sẽ tìm được nhiều hạnh phúc trong nhẫn nhịn.

Mùa Thu Nhỏ của Anh, hí! hí! ...

Đọc xong lá thư, tôi tưởng như mình đang được nghe lại khúc hát mà Tiểu Thu đã hát khi chúng tôi mới quen nhau:

Anh có nghe, mùa thu mưa giăng lá đổ?
Anh có nghe, nai vàng hát khúc yêu đương?

Và anh có nghe, khi mùa thu tới, mang ái ân, mang tình yêu tới.

Anh có nghe, nghe hồn thu nói: Mình yêu nhau nhé!

...

Tất cả mới có đó mà nay đã không còn nữa. Tất cả đã trôi vào dĩ vãng thật là xa xăm ...

Hải Bằng-HDB

Người Chiến Sĩ

Tặng anh Lê Mai Lĩnh, và các chiến sĩ đã cùng anh đấu tranh cho miền Nam Việt Nam

Anh hy sinh cuộc sống
Sả thân vào bom đạn
Anh hy sinh tuổi đời
Mong hòa bình cho người
Có ai ngoài mẹ cha
Đau lòng con đi xa
Có ai ngoài vợ hiền
Nhớ chồng trong triền miên
Có ai ngoài con thơ
Trông bố về ngân ngơ
Cám ơn người chiến sĩ
Cầm súng giữ tự do
Bảo vệ Nam Việt Nam
Trong xâm lăng bạo tàn
Đêm đêm anh có nhớ
Tiếng mẹ ru ngày nào
Tiếng con thơ thỏ thẻ
Tình yêu đương vợ chồng

Ngày ngày anh có mơ
Một mai hết chiến tranh
Quê hương hưởng thái bình
Nhân dân hằng no ấm
Đoàn tụ với gia đình
Anh hết còn đơn cô
Nào anh có ngờ đâu



Ngày chiến tranh chấm dứt
Nước rơi vào tối tăm
Non nhìn cảnh lầm than
Nhà nhà thêm ly tán
Sầu đau ôi muôn vàn
Đọa đầy anh phải chịu
Nhục nhằn anh phải cam
Gian nan anh phải gánh
Nợ nước trả bao lần
Vinh danh người chiến sĩ
Phụng sự cho toàn dân

Trong lao tù khổ ải
Anh là vật hy sinh
Cho tự do hòa bình
Vì anh tôi được sống
Trong thế giới hòa bình
Trong thế giới tự do
Vì anh tôi cần nói
Cám ơn người anh hùng
Cầu mong đường anh bước
Bớt đi nhiều chông gai
Mang đến nhiều bình yên
Nhiều yêu thương dịu dàng
Nhiều bướm vàng hoa thắm
Làm lành vết thương lòng
Chúc anh sẽ luôn vui
Dưới ánh nắng chiều tàn
Đêm khuya khi thiếp giấc
Thiên thần hòa nhạc vang

Diễm Trân

Mồng 1 tháng 11 năm 2015



Một Ngày Hồn Nhiên

Xế chiều có bữa cơm chung
Bên nhau, ngồi dưới bóng rừng cây cao
Gió chiều dịu mát, lao xao
Mỏng manh sợi khói, ngọt ngào hương bay

Xuôi thuyền neo dưới bóng cây
Nghe hồn mát rượi cũng đầy bóng râm
Rong rêu dưới đáy hồ trầm
Nhẹ tay khỏa nước, hồi tâm máu về

Xa đời, lánh cõi nhiều khê
Bỏ nhân gian với thị phi, buộc ràng
Bên nhau, ngày cũng dịu dàng
Nắng băng khuâng nhạt, hồ mang mang
chiều...

Đôi chuồn chuồn nhỏ còn yêu
Bay qua, để lại ít nhiều hồ ngời
Hồn nhiên người cất tiếng cười
Giấu ta má đỏ, tưởng lời trên nhau

Khi về, chợt đổ mưa mau
Chậm chi chẳng khỏi nỗi sầu chia xa
Chậm chi ngày cũng chiều tà
Chậm chi, mưa cũng tạnh và phân ly

Cây cà rem ngọt cách chi
Như hai đứa trẻ, vừa đi vừa cười
Chia nhau một chút ngọt bùi
Mà như chia cả một trời hồn nhiên!

Mưa chiều hạt nhỏ, rơi nghiêng
Ngập ngừng, đứng lại ngoài hiên, ngập
ngừng...
Trời mưa ướt nhánh hoa rừng,
Uớt môi, uớt tóc, xin đừng uớt mi!

Cây cà rem ngọt cách chi
Để người nuối tiếc mà đi không đành
Mưa chiều ướt áo ai xanh
Đợi mưa, gửi lại khoé nhìn tươi vui

Rạng ngời một nét môi cười
Bỏ sau lưng cả khoảng đời trầm luân
Khi về mưa vẫn lâm râm
Giá mưa nặng hạt, người thăm ngại về!

Đi rồi, chiều chợt lê thê
Mưa không ướt áo mà nghe lạnh đầy
Thương mà không thể cầm tay
Theo nhau, chẳng thể theo hoài. Thì thôi!

Lâm Thúy



Viếng thăm Cartagena, Colombia



Ngọc Hạnh

Đầu tháng 12 mấy chị em rủ nhau đi Nam Mỹ 15 ngày bằng du thuyền Celebrity Infinity. Cả nhóm 18 người. Các anh chị em đến từ các tiểu bang khác nhau. Có người ở California, có chị từ Chicago, hay Arizona hoặc Atlanta, Maryland... Có 2 cặp mới với tôi nhưng tất cả đều dễ mến. Riêng vùng Virginia chúng tôi có 5 người. Mọi người đáp phi cơ đi Fort Lauderdale, Florida xong đến hải cảng nơi du thuyền cập bến. Mấy chị em cư ngụ Virginia rời nhà lúc 4g30 vì máy bay cất cánh lúc 6g15. Chị niên trưởng Lễ bảo chị loay hoay cả đêm nhìn lại đồng hồ thấy sắp đến giờ lên đường. Nhóm chúng tôi gọi chị Di ở Chicago là trưởng đoàn dù chị từ chối vì chị là người chọn tua, ghi tên mua vé thăm viếng thắng cảnh hay mua sắm tụi tụi Chị cũng là người kiểm điểm xem bạn bè lên xuống xe đầy đủ mỗi lần đi tua. Chúng tôi đã có mặt ở Florida khoảng 2 giờ sau khi phi cơ cất cánh. Chị em ngồi chuyện trò chờ các bạn các nơi khác đến để cùng lên du thuyền một lúc. Khoảng 11g30 chúng tôi làm thủ tục check in, nhanh lắm vì ai cũng đã in sea pass trước ở



nhà. Ngày nay tất cả giấy tờ tài liệu cuộc du ngoạn đều gửi qua email, khác với khoảng 5 năm trước, họ gửi qua bưu điện. Chúng tôi được mời thăng lên lầu 11 dùng cơm trưa vì tàu đang làm vệ sinh các phòng. Du khách trước có lẽ rời tàu lúc 10g.

Du thuyền Infinity ra đời từ 2001, được sửa sang tu bổ lại năm 2015, chứa 2170 hành khách, thủy thủ đoàn 999 người. Thuyền trưởng là người Hy Lạp, tham gia ngành hàng hải từ năm 1982. Ông là đời thứ ba trong gia đình làm thuyền trưởng. Du thuyền có nhà giữ trẻ, 2 hồ bơi lớn, 6 nơi tắm nước nóng (hot tub), 26 chỗ dùng cho xe lăn, sân bóng rổ... Phòng tập thể dục rộng rãi

với nhiều dụng cụ tối tân có chuyên viên thể thao hướng dẫn, phòng chiếu phim và hí viện rộng lớn. Ngày nay phòng có cửa sổ trên tàu ít hơn là phòng có ban công (balcony). Du thuyền rời bến lúc 5g00 thật nhẹ nhàng êm ái lúc ánh nắng chiều nhạt nhòa phản chiếu trên mặt biển xanh.

Đại Dương:

Cartagena là thành phố biển có hơn 900.000 dân, có nhiều kiến trúc tôn giáo và di tích lịch sử. Vào thế kỷ thứ 16 (1533) người Tây ban nha cai trị Cartagena. Ngày nay nơi này có hải cảng tiện nghi, là thành phố thương mại và du lịch. Du khách đến Cartagena bằng đường biển hay đường hàng không. Đến Cartagena khách không cần đổi Mỹ kim ra tiền Colombia (Colombian Pesos). Người địa phương thích nhận Mỹ kim nhưng họ không quen với Euro. Các nhà buôn nhận thẻ tín dụng khi khách mua món hàng trị giá số tiền to cả ngàn mỹ kim. Tốt hơn bạn cho cơ quan tín dụng biết trước khi du lịch nước ngoài để khỏi bị từ chối lúc mua hàng hóa trả bằng thẻ tín dụng.

Trước khi tàu ghé bến Cartagena một hôm tàu có buổi giới thiệu các thắng cảnh, nơi mua sắm và các sản phẩm địa phương. Tôi đi nghe buổi nói chuyện về bích ngọc (emerald), loại đá quý sản xuất ở Colombia. Theo thuyết trình viên trẻ tuổi có vẻ thành thạo về đá quý cho biết ngoài Colombia là nơi sản xuất bích ngọc tốt và nhiều nhất, Brasil và Congo cũng có mỏ bích ngọc. Loại đá quý này 20 lần hiếm hơn kim cương và độ cứng kém hơn. Họ chiếu phim cho xem lúc người tìm ngọc dưới mỏ đến khi làm

thành nữ trang, biết bao công trình. Miếng bích ngọc lấy từ mỏ nặng 48 carats đến khi mài dũa cắt xén thành nữ trang chỉ còn 37.6 carats, giá từ 20.000\$ đến 300\$ một carat tùy theo màu sắc, độ trong, cách cắt viên ngọc sao cho long lanh (color, clarity, sparkle). Diễn giả cũng cho biết những người tên tuổi làm chủ và trọng lượng các viên ngọc lớn như: nữ hoàng nước Anh, ngân hàng Iranian, tài tử điện ảnh Elizabeth Taylor, và Angelina Jolie. Viện bảo tàng Vatican có thánh giá bằng bích ngọc Colombia nặng 18 carats (Colombia Emerald Cross).

Cà phê Colombia nổi tiếng trên thế giới. Các nơi bán hàng thường là 2 tầng lầu, có khi chỉ một tầng. Bạn vào một tiệm có thể tìm thấy nhiều loại hàng hóa trừ tiệm nữ trang chỉ bán nữ trang mà thôi: vàng, bạc, kim cương, bích ngọc. Cartagena còn có những loại chim đẹp, lạ mắt, khỉ dạn dĩ chuyền trên cành và nhiều loại trái cây nhiệt đới: chuối, dưa, cam, xoài, dưa, ổi, đu đủ... Thức ăn họ thích các loại cá biển và thường có món chuối plaintain nấu với thịt, cá hay tắm bột chiên. Tôi không biết loại chuối này có ăn được khi chín như chuối già hay chuối xiêm ngọt đậm?

Tàu cập bến cảng Cartagena sau 2 ngày 3 đêm nơi đại dương, trời xanh nước biếc, nhấp nhô những làn sóng bạc. Những ngày du thuyền ở biển, hồ bơi và các ghế xếp bên cạnh, trên boong tàu đầy du khách nằm đọc sách, phơi nắng, nghe nhạc... Nhóm chúng tôi có 4 người chơi mà chược, còn thì rút bài hay chuyện trò nên thì giờ qua mau, loay hoay đã đến giờ ăn trưa và chiều,

giờ xem trình diễn văn nghệ... Các du khách khác tập thể dục, xem chiếu phim, khiêu vũ, vào gian hàng bán quà lưu niệm mua quà hoặc tiêu tiền nơi sòng bạc...

Cartanega, Colombia: Best of Cartagena

Tàu cập bến 8 giờ sáng. Trời trong và nắng ấm chan hòa. Hôm ấy khí hậu 91 độ F hay 33 độ C. Sau mấy ngày trên du thuyền ai cũng muốn lên bờ thăm viếng thắng cảnh dù theo tua du thuyền hay tự túc. Tôi đếm du thuyền có 15 tua dài ngắn tất cả, ngắn khoảng 2g30, dài khoảng 6 giờ. Giá vé thấp nhất 59\$75 đến cao nhất 189\$. Chúng tôi đi tua du thuyền "Best of Cartagena" vé 69\$75, dài 4 tiếng. Mọi người tập trung ở hí viện sau khi điểm tâm và lên xe bus khoảng 9g. Hơn 20 xe bus sắp hàng nơi bến cảng chờ đưa du khách đi các nơi xem thắng cảnh. Xe tư nhân, taxi, xe van đậu ngoài xa không được vào khu vực gần bến tàu. Nơi bãi đậu xe, trong vòng rào nhiều xe câu chạy tới lui, bốc xếp những thùng hàng to dài đặt lên những xe hàng khéo léo, chính xác vô cùng.

Xe chạy khỏi bến cảng độ 15 phút thấy thành cổ (Fortress of San Felipe) to và đẹp nằm trên đồi cao. Hướng dẫn viên cho biết thành này to nhất Cartagena. Ông cho ngừng xe để du khách 15 phút

chụp ảnh. Trẻ con, người lớn bán dạo xúm lại bán quạt, khăn, nón, bưu thiếp và nữ trang làm bằng xương thú hay đá, thủ công nghệ bằng bạc...

Tôi thấy trên các con đường trên thành có người đi lên, đi xuống nhộn nhịp, có lẽ tua họ được phép viếng bên trong pháo đài, còn tua chúng tôi rẽ hơn nên chỉ đứng dưới mặt đường chụp ảnh phong cảnh bên ngoài pháo đài. Hết 15 phút mọi người lên xe đi tiếp. Hai bên đường xe chạy khi đi qua các nhà trệt, hay các cao ốc khang trang, trước sân cây kiểng xanh tươi vui mắt. Hoa trồng bên đường, trong vườn hoa rực rỡ màu sắc, nhiều nhất là hoa giấy đỏ, tím, hoa trang màu hồng nhạt. Hoa điệp vàng và đỏ đầy cành không thấy lá. Ở các dãy phố lâu họ trồng dây hoa nơi ban công. Hoa kỳ mùa đông nhưng Cartagena đầu mùa hè.



Xe ngừng trước các tiệm bách hóa, nữ trang... Du khách được tự do 30 phút. Cách đây khoảng 5 năm tôi đã qua nơi này, thấy nhiều cao ốc hơn trước và còn đang xây cất thêm. Du khách tập nập, các cửa hàng bán

bích ngọc đầy khách hàng, giá tương đối nhẹ nhàng hơn ở Hoa kỳ. Các cửa hàng bách hóa đông du khách. Họ mua các tượng điêu khắc người bản xứ, các bức họa, các thiếu nữ đội giỏ hoa to bằng gốm, các hình tượng tôn giáo bằng gỗ tốt, khăn trải bàn bằng đăng

ten, ao thun có hình ảnh địa phương... Thì giờ qua mau. Ông hướng dẫn dùng tiếng sáo để mời mọi người lên xe. Các hướng dẫn viên có người dùng lá cờ nhỏ, có người dùng cây dù đưa lên cao để tập hợp du khách, ông này dùng tiếng sáo. Khi ông thổi sáo chúng tôi biết ông ở đâu. Ông đưa đi qua các khu phố nhỏ 1, 2 tầng lầu thấy sinh hoạt đường phố. Có người hóa trang thành thanh niên da đen, bà lão mặc y phục thời xưa, hay thiên thần đứng yên như tượng, ai chụp ảnh với họ xong thì bỏ tiền vào nón hay cái hộp gần đó. Ngoài ra các họa sĩ đường phố vẽ phong cảnh thật nhanh, trong 5, 7 phút đã xong bức tranh nhỏ. Có người trải tấm nylon rộng trên lề đường hay trên tường bán các loại nữ trang bình dân hay túi xách: Vòng tay, chuỗi đeo cổ, hoa tai, nhẫn các loại, quạt giấy, bưu thiếp.

Hướng dẫn viên đưa chúng tôi đi xem 2 nhà thờ to và trang nghiêm, đẹp lắm. Bên trong nhà thờ có nhiều tượng, tranh ảnh xưa với các sự tích tôn giáo. Ở nhà thờ gần cả tiếng, đi tầng trên tầng dưới, phía trước phía sau. Gần sân sau nhà thờ có vườn cây cảnh, có cỏ thụ ở giữa, lối đi đẹp, có bóng mát. Một số chị em trong nhóm và tôi trở ra sân trước ngồi chờ trên băng gần vườn cây chuyện trò, không theo hướng dẫn viên đi vòng quanh lên xuống cầu thang từ phòng này sang phòng khác



như các bạn. Cartagena có 5 nhà thờ, nhà thờ St Peter lớn thứ nhì thành phố. Phần lớn du khách đến Cartagena đều được đưa đi viếng một hay hai nhà thờ vì đẹp và cổ kính để thưởng thức, chiêm ngưỡng các nơi tráng lệ thờ phượng Chúa, cách trang hoàng, công trình xây cất từ các thế kỷ trước nhưng được gìn giữ tốt gần như nguyên vẹn. Dân chúng tự hào về các kiến trúc này.

Chúng tôi ra phía sân trước nhà thờ, rộng rãi, sạch sẽ, đông đúc... Bên lề đường gần nhà thờ có quán nhỏ bán những hình Chúa, Đức Mẹ, những chuỗi có thánh giá, sách tôn giáo loại nhỏ, bưu thiếp in hình các nơi trong nhà thờ... Trước sân, những người bán dạo bán nhiều thứ linh tinh, tận tình mời du khách chiêm cổ. Một cô gái da đen duyên dáng mặc y phục bản xứ, váy màu đỏ trắng xòe rộng, đầu đội thúng trái cây nhiều màu sắc: xanh, đỏ, tím,

vàng... Ai chụp ảnh với cô trả 1\$ hay 2\$ tùy ý. Cô cho biết làm nghề này từ lúc 17 tuổi, giờ có lẽ cô đã 30 tuổi. Ra khỏi nhà thờ đi về phía quảng trường thấy trên mặt đường lát đá(?) ở vỉa hè nơi khu phố xinh đẹp toàn hình các giai nhân đoạt giải hoa hậu hay á hậu ở Colombia từ nhiều năm trước đến nay.

Chúng tôi trở về du thuyền khoảng hơn 13 giờ, trễ hơn giờ dự định chút ít. Ông

hướng dẫn được du khách biểu thêm chút ít tiền tip, ông vui mừng và chúc chúng tôi thượng lộ bình an. Các bạn tôi có người lấy tua dài 6 tiếng vì bạn nghĩ không có cơ hội trở lại Nam Mỹ lần thứ hai nên tận dụng thời gian, xem nhiều nơi cho bỏ công.

Du thuyền rời bến 17 giờ đi về hướng kênh đào Panama, con kênh nổi tiếng thế giới về sự tốn kém và lợi ích giao thông. Mặt trời lúc ấy đỏ rực chân trời phía Tây và sẽ biến mất lúc 17g40. Bến tàu chỉ có 1 du thuyền chúng tôi, ngoài

ra toàn tàu hàng to, chất đầy những thùng hàng khổng lồ hay những tàu nhỏ nhỏ đánh cá. Trên không trung từng đàn hải âu vỗ cánh bay về tổ... Dĩ nhiên với 4 giờ ngắn ngủi chúng tôi không được xem nhiều nơi như màn khiêu vũ dân gian lúc 16 giờ nơi thương xá hay nhăm nháp cà phê đặc biệt ở Colombia như báo chí ngợi khen. Vì thế bài viết chỉ để quý độc giả giải trí trong thì giờ nhàn rỗi mà thôi.

Ngày 22/12/15
Ngọc Hạnh

Tuyết Thăm Thủ Đô



Em tuyết chẳng mời cũng đến thăm,
Tuyết rơi phủ kín chôn xe nằm.
Tuyết đẹp tuyết vời màu trong trắng,
Đêm đen sáng rực tợ trăng rằm.

Ai khiến ai xui em đến đây?
Giá lạnh mang theo suốt cả ngày.
Áo dạ chần bông chỉ đủ ấm,
Cùng em mong mỗi sớm chia tay.

Mời em thăm viếng chôn lân bang,
Quanh năm tuyết phủ chẳng ai màng.
Trượt băng thi thố tài năng trẻ,
Có ngã lên em, họ chẳng than.

Ngọc Hạnh
Ngày 23/1/16

Chậm Lại

Chân bước vội mong lòng mình chậm lại
Tuổi đời rồi đã quá nửa trần gian
Mai nín lại, ngày không còn một nữa
Sống vội gì, tháng tận cũng buồn khan.

Tâm mộng cũ không gian sao quá rộng
Để hồn mình quá hẹp cõi du miên
Trong giấc ngủ thấy ta là Chúa Phật
Bay lững trời cứu rồi những linh oan
Rồi vụt tắt trong tình cầu u thắm.

Gọi hồn mình cốt tủy lạnh buồn tênh.
Chân bước vội mong lòng mình dừng lại
Vội vã gì, như một kẻ cuồng si
Thôi ly rượu cũng đành say túy lúy.

Đời mình vào những trận cuồng suy
Mai đón ngã thân ta đời tôi tả
Ân hận gì người đã bỏ đi xa
Tay ngăn quá làm sao còn nín lại

Lười lười lo tiếng gọi đứt từng hơi
Máu ngại ngừng muốn trở lại vào tim
Nhưng huyết mạch những con đường tắc ngõ
Bằng hữu cũ gọi tên mình giữa chợ.

Thôi bước vội thì lòng mình cũng vội
Trả lại đời những uống phí quản quanh
Giấc mộng đời quả thật quá mong manh
Canh bạc tàn, ta là kẻ chịu thua...

Trần Thế

Lời Ru Hồng

Sáng hôm nay mặt trời hồng hơi muộn
Đời thôi vui tha thiết cũng như thừa
Trong chốc lát tìm lại giấc mơ xưa
Em quá khứ còn hoa vàng rực rỡ

Ngày đã cạn bước cùng lên hơi thở
Thơ tình xa mang nặng dấu chân buồn
Tiếng ai ca nhưc nhớ cả đầu non
Và ký ức vo tròn mùa thương cũ

Thuở gió bắc lạc loài từng con chữ
Buổi chia tay run rẩy bóng thu tàn
Đời đã muộn tiếc gì tiếng thở than
Giây phút lạnh bên tình cờ còn lại

Ngày mai hoa nợ nần còn trang trải
Cuộc tình nào tính toán chuyện đông dài
Lòng ân cần khắc khoải bóng hình ai
Em trong đó tiếng ru hồng mộc mạc.

Hoa Văn

22/2/2016



Tôi Đi Tìm Lại Một Mùa Xuân

NGUYỄN TÚ

Cảm tác từ lời tựa bài hát của Nhạc Sĩ Hoàng Trọng được Hồ Hoàng Yến chuyển tải thật nồng nàn! ... Tôi cũng là người muốn đi tìm lại những mùa xuân đã mất trong cuộc đời, mùa xuân của những thâm tình, của kỷ niệm và của những yêu thương! Buổi chiều cuối năm qua đi, những ngày của năm mới đang tiếp nối... Rồi thời gian lại là những lớp bụi phủ lên mái đầu tóc xanh rồi sẽ bạc, bao người thân lần lượt ra đi! Định luật vô thường không dừng lại. Trên bàn thờ Gia Tiên bao nhiêu người thân của tôi chỉ còn hiện hữu bằng những khung hình vô tri đó!

Ba của tôi thuở nhỏ không gần gũi, khi trưởng thành gặp một đôi lần, khi Ông ra đi không hay biết; ngày tôi về

quê hương tìm lại chỉ còn nhìn được di ảnh trên bàn thờ đốt cho Ba một nén hương tưởng niệm! Ba tôi là một nhà báo có tài khôi hài không biết có phải trong tôi có một ít di truyền... Bên cạnh đó là ảnh của một người tôi cũng gọi là Ba đã có với tôi nhiều kỷ niệm âm áp thời ấu thơ cho đến lúc trưởng thành là

người kế phụ dễ thương đã cho tôi thêm một người anh không huyết thống là con riêng của Ba, vậy mà tôi và anh gắn bó với nhau bao năm dài với tình thương huynh đệ thật lòng, tôi đã đặt anh ngồi cạnh Ba.

Đến hai đứa em chết trẻ thời chiến tranh không một lời trần trối, chị chưa được cơ hội gần gũi chăm lo chỉ còn có chút kỷ niệm thật sâu lắng chị luôn khắc ghi trong lòng khi em ra đi để lại cho chị

gia tài là một chiếc ví nhỏ trong đó em còn giữ đủ những lá thư chị gửi và một tấm hình nét chữ em viết phía sau: "Chị và cháu luôn được an lành trong vòng tay của Chúa". Chị đã khóc hết nước mắt, đó là tấm ảnh hai mẹ

con của chị tặng cho em lần cuối khi em về thăm. Và đứa em út còn nói đốt của chị đã khoe với bạn bè khi được Ba về thăm "hôm nay Ba tao về tạo như rồng lên mây"... chị em của chúng tôi tội nghiệp lắm, đều không có đủ đầy Ba Mẹ ở bên cạnh đâu, không có ai thương!



Còn nữa trên bàn thờ di ảnh thật trẻ của chồng tôi, thắm thoát đã hơn bốn mươi năm; anh ra đi bỏ lại cuộc đời này vợ dại và hai đứa con thơ! Kỷ niệm của chúng tôi nhiều lắm và thật đầm ấm, mỗi khi nghe lại những bài hát cũ bao hình ảnh xưa vẫn tràn về vụn vỡ. Tôi vẫn yêu anh như thuở nào, nỗi nhớ tưởng chừng như gây đại ray rút khôn nguôi. Tôi vẫn là người yêu của lính và nói với lính em đã làm tròn bổn phận làm Mẹ thay cha làm thân phụ, trả hiếu phụng dưỡng cha mẹ chồng... Bên cạnh anh còn có di ảnh của Ba và Má chúng ta đó.

Mỗi ngày khói hương ấm cúng, bao nhiêu người thân yêu của tôi thay nhau rời bỏ, khi nào thì đến phiên tôi? Các con sẽ đặt ảnh của tôi chỗ nào trên bàn thờ đã đầy kín những chia xa? Ngày qua ngày tin của những bạn bè phân ưu đưa tiễn, có những lời hứa hẹn chưa thực hiện, những ước mơ gặp gỡ không thành, niềm hối tiếc nhớ thương day dứt! Có những lúc tưởng chừng như bất lực, thực sự bất lực trước định mệnh của vô thường. Cả đến lãnh vực tâm linh cũng gây hụt hẫng một ngôi Chùa trên miếng đất lành bỗng dựng tan biến. Cứ tưởng là không thể nào mới biết là không có điều gì vĩnh cửu..., càng chứng nghiệm thuyết nghiệp báo nhân

quả thực chứng sự vô thường để thấy rõ lòng người tình đời đổi thay bạc bẽo.



Tôi muốn tìm lại mùa xuân của những thân thương xưa cũ, của di vãng với bao kỷ niệm nồng ấm; nhớ như in những gì đã tương trải với nhau trong đời. Để rồi chỉ biết kết luận một điều như nhạc Sĩ Hoàng Trọng đã kết:

*“Dù không mơ ước chuyện tương phùng,
Tìm để mà tìm như thể thôi!”*

NGUYỄN TÚ
VA, Mùa Xuân 2016



Tuổi Già

Mưu. Làm người chẳng lẽ sống hoài
Được bao lâu nhĩ miết mãi mà chi.

Nói. Những tháng năm về trước
Nợ tang bồng còn lo ngược lỉnh xuôi
Bây giờ đến lúc thanh thoi
Cứ tiêu khiển rong chơi thoả mái
Chữ nghĩa là tâm tình hiện tại

將義字心情現在

Văn chương để kỷ thác xưa sau.

文章底寄託舊歡

Hồ hẹn bạn bè riu rít bên nhau
Mừng rỡ hàn huyên lâu mau rất quý
Nàng thơ đó, nào đồng thanh tương khí
Hoa xuân đây, mời kẻ sĩ nâng niu
Chung trà ngát ngát, ly rượu huu huu
lạc thú bấy ra đập đầu vui xiết kể
Người ta thế thì mình cũng thế
Quảng gánh lo đi cho nó khỏe ai ơi
Trăm năm gấn đất xa trời...

Nguyễn Phú Long

Mưa Sa Bụi Trần

Bạn tôi thông thái hơn tôi
Khi tôi nổi giận ... bạn ngồi lặng yên
Viết lên tay một chữ THIÊN
Kỳ chưa! Con giận đột nhiên chột ... xù

Bạn tôi tóc muối nhiều tiêu
Ánh mắt biết nói liu xiu khỏi người
Đôi lần "bụi" đến bên tôi
Bạn phác hoạ vội một đôi phát trần

Bạn tôi thường ít nói năng
Có lần hai đũa ngấm trắng trên đôi
Thật lâu không nói ... nửa lời
Bạn như tỉnh toạ, còn tôi pha trà



Bạn tôi lòng biển tâm hoa
Không màng vật chất không sa đoạ đời
Đóa sen chen giữa bùn hôi?
Nhờ bùn sen mới đâm chồi nở hoa

Bạn tôi ngọc ẩn đá già (*)
Còn tôi gỗ mục mưa sa bụi trần

Kiều Mộng Hà

(*) còn gọi "thạch trung ẩn ngọc",
một trong quý cách của khoa Tử Vi



Thăm Anh Z30C

Nguyễn Thị Thanh Dương



Xong phần rán mỡ chờ cho mỡ nguội chị Bông đổ cả tóp mỡ và mỡ nước vào lon “guigoz”, chị Bông để yên chảo trên bếp để rang thịt. Đây là món thịt ba rọi rang mỡ.

Thế là xong hai món sau cùng để mang đi thăm anh Bông đang tù cải tạo.

Món mỡ nước dùng để xào nấu thì ít mà chủ yếu là món để anh Bông ăn dần. Chỉ cần chút mỡ nước với vài miếng tóp mỡ rắc vào chút muối là trở thành món mặn ngon lành dù ăn với cơm độn hay mì sợi luộc, khoai mì luộc.

Thịt ba rọi ướp đủ gia vị tiêu hành muối đường rang mỡ thì “cao cấp” hơn lon mỡ nước, trước đó chị Bông đã làm một lọ ruốc to rang rất kỹ để khó bị hư hỏng và một lọ muối mè, muối tiêu...

Thằng Bi ngồi xem mẹ làm, nó thèm thường đòi ăn thịt, chị Bông đã bảo con:

- Lúc khác nhà mình ăn, thịt này để dành đi thăm bố ngày mai...

Bi vùng vằng trách mẹ:

- Con mình không cho mà cho người ta.

Chị Bông bật cười trước câu nói của con, bố nó chỉ là “người ta” xa lạ.

Chị đành chịu thua con, lấy cho nó bát cơm với thịt ba rọi rang mỡ còn nóng trên bếp dù củi lửa đã tắt.

Chị Bông sinh Bi ngày 13 tháng 8 năm 1975, bố nó không có nhà cho đến ngày hôm nay thì trách gì đưa trẻ lên 5 chẳng thân tình với người cha vắng mặt. Mặc dù chị Bông đã nhiều lần kể cho nó nghe về bố, cho nó nhìn những tấm hình cũ của bố nó, nhưng trong đầu óc trẻ thơ thì những hình ảnh ấy cũng xa vời như truyện cổ tích.

Ngày 22 tháng 9 năm 1975 cả miền Nam Việt Nam đổi tiền, tiền Việt Nam Cộng Hòa sẽ đổi lấy tiền do ngân hàng Việt Nam phát hành. Thằng Bi mới được một tháng chín ngày tuổi, nó còn bé bỏng quá chị Bông không thể bế nó theo, phải nhờ một bác hàng xóm trông nó để chị đi đổi tiền.

Chị Bông sống chung với đại gia đình nhà mình, mẹ mất, nhà toàn đàn ông con trai, bố và các cậu em, còn mấy đứa em gái thì nhỏ chẳng biết gì, chẳng ai có thể trông Bi được.

Địa điểm gửi tiền là trụ sở phường gần nhà nên bà hàng xóm đã hai ba lần chạy đến tìm chị Bông và lo lắng:

- Thằng Bi cứ gào khóc tôi đỡ mãi không nín. Chỉ sợ nó khóc nhiều quá... hết hơi. Chị về nhà cho nó bú một tí được không?

Chị Bông vẫn đứng xếp hàng và phải nắn nỉ bà hàng xóm một hơi dài:

- Bác ơi, thời gian đổi tiền nhà nước cho có hạn, tiền mình đã ít mà không đổi kịp thì coi như trắng tay lấy gì mà sống. Trẻ con càng khóc càng... nỡ phôi bác đừng lo, nó lạ người nên khóc chứ không đói sữa đâu, cháu cho nó bú no rồi mới đi mà.

Khi chị Bông đổi tiền xong về đến nhà thằng Bi vẫn còn thỉnh thoảng khóc tức tưởi y như đứa bé bị mẹ bỏ rơi, chị Bông ôm ấp con vào lòng một lát là nó im ngay. Bà hàng xóm phải khen:

- Gớm, thằng con chị Bông mới một tháng tuổi mà khôn lanh quá. Đúng như chị nói thì ra nó lạ hơi mẹ nên gào khóc phản đối tôi đấy.

Chị Bông vừa nghĩ về con vừa làm tiếp công việc của mình, món thịt rang mặn cũng bỏ vào lon

“Guigoz” như món mỡ nước, cái lon “Guigoz” thật tiện lợi, nắp đây kín khó đồ thức ăn ra ngoài. Ấy thế mà có lần chị đã làm đổ khi đi thăm chồng.

Dù chưa nhận được giấy phép

đi thăm nuôi của chồng từ trại cải tạo gọi về, chị Bông đã sắm sửa dần dần, chứ mua sắm một lúc thì tiền đâu ra, chị dặn chị Hai Pháo hàng xóm, người chuyên buôn hàng từ Tây Ninh về, khi thì mua ký đường thẻ, đường Thốt Nốt, lúc thì mua cân nếp, đậu xanh.



Mì sợi, bánh mì thì chị Bông phơi khô ở nhà và để dành sẵn nên khi nhận được giấy thăm nuôi là chị Bông đã có đủ cả chưa kể các món hàng từ bên phía nhà chồng gửi cho nên lần nào đi thăm nuôi anh Bông cũng là hai bao tải như người đi buôn lậu... thời buổi khó khăn.

Ngày mai chị Bông sẽ đi thăm chồng tại trại cải tạo Z30C, Hàm Tân Thuận Hải.

Ngày mai chị Bông sẽ cho hai con đi thăm bố, đây là lần đầu tiên Bi được đi.

Tờ mờ sáng 3 mẹ con đã có mặt ở điểm hẹn tại ngã ba Hàng Xanh, nơi chuyển xe than sẽ đón khách toàn là những vợ tù cải tạo đi thăm chồng tại địa điểm Hàm Tân.

Thời gian đầu sau khi anh Bông cũng như các sĩ quan cấp úy đi trình diện nhà nước cho gói gói quà bằng đường bưu

điện về một địa chỉ chẳng biết ở nơi đâu ngoài địa chỉ hòm thư. Ngày hôm ấy đi ra bưu điện gửi quà chị Bông đã khóc vì tủi thân, miền Nam thất thủ mà chồng chị và bao người trở thành kẻ tù tội đáng

thương và vợ con, cha mẹ anh em của họ ở cái xã hội chủ nghĩa này bỗng mang bản lý lịch đen tối như đêm 30 khó mà góc đầu lên nổi...

Sau này chị Bông được biết anh đã ở Long Khánh, rồi đổi về Thành Ông Năm Hốc Môn thì chị Bông mới nhận được giấy đi thăm chồng lần đầu tiên.

Ồi, ngày vui mừng cũng là ngày nước mắt, khi gặp anh, ngồi cùng anh nơi dãy ghế giữa đám đông thăm nuôi chị Bông đã khóc ngon lành, quá cảm xúc chị đã luống cuống đánh đổ cả lon “Guigoz” mỡ, mỡ dầy bắn ra quần áo chồng và vợ nhưng chả ai kịp lau chùi kỹ, chỉ lau sơ sơ rồi lo nói chuyện kéo hết giờ.

Về đến nhà chị mới tiếc lon mỡ, chị tự trách mình vụng về làm chồng mất một món ăn...

Chị chỉ được thăm chồng một lần ở Thành Ông Năm thì anh lại chuyển trại về Hàm Tân Thuận Hải cho đến bây giờ.

Chiếc xe than chạy đi trong

sương mờ gió sớm, thằng con lớn ngồi bên cạnh còn thằng Bi ngồi trong lòng mẹ ngủ tiếp. Gió thốc qua lưng chị Bông cảm giác lạnh lùng, nhất là khi xe chạy qua những cánh rừng cao su thăm thẳm...

Chị Bông nhìn cảnh bên đường, thỉnh thoảng có những cục than đỏ hồng từ thùng than của xe rơi xuống lăn trên đường như những đốm mắt đỏ trên nẻo đường đi, những đốm mắt đỏ vì thương nhớ và mòn mỏi chờ mong của những người vợ tù đi thăm chồng...

Trời sáng dần, đến Long Khánh có những vườn chôm chôm chín đỏ bên đường, xe than dừng bánh tại một vườn chôm chôm cho mọi người xuống nghỉ

và mua trái cây. Hành khách xúm xít vào vườn hái chôm chôm hay mua chôm chôm đã hái sẵn bày ngoài bàn bên lề đường.

Hai đứa con chị Bông lần đầu tiên được thấy cây chôm chôm có trái chúng nó thích quá, thằng anh bảo thằng em:

- Đi thăm bố vui nhỉ Bi

Bi hí hửng nói với mẹ:

- Con thích đi thăm bố để hái chôm chôm mẹ ơi...

Ba mẹ con ôm ba bịch chôm chôm đầy ắp lên xe để tiếp tục cuộc hành trình.

Khi xe đến Hàm Tân tất cả hành khách xuống xe với hành lý của mình. Xe than đi tiếp đến Phan

Thiết và sẽ quay lại đón khách vào buổi chiều, đưa khách trả về thành phố Sài Gòn.

Chị Bông đã đi thăm chồng vài lần tại Z30C nên có nhiều kinh nghiệm, chị đã quen con đường từ đây đi bộ vào trại nhưng sẽ gian nan cho hai đứa con, con đường đầy cát bụi, mỗi bước đi là bàn chân chìm trong cát. Thương con quá... Chị trả giá kỳ kèo từng đồng một với đám xe thồ để thuê họ thồ hai bao tải quà.

Người thồ xe buộc hai bao tải vào hai bên chiếc xe đạp và dắt xe đi theo chị Bông vào trại.



Thằng lớn vừa đi vừa thỉnh thoảng túm áo mẹ vì sợ ngã, chị Bông bế thằng Bi trên tay...

Cổng lán trại hiện ra như cổng thiên đường vì nơi ấy sẽ có niềm vui gặp gỡ cho bao người chờ mong, người trong tù và người đi thăm tù...

Chị Bông nhìn cây Phượng non nơi cổng trại, cây Phượng cao mới hơn đầu người, lá xòe ra xinh đẹp xanh tươi đu đưa thật hồn nhiên trong gió.

Sau khi trình giấy tờ nơi cổng trại mẹ con chị Bông lê lét mang hai bao đồ vào lán gần ngay đó. Hai con chị Bông gặp trẻ con nhà khác thế là chúng chơi chung với nhau nhanh chóng cũng như các phụ nữ cũng nhanh chóng làm quen chuyện trò với nhau trong khi chờ đợi gặp gỡ người thân.

Chị Bông đi rào một vòng quanh lán, lán là dãy nhà hình chữ L làm bằng tre nửa mái lợp lá, nền đất nện chắc, dĩ nhiên là công sức của những người tù cải tạo. Nơi sau lán có mấy hố xí, nơi đầu lán có cái giếng bên cạnh nhà bếp để cho thân nhân tù có thể rửa ráy và nấu nướng.

Những người giàu có hay người cầu kỳ, họ mang theo nồi niêu bát đĩa và những thức ăn tươi ngon đắt giá để nấu tại bếp này, chốc nữa người tù của họ sẽ được ăn một món ăn ngon đặc biệt nào đó.

Một tiếng sau mọi người trong lán nhốn nháo mừng rỡ bảo nhau người tù đang ra, họ đổ xô ra ngoài cửa lán chờ vì từ xa đang có đoàn người đi đến, dòng người xám xịt trong buổi trưa trời quang mây tạnh.

Chị Bông gọi hai con và ba mẹ con cũng chen chân lóng ngóng bên thềm lán. Chị dặn dò con:

- Lát nữa gặp bố hai con ôm bố, chào bố nhé.

Thằng anh hứa:

- Vâng ạ.

Còn thằng em thì nghi ngại:

- Nhưng bố có quen con không?

Chị Bông phải dỗ dành:

- Bố quen và thương Bi lắm đó...

Chị Bông căng mắt ra tìm chồng trong đám đông khi họ đã dừng lại trước sân lán, ông nào cũng xơ xác như nhau từ mặt mũi, vóc dáng đến áo quần. Khó mà hình dung ra trước kia họ là ai.

Nhiều người tù nhận ra thân nhân trước khi thân nhân nhận ra họ.

Anh Bông đang đứng trước mặt vợ con, thằng con lớn đã quen mặt bố, nó ôm chầm lấy bố vui mừng. Chị Bông bế Bi lên đưa cho anh Bông, nó lạ lẫm mắc cỡ nhưng không dám phản đối, cả nhà kéo nhau vào lán thăm nuôi cùng với hai bao đồ.

Trong lán thăm nuôi kê một dãy bàn dài, gia đình chị Bông được bố trí ngồi ngay đầu bàn mà nơi đầu bàn có công an đứng canh nên vợ chồng trao đổi câu chuyện hết sức cẩn thận, chị Bông không lãng phí thời gian vào đề ngay, chị nói nhỏ bên tai chồng "Họ đến nhà khuyên em đi kinh tế mới thì chồng sẽ mau về anh ạ".

Anh Bông vội vàng đáp lại: "Không, em đừng bao giờ đi kinh tế mới mà khổ thân, hai việc chẳng có liên quan đến nhau. Vợ một thằng tù bạn anh đã đi kinh tế mới cả năm nay mà có thấy ai cho nó về đâu."

Thằng Bi này giờ vẫn ngồi im thin thít trong lòng bố. Chị Bông muốn con tự nhiên và thân thiện hơn với bố nên bảo nó:

- Bi hát cho bố nghe một bài đi.

Bi thích hát và hay hát, nghe thế nó tụt ngay ra khỏi lòng bố, đứng xuống đất và hồn nhiên nói:

- Con hát bài đêm qua em mơ gặp bác Hồ cho bố nghe mẹ nhé.

Ôi, Bi biết gì về bác Hồ mà mơ gặp bác ttrong khi nó chưa bao giờ ước ao mơ gặp bố nó. Vì có anh công an đứng gần nên chị Bông chẳng biết nói gì hơn.

Bi hát xong được bố mẹ khen nó sung sướng lắm. Vợ chồng chị Bông tiếp tục nói chuyện bao nhiêu điều muốn nói dịp này cứ tuôn ra không kịp...

Bỗng có tiếng khóc thất thanh của thằng Bi ở đâu đó: “Mẹ ơi, mẹ ơi...” thì ra hai anh em Bi đã chạy đi chỗ khác chơi mà vợ chồng chị Bông mãi xúm đầu vào nhau nói chuyện không ai để ý. Thằng anh đã về đúng chỗ cũ với bố mẹ, thằng em đang bị lạc nên khóc âm lên như thế.

Chị Bông phải vội vàng đứng dậy đi tìm con theo tiếng khóc của nó, thằng bé đã đi sang lán thăm nuôi bên kia và quên đường trở về vì cách bài trí đều giống nhau, cũng cái bàn dài, cũng đầy người ngồi nói chuyện mà không thấy bố mẹ đâu cả.

Nó làm phí mất của bố mẹ mấy phút giây vàng ngọc.

Mười lăm phút thăm nuôi ngắn ngủi, mười lăm phút phù du đã bay vèo. Anh công an đồng dặc tuyên bố đã hết giờ, các thân nhân ra về để cải tạo viên còn thu xếp hành trang về trại.

Mọi người lại nhón nháo đứng lên, nắm nú tay nhau, nước mắt và nụ cười lẫn lộn. Anh Bông nhân lúc lộn xộn này vội dúi vào tay chị Bông một mẩu giấy cuộn tròn và nói nhỏ: “em đưa thư anh Đức về cho người nhà theo địa chỉ trong thư”.

Chị Bông cũng vội cắt mẩu giấy vào trong giỏ xách và hỏi lại cho chắc ăn “Anh Đức ở Phú Nhuận hả anh?”

Anh Bông chỉ kịp chớp mắt trả lời vì anh công an đã đến gần.

Anh Bông cột dây vào hai miệng bao tải và xỏ vào hai đầu cái đòn tre để chuẩn bị gánh quà về trại. Anh lại đi bộ gần hai cây số đường rừng để về trại, cũng như chị lại đi bộ hai cây số đường cát nóng để rời lán. Giữa hai vợ chồng là con đường ngược chiều xa nhau với vợ.

Chị Bông dặt tay hai con đứng nhìn đám tù nhân cải tạo trước khi rời lán:

- Hai con nhìn kỹ bố đi. Lâu lắm chúng ta mới được đi thăm lần nữa.

Thằng Bi bao giờ cũng nghi ngại:

- Mẹ ơi, con thấy bố mình cũng giống bố người ta, sao ai cũng xấu và nghèo thế mẹ?

Thằng anh thì hỏi một câu thực tế:

- Bao giờ bố về?

- Bao giờ bố học tập tốt thì sẽ về con ạ.

Ra đến cổng trại chị Bông nhìn cây Phượng non vẫn đang rung rinh trong nắng gió, lòng chị bỗng ngậm ngùi, hoa Phượng mai này còn được nở hoa, được tự do khoe nhan sắc với đời, những người tù cải tạo thì đang làm lùi bước trở lại trại tù và không biết được ngày mai, không biết được ngày về cho nên chị Bông đã không thể trả lời được câu hỏi của thằng con lớn.

Đi bộ trên con đường đầy cát lán trở về hình như chị Bông bước chậm hơn lần đến, cát níu kéo từng bước chân chị Bông. Hành lý không còn mà lòng chị mang nặng nỗi buồn.

Chuyến xe than đã đợi sẵn, chủ xe kết hợp buôn nước mắm từ Phan Thiết về Sài Gòn vì chuyển về xe rộng, hành

khách không còn hành lý cồng kềnh nữa.

Chị Bông nhìn lại con đường đầy cát dẫn vào lán trại. Tạm biệt anh, tạm biệt Z30C Hàm Tân Thuận Hải. Hẹn anh một ngày tao ngộ nhưng không phải tại nơi này...

Ngồi trên xe hai con chị thắm mệt lim dim ngủ. Trẻ con thật vô tư.

Chị Bông nhớ lại từng phút giây gặp gỡ chồng, tất cả đến rồi đi như một giấc mơ.

Chị nhớ đến mẫu giấy nhờ chuyển của người tù tên Đức. Chị đã một lần mang thư đến nhà này rồi, chị đạp xe từ Gò Vấp lò mò tìm địa chỉ, là một căn nhà to đẹp kín cổng cao tường, khi chị bấm chuông cửa một người hé cổng thò đầu ra nghe chị nói họ cảm ơn và nhận thư xong lạnh lùng khép cánh cổng lại.

Lần này anh Đức lại nhờ chuyển thư nữa, chị cũng vì bạn chồng, vì sự tin cậy chờ mong của người trong tù gởi gắm mà đến nhà này lần nữa dù thái độ khi nhận thư người thân của họ chẳng mấy mặn mà.

Không biết người trong ngôi nhà to đẹp ấy là người thân thể nào với anh Đức mà để anh thiếu thốn cứ phải gởi thư xin thêm đồ tiếp tế và dặn dò nhớ đi thăm anh...

Có lần chị Bông cũng chuyển thư cho vợ một bạn tù cùng với anh Bông, nhà này ở cư xá Lữ Gia, chị Thành vợ anh Thân cảm động khi nhận được thư chồng.

Chị Bông quen chị Thành từ đó. Thịnh thoảng chị Thành đạp xe đến nhà chị Bông chơi, cả hai cùng tuổi, cùng cảnh nên dễ thân nhau. Trong tù hai ông thân nhau thế nào thì chị Bông và chị Thành cũng thân nhau thế đấy.

Nhà chị Thành ở cạnh nhà cha mẹ ruột, cùng làm nghề sản xuất miến. Khi anh Thân đi tù cái tạo chị Thành không làm miến nữa, ba mẹ con chị sống trong sự đùm bọc của gia đình.

Chiếc xe than vẫn chạy đều đều trên đường, càng lúc càng xa Z30C Hàm Tân Thuận Hải.

Chị Bông thẫn thờ nhìn con đường dài đang chạy lùi phía sau, những cục than đỏ hồng trong thùng xe than vẫn thỉnh thoảng rơi trên đường, lần này những cục than cháy đỏ ấy như những ánh mắt lưu luyến thiết tha của những người chồng người cha từ trong trại tù cái tạo Z30C Hàm Tân Thuận Hải đang dõi theo vợ con họ trên đường về nhà.

Nguyễn Thị Thanh Dương
(Viết cho tháng Tư 2016)



Áo Gấm Về Làng

Ngày nào bỏ xứ nặng lời thề

Chưa “giải cộng” xong sẽ chẳng về

Quốc biên, nếm muôn trò nhục nhã

Gia vong, gặp vạn cảnh ê chề

Băng rừng thí mạng nhiều gian khổ

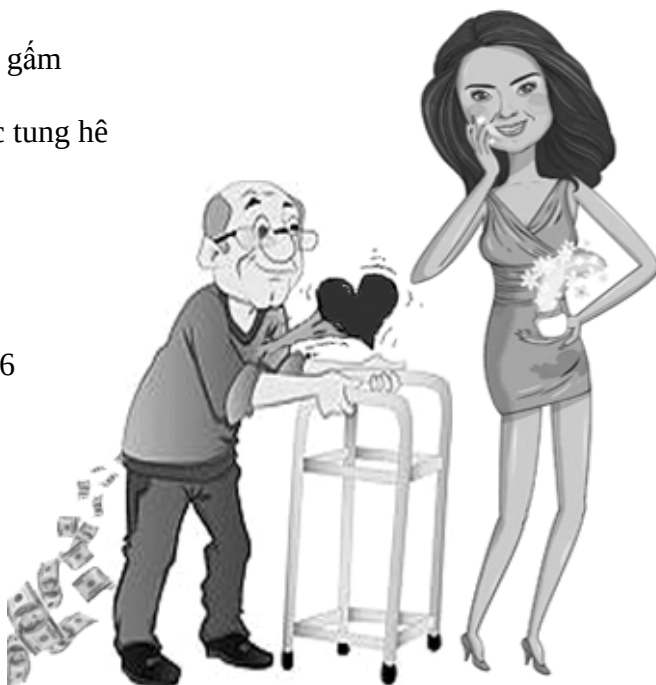
Vượt biển liều thân lắm nỗi nề

Nay hí hửng xanh xang áo gấm

Lòe người hưởng thú được tung hô

Nhất Hùng

Hoa Thịnh Đón 25/02/2016



Những Ước Mơ Hư Ảo

Ta muốn người về thăm quê ta
Dòng sông thương mến nặng phù sa
Thăm vườn trái ngọt bao cành trĩu
Thơm ngát chiều xanh, buổi trở hoa

Ta muốn người về thăm mẹ cha
Như lòng hoài vọng đứa con xa
Chiều xuân dừng bước bên thềm cửa
Nghe nhịp tim vui bỗng vỡ òa!

Phải chi người về thăm một lần
Sông dài rơi nắng xuống băng khuâng
Ngắm con đò dọc chiều qua bến
Nghe tiếng chèo khua mỗi lúc gần

Nếu được xuôi thuyền đêm trăng đầy
Chờ người qua những bến hương bay
Thì đời chắc đẹp hơn là mộng
Đổi cả trăm năm lấy một ngày!

Ở đó có đàn em đã lớn
Mà trong lòng ta mãi ấu thơ

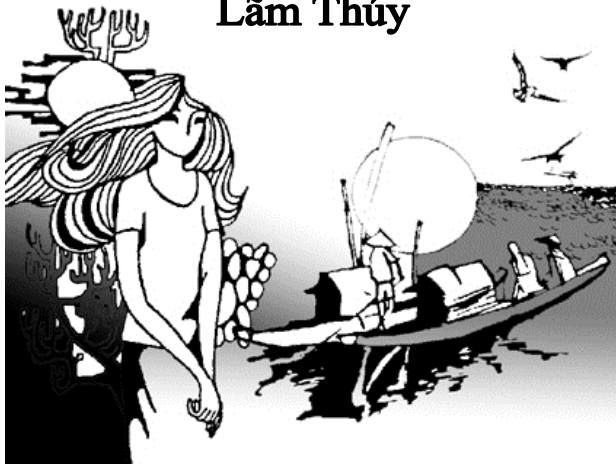
Có lũ học trò thân mến lắm
Dấu xưa, chưa nhạt bớt bao giờ!
Có cội bằng lăng hoa tím ngát
Góc vườn hiu quạnh mộ em ta
Hai đứa ngồi trong chiều thình vắng
Nghe tiếng côn trùng ru thiết tha

Rồi sớm mai ra cảnh còn sương
Nghe hương Nguyệt Quế đắm trong vườn
Sẽ thấy đời tươi như nắng sớm
Khi đâu sông rặng ánh chiều dương

Ở đó là thiên đường của ta
Mong ước có lần người ghé qua
Nhưng ta thừa biết là hư ảo
Người sẽ muôn đời vẫn cách xa!

Người chẳng là chi, đâu đã yêu
Mà sao cho ước với mơ nhiều
Ôi chao! Tình chi là huyền mộng
Ta sẽ muôn đời vẫn hắt hiu.

Lâm Thúy





Lê Thị Nhị

Mây đang dạo bước trên đường phố, dọc theo bãi biển, để ngắm hàng hóa và kẻ qua người lại thì có tiếng gọi ới ới ở phía sau:

- Cô Mây! Cô Mây!

Rồi một người đàn ông trạc ngoài ba mươi, diêm dúa trong bộ quần áo thể thao màu trắng chạy đến trước mặt Mây, cười toe toét:

- Cô nhớ con không? Con là thằng Sừng đây!

Mây cũng cười thật vui. Hình ảnh Sài Gòn và khu chợ trời nhộn nhịp trong những năm đầu mất nước chợt lướt nhanh trong trí nàng. Mây cười, nói:

- Phải Nguyễn Văn Sừng, đảng trưởng đảng chôm chĩa ở khu Nguyễn Thông không?

Người đàn ông tên Sừng cười hăng hắc:

- Cô hay thật! Con không ngờ cô nhớ cả gia phả của con nữa! Nhưng bây giờ tên con là Bill, không còn là thằng Sừng nữa!

- Vậy thì chào anh Bill, không ngờ lại gặp anh ở đây. Trong đời, có mấy người đặc biệt như anh? Tôi phải nhớ chứ!

Sừng hơi khựng lại vì cách xưng hô của Mây, chàng đề nghị:

- Cô cứ gọi con là con hay là Sừng và xưng là cô như ngày xưa, con thích hơn.

Mây ngắm nghía Sừng rồi đáp:

- Anh lớn rồi, lại có vẻ “oai” nữa. Xưng hô như vậy coi bộ không ổn.

Sừng cười hồn nhiên:

- Với cô, con vẫn là thằng Sừng năm xưa, cô ạ.

Một người đàn bà khá đẹp và hai bé gái khoảng chín, mười tuổi vừa đi tới, Sừng giới thiệu:

- Đây là cô Mây hồi xưa ở khu Nguyễn Thông và đây là Quỳnh, vợ con và hai cháu Thu Vân, Thanh Vân.

Quỳnh reo lên:

- A! Cô Mây! Thịnh thoảng nhà em có nhắc tới cô. Hôm nay được gặp cô có lẽ nhà em mừng như trúng số!

Sừng nói với vợ:

- Hơn cả trúng số nữa đó! Bây giờ em đưa các con đi phố, đi càng lâu càng tốt. Ba mẹ con muốn mua gì thì mua, để anh mời cô vào quán uống nước và nói chuyện xưa tích cũ.

*

Mây đẩy cánh cửa sắt, dồn sát vào một bên rồi xếp lại những hàng hóa trên một cái bàn thấp kê ở ngay phía cửa ra vào. Nàng làm những công việc này tỉ mỉ như một cô bé đang chơi những món đồ chơi lạ. Một nỗi buồn tủi dấy lên trong lòng khi Mây nhớ đến thầy cô và các bạn.

Từ nay, Mây đã phải chính thức nghỉ học để lăn vào đời, kiếm tiền nuôi mẹ ốm đau và ba đứa em nhỏ. Từ ngày bố Mây đi tù, mà người ta gọi là đi “học tập cải tạo” thì cả nhà chỉ trông vào mình nàng. Đồ đạc trong nhà đã bán đi gần hết. Cũng may, nhà nàng ở mặt đường nên Mây cũng bắt chước những người hàng xóm buôn bán để kiếm tiền chi tiêu trong gia đình.

Có tiếng cãi vã vọng sang từ gian hàng kế bên:

- Đồ quý sứ chúng mày! Bước đi chỗ khác để cho tao buôn bán. Mới bảnh mắt ra đã đến ám quẻ rồi. Tao thì đập cho một trận bây giờ.

- Tụi tôi đứng ở ngoài này, kệ cha tụi tôi chứ, mắc mớ gì tới bà?

- Mắc mớ chớ sao không? Tụi bay rình rình lúc tao sơ ý lại ăn cắp, ăn trộm. Ai còn lạ gì tụi bay.

- Này, bà đừng có vu khống đó nghe. Chứng nào bắt được tận tay tụi này ăn cắp hầy hay. Bà nói láo, nói lếu, tụi tôi đập bể tiệm bà ra thì đừng có trách.

- À, tụi bay giỏi nhỉ? Dám dọa tao đấy phải không? Tao mà thừa công an thì tụi bay ở tù mút chỉ nghe các con.

- Nhà tù làm chớ gì có chỗ mà chứa những đứa như tụi tôi mà bà dọa cho mất công!



Lời qua tiếng lại một hồi rồi hai bên cũng ngưng chiến. Mây nhớ đến lời dặn dò của bà Tú ở tiệm kế bên: “Bán hàng ở đây, cô phải để ý mấy đứa nhỏ bụi đời, chúng ăn cắp như ranh ấy.”

Mây vừa nghĩ tới đó thì ba bốn đứa trẻ đã “viếng” gian hàng của nàng. Chúng chỉ độ khoảng chín, mười tuổi. Cả mấy đứa đều ăn mặc rách rưới, bần thủ nhưng trông rất khỏe mạnh. Một thằng bé có đôi mắt sáng và cái trán cao nhô ra, đưa tay sờ sờ vào cái đồng hồ báo thức, nhìn Mây và hỏi:

- Cô mới mở tiệm hả?

- Ừ, cô mới mở được mấy ngày.

Thằng bé có vẻ thành thạo:

- Ở đây, thường thường buổi chiều đông hơn buổi sáng, bán hàng “đã” lắm! Một nét vui thoáng xuất hiện trên khuôn mặt khắc khổ và bướng bỉnh của thành bé. Có lẽ, nó đang nghĩ tới những buổi chiều đông đúc, một cơ hội cho bọn chúng “làm ăn”.

Mây chỉ vào một cái ghế kê ở lối đi vào và nói:

- Ngồi chơi đi em, mới sáng ra cũng chưa có khách khứa gì đâu.

Thằng bé mở lớn đôi mắt nhìn Mây. Nó có vẻ thương hại cho cô chủ tiệm ngây thơ đã không biết “thân thể và sự nghiệp” của bọn chúng. Nó đứng im một lúc rồi lẳng lặng ngồi xuống.

Mây hỏi:

- Gia đình em vẫn ở Sài Gòn hay mới từ đâu tới?

- Con ở miền Trung mới vô nhưng con không có gia đình. Hình như thằng bé không muốn nhắc đến chuyện cũ, nó vội vã đứng lên:

- Thôi, chào cô, bọn con phải đi tìm cái gì ăn sáng.

- Em tên gì nhỉ?

- Con tên là Sừng

- Thỉnh thoảng, Sừng ghé cô chơi nhé.

Trong khi Mây nói chuyện với thằng bé tên Sừng thì một đứa trong bọn đã luồn tay xuống gầm bàn, lấy một vật gì, rồi lảng ra chỗ khác.

Buổi chiều hôm ấy, thằng Sừng trở lại, nó hỏi Mây:

- Tại sao sáng nay cô biết bọn con ăn cắp mà cô không la và bắt lại?

- Cô đâu có biết! Thế bọn em ăn cắp của cô thật à?

- Cô nói xạo! Bọn con bảo cô nhìn thấy mà cô làm bộ ngó lơ.

- Cô đâu có điên như vậy.

Thằng Sừng cười phá lên:

- À, thì ra cô điên thật! Biết tụi con là dân bụi đời, đến ăn hàng ở tiệm cô mà cô còn bắt ghế cho ngồi. Ban đầu, con tưởng là cô không biết chứ, con ngu thật!

Từ hôm đó, Mây có một người bạn nhỏ tên là Sừng. Thằng Sừng thường dẫn dò đám đàn em:

- Tụi mày không được loạng quạng ở tiệm cô Mây nghe chưa! Đứa nào không nghe lời tao, tao khai trừ ra khỏi đảng thì đừng có trách.

Ít lâu sau, thằng Sừng mang đám đàn em đi làm ăn ở nơi khác. Thỉnh thoảng nó trở lại thăm Mây, khi thì biếu nạng gỏi xôi, khi thì vài trái bắp, khi thì mượn nạng chút tiền để chi dùng cho cả bọn. Lần nào, nó cũng trả lại rất sòng phẳng. Một lần, Mây đề nghị với thằng Sừng:

- Cô cần người phụ bán hàng, con về làm cho cô được không?

Thằng Sừng suy nghĩ một lúc rồi lắc đầu:

- Không được cô ạ. Con phải lo cho tụi bạn, không có con, tụi nó như rắn không đầu.

Thằng Sừng buồn rầu tiếp:

- Con lớn rồi, con có thể giải nghệ. Nhưng lũ nhỏ thì vô phương cô ạ. Ngoài việc ăn cắp ăn trộm, chẳng biết làm ăn gì! Ai mà muốn hã cô?

Một đêm, gia đình Mây đang ngủ thì có tiếng đập cửa rầm rầm:

- Cô Mây! Cô Mây! Con là Sừng đây, mở cửa cho con với!

Mây mở cửa, thằng Sừng chạy ào vào nhà với khuôn mặt tím bầm và cánh tay be bét máu. Nó thở hồng hộc, nói không ra hơi:



- Con bị công an đánh. Cô cho con trốn ở đây nhé?

Mây khóa cửa cẩn thận, nói rất nhỏ:

- Nói khẽ chứ, để cô tắt đèn, kéo họ thấy con thì nguy lắm!

Sáng sớm hôm sau, Mây chở thằng Sừng ra bến xe, mua cho nó một vé đi Đà Nẵng theo lời yêu cầu của nó. Trước khi lên xe, thằng Sừng rơm rớm nước mắt:

- Cô nói với tụi nhỏ bạn con là con thương tụi nó lắm, nhưng con phải đi vì ở lại họ sẽ giết con mất!

Từ đó, thằng Sùng đi biệt tăm biệt tích cho tới ngày hôm nay, tình cờ Mây gặp lại nó nơi xứ lạ, quê người. Ngoài cái trán nhô và đôi mắt sáng, người đàn ông trước mặt nàng không còn một vẻ nào của thằng Sùng năm xưa.

Mây ngồi yên bên ly nước cam vàng óng, mắt nhìn ra biển, lắng nghe Sùng kể lại cuộc đời của nó...

Một sự mâu thuẫn đã đưa đẩy Sùng leo lên con tàu vượt biển vào một đêm không trăng. Đêm hôm ấy, Sùng đang nằm trốn ở một bụi cây, ngủ khò sau một ngày lang thang bán đậu phộng rang trên bãi biển thì có những tiếng chân chạy thành thịch vang lên. Đã quá quen với sinh hoạt của vùng biển, nên Sùng biết ngay đây là một toán người vượt biên. Sùng giở mình định ngủ tiếp, nó bỗng nghe có tiếng trẻ con khóc thút thít, gọi mẹ nho nhỏ:

- Mẹ ơi! Mẹ đâu rồi?

Sùng nghe như tiếng kêu khóc của chính mình mấy năm về trước. Năm bảy mươi lăm, nó cũng bị thất lạc bố mẹ trong lúc chạy giặc như cô bé này. Và từ đó, nó sống lây lất nơi đầu đường xó chợ với những đứa bạn cùng cảnh ngộ. Sùng dụi mắt, ngồi phất dậy, chạy theo cái bóng đen nhỏ xíu. Nó bỗng cô bé lên và bảo:

- Để anh bỗng, đuổi theo mẹ em cho kịp nhé!

Không đợi cô bé trả lời, Sùng bế thốc cô bé lên, cầm đầu mà chạy. Tiếng sóng biển vỗ ầm ầm trong đêm khuya tịch mịch. Gió rít lên từng cơn, thổi phần phật chiếc áo khiến Sùng cảm thấy lạnh lạnh. Bầu trời tối đen, thỉnh thoảng có một vài vì sao ở thật cao và thật xa.

Chẳng bao lâu Sùng đã thấy đoàn người đang xô đẩy nhau leo lên một con tàu được giấu sát bờ biển, phía sau lùm cây um tùm. Nó bỗng cô bé, len vào đám đông. Rồi nó bị kéo lên tàu. Tiếng khóc, tiếng kêu la, tiếng gọi nhau ới ới. Máy tàu bị trục trặc. Mọi người nín thở chờ đợi. Mãi thật lâu sau mới có tiếng oang oang từ trên boong tàu vọng xuống:

- Trời hừng sáng rồi, mọi người muốn đi luôn hay quay về?

Những tiếng hét "đi luôn, đi luôn!" vang lên.

Từ lúc lên tàu, cô bé vẫn ôm cứng lấy cổ của Sùng mà khóc. Một người ngồi bên, nhận ra cô bé, la to lên:

- Chị Liên ơi! Có bé Quỳnh ở trên tàu này!

Một người đàn bà từ đằng xa, vừa khóc vừa nói:

- Cám ơn Trời Phật! Quỳnh ơi! Con ơi! Mẹ đây này!

Cô bé tên Quỳnh được chuyển từ tay Sùng qua tay nhiều người để đến với mẹ. Lúc này Sùng mới nhận ra là một bàn chân của mình đã dẫm phải miếng chai, máu hãy còn rỉ xuống sàn tàu. Sùng thò tay vào túi quần lấy ra một cái khăn mùi xoa màu xanh lá cây cũ kỹ, nó buộc chặt vào chân để cầm máu. Sùng cảm thấy cồn cào trong bụng. Thì ra hồi tối, vì quá mệt, nó đã lăn quay ra mà ngủ, không kịp ăn uống gì. Sùng hy vọng một lát nữa, họ phát thức ăn cho những người trên tàu, nó sẽ được ăn kén. Nó chợt nhớ mấy đứa bạn. Ngày hôm nay, không thấy Sùng, chúng nó sẽ tưởng Sùng bị bắt, thế nào chúng cũng đi tìm mấy tên công an, hỏi lộ mỗi tên một bao thuốc lá Vàm Cỏ để chuộc Sùng ra như mọi lần. Không tìm được

Sùng, chúng sẽ tưởng Sùng bị bắt, giải đi xa hoặc bị bắn chết và liệm xác ở đâu đó rồi. Sùng thấy áy náy trong lòng. Giá mà có thể quay trở lại thì tốt quá! Chưa bao giờ nó có ý định vượt biên, mặc dù nó biết có nhiều người nghèo vẫn thường “canh me”, chờ khi có tàu vượt biên là leo đại lên, hoặc gánh và chôn giấu giùm vài thùng dầu là có thể được đi theo. Hồi này, Sùng chỉ muốn giúp cô bé tìm mẹ mà thành ra bị kẹt cứng trong cái hầm tàu này.

Con tàu chạy được một hồi lâu. Đã có nhiều người kêu khát nước. Một người đàn ông, đáng người nhỏ bé với cái đầu hói và cặp mắt ti hí, ở trên boong tàu đi xuống, đứng ở cầu thang ra lệnh:

- Mọi người phải ngồi yên tại chỗ, lát nữa ra đến hải phận quốc tế mới được phát nước uống.

Tiếng máy tàu chạy xình xịch. Tiếng trẻ con khóc hu hu. Tiếng người lớn nói chuyện ồn ào hoặc cầu kinh, niệm Phật râm ran tạo thành một âm thanh hỗn độn. Hình như trong cơn nguy hiểm, tất cả mọi người đều trở thành con ngoan của Chúa, của Phật, của các đấng linh thiêng. Họ mong được Chúa thương, Phật độ, được các đấng linh thiêng giúp cho con tàu được thuận buồm xuôi gió, để họ có thể đến được bến bờ.

Khi được báo tin là đã ra đến hải phận quốc tế, mọi người reo hò ầm ĩ. Có tiếng vọng xuống, ra lệnh:

- Những người nào quá mệt được lên boong tàu, những người khác ngồi yên tại chỗ.

Sùng đỡ một cụ già lên boong tàu và ở lại đó. Mặt trời đã lên cao. Ánh nắng lung linh đổ xuống mặt nước xanh biếc. Giữa cái mênh mông của biển cả, con tàu nhỏ xíu như một chiếc lá, nhồi lên,

nhồi xuống theo những con sóng nhấp nhô, hải hùng. Thỉnh thoảng, một đàn cá voi nổi đuôi nhau trời lên, lặn xuống, trông thật gần và thật đáng sợ!

Cuộc hành trình gian lao và đói khát rồi cũng trôi qua. Sau ba ngày ba đêm lênh đênh trên biển, con tàu cập bến tại hòn đảo Pulau Laut của Nam Dương. Hòn đảo thơ mộng với những hàng dừa cao chạy dài theo bãi biển. Hòn đảo ấm áp tình người với những người dân hiền hòa, chất phác. Sau đó, mọi người được chuyển sang đảo Sedanau, KuKu và cuối cùng là đảo Galang.

Những buổi học tiếng Mỹ, những bữa cơm Cao ủy no đủ, những trưa hè đùa giỡn với sóng biển rồi cũng qua đi. Sùng được một gia đình người Mỹ bảo trợ về Washington D.C., Thủ đô của nước Mỹ.

Từ đó, Sùng không còn là chú bé bán đậu phộng rang trên bãi biển Đà Nẵng. Tình thương của cha mẹ nuôi, cuộc sống êm đềm, tiện nghi và một quá khứ khổ đau đã là những yếu tố để tình cảm và trí tuệ của Sùng phát triển mạnh mẽ. Sùng say mê học, đối với Sùng, học là một đam mê, là một khám phá. Sau khi tốt nghiệp trung học với một số điểm rất cao, Sùng được hầu hết các trường Đại học nổi tiếng nhận vào học. Sau khi đắn đo mãi, Sùng đã chọn trường Georgetown. Để tiện việc học hành, chàng thuê một căn phòng trong một cao ốc ở gần trường. Hằng ngày, Sùng đi bộ đến trường, mỗi khuya mới về nhà. Cuối tuần, chàng về thăm bố mẹ nuôi và gia đình Quỳnh, cô bé mà Sùng đã bỏn trong chuyến vượt biên ngày nào. Sùng cũng dành thời giờ để đi dự những buổi sinh hoạt của cộng đồng Việt Nam trong vùng. Những sinh hoạt

này đã trở thành một nhu cầu cần thiết trong đời sống của chàng.

Thời gian qua mau... Sùng đã thành công trên xứ Mỹ. Quỳnh đã trở thành vợ của chàng và họ đã có hai cô con gái. Để nhớ ơn Mây đã giúp đỡ mình trong cơn hoạn nạn, Sùng đã đặt tên các con là Thu Vân và Thanh vân.

Sùng ngưng kể chuyện, giọng đầy xúc động:

- Nếu đêm hôm đó, cô không cho con trốn tại nhà và cho con vé xe đi Đà Nẵng thì không biết đời con bây giờ sẽ ra sao cô nhỉ?

Mây cười dòn tan:

- Số tử vi của anh khá thì không có tôi giúp anh cũng sẽ được người khác giúp. Và cuối cùng, anh sẽ vẫn như ngày hôm nay thôi!

Sùng nhăn mặt:

- Cô lại gọi con là anh rồi!

Hình ảnh thằng Sùng và đám bạn nhỏ chuyên ăn cắp, ăn trộm ở khu chợ trời Nguyễn Thông chợt trở về trong tâm trí Mây thật thân thiết và gần gũi. Mây đưa cho Sùng tấm danh thiếp, mỉm cười thân mật:

- Chủ Nhật tuần sau, Sùng mang vợ và hai con đến nhà cô ăn cơm nhé!

Ra khỏi quán nước, Mây lững thững đi xuống bãi biển. Mọi người, đủ các sắc dân trên thế giới, có cả những người Việt Nam của nàng, đang vui đùa thỏa thích với cát vàng, nắng ấm, làn nước xanh biếc và những con sóng bạc đầu đang đuổi theo nhau...

Cái mệnh mông của biển đã khiến Mây ngậm ngùi nhớ đến hơn nửa triệu người

dân Việt Nam đã nằm trong lòng biển cả trên đường đi tìm tự do sau biến cố tháng Tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm!

Mây tự hỏi, đó có phải là cái giá để cho những cuộc đổi đời, những sự thành công của hàng triệu người Việt tỵ nạn đã may mắn đặt chân được trên những miền đất mới?

Mây cũng tự hỏi, hàng triệu người dân Việt chết trong cuộc chiến Quốc Cộng, có phải là cái giá để có được một nước Việt Nam đang đứng trên bờ vực thẳm như ngày hôm nay?

Những dấu chân của Mây trên cát đã bị



những con sóng tràn vào, xóa nhòa đi chỉ trong giây lát! Nhưng đến bao giờ, đến bao giờ, những con sóng đó mới có thể xóa nhòa đi được những vết hằn của một giai đoạn lịch sử đau thương nhất, trong tâm trong trí của cả dân tộc Việt Nam?

Lê Thị Nhị

Là Mơng Mà Thôi

Anh ngủ rồi, bây giờ em ngủ đi
Ngủ ngoan nhé, anh ru em trầm lặng
Ngủ đi bé cho ngày mai trời nắng
Hoa nắng vàng, anh hái tặng riêng em...

Bé nhớ đưa tay vặn nhỏ ngọn đèn
Để ánh sao trời long lanh hơn nữa
Ngước mắt lên em, nhìn qua khung cửa
Sẽ thấy anh ngơ ngẩn đứng mong chờ

Ta cách xa nhau đúng chín múi giờ
Khi anh ngủ thì em còn thức đây
Bình minh lên anh vươn vai trời dậy
Anh ngủ rồi, giờ em hãy ngủ đi

Trong giấc nồng em chớp khê làn mi
Thế cũng đủ cho lòng anh đắm đuối
Xuyên không gian - dù không gian vời
vợi

Anh thấy em cười trong giấc mơ hoa

Anh ru nhẹ nhàng, trầm bổng, thiết tha
Lời ru ấy, bài thơ em thích nhất
Lời Mẹ Dặn, hãy là người chân thật
Ghét hay yêu, luôn ngay thẳng tiếng
lòng

Và chẳng bao giờ ngòi bút được cong
Không khuất phục trước bạc tiền, uy vũ
Anh vẫn hát, bé ơi, em cứ ngủ
Cho đêm xanh tròn giấc mơng xuân thì

Anh ngủ rồi, giờ em nhé, ngủ đi
Ôi lời nói dịu dàng âu yếm quá
Em bỗng giật mình, gối chăn lạnh giá
Nhận ra rằng là mơng đấy mà thôi

Vui với người ta anh bỏ em rồi...

Song Châu Diễm Ngọc Nhân



Sống Vô Chân Cầu

Nguyễn Phúc Sông Hương

Chuyến xe ngựa chở tám hành khách. Người thư sinh khoảng mười tám đôi mươi và chú tiểu đồng vai đeo một túi nhỏ, lên xe sau nên ngồi phía ngoài cùng, đối diện với hai bà cháu mà cô cháu khoảng tuổi trăng tròn, mặc chiếc áo lụa màu mỡ gà khiêm tốn khiến vẻ đẹp dịu dàng phúc hậu của gương mặt trái soan càng thêm xinh xắn thùy mị.

Chiếc xe ngựa chậm rãi lăn bánh chẳng phải vì con ngựa không đủ sức kéo mà vì gã xà ích vẫn chưa muốn rời khỏi kinh thành Huế quá sớm trong một buổi sáng đầu xuân còn phảng phất hương khói pháo của những ngày Tết vừa qua. Mùi mực hạt sen, bánh đậu xanh từ tay nãi của chú tiểu đồng thơm lừng cả lòng xe khiến cô gái cứ chum chim môi cười. Từ khi lên xe cho đến khi xe ra khỏi thành phố, hành khách chưa ai lên tiếng hỏi thăm trò chuyện. Thật ra thì người thư sinh nhiều lúc muốn hỏi thăm sức khỏe bà lão để nhân đó trò chuyện làm quen với cô gái xinh đẹp nhưng không hiểu sao chàng cứ mãi ngập ngừng. Đến bây giờ khi định mở lời thì xe đã qua chiếc cầu gỗ, dừng lại trước chợ Kim Long.

- Đến rồi hả con? Bà lão hỏi cháu.

- Dạ thưa mẹ, đến rồi. Cô gái trả lời bà và nhẹ nhàng vạt áo dài, bước xuống xe. Cô ngước nhìn bà rồi đưa tay đỡ lúc bà khom người bước xuống. Một bàn chân bà giẫm lên vạc áo gấm dài của mình khiến bà suýt bị ngã nếu người thư sinh

ngồi cạnh cửa không kịp nhanh tay giữ bà lại.

- Mẹ có chi không mẹ? Cô gái hoảng hốt hỏi và đưa cả hai tay ra đỡ bà lão, vô tình chạm tay người thư sinh. Cô lúng túng, e thẹn nói: "Thưa ông, may mà có ông giúp".

- Thưa cô, Không có chi. Nụ cười và ánh mắt đầy cảm tình của người thư sinh khiến đôi má cô gái ửng hồng.

Người thư sinh bước xuống theo bà lão, nhìn chú tiểu đồng và nói: "Mình cũng xuống đây".

Chú tiểu đồng mở to đôi mắt ngạc nhiên nhìn chủ:

- Thưa thầy, không phải mình đến chùa Thiên Mục gặp Hòa Thượng trụ trì như thầy đã định hay sao?

- Mình xem chợ Kim Long trước rồi đến chùa Thiên Mục sau cũng được.

- Dạ, thưa thầy, em biết rồi. Chú tiểu đồng bước xuống xe với nụ cười hóm hỉnh, liếc nhìn thầy mình và cô gái Kim Long đang đứng bên nhau.

Bà lão chăm chú nhìn người thư sinh, nở nụ cười móm mém, nói:

- Mai chừ mà quên cám ơn cậu. Nếu không có có bàn tay cậu đỡ thì chắc mẹ đã bổ xuống đề cả con cháu bé ni rồi.

Người thư sinh khẽ cúi đầu:

- Dạ không có chi. Cũng nhờ cô đây đứng dưới, một mình tay cháu chắc giữ không kịp.

Bà lão đặt bàn tay lên vai cô gái, mỉm cười: "Cháu cưng của tôi đây, tên Thùy

Như, dĩ mô cũng có nó đỡ đần. Còn cậu, nhìn có vẻ quan cách, lịch thiệp chắc thuộc con cháu danh gia vọng tộc ở kinh thành?

- Dạ không dám, nhà cháu bình thường thôi thừa mẹ.

- Nói thiệt, nhìn hai thầy trò cậu, tui rất có cảm tình. Rất tiếc là tui không có đứa cháu trai nào để nó được quen biết với cậu, chỉ có mỗi một đứa cháu nội gái quý như ngọc ni thôi, nhưng nó nhút nhát lắm, chẳng chịu đi ra ngoài, không quen biết ai, chỉ biết

phòng the, sách vở. Đã mười tám tuổi rồi mà như con nít...

Nghe bà giới thiệu, Thùy Như luống cuống ôm vai bà kêu lên "Mẹ! Mẹ! Đừng..."

Chú tiểu đồng thì che miệng cười, khẽ hỏi Thùy Như:

- Hèn chi trên xe, em thấy cô có vẻ thích bánh đậu xanh của em phải không cô? Mọi người cùng cười vui vẻ. Thư sinh nhìn bà lão, lễ phép thưa:

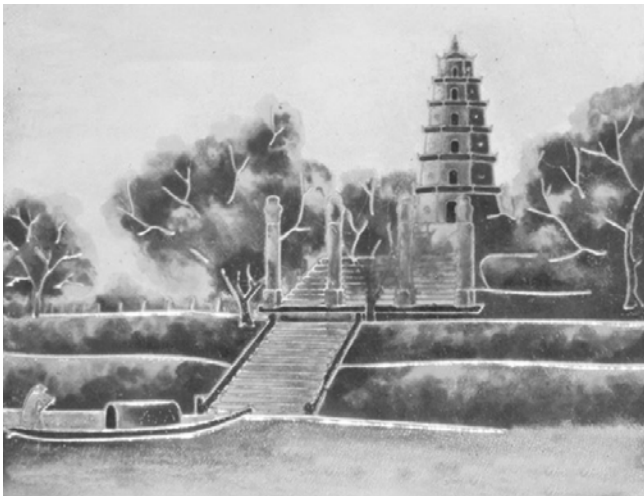
- Thừa mẹ, chúng cháu trọ học ở kinh thành, hôm ni nhân ngày đầu năm lên thăm báỉ thầy trụ trì chùa Thiên Mụ. Nhân tiện xe dừng ở Kim Long, chúng cháu muốn vãn cảnh đẹp nơi này trước. Quay nhìn người con gái, chàng thư sinh mỉm cười, lịch sự:

- Chung quanh đây có nhiều cảnh đẹp đáng thăm viếng lắm phải không thưa

cô? Mong được làm quen và nhờ cô hướng dẫn.

Cô gái ngược nhìn thư sinh, nhỏ nhẹ trả lời:

- Dạ không dám, tui chỉ biết từ nhà ra chợ đây thôi, không biết chi nhiều mô thừa ...ông.



Bà lão nghe cháu nói, gật đầu nhìn thư sinh:

- Nó nói thiệt đó, để lần khác, bây chừ mẹ cháu tui phải về nhà, chúc hai thầy trò cậu vui vẻ ngoạn cảnh. Khi mô có dịp trở lại nơi ni thì nhớ đến thăm nhà nghèo mẹ

cháu tui nghe. Nhà có cây thị già ở tận cuối làng.

Thùy Như cúi đầu chào hai thầy trò người thư sinh rồi cầm tay dẫn bà nội bước đi. Chàng thư sinh đứng nhìn theo cho đến khi bóng hai bà cháu khuất cuối con đường đất.

Xóm làng Kim Long như bao xóm làng Việt Nam vùng nông thôn có ruộng đồng, lũy tre xanh bao quanh, chỉ khác hơn vì nhà cửa hầu hết được dựng lên bằng gạch, mái ngói, có rạch nhỏ dẫn nước từ con sông Hương vào nên ruộng đồng vườn tược quanh năm xanh tươi mát mẻ. Không biết có phải vì vậy mà đàn bà con gái nơi đây da trắng, má hồng, tóc đen mượt, mắt bồ câu nổi tiếng đẹp nhất đất Thần Kinh khiến các bậc công tử thuộc chốn quan trường, con nhà giàu có, các sĩ tử khắp nước về

Kinh đô thi tuyển đều tìm cơ hội đến Kim Long dệt mộng.

Người dân nơi đây không mấy ngạc nhiên khi thấy hai thầy trò chàng thư sinh đi khắp các ngõ đường xóm làng Kim Long. Gặp hai thầy trò, ai cũng cất tiếng chào, lòng thầm hỏi “Không biết chàng Lưu đi tìm cô tiên nữ nào đây?”

Đi tìm nhà có cây thị thật tình không khó nhưng tìm được nhà rồi có dám vào hay không? Một văn nhân công tử phong thái như chàng, chắc chắn không thể quá đường đột đến nhà một người con gái mới quen trên một chuyến xe.

Ngồi ở góc quán chợ bên bờ Kim Long ngắm cảnh sông nước, đò xe, sinh hoạt làm ăn buôn bán của người dân, hai thầy trò mỗi người một tâm trạng. Chú tiểu đồng thì vui vì được tha hồ ăn bánh khoai, bánh bèo, không còn than thở mỗi chân. Chàng thư sinh thì trầm ngâm, đôi mắt thường nhìn ra bến sông như chờ đợi ai đó. Nhìn chằm, đôi lúc chú tiểu đồng tự nhủ: “Cô Thùy Như ở cuối làng chứ mô phải ngoài hướng sông Hương...”

Mãi đến xế chiều hai thầy trò mới ra bến xe ngựa trở lại kinh thành sau khi đã cùng nhau đi bộ đến chùa Thiên Mụ gặp sư trụ trì.

Hôm sau chú tiểu đồng lại tay nải theo hầu chủ. “Mình đến chùa Thiên Mụ trước để có thời giờ rộng rãi về Kim Long”. “Dạ em hiểu”. Chú tiểu đồng vâng dạ chủ với nụ cười vui. Tối hôm qua chú đã cho vào tay nải nhiều bánh đậu xanh và mứt hạt sen là những thứ mà cô Thùy Như rất thích.

Có lần chú tiểu đồng hỏi thầy:

- Em chưa hề thấy thầy thương ai hơn cô Thùy Như, nhưng rằng thầy không

cưới cô, rước cô về kinh thành? Nghe tiểu đồng hỏi, thư sinh lắc đầu:

- Người chỉ cần biết ta thương cô ấy nhất là đủ rồi. Còn chuyện cưới cô ấy, rước cô ấy về kinh, người tưởng cô ấy muốn như thế hay sao?

Tiểu đồng trở mặt nhìn chủ:

- Đàn bà con gái nghe thầy hỏi có ai mà không ưa?

- Cô Thùy Như thì khác. Ngay cả món quà ta tặng, cô ấy cũng đã chối từ.

Rằng cô Thùy Như đại rứa. Để con... khuyên cô ấy cho.

Thư sinh vỗ vai chú bé, cười nói:

- Cô ấy không thích vòng vàng, chuỗi ngọc. Cô ấy nói món quà duy nhất mà cô ấy thích nhất trên đời là ta luôn luôn ở bên cạnh cô.

- Úi chà chà, dễ mà khó phải không thưa thầy?

Thời gian qua chàng và nàng như hình với bóng. Đó là món quà duy nhất nàng xin và chàng đã tặng.

Gã xà ích đón nàng lên xe, ông lái đò chợ đợi nàng ở bến Kim Long... Chàng đã hóa thân dưới nhiều hình thức, qua mắt bọn tay sai mật thám Pháp để ở bên nàng, để nàng hiểu, thấy được khát vọng và hoài bão của chàng. Mất nước, dân khóc, vua cấm rằng nhịn nhục đợi ngày. “Cầm hồ đoạt sáo nhân hà tại, thủy vị giang sơn tảo bất bình?” (Cầm hồ đoạt sáo còn ai nữa, ai giúp giang sơn tảo bất bình?)

Bên cạnh chàng, nàng nghe được tiếng chim quốc kêu trong trái tim mình, nàng thấy được ngọn lửa căm hờn đang bùng cháy khắp cả núi sông...

Bên cạnh nàng, chàng hiểu nơi nàng đến không phải là chốn hậu cung bao bọc bởi tường thành. Tường thành cứng hơn đá, phủ đầy băng giá.

Tiết Thanh Minh năm đó. Thùy Như một mình trông đợi chàng ở Kim Long. Xóm làng, bến nước lặng lẽ vì có lệnh không ai được ra khỏi nhà. Thỉnh thoảng có tiếng súng từ hướng chùa Thiên Mụ, Văn Thánh vọng về, khiến Thùy Như thêm lo âu. Biết đâu chàng đang có mặt nơi đó.

Còn chàng, bước chân trên đường phố kinh thành mà tâm hồn gởi hết đến Kim Long. Những chuyến xe ngựa chở khách bị chặn đứng, lục soát và bị đuổi trở lại Huế. Đồ không được lai vãng trên sông Hương. Chàng biết quân Pháp và bọn tay sai đã đánh hơi khắp vùng Kim Long.

Dịp Tết vừa qua, không riêng gì vùng phía bắc kinh đô mà ngay tại phố thị, các vạm đồ trên sông Hương cũng đã bị quân Pháp và tay sai lùng sục tìm kiếm dư đảng Văn Thân. Bây giờ “tiết thanh minh” khắp nơi trên bến dưới thuyền lại bị lùng sục. Không biết tin Dư đảng của vua

Hàm Nghi còn sót lại đang có âm mưu tấn công tòa Khâm sứ Pháp là tin tức thật hay do tòa Khâm sứ tung ra để có lý do cô lập nhà vua trẻ, giữ nhà vua trong nội cung. Chính Khâm sứ Pháp Lévecque cùng với bọn quan lại thân Pháp đã hỗn hào ép vua không được ra khỏi nội thành. Vua Thành Thái hết sức

tức giận nhưng đành nhịn nhục vì sự an nguy của lực lượng Văn Thân mà ngài đã chuẩn bị cho cuộc tấn công quân Pháp khi Lévecque vào Saigon.

Tấn công đánh đuổi quân Pháp là ý nguyện của toàn dân. Với nhà vua trẻ đây là lý tưởng phải thực hiện cho được. Tháng ngày qua nhà vua hóa trang vân du đây đó đều nằm trong chủ đích đó. Ngài đã lợi dụng hai chữ “háo sắc” mà người ta gán cho ngài để làm

một công hai việc “cho trái tim nhỏ bé riêng mình và cho trái tim vĩ đại của núi sông”.

Một tháng sau Tiết Thanh Minh, khi tình hình lắng dịu, những chuyến xe ngựa lại bắt đầu xuôi ngược Phú Xuân, Kim Long, và vùng xa hơn nữa như Văn Thánh, Bàng Lãng. Khách lên xe ngày nào cũng đông, đặc biệt là khách trẻ tuổi chàng thư sinh, chuyến xe ngựa nào cũng có vài người. Hầu hết họ là sĩ tử các nơi về kinh đô trọ học và dự thi.

Một đêm tối trời khi vạm đồ Đông Ba đã

ngủ yên có chiếc ghe câu chở hai người rời bến. Ghe ra giữa dòng sông, bơi ngược lên, qua khỏi chùa Thiên Mụ, Văn Thánh, đến vùng nước Bàng Lãng giữa núi rừng thâm u. Vùng sông này rộng và sâu, là nơi hội tụ hai dòng tả và hữu trạch của sông Hương. Nơi này



ban đêm quân Pháp chưa bao giờ dám đặt chân đến.

Tiếng nước chảy róc rách bên mạn đò, rừng đêm lặng lẽ, thỉnh thoảng có tiếng cú rúc từ hai bờ khiến cảnh vật càng thêm u trầm hoang vắng.

Đến ngay vùng nước sâu, gã chèo ghe buông chèo dừng lại. Người đàn ông đầu chít khăn đen ngồi ở đầu mũi ghe buông cần câu, đứng dậy, đôi mắt hướng về bờ tả ngạn nơi có vài ánh lửa khi tỏ khi mờ.

Rồi có ánh đèn hiệu từ trên bờ. Vài phút sau có hai chiếc ghe câu nhỏ, mỗi chiếc chở hai người bơi đến. Hai ghe câu áp sát vào mạn ghe câu. Cả bốn người trên ghe cùng cất tiếng: “Chúng thần bái kiến hoàng thượng chủ tướng”.

- Giờ lịch sử đã gần kề, các anh em phải cẩn trọng.

- Chúng thần rất cẩn trọng.

- Ta đến, mang theo vò rượu này nhưng không phải để uống. Vua ném vò rượu xuống dòng sông, giọng hùng hồn:

- Chúng ta sẽ cùng uống cạn vò rượu này sau khi dành lại chủ quyền đất nước. Nếu không rượu sẽ biến thành nước mắt. Tất cả nghĩa sĩ của ta thề hoàn thành sứ mạng thiêng liêng này.

- Nghĩa sĩ chúng thần xin thề.

Bốn chiếc ghe câu quay mũi vào bờ. Chiếc ghe còn lại theo con nước xuôi dòng.

Đến vùng Kim Long, nhà vua đứng dậy, nhìn lên xóm làng đang ngủ yên, giọng xúc động: “Thùy Như, ta xin lỗi em.”

- Không cần ghé bến Kim Long. Khi nào đến Phu Văn Lâu thì báo cho ta biết.

Nước xuống nhanh, đêm vơi dần. Không gian thật lặng lẽ, nghe cả tiếng

cá quẫy bơi ngược dòng. Cho mãi đến gần sáng, đò mới trôi về đến bến Phu Văn Lâu. Người chèo đò ngái ngủ giật mình, cất tiếng thưa: “Dạ bẩm đã về đến bến kinh thành.” Vua thở dài nhìn trời, nhìn cổng Ngọ Môn còn phủ bóng tối.

Một tháng sau vua Thành Thái bị khâm sứ Pháp thông đồng với Hội Đồng Thượng Thư triều đình Huế truất phế với lý do nhà vua bị bệnh điên sau đêm thả thuyền trên sông Hương. Nhà vua không còn quyền hành, không được ra khỏi Đại Nội một mình bất cứ lúc nào.

Sau gần mười năm bị đày ải khỏi quê hương, từ Capsaint Jacques đến Quần đảo Reunion bên Phi Châu, năm 1953 “nhà vua điên An Nam” được về thăm Huế. Vua được gặp lại tất cả những người thân yêu cũ, ngoại trừ cô gái Kim Long Thùy Như đêm năm nào nhà vua đã lỗi hẹn.

Cô gái Kim Long đã bạc trắng mái đầu quá sớm sau đêm ngồi chờ trên bến Kim Long đến gần sáng mà không thấy người yêu như đã hẹn. Nàng đã khóc quá nhiều năm, đã nghe nhiều lần tiếng còi tàu chở người đi đày hú hời còi vĩnh biệt.

Năm 1954 Cựu Hoàng Thành Thái ra đi vĩnh viễn vào thế giới bên kia. Sông Hương những ngày tháng đó sóng bạc lăn tăn vỗ nhẹ đôi bờ và chân cầu Thành Thái như đang kể lại một chuyện tình.

Nguyễn Phúc Sông Hương

*Cầu Tràng Tiền là hậu thân của cầu Thành Thái được xây dựng năm 1897-1899 thời vua Thành Thái.

Nhất Hùng Qua Thơ Đường

(Cảm hứng khi đọc *Thơ Nhất Hùng – Tập 1*)



Vận nước lênh đènđ dạt đến đây,
Nhất Hùng “giày tháo” chuyện làm thầy (1)
Không ai chịu mượn vào tay thơ
Hội ảnh hòa thơ: đẹp lại hay.

Đặc sắc thơ Đường, câu bát cú,
Than thân lưu lạc quá chua cay
“Cư thê” phải dựa nhờ bà xã (2)
Lải nhải: “Anh còn nợ kiếp này”.

Tài hèn: mãi nhục hờn vong quốc
Đắc tội thiên thu: nuốt lệ trào
“Đá nát”: không quên tình bội nghĩa (3)
Vàng tan: chẳng vị kỷ vợ vào.

Đời nhiều hệ lụy: sớm buông thả,
Chất chứa sân si: khổ, chóng già,
Kính vợ, yêu con: tròn phụ phụ,
Làm lành, tránh dữ: vận đen qua.

Thơ Đường tỏa sáng một tâm lành!

Nguyễn Phương Thúy, 12/22/2015

<http://nguyenpthuy.jigsy.com>

“Thầy giáo trái thời phải tháo giày” trích bài “Thân Cư Thê” trong *Thơ Nhất Hùng – Tập 1*

Số “thân cư thê”

“Đá nát không quên nghĩa đất người” trích bài “Đất Khách Cuối Thu” trong *Thơ Nhất Hùng – Tập 1*

Nhìn Việt Nam nhớ Doãn Quốc Sỹ

Trịnh Bình An

Tôi không biết nhiều về Doãn Quốc Sỹ.

Nhưng tôi thường nghĩ về ông qua truyện cổ tích *Hồ Thù Dương*.

Đó là năm tôi lên 10. Trong nhà, có thấy vài cuốn tạp chí Sáng Tạo không biết của ba hay các anh chị mua về. Tiếng Việt dễ học quá nên con nít cũng có thể đọc ké sách người lớn. Nhưng dĩ nhiên, đọc mà không hiểu gì hết.

Tôi nhớ mình cũng đọc truyện kịch *Ba Chị Em* của Thanh Tâm Tuyền. Cũng không hiểu, chỉ cảm thấy một không khí rờn rợn âm u khá... hấp dẫn.

Nhưng *Hồ Thù Dương* thì nhớ khá kỹ.

Chỉ vì đó là truyện cổ tích, mà đưa con nít nào lại chẳng mê truyện cổ tích.

Tôi đọc truyện, biết ngay con cáo trong truyện là Hồ Chí Minh.

Con nít gì mà lạnh dữ vậy?

Dạ, có gì quá khó đâu, chữ "hồ" nghĩa là "con cáo". Đó có lẽ là một trong những chữ Hán Việt mà con nít miền Nam học được sớm nhất.

Tôi nhớ những cuốn tập viết thời đó, trang bìa sau có in những câu truyện



bằng tranh. Những bức tranh bé xíu chỉ bằng bao quẹt, mực in xanh đỏ có khi lem nhem, vậy mà đã khắc vào trí não tôi thật rõ. Một trong những truyện tranh ấy là mối tình Tô Đắc Kỳ - Bá Ấp Khảo. Hai người yêu nhau nhưng Đắc Kỳ bị tiến cung cho Trụ Vương. Chính nhờ Tô Đắc Kỳ lên giúp đỡ nên Bá Ấp Khảo và cha là Chu Văn Vương mới trốn thoát được để về sau đem quân chinh phạt vua Trụ.

Nhưng trong truyện Phong Thần thì Đắc Kỳ lại là một con cáo thành tinh có chín

cái đuôi, nên còn được gọi là Cừu Vỹ Hồ Ly.

Truyện Đắc Kỷ hồ ly độc ác lóc thịt Bá Ấp Khảo có lẽ hấp dẫn hơn truyện Đắc Kỷ tiểu thư hiền lành cứu thoát người yêu, nên cải lương, hát bội đều khai thác sự tích hồ ly tinh. Và đứa nhỏ mê coi hát tuồng như tôi, vì thế, không thể không biết con cáo chính là con "hồ".

Vào những năm 1970 thì mấy ai có họ "Hồ" ngoài... Hồ Chí Minh?

Con cáo trong Hồ Thùy Dương chắc phải là nam, bởi vì mấy lần biến dạng thành người nó đều đội lốt ông đạo sĩ. Thế nhưng, dù tu luyện cỡ nào nó cũng không thể làm biến mất cái đuôi cáo lùm xùm, nên nó phải mặc áo rộng lưng thụng để che đi cái đuôi.

Con cáo biết được nơi ẩn dấu một cây đũa thần. Nhưng nó không thể đụng tới nếu không có chín giọt máu người. Và nó nghĩ ra một âm mưu tàn ác. Nó hiện thành đạo sĩ, dụ dỗ ba người đàn ông ra tay sát hại người thân của họ với lời hứa họ sẽ làm chủ được đũa thần, sẽ dùng đũa thần cứu sống người thân trở lại và rồi sẽ đạt được mọi điều mong muốn khác.

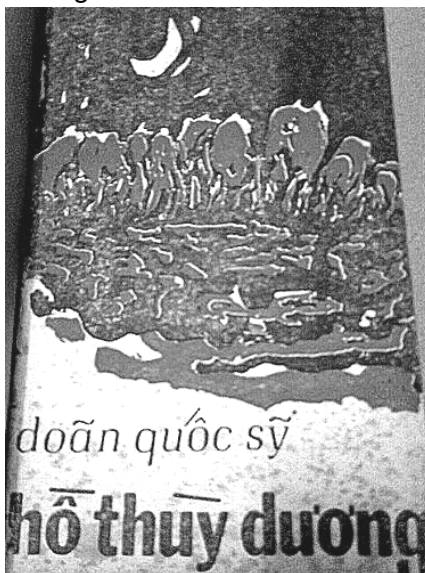
Than ôi!

Ba con người mê muội ấy sau khi đã nhấn tâm hạ sát người thân thì

hăm hở đưa tay định cầm lấy đũa thần. Nhưng cây đũa đang tỏa sáng hào quang bỗng vụt trở nên xám xịt, lạnh ngắt. Chẳng có quyền năng huyền diệu nào bằng lòng phục vụ cho những kẻ tham lam và ngu si. Cả ba tuyệt vọng và tự sát.

Chỉ có con cáo giao quyết, cuối cùng, đạt được tham vọng. Sau khi uống chín giọt máu người, nó vận công khiến cái đuôi cáo thụt hẳn vào trong, tan biến... Nhưng, nó không ngờ rằng cái đuôi tan vào máu lại khiến cho hơi thở trở nên vô cùng tanh hôi. Và mỗi khi nó thở ra thì khí độc tàn phá hết mọi loài cây cỏ, khiến cho chung quanh nó chỉ còn là một vùng đất chết.

Giờ đây, khi thấy không còn cách gì sở hữu đũa thần huyền nhiệm lại còn bị gạt ra khỏi sự sống, con cáo càng trở nên độc ác, nó trút hết thù hận lên loài người. Nó tìm cách bắt loài người phải trở thành nô lệ của nó.



Với tà thuật, con cáo nhìn thấu mọi tâm tư và dự vọng của con người. Ai muốn quyền chức, nó cho họ quyền chức; Ai muốn bạc tiền, nó cho bạc tiền; Ai muốn nữ sắc, nó cho nữ sắc. Vì vậy, chẳng mấy chốc nó tạo ra cả một triều đình với đám quân thần bu quanh, sẵn sàng làm tất cả những điều hồ ly sai bảo.

Chưa thỏa lòng tham,

con cáo còn nghĩ ra cách đoạt lấy những đứa trẻ khỏi cha mẹ chúng từ khi vừa mới lọt lòng. Đám nhi đồng này được nuôi dưỡng ở nơi riêng biệt và không biết tới ai ngoài con cáo là vị "cha già" độc nhất.

Mãi về sau, tôi mới nhìn ra sự thật trong những giò chữ cổ tích. Sự thật làm rung mình ớn lạnh.

Cho đến ngày nay, thủ đoạn nham hiểm của cáo "Hồ" vẫn còn được đồng bọn áp dụng triệt để: mọi ham muốn tục tằn nhất của con người đều được thỏa mãn miễn họ đừng lên tiếng đòi đa nguyên, đa đảng, tự do, nhân quyền, và chống Tàu.

Nhà thơ Lý Đợi gọi đó là "luộc".

Sống ở Việt Nam ăn món luộc là tốt nhất

Chưa tìm thấy thứ gì mà người Việt không thể luộc...

Vậy nên:

Sống ở Việt Nam ăn món luộc là tốt nhất

Từ luộc xe honda, nhà đất, bằng cấp, chức tước...

Từ luộc vệ sinh, an toàn thực phẩm, bảo hiểm...

Từ luộc trí tuệ, thẩm mỹ, văn hoá, nhân tính...

Từ luộc nhân quyền, tự do, tư tưởng, tâm linh...

Còn đám con nít, thiếu nhi Khăn Quàng Đỏ, thì

học được cái gì?

"Có sách mới áo hoa đây là nhờ ơn Đảng ta". Vậy mà giờ đây các em cứ lơ mơ không rõ Nguyễn Huệ và Quang Trung là hai cha con hay là hai anh em!

Tôi thật phục Doãn Quốc Sỹ, viết một câu chuyện ảo mà lại thành quá thực. Thế nhưng, những mưu mô hung hiểm của cộng sản không chỉ có thế...

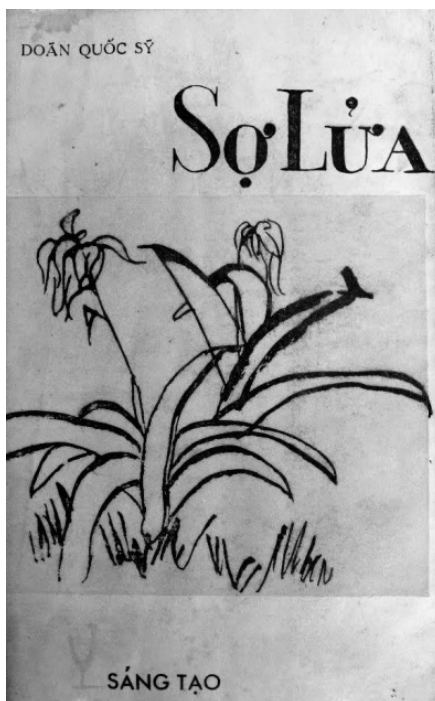
Hãy nhìn về Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Sau khi chiếm được miền Nam, cộng sản đã phá hủy tất cả các nghĩa trang quân đội, riêng Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa vì có quy mô quá to lớn nên cộng sản không làm gì được. Trải qua hàng chục năm, các công trình trong

Nghĩa Trang như Cổng Tam Quan, Vành Khăn Tang, Nghĩa Dũng Đài cùng với 16.000 ngôi mộ vẫn còn đó.

Nhưng, với dã tâm thâm độc, cộng sản đã thi hành một thủ đoạn hết sức tinh vi và tàn ác, đó là chúng cho trồng những loại cây to lớn ngay sát cạnh các mộ phần của người lính Cộng Hòa.

Sau hơn 13 năm (từ 2003 đến 2016) cây mọc ngày càng cao. Những cái cây lừng lững ấy thoát nhìn ngó



đem lại bóng mát êm đềm cho nghĩa trang, nhưng càng nghĩ thêm càng thấy rừng mình ghê sợ. Thử hỏi đám rế cái rế con của chúng đang... ăn vào đâu?

Trong quan niệm phong thủy mồ mả của người Á Đông, ngôi mộ còn được gọi là Âm Trạch, nghĩa là nhà ở dưới âm phủ, là nơi an nghỉ của những người đã khuất. Phong thủy trong mồ mả có liên hệ mật thiết với những người đang sống. Một gia đình có thể bị xáo xáo, thậm chí lụn bại khi mồ mả của cha ông bị "động".

Đứng hàng đầu trong các trường hợp xấu nhất về "động mồ", "động mả" là *"Mộ chôn gần cây cổ thụ, để rế cây đâm vào hài cốt thì con cháu bị ốm xẻ, bại liệt, đui mù, câm điếc, giảm thọ."*



Và như thế, thân nhân chỉ còn có một cách duy nhất là đút lót để cái táng hài cốt. Dần dà, mọi ngôi mộ đều phải "ra đi". Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa đã bị đổi tên thành Nghĩa Trang Nhân Dân Bình An, và rồi trong tương lai không xa

sẽ trở thành một khu thương mại hay du lịch nào đó.

Câu chuyện Hồ Thùy Dương của Doãn Quốc Sỹ tuy có thực, có rừng rợn cách mấy cũng không thực, không rừng rợn bằng câu chuyện Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa.

Con cáo trong Hồ Thùy Dương tuy tàn nhẫn nhưng ít ra nó chỉ làm hại người sống. Còn những con cáo "thành Hồ" ngày nay, táng tận lương tâm đến mức người chết chúng cũng không tha.

Nhưng tôi vẫn ngưỡng mộ Doãn Quốc Sỹ, vì ông đã nghĩ ra một đoạn kết thật tuyệt vời cho câu chuyện tưởng chừng vô vọng.

Có một vị vua rất nhân từ đã tìm cách trừ khử con cáo tinh. Ông biết không thể xử dụng người lớn trong chiến đấu vì họ đều bị con cáo dùng tà thuật mê hoặc. Nhà vua bèn nảy ra sáng kiến lập một đội chiến sĩ tí hon. Đó là những em nhỏ mà vũ khí của các em chỉ là sự hồn nhiên, trong sáng và nhiệt tâm. Đúng như vị vua tiên đoán, con cáo vì không mua chuộc được các em nên cuối cùng đã phải thảm bại.

Ngày nay, tuy những bộ mặt thô bỉ của bọn quan tham vẫn phủ trùm ma quái trên đất nước, nhưng đây đó đã lóe lên những khuôn mặt khả ái, tươi sáng của

những khuôn mặt đấu tranh thật trẻ - các em chính là đạo quân thiên thần mà hơn 50 năm trước Doãn Quốc Sỹ đã từng nghĩ tới với tất cả hy vọng.

Xin được mượn lời của nhà văn Hoàng Khởi Phong:

Tôi đã đọc Doãn Quốc Sỹ và mơ hồ nhận biết: Một tác phẩm lớn mở lối tới tương lai, khác với một cuốn tiểu thuyết hay, phục vụ cho thị hiếu bình thường của người đọc. (trích "Thay Lời Tựa

dành cho tập truyện Cò Đùm của nhà văn Doãn Quốc Sỹ" - Hoàng Khởi Phong).

Xin cảm tạ nhà văn Doãn Quốc Sỹ đã để lại tác phẩm *Hồ Thủy Dương* để nói lên những nỗi đau mà dân tộc đang phải gánh chịu, nhưng đồng thời mở lối tới một tương lai mới cho con người và đất nước Việt Nam.

Trịnh Bình An

Đường Thi Nhất Hùng

Nhất Hùng ra mắt tập Đường thi
Độc đáo làng thơ, tuyệt cách gì
Tùng chữ trình bày từng ý tưởng
Mỗi bài diễn tả mỗi hành vi
Hoa cài trăm đoạn bao huyền diệu
Ngọc dát ngàn trang lắm dị kỳ
Chúc được muôn người yêu mến mãi
Những dòng tâm huyết, hạt lưu ly

Ngô Minh Hằng

Anh tôi đầu tuổi tám ba
Trong người bộ phận, vẫn là thanh niên
Chị tôi hóm hỉnh hỏi liền
Sao mình không biết - chàng thanh niên hà???

Thấy vậy tôi bật & ha ha :-)
Bộ phận son trẻ đây là con chchchch... Tim [1]
Tên tò bà chị im lìm
Nguyt một cây số ... chẳng thềm nhìn tôi

Cảm ơn bữa tiệc nhộn cười
Ăn mừng sinh nhật bên người ông anh
Cuối năm bè bạn họp hành
Cùng tiễn ông Táo - về dinh của Trời

Vài câu đề kỷ niệm thôi
Thay dòng nhật ký - vì lười viết văn

NVDL (01-30-2016)

[1] Anh tôi rất trẻ trung như
khi đôi tám trắng tròn lúc chơi
xì dzách và hay nói lái. Anh
bảo thủ lĩnh & ban cổ vắn quá
ngu (sì tí pụt nói lái lại là sì tú
pịt) khi thương thuyết với Iran
và chệt cộng về biển Đông.



Anh
&
Chị
Tôi

Người Đẹp! Chào Em!

Người Đẹp Ôi! Mắt em tình quá đó.
Ai nhìn vào rồi cũng đắm hồn say.
Gia đình hạnh phúc, anh chúc em ngay.
Để con tim bớt bồi hồi xao xuyến.

Máu xông xao như trẻ lại mấy lần.
Cho tình người lãng du tìm mộng ảo
Dẫu cho người đời có trách chê thiếu đạo
Bởi tuổi đời đã lỡ chuyển dò ngang.

Gia đình, cây đại thụ mọc ngay hàng.
Sao còn ngả nghiêng lung lay trước gió?
Em đẹp như hoa đào rực màu trước ngõ
Chỉ nhìn rồi khen ngợi khiến em vui

Chứ đâu dám ngoảnh nhìn hay quay lại?
Để rồi buồn con đường ngấn trần gian?
Trải hồn thơ say tâm trạng ngồn ngang
Vuốt mắt lệ chào em tôi đi nhé.

Thương Việt Nhân

Maryland 10/2015



Hành Trang Trên Tuyến Đường Về

Ngô Minh Hằng



- Chị người Việt Nam hả chị?

Nghe tiếng hỏi như reo của người ngồi bên cạnh, một phản ứng tự nhiên, Hân ngưng viết, rời mắt khỏi quyển vở, ngước lên hướng về phía tiếng nói để tìm người hỏi câu hỏi. Qua chiếc mũ vải rộng phủ xuống che một phần trán, Hân bắt gặp một đôi mắt nửa như vui mừng, nửa như ngạc nhiên của người phụ nữ tuổi chừng không quá bốn mươi.

Hân chưa kịp trả lời thì người phụ nữ đã tíu tít như chim:

- Chuyến đi này ít người Việt quá chị. Thấy chị từ này, nghĩ là người Việt Nam nhưng em không dám chào, sợ không phải thì què xệ. Tò mò lên ngó vào cuốn vở, thấy chị viết tiếng Việt nên em mới dám hỏi đó.

Hân nhìn người đồng hương mỉm cười:

- Chào chị, vâng, tôi người Việt.

- Chị du lịch Việt Nam ăn Giáng Sinh à? Sao sớm thế? Bây giờ mới là đầu tháng 11 thôi mà! Chắc chị ở lại chơi lâu hả chị?

À, thì ra thế, cứ ai là người Việt mà đi đường bay dừng lại ở Hồng Kông thì ngay tức khắc, được cho là về "du lịch Việt Nam". Điều đó, Hân nghĩ có lẽ cũng thường thôi. Có thể người ta nghĩ rằng vì xa quê hương, lòng người ai cũng xót xa thương nhớ, nhất là lúc sau này, do sự ngọt ngào chiêu dụ của nhà cầm quyền Việt cộng, một số người Việt Nam ở nước ngoài đã bùi tai, nhẹ dạ tin vào sự đổi thay do họ quảng cáo, hơn hờ đem tiền đầu tư để không lâu sau đó, mang thảm bại trở về. Ngày đi âm thầm, ngày về cũng âm thầm. Nhưng hai nỗi âm thầm lại khác nhau một trời một vực. Ngày đi âm thầm vì sợ đồng hương tị nạn biết mình thậm thọt về làm ăn với Việt cộng nên đi gần như trốn lén. Trốn lén trong âm thầm nhưng hơn hờ hy vọng về những thành công trong tương lai. Một thành công to lớn về tiền bạc hoặc lấy lòng về công danh. Nhưng nỗi âm thầm của ngày về thì lại cay đắng không cùng. Càng cay đắng hơn vì nạn nhân không dám thở than, thổ lộ cùng ai mà chỉ một mình nuốt hận, cay đắng vì phải bỏ của chạy lấy người. Mang thân về được vùng đất tạm dung là may mắn lắm, vì đã có bao người không những bị nhà nước CSVN tịch thu hết tiền của mà thân lại vướng ách tù đầy.

Một số khác không về Việt Nam để kinh doanh nhưng họ về vì họ đã mau chóng quên đi cuộc sống đau thương tủ nhục

do những người "chiến thắng" đã tạo ra cho họ và cho thân nhân, họ hàng, dân tộc họ sau ngày 30/4/1975. Quên con đường vượt biên gian khổ có đầy máu và nước mắt. Quên những tiếng thét hãi hùng tuyệt vọng chìm vào đại dương của những người thiếu nữ không may bị hải tặc hãm hiếp, bắt đi. Quên những đôi mắt cứng đờ, trợn trừng uất hận trên những khuôn mặt bê bết máu của những người đàn ông, thanh niên vì phản đối hành vi thô bỉ mà bị hải tặc giáng búa vào đầu. Quên những xác người nổi chìm theo sóng và làm mồi cho cá. Quên cả hình ảnh bị thương của những em bé bất hạnh nằm thoi thóp nhay vù mẹ khi người mẹ chỉ còn là cái xác rũ xuống bên bờ đảo san hô cùng với những mảnh vụn của xác con tàu. Họ quên hết và không ngần ngại đổi tất cả những ký ức đau thương của đồng loại, của dân tộc đó lấy tờ nhập cảnh về Việt Nam du lịch mọi miền danh lam thắng cảnh, để khoe áo gấm cho xóm làng thêm thuồng kính nể, để xóa đi hình ảnh thằng Cu con Tí nghèo hèn rách rưới ngày nào, để ăn chơi hưởng thụ vung đô la mua những giờ phút để vương trên muôn ngàn nỗi nhục nhã khốn cùng của chính dân tộc mình, trên thân xác và tâm hồn ngây thơ tội nghiệp của những em bé gái mười sáu, mười lăm, của những nữ sinh bị cám dỗ bởi đô la và cuộc sống ăn chơi trụy lạc hoặc của những người mẹ khốn khổ cần tiền chạy chữa thuốc men cho đứa con đang đau ốm.

Chắc là thành phần về du lịch Việt Nam tìm vui vừa kể đông hơn những người về kinh doanh nên sự việc thấy người Việt dừng lại ở phi trường Hồng Kông trước khi lên máy bay đi tiếp, người ta

cho ngay là người ấy về du lịch Việt Nam, bởi vì hình ảnh những người về du lịch đó đã thành một ấn tượng thông thường.

Nghĩ thế, Hân lại mỉm cười:

- Dạ không, tôi không về du lịch Việt Nam. Tôi đi Philippine.

Người thiếu phụ nhìn Hân ngạc nhiên:

- Ủa, người Việt Nam mà sao chị không về Việt Nam mà lại đi thăm nước Philippine chỉ vậy? Phi có gì hay đâu mà chị thăm? Người Phi còn sang Việt Nam du lịch và mua đồ đó chị. Mà nước Phi cũng gần. Chị thăm Phi xong chị về Việt Nam chơi một chuyến đi. Mà chị ở đâu vậy? Mỹ hả. Chị xa Việt Nam lâu chưa? Hân hơi khó chịu vì bị hỏi dồn dập nhưng nàng vẫn mỉm cười trả lời nhưng chỉ trả lời phần nào câu hỏi:

- Dạ tôi xa Việt Nam đã hơn hai mươi lăm năm và đi Phi thăm một người bạn bệnh.

Người phụ nữ đồng hương lại vui vẻ líu lo:

- Mèn đét! Nếu chị xa Việt Nam lâu thế thì chị càng nên về. Đến em mà mỗi năm em còn về vài lần kia mà. Về một lần cho biết đi chị. Bộ chị không nhớ Việt Nam sao? Việt Nam bây giờ thay đổi lắm. Thành phố được xây dựng lớn hơn. Nhiều biệt thự sang trọng đẹp đẽ hơn. Người ta giàu hơn, dân đông hơn và nhà nước thì cũng dễ dãi hơn. Phố xá lúc nào cũng tấp nập đông vui. Hàng quán mọc lên như nấm và bán không thiếu một sự gì. Mà lại rẻ rẻ à chị. Người Việt mình về du lịch nhiều lắm. Họ mua đủ thứ đem đi. Em nói thiệt nghe, chị không về thì là cả một sự thiếu sót đó chị à!

Tiếng "à" được kéo dài ra và người đồng hương có vẻ tự hào về sự hiểu

biết của chị về Việt Nam. Chị chấm dứt đoạn "quảng cáo" bằng một tràng cười. Hân im lặng. "Bộ chị không nhớ Việt Nam sao?" Chao ôi, câu hỏi như mũi dao xuyên vào tim vào óc. Tôi nhớ Việt Nam lắm chứ. Nhưng chính vì nhớ mà tôi không về đó chị. Nếu nói ra điều mâu thuẫn thế thì chắc gì chị hiểu được ý tôi. "Việt Nam bây giờ thay đổi lắm". Đúng thế, phải thay đổi chứ. Thay đổi để sống còn mà. Mỗi năm bao nhiêu tỉ mỹ kim từ các nguồn kinh tài và từ quỹ nhân đạo các nước trên thế giới đổ vào Việt Nam thì ít nhất bề ngoài cũng phải có chút gì thay đổi để hợp lý và có lý do kiếm thêm đô la cho nặng túi. Còn chiều sâu thì sao? Cái mô hình của xã hội tư bản đỏ, độc tài, tham lam và tàn bạo thì ai cũng biết nhưng người đồng hương này lại tuyệt nhiên không nói đến. "Thành phố được xây dựng lớn hơn." Có lẽ người đồng hương muốn nói đến những trung tâm du lịch to lớn sang trọng được xây dựng. Các miền danh lam thắng cảnh được tu bổ và khuếch trương với mục đích duy nhất là tạo hấp lực cho du khách, để cũng từ nơi đó, có biết bao em bé Việt Nam gầy gò rách rưới, thất học chạy bám theo chân du khách, giành giật đánh bóng từng đôi giày, bán từng cái quạt, hộp diêm và nhục nhả khổn khổ hơn là châu chực để húp từng tô nước phở thừa! "Nhiều biệt thự sang trọng đẹp để hơn... Người ta giàu hơn..." Hân muốn nói với người phụ nữ rằng người bạn đồng hương ơi, người ta giàu hơn, mà người ta ở đây là ai vậy? Nếu không là những cán bộ, những đảng viên cao cấp, những người hét ra lửa. Họ đang là chủ nhân những ngôi biệt thự sang trọng mà chị vừa khen đấy. Còn những người dân hiền

lành khốn khổ của chúng ta ư? Họ ở đâu chị biết không? Họ ở đâu sau khi vườn ruộng đất đai của họ bị nhà nước cướp không để xây biệt thự? Chị có thấy những cuộc biểu tình vô vọng đòi lại nhà cửa ruộng vườn của những người nông dân khốn khổ kia không? "chính quyền thì cũng dễ dãi hơn" vâng, chắc là chị nói đến sự dễ dãi của những người công an và nhân viên đại diện cho chính quyền của họ ở các khu xét hành lý phi trường. Họ sẽ dễ dãi lắm nếu khi qua mặt họ, những du khách Việt Nam (chỉ những du khách Việt Nam thôi, còn người ngoại quốc thì họ không dám động đến!) biết điều, kèm vào tám giấy thông hành tờ hai chục đô la. Càng chắc chắn là chị không nhắc đến sự "dễ dãi" mà nhà nước CSVN đã và đang áp dụng với những người như luật gia Lê Chí Quang, Nguyễn Khắc Toàn, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, bác sĩ Phạm Hồng Sơn, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, linh mục Nguyễn Văn Lý hay thầy Thích Quảng Độ đâu. Và còn nữa chị ạ, còn rất nhiều người tù với tội danh "phản động", hay "gián điệp" nhưng không có án, hoặc đã bị tử hình âm thầm mà không hề có một phiên tòa nào xét xử. "Hàng quán mọc lên như nấm" vâng, trong đó, chắc chắn là có những "Quán Thiên Đường". Những quán thiên đường này đưa phần đông tuổi trẻ VN vào hố sâu truy lạc và băng hoại. Ru họ ngủ mê ngủ mệt để họ mơ hồ hay không còn có ý thức gì về quốc gia, về dân tộc. Ý chí, sức kháng cự và sự suy luận của họ bị thui chột để chỉ còn biết một chiều, tung hô bác Hồ vĩ đại và đảng ta anh hùng đánh thắng đế quốc Pháp, Mỹ xâm lược...

Hân vẫn im lặng nhìn người phụ nữ. Nàng thấy không trách gì người đồng hương này được. Vì ngay như số người được xem là khoa bảng, hay những kẻ đã một thời hưởng bổng lộc quốc gia và cả một số người từng bị cộng sản cho nếm mùi tù đày cay cải tạo mà Hân cũng còn nghe họ nói những lời tương tự như những điều người phụ nữ này vừa mới nói kia mà. Có kẻ còn cảm ơn Việt cộng, vì nhờ có ngày mất nước nên gia đình con cái họ mới có dịp đi nước ngoài, mới thành bác sĩ, kỹ sư, mới có xe hơi... nhà lầu... mới làm chủ tiệm...

Nghĩ đến đây Hân lắc đầu chán nản.

- Bộ em nói không đúng sao mà chị lắc đầu?

Hân bật cười buồn:

- Không, tôi có nói chị nói sai đâu. Chị nói đúng nhưng chỉ đúng với sự nhận xét và hiểu biết của chị.

Tôi thì nghĩ khác và có nói ra chắc gì chị thông cảm được.

- Thì chị cứ nói cho em nghe. Em dễ thông cảm người ta lắm. Em thông cảm chị được mà. Tự nhiên em thấy mến chị và thích nghe chị nói, dù chị có vẻ dè dặt với em. À, tên chị là gì?

Hân thấy sự nhận xét của người đối diện có phần đúng. Nàng có thói quen dè dặt với người lạ, nhất là người này lại cứ quảng cáo du lịch cho nhà nước Việt cộng, một loại quảng cáo không hấp dẫn và thú vị với Hân.

- Chị chưa trả lời em. Tên chị là gì?

Hân cười miễn cưỡng:

- Tôi tên Hân.

- Em tên Linh Thảo. Em nhỏ hơn chị mà. Gọi em là em được rồi. Chị kêu em bằng chị nghe dị quá đi!

Hân buột miệng:

- Tên đẹp quá.

Hân nói thế nhưng lại cảm thấy cái tên không hợp lắm với ngoại hình của người mang nó. Dường như đoán được ý nghĩ của Hân, Linh Thảo cười hồn nhiên nhưng giọng nàng nhỏ xuống:

- Thiệt ra thì em tên Sáu vì em thứ sáu, nhưng khi em có bồ, anh ấy kêu em là Linh Thảo. Em thấy hay quá nên xài luôn. Đổi cả trong giấy tờ từ ngày vượt biên đó. Bây giờ em lấy ảnh rồi và tụi em đã có hai con.

Hân bật cười và cảm thấy có chút cảm tình với người phụ nữ vì sự mộc mạc đến ngây thơ của nàng.

Không hiểu sao, Hân nhỏ nhẹ:

- Linh Thảo có biết vì sao tôi xa quê hương lâu thế mà lại không về thăm quê hương không?

- Làm sao ai mà biết. - Linh Thảo đổi giọng - À... chị không nói làm sao em biết. Nói cho em nghe đi. Chị sao chớ em còn cả hơn một giờ nữa mới lên máy bay lận.

- Có thể những điều tôi nói, Linh Thảo cho là kỳ cục hay không đúng đâu. Nhưng thôi, tôi cũng nói cho Linh Thảo nghe. Thông cảm đến đâu thì thông cảm. Chỗ nào cho là không đúng, muốn hỏi thì cứ hỏi.



- Không sao, chị cứ nói đi. Em nói rồi, em thông cảm chị được mà!

Hân xoay hẳn người, nhìn sâu vào mắt Linh Thảo:

- Tôi hỏi thật, Linh Thảo trả lời thật nghe. Linh Thảo có thích sống dưới chế độ Cộng sản không?

- Mèn đét! Sống với cộng sản thì ai mà thích chị. Lúc nào họ cũng bắt phải khen bác Hồ và đảng. Em đâu có thích nhưng về chơi thì em thích về.

Linh Thảo lại cười giòn tỏ vẻ thích thú sau câu nói.

Hân cố gắng tìm những lời đơn sơ nhất:

- Cũng như Linh Thảo, tôi không thích sống dưới chế độ bất công độc tài của cộng sản nên hơn hai mươi lăm năm trước, tôi vượt biên tìm tự do. Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa. Vì tôi chọn lựa nên tôi phải trung thành với sự chọn lựa của tôi. Vậy nên việc không về thăm Việt Nam của tôi giản dị lắm. Tôi không thích họ thì tôi không về. Nói cho rõ hơn, ngày nào cộng sản còn cai trị nước Việt nam thì tôi vẫn không về.

Linh Thảo nhìn Hân băn khoăn:

- Vậy... vậy... chị chỉ về khi không còn họ thôi hả...? Mà chị nghĩ chừng nào thì không còn họ hả chị?

- Tôi không biết chắc là chừng nào thì không còn họ. Có thể là vài năm, vài tháng, cũng có thể lâu hơn. Nhưng hơn ba mươi năm cai trị đất nước, chúng ta

thấy rõ những điều: thứ nhất, người dân thì bị nhà cầm quyền lấy tài sản, thu nhà, cướp đất. Họ đưa đơn thưa thì không ai xử. Họ biểu tình thì bị đàn áp, bắt tù. Thứ hai, những người dám nói thật sự sai trái của nhà cầm quyền hay giúp đỡ dân chúng nộp đơn khiếu nại thì bị tù và kết án là phản động, là tuyên truyền chống phá nhà nước, là gián điệp như luật sư Lê Chí Quang, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, Nguyễn Khắc Toàn và bác sĩ Phạm Hồng Sơn. Thứ ba, những bậc tu hành chân chính thì bị tù hay quản thúc như linh mục Nguyễn Văn Lý, hòa thượng Thích Quảng Độ, Giáo hội Hoà Hảo cũng bị canh phòng, cấm đoán. Tóm lại, chỉ những ai vâng lời đảng, làm những điều đảng sai khiến thì mới được yên thân. Hơn nữa, đọc lịch sử Việt Nam và cả lịch sử của các nước trên thế giới thì qua đó, tôi thấy chắc chắn một điều rằng chế độ nào mà độc

ác quá thì không được lòng dân và phải có ngày bị tiêu diệt.

Linh Thảo nhìn xuống chân. Hai mũi giày nàng day day trên thảm nhưng nét mặt dường như đang suy nghĩ. Một phút sau, Linh Thảo

ngước nhìn Hân:

- Em cũng nghe nhiều người nói vậy đó. Ác giả ác báo hả chị? Ác độc quá thì làm sao mà thiên hạ ưa cho nổi. Nơi em ở, có mấy gia đình cũng nói như chị. Họ



nhớ Việt Nam nhưng nhứt định không về thăm Việt Nam. Đến hè, họ đi chơi ở các tiểu bang khác hay đi Pháp, đi Đức thăm bà con họ. Em thì thích về vì em có mấy con bạn thân ở quê hồi nhỏ nó cứ rủ em về. Ở ngoại quốc, em không có bạn thân nên nhiều lúc buồn. Về thì vui thiệt nhưng tốn kém quá. Lại bỏ con cho ông xã em coi, ông xã em than hoài. Ông bảo em đừng về nhưng không về thì lần nào gọi điện thoại mấy con bạn em cũng réo...

Linh Thảo ngưng nói, mở xắc tay, lấy trong ví hai tấm ảnh đưa ra trước mặt Hân:

- Chị coi, ông xã em nè. Ảnh thương em lắm nhưng em hơi lẩn ảnh. Em mà bắt chước chị không du lịch Việt Nam hả, người vui nhất là ảnh đó chị! Còn đây, hai thằng con em. Chị coi tụi nó ngộ và dễ ghét không? Giống cha nó y hệt à chị!

Trước khi Linh Thảo cầm cái túi hành lý nhỏ chào Hân lên máy bay, nàng cúi cho Hân một tấm danh thiếp:

- Về lại Mỹ, kêu em nghe chị Hân! Đây là số điện thoại tiệm sửa xe của ông xã em.

Nhìn Linh Thảo lẩn vào dòng người trôi vào tunnel, Hân cảm thấy không buồn, không vui.

*

Hai tuần ở Philippine trôi qua thật nhanh. Hân biết thêm được vài điều mới lạ. Không biết Việt Nam hiện nay thay đổi ra sao, riêng Philippine, ở thành phố Manila thì Hân thấy đẹp và có nhiều nét văn minh Âu Mỹ. Các tên cửa tiệm và các biển quảng cáo đều bằng tiếng Anh. Nếu không nhìn biển người Á Đông tóc đen đi lại hối hả trên các đường phố thì

Hân không nghĩ rằng mình đang ở một nước vùng châu Á.

Thành phố Manila đông dân. Sáng trưa chiều tối người đi lại tấp nập. Ngay trung tâm thành phố, có những cao ốc tráng lệ không khác những tòa nhà nhiều tầng ở bất cứ thành phố nào trên nước Mỹ. Cũng tại đây, có một vài shopping lớn bán đủ mặt hàng ngoại quốc, từ mỹ phẩm đến các loại quần áo hiệu đắt tiền.

Chung quanh đó là những khu biệt thự kín cổng cao tường có người gác 24/24. Chỉ khác một điều là thỉnh thoảng, cạnh những cao ốc đẹp đẽ ấy, cạnh những khu biệt thự sang trọng ấy là những khóm nhà tôn nghèo nàn vá vúi đủ màu, tấm mới, tấm rỉ, mọc vô trật tự chen chúc bên nhau. Nhận xét đầu tiên của Hân về thành phố Manila của Philippine là ở đây, có hai thế giới riêng biệt rõ ràng: cực giàu và cực nghèo. Số người ở giữa hai giới này có lẽ rất là khiêm nhượng.

Phần lớn người giàu ở thành phố Manila nhà nào cũng có ít nhất một hai người giúp việc, một người tài xế và dù xe hơi ở đây giá cao, nhưng những gia đình giàu có thường có hai ba xe. Hân được giải thích rằng, ở đây, thành phố giới hạn lượng xe cộ di chuyển nên tùy theo bảng số được cấp, mỗi xe, một tuần có hai ngày không được chạy ngoài đường, vì thế, nhiều gia đình bắt buộc phải có hai xe để nếu bảng số chiếc này bị cấm thì họ dùng chiếc có bảng số không bị cấm trong ngày đó để di chuyển.

Ngược lại, người nghèo thì rất là tội nghiệp. Họ sống chụm vào với nhau, trẻ con người lớn ăn mặc lôi thôi lếch thếch nhưng màu sắc. Chợ họ họp ngay ngoài

trời trông không khác gì những khu chợ bình dân, chợ chồm hổm ở các xóm ngõ Việt nam mà Hân có dịp biết qua.

Người dân sống ở Manila phần lớn di chuyển bằng xe bus hay những chiếc xe gọi là tricycle. Đó là xe gắn máy, được ráp vào bên cạnh, phía tay mặt một ghế ngồi gần giống như hình thù chỗ ngồi của chiếc xe xích lô đạp Việt Nam nhưng nhỏ hơn và có bánh, có mui bằng kẽm che nắng mưa và có khung kim loại lắp kính hay ni lông dày che bụi phía trước mặt. Đặc biệt nhất là xe jeep. Người bạn bản xứ giải thích cho Hân biết, để có những chiếc xe jeep chở hành khách này, họ dùng đầu máy xe từ nước ngoài, chế cái mình ở trong nước và ráp lại thành những chiếc xe jeep có một hình thù đặc biệt Philippine mà không nước nào có được.

Ngoài vòng đai thành phố, những cao ốc vắng mặt, chỉ còn lại những khu nhà tôn cái cao cái thấp khác những khu nhà tôn trong thành phố, nằm chen chúc với nhau. Xa hơn là những mảnh ruộng lúa phì nhiêu, có nơi vừa gặt, có nơi lúa chín đang nằm chờ tay người và cũng có những mảnh ruộng lúa còn xanh con gái.

Những thứ bảy và chủ nhật, Hân theo gia đình người bạn đi dự lễ nhà thờ, dự một vài buổi tiệc, vài cuộc thuyết trình tại địa phương. Hân thấy kinh ngạc trong nhà thờ và những cuộc nói chuyện có tính cách đại chúng đều dùng tiếng Anh. Tiếng Phi thì Hân thấy người Phi dùng để nói chuyện với nhau nhiều hơn là dùng trên giấy tờ, văn bản.

Tuần lễ thứ hai, người bạn đưa Hân đến thăm Cabanatuan, một ngôi làng cách Manila độ hơn ba tiếng lái xe. Đường đến Cabanatuan, hai bên, cạnh

những ruộng lúa, cạnh những bãi đất còn hoang vu, cạnh những ngôi nhà máy cũ kỹ bị bỏ hoang chỉ còn sườn, là nhà dân. Dân ở đây sống quây quần từng đám một. Nhìn nhà cửa của họ nghèo nàn, vá vúi, nhìn bày trẻ con, em ở trần, em mặc áo, tùm nham tùm ba hồn nhiên đùa giỡn hay nhảy ô quan với nhau trên những mảnh sân đất ướt, nhìn những nhóm đàn ông, thanh niên mọi lứa tuổi nhàn rỗi ngồi trước cửa nói chuyện gẫu hay chụm đầu vào nhau chăm chú chơi một trò chơi nào đó, nhìn những bà mẹ ngồi lặng lẽ ôm con nhỏ ngồi trước hiên nhà, Hân buồn và nhớ Việt Nam. Nhớ VN và Hân tự hỏi rằng, tương lai của những cô bé, cậu bé đang đùa chơi hồn nhiên kia rồi sẽ ra sao trong cái miền quê nghèo nàn xa bóng văn minh này? Hình ảnh cuộc sống tội nghiệp này có giống tí nào với hình ảnh VN của mình không? Họ nghèo quá. Nghèo đến nỗi nghèo hơn cả những hình ảnh Hân còn nhớ được ở cuộc sống di cư từ miền Bắc vào Nam bốn năm chục năm về trước. Nghèo hơn cả các đảo tị nạn khi vượt biên sau tháng 4/1975 mà Hân đã đi qua. Nhưng có một điều chắc chắn rằng, dù dân ở đây nghèo, rất nghèo, nhưng ít nhất, họ còn được sống một cuộc sống Tự Do và quyền làm người của họ còn được chính quyền và pháp luật bảo vệ và tôn trọng.

*

Một buổi chiều cơm nước xong, Hân một mình đi vào phòng đọc sách. Tình cờ thấy trái địa cầu, Hân xoay tìm vị trí Manila và Việt Nam. Manila đây và Việt Nam cũng ở đây. Một đường thẳng băng ngang biển sẽ nối Manila với Quy Nhơn. Hai thành phố chỉ cách nhau có

một khoảng biển trời xanh nhỏ. Nhìn sững chữ Quy Nhơn và hình thể VN, Hân lấy ngón tay sờ nhẹ lên hình cong chữ S. Tay Hân chợt run và lòng bỗng như có muôn ngàn cơn bão. Mắt Hân cay và ướt. Hân cảm thấy chóng mặt, nàng ngồi xuống chiếc ghế gần đó, hai mắt vẫn dán vào phần đất quê hương trên trái địa cầu, Hân chìm vào cơn xúc động. Ôi, Quy Nhơn, một địa danh thân yêu của nước tôi đây sao? Nước Việt Nam của tôi ở bên kia bờ biển đó sao? Tôi ở đây, bên này bờ biển, gần quá nhưng sao mà xa quá. Như với tay đến được Việt Nam nhưng Việt Nam của tôi thì thật sự vẫn ngàn trùng xa cách...

Những hình ảnh về quê hương mà Hân còn nhớ được ào ạt hiện về. Như những lượn sóng đổ dồn vào bờ biển, Hân thấy nhớ quê hương quá. Nhớ tuổi thơ, nhớ mái

trường ngồi đó, nhớ những người bạn cùng lớp đã từng sóng bước bên nhau dưới những hàng me cao vừa đi vừa trò chuyện. Nhớ những khuôn mặt học trò thơ ngây, những đôi mắt tròn xoe trong sáng, và nhớ đến xót xa phần mộ cha mẹ mà từ ngày Hân đi vắng người nhang khói.

Từ những nhớ thương xa xót, Hân nghe vang vang mẩu đối thoại giữa nàng và Linh Thảo:

"... Ủa, người Việt Nam mà sao chị không về Việt Nam mà lại đi thăm nước

Philippine chi vậy? ... "Người Phi còn sang Việt Nam du lịch và mua đồ đồ chị... " "Bố chị không nhớ Việt Nam sao?"

"... Cũng như Linh Thảo, tôi không thích sống dưới chế độ bất công độc tài của cộng sản nên hơn hai mươi lăm năm trước, tôi vượt biên tìm tự do... "

"Việt Nam bây giờ thay đổi lắm..." ...

"Em nói thiệt nghe... chị không về thì là cả một sự thiếu sót đó chị à!"

"... Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa... Vậy nên việc không về thăm Việt Nam của tôi giản dị lắm. Tôi không thích họ

thì tôi không về. Nói cho rõ hơn, ngày nào cộng sản còn cai trị nước Việt nam thì tôi vẫn không về."

Chờ cơn xúc động lắng xuống, Hân bước ra khỏi phòng sau khi lau khô những dòng nước mắt.

*

Gia đình người bạn tiễn Hân ra phi trường về Mỹ. Trước khi hòa vào dòng người ra phi đạo, Hân quay đầu nhìn lại đúng lúc gia đình người bạn quay lưng. Tina đi bên cạnh chồng, bé bỏng và hạnh phúc như một cặp tình nhân đang thời tình yêu chín nhất. Lúc nào cũng thế, Tina vui và tự tin, dù trong bất cứ trạng huống nào. Hân đứng lặng, nhìn theo người bạn gái đang mang trong người chứng bệnh ung thư mà lòng dạt dào vừa cảm phục vừa thương xót.

Đâu đây giọng Tina bỗng ngọt ngào:



"Xin cảm ơn gia đình và bằng hữu đã ở bên tôi, nâng đỡ và yêu thương tôi trong mọi hoàn cảnh. Nhất là lúc này. Buổi tiệc sinh nhật của tôi năm nay thật là đặc biệt. Đặc biệt vì quanh tôi có đông đủ mọi người. Gia đình và bằng hữu. Ngay cả những người bạn mà tôi yêu quý từ nửa trái địa cầu cũng đã đến với tôi, như thế, còn điểm phúc nào hơn trong đời sống này. Tôi đã nhận nhiều hơn cho và những món quà tinh thần vô giá đó chắc chắn lúc nào cũng ở trong tôi và tôi sẽ hết lòng trân quý. Như mọi người đã biết, sự suy nghĩ của tôi về đời sống này là tôi không tính đường dài bao nhiêu năm mình sống mà luôn nghĩ đến chiều dài, cách sống và giá trị về đời sống mình tạo được khi mình sống. Tôi luôn luôn tự hỏi mình rằng: với xã hội, tôi đã xứng đáng là một công dân tốt chưa. Với gia đình tôi đã là một người con ngoan, một người vợ hiền và người mẹ đủ lòng chịu đựng và hy sinh chưa? Với bằng hữu và với những người thân yêu đang sống quanh tôi, tôi có vô tình hay cố ý làm điều gì cho họ buồn phiền đau khổ không và nhất là với chính bản thân, tôi đã rèn luyện cho tôi được những gì để đời sống được thăng hoa và ý nghĩa ..."

Hân ngồi vào ghế và thắt dây an toàn. Trước mặt nàng là một mặt tivi nhỏ. Đường bay hiện ra trên mặt truyền hình. Chiếc máy bay như hình dấu cộng từ từ rời thành phố. Bên kia bờ biển xanh, thẳng hàng với

Manila, hai chữ Quy Nhơn rõ ràng từng nét.

"... Mà nước Phi cũng gần. Chị thăm Phi xong chị về Việt Nam chơi một chuyến đi..." ... "Em nói thiệt, chị không về thì là cả một sự thiếu sót ..."

"... Sự ra đi hoàn toàn do tôi chọn lựa. Vì tôi chọn lựa nên tôi trung thành với sự chọn lựa của tôi..."

"... Giá trị của đời sống là ở đó ... đo bằng lòng trung thành của mình đối với chính bản thân mình, với mọi việc mình quyết định, mọi suy nghĩ và hành động của mình về đời sống và trong đời sống chứ không đo bằng thời gian dài hay ngắn..."

Lời phát biểu cảm tưởng của Tina trong ngày sinh nhật của nàng đã làm mọi người rơi nước mắt và cũng là hành trang Hân đã mang theo.

Hân lại nhìn lên màn ảnh, còn gần một tiếng đồng hồ nữa, máy bay ghé trạm Hồng Kông.

Ngô Minh Hằng



Tím Tím

Một hoàng hôn rụng xuống,
Lệ hoàng hôn đi về.
Tím bầu trời biên biệt,
Hai tâm hồn lê thê!

Ngoài ven sông tàu cũ,
Thấp thoáng ánh trăng tàn.
Thì thầm cơn ác lũ,
Cuối dòng sông lang thang.

Em như hoàng hôn tím,
Anh tàu xa vật vờ.
Em mây trời khắc nghiệt,
Anh góc đời hư vô.

Ôi làm sao tìm được,
Mảnh ân tình keo sơn.
Em là hoàng hôn tím,
Anh như ánh trăng tan!

Một hoàng hôn rụng xuống,
Một hoàng hôn đi về.
Cuối chân trời cách biệt
Tím mảnh hồn lê thê!

Linh Đắc

Để nhớ một người tôi thương.



Thiên Hương Áo Em

Thu chưa quay gót sầu đông đá
Tử biệt sinh ly bể khổ qua
Còn không mây khói chân như tuyết
Trắng da dài tóc mẹ quê nhà

Gia tài của mẹ cho em hết
Ngây thơ hiền thực đơn sơ thơm
Giáng tiên mắc nợ thiên hương áo
Nuôi con chịu chồng ấm êm ơn

Ngàn lời triệu chữ chưa kể đủ
Một thời giặc cướp nước mắt khô
Âm thầm nhẫn nhục qua cầu khỉ
Cháo rau hủ hỉ dầu yêu thơ

Lưu lạc gìn vàng ngoan giữ ngọc
Tay tình chân nghĩa mật tào khang
Chim khôn liền cánh hồng tổ ấm
Chiều xuân hoa sữa bướm lửa than

Ruột mềm máu chảy trăm hương suối
Thuốc mẹ thâm cha em cháu quạ
Mồ hôi nước mắt thắng hoa lửa
Qua cơn đói lạnh trở mình ca

Cảm ơn đông lạnh cho tình ấm
Khói công chân mây ao nhà thơ
Đào nguyên nhựa sống trào xuân mới
Vai kẻ má tựa mưa môi chờ...

Luân Tâm



Mạn đàm về thơ Đường luật

Nguyễn Phú Long sưu tầm

Một thể thơ đặc biệt xuất hiện vào đời nhà Đường bên Trung Hoa với những bài thơ có số câu, số chữ nhất định, luật lệ nhất định đó là thơ Đường luật (đời Đường còn nhiều thể thơ khác nữa.)

Từ khi nước ta dùng văn Nôm, vào khoảng đời nhà Trần, cổ tiền bối Hàn Thuyên đã áp dụng, phổ biến luật lệ của loại thơ Đường này vào thơ ca của Việt Nam, do đó thơ Đường luật còn được gọi là thơ Hàn luật.

Mặc dù chúng ta không đồng ý quan niệm cho rằng, thơ Đường luật chỉ là loại thơ nhằm thù tạc, thiếu xúc động, nặng công thức, gò bó, ưa mài giũa, đẽo lọc, thiếu hồn... nhưng cũng phải công nhận như Nguyễn Hưng Quốc đã viết trong cuốn “Nghĩ về Thơ”: “Thơ Đường luật thường phải tước bỏ phần lớn những từ có khả năng tạo nhạc” mà như ai đều rõ, thi ca thường gắn bó với nhau, nhạc trong thơ cũng là yếu tố quan trọng.

Luật lệ thơ Đường luật đã khe khắt mà họa một bài thơ Đường luật lại cần thận trọng hơn vì người họa còn phải lưu tâm đến những vần, những ý, các chữ phải dùng, không được dùng... theo bài thơ xướng khởi.

Bài thơ họa phải dùng vần bằng nếu bài xướng dùng vần trắc và ngược lại. Phải mang cùng nội dung, nếu bài họa đề cập đến một ý khác, như vậy là lạc đề, bài thơ họa không đạt. Trường hợp bài họa không đạt có thể chỉ nên gọi là một bài nương vận thì đúng hơn.

Mặc dù nhiều người vẫn quan niệm như Wilde rằng “Thật may mà có thơ văn, nếu không, chúng ta đều là thiên tài”. Nhưng mặt khác, nếu luật lệ vần điệu khó khăn quá sẽ còn ít người theo và có thể ngày nào đó sẽ mai một đi...”

Cho nên, “ngày nay, theo thời gian cải tiến, đổi mới, thơ xướng họa mang nội dung cởi mở, khoáng đạt, nghệ thuật hơn thơ xướng họa ngày xưa, giữa các thi gia thuộc thế kỷ 19 trở về trước. Người họa thơ ngày nay chỉ cần giữ năm vần của bài xướng, không nhất thiết phải khai triển chung một đề tài, miễn sao cả tám câu năm vần của bài họa phải “nhất khí”, liền lạc, gắn bó chặt chẽ với nhau về một đề tài cho trọn tru nghệ thuật để có một bài thơ, một sáng tác mới, đứng độc lập với bài xướng”. (Trích bài viết “Thơ Xướng Họa” của Hồ Công Tâm).

Nhận xét này rất đúng. Vì thế, hiện thời ta thấy phong trào thơ Đường có vẻ hơi

tấp nập, khá phổ thông. Trên sách, báo, điện thư mở ra là dễ dàng kiếm thấy thơ Đường, thơ Đường xướng họa.

Đến đây xin đan cử hai bài thơ xướng họa lý thú trong văn đàn Việt Nam: Bài xướng nhan đề Tôn Phu Nhân Quy Thục của Tôn Thọ Tường:

*Cật ngựa thanh gươm vẹn chữ tòng
Ngàn thu rạng tiết gái Giang Đông
Lìa Ngô bịn rịn chòm mây bạc,
Về Hán trau chia mảnh má hồng
Son phấn thà cam dầy gió bụi
Đá vàng chi để thẹn non sông
Ai về nhắn với Châu Công Cẩn
Thà mất lòng anh đừng bụng chồng.*

Bài họa Tôn Phu Nhân Quy Thục của Phan Văn Trị:

*Cài trâm xốc áo vẹn câu tòng
Mặt ngá trời chiều biệt cõi Đông
Ngút tỏa trời Ngô un sắc trắng
Duyên về đất Thục đượm màu hồng
Hai vai tơ tóc bền trời đất
Một gánh cương thường nặng núi sông
Anh hỡi Tôn Quyền, anh có biết
Trai ngay thờ chúa, gái thờ chồng.*

Qua hai bài thơ trên, ta thấy thơ xướng họa còn được sử dụng như vũ khí để bênh vực cái quan niệm của mình một cách tao nhã, “hòa nhi bất đồng”.

Từ đời nhà Đường tới nay, từ bên Trung Hoa sang đây thơ Đường luật và Đường thi xướng họa nói riêng, vẫn là niềm vui thú văn chương của nhiều người, tạo ra bao liên hệ bạn hữu tao nhã, giai thoại độc đáo.

Về liên hệ bạn hữu thì có những bài xướng họa qua lại, những bài liên ngâm, thí dụ, trong buổi họp mặt, trà dư

tửu hậu, tuần tự trong số những kẻ rành thơ Đường luật, xuất khẩu góp mỗi người một hai câu... mở đầu luận, trạng, kết... để chung cuộc có bài thơ Đường luật do nhiều tác giả cùng tạo nên làm kỷ niệm.

Còn nhớ thời gian cách nay khoảng trên dưới năm trăm năm, trước khi trở lại Thuận Hóa, Nguyễn Hoàng âm thầm tới nhà trọ gặp Đào Duy Từ tặng chút tịnh tài, dụ vào Nam giúp mình, nhưng không tiện nói thẳng ra ngay khi gặp gỡ, bèn nhìn lên vách thấy có treo bức tranh vẽ ba anh em kết nghĩa Lưu Bị... đang dầm mưa dãi tuyết vào Long Trung vờn quân sư Gia Cát Lượng, hai người bèn kín đáo “nói chuyện” với nhau bằng một bài thơ liên ngâm như vậy:

Nguyễn Hoàng ngắm tranh rồi bắt đầu đọc trước:

*Vớ ngựa sườn non, đá chập chùng
Cầu hiền lặn lội biết bao công*

Đào Duy Từ nối tiếp:

*Đem câu phò Hán ra dò ý
Lấy nghĩa tôn Lưu để ước lòng.*

Nguyễn Hoàng bèn vui vẻ đọc:

*Lãnh thổ đoan chia ba xứ sở
Biên thù vạch sẵn một dòng sông.*

Đào Duy Từ kết thúc:

*Ví chăng không có lời Nguyên Trục
Thì biết đâu mà đón Ngọa Long.*

Về giai thoại xin kể, xưa kia có bốn câu thơ cổ nhiều người biết:

*Cửu hạm phùng cam vũ
Tha hương ngộ cố tri
Động phòng hoa chúc dạ
Kim bãng quải danh thi.*

Bài ngũ ngôn tứ tuyệt nêu lên bốn sự mong ước của con người. Ấy thế mà theo Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872) quê ở Cần Thơ, con nhà thuyền chài, đỗ giải

nguyên trường thi Gia Định năm 1835 thì bài thơ ấy chẳng hay mấy! Chưa diễn tả được cái cực khoái! Nên cụ thêm mỗi câu hai chữ như sau để nâng cái sung sướng tới cõi tốt cùng:

*Thập niên cửu hạn phùng cam vũ
Vạn lý tha hương ngộ cố tri
Hòa thượng động phòng hoa chúc dạ
Nột nho kim bảng quải danh thì.*

Xin tạm phỏng dịch:

*Mười năm nằng hạn mưa rào
Xa xăm đất khách mừng chào người thân
Động phòng sự cụ, mỹ nhân
Kìa anh học dốt có chân bằng vàng.*

Chắc không nói, ai cũng biết, các thi sĩ tài nghề thâm hậu, kiến thức uyên bác, với thơ Đường luật người ta còn vẽ vời ra nhiều hình thức, biểu diễn như thơ khoán thủ, thơ đọc xuôi ngược v...v... và có lúc năm chữ dùng làm vận trong một bài thơ, đôi khi các vị ấy còn cố ý để lúc ghép lại chúng cũng là một câu văn có ý nghĩa (phần nhiều mang tính vui vui) thí dụ như là “Thằng ăn măng nhản răng; Ôi thôi rồi nôi xôi; Chiều tiêu điều yêu nhiều...) tới đây xin kể một bài làm thí dụ:

*Không chồng trông bông lông!
Chực gì bằng gái chực phòng không
Tơ tưởng vì chưng một tấm chồng
Trên gác rồng mây ngao ngán đợi
Dưới khe cá nước ngẩn ngơ trông
Mua vui lắm lúc cười cười gượng
Bán muện nhiều phen nói nói bông
Vẫn tưởng có chồng như có cánh
Giang sơn gánh vác nhẹ bằng lông.*

Chẳng hay bài thơ trên có phải của Nguyễn Khuyến chăng mà bị điệp tư hai chữ “chồng”. Có người đã chép ra như vậy, nhưng không thấy ở sách nào, không biết đúng hay sai. Vị nào rõ xuất

xứ xin cho biết. Loại thơ này tương đối hiếm, chả thế mà cổ văn sĩ Xuân Vũ đã có lần đề cập nơi một tác phẩm (không nhớ tên sách), đại khái đây là lối thơ cũng độc đáo cũng hay mà nay ít người sáng tác.

Làm thơ Đường luật, theo nhiều người, không phải chuyện dễ dàng. Đôi khi tưởng là hoàn tất rồi, rà đi rà lại rồi, lẩm nhẩm “Nhất tam ngũ bất luận, Nhị tứ lục phân minh” mà nghe như chưa ổn. Thôi sau bao nhiêu lượt vẫn thấy còn như trục trặc chỗ nào. Về sau mới biết cần xét thêm vấn đề nữa: vấn đề khổ đọc! Một điểm nhỏ ít người để ý.

Khổ đọc là khó đọc làm cho giai điệu bài thơ không trơn tru, gây khó khăn cho nghệ sĩ ngâm thơ. Trong thơ Đường luật, thất ngôn bát cú chữ thứ năm câu lẻ, không kể câu thứ nhất, tức là câu 3, 5, 7 và chữ thứ ba trong câu chẵn 2, 4, 6, 8 nên làm âm bằng, nếu để âm trắc vẫn có thể đúng, nhưng bị khổ đọc. Đây là tài liệu của câu lạc bộ Unesco về thơ Đường luật ở thành phố Sài gòn do người bạn gửi cho.

Họa thơ Đường luật khó hay dễ? Sáng tác còn khó hướng chỉ họa, làm theo. Thêm vào đó chắc chắn là người họa thơ nhiều lúc gặp vận éo le hay ít ỏi, một từ độc nhất (từ vận) thì mất rất nhiều thời giờ hoặc cuối cùng chịu thua luôn.

Bà Hồ Xuân hương có câu thơ “Lượng cả xin ông chớ hẹp hòi”. Người họa vượt qua được đã tỏ ra tài tình “Xích lại gần đây tớ thăm hòi”. Lại nữa, số là, mới đây có câu thơ trong bài Nửa Khuya của một người bạn “Giấc ngủ đêm đêm lại chập chờn” khiến kẻ viết bài tùy bút ngắn này cũng mấy phen “chập chờn” mới thoát được:

*Lạ thực bài thơ có vận chồn
Cứ làm day dứt mối duyên đơn.*

Người ta chia ra hai loại vần: vần mở là những chữ dùng làm vần có nguyên âm ở sau, vần đóng là những chữ có phụ âm ở cuối. Trong từ điển tiếng Việt thấy gọi vần xuôi và vần ngược. Vần Hòai của HXH là xuôi; Vần Chồn của người bạn là ngược. Tương đối vần xuôi có nhiều chữ để dùng hơn vần ngược.

Xem như trên, tìm chữ để họa thơ đôi khi cũng rất nhọc nhằn, làm thơ Đường luật dù cho có cẩn thận nhiều lúc vẫn sơ sót, tỷ như kẻ bị “ma đưa lối quỷ đưa đường bị mất” vậy. Lúc gửi đi cho bằng hữu rồi, thấy sai, hoặc vì lý do nào đó về sau còn xin sửa lại. Thì cũng chẳng sao! Nên có bốn câu thơ vui vui của NPL phổ biến trong số anh em hay-xin-sửa- lại như vậy:

*Hạ thủ bắt hườn, chuyện đánh cờ
Có đâu liên hệ tới mần thơ
Nếu cần thì cứ xin thay đổi
Ai trách thi nhân khéo ỡm ờ!*

Đó là nói chung với những người thường thường và thơ phú của họ thì chỉ như những cánh bướm bay tà tà thôi. Còn những Hào hán, danh trấn giang hồ như Thôi Hiệu với Hoàng Hạc Lâu, Nguyễn Du với Độc Tiểu Thanh Ký thì không biết nói làm sao!

Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu bị thất luật thì ai cũng đã biết. Chuyện cũ! Có điều lạ là, tiếp tục nhiều “xì thầu” vẫn vướng mắc dài dài. Mới đây Quách Mạt Nhược, trong một bài thơ tưởng nhớ Chu Ân Lai, sáng tác năm 1976 cũng vậy. Tạp chí Văn Vật số 1 năm 1977 ở Bắc Kinh có in (dịch âm, nguyên văn)

*Cách mạng tiền khu phụ bất tài
Cẩn tình ẩn ế ngữ châu ai
Bôn đẳng lệ lãng thao thao dũng*

*Điều ngạn nhân đào cồn cồn lai
Thịnh đức tại dân trường bát một
Phong công thủy thế cửu di khôi
Trung thành dữ nhật đồng huy diệu
Thiên bất năng tử địa nan mai.*

*Hoài niệm Chu Tổng Lý
Nhất cửu thất lục niên
Nhất nguyệt thập tam nhật.
Quách Mạt Nhược*

Trường hợp Nguyễn Du (1765-1820) thì không như vậy, năm Quý Dậu 1813 nhân chuyến đi sứ sang Tàu, Nguyễn Du tình cờ đọc bài ký của nàng Tiểu Thanh, một mỹ nhân hồng nhan bạc mệnh, đã sống trước Nguyễn Du khoảng 300 năm, đọc xong sứ giả bèn ngâm ngùi ghi lại trong một bài thơ có hai câu nổi tiếng “Bất tri tam bách dư niên hậu, Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như”.

Toàn thể cả bài thơ như sau:

*Tây Hồ mai uyển tẫn thành khư (2)
Độc điếu song tiền nhất chỉ thư (1)
Chi phần hữu thân liên tử hậu (5)
Văn chương vô mệnh lụy phần dư (6)
Cổ kim hậu sự thiên nan vấn (3)
Phong vận kỳ oan ngã tự cư (4)
Bất tri tam bách dư niên hậu (7)
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như. (8)
Nguyễn Du*

Bài thơ này có in trong Bắc Hành Thi Tập, nhiều người biết nhưng đa số nhiều người chỉ biết và thuộc hai câu cuối để có dịp thì nói lên, viết ra khi kết thúc câu chuyện, bài viết của mình hoặc bài viết về cuộc đời sinh nhằm thế kỷ, không toại nguyện của Nguyễn Du do đó chẳng thấy toàn bài bị thất niêm luật. Bài thơ này thất niêm luật. Đông các học sĩ Nguyễn Du làm thơ Đường thất

niêm luật sao? Nhiều người tin không thể sảy ra chuyện như thế được! Nhưng bài thơ còn rành rành trong sử sách mà! Người ta tìm hiểu, giải thích, nghiên cứu, giải. Có vị cho rằng bài thơ trên chỉ là bản nháp, hoặc là khi đem in vào cuốn Bắc Hành Thi Tập thì kẻ phụ trách đã vô ý chép lộn. Người chép đã viết sai. Rồi đặt giả thuyết, lý luận, theo nội dung, đại ý, giải quyết là thử thay đổi vị trí và... Chính xác bài thơ của cụ Nguyễn Du phải theo sự xếp đặt trước sau theo thứ tự ghi chú như sau:

- Độc điếu song tiền nhất chỉ thư (1)*
Tây Hồ mai uyển tẫn thành khư (2)
Cổ kim hận sự thiên nan vấn (3)
Phong vận kỳ oan ngã tự cư (4)
Chỉ phần hữu thần liên tử hậu (5)
Văn chương vô mệnh lụy phần dư (6)
Bất tri tam bách dư niên hậu (7)
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như (8)

Mục đích là cùng nhau suy gẫm, học hỏi, hân hạnh mạn đàm đôi điều về thơ Đường luật và phép xướng họa. Nhân tiện với tinh thần như Phạm Quỳnh đã

viết “Truyện Kiều còn thì nước ta còn” xin trình bày vấn đề bài thơ Độc Tiểu Thanh Ký ở đây, trình bày thôi, chẳng dám quả quyết gì, theo mấy nét chính, ngắn gọn, cũng là ý kiến, trình bày từ một bài viết công phu phổ biến năm 2005, của một người bạn uyên thâm Nho học: Ông Linh Đan Nguyễn Hữu Kiểm, quê ở Lan Đình Do Linh, khoảng 1945-1954 là học trò cụ cử nhân Trần Doãn Trai, tham tri bộ, hồi hưu. Ông Linh Đan Lan Đình hiện cư ngụ tại Sài Gòn.

Nguyễn Phú Long

Tài liệu tham khảo:

1. - Văn Học Việt Nam Dương Quảng Hàm Bộ Giáo Dục xuất bản
2. - Việt Nam ca từ biên Khảo Đỗ Bằng Đoàn & Đỗ Trọng Huề. 1962
3. - Tài liệu riêng của ông Linh Đan Nguyễn Hữu Kiểm.
4. -Duyên Thơ Xương Họa của Hồ Công Tâm và nhiều tác giả 2011.



Đường Thi tuyển dịch

黃鶴樓

昔人已乘黃鶴去
此地空餘黃鶴樓
黃鶴一去不復返
白雲千載空悠悠
晴川歷歷漢陽樹
芳草萋萋鸚鵡洲
日暮鄉關何處是
煙波江上使人愁

崔顥

HOÀNG HẠC LÂU

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư Hoàng hạc lâu
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản *
Bạch vân thiên tải không du du
Tĩnh xuyên lịch lịch Hán dương thụ
Phương thảo thê thê Anh vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu!

Thôi Hiệu

Bản dịch của: **Trần Quốc Bảo** (Richmond, VA)

LÀU HẠC VÀNG

Người xưa cưỡi hạc vàng đi khỏi
Lầu Hạc vàng trơ trọi còn đây
Hạc vàng một đi không về lại *
Mây trắng ngàn năm lơ lửng bay
Bến tạnh Hán dương cây dọi bóng
Bờ hoang Anh vũ cỏ thơm dày
Quê hương chạnh nhớ khi chiều xuống
Nhìn khói trên sông sầu lất lây!

* Tác giả “Hoàng Hạc Lâu” đã hạ bút theo “Đường thi ngoại luật”
Nên dịch giả cũng giữ đúng ước lệ: 3 câu đầu “ngoài vòng niêm luật”

登金陵鳳凰臺

鳳凰臺上鳳凰遊
鳳去臺空江自流
吳宮花草埋幽徑
晉代衣冠成古丘
三山半落青天外
二水中分白鷺洲
總為浮雲能蔽日
長安不見使人愁
李白

Đăng Kim Lăng
PHƯỢNG HOÀNG ĐÀI

Phượng hoàng đài thượng phượng hoàng du
Phượng khứ đài không giang tự lưu
Ngô cung hoa thảo mai u kính
Tấn đại y quan thành cổ khâu
Tam sơn bán lạc thanh thiên ngoại
Nhị thủy trung phân Bạch lộ châu
Tổng vị phù vân năng tế nhật
Trường an bất kiến sử nhân sầu

Lý Bạch

Bản dịch của: **Trần Quốc Bảo** (Richmond, VA)

LÊN ĐÀI PHƯỢNG HOÀNG
ở Kim Lăng

Phượng hoàng đài vắng phượng hoàng rồi
Phượng bỏ, đài không nước vẫn trôi
Hoa cỏ cung Ngô đường quanh quẽ
Cân đai trào Tấn mả đơn côi
Khoảng trời xanh núi che phân nửa
Bạch lộ châu sông chảy rẽ đôi
Lướt thướt mây đưa chiều xế bóng
Trường An chẳng thấy dạ bồi hồi.

Tùy Bút

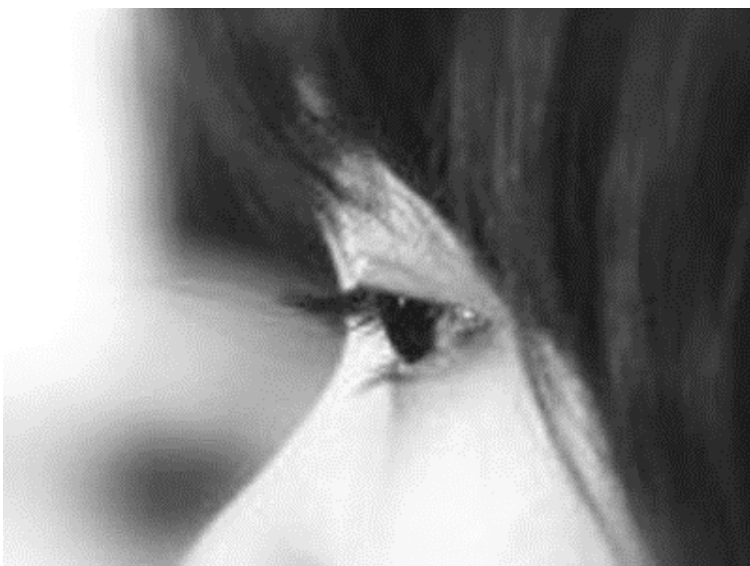
Như Đôi Mắt Ai

Đăng Nguyên

Làng tôi có con sông xanh. Nước sông ngọt ngào dịu mát. Đồi bờ tre xanh rủ bóng. Có những bến sông lát đá. Có những người con gái ngồi giặt áo trên bến sông, làm cho cảnh tình trở nên thơ mộng. Và chị Hằng là một trong những nàng tiên đó. Mỗi lần chị xuống sông giặt áo, tôi thường theo chị để chuyện trò. Gió sông thổi mát miên man rười rượi. Mặt nước sông gợn sóng lăn tăn. Bóng chị Hằng in trên làn nước biếc. Nhìn chị đẹp như Tây Thi giáng thế. Tôi mê chị đến ngẩn ngơ.

Rồi một chuyện xảy ra. Thời đó đang là thời kháng chiến chống Pháp. Làng tôi nằm tiếp giáp với dãy núi Trường Sơn. Ngày thì thuộc Pháp kiểm soát. Đêm thì Việt Minh hoành hành. Dân làng chịu khổ hai mang. Bị Tây giết cũng nhiều và Việt Minh giết cũng không ít. Thân phụ chị Hằng là một ông cự cụ Lý Hương. Chỉ là những ông cự hương chức trong làng thôi mà đều bị giết gần hết. Tây bắt buộc mỗi nhà phải có một cái mỡ bằng ống tre. Hễ có báo động

là trong làng dậy lên tiếng mõ. Đêm tối đến, Việt Minh về làng bắt đi một ai đó, gia đình kêu cứu thất thanh, thế là tiếng mõ dậy lên khắp làng. Tiếng mõ, tiếng kêu la kèm theo tiếng súng đi đùng tạo thành một âm thanh hòa nhập ghê rợn. Sáng sớm hôm sau mới biết tin, ông Xã này hoặc ông Hương nọ đã bị Việt Minh bắt giết mất rồi. Đáp trả lại, Tây ở trong đồn lại lên lòng sục, bắt bớ những người có liên hệ gia đình với VM đem về đồn giam cầm hoặc bắn giết... Một đêm nọ, tên Mai ám sát (Công An) của VM vào nhà bắt cụ Lý, thân phụ chị Hằng. Cả nhà quỳ gối van xin. Chị Hằng



khóc lóc xin tha tội cho cha. Có lẽ nhờ nhan sắc của chị Hằng mà cụ Lý được tha mạng. Nhưng trước khi đi, tên Mai nói nhỏ với chị Hằng điều gì đó. Chỉ có chị Hằng biết. Hôm sau, tôi chờ không thấy chị Hằng xuống bến giặt đồ. Tôi lén theo chị. Chị lặng lẽ đi lên phía đầu làng, nơi có ngôi Miếu thờ, xung quanh là rừng cây cổ thụ rậm rạp, ít ai dám lui tới vì sợ ma. Chị

âm thầm vào trong Miếu. Tôi lén nấp bên ngoài. Một lát sau tên Mai xuất hiện. Chuyện gì đã xảy ra trong Miếu tôi không thể kể. Khi chị Hằng ra về. Áo quần te tua. Nước mắt đầm dề. Tôi cũng từ trong rừng cây đi ra. Bất ngờ chị Hằng thấy tôi. Chị hoảng hốt. Chị nhìn tôi với đôi mắt cầu khẩn, thiết tha. Chị lắc đầu lia lịa. Tôi hiểu ý chị nên tôi cũng gặt đầu liên tục.

Tôi như hứa sẽ giữ kín chuyện này suốt đời. Tôi hiểu chị Hằng đã vì chữ hiếu mà hy sinh trinh tiết quý giá của đời con gái cho tên ám sát dã man. Tôi thương chị lắm. Không hiểu thân phụ chị có biết gì không, mà sau một thời ngắn, cụ Lý lâm bệnh nặng rồi mất. Chị Hằng để tang cha xong rồi chị bỏ làng ra đi. Chị lên Huế học. Sau chị cũng lấy chồng giàu sang. Mỗi lần ghé thăm chị, tôi rất sợ ánh mắt của chị. Buồn u ất. Chỉ có tôi mới hiểu đôi mắt ấy nói gì. Cám ơn

trời đã thương chị, cho chị có được một gia đình hạnh phúc, con cháu đầy đàn. Chồng chị cũng là một sĩ quan cấp tá. Cuối cùng chị và gia đình đi diện HO qua Mỹ. Chị sống rất thọ. Ngày chị mất ở San Jose, tôi đã bay qua kịp để nhìn mắt chị lần cuối. Tôi đã cầu nguyện cho chị được thanh thản ở thế giới bên kia.



Khi tôi lớn khôn, cũng theo bước chị Hằng. Bỏ làng quê lên Huế học. Hình ảnh chị Hằng luôn ở trong tâm trí tôi. Tôi như mang theo đôi mắt chị Hằng. Rồi trong đám bạn bè Quốc Học - Đồng Khánh cùng sinh hoạt chung trong tờ báo chuyển tay Hoài Niệm. Tôi gặp một phiên bản của chị Hằng. Nàng mang tên một loài hoa mà tôi thích:

“Áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc

Áo nàng xanh tôi mến lá sân trường...” Nàng có bút hiệu thích màu đen, nhưng lúc nào cũng diện bộ đồ màu trắng trinh nguyên. Tôi cũng diện com lê màu trắng cho hòa hợp với nàng. Thơ nàng buồn buồn:

“Ai đi trên con đường vắng
Đầu xanh vấn chiếc khăn tang
Những chiều nghiêng nghiêng nắng đổ
Lòng buồn như lá bên đường...”
Con đường Gia Hội, từ chợ Đông Ba đến chùa Ông. Mùa hè đầy hoa phượng

đỏ. Mùa Thu lác đác lá bàng rơi. Cứ tới ngõ gần chùa Ông, trước khi vào nhà, nàng quay lại nhìn tôi. Đôi mắt to đen chứa chan bao nhiêu mộng. Tôi quay về, hồn vía thần thờ.

Rồi tôi vào quân trường. Ra chiến trường. Nàng theo chị vào Quảng Ngãi. Người chị nhà giáo đầy nghiêm khắc. Cầm em gái không được lấy chồng lính. Vì sợ nàng sớm quần khăn tang, thành góa phụ. Tôi lại mang theo một đôi mắt nữa, đầy u hoài.

Có lẽ số tôi không có duyên phận với những đôi mắt Huế. Trên bước đời lưu lạc. Tôi đã chạm ngõ một đôi mắt Sài Gòn. Dịu dàng và buồn man mác. Một phiên bản thứ hai của chị Hằng... Tôi đã neo thuyền trên bến đậu.

Trên chiến trường máu lửa. Một hôm tôi gặp một đôi mắt kinh hoàng. Đôi mắt đầy ám ảnh. Mùa Hè năm Kỷ Dậu 1969. Sau khi thất bại, không tạo được một Tết Mậu Thân thứ hai vào Tết Kỷ Dậu. Quân Cộng Sản xử dụng Sư Đoàn Công Trường 5 và các đơn vị pháo, đặc công... mở cuộc tấn công liều mạng vào thị xã Xuân Lộc. Nơi có Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 18BB trấn đóng. Nắm được tin tình báo, Tướng Tư Lệnh Lâm Quang Thơ bố trí một cái bẫy gài. Cho Trung Đoàn 52 BB ém sẵn ngoài bìa rừng cao su. Đợi đối phương xâm nhập vào vòng đai. Quân ta khép kín lại. Trận thư hùng đẫm máu xảy ra suốt đêm. Sáng hôm sau, quân địch bị dồn vào một nghĩa địa, làm mồi cho phi cơ trực thăng và thiết giáp của Lữ Đoàn 11 Kỵ Binh Mỹ tiêu diệt gọn. Trong lúc kiểm soát và đếm xác địch, tôi gặp một cái mặt bị

mảnh vỡ tiến của trực thăng cất mắt phần đầu phía sau, còn phần trước như cái mặt nạ, hai mắt trợn trừng nhìn tôi. Tôi hoảng quá, lấy tay vuốt vuốt lên hai mắt đó, cầu cho nó nhắm lại, nhưng vẫn trợn trừng trừng... Tôi đào cái lỗ nhỏ bên cạnh ngôi mộ hoang lấp lại. Toàn thân cái xác của người chiến binh VC ấy không thấy đầu.

Còn nhiều đôi mắt con gái đẹp nên thơ nữa, kể sao cho hết. Trời sinh ra hai hạt ngọc ấy, quý giá vô cùng.

Thi hào Nguyễn Du đã ví đôi mắt Kiều đẹp như mặt nước hồ thu:

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh

Ước gì được ngập lặn trong cái hồ thu ấy. Mãi mãi chìm sâu trong đáy mắt em.

Đăng Nguyên





Sinh nhật đến em thêm lên một tuổi
Nhưng nụ cười vẫn giữ nét hiền xưa
Chút ngây thơ hiền dịu lúc em vừa
Băm mấy tuổi ... vào trưa đầu tiên gặp

Sinh

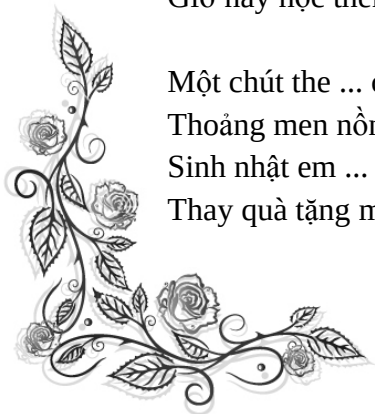
Mười bốn năm ngập tràn trong hạnh phúc
Nhẹ trôi dần phút chốc ... vượt thời gian
Mình đã qua những giờ phút nồng nàn
Giờ nay học thêm màn ... xoa dầu xức

Nhật

Một chút the ... cho hồn thêm rạo rực
Thoảng men nồng háo hức máu dồn tim
Sinh nhật em ... anh lại viết thơ tình
Thay quà tặng mỗi khi mình thêm tuổi

Hồng

NVDL



I và Y

Vị-trí Xuất-hiện và Trường-hợp Bất-nhất

Phạm-Văn-Hải

1. Mở đầu

Chữ viết của người Việt-Nam hiện nay chưa được tiêu-chuẩn-hoá. Mà dù có những đề-nghị đứng-đắn và hợp-lí cũng có nhiều người, vì lí-do nào đó, cố-tình không theo. Ngoài những chữ đã được mọi người đương-nhiên chấp-nhận, như trời (không viết là chòi), trừ phi ghi âm tiếng địa-phương "chời"), trâu bỏ khác với châu-báu, v.v. Có rất nhiều chữ, mỗi người viết một cách, người viết ché-riều, người viết ché-giều, người viết ché-diều; có người viết làm dùm, có người viết làm giùm, v.v. Sự khác nhau có thể vì tiếng địa-phương hoặc viết bừa-bãi theo sự suy-đoán của riêng mình. Còn có một trường-hợp bất-nhất khác không phải do tiếng địa-phương, cũng không vì lí-do nào chính-đáng. Đó là trường-hợp ị và ỵ.

2. Kí-hiệu và âm

Trong một hệ-thống chữ viết, mỗi chữ cái được viết bằng một kí-hiệu. Mỗi kí-hiệu có một nhiệm-vụ và một công-dụng riêng. Kí-hiệu khác nhau, tất nhiên phải (1) ghi âm khác nhau; (2) nếu cùng ghi một âm, mỗi kí-hiệu có một vị-trí xuất-hiện (= hoàn-cảnh phân-bố) khác biệt.

Thí-dụ 1: Ba kí-hiệu p, ph, h ghi ba âm [p f h]
p là kí-hiệu của âm [p]
ph là kí-hiệu của âm [f]
h là kí-hiệu của âm [h]

(Phần trong ngoặc vuông [] là lối ghi âm trong bảng "International Phonetic Alphabet".)

Thí dụ 2: Ba kí-hiệu c, k, q là ba lối viết của một âm vị /k/. Mỗi kí-hiệu có một vị-trí xuất-hiện riêng.

2.1. **k** [k1] đứng trước âm chính (= chính âm, mẫu âm, nguyên-âm) phía trước.

2.1.1. đứng trước **i** và có thể cả âm kèm (= vệ âm, tử-âm, phụ-âm) hay âm nửa (= bán-âm, bán-mẫu-âm, âm lướt) u: kì-cục, kim chỉ, kìu-kìt.

2.1.2. đứng trước **ia**: kia, kìa.

2.1.3. đứng trước **iê** và âm kèm sau hay âm nửa u: kìet-quê, kìeu-cách.

2.1.4. đứng trước **ê** và có thể cả âm kèm sau hay âm nửa u: kê-lẻ, kêu-ca.

2.1.5. đứng trước **e** và có thể cả âm kèm sau hay âm nửa o: thước kẻ, kén-chọn, kẻo-kẻt.

2.2. **q** [k2] bao giờ cũng đứng trước âm nửa u: qua, quan, quát-tháo, quạu-quọ.

2.3. **c** [k3] bao giờ cũng đứng sau các âm chính u, ô, o: úc, ổc, óc, ục, hợc, lợc.

2.4. **c** [k4] xuất-hiện trong các trường-hợp khác: ca, cam, cao, ac, các, ức, cắc, cồc, coc.

3. Trường-hợp i và y

I và y cũng là kí-hiệu như các kí-hiệu khác. I và y có nhiệm-vụ và công-dụng riêng. Vị-trí xuất-hiện (= hoàn-cảnh phân-bố) của i và y rất rõ-ràng trong hệ-thống chữ viết của người Việt-Nam.

3.1. **Nếu i và y là âm chính** (chính âm, mẫu-âm, nguyên-âm)

3.1.1. y đứng một mình: ý-tứ, ằm-y, ý-lại.

3.1.2. y đứng sau âm nửa u: uý-nghi, huý, tuy, quy, nguy, huynh, quynh, tuynh, nguyt.

3.1.3. i đứng trước âm kèm sau hay âm nửa u: ịm-lặng, ít nhiều, ịu.

3.1.4. i đứng sau âm kèm đầu: bị, chi, di, đi, gi, ghi, nghi, khịnh.

3.2. **Nếu i và y là âm nửa** (= bán-âm, bán-mẫu-âm, bán-nguyên-âm, âm lướt).

3.2.1. Khi xuất-hiện với âm chính dài ngắn khác nhau, i đứng sau âm chính dài, y đứng sau âm chính ngắn:

ai	oi
ay	ây

3.2.2. Sau các âm chính khác, bao giờ cũng là i: ưi, ươ*i*, ưi, uôi, ôi, ơi.

3.3. **I và y là một thành-phần của âm chính ia/iê/ya/yê**

- 3.3.1. ia đứng một mình hay đứng sau âm kèm đầu: ỉa đái, mía.
- 3.3.2. iê đứng sau âm kèm đầu và trước âm kèm sau hay âm nửa u: tiên, tiêu.
- 3.3.3. yê đứng trước âm kèm sau hay âm nửa u: yếm, yên, yêu.
- 3.3.4. yê đứng sau âm nửa u và đứng trước âm kèm sau:
uên
quên
tuyệt
- 3.3.5. ya đứng sau âm nửa u: khuya.
- 3.3.6. ya đứng sau âm kèm g [z] trong lời (từ) giặt-gya.

3.4. I là một phần của âm kèm gi [z]

gia-đình
giặt-giã
thúc-giục
giờ-giấc, giáo-dục

4. Tình-trạng bất-nhất của i và y

Trong 13 vị-trí xuất-hiện vừa trình-bày

- 3.1.1. ý-tứ, âm-ỹ, ỷ-lại.
- 3.1.2. uy-nghi, huy, tuy, quy, nguy, huynh, quynh, nguýt.
- 3.1.3. im-lặng, ít nhiều, ỉu.
- 3.1.4. bị, chi, di, đi, gì, ghi, nghi, khinh.
- 3.2.1. ai, ay, ơi, ây.
- 3.2.2. ươi, ươi, ui, uôi, ôi, oi.
- 3.3.1. ỉa, mía.
- 3.3.2. tiên, tiêu.
- 3.3.3. yếm, yên, yêu
- 3.3.4. uên, quên, tuyệt.
- 3.3.5. khuya.
- 3.3.6. gya.
- 3.4. gia, giáo, giặt, giấc, giục.

4.1. Trường-hợp 3.1.1.

- 4.1.1. ý-tứ, âm-ỹ, ỷ-lại.
- 4.1.2. ỳ-ạch /*ì-ạch
 âm-ỹ/* âm-ĩ
 Lối viết trong những lời (từ) có hoa thị * đã gây ra tình-trạng bất-nhất.

4.2. Trường-hợp 3.1.2.

uy-nghi, huy, tuy, quy, nguy, huyn, quynh, nguyt.

Trong vị-trí xuất-hiện này, chỉ có sự đổi lẫn khi âm kèm đầu là q. Tuy-nhiên, cũng chỉ xảy ra trong một số chữ mà thôi:

quy	qui
quýt	quít
quynh	—
quých	—

Khi âm kèm cuối là nh hay ch, bao giờ âm chính cũng là y. Các chữ quy, quýt, quynh, quých phù-hợp với hai nguyên-tắc về sự chuyển-biến và phân-biệt:

1. I đổi thành y khi xuất-hiện sau âm nửa u:

thì	thùy
khi	khuy
tí	tuý
kì	quý
hình	huỳnh
khinh	khuyh
kính	quynh
kích	quých
hít	huýt
kít	quýt

2. ui [ui] khác với uy [wi]
 húi khác với huý
 túi tuý
 thúy thúy
 cúi quý

4.3. Trường-hợp 3.1.4.

bì, chì, di, đi, gì, ghi, nghi, khinh.

4.3.1. Trong 22 âm kèm đầu đứng trước i, chỉ có 8 âm (h k l m s t v x) lâm vào tình-trạng bất-nhất. Sau tám âm kèm này, có người viết là i, có người viết i trong vài chữ và y trong một số chữ khác.

-i

-y

1. bì, bí, bị

—¹

¹ Trong cuốn *Quốc-văn Giáo-khoa Thư* (Sách tập đọc và tập viết) Lớp Đồng-ấu của Trần-Trọng-Kim, Nguyễn-Văn-Ngọc, Đặng-Đình-Phúc và Đỗ-Thận do Nha Học-chính Đông-Pháp xuất-bản năm 1935 [in lại năm 1984 (?)], trang 27 có:

"...	bi	...	by
	li	...	ly
	ti	...	ty
	vi	...	vy
	hi	...	hy
	xi	...	xy
	di	...	
	ni	...	
	mi	...	my
	đi	...	
	ri	...	
	si	...	sy
		...	
	ki	...	ky
		...	
	chi	...	
	nhi	...	
	thi	...	
	phi	...	
	khi	...	
	tri	...	
	gi	...	
		...	
	qui	...	quy
	ghi	...	
	nghi	...	"

Bậc thầy của nhiều thế-hệ đã không nhìn thấy rõ mô-thức của chữ Quốc-ngữ. Đến lớp học-trò, dù ảnh-hưởng thầy, vẫn chỉ viết là bi, không chịu viết là by. Còn các trường-hợp khác, không được rập khuôn một cách đều-đặn. Li, ti, vi... thường bị bỏ quên. Ly, ty, vy... được noi theo một cách trung-thành, không lí-luận.

Trong cuốn *Việt-nam Văn-phạm* (in lần thứ bảy) của Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ và Phạm Duy Khiêm, do Tân Việt xuất bản [tại Sài-gòn vào khoảng năm 1950 (?)], trang 15, tác-giả viết:

"...

AI, AY; UI, UY v.v.

Chữ I NGẮN và chữ Y DÀI chỉ khác nhau ở chỗ ấy mà thôi.

Cách dùng hai chữ ấy đứng sau một phụ-âm, thì không nhất-định; người ta có thể tùy ý mà viết:

LI hay LY, MI hay MY, QUI hay QUY

Nhưng khi có một âm I đứng liền trên chữ phụ-âm: CH, M, N, P, hay T, thì viết chữ I NGẮN.

ICH, IM, IN, IP, IT.

Đó chỉ là thói quen mà thôi, chứ không lấy gì làm chuẩn-đích nhất-định."

2.	chi, chí, chī	—	
3.	dī, dì, dì		—
4.	đī, đĩ, đī-đùng	—	
5.	gī, gí, gì, gĩ	—	
6.	ghi, ghì		
7.	hi-hi, hì-hì		hy-vọng
8.	kí-cách, kì-cọ, kì-cục	ký tên, quốc-kỳ	
9.	khi, con khi		
10.	lí-nhí, lì-lợm	lý-sự, lý-lich	
11.	bột mì, mí mắt, mị-dân	nước Mỹ, mỹ-viện	
12.	nī, nĩ-non		—
13.	nghi, suy-nghĩ		—
14.	nhi, nhĩ-nhảnh	—	
15.	phi, phì cười, phỉ-nhỏ	—	
16.	ri, rì-rào, rủ-rĩ	—	
17.	si-mê, đen sì, sỉ-nhục	sỹ	
18.	tí-tách, tỉ-tê, ghen-tị	cu Tý	
19.	thi, thĩ, thi, thị	—	
20.	tri, trí, trị		—
21.	vì vậy, vĩ-đại, ví-von	ông Vỹ	
22.	xī, xí-xoá, xì	ông Xỹ (rất ít khi thấy)	

Tám âm kèm đầu h, k, l, m, s, t, v, x thường được viết trước **y** lại không bao giờ đứng trước **y** trong nhiều lời (từ):

hi-hí, ti-hí, hì-hì, hí-hửng, hĩ-hả
 kì-cọ, kì-cục, kí-thác, cấm-kị
 lí-nhí, lì-kì, lì-tì, lí-lẽ, lì-lợm
 mí mắt, mì gà, củ-mĩ-củ-mì, mọng-mị
 si-mê, sì-sụp, liêm-sĩ, sĩ-vả, sĩ-diện
 ti-tĩ, tí-tì, tì-tì, tì-vết, tì-vị, tỉ-tê
 vi-tì, vi-vu, vi-vút, ví-von, vì vậy
 xì-xào, xì-xăng, xì-xồ, xỉ-vả...

4.3.2. Có thể trước đây có người viết y sau một âm kèm nào đó trong nhóm h, k, l, m, s, t, v, x. Dần-dần có người bắt chước. Về sau, số âm kèm xuất-hiện trước y tăng thêm. Thường-thường, y ở trong tên người và địa-danh nhiều hơn các lời (từ) khác, thí-dụ: Hy, Kỳ, Lý, Mỹ, Sỹ, Tý, Vỹ.

4.3.3. Một vài người, khi bàn về i và y, bảo rằng y đứng sau một số âm kèm làm cho chữ viết thêm phong-phú, đỡ bị gò-bó, tù-túng trong khuôn-phép.

Cuốn sách được dùng làm tài-liệu giáo-khoa bao nhiêu năm mà còn lúng-túng như vậy, người học lầm-lẫn cũng chẳng phải là một điều lạ.

Tuy nói vậy, chính những người đó lại không chấp-nhận y sau những âm kèm họ không muốn.

Nếu y đứng sau h, k, l, m, s, t, v và x, y cũng có thể đứng sau b, ch, d, đ, g, gh, kh, n, ngh, nh, ph, r, th, và tr. Nếu không chấp-nhận by, chy, dy, đy, gy, ghy, kdy, ny, nghy, nhy, phy, ry, thy, try, lýt, lynh, tym, v.v. thì lí-do "làm cho chữ viết thêm phong-phú, đỡ bị gò-bó, tù-túng trong khuôn-phép" không đủ để biện-hộ cho hy, ky, lý, mỹ, sỹ, tỷ, vĩ (và ít lâu nay cả xỹ).

Hiện nay, đã có người viết tên là Thy, Lynh, v.v. ít lâu nữa, những chữ đó có thể sẽ trở thành quen mắt và có người bắt-chước.

4.3.4. Nếu sự bất-nhất giữa i và y còn tồn-tại, chắc-chắn còn nhiều câu hỏi được đặt ra. Thí-dụ, "[tỉ mỉ] viết tỉ-mỉ hay tỷ-mỹ?", "Tại sao [fi lí] không cùng viết là phi lí hay phy lý mà lại viết là phi lý?"

Hiện nay, không phải tất-cả mọi người Việt viết như vậy, mà chỉ có một số người viết như vậy. Số người đó càng ngày càng đông. Những gì lạ thường có người bắt-chước. Thí-dụ, công mới là chữ Việt, thế mà có người viết là kông; dung mới là chữ Việt, nhưng vẫn có người viết là dzung. Càng gần người nước ngoài bao nhiêu, sự bắt-chước càng nhiều bấy nhiêu.

4.3.5. Có người bảo i và y dùng để phân-biệt ý-nghĩa. Thí-dụ, ị trong kì-cục, y trong quốc-kỳ.

Nếu ý-nghĩa là tiêu-chuẩn (như trong chữ Nôm ngày xưa, đá trong đám đá khác với đá trong sỏi đá²), chữ viết của người Việt ngày nay sẽ gặp rất nhiều khó-khăn.

Thí-dụ 1: Minh trong thông-minh khác với minh trong u-minh. Chẳng lẽ phải viết một chữ là mynh?

Thí-dụ 2: Tân trong tân-học khác với tân trong tân-phổ, khác với tân trong tân-khách, v.v. Âm chính â trong mỗi chữ tân sẽ phải đổi? Đổi thế nào?

Xem thế, đủ thấy ý-nghĩa không thể là tiêu-chuẩn phân-biệt chữ viết theo lối ghi âm.

5. Chấm dứt

Tóm lại, trong 13 vị-trí xuất-hiện của i và y, chỉ có một số chữ trong ba vị-trí lâm vào tình-trạng bất-nhất. Sự thay-đổi lúc đầu có tính-cách cá-nhân, nhưng dần dần có nhiều người theo.

Về cách đọc, dù đổi y thành i (như ăm-ỹ thành *ăm-ĩ, ỳ-ạch thành *ì-ạch, ngu-ý thành *ngu-í, v.v.) hay đổi i thành y (như ti thành *ty, hi thành *hy, li thành *ly, v.v.) cũng không gây trở-ngại. Nhiều người không biết viết thế nào cho đúng. Mở từ-điển,

² 路 砢
đá trong đám đá và đá trong sỏi đá

có nhiều cuốn cũng lúng-túng [thí-dụ, *Từ Điển Việt Hán* của Nhóm Hà Thành (Bắc kinh: Thương Vụ, 1966), trang 1004 có tỉ mĩ, đến trang 1062 có tỷ mĩ.]

Để gìn-giữ chữ Việt đơn-giản trong cách viết và dễ-dàng khi dạy học, có lẽ giải-pháp bảo-vệ tính-cách đồng-nhất trong chữ viết hợp-lí hơn cả. Nhưng cho tới nay, người Việt-Nam vẫn chưa có một đường-lối nào hữu-hiệu để thực-hiện.

Phạm-Văn-Hải



Chiều Nắng Thu

Đường về dọc lối cô liêu
Vàng rơi lá rụng bên chiều nắng thu
Cuối đường phủ ngập sương mù
Nhớ em vẫn nhớ cho dù cố quên

Thu buồn lá gợn nhớ tên
Mùa đông sắp đến lạnh thêm nhớ người
Tim gầy lặng lẽ chơi vơi
Ai đi để lại vùng trời sắc thu

Hồn ghen tim nhỏ ngực tù
Hàng cây đứng đó vì vu nói gì?
Nói rằng em đã ra đi
Xót lòng tôi viết vần thi tình buồn

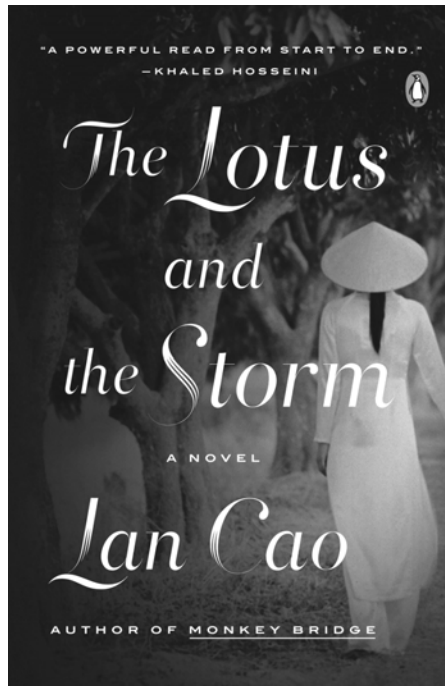
Thương Việt Nhân
Maryland Thu 2015

Sen và Bão

Trưa ngày 25/10/2015. Khi đến dự buổi giới thiệu tác phẩm "The Lotus And The Storm" của nhà văn Lan Cao tại Jewish Community / Virginia. Tôi có cảm tưởng mình đi vào một không gian văn học sử mới với những tà áo dài màu hồng của các chị em hội cựu nữ sinh trường Trưng Vương chào mừng quan khách ngay tại sảnh đường.

Những người đến dự buổi giới thiệu sách gồm cả ba thế hệ người Mỹ và người Mỹ gốc Việt. Sự hân hoan náo nức trên từng nét mặt quan khách đối với một tác phẩm văn chương là một dấu ấn mới mà mọi người hiểu ra nét đẹp kiêu hùng của một thời kỳ hưng thịnh đang được phục hồi. Sự phục hồi vượt trên những đau thương trầm uất của một đất nước bị chiếm đoạt bằng bạo lực. Bốn mươi năm sau cuộc chiến là một chuỗi dài thời gian lướt trên những đổ vỡ bi đát của phận Người và Đất của quê hương Việt Nam. Một đất nước vốn được xem là phòng tuyến trên vòng đai Đông Nam Á trong vai trò chống ngoại xâm phương Bắc.

"The Lotus And The Storm" là một tác phẩm văn học sử. Sen và Bão là hòa bình và chiến tranh. Khởi đầu từ hòa bình yên ả của vùng đất phương Nam với sự bảo vệ của một chế độ Cộng Hòa Nhân Bản, đến chiến tranh chống chủ nghĩa Cộng Sản phương Bắc xâm lăng. Rồi ngược lại, từ chiến tranh về quốc phương Nam bị thế lực ngoại bang bức tử một quân đội kiêu hùng, đến một hòa bình giả tạo trên quê hương. Một sự hòa bình trên danh nghĩa của phe tự cho mình thắng cuộc.



Bốn mươi năm đã qua, với sự hòa bình giả tạo trên toàn lãnh thổ Việt Nam, sự đổ vỡ của xã hội gần như toàn diện từ nền văn hóa dân tộc, từ nhân bản Văn Lang, từ huyết thống Lạc Hồng, đến mọi sinh hoạt đời thường của đồng bào cả nước. Hai chữ "Đồng Bào" dường như ngày càng bị lãng quên.

Đúng là chiến tranh đau và nhức nhối hòa bình!

Trở lại với buổi giới thiệu tác phẩm, điều thích thú nhất với tôi khi nghe khoa học gia Dương Nguyệt Ánh nói về tác giả và tác phẩm. Tôi không nghĩ do cái duyên thiên định bà Dương Nguyệt Ánh gặp Cao Phương Lan từ năm 2008 mà bà quyết định nhận lời làm diễn giả cho tác phẩm. Mà chính tác phẩm mới là

nguyên nhân. Bởi từ nguồn cội gia đình, thân tộc, tác giả Cao Lan đã đưa người đọc tác phẩm đi vào những hệ lụy cùng cực mang: Quê Hương và Vận Nước. Từ khổ nhục của cuộc sống sau khi cộng sản Miền Bắc cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam, đến những khắc khoải suốt thời gian bỏ nước sống lưu vong. Điểm nhức nhối trong những cực mang ấy là vết thương do chính đồng bạn và đồng minh gây ra.

Hội chứng Việt Nam chưa ngừng rỉ máu
Viết trường ca, con cháu tiếp cha ông

...

Triệu người chết vì những lời phản bội
Bao nhiêu triệu lòng đau bởi những hoài nghi!

(hội chứng Việt Nam / Cao Nguyên)

Từ sự hoài nghi của người Mỹ trong phong trào phản chiến do quyền lợi của tập đoàn tư bản phát động. Đến sự hoài nghi những chiến hữu ngày xưa đã quay lưng chối từ trách nhiệm, thậm chí còn trở cờ phản bội sự hy sinh xương máu của đồng đội, phản bội lòng tin yêu của nhân dân Miền Nam suốt 20 năm bảo vệ và xây dựng quốc gia.

Điều may mắn cho dân tộc là còn một tập thể hậu duệ Việt Nam Cộng Hòa biết thấp sáng lên niềm tin về một tương lai cho quê hương. Khởi đầu bằng những minh chứng công bằng lịch sử qua cuộc chiến tranh ý thức hệ Quốc - Cộng. Tính nhân bản đã làm nên những tác phẩm như tấm gương soi lại quá khứ đau thương mà nhận ra những nét đẹp hào hùng của quân lực Việt Nam Cộng Hòa, nhận thấy sự phi nghĩa của tập đoàn cộng sản gây ra chiến tranh

tàn khốc và hủy diệt. Một trong những tác phẩm đó là "The Lotus And The Storm" (Sen và Bão).

Cùng thời gian đồng hành của những tác phẩm văn học sử được viết bởi những tác giả Việt Nam, còn có những tác phẩm của những tác giả ngoại quốc đã từng tham chiến bên cạnh quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Tất cả là những chứng nhân trung thực của một thời bão lửa, và cả thời hòa bình giả tạo gây nên bởi cộng sản Việt Nam.

Qua những tác phẩm văn học sử đó, thế hệ trẻ Việt Nam sống ở quốc nội hay hải ngoại đang từng bước hiểu thấu chính nghĩa và phi nghĩa của cuộc chiến. Xây dựng niềm tin và hướng tới tương lai bằng những hành động thiết thực trong cuộc tranh đấu vì tự do, dân chủ và nhân quyền cho quê hương Việt Nam.

Trước thềm năm mới 2016, hy vọng và niềm tin về một Việt Nam hưng thịnh và hạnh phúc nhân dân sẽ phục hồi. Sự góp sức của những cây bút chính danh văn học sử là một lực lượng đáng kể trong cuộc tranh đấu vì quê hương và dân tộc.

Xin chân thành cảm ơn những tấm lòng ưu ái từ tác giả đến người đọc "The Lotus And The Storm". Sau mùa bão, sen lại nở hồng và ngát hương trên đất nước Việt Nam.

Trân trọng,

Cao Nguyên

Washington, DC - Jan 21, 2016

Vọng Nhớ Chiều Đông

Hơi sương mờ ảo tình thư
Lá thu sao vội giã từ
Đông về mang niềm hiu quạnh
Tâm hồn đơn lạnh trầm tư

Lối xưa nhòa nhạt đêm đen
Canh trường vương vấn hương quen
Ngây thơ tóc huyền buông xõa
Mộng mơ êm đêm sao quên

Hoài thương đôi nét tinh anh
Dáng nhỏ bên trời thiên thanh
Vật nắn nhớ nhung áo trắng
Dịu dàng tình đẹp mong manh

Tiền thu lá úa chơi vơi
Phượng vàng nghiêng bóng bên trời
Ngậm ngùi hai bờ ly biệt
Xuân thì về đâu, xa vơi.



Đỗ thị Minh Giang

1-16

(gởi HML)

Thu chưa qua. Và mùa đông đang tới
Gió miên man ru nhẹ giấc em ngoan
Em xinh tươi, diễm lệ, mắt ngây tròn
Hương ân ái đưa về chung lối mộng...

Giữa trần gian men tình tràn nhựa sống
Có ngờ đâu đến đâu bể cuộc đời
Mới cười đó, rồi đêm ta lại khóc
Sáng nắng lung linh, đường mây chân tóc

Cuộc tình tàn khi buổi xế chiều nghiêng...
Con tim ứa máu chảy qua vùng kỷ niệm
Giọt lệ tràn ướt đầm dấp cô đơn
Yêu chi nữa, tình như cội oán hờn...

Sầu lã lã dâng đổ bên triền đau đón
Tím lan dần niêm cô quạnh thương tang
Sớm mai, em về yên nghỉ nghĩa trang
Kiếp phù sinh, nào ai mãi huy hoàng?

Trong trăm năm, rồi cũng chết một ngày
Tự hỏi lòng có chua xót đắng cay
Sắc không ơi! Còn vương nỗi dọa dầy
Nén đau thương lê bước chân nghiệt ngã...

Ngọt ngào đó. Giận hờn. Rồi xa lạ
Ta lắng nghe nỗi đau lặng tình người
Ta cần môi. Héo hắt phận ngậm ngùi:
“Thương cho đời, ghét cho đời
Và cũng chán cho đời...” *

VA, ngày tháng qua mau... 12/06

Bùi Thanh Tiên

* lời trong bản nhạc “Vàng Phai Mấy Lá” của Đoàn Chuẩn

Thường

Ghét

Cho

Đời...



Cái Chuồng Gà

Thương Việt Nhân

Kỷ niệm trong thời gian đi tù Cải Tạo là cái chuồng gà ở Bệnh Xá Trại Cải Tạo Thành Ông Năm ở Quận Hóc Môn.

Khi rời Trại Phú Lợi Bình Dương, tôi và anh em được chuyển lên Trại Hóc Môn. Tôi chưa được gia đình thăm nuôi nên chẳng có thực phẩm, thuốc men hay tiền bạc gì để mang theo. Lúc này tôi chưa bỏ được thuốc lá nên thấy bạn tù nào hút thuốc tôi cũng rất thèm. Anh bạn tù PĐT luôn cho tôi hút ké thuốc Lào. Tôi cũng ráng hít một hơi thật dài cho đỡ buồn. Hôm nào tôi cũng giật giật như muốn chuỗi đầu vào bếp lửa củi, do tôi nhặt nhanh quanh trại Thành Ông Năm mang về nhóm bếp.



Không quen hút thuốc Lào nên cổ họng của tôi buộc phải ho nhiều cho đến lúc khạc ra máu. Tôi hoảng sợ. Mình bị ho lao. ? Tôi xin nhập viện để điều trị. Tại

trạm Y tế của trại tôi được hai y tá và 1 bác sĩ chăm sóc, cả cho hơn 30 tù cải tạo. Tôi gặp BS Mai, người BS mới ra trường mang quân hàm Thiếu Úy làm trưởng trạm. Tôi nghe các bệnh nhân khác cho biết ông y tá trưởng quân hàm thượng sĩ không mang trên cổ áo nhưng luôn tỏ ra quan liêu hách dịch và khó khăn. Bệnh nhân dần dần xa lánh ông và thích thân thiện với người BS trẻ, trưởng trạm.

Quả đúng như vậy. Một hôm tôi đang nghe đài BBC nhờ của người bệnh nhân kế bên thì ông BS trưởng bước vào. Anh bạn liền tắt rụp đài ngay. Bác sĩ Mai liền ôn tồn bảo: Các anh cứ tiếp tục nghe không việc gì phai sợ hãi. Tôi thương cảm các anh. Nếu tôi sanh ra ở miền Nam và là người có học vấn thì số phận tôi cũng như các anh mà thôi. Quyền nghe quyền nói là quyền của con người. Chúng ta vẫn biết thế nhưng nhiều người có uy quyền vẫn cấm cản người khác thôi. Nhiều bệnh nhân dần dần có cảm tình với BS Mai, lúc nào cũng mong gặp BS Mai trực trạm xá.

Có nhiều bệnh nhân bệnh lâu ngày chưa khỏi xin phép được gia đình thăm nuôi, mang gà sống vào nuôi tại trạm xá. Có anh hằng ngày tìm kiếm gai tháo ra làm chuồng nuôi mấy con gà đẻ. Một hôm BS Mai trực trạm xuống thăm phòng bệnh. Các anh bệnh tù vây quanh và đồng thanh cùng làm một chuồng gà tặng ông BS mà chúng tôi thương mến. Mấy hôm sau chuồng gà đã làm xong. Hai bệnh

nhân đã tách 2 con gà giò bỏ vào. Máy anh em còn lại góp tiền nhờ anh nuôi ra chợ mua thêm 4 con gà nữa bỏ vào và dọn một chỗ để đặt chuồng gà thật thơm mát. Sáng nào chúng tôi cũng đều nghe con gà trống gáy tè té te thật vui. Anh gà trống này mặc dù bị nhốt nhưng chắc cũng rất hạnh phúc vì được giao nhiệm vụ cai quản tới 5 chị gà mái tơ và mái giò.

Đến phiên trực của BS Mai. Chúng tôi mời BS Mai xuống khoe chuồng gà. Chúng tôi đồng loạt nói: Kể từ hôm nay chuồng gà này là của BS Mai. BS Mai từ chối không nhận. BS Mai nói anh em đã bị tù Cải Tạo và bị bệnh tật. Nhiệm vụ của tôi là phải lo chữa bệnh cho các anh theo phân công của nhà nước, có gì đâu mà các anh phải mang ơn biết nghĩa? Chúng tôi giải thích mãi BS Mai mới chịu nhận.

Sáng ngày hôm sau, chúng tôi ra giếng để súc miệng, đánh răng. Khi thả gàu xuống nước thì thấy lông gà nổi lên mặt nước, phân gà vung vãi tung toé. Chúng tôi nhìn nhau mà cười ra nước mắt. Nhìn qua mặt nước trong như gương chúng tôi thấy cái chuồng gà bằng sắt nằm lung linh ngay dưới đáy giếng. Chúng tôi cho người đi báo với vệ binh của trạm xá. Bọn họ 6 người đến quan sát và không có ai nói một lời nào. Chúng tôi phải chọn bệnh nhân còn khỏe để đi theo ra nhà dân lấy nước về uống suốt 5 ngày cho đến khi trai cử tù khỏe lên, đem theo máy bơm hút súc giếng sạch khô mới dùng lại được. Nhóm tù súc giếng được vệ binh mang súng canh giữ được ra lệnh cấm không

ai được bình luận gì về cái chuồng gà và cái giếng cứt gà.

Hôm sau tôi đến phòng khám để được ông y tá trưởng khám bệnh.

Sau khi khám xong ông này viết phiếu cho tôi đi lãnh thuốc.

Ông nhìn tôi đầy vẻ trịch thượng rồi hất hàm hỏi: Anh biết gì về cái chuồng gà làm dơ giếng uống?

Tôi trả lời: Dạ thưa cán bộ tôi không biết.

Ông liền phán: Các anh coi thường chúng tôi khi chúng tôi đã bỏ trường, bỏ lớp đi đánh Mỹ. Chúng tôi ít học nhưng cũng đánh thắng được giặc Mỹ. Các anh không nên coi thường chúng tôi nha. Ông ta cười lạnh nhạt.

Vậy là vô tình ông đã tự tố cáo: ông làm gì cùng với đám vệ binh để làm dơ cái giếng nước uống và giết cả chuồng gà?

Trong đầu óc tôi lóe lên cái ý nghĩ: những con người của Cộng Sản Chủ Nghĩa cũng vẫn ganh ghét nhau rồi làm hại nhau và hại lây những người khác? Người làm ngành Y đã thề trước thần Hippocrate vẫn làm được điều vô nhân đạo như thế này sao? Tôi tự cười chua chát với chính mình. Tôi cũng thương cảm cho những con gà chết một cách oan nghiệt trong cái chuồng gà dưới đáy giếng sâu.

Giờ đây nhắc lại chuyện Cái Chuồng Gà tôi suy nghĩ: Vậy cho nên những cái chết lặng lẽ như Lư Quang Vũ hay Nguyễn Bá Thanh còn dễ hiểu hơn cái chết của những con gà tội nghiệp này.

TVN-LTK

Maryland 23/01/2015



Em Tuyết Ghé DC

Em Tuyết quay cuồng bay đến thăm
Bừng mắt nhìn ra đã thấy nằm
Ôi tuyết sông soài da mịn trắng
Thi sĩ tuổi già - ngao ngán trông

Không gọi không mời, sao tới đây
Em hãy mang đi giá lạnh ngày
Trả lại cho tôi màu nắng ấm
Hãy hiểu cho lòng - xin chia tay

NVDL (1/23/2016)



Rằng Thưa

Rằng: Thưa vẫn giống hôm qua
Vẫn mây gió vẫn bướm hoa, nụ cười
Chỉ là vắng bóng em thôi
Như không tất cả chuyện đời thế gian

Rằng: Thưa mộng cũ chưa tàn
Bước còn bước giữa muôn ngàn mộng mênh
Cuộc người chín nẻo phù sinh
Có gì hơn một chút tình thân quen

Rằng: Thưa nay ảo mai huyền
Giữ mà chi cái muộn phiền áo cơm
Còn gì ý nghĩa nào hơn
Muôn ngàn năm chữ O tròn quanh ta

Rằng: Thưa gió táp mưa sa
Cũng là những cái đời qua - vô thường
Rằng: Thưa thơ phú văn chương
Thì đi cho hết con đường mặc nhiên.

Hoa Vãn
18/2/2016



Lấy Chồng Bắc Kỳ

Phiếm của **Hồng Thủy**



Khi tôi mới lớn tới tuổi cập kê, cũng có khá nhiều chàng trai theo đuổi. Má tôi thuộc loại đàn bà người Nam xưa thật là xưa, và rất kỵ Bắc kỳ. Tối ngày bà nhắc tới nhắc lui hoài.

- Con có thương thằng nào thì nhớ thương người Việt mình. Đừng thương nhầm thằng Bắc kỳ mà khổ một đời nhe con.

Đối với má tôi, Bắc kỳ không phải là người Việt. Và con trai Bắc là tổ sư xạo. Khổ nổi trong số bạn thân của ông anh tôi, lại lọt vô một cha nội Bắc kỳ chính hiệu con nai vàng. Mỗi lần hấn đến nhà chơi với anh tôi, gặp tôi đứng ngoài cửa là mắt hấn sáng rỡ như đèn pha, hấn hỏi giọng trong và ngọt như mía

- Anh Hai có nhà không bé Tư?

Tôi lớn bộn rồi, mà hấn cứ gọi tôi là bé. Hấn bằng tuổi anh Hai tôi, như vậy hấn hơn tôi có năm tuổi chứ mấy.

Bực mình, tôi than với anh Hai

- Cha nội Bắc kỳ bạn anh, tối ngày gặp em cứ kêu bé bé hoài, thấy ghét.

Chắc anh tôi học lại với hấn, nên một hôm hấn đến chơi đúng lúc ông anh tôi đang tắm, hấn lân la đến bên tôi nói chuyện. Hấn nhìn tôi với ánh mắt tinh nghịch

- Bé ghét anh lắm phải không?

Tôi lườm hấn

- Ăn nhằm gì mà ghét anh

- Thì tại anh kêu bé là bé Tư

Tôi thuộc loại “tomboy” nên đầu ngón gì hấn, tôi ghét nên trả lời đại

- Ủa đó, ai biểu người ta lớn rồi mà kêu bé bé hoài

Hấn cười mím chi (dù đang ghét hấn, tôi cũng phải công nhận hấn có nụ cười rất có duyên)

- Này nhé, bé thua anh tới năm tuổi. Lúc anh năm tuổi anh đã mặc quần kín đáo đàng hoàng rồi, bé mới ra đời nằm khóc oe oe và không mặc quần áo gì hết trơn.

À à, hấn bày đặt học nói tiếng Nam của tôi nữa chứ. Hấn còn dám ngạo tôi không mặc đồ khi mới lọt lòng. Tôi chưa kịp phản ứng thì hấn đã tưng tưng nói thêm

- Khi anh bắt đầu cắp sách đi học, thì bé còn mặc quần có cửa hậu chạy lon ton khắp nhà.

Dù đang tức hấn, tôi cũng tròn mắt lên nhìn hấn hỏi

- Quần có cửa hậu là quần gì?

Hấn nhìn tôi lắc đầu le lưỡi, giả giọng người Nam

- Kỳ lắm, hông dám nói đâu

Tôi tò mò nài nỉ

- Nói đại đi mà

Hấn nhìn tôi cười diều cợt

- Bé bắt anh nói đó nhé. Quần có cửa hậu người Bắc gọi bằng cái tên hơi kỳ là quần thùng dít đó. Anh nhớ hồi đó anh đã thấy cái mông tròn tròn nhỏ xíu của bé rồi.

Tôi vừa mắc cười vừa mắc cỡ.

- Má em nói đúng y chang, Bắc kỳ ba xạo quá đi, hồi đó anh đã quen anh Hai em đâu mà nói là thấy người ta chứ.

Hấn như người bị điện giật

- Má nói sao, má nói anh xạo hả?

Bản tính người Nam vốn thiệt thà, tôi khai liền

- Má không nói riêng anh, má chỉ dặn em là đừng thương Bắc kỳ, xạo lắm, khổ một đời đó con.

Hấn rên lên, giọng thảm thiết

- Trời ơi, má ơi, vậy là má giết con rồi.

Anh Hai tôi vừa tắm xong đi ra, vội vàng hỏi hấn

- Mà nói má nào giết mà?

Hấn trả lời giọng ngon ơ

- Thì má tui mình đó

Anh Hai tôi cười ngất

- Cái thằng lẹ thiệt, hồi hôm mới tâm sự nhờ tao nói dùm với em tao, tao còn chưa kịp nói, mà giờ này mà đã chui vô làm con của má tao rồi.

Hấn làm bộ gãi đầu, mặt nhăn nhó

- Anh Hai xấu quá, chuyện tao nhờ vả khẩn thiết như vậy mà anh Hai chậm như rùa thì tao phải chạy lẹ giống thỏ chứ biết làm sao.

Nghe hấn kêu anh Hai là anh mà lại xưng tao, tôi tức cười muốn chết.

Sau đó, chắc nhờ anh Hai tôi cố vấn, hấn o bế má tôi làm sao mà bà già khen hấn quá chừng chừng. Có bữa bà còn nói với tôi

- Con à, má thấy thằng Bắc kỳ này được lắm, coi bộ nó thiệt thà dễ thương, chứ không xạo đâu con.

Tôi phục hấn sát đất, không biết hấn làm cách gì mà bà má cổ lỗ sĩ của tôi vẫn có thành kiến sai lầm Bắc kỳ không phải là người Việt, bỗng dưng cưng hấn quá trời và còn nhận hấn làm con nuôi nữa.

Một năm sau, từ vai trò con nuôi hấn biến thành con rể. Báo hại tôi phải làm dâu một gia đình Bắc kỳ. Điều này thật khó cho tôi, con nhỏ Nam kỳ “tomboy” chui vô một gia đình Bắc kỳ khó thiệt là khó.

Thoạt nghe chồng tôi gọi ba má ảnh là cậu mợ, tôi hết sức ngạc nhiên. Đối với người Nam, em trai của má thì mới gọi là cậu và vợ của cậu mới gọi là mợ. Giống như tôi vẫn gọi cậu mợ Út là em của má tôi vậy. Bây giờ phải gọi ba má chồng là cậu mợ, tôi thấy kỳ khôi quá.

Mới về làm dâu, tôi được mẹ tức mẹ chồng dạy cho cách nấu phở Bắc. Mẹ bảo

- Anh cả thích ăn phở mẹ nấu lắm.

Mẹ gọi chồng tôi, con trai lớn của mẹ là anh Cả và gọi tôi bằng chị. Cách xưng hô này của người Bắc tôi thấy quá khác biệt với gia đình tôi. Ở nhà, tôi quen nghe má tôi gọi anh Hai tôi là thằng Hai. Con cái trong nhà má tôi gọi thật thân mật, mộc mạc là thằng và con hết. Thằng Hai, thằng Ba, con Tư, thằng Út v.v...

Trở lại chuyện mẹ dạy tôi nấu phở. Mẹ dạy tôi tỉ mỉ cách rửa xương bò để nấu nước phở. Mẹ muốn thực hành ngay cho tôi thấy. Đang đứng cạnh coi mẹ nấu, mẹ bỗng quay qua tôi nói

- Đưa cái môi đây.

Tôi ngạc nhiên, sao khi không mẹ đòi tôi đưa môi ra, chắc mẹ thấy con dâu dễ thương nên mẹ tính thưởng cho cái hôn chặc. Tôi cười sung sướng rồi chu cái môi ra. Mẹ mở to mắt nhìn tôi

- Bảo đưa cái môi đây mà sao cứ đứng yên, lại còn chu miệng lại tính làm gì vậy?

- Mẹ kêu con đưa môi ra mà.

Mẹ cười gập cả người lại, mẹ chỉ tay vào cái ống để đưa với miệng

- Mẹ bảo chị đưa môi là đưa cái môi bằng nhôm to tướng kia kìa, để mẹ hót bọt cho nước dùng nó khỏi đục. Ngó ngắn quá đi mất, đưa môi của chị cho mẹ để làm cái con khỉ gì.

Tôi vừa quê vừa tức cười

- Cái vá mà mẹ kêu cái môi làm sao con biết được, con tưởng mẹ tính thưởng cho con cái hôn chứ.

Mẹ lắc đầu cười

- Đúng là ngôn ngữ bất đồng

Dậy tôi nấu phở xong, mẹ nói tuần tới sẽ dạy tôi nấu bún bung, món bún đặc biệt của người Bắc. Mẹ nói nấu bún bung cần nhất là phải có dọc mùng.

Nghe chữ dọc mùng, tôi không biết nó là cái gì, không lẽ là cái dọc giảng mùng? Chắc chắn không phải rồi, dọc mùng đó làm sao nấu bún.

Đêm đó về, tôi nằm tỉ tê hỏi chồng: “anh ơi, dọc mùng để nấu bún bung là cái gì vậy?” Nghe chồng cất nghĩa tôi mới biết dọc mùng là cây bạc hà mà má tôi vẫn nấu canh chua. Tôi không hiểu sao cái tên bạc hà dễ thương vậy mà người Bắc kỳ lại đổi thành cái tên cứng nhắc là dọc mùng.

Bài học vỡ lòng đầu tiên của tôi cái vá là cái môi, bài học thứ hai cây bạc hà phải gọi là cây dọc mùng.

Bài học thứ ba xảy ra hôm giỗ ông nội, vợ chồng tôi phải về nhà bố mẹ chồng ăn giỗ. Tôi lo đi chợ mua đủ thứ trái cây thật ngon và một hộp bánh thật bự mang tới. Nghĩ bụng sẽ được mẹ khen con dâu hiếu thảo. Bước vô nhà gặp mẹ, tôi chào và khoe liền

- Con mang đồ tới bày bàn thờ ông nội

Mẹ ngó tôi mặt không vui chút nào

- Chết, sao chị lại nói mang đồ tới bày bàn thờ ông nội.

Tôi thật ngạc nhiên, không biết tại sao mẹ lại nói vậy, mẹ kéo tay tôi vô phòng trong nói nhỏ

- Chị nói như vậy là phạm thượng biết không. Đồ là chữ xấu lắm, người Bắc chúng tôi gọi “cái đó” là cái đồ đấy.

Tôi không biết mẹ nói “cái đó” là cái gì, nhưng thấy mặt mẹ nghiêm quá, tôi sợ không dám hỏi, chỉ biết dạ dạ và xin lỗi lia chia.

Về nhà, ông chồng tôi mới cất nghĩa cho nghe, “cái đó” là cái của đàn bà ở

vùng cấm địa. Tôi chỉ biết ôm đầu than thở

- Trời ơi, sao tiếng Bắc lồi thối rắc rối quá vậy. Em không thể tưởng tượng được cái của đàn bà thì gọi là cái đó. Cái đó lại có tên là cái đồ. Hèn gì má em nói người Bắc hồng phải người Việt, vì dùng nhiều tiếng khác quá trời. Cái ly thì gọi là cái cốc. Cái muỗng cà phê thì gọi là cái cù dĩa, muỗng canh thì gọi là cái thìa. Chén ăn cơm thì gọi là cái bát. Cái vá thì gọi là cái môi. Nước lèo thì gọi là nước dùng. Cái bóp thì gọi là cái ví. Đôi vớ thì gọi là đôi tất. Áo bà ba thì gọi là áo cánh. Cái rương đựng đồ thì gọi là cái hòm. Cái hòm chôn người chết thì gọi là cái quan tài. Trái thơm thì gọi là quả dứa. Dứa leo thì gọi là dứa chuột. Đôi bông thì gọi là hoa tai. Nhiều chữ khác quá, tùm lum tà la làm sao em nhớ cho hết hả trời.

Anh chồng Bắc kỳ cười hăng hắc, ôm tôi vào lòng âu yếm hỏi

- Tiếng Bắc của anh nó lồi thối như vậy, nếu cho chọn lại em có muốn lấy chồng Bắc kỳ nữa không?

Tôi nhìn chàng lè lười

- Nếu hỏi khơi khơi, em có muốn lấy chồng Bắc kỳ nữa không, thì em trả lời ngay là em hồng muốn. Nhưng, nếu người chồng Bắc kỳ đó là anh thì em phải chịu thôi.

- Ủa, sao lạ vậy?

- Thì tại ông chồng Bắc kỳ của em thấy ghét, làm em thương ông gần chết chứ còn sao nữa, anh khờ quá đi.

Anh chồng Bắc kỳ của tôi lắc lắc cái đầu cười sung sướng

- Tiếng Nam của em mới thật là lạ lùng đó, thấy ghét mà lại thương gần chết là nghĩa làm sao? Nhưng thôi cho phép em thương anh đó.

Tôi nhéo chàng một cái đầu gối.

- Đúng là Bắc kỳ, kỳ cục quá đi.

Hồng Thủy



Giải Lòng

Sao anh đùa thể với tình
Để em khờ khạo tưởng mình được yêu
Đề thơ lên mảnh lụa điều
Tặng em chi để em điêu đứng lòng...
Anh đùa, có tội em không!
Khi tình anh đã mặn nồng... với ai
Người ta cao quý trang đài
Môi thuyền mắt liễu gót hài son pha
Người ta ngọc nữ, tiên nga
Hoa hèn cỏ dại mới là em thôi!
Cho em thừa thật một lời
Em nào sánh được với người trong tranh...
Nên dù em có yêu anh
Làm sao dám hẹn ân tình kiếp sau
Kiếp này dang dở duyên nhau
Em xin khâm liệm nổi sầu thiên thu

Giải lòng, anh hiểu lòng chưa?
Dẫu em vụng dại lời thơ phân trần
Yêu em, xin hãy yêu thâm
Đừng đem thơ ướp hương trầm tặng nhau
Để mai lòng lắng hồn đau
Còn nhìn thơ lụa thương sầu thể nhân!

Song Châu Diễm Ngọc Nhân



Anh Không Đến

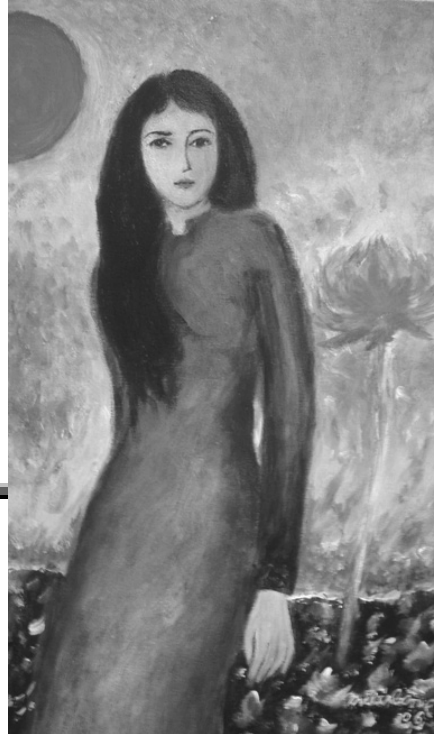
Anh không đến nên nắng chiều tắt vội,
Ngọn cây già buồn tủi giữa thềm không.
Gió hiu hiu làm hoa tóc rối tung,
Mây lo lắng tìm lời thắm với nắng.

Anh không đến, phố chiều nay thật vắng,
Áo em xanh nhưng chẳng đượm hương tình.
Mắt nhạt nhòa trong mưa bụi lung linh,
Tà áo mỏng thất tình qua phố vắng.

Giọt nắng chiều rơi trên vai cảm lạnh,
Mây vật vờ rơi nặng cả hồn em,
Nỗi băng khuâng làm xao xuyến tâm can,
Anh không đến cúc dại khờ nở muộn.

Anh không đến, nên lối về phiên muộn,
Cõi xa mù làm vương bước chân chim.
Gọi tên anh, hàng cây đứng lặng im,
Anh không đến, tóc em vàng xao xuyến...

Linh Đắc



Trần Quốc Bảo đọc thơ Nhất Hùng

Nói tới thi sĩ Nhất Hùng, thiết tưởng người Việt Miền Đông Hoa Kỳ nhất là bà con đồng hương vùng Thủ đô Hoa thịnh đốn, nhiều người biết anh, vì anh thường xuyên phổ biến Thơ, Ảnh và Tin tức sinh hoạt Cộng đồng, trên Mạng Thông tin cá nhân, lại nữa từ nhiều năm qua anh hăng say giúp Cộng đồng trong các hoạt động văn hóa xã hội, hiện anh đảm nhiệm Tổng quản trị Văn phòng thường trực của CĐVN vùng HTĐ, nên có cơ hội giao thiệp rất rộng rãi. Vậy mà riêng tôi, chưa hân hạnh gặp anh lần nào, bởi vì suốt thời gian anh tham gia sinh hoạt Cộng đồng và gia nhập Hội Văn bút VNHN/vùng ĐBHK từ năm 2012 tới nay, cũng chính là thời gian tôi bị tai biến não khá nặng, nên tới giờ này, vẫn chưa có dịp hội diện, mà chỉ biết và mến anh qua thơ văn trên online mà thôi. Cứ mỗi sáng sớm, tôi thepary bộ não bằng cách đọc thơ Nhất Hùng qua tách trà sen thơm ngát, hoặc ly cà phê Starbucks nóng hổi, mãi vậy riết thành quen, quen riết thành ghiền.

Vâng, tôi thật đã ghiền Thơ Nhất Hùng! Bởi vì tôi yêu thơ, mà cũng vì, các bạn tôi, đâu có ai cứ tà tà mỗi ngày gửi một bài thơ chưa ráo mực lên net cho mình đọc như Nhất Hùng!

Tôi vốn chuộng thơ thất ngôn bát cú luật Đường, mà Nhất Hùng lại sở trường loại này, nên nhận được tập bản thảo “THƠ NHẤT HÙNG” có tới trên 340 bài

tôi khoái quá chừng! Vậy xin viết đôi dòng cảm nghĩ, có thể chủ quan của tôi về thi tập này.

Trước hết, từ khi cầm bút làm thơ tới nay, chỉ khoảng 3 năm mà Nhất Hùng đã trình làng trên dưới 700 bài điều đó chứng tỏ bút thơ của anh rất sung sức. Lại mỗi bài thơ đều có kèm theo một tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật của chính anh, cho ta biết thêm “nội lực” văn nghệ khá thâm hậu của Nhất Hùng, anh đa năng đa tài. Cộng với tài năng thiên phú đó, là những hoạt động tích cực phục vụ Cộng đồng, mà có người đùa anh là “ăn cơm nhà vác ngà voi”. Nghĩ về Nhất Hùng: Thơ, Ảnh và Lòng vị tha là ba ưu điểm đặc sắc thật đáng quý nơi anh.

Toàn thi tập “THƠ NHẤT HÙNG” gồm 342 bài, phần thất ngôn bát cú - thể Đường luật - chiếm tới đa, chỉ có vài bài theo các thể loại khác như: Lục bát (Quê xắm đầu năm); Song thất lục bát (Tưởng Niệm Liệt sĩ VNQĐĐ...); Cổ phong, Thất ngôn trường thiên (Một chuyện Tình) v.v... Các thơ thể Lục bát, Song thất lục bát, Cổ phong... Nhất Hùng viết mượt mà trau chuốt, song tôi nghĩ nét ưu điểm nổi bật của anh chính là nằm ở những bài Đường luật. Qua Đường luật, anh chăm chút vun trồng những bông hoa tươi đẹp, màu sắc lạ kỳ. Trong vườn thơ ấy có khoảng không gian riêng biệt để anh mơ mộng trăng

sao, để phóng bút tô họa linh động những dấu vết của nhân tình thế thái. Đồng thời có cảnh trí bao la đáp ứng cho ống kính thu hình tuyệt vời của anh.

Nào, mời Bạn vào vườn Thơ Nhất Hùng du ngoạn, chúng ta cùng nhận thức cái nhân sinh quan cá biệt của thi nhân và chia sẻ niềm vui tao nhã với tác giả: (ƯỚC MỘT ĐIỀU)

*Ngao du sơn thủy thú tiêu dao
Chụp ảnh, làm thơ sướng biết bao
Mong trí tịnh, tìm nơi vắng vẻ
Cầu tâm an, lánh chỗ lao xao
Chôn chân cứ nghỉ bên bờ suối
Mỗi góì lại ngoi dưới cội đào
Chỉ có một điều lòng vẫn ước
Cùng em dạo mãi chốn non cao*

Ta dễ dàng nhận thấy 2 câu đầu đã làm tròn nhiệm vụ “phá đề, thừa đề” một cách tuyệt hảo, là giới thiệu nội dung toàn bài, mở rộng cánh cửa cho thấy “vườn thơ” và “người thơ Nhất Hùng”. Cái khó và hay của thơ Đường luật là thế, mỗi câu phải gánh vác trọn nghĩa vụ của nó. Toàn bài thất ngôn bát cú có 56 chữ, phải chọn lựa đắc ý từng chữ. Người xưa (Lưu-Chiêu-Võ) so sánh, mỗi chữ trong bài Đường thi quý như một viên ngọc (ngũ thập lục trân-châu). Ca dao Việt Nam mình có câu: “Văn hay

chẳng lọ đọc dài Vừa mở đầu bài đã biết văn hay” là như vậy.

Vào “Vườn Thơ” chúng ta gặp tác giả với bút pháp già dặn nhưng bản tính rất mực trầm hòa khiêm nhường: (MỘT CHÚT TÂM TÌNH)

*Mỗi tối dăm câu viết gọi là
Gửi bừa đi khắp chốn gần xa
Mắt mờ ghi vội không rà soát
Trí mỗi gửi ngay chẳng kiểm tra
Văn đối có khi gieo loạn quạng
Luật niêm đôi lúc vương xuề xoà
Bao giờ thông thả xin gò lại
Tặng bạn coi như một chút quà*

Trong bài thơ trên, Nhất Hùng ý thức điều “nhân vô thập toàn”, nên nhận trước những khuyết điểm có thể có,



trong Thi Tập của mình. Nhưng thật sự anh thông thạo về luật thơ Đường, không hề có bài nào thất niêm sai luật trong toàn tập. Đặc biệt văn và đối là những điểm anh cẩn trọng, chọn từ thông-vận, lựa chữ chỉnh-đối từng cặp. Hãy xem hai cặp “thực” và “luận” trong bài này: “Mắt mờ ghi vội không rà soát” đối chan chát từng chữ với “Trí mỗi gửi ngay chẳng kiểm tra”, cũng vậy, “Văn đối có khi

gieo loạn quạng” đối hết sảy với “Luật niêm đôi lúc vương xuề xoà”. Cái hay của bài này cũng như bài trên, là cấu trúc hài hòa, ý tưởng nhất quán, lời tình

lọc mà mọc mọc tự nhiên, âm điệu nhịp nhàng đọc xuôi chảy không gò ép.

Đa số người làm thơ Đường luật, ít nhiều bị ảnh hưởng tư tưởng của Khổng, Lão hoặc Phật học, đem cái “Đạo, Đức” lồng vào “Thơ”; Nhất Hùng cũng vậy, đọc thơ anh, thấy khá nhiều bài “Thi tải Đạo”, như: Đời là bể khổ; Giải thoát; Yêu thương; Mở lòng vô lượng; Nền ăn chay?; Tâm nguyện.v... khiến ta hiểu được phần nào cái cốt cách “nho phong” đỉnh đạc của anh.

Người ta thường nghĩ chung chung, thơ Đường hay thơ luật Đường khó khăn gò bó, hạn định câu cú cùng “niêm luật vần đối” làm chi phối cái hứng của thi nhân. Thật thì thơ luật Đường quả có những điều khắt khe buộc phải giữ đúng, nhưng khi người làm thơ đã am hiểu tường tận và có lòng ham thích (niêm luật nhập tâm), thì cái gọi là khó khăn gò bó không còn nữa, dòng thơ sẽ tuôn chảy tự nhiên như dòng nước tự do lai láng giữa hai bờ sông vậy. Xét cho cùng, trên cõi đời này, mọi sự kiện thiên nhiên, mọi sinh hoạt xã hội, thấy đều có luật riêng. Đây xem: Vị y sĩ giải phẫu, nghệ sĩ, ca nhạc sĩ trình diễn, tài xế, thủy thủ, phi công, khoa học gia, cũng như tay chơi cờ tướng, thợ mộc thợ may, người viết văn chương... tất thấy đều có luật lệ, có đường lối căn cơ, phải có sở học thông suốt, phải triệt để áp dụng luật riêng của mỗi ngành nghề. Khi luật lệ, học thuật ấy đã nhập tâm, sử dụng nhuần nhã, sinh hoạt quen thuộc, có còn là khó đâu! Trọn đời người, từ sinh đến tử, có gì không luật? Chớ thấy nắng hồng, gió mát, cá lặn, chim bay, mà làm tưởng vô luật! Mà chắc gì luật

thơ Đường đã là khó khăn hơn hết? Lẽ nào người cầm bút làm thơ lại chẳng thông điều sơ đẳng đó?

Bút thơ của Nhất Hùng điêu luyện, anh trải tâm hồn trên dòng thơ Đường luật thật phóng khoáng, có lúc lả lướt tường chừng quá độ, lại có cả những bài đi vào lãnh vực nhạy cảm, bàn luận tới “dục khoái” thơ đi kèm ảnh hình táo bạo nữa. Chuyện đó không lạ, cũng chẳng sai trong thơ Đường luật, những Thi bá tiên bối như Hồ Xuân Hương, Tú Xương, Tú Mỡ... đã chẳng nổi danh với những sáng tác tuyệt vời tương tự như vậy sao!

Điều tôi lấy làm tâm đắc khi đọc Thơ Nhất Hùng và muốn nhấn mạnh nơi đây, là về tấm lòng ái quốc nồng nhiệt của anh. Nhất Hùng xót xa trần trở trên mỗi bài thơ, tha thiết ước mong Quê Hương Việt Nam sớm thoát khỏi tai ách Cộng sản bạo tàn. Thơ Nhất Hùng từng dòng từng chữ như những viên đạn mũi tên, không khoan nhượng, trực xạ vào “Đảng Cờ máu” vào tên đầu sỏ “Hồ tặc” cùng bè lũ theo đuôi. Cho nên có người gọi anh là “Nhà thơ chống Cộng” hoặc bay bướm chút xíu là “Chiến sĩ văn hóa tiền phong” cũng đúng thôi!

Đây là nỗi lòng của người thơ chống Cộng Nhất Hùng: (MẤY CHỤC NĂM RỒI!!!)

*Thời gian như ngựa chạy tên bay
Thế giới ngày nay lắm đổi thay
Sao nước Nam, mang hoài khổ nạn
Mà dân Việt, vương mãi bi ai
Chúa ơi, mấy nữa qua cơ cực
Phật hồi, bao giờ tới thái lai
Cái Tết này thêm là mấy chục
Chợt buồn khóe mắt thấy cay cay*

Xin đọc tiếp, để thấy cây bút Nhất Hùng như một vũ khí sắc bén đâm thẳng vào tim gan quân thù: (MAFIA ĐỒ)

Đảng Cộng sản là Mafia

Bạo tàn ác độc, cực gian tà

Bạc vàng vợ vét, tham khôn xiết

Quyền lực tóm thâu, lộng quá đà

Hạ bệ sát nhân, chơi tán mạng

Thanh trừng diệt khẩu, đánh tan gia

Phân dân hại nước, gieo tai họa

Phải quyết vùng lên diệt lũ tà

Và đây, anh phanh phui cho cả thế giới loài người thấy: (MẶT THẬT CỘNG SẢN)

Cộng sản bắt lương lại bạo tàn

Khấp nơi oán thán cảnh lầm than

Hơn phong kiến, độc tài gian ác

Vượt ngoại xâm, nham hiểm dã man

Gặp giặc sợ, uơ hèn khúm núm

Với dân khinh, ức hiếp ngang tàng

Đồng bào ơi, quyết tâm vùng dậy

Hợp sức chung lòng, cứu Việt Nam

Trong luật thơ Đường, hai câu sau cùng là “hợp” và “kết” rất quan trọng. Với 14 chữ, phải “hợp” tóm thâu ý nghĩa toàn bài, đi đến “kết” nói trọn ra tâm sự của tác giả muốn gửi gắm trong thơ. Hai bài thơ trên đây phần “hợp kết” thật đã hoàn hảo! Không cần dài dòng giải thích, độc giả ai cũng hiểu rõ tâm tư ước vọng tác giả muốn chuyển đạt qua thơ.

Cũng xin giải bày thêm một điểm “mang tính thời sự” về “thơ Đường” như sau: Văn Chương, Nghệ thuật cũng như Triết lý, kể cả Khoa học, khi tới trình độ tinh hoa, thì được kể là văn minh của nhân loại, là vốn liếng trí thức chung

của loài người, cũng sánh như Tôn giáo, không phân cách bởi lần ranh chủng tộc hay quốc gia nữa. Về phương diện Văn học thì điều này (Văn học không biên giới) đã được minh định ngay trong Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế. Vậy nên việc quý trọng, học hỏi hay phiên dịch một ngôn ngữ, sử dụng một thể loại thi văn (Anh, Pháp, Nga hoặc Trung hoa, Nhật bản...) không thể “đánh lộn sông” vào chuyện chính trị mà tạo ra ranh giới thuận, nghịch. Tôi xin nói rõ rằng, hiện nay người Việt Nam, nói chung đang quyết liệt chống Tàu cộng bành trướng xâm lược, nhưng các thi nhân VN vẫn thoải mái làm thơ Thất ngôn bát cú theo thể Đường luật, xướng họa, ngâm nga hoặc phiên dịch thơ Đường, như tiên tổ ông cha chúng ta bao năm xưa đã dùng phần vốn liếng đó gây dựng nên nền Văn học VN cho ta ngày nay. Trước sau sự việc đều là tốt đẹp. Ngoại trừ kẻ thiển cận vô thức, không ai thắc mắc, cản ngăn hướng sinh hoạt văn chương này.

Xin trở lại với Thơ Nhất Hùng. Đọc một thi tập ví cũng như vào vườn hoa thưởng ngoạn. Tùy theo khả năng thấu hội và nhận xét của mỗi người, có bông hoa mình ưa thích, cho là đẹp hoặc trái lại; có sắc hương hòa hợp hoặc dị ứng với từng người. Cảnh hoa đại hay nụ bông nở giữa bùn lầy vẫn có nét quyền rũ riêng, nếu ta cảm nhận được. Thơ văn cũng chẳng khác. Và nếu Bạn thấy tôi thích thú khen ngợi những bài thơ trình đọc nơi đây thì đó là “rất chủ quan”, Bạn có thể không cùng cảm nhận. Đây là một trong những bài thơ chứa đựng “phong cách đặc biệt Nhất Hùng”. Tựa đề “Bồng lai hạ giới”. Trong

bài này “Thơ” và “Ảnh” quán quện lấy nhau. Thơ: gồm những từ ngữ bóng bảy, âm điệu du dương tả cảnh bồng lai tiên giới. Ảnh: có không gian 4 chiều (chiều thời gian là 4 mùa) với bố cục cảnh trí tuyệt vời, ánh sáng và màu sắc hòa hợp, lại thêm lá vàng, tuyết trắng. Còn gì có thể đẹp hơn! Xin mời đọc: (BỒNG LAI HẠ GIỚI)

*Hoa đô nào khác chốn Thiên thai
Vườn Bách thảo, hồ rộng suối dài
Xuân đến mãn khai, hoa thích cánh
Hạ về trẩy hội, khách chen vai
Lung linh vạn sắc, khi đêm xuống
Lấp lánh muôn màu lúc nắng mai
Thu ngập lá vàng, Đông tuyết phủ
Bồng lai tiên giới giữa trần ai*

Với hàng mấy trăm bài thơ của thi sĩ Nhất Hùng, không dễ gì đôi ba trang giấy mà ghi hết đủ những cảm nghĩ nhận xét. Tôi xin nhận sự bất toàn ấy. Ước mong điều thiếu sót của tôi trở thành như một gợi ý, để kính mời quý độc giả tìm hiểu, khám phá thêm “Thơ

Nhất Hùng” món quà tim óc anh trao tặng chúng ta.

Trần Quốc Bảo
Richmond, VA



Hoa Đào Nở Sớm

(Christmas 2015)

Ra trước ngõ thấy hoa đào nở nụ
Tôi mỉm cười nài hoa đẹp của tôi
Mùa đông ấm, hoa yêu bị phỉnh rồi?
Em yêu ơi! Hoa Đào đừng bối rối.

Tôi yêu hoa sớm muộn không lừa dối
Con mắt nhìn trân trọng chút đa tình
Niềm yêu hoa muôn thuở của chính mình.
Hoa vui lên dù trời già gian dối

Lòng gọi buồn đợi mãi tuyết chưa rơi!
Nhìn qua song tuyết chưa đậu trên cành
Anh Đào thương chờ hoa tuyết rơi nhanh?
Bên song cửa hoa tuyết bay nở trắng?

Qua Facebook tôi trông chờ tin nhắn
Tuyết hững hờ gọi tia nắng vàng ươm
Anh Đào ơi! Đừng chớp mắt như lờ mờ
Rồi mắng yêu nở nụ hoa hàm tiếu

Chỉ tại trời? Em đến sớm vì yêu?
Khi lòng anh đa tình không chê trách?
Dù trời lừa, em đoá hoa trong sạch
Tôi nhận em dù hoa nở trái mùa.

Thương Việt Nhân
Maryland Christmas 2015

Yêu Em Ngàn Kiếp

Yêu Em Ngàn Kiếp

Có lẽ ta đã yêu em quá mức
Nên đêm nằm ao ước kiếp đời sau
Ta cùng em khi vừa lọt lòng chào
Mình chung hưởng ngọt ngào tuy còn bé

Vừa hai mươi mình tròn phu thê hệ
Hưởng truyện đời ... đàn trẻ tạo ... về sau
Hết kiếp này rồi ngàn kiếp nối nhau
Ta vẫn cứ tâm đầu trong ý hiệp

Những giấc mơ âm thầm em nào biết
Nên bây giờ ta chép lại thành thơ
Bảo ta tham hay cứ bảo ta khờ
Luân Hồi thuyết ... sao mơ ... thành thật
được

Vẫn biết trong ... kiếp này ... quên kiếp
trước
Rất ít người nhớ được kiếp ngày xưa
Yêu em nhiều nên cứ việc ta mơ
Và ta ước niềm mơ ... thành sự thật

NVDL



Vài cảm nghĩ khi đọc tập thơ Từ Mẫu của Lãm Thúy

Huỳnh Thanh Long

Nếu có ai đó hỏi mình bản nhạc nào hay nhất mà mình đã được nghe, mình không ngần ngại trả lời, đó là bản Lòng Mẹ của nhạc sĩ Y Vân. Những từ bao la, tha thiết ở những câu đầu của bản nhạc đã nói lên hết sự hy sinh vô bờ bến của người mẹ. Trong mỗi chúng ta ai mà không có Mẹ và cũng không ai trên đời này dám nói rằng tôi không yêu mẹ. Trong muôn triệu trái tim của những người con với những tình cảm thiêng liêng đó, nữ sĩ Lãm Thúy đã thay chúng ta nói về một con người vĩ đại: **TỪ MẪU**.

Mình nhận được tập thơ mang tựa đề như trên do tác giả viết lời tặng, với chân tình bè bạn mình trân quý tấm lòng và cũng tự nhủ rồi sẽ viết một vài lời đến tác giả như một lời chia buồn sâu sắc nhất trong sự mất mát lớn lao mà bạn đã gánh chịu.

Những ngày gần đây khi làm quen với trang Facebook, mình rất cảm thông và cùng tri ân những tâm tình của những người con hiếu thảo đã mượn những dòng thơ để nói lên tình yêu thương của họ dành cho các đấng sinh thành, họ viết thay cho những người không biết làm thơ như mình, trong đó có các bạn đồng hương như Phạm Hồng Ân, Lưu Xông Pha, BT áo Tím (Tiệm vải Bé Tư).

Đó là những chân tình cao trọng. Và nằm trong chủ đề này - đã lâu lắm rồi - khi lang thang trên mạng, mình đọc được những dòng thơ nói về Mẹ của Trần Trung Đạo:

*Nhắc chiếc phone lên bỗng rợn
người*

Tiếng ai như tiếng la thu rơi

Mười năm mẹ nhĩ, mười năm lẻ

Chỉ biết âm thầm thương nhớ thôi ...

Nó như tiếng kêu khóc đoạn trường của người con xa mẹ, có lẽ khi tác giả viết lên những dòng như vậy biết bao kỷ niệm yêu thương của vòng tay mẹ đến với tác giả, rồi những nước mắt còn hơn lời từ biệt, nó có cái ngăn cách của một không gian vô hình đến đớn đau mà không thể đoàn viên được do vòng xoáy của cuộc đời, của những con người nhược tiểu

Nghe tiếng Mẹ ôi bỗng lạnh người

Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi

Ví bằng con đổi thời gian được

Đổi cả thiên thu tiếng Mẹ cười

Thiên thu, đất trời, muôn vạn điều trên cõi đời này chắc gì cao quý hơn tình Mẫu tử, và đó là một chút mở lòng của tác giả Trần Trung Đạo khi xa mẹ, nó náo nức, nó mang một thứ âm vang lòng lòng “đổi cả thiên thu” để nghe được tiếng Mẹ cười. Còn ở đây, Lãm

Thúy khóc với một Từ Mẫu đã qua đời, tiếng lòng nó dữ dội hơn khi tác giả đã gần như trút hết “sinh lực” của mình cho con người vĩ đại đó. Mình cố gắng đọc hết tập thơ này của bạn với tất cả 87 bài, gồm nhiều thể thơ và cũng gồm nhiều vai trò: người con, và người con mất Mẹ, người Mẹ và là người Mẹ mất con.

Thật lòng mà nói, mình vốn vụng về trong bình phẩm trong văn viết cũng như ở ngoài đời, sợ làm “hư” thơ của người tặng, ngần ngại cho cùng, cũng vì nghĩa cũ mà tận lực vậy, nếu có dở (và chắc là dở) thì cũng là chút tình bạn mà thôi.

Nếu cứ nghĩ “Chiều chiều ra đứng ngõ sau / trông về quê mẹ ruột đau chín chiều” mà cảm thông cho nỗi niềm xa xứ của thân gái “áo mặc sao qua khỏi đầu” hay thân phận người phụ nữ ở nhiều bến đỗ đục trong thì Lãm Thúy lại tự trách mình:

*Con chim đầu đàn bay
nẻo lạc*

*Nhớ về tổ ấm. Nhớ
khôn nguôi*

*Ngùi trông tuyết đổ, lòng hiu hắt
Thềm tiếng thân yêu Mẹ nói, cười ...*

Cha mẹ tuổi già như trái chín

Mà bóng thời gian tựa gió giông

Theo mình, có lẽ người con gái trong gia đình thường gần gũi và chu đáo với mẹ cha hơn bọn con trai tụi mình và khi lớn lên làm vợ, làm mẹ, tiếp tục quảng đời mà tạo hóa đã giao cho họ cái thiên chức cao cả: Nuôi con. Người ta hay quý và nhớ thương những gì mà mình

đã xa rời nó; mái ấm thân yêu và tình cảm gia đình, và điều đó ở đây Lãm Thúy dành hết cho Mẹ:

Thương Mẹ quê xa mòn mắt đợi

Đếm ngày, đếm tháng, ngóng tin về

Có ai đó ví von rằng, nhà thơ như một phù thủy biến hóa chữ nghĩa, theo mình sự ví von đó cũng chẳng là cường điệu, có những khung cảnh đơn sơ mà trong đời ai cũng có lại được nhà thơ sắp xếp đưa vào vần điệu rồi bỏ thêm vào chút trắc bằng như âm ba của tiếng mưa đều gọi nhớ:

Nhớ bữa cơm nghèo đậm bạc

Thuở còn đông đủ quay quẩn

Nhớ hiên nhà xưa, gió tạt

Đói no, ẩm lạnh, chung cùng

Bây giờ: người xa, người khuất

Đau lòng Mẹ. Nghĩ mà thương

Con biết: chiều quê tịch mịch

Mẹ ơi! Mưa nắng cũng buồn

Tha hương, chiều mưa nhớ Mẹ

Nhớ mưa trắng xóa sông dài

Mẹ ơi! Mưa nguồn, chớp bể

*Lòng riêng, một hướng, trông
hoài*

Còn nhiều lắm những lời tạ lỗi cho ân dày của người Mẹ mà trải suốt trong tập thơ Từ Mẫu của tác giả, trong đó khi Mẹ còn sống, tác giả luôn khắc

khoài nỗi nhớ mong, sợ một cái gì đó của quy luật đến sớm, cho đến những bài thơ khi Mẹ mất, Lãm Thúy đã thấy như Mẹ vẫn còn đó một dáng hình: “thấy áo mẹ phơi / thấy khăn Mẹ vắt, dáng ngồi Mẹ quen” hay là: “Mẹ ngồi ăn chén cơm lưng / tô canh chua nguội, lòng rung rung buồn” hay là: “Mẹ ngồi đầu thấp, vai cao”, nói lên đủ cái nỗi khổ sâu chịu đựng của một người Mẹ tảo tần, nhẫn nại.



Bàng bạc trong niềm nhớ thương nhân ảnh mỗi khi trở về chốn cũ:

"Nhớ đêm xưa chỗ Mẹ nằm / Chiếc đi vắn cũ nhiều năm ấm tình ... Nhớ mùi tay Mẹ rau om / Đắp lên vàng trán khi con ốm đầu ... Nhớ ngày áo Mẹ còn treo / Quần quanh còn đượm ít nhiều mùi quen ... Nghe chừng tiếng Mẹ ầu ơ / Còn ngân trong gió vọng lời ru xưa ..."

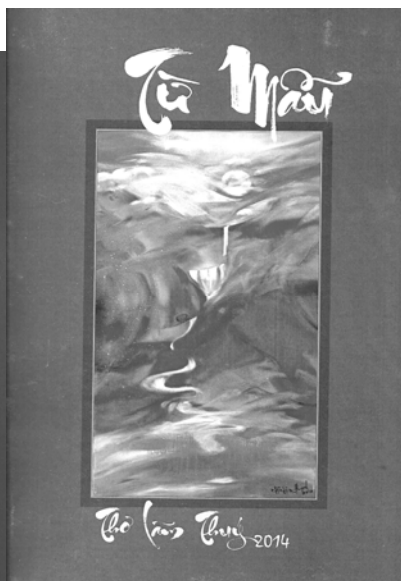
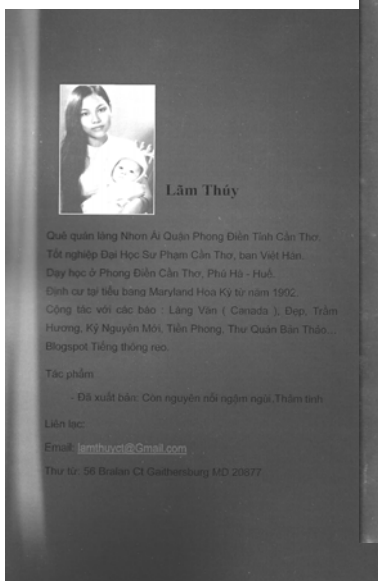
Thật ra ít có ai qua thơ mà viết lên hết những tình thương của Mẹ dành cho con và những nỗi nhớ nhung của con dành cho Mẹ như Lãm Thúy, đành rằng quy luật sinh lão bệnh tử không chữa cho riêng ai, nhưng khi đọc hết những bài thơ về Mẹ của tác giả, mình tự hỏi mình có thiếu sót điều gì đối với bậc sinh thành của mình không? Không ai toàn vẹn được, nhưng sao mà Lãm Thúy nhớ

nhieu về Mẹ quá, phải gần gũi và tâm tình chia sẻ nhiều lắm, phải chất chiu từng lời ru, phải cầm tay nắn nót, phải uốn nắn từng chữ khi vào đời và phải hiểu nhau khi đã cùng làm Mẹ, làm vợ thì mới bị lụy đến thế.

Tập thơ này Lãm Thúy đã ra mắt ở hải ngoại và cũng đã nhận được nhiều lời tán dương chúc tụng của giới thi văn nước ngoài, những lời lẽ ngô nghê của mình hôm nay coi như

là một nhánh lá khô rơi của một ngày không gió, nó khô cằn, mộc mạc và chắc cũng không vang lên - dù rất nhỏ - một âm thanh nào nhưng có lẽ với mình nó là một tâm tình bằng hữu, vậy thôi nhé Lãm Thúy.

Huỳnh Thanh Long



Khi Tôi Chết Là Tôi Bắt Đầu Sống

Lê Mai Linh

Tặng hai người bạn tôi thương như con: Lâm Ch. và Trần Tr. Đ.

Khi tôi chết là lúc tôi bắt đầu sống
Đúng như thế không nào, những người
anh em tôi.

Những thằng bạn đã từng chơi chung
với nhau từ Garant, M1, M2, tới M15,
M16

BÌNH GIÃ, CHU PHONG, DAKTO,
BÌNH LONG, AN LỘC, HẠ LÃO, CỔ
THÀNH QUẢNG TRỊ

Bùn lầy, đĩa trâu muối mòng, bì bõm
những đêm NĂM CĂN, CÀ MAU, U
MINH

Những ngày săn lùng những thằng điên
SINH BẮC TỬ NAM theo lời dụ khị của
BẮC, ĐẰNG chừng nó, trên bạt ngàn
núi rừng TRƯỜNG SƠN.

Nhưng vẫn không quên "EM PLEIKU
MÁ ĐỎ MÔI HỒNG"

Của những thằng bạn CÀM SÚNG,
LÀM THƠ, UỐNG RƯỢU và TRÁI TIM
LUÔN THỎN THỨC TRƯỚC NHỮNG
BÓNG HỒNG, NHAN SẮC GIAI NHÂN.

Khi tôi chết là lúc tôi bắt đầu sống

Phải thế không những người anh em đã
từng chia nhau từng hạt bo bo, từng hạt
bắp cứng như đá, từng củ sắn, củ khoai
trong những ngày LAO ĐỘNG KHỔ SAI
Ngu ơi là ngu theo lời DƯƠNG VĂN
MINH buông súng đầu hàng.

Khi tôi chết là lúc tôi bắt đầu sống

Thế gian này nhỏ hẹp, 100 năm quá đổi
ít ỏi

Khi tôi chết là lúc tôi được vào không
gian bao la, thời gian vô tận
Để sống, để yêu và để làm thơ.

Tạm biệt các ông THẦN NƯỚC MẶN:
LÂM CHUÔNG, TRẦN HOÀI THƯ,
PHAN XUÂN SINH, TRƯƠNG VĂN,
LƯƠNG THƯ TRUNG, DƯ MỸ, HOA
VĂN, TRẦN QUỐC PHIỆT, SONG NHỊ,
DIỄN NGHỊ, HÙNG VĨNH PHƯỚC,
CAO NGUYỄN, PHAN KHÂM, NHẬT
HÙNG, NGUYỄN BÁ DĨNH, PHÙNG
VĂN NGUYỄN, TRẦN MỘNG LÂM,
THÂN TRỌNG AN, NGUYỄN LƯƠNG
TUYÊN, NGUYỄN THANH BÌNH, VŨ
MỘNG TUYỀN, PHAN SỸ TRUNG...

Tạm biệt các bà THẦN NƯỚC NGỌT:
NGUYỄN NGỌC DUNG, TRƯƠNG
ANH THỤY, VƯƠNG LỆ HẰNG, XUÂN
THIÊN VỊ, NGUYỄN LƯƠNG QUYÊN,
NGUYỄN THANH BÌNH, CUNG LAN,
DIỆM TRẦN, LÃM THÚY, HỒNG THỦY,
PHONG THU...

Khi tôi chết là lúc tôi bắt đầu sống

Hãy xem tôi như người khai phá, mở
đường

Là kẻ tiên phong tìm miền đất hứa cho
những ông anh, bà chị mà tôi dẫu yêu
khi còn tại thế.

Sẽ là những khu rừng lá hoa, cỏ cây
tươi xanh, chim hót bốn mùa

Sẽ là những con suối róc rách ngàn năm tiếng nước róc rách ngày đêm bất tận

Sẽ là những thảm cỏ tươi xanh mượt mà cho những ông nhà văn gối đầu lên cánh tay những bà nhà thơ.

Sẽ là những kho lương thực, những nhà giải khát, giải lao sau những giờ miệt mài sáng tác hay "quậy quạ, linh tinh"

Sẽ là những thư viện, nhà trưng bày tác phẩm văn chương HIỆN ĐẠI, HẬU HIỆN ĐẠI hay HẬU HẬU HIỆN ĐẠI...

Sẽ là những đàm trường, hội họp, tranh luận về THƠ TỰ DO hay còn gọi là THƠ HỮ NÚT.



Sẽ là hội thoại văn chương SÁNG TẠO CHÔN TỰ LỰC VĂN ĐOÀN hay TỰ LỰC VĂN ĐOÀN KHAI SINH RA SÁNG TẠO.

Ngày thứ nhất, MAI THẢO nói về tạp chí SÁNG TẠO

Ngày thứ hai, NGHIÊM XUÂN HỒNG nói về nhóm QUAN ĐIỂM

Ngày thứ ba, VÕ PHIẾN nói về tạp chí BÁCH KHOA.

Ngày thứ tư, NGUYỄN BẮC SƠN trả lời câu hỏi: "TẠI SAO LẠI NÓI GHÉT ĐÀN BÀ NHƯ' GHÉT C..?"

Ngày thứ năm, KHÙNG THI SĨ trả lời câu hỏi: TẠI SAO KHÔNG CÓ ĐÀN BÀ, KHÔNG CÓ THI SĨ.

Nước trời, văn chương là như thế, như thế.

Thi sĩ, nhà văn nước trời không có chuyện "ĐI CÂY, PART TIME hay FULL-TIME.

Thi sĩ, nhà văn nước trời cũng không có OVERTIME luôn.

Khi tôi chết là lúc tôi bắt đầu sống

Tôi sẽ là người KHAI SƠN PHÁ THẠCH trên đỉnh trời chót vót non cao

Tôi sẽ là người tiên phong tìm đất hứa cho quý đáng nhà văn, quý cô nương thi sĩ

Tôi sẽ tình nguyện làm người ĂN CƠM NHÀ VÁC BÁT CỨ NHỮNG GÌ QUÍ NGÀI, QUÍ BÀ VĂN CHƯƠNG YÊU CẦU.

Như thế đã bằng lòng chưa cho tôi đi trước, về trước CÔI NON BỒNG.

A Di Đà Phật.

Lê Mai Lĩnh

18/2/2016

Chuyện Buồn Năm Cũ

Thiên Thần ngủ say bên bờ biển



*Bức ảnh cậu bé Syria chết bên bờ biển gây chấn động thế giới.
(Ảnh của Niluder Demir)*

Vào một sáng mùa Thu
Trên bãi biển Bodrum/Thổ Nhĩ Kỳ
Hiện ra cảnh tượng cực kỳ bi đát
Đối diện với trùng dương, màu xanh bát ngát
Xác bé trai ba tuổi: Aylan Kurdi
Sóng triều trôi dạt, trấp lên bờ cát
Em nằm đó, xuôi tay, úp mặt, như ngủ say
Manh áo đỏ, quần jeans, giày bata nhỏ xíu
Dưới nắng hồng tươi, kẻ làn sóng bạc
Bức ảnh tuyệt vời: Thiên thần ngủ say trên cát
Thật dễ thương... Nhưng quá sức đau thương!!!
Nhìn bức ảnh tê lương!
Thế giới bàng hoàng xúc động
Xót xa trái tim nhân loại!
Còn nỗi đau nào, hơn nỗi đau Aylan?
...

Nỗi đau cùng cực khi ta biết thêm
Trên con thuyền nhỏ vượt biển ban đêm
Từ Syria qua Hy Lạp, ty nạn
Mẹ và anh (5 tuổi) của bé Aylan đều đã chết chìm
Gia đình tan nát, còn lại duy nhất, người cha
Nay phiêu bạt phương nào không ai hay biết.
Than ôi! Chuyện chiến tranh, hận thù, chém giết
Đất nước quê hương bị điêu tàn khốc liệt
Syria nào khác Việt Nam
Rồi hậu quả ra sao?
Hãy nhìn xác bé Aylan! Mà suy ngẫm.
Cầu mong lòng người trở lại thiện nhân
Xóa bỏ hận thù
Tạo thế giới yêu thương,
Để mọi gia đình bên nhau tương ái tương thân
Cho em thơ có đời sống thiên thần
Tôi đắm lệ khóc bé Aylan
Và khóc cho Quê hương tôi nay băng hoại
Biết bao người đã bỏ xác biển Đông
Có hình nào được chụp lại hay không?
Có bút nào ghi dòng đen lịch sử?
...
(Ngày Đầu Năm, trên bước đường viễn xứ,
viết chuyện buồn năm cũ, vì chưa có chuyện vui!)

Trần Quốc Bảo
Richmond, VA

PHÂN ƯU

**Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ
vô cùng xúc động khi hay tin Giáo Sư, Nhà Văn:**

NGUYỄN NGỌC BÍCH



PHÁP DANH TÂM THIỀN

**đã đột ngột từ trần trên chuyến bay từ Hoa Kỳ đi Phillippines
ngày 03 tháng 03 năm 2016 để dự hội nghị của các nhà tranh
đấu cho Dân Chủ và Chủ Quyền của Việt Nam trên Biển Đông**

HƯỞNG THỌ 79 TUỔI

**Ông nguyên là Sáng Lập Viên và là Chủ Tịch hai nhiệm kỳ
(1987-1990 và 1992-1994) của Trung Tâm Văn Bút Miền Đông HK
Ban Đại Diện và toàn thể Hội Viên Văn Bút VN Vùng Đông Bắc HK
Thành Kính Phân Ưu cùng Tiến Sĩ Đào Thị Hợi và tang quyến
Nguyên cầu hương linh Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích sớm được
vãng sanh Cực Lạc Quốc Độ**

**Ban Đại Diện Và Toàn Thể Hội Viên Văn Bút
Việt Nam Hải Ngoại Vùng Đông Bắc Hoa Kỳ**

TUỞNG NIỆM



GIÁO SƯ NGUYỄN NGỌC BÍCH (1937 - 2016)

Sáng nay thức dậy sớm, mở email, thấy tin Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đột ngột từ trần, làm tôi chấn động tâm can. Không ngờ ông ra đi vội vàng như vậy. Mới đây ông vẫn còn mạnh khỏe, hoạt động bình thường, không có dấu hiệu gì là bệnh hoạn cả. Gặp ông lúc nào cũng tay bắt mặt mừng. Dù có bằng cấp cao, giữ nhiều chức vụ quan trọng, ông vẫn rất gần gũi với mọi người và luôn nhín thì giờ quý báu đến với

các buổi ra mắt sách, với hội Cao Niên, với những buổi sinh hoạt thường kỳ của Tạp Chí Cỏ Thơm, lên hát hò, ngâm thơ, chung vui với anh em.

Sự nghiệp chính trị, văn học, xã hội của ông có một bề dày rất lớn, nhiều người, nhiều báo, nhiều đài đã kể hết rồi, tôi không nhắc lại ở đây. Tôi chỉ đề cập đến công lao của ông với Văn Bút Miền Đông. Ông là người sáng lập và là Chủ Tịch đầu tiên của Trung Tâm Văn Bút Miền Đông, khi đó tổ chức Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại mới phát triển từ Châu Âu sang Hoa kỳ. Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã giữ chức Chủ Tịch hai nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ đầu từ năm 1987 đến năm 1990 rồi bàn giao lại cho nhà văn Bác sĩ Trần Long Hồ (1990-1992). Năm 1992, Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích lại được bầu vào chức Chủ Tịch cho đến năm 1994, nhiệm kỳ lúc đó là hai năm theo nội quy, sau đó bàn giao lại cho nhà văn, nhà báo Sơn Tùng (1994 – 1997).

Trong nhiệm kỳ đầu của Chủ Tịch Nguyễn Ngọc Bích, Trung Tâm Văn Bút Miền Đông đã quy tụ được nhiều nhà văn, nhà báo, nhà thơ nổi tiếng trong Vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn và phụ cận. Ngay từ đầu, Trung Tâm Văn Bút Miền Đông đã rất mạnh, giới văn học Vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn đã rất đoàn kết, và uy tín của Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích đã lên rất cao.

Chỉ một năm sau ngày thành lập (1987), Trung Tâm Văn Bút Miền Đông đã tổ chức thành công Đại Hội đầu tiên của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, từ ngày 1 đến ngày 4 tháng Tư năm 1988 tại thành phố Arlington, Virginia, Hoa Kỳ, quy tụ các Trung Tâm: Châu Âu, Quebec (Canada), Toronto (Canada), Miền Đông Hoa Kỳ và Trung Nam Hoa Kỳ (Nam Cali). Đó là thành tích mà Ban Chấp Hành đầu tiên của Văn Bút Miền Đông do Giáo sư, Học giả, Nhà văn Nguyễn Ngọc Bích đã đạt được.

Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích còn là tác giả của tác phẩm Tiếng Anh: ***War & Exile: A Vietnamese Anthology (Chiến tranh và Lưu đày)*** nói lên thân phận của Người Việt Lưu Vong, đem đi dự Đại Hội Văn Bút Quốc Tế ở Quebec, Canada, tháng 9 năm 1989.

Cuộc khủng hoảng Văn Bút xảy ra từ năm 1995 đã làm cho Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại nói chung, và Văn Bút Miền Đông suy yếu. Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích trở thành một nạn nhân trong cuộc khủng hoảng. Đó là một sự thiệt thòi lớn cho Văn Bút Miền Đông.

Chúng tôi thuộc lớp hội viên gia nhập sau khủng hoảng 1995, vẫn rất kính trọng Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích, qua những lần gặp gỡ nhau trong các sinh hoạt của Tạp Chí Cỏ Thơm, Hội Cao Niên Vùng Hoa Thịnh Đốn, Nhà Việt Nam ...

Sự ra đi đột ngột của ông làm cho tôi sửng sờ, tiếc nuối. Bất ngờ quá! Nhưng đời là vô thường, biết nói sao cho cạn lời. Thành kính nghiêng mình trước thành tích lớn lao đã đóng góp cho Cộng Đồng, cho Văn Hóa, của một Nhân Sĩ trí thức yêu nước, đã miệt mài đấu tranh cho Tự Do của Dân Tộc.

Ngày 3 tháng 3 năm 2016

Đăng Nguyên

Đưa Anh Vào Cuộc Viễn Du

(Kính dâng hương linh giáo sư Nguyễn Ngọc Bích)



Hôm nay mười hai tháng ba
đưa Anh Ngọc Bích đến nhà vĩnh an
nguyện lời theo khói hương trầm
cầu mong Tâm Việt thỏa lòng viễn du

Đời Anh vì Nước ưu tư
Tình Anh vì Đất vẫn cười thân nhiên:
đấu tranh mưu cuộc nhân quyền
phải như cây sống trên miền hạn khô

Vòng Tay Anh là bến bờ
sẵn lòng đón kẻ ơ hờ thể nhân
Trí Tâm Anh là tấm lòng
vị tha nhân ái khơi hồng lửa tin

Đời Anh rạng ánh bình minh
rọi trên biển đảo gọi nhân sinh về
với tình tổ quốc hương quê
nối liền mạch chảy sơn Khê Lạc Hồng

Tim đừng đập trên Biển Đông
để luân chuyển nhịp vào trong đất liền
hòa cùng sông núi hồn thiêng
phục sinh hào khí Rồng Tiên anh hùng

Hợp lòng dân Bắc Nam Trung
cùng nhau khởi sự phục hưng sơn hà
lời tim nồng nhiệt thiết tha
Anh đi nhấn lại chung hòa yêu thương

Giữ gìn đạo đức kỷ cương
phát triển Hồn Việt muôn phương thấm truyền
Tự Do - Dân Chủ - Nhân Quyền
hành trình Anh mở còn nguyên lời mời!

Đưa anh vào cuộc rong chơi
tám mươi năm đã vì đời dựng xây
Anh đi nhưng mãi nơi này
Ân Tình Anh vẫn hằng ngày khắc ghi!

Cao Nguyên

Washington, DC - March 12, 2016

Tâm Việt là bút hiệu của Giáo Sư Nguyễn Ngọc Bích
Hồn Việt Quốc Kỳ Quốc Ca Việt Nam:

<https://www.youtube.com/watch?v=ahEbIKNhUVw>

Tâm Thơ Tiến Biệt
Học Giả
TÂM VIỆT NGUYỄN NGỌC BÍCH



Gió mùa vừa báo xuân sang
Mà sao Người đã vội vàng quy tiên
Ôi thôi! Tâm Việt bạn hiền
Hồn nương mây gió về miền bông lai
Tiếc thương Nhân Sĩ đa tài
Tấm lòng nhân hậu khoan thai hiền hòa
Ngày nào ngọn bút tài hoa
Viết nên những nỗi xót xa nhân tình
Quê nhà còn vẫn điêu linh
Mà đành đoạn giữa hành trình lưu vong
Than ôi! Thương tiếc ngập lòng
Ngàn trùng vĩnh biệt ngoài vòng nhân sinh
Khói trầm tưởng niệm Hương Linh
Siêu sinh tịnh độ, an bình thiên thu
Thành kính bái biệt

Trần Quốc Bảo
Richmond, Virginia

INTERNATIONAL PEN VIETNAMESE ABROAD PEN CENTRE VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI

Federal Tax ID: 90-09164... Public Charity Status
8875 Holly Ave. Westminster, CA 92683. USA
Phone: (714) 891-9972, (714) 326-5558. Fax: (562) 436-8998
E-mail: VBVNHN2011@yahoo.com và tmh19702006@gmail.com
Post message: VBVNHN2011@yahoogroups.com
Website: www.vanbutvietnamhaingoi.com

Thông Báo 072Nk14-17
Trại Hè Văn Bút 2016

19-21 tháng 8, 2016
Houston, Texas, USA

Ngày 20 tháng 02 năm 2016

Kính thưa quý Văn Thi Hữu,

Tiếp tục chương trình sinh hoạt đa dạng nhằm bồi đắp tình yêu văn học trong Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Ban Chấp Hành VBVNHN sẽ tổ chức Trại Hè Văn Bút 2016 (THVB 2016) ở ngoại ô Thành phố Houston, Texas, USA, tại Love's Marina & Park với đất rộng, hồ đẹp và đầy đủ tiện nghi.

Trại Hè Văn Bút 2016 mở rộng cho quý hội viên và quý thân hữu VBVNHN cùng gia đình tham dự. Đây là cơ hội quý báu cho chúng ta gặp gỡ trao đổi, thông cảm, chia sẻ thi văn và cùng góp ý xây dựng Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại vững mạnh.

Thời điểm: Thứ Sáu 19/8/2016 đến Chủ Nhật 21/8/2016 (3 ngày và 3 đêm)

Địa điểm: Love's Marina & Park
211 US-90, Crosby, TX 77532, United States
Tel: 281-328-2159

Chi phí sinh hoạt, trú ngụ (lều) và ẩm thực trọn ba ngày trại: \$100 mỗi trại viên

Các tiết mục dự trù như sau:

1. Lửa trại tâm tình văn thi hữu
2. Lều chống thi thơ
3. Văn nghệ khách thỉnh
4. Trà đàm thả thơ
5. Chèo đồ hò đối đáp
6. Ra mắt sách
7. Giới thiệu tác giả, tác phẩm

Chào Quốc Kỳ hàng ngày: Mỗi buổi sáng chúng ta sẽ tiến hành lễ chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa, ghi nhớ công ơn Tổ Tiên và sự hy sinh quý báu bảo vệ đất nước của anh hùng liệt sĩ cũng như tưởng niệm quý cố văn hữu VBVNHN.

Ra Mắt Sách: Chương trình ra mắt sách hoàn toàn miễn phí cho hội viên VBVNHN. Hiện nay 5 tác phẩm đã được TB Kế Hoạch Tổ Chức ghi nhận sẽ ra mắt trong Trại hè Văn Bút. Quý văn thi hữu có ý định ra mắt sách xin liên lạc với VH Vũ Văn Tùng và VH Dương Thành Lợi trước 30/6/2016.

Lều Chống Thi Thơ: Trại hè Văn Bút sẽ có chương trình sáng tác tại chỗ và chúng ta sẽ cùng chia sẻ các án thơ trong đêm lửa trại tâm tình văn thi hữu.

Gala Dạ Hội Liên Hoan Văn Bút: Trại hè Văn Bút sẽ có dạ tiệc liên hoan Văn Thi Thân Hữu vào chiều thứ Bảy 20/8/2016 với chương trình văn nghệ gồm các tiết mục ca vũ, ngâm thơ, trò chuyện. Xin quý trại viên mang theo trang phục dạ tiệc (đẹp, giản tiện [smart casual]). Ban Tổ Chức THVB sẽ nghiên cứu thêm phần dạ vũ theo yêu cầu nếu hội đủ điều kiện.

Huy Nút Kỷ Niệm THVB: Xin quý văn hữu nhiều khả năng hội họa đóng góp mẫu huy hiệu (logo) Trại hè Văn Bút khổ 1 inche. Điều kiện duy nhất phải là hội viên chính thức năm 2016 có tên trong Danh sách của BCH VBVNHN. Sau khi Ban Tổ Chức tuyển chọn huy hiệu THVB, BTC THVB sẽ nghiên cứu in huy nút kỷ niệm (souvenir button) cho trại viên. Mẫu huy hiệu Trại hè Văn Bút xin gửi về cho VH Vũ Văn Tùng và VH Dương Thành Lợi trước 31/5/2016.

Địa chỉ email liên lạc tham dự các sinh hoạt Trại hè Văn Bút 2016 như chương trình Ra Mắt Sách, Huy Hiệu THVB, văn nghệ Gala Dạ Hội Liên Hoan Văn Bút:

Trại Trưởng Vũ Văn Tùng
Trại Phó Nguyễn Thế Giác
TB Quản Nhiệm Lê Hữu Liệu
TB Kế Hoạch Tổ Chức Dương Thành Lợi

VBVNHN2011@yahoo.com
giacthenguyen@yahoo.com
sonbinhmy@yahoo.com
vanbutvietnam@yahoo.com

Ban Chấp Hành VBVNHN kính xin Chủ Tịch và Ban Đại Diện Vùng phổ biến rộng rãi tin tức và vận động quý văn thi hữu và thân hữu tham dự Trại hè Văn Bút 2016 cũng như thường xuyên lưu ý quý hội viên về hai (2) mốc thời gian sau:

Thi vẽ mẫu huy hiệu Trại Hè Văn Bút: 31/5/2016 (hạn chót)
Liên lạc chương trình Ra Mắt Sách: 30/6/2016 (hạn chót)

Ban Chấp Hành VBVNHN kính mong chào đón quý Văn Thi Hữu và quý Thân Hữu khắp các Vùng cùng gia đình về tham dự Trại hè Văn Bút 2016 để chúng ta có cơ hội gặp gỡ trao đổi văn thi ý qua tách trà đậm đà, tâm sự hàn huyên qua lửa trại ấm cúng, ngâm cho nhau những vần thơ đa cảm, hát với nhau những khúc ca đầy tình tự quê hương hầu bồi đắp thịnh tình tốt đẹp trong Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Kính chào quý Văn Thi Hữu,

Chủ tịch
Vũ Văn Tùng

Đính chính: Trong Đặc San Văn Bút Miền Đông số ra Tháng 6, Năm 2015, trang 44, có đăng bài của nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị, giới thiệu Thơ M 16 của Trần Quốc Bảo. Vì sơ sót trong việc ấn loát, cuối bài giới thiệu đã không ghi tên Trường Sơn Lê Xuân Nhị (tác giả bài giới thiệu). Chúng tôi xin đính chính và xin chân thành cáo lỗi cùng nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị và độc giả vì sự sơ sót trên.

Trân trọng,
Ban biên tập Đặc san Văn Bút Miền Đông

BÁC SĨ NHÃN KHOA SAPHO ĐOÀN HẢI NGÂN



Phục vụ quý đồng hương tại 4 Trung Tâm:

FALLS CHURCH

Loehmann's Plaza
7263-E Arlington Blvd.
Falls Church, VA 22042
(703) 573-1200

ARLINGTON

Crystal City Mall
1800 S Bell St, 1819 C
Arlington, VA 22202
(703) 413-1400

ALEXANDRIA

Belle View Shopping Ctr.
1632-A Belle View Blvd.
Alexandria, VA 22307
(703) 660-9494

RESTON

Plaza America
11656 Plaza America Dr.
Reston, VA 20190
(703) 467-9080



- Khám mắt người lớn và trẻ em
- Truy tầm và điều trị bệnh mắt: Hột cườm, Mắt bị áp suất cao
- Chữa trị khẩn cấp các tai nạn về mắt
- Trị liệu thị giác: Nhức đầu, Mỏi mắt, Nhức mắt
- Tham khảo miễn phí về phương pháp trị liệu bằng tia Laser
- Contact Lenses: Cứng, mềm, disposable, đổi màu mắt & bifocal disposable
- Nhiều gọng kính designer để quý vị lựa chọn

Xin gọi Bác Sĩ SAPHO ĐOÀN để lấy hẹn trước

(703) 573-1200

Nhận:
Medicare, Medicaid, Bảo hiểm
Visa & Mastercard

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Sáu
9:00 giờ sáng – 7:00 giờ chiều
Thứ Bảy
9:00 giờ sáng – 4:00 giờ chiều

Fairfax Clinic

CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT



Bác Sĩ **NGUYỄN HỮU VIỆT**

Board-Certified In Internal Medicine

- Nguyên Bác Sĩ Thường Trú tại Bệnh Viện Cleveland Clinic
- Nguyên Giảng Sư Đại Học Y Khoa University of Maryland

- Nhận làm Bác Sĩ Gia Đình
- Khám tổng quát định kỳ
- Chuyên trị các chứng bệnh: TIỂU ĐƯỜNG, ÁP HUYẾT CAO, TIM, PHỔI, TIÊU HÓA, GAN, THẬN, MẮT, TAI, MŨI, HỌNG
- Khám nhập học và Chích ngừa
- Khám sức khỏe thi bằng lái xe hạng nặng (Department of Transportation Physical Exams)
- Trị Bệnh Nghiện Thuốc (Addiction Medicine with Buprenorphine Maintenance Therapy)
- Trị Bệnh Yếu Sinh Lý (Erectile Dysfunction)

**6408 Seven Corners
Place, Suite C
Falls Church, VA 22044
(703) 532-1909**

Ngày giờ làm việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 8 giờ 30 – 5 giờ 30

Thứ Bảy: 9 giờ – 2 giờ

Chủ Nhật: Đóng cửa

Nhận Medicare, Medicaid và nhiều loại Bảo Hiểm khác

Bác Sĩ Nha Khoa **TRẦN XUÂN VINH, DDS**



- Tốt Nghiệp Đại Học Nha Khoa Howard University
- Tốt Nghiệp Hậu Đại Học (General Practice Residency) Saint Elizabeth Hospital, Washington, DC
- Tốt Nghiệp Kỹ Sư Điện Toán (Computer Science)

Chuyên điều trị:

- Trám, nhổ, rửa răng, bít răng, làm răng giả (filling, extraction, cleaning, crown, denture)
- Nhức răng, bệnh nướu răng, mũ trong răng (pain, gum disease, infection)

Kỹ thuật tân tiến:

- Chụp hình răng với dental sensor, không cần phim, rửa phim
- Chụp nguyên hàm panoramic dental X-ray

Địa chỉ:

6329 Arlington Blvd., Suite C
(cùng dãy với VP Kế Toán Emerson
H. Lee)
Falls Church, VA 22044
(703) 237-6703

Giờ làm việc theo hẹn:

Thứ Năm - Thứ Bảy: 9 giờ sáng - 4 giờ chiều
Chủ Nhật: 12 giờ trưa - 5 giờ chiều

Nhận bảo hiểm các loại và không có bảo hiểm

www.vinhtrandds.com

Bác Sĩ Gia Đình Và Lão Khoa
SHYAMSUNDAR RAJAN M.D
Internal Medicine & Geriatric Medicine
XUANLAN NGUYEN (Office Manager)

Phòng mạch tại:
831 East University Blvd Suite 22
Silver Spring, MD 20903
Tel: 301 439 9599
Fax: 301 439 0331

Office Hours
Thứ Hai-Thứ Ba: 10:00AM - 1:00PM
Thứ Tư: 10:00AM - 4:00PM
Thứ Năm: 10:00AM - 2:00PM
Thứ Sáu: 9:00AM - 5:00PM
Thứ Bảy: 10:00AM - 1:00 PM



Chương Trình Phỏng Vấn & Tìm Hiểu Truyền Hình Việt Nam vùng Hoa Thịnh Đốn



- Khởi sự từ năm 1991, đã và đang trình chiếu trên hệ thống cable của các quận hạt vùng Virginia & Maryland.
- Bất vụ lợi, hoàn toàn tự túc, không quảng cáo, không nhận bất cứ tài trợ nào.
- Không lệ thuộc bất cứ đoàn thể hay cá nhân nào.
- Phỏng vấn về các đề tài: thời sự, xã hội, kinh tế, văn hóa và chính trị với những tin tức trung thực và hữu ích.
- Thực hiện các phóng sự, những tài liệu về thời sự, lịch sử v.v...
 - Lập trường chống cộng

Do Kiến Trúc Sư Bùi Dương Liêm sáng lập và thực hiện cho đến hôm nay.

Trong 25 năm qua, đã và đang có sự đóng góp của quý anh chị:

Ngô Ngọc Hùng, Nguyễn Uyên, Trần Ngọc Lâm, Bùi Vũ Đức,
Nguyễn Khánh, Đinh Thúy Uyên, Bùi Dương Quang, Nguyễn Văn,
Mina Nguyễn, Nguyễn Thị Bé Bảy...

Đã được trình chiếu trên hệ thống youtube từ năm 2007, với danh xưng

"bebeliem youtube"

Cho đến nay, "bebeliem youtube" đã có trên 2 triệu người trên toàn thế giới vào xem và trên 1.500 người ghi danh để nhận trực tiếp chương trình này.

ĐÃ PHÁT HÀNH

Dư Thị Diễm Buồn

Thi tập

* Nỗi Lòng Người Em Nhỏ * Một Thoáng Hương Xưa
* Những Ngày Xưa Thân Ái * Quê Hương Ngày Em Lớn
* Nỗi Lòng Người Đi * Muôn Thuở Ân Tình

Truyện dài & Tập truyện ngắn

Chân Trời Hạnh Phúc, Trong Lâu Đài Kỷ Niệm, Xa Bến Thiên Đường,
Ngoài Ngưỡng Cửa Chiêm Bao, Vén Màn Sương Áo Mộng,
Một Góc Trời Thôn Dã, Thời Biển Lặng Sông Trong,
Những Chặng Đường..., Trăng Sáng Miền..., Màu Tím Hoa Lục Bình,
Hương Cau Quê Mẹ, Bóng Ai Thấp Thoáng..., Trên Nẻo Đường Quê,
Xứ Lạ Tình Quê, Như Khúc Nhạc Buồn,
Niềm Thương Nỗi Nhớ, Nghĩa Nặng Tình Sâu,
Phượng Tím, Nắng Úa Chiều Thu, Chân Trời Diễm Phúc.
Giọt Sương Long Lanh, Chỉ Còn Là Kỷ Niệm

Tập thơ phổ nhạc

(Nhạc sĩ: Thông Đạt-Văn Giảng, Võ Tá Hân, Hiếu Anh)

Những tình khúc thơ phổ nhạc CD

* Con Đường Xưa Mưa Bay * Ướt Hồng Tuổi Ngọc
(Thơ: Dư Thị Diễm Buồn, Nhạc: Thông Đạt-Văn Giảng)

Những tình khúc ngâm thơ CD

* Một Thoáng Hương Xưa * Những Ngày Xưa Thân Ái
* Ướt Hồng Tuổi Ngọc * Một Góc Trời Thôn Dã

Xin liên lạc:

DƯ THỊ DIỄM BUỒN

ĐT: (530) 822-5622

Email: dtdbuon@hotmail.com

TIN SÁCH

"ĐƯA SÁCH VIỆT ĐẾN GẦN NGƯỜI VIỆT"

Nhóm Chủ Trương Tin Sách:

- UYÊN THAO
- TRẦN PHONG VŨ
- LÊ THỊ NHỊ
- ĐÀO TRƯỜNG PHÚC
- HOÀNG VI KHA
- HOÀNG SONG LIÊM
- NGUYỄN THU THỦY
- NGUYỄN MẠNH TRINH
- TRINH BÌNH AN

TIN SÁCH do Tủ Sách Tiếng Quê Hương & Book Club Nhà Việt Nam thực hiện nhằm giới thiệu các tác phẩm giá trị trong nước cũng như hải ngoại, kể cả các tác giả ngoại quốc. **TIN SÁCH** được phổ biến qua hai hình thức: bản giấy in và bản điện tử (pdf).

Rất mong được quý bạn đọc, quý tác giả và cơ sở xuất bản tham gia cùng **TIN SÁCH** bằng cách gửi tác phẩm cần giới thiệu và các chi tiết cần nêu về tác phẩm, cũng như góp ý về công việc.

Mọi giao dịch xin vui lòng email về:

tiengquehuongbookclub@gmail.com

hay gửi thư về:

Tủ Sách TIẾNG QUÊ HƯƠNG
P.O. Box 4653, Falls Church, VA
22044 – USA

Xin mời đọc **TIN SÁCH** từ số 1 đến số 17 trên các trang điện tử sau đây: Tin Sách Facebook, Nhà Việt Nam, Tạp Chí Cỏ Thơm, Diễn Đàn Cựu Sinh Viên Quân Y, Cái Đình, Thư Viện VN Toàn Cầu, Văn Thơ Lạc Việt, Quảng Ngãi Nghĩa Thục, Sáng Tạo, Cờ Vàng Việt Nam, Thăng Mỏ Online, Viễn Đông Daily, Nam Kỳ Lục Tỉnh, Nhìn Ra Bốn Phương (Mạc Phương Đình).





LAW OFFICE OF FREDERICK J. DAY

5641 Columbia Pike, Suite 103 • Falls Church, Virginia 22041

Main Phone: (703) 820-0110
Vietnamese Language Line: (703) 845-1999
Fax: (703) 845-8195

Hours: Monday - Friday: 9am-5pm
Saturday: Evenings by appointment

Practicing Law in Fairfax County since 1995

The advertisement features a grayscale image of a statue of Lady Justice on the left and a portrait of Frederick J. Day on the right.

Văn phòng Luật Sư

FREDERICK J. DAY

Hội viên The American Immigration Lawyers Association

5641 Columbia Pike, Falls Church, VA 22041
703-845-1999 1-800-528-1631

Nhiều năm kinh nghiệm tại **DC, MD, VA**, chuyên về:

Luật Di Trú: Bảo Lãnh Gia Đình, Thân Nhân, Hôn Thê, Hôn Phu, Đoàn Tụ, Du Lịch, ..., Lập Thẻ Xanh, Visa, Re-Entry Permit. Bênh Vực, Kháng Cáo khi hồ sơ bị bác bỏ hoặc khi bị trục xuất. Điều chỉnh tình trạng cư trú.

Luật Gia Đình: Li thân, Li dị, Chúc thư, ...

Luật Thương Mại: Thành lập công ty, Hợp đồng, Sang nhượng cổ phần

Tai Nạn Lưu Thông, Thương Tích ở Sở Làm, ...

Tham khảo miễn phí

Cô Bích Duyên

703-845-1999 1-800-528-1631



Nguyễn Bích Duyên Key

FLEISHMAN, STERLING, GREGORY & SHAPIRO, P.C.

Washington, DC
Office: 1225 Eye Street, NW, Suite 900 20005

Virginia
Office 5641 Columbia Pike
Suite 103, Falls Church VA 22041

The advertisement includes a circular portrait of a woman, with her name 'Nguyễn Bích Duyên Key' written vertically along the right edge of the circle.



TIN VUI THUỐC NGHỆ

Những bài viết TIN VUI THUỐC NGHỆ sẽ được ghi chép lại qua các chương trình Shows.
Đây là những chương trình đã được phát sóng qua các chương trình Tivi
SBTN, VIÊN THAO, NET TV, NetViet TV, VGN TV v.v... trong nhiều năm qua.
Mong quý độc giả đón xem thường xuyên và nếu có câu hỏi hoặc tin vui đóng góp thêm .

Xin gửi cho Cô Văn qua email: ordernghe@gmail.com hay Tel: 703-754-9002

Quý Độc giả có thể Search qua YOUTUBE : CO VAN THUOC NGHE Có rất nhiều Shows

Xin thân mến gửi đến các độc giả những câu chuyện của chúng tôi là những nhân chứng đã được những ân phúc và Phép lạ khi dùng thuốc Nghệ. Vắn một lần nữa thân mến chào và cảm ơn, mong các bạn đọc được bài viết hôm nay hay xem lại những kỉ niệm của chúng ta trên du thuyền

YOUTUBE search CO VAN THUOC NGHE show 189

TIN VUI 1: Cô Thu Vũ :

Mắt của cô được chữa lành như PHÉP LẠ

Cô Thu Vũ đang đi với bạn trên du thuyền và nhận ra cô Văn . Cô vui mừng thăm hỏi và kể luôn bệnh tình mắt cô hiện đang rất là khó chịu và mờ. Thật đúng là “ Kỵ duyên “ Cô Văn vội đem thuốc Mật nghệ trộn với Kem nghệ ra hướng dẫn và giúp cho cô bôi trét nhỏ vào mắt . Cô Văn làm gương bối trước và cô cũng bắt chước làm theo. Du thuyền chuẩn bị rời bến và sáng hôm sau. Trong lúc Văn đang quay cảnh mặt Trời mọc trên tầng cao nhất ở du thuyền. Còn cô Thu Vũ thì đang đi tản bộ gần kế bên ... nhìn thấy Văn đang quay phim cảnh mặt trời mọc. Cả hai gặp nhau đều rất vui vẻ và Văn thật vui hơn vì lần này cô nói muốn chia sẻ tin vui. Dưới ánh mặt trời mọc... Tin vui được thu vào máy thật giống như một câu chuyện thần kì đấy Phép lạ. Như những câu chuyện trong Thánh Kinh : Chúa chữa bệnh cho thế gian vào những ngày xa xưa. Nhưng đây lại là câu chuyện của hiện tại và có thật trong cuộc sống của chúng ta.

Nó đã xảy ra trên du thuyền với sự đóng góp của rất nhiều nhân chứng. Tai nghe không bằng mắt thấy. Những tin vui trên du thuyền được ghi chép lại qua những đoạn VIDEO mà Văn đã REC.

Cô Thu Vũ : Cũng hên cho tôi là hôm qua gặp cô, chú con mắt của tôi đang mờ quá, mà tôi nhận ra cô ngay. Nhờ cô cho bôi có 1 lần và chừng 15 phút sau: “Mắt tôi mắt tôi quang đãng hẳn mà bữa nay là nó nhe “

Cô Văn : Hay quá vậy cố!

Cô Thu Vũ : Đa tạ. Tôi cũng rất là tin. Trước nhất tin vào Thiên Chúa đưa tôi đến đây. Mà cái nhiệm mầu Chúa ban là Sao lại gặp được cô. Mà mình đã ước ao từ lâu... chứ còn mua thuốc ở ngoài chợ hay các tiệm thì lại không dám tin. Hôm nay gặp được cô mà chính cô lại cho tôi tôi cũng cảm tạ ơn Thiên Chúa ban cho thế gian có một người phụ nữ Việt Nam

Sáng chế ra thuốc Nghệ để chữa... Chúa ban cho có trí thông minh, làm ra thuốc Nghệ để mà cứu nhân độ thế. Rẻ tiền và làm phúc cho người nghèo như chúng tôi.

Cô Văn : Quý vị ơi không những là Văn gặp bệnh nhân rất nhiều trên du thuyền nhưng khi cô ước mơ gặp được cô Văn và cô Văn ước mơ được gặp người bệnh đầu tiên thì may mắn gặp được cô. Khi mà đưa cho cô thuốc thoa vào mắt. Văn phải làm thí nghiệm thoa vào mắt của Văn luôn. Hai cô cháu nước mắt chảy chầm nhem... khoảng 15 phút sau nó bớt có hả?

Thu Vũ : Đa, rồi cô cho tôi thuốc tôi thì sáng nay tôi cũng uống

liền. Đa thuốc tiểu đường nữa, tôi uống thử 2 viên một lần có được không?

Cô Văn: Đa được.

Thu Vũ : Rồi thuốc mắt Nghệ cô cho, thì tôi thoa vào mắt sao nó bị dính? (Thoa vào mắt thì cần phải trộn mắt với kem mới bớt bị dính)

Cô Văn : Khi mà cô thoa vào mắt thì nó bị đau rất như tể nào?

Thu Vũ : Chỉ một chút ... hơi xót một chút. Một chút xíu thôi sau đó thì dễ chịu lắm! Bây giờ thì rất là dễ chịu, mà chỉ mới có một lần nhỏ thôi.

Cô Văn : Lúc đó cô có sợ không?

Thu Vũ : Không sợ.

Cô Văn : Tại sao cô không sợ ?

Thu Vũ : Tại tôi có niềm tin. Tôi nhìn thấy có trên Tivi hoài. Sao mà lại được gặp cô trên chuyến du thuyền này. Cô giống như một Thiên Thần đứng giữa Trời. Dưới ánh sáng của mặt Trời buổi sáng. Tôi nhìn cô giống như một Thiên Thần! Không phải vì cô cho tôi thuốc mà tôi ca tụng cô đâu đó nhé...Nhưng mà tôi thấy Chúa ban ơn cho cô. Đặc biệt một người con gái Việt Nam. Tôi rất cảm phục cô và Xin Chúa trả công cho cô.

Cô Văn: Thừa cô và thừa quý vị, niềm mơ ước của cô và niềm mơ ước của cô Văn xảy đến thật là kì diệu và thật huyền bí như một sự sắp xếp của một đấng vô hình đầy quyền năng và Phép Lạ. Văn gặp cô lúc du thuyền chưa rời bến, thì ngay sáng hôm sau lại gặp cô ngay cảnh mặt Trời mọc. Dưới ánh sáng ban mai của ngày đầu tiên trên du thuyền.

Thu Vũ : Gần 3000 người... rất đông... trên du thuyền...Câu chuyện bắt đầu là khi cô định cho thuốc... thì tôi đang cần. Bây giờ may quá! Tôi đang tính tìm để cảm ơn cô một tiếng là: Bây giờ mắt của tôi đã quang đãng hẳn, mà chỉ mới nhỏ có một lần. Tôi cũng tin và nghĩ là: Trước hết là Chúa chữa, thứ hai là nhờ qua bàn tay của cô...

Tình cô hay là duyên số Văn gặp lại cô thêm một lần nữa trên chuyến xe BUS đi từ du thuyền về San Jose... và cô chia sẻ thêm tin vui.

Thu Vũ: Gặp được cô trên Hội Ngộ Trưng Dương chỉ có hai người... được cô nhỏ thuốc cho chính như vậy rồi thì... Bây giờ tôi thấy đỡ... Như tôi cứ phải luôn đeo kính thường ngày, nhưng bây giờ thì... không cần phải đeo kính nữa. Chỉ khi nào đọc sách thì tôi mới phải đeo... mà chỉ có một lần nhỏ. (Mọi người xung quanh và cô Văn ai cũng ồ lên và rất ngạc nhiên)... 10 năm phải đeo kính. Còi TV cũng phải đeo và bây giờ chỉ khi đọc sách mới phải đeo.

Cô Văn : Trời ơi... mà kính của cô đeo là kính viễn thị hay...

Thu Vũ: Kính loạn thị.

Cô Văn: Thật là vui mừng cho cô quá! Vậy là chỉ mới có 3 ngày xin có cảm tưởng lúc nhỏ thuốc vào cô rất không?

Thu Vũ : Nó hơi xót chút xíu chừng 15 phút. Sau đó nó quang đãng từ hôm đó đến bây giờ mắt vẫn quang đãng. Mà cái kính hồi trước phải đeo 24/24. Đi chơi đâu cũng phải đeo. Nhưng mà bây giờ tự nhiên thấy không cần phải đeo kính nữa. Đi đâu lại bỏ

kiếng ra rồi quên đó, cứ quên mất kiếng hoài.

Cô Vân : Xin cô cảm tưởng, Cô có tin không ?

Thú Vũ : Bây giờ gặp cô. Được cô cho thuốc như thế này thì tin lắm!

Quý độc giả thân mến Tin vui của cô trên xe BUS: Mắt của cô được chữa lành : Vừa quang đãng mà khỏi phải đeo kính loạn thị 10 năm? Vân chợt nhớ lại lời nguyện xin Chúa lúc lên trên du thuyền và được gặp cô Và lời cô đã nói: "Trước hết là Chúa chữa, thứ hai là nhờ qua bàn tay của cô"...

TIN VUI 2: Chú Thành

Vân gặp chú Thành và gia đình trên du thuyền vào một buổi tối rất là nhộn nhịp và tấp nập. Ai cũng vội vàng chụp vài tấm ảnh ở Studio trước rạp hát và mau vào xem chương trình ca nhạc. Tuy chỉ là vài phút nhưng tin vui của chú Thành sẽ làm cho bạn ngẫm nghĩ về ý nghĩa và chiều sâu về Phép Lạ ẩn chứa trong thảo dược củ Nghệ. Vân mê nhất là chú dùng chữ XÚC TÁC THẦN KỶ. Phép lạ là điều rất khó diễn đạt và rất ít ai tin, nhưng nếu không phải là bệnh nhân lâu năm, thì không thể nào một người bình thường có thể phát biểu ngắn gọn được như thế. Chỉ ngắn gọn trong 4 câu và một vài ngôn từ, nhưng ý nghĩa thật vụn đầy, xúc tích cho người nghe và diễn đạt được sự tuyệt tác của Thuốc Nghệ.

Quý vị nào biết chú Thành và gia đình đi trên chuyến du thuyền, mong quý vị có thể gởi tặng chú Thành bài viết này. Vân xin chân thành cảm ơn tin vui từ các bạn. Vân nghĩ đây sẽ là một bài thuốc hay nhất và cần thiết cho đời sống sức khoẻ cho mọi người.

Chú Thành chia sẻ tin vui : Qua nhiều năm sử dụng thuốc của cô Vân. Thật sự ra là... nói về tất cả các bệnh tật... mình thấy nó tiêu tan hết. Quả thật là : XÚC TÁC THẦN KỶ!... Cảm ơn cô Vân nhiều!

TIN VUI 3: Cô Chi

Cô Chi : Hôm nay cũng là trường hợp cô duyên được gặp cô Vân trên du thuyền Hội Ngộ trùng Dương. Đã 10 năm nay gia đình vẫn dùng Thuốc Nghệ của cô Vân ... về bệnh đau bao tử và thuốc nhỏ mắt của cô Vân rất là tốt! Gia đình đã sử dụng 10 năm nay rồi. Thành thật xin cảm ơn cô Vân nhiều ... rất có duyên được gặp cô Vân, không có gì hơn là Cảm ơn cô Vân .

Cô Vân : Vui quá quý vị ơi!... được gặp cô và được nghe những tin vui này . Xin chúc mọi người được vui vẻ và hạnh phúc.

Cô Chi : Xin cảm ơn cô Vân, các anh chị và những người xem đài ... Thuốc Nghệ của cô Vân rất là tốt ! Tôi là người thật là ...nhân chứng thật . Tôi là khách hàng của cô Vân đã 10 năm rồi.

TIN VUI 4 : Thủy Tiên

Cô Vân : Thủy Tiên bệnh gì ?

Thủy Tiên : Cháu Lâm nails 16 năm. Tự nhiên bây giờ nó bị dị ứng da (Thủy Tiên bệnh dị ứng da trên ngón tay và bàn tay). Cho nên mẹ với bố coi chương trình Việt Nam, thấy quảng cáo thuốc Nghệ của cô Vân. Nên bố mẹ nói con nên thử thuốc Nghệ của cô... nghe nói rất là tốt ... giúp cho những người bệnh về da ... đủ thứ bệnh khác nhau trên da ... nên mẹ bắt con uống. Mới đầu con cũng ngại lắm, tại vì không biết và chưa bao giờ uống thuốc Việt Nam, cho nên con cứ chần chờ ... Mẹ con nói : " Không thử thì làm sao biết hết? Mẹ nói đi xem tin tức của cô Vân (Youtube Co Van Thuoc Nghe Shows 189) Theo dõi có hướng dẫn cách uống thuốc trên đài.. Con nghe lời mẹ, con đi mua nào là thuốc Nghệ,

Kem Nghệ và Mật Nghệ. Mới đầu con không biết nên con chỉ uống thuốc nghệ viên không à ... nhưng mẹ con nói : "Phải uống thuốc Mật Nghệ nữa thì nó mới tốt cho mình ..." Xong con nghe lời mẹ , con đi mua thêm thuốc Mật Nghệ uống ... Nói chung con thấy GOOD lắm rồi! ... Hồi đó con có vết nám trên mặt ở trên má chỗ nầy, nhưng con uống khoảng chừng... 1 tháng... thì con thấy ết nám nó lợt đi.

Cô Vân: Mừng quá! Cô muốn hỏi em làm Nails ngoài bệnh ngứa 2 bàn tay và nám... em có bị ngứa ở đâu nữa không ?

Thủy Tiên : Dạ khi con uống thuốc vô thì nó hơi bị dị ứng số ... Con bị đỏ hết cả người ... Con cũng sợ lắm ... Con nói : Mẹ ơi ... sao con uống thuốc vô nó bị đỏ cả người , mà ngứa nữa. Mẹ nói : " Cứ tiếp tục uống đi con, tại vì cô nói là uống thuốc nó sẽ số độc. Rồi từ từ nó sẽ hết và mịn da lại thì con thấy đúng đó cô. Mới đầu con cũng sợ lắm... nhưng mà ...

Cô Vân: Thủy Tiên biết chất độc đó là chất độc gì không ?

Thủy Tiên : Dạ không cô

Cô Vân: Độc Nails đó: Acetone, và chemical (hóa chất tích tụ lâu năm và có cũng rất nhiều người làm Nails bệnh ngứa nổi mụn nước trên các ngón tay... không có thuốc gì chữa trị được. Bệnh càng ngày phát nặng hơn ... lan dần ra cả 2 bàn tay và rất là ngứa. Sau hơn 14 năm giúp thành công cho rất nhiều bệnh nhân (về căn bệnh này) thì sau khi số độc các bệnh nhân sẽ thấy lành bệnh.

Cô Vân: Cô muốn xin cảm tưởng của em đối với bài thuốc nghệ này?

Thủy Tiên: Dạ cảm tưởng của con... Trước hết con xin cảm ơn Cô Vân đã giúp cho người Việt có một loại thuốc nghệ tốt như vậy để giúp cho những người đã bệnh giống như cháu... mau lành bệnh và sớm được lành giống như cháu... tay mịn màng lại. (Thủy Tiên đưa hai tay ra, cười rất vui)

Cô Vân : Thủy Tiên cho biết lúc ngứa như thế nào?

Thủy Tiên: Tự nhiên nó bị ngứa ... ngứa xong rồi khi ... em gãi gãi ... và khó chịu lắm. Rồi nó bị nứt da ... Da nó bị nứt đó cô .

Cô Vân: Em có dùng các loại thuốc tây không?

Thủy Tiên: Dạ có cô!... Đi bác sĩ cũng là 3-4 năm nay rồi đó cứ đổi thuốc hoài mà không hết. Từ ngày con đổi qua thuốc này thì thấy khác.

Cô Vân: Mừng quá quý vị! Đây là niềm vui và hạnh phúc!... Rất cảm ơn má và ba của em đã khuyên em dùng qua thuốc nghệ này.

Thủy Tiên: Chúc Cô thành công trên đất nước Mỹ và giúp mọi người sẽ uống thuốc của Cô mau lành bệnh.

TIN VUI 5: NGỌC OANH- Bệnh Ung thư Gan

Ngọc Anh: Hồi mới chemotherapy thì sử dụng thuốc nghệ của Cô Vân là mật nghệ ... Khi miệng bị lở tại do thuốc Chemotherapy thì sau này không có uống nữa.

Cô Vân: Tại sao không uống nữa?

Ngọc Oanh: Tại bệnh mười mấy năm không có tiền mua... Hôm nay ở du thuyền Hội Trùng Dương thì gặp Cô Vân cho thuốc.

Cô Vân: Lúc em bị cái miệng và sức mặt nghệ vô nó có bớt đau và lành lại không?

Ngọc Oanh: Nó lành... Xin cảm ơn Cô Vân nhiều lắm.

TIN VUI 6 : NGHỊ: Bao Tử, lở miệng

Nghị: Em tên là Nghị ở Lancaster PA. Hồi xưa em có bệnh Bao Tử. Em uống mấy thuốc khác không hết... Rồi em có order thuốc nghệ của cô Vân. Khi em uống vô cảm thấy nó rất tốt. Em được khỏe và cũng khỏe mạnh lắm rồi... Với thuốc mật nghệ này- cái miệng của em bị lở- khi em sử dụng thuốc mật nghệ này thì nó cũng

được lành. Rất là cảm ơn Cô Vân! Chúc Cô được nhiều sức khỏe, sống lâu trường thọ để chế ra những thứ thuốc để cứu đời. Cảm ơn Cô Vân!

TIN VUI 7: CÔ LAN

Cô Lan : Em thấy thuốc này quảng cáo rất hay em cũng tin tưởng mới mua thuốc nghệ để về trị bệnh đau bao tử, trị ho. Nhất là em mua cho mấy thấy. Mấy thấy thích lắm!.. Mặt nghệ có công dụng hay với nó thuận tiện để bỏ vào giỏ xách cho mấy thấy. Kỳ này em đi về Việt Nam em cũng mua cái này nữa... để dành tặng cúng dường cho mấy thấy. Thuốc rất là công hiệu và trị đau bao tử rất hay. Em cũng là bệnh nhân đau bao tử. Em

uống mỗi ngày và em vẫn uống giữ cho bao tử mình rất tốt. Em đã hết đau nhưng em vẫn uống. Chúc Cô Vân sức khỏe, được mạnh khỏe, vui vẻ, trẻ và được khách hàng rất là hâm mộ cổ về loại thuốc này. Rất hay!

Cô Vân : Cái ưu điểm đáng quý của Nghệ là có thể giúp cho nhiều các chứng bệnh khác nhau và nhiều chứng Nan Y hay trường hợp bệnh Cancer đủ loại mà Bác sĩ đã bỏ tay ... Còn nước còn tắc !

"Ai tin sẽ được, Ai tìm sẽ thấy"

Mong rằng tin vui được lan truyền rộng rãi, đem những hi vọng và niềm tin cho tất cả những ai đang đi tìm thuốc chữa bệnh.

HƯỚNG DẪN CÁCH MUA VÀ UỐNG THUỐC NGHỆ SỐ ĐỘC



40 capsules

1) THUỐC NGHỆ: CĂN MUA 5 - 6 - 8... 10 CHAI

- Uống 2 - 3 viên/lần. Ngày uống 2 - 3 lần.
- Uống trước bữa ăn 15-20 phút.
- Ngày thứ 15 uống thêm buổi tối 2-3 viên.
- (Nhớ uống với nước Cháo đậu xanh nóng)
- 1 TUMS và 1 chewable VITAMIN C or CHILDREN VITAMIN.

* CHÚ Ý: Các bệnh Nan Y như Bao Tử, Gas, No Hơi - Ngứa - Mụn - Sinus - Gan A, B & C - Các loại Bại & các loại Ung Thư. Cần nên uống kết hợp: THUỐC NGHỆ VÀ MẬT NGHỆ sẽ giúp các chất độc sả ra theo đường tiểu tiện và đại tiện an toàn hơn. NẾU BỆNH NHÂN CHỈ UỐNG THUỐC NGHỆ ONLY - QUÁ TRÌNH SỐ ĐỘC SẼ THẤY XUẤT RA TRÊN DA NHIỀU HƠN VÀ SẼ THẤY LO LẮNG HƠN.

2) MẬT NGHỆ: CĂN MUA 6 - 8 - 10 ỨNG



1 oz.

- Trẻ con: 3 - 5 giọt / lần. Ngày uống 2 - 3 lần
- Người lớn: 5 - 10 giọt / lần. Ngày uống 2 - 5 lần
- Buổi tối uống 10 giọt. Ngày thứ 15 tăng lên 20 - 30 giọt.
- NẶN MẬT NGHỆ vào miệng cá phê - Uống nguyên chất - Sau khi ăn, uống nước và TRƯỚC KHI ĐI NGỦ.

GHI CHÚ QUAN TRỌNG: Các chất độc sẽ bắt đầu SỐ RA trong khoảng ngày thứ 10-15-20. Các bạn có thể thấy da sưng đỏ Ngứa. Các chất độc Phong Thấp Đau Nhức, GAS (sẽ thấy đánh giấm và ợ ra rất nhiều). Có thể thấy những chất tanh hôi, bọt bèo, cơ bản tuồn ra theo đường tiểu tiện và đại tiện. Thời gian số độc có thể kéo dài 2-5-10...20 ngày. Trong trường hợp các chất độc xuất ra trên da quá nhiều, tạm ngừng uống thuốc viên. Uống tăng thêm Mật Nghệ 5-10... 20 giọt / Mật Nghệ. Bệnh nhân có thể đi Bác Sĩ xin thuốc trị sinh AMOXICILLIN uống kèm. Tiểu nhiều lần mua URICALM. Ngứa mua ZYTEC (Mật nghệ giúp bệnh nhân SỐ ĐỘC nhanh chóng và nhẹ nhàng hơn. Tránh được sự sung đỏ - mụn nhọt và ngứa trên da).

Các bệnh nhân NAN Y - Cố gắng theo đúng hướng dẫn

TRONG UỐNG NGOÀI THOA, KHÔNG XỔ ĐỘC SẼ KHÔNG CÓ HI VỌNG SAU KHI SỐ ĐỘC - SỨC KHỎE SẼ BẮT ĐẦU HỒI PHỤC

3) KEM NGHỆ: CĂN MUA 1 - 2... 3 HỦ



1 oz.

CÁCH THOA: Thoa kem và massage lên da 2 - 3 lần / ngày.

Cách trộn KEM và MẬT: Theo liều lượng hỗn hợp 50/50. Thoa hỗn hợp trộn lên trên MỤN NẤM NGŨA nhiều lần 3 - 4 hoặc 5 lần / ngày. Có thể thoa làm mặt nạ vào ban đêm trong thời gian 3 - 4 tiếng / 2 - 3 lần trong 1 tuần.

4) LOTION NGHỆ: CĂN MUA 1 - 2... 4 LOTION NGHỆ



2 oz.

Chú Ý: Cho vào LỖ TAI KHÔNG ĐƯỢC TRỘN MẬT. CHỈ DÙNG LOTION HOẶC KEM NGUYÊN CHẤT

Cách thoa Lotion NGHỆ:

Thoa Lotion trực tiếp vào da đầu 1 - 2 lần / ngày. cho bệnh RỤNG TÓC - MỤN NIỌT hay bệnh NIƯỚC ĐẦU - CHÓNG MẶT. Thoa trực tiếp vào những vết thương: Phồng - Ngứa - Lắc - Mề dầy hay các nơi bệnh Đau nhức. Bơm hay thoa Lotion vào MŨI: Dùng QUIL TIP thoa trực tiếp vào trong MŨI - MẮT hay LỖ TAI. Có thể cho đầu chai LOTION vào sâu trong MŨI - NẶN LOTION khoảng 2 - 3... 5 giọt Lotion vào trực tiếp bên trong Mũi - Sau đó lấy chai LOTION ra - Bóp mũi và Hít mạnh vỗ giúp cho LOTION chảy vào sâu bên trong - Chuẩn bị sẽ thấy bị nóng và rát chừng 5-10 phút. Sau lần thứ 3 - 4 - 5 sẽ thấy an tâm và dễ chịu hơn - Nhiều loại chất độc trong đầu sẽ XỎ RA - RẤT THÂN CỐNG CHO CÁC BỆNH NAN Y NHƯ: TAI MẮT MŨI HONG - CHÓNG MẶT - NHỨC ĐẦU - MẮT NGỦ ... MỤN NHỌT NGŨA NGOÀI DA. Có thể trộn LOTION NGHỆ với MẬT NGHỆ. Dùng hỗn hợp này thoa vào các chỗ da NAN Y 2 - 3 lần / ngày. Có thể bơm hỗn hợp vào bên trong hậu môn và từ cung cho bệnh TỈ HAY Phụ khoa (Nhớ mua Ống bơm \$ 5 /cái).

Thuốc NGHỆ được ban cho danh hiệu là:

SIÊU LINH DƯỢC - THẦN DƯỢC - TIỀN DƯỢC hay TIỀN ĐÓN

Kết quả và thành công cho nhiều bệnh NAN Y khác nhau.

"AI TIN SẼ ĐƯỢC - AI TÌM SẼ THẤY"

* Xin mời về YOUTUBE XEM TIN VUI THUỐC NGHỆ

CÁC ĐẠI LÝ:

VAN XUAN DUONG - Tel: 2153345733
TRX Pharmacy - Tel: 2152888701
Dung Viet Music - Tel: 2157448020
Thanh Binh Video - Tel: 2155998282
Little Saigon Food - Tel: 7173797918
Hoang Video - Tel: 7035383435
Vietnam supermarket - 7032410262
Park N Shop - Tel: 7032223388
Rex Barber - Tel: 7035366365
Cao Dung - Tel: 7032411112
Ngoc Quyen - Tel: 7032373304
Saigon USA - Tel: 7035310597

Phuoc Loc Tho - Tel: 7034068804
Kim Yen Jewelry - Tel: 8042881898
Julia Fashion - Tel: 2022651716
N And N Maxim - Tel: 3019467100
Phuoc Loc Tho - Tel: (941) 365-0520
Phuoc Loc Tho - Tel: (813) 931-5853
Dong A II - Tel: (727) 545-5883
Dong A I - Tel: (727) 321-3300
Phu Quoc - Tel: (727) 954-3990
Little Saigon - Tel: (813) 932-6831
Little Saigon - Tel: (239) 454-7302
Cuu Long Giang - Tel: (225) 273-4425
Quoc Huong - Tel: (954) 957-7753

Minh Quang Video - Tel: (904) 781-6955
Thai An - Tel: (954) 893-5838
Bolsa Oriental - Tel: (727) 543-3120
Tan Tien Oriental - Tel: (407) 522-4711
Tien Hung Oriental - Tel: (407) 422-0067
The Ky Tel - Tel: 7704413040
Nguoi Dep - Tel: 7704167478
Viet Thao - Tel: 4046088040
Mai Phuong - Tel: 7704558151
T & T Video - Tel: 4042980043
Quoc Viet Tour - Tel: 4043613224
Atlanta Kho Bo Tel - Tel: 7704559180
Phuong Uyen Service - Tel: 4043665212

Restaurant

Ngoc Anh

Dine in
Carry Out

6795 Wilson Blvd, # 25
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5712
Open: 8:00AM to 8:00PM



PHỞ HOT

VIETNAMESE NOODLE RESTAURANT

7442 A Little River Turnpike, VA 22003
703-333-5955

Mở cửa 7 ngày, 8 giờ sáng – 12 khuya

**Đầy đủ các loại Phở, Bún, Mì,
Hủ Tiếu, Cơm**

**Đặc biệt các món ăn chay
Thơm, ngon, tinh khiết,
không bột ngọt**

www.phohot.com

HARVEST MOON



Harvest Moon
Restaurant & Lounge

Chinese Restaurant

7260 Arlington Blvd.
Falls Church, VA 22042
703-573-6000

**Open for Lunch & Dinner
7 days a week
Special Chinese Lunch Buffet**

**Beautiful Setting for
Wedding Receptions**



**Great Location for
Social Gatherings**

**Free Video Recording
for Large Banquets**

Free Valet Parking



Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại vùng Đông Bắc Hoa Kỳ



Hàng nữ phía trước, từ trái: Ngọc Hạnh, Kiều Thu, Phương Thúy, Cung Thị Lan, Diễm Trân, Hồng Thủy, Lê Thị Nhi, Lâm Thúy, Xuân Lan, Nguyễn T Bé Bẩy. Hàng nam phía sau, từ trái: Lưu Nguyễn Đạt, Diễm Nguyên, Bùi Dương Liêm, Hoàng Song Liêm, Nhất Hùng, Cao Nguyên Thương Việt Nhân, Vũ Hối, Đăng Nguyên, Lê Mai Linh, Bùi Thanh Tiên, Luân Tâm, Quốc Hưng

chủ trương thực hiện